

Hậu Cung Chân Hoàn Truyện 4

Contents

Hậu Cung Chân Hoàn Truyện 4	2
1. Chương 01	2
2. Chương 02	8
3. Chương 03	14
4. Chương 04	19
5. Chương 05	24
6. Chương 06	30
7. Chương 07	34
8. Chương 08	40
9. Chương 09	46
10. Chương 10	52
11. Chương 11	56
12. Chương 12	61
13. Chương 13	68
14. Chương 14	76
15. Chương 15	80
16. Chương 16	86
17. Chương 17	92
18. Chương 18	97
19. Chương 19	102
20. Chương 20	109
21. Chương 21	115
22. Chương 22	120
23. Chương 23	125
24. Chương 24	132
25. Chương 25	139
26. Chương 26	147
27. Chương 27	153
28. Chương 28	161
29. Chương 29	170
30. Chương 30	173
31. Chương 31	177
32. Chương 32	182
33. Chương 33	187
34. Chương 34	191
35. Chương 35	196
36. Chương 36	202
37. Chương 37	207
38. Chương 38	213
39. Chương 39	218
40. Chương 40 – Hết Tập 4	221

Hậu Cung Chân Hoàn Truyện 4



Giới thiệu

Đời người nếu dừng khi mới gặp, sợ chi vì gió bão quạt tròn? Người xưa vô cớ lòng thay đổi, nữ trách t

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/hau-cung-chan-hoan-truyen-4>

1. Chương 01

Chương 1: Cam Lộ Mạc Sầu

Khi chúng tôi tới chùa Cam Lộ thì trời đã về chiều, ngôi chùa tọa lạc nơi ngoại ô kinh thành này là đệ nhất Phật tự của Đại Chu, được xây dựng trên một đỉnh núi rộng và thoáng đãng, bên trong là điện đường hùng vĩ, uy nghi, mái cong cao vút, nhìn rất có khí thế.

Vừa xuống xe ngựa, một làn gió núi lập tức thổi tới khiến toàn thân tôi lạnh toát. Hoán Bích và Cận Tịch vội vàng thu dọn hành lý rồi cùng nhảy xuống xe, mỗi người đứng một bên đỡ lấy tôi. Cận Tịch thấp giọng nói: “Gió núi trong độ tháng Mười này đã lạnh lắm rồi, nương tử vừa mới sinh nở, đừng để bị cảm lạnh.”

Sau khi rời cung, nàng ta không gọi tôi là “nương nương” nữa, sợ tôi thương tâm phiền não, vả lại thân phận của tôi bây giờ quả thực không rõ ràng, do đó đành tạm gọi là “nương tử”. Trong lúc trò chuyện, nàng ta đã khoác lên người tôi một chiếc áo choàng dài.

Vàng tà dương sắp lặn treo trên vách núi dựng đứng phía đối diện đỏ rực tựa màu máu, khiến nửa bầu trời nhìn như bị lửa thiêu, làm cho người ta cảm thấy bức bối, khó chịu vô cùng. Ánh hoàng hôn mờ mịt hết như một làn sương mù dần lan tỏa, những ngọn núi xung quanh đều trở nên nặng nề, từ trong ngôi chùa cổ bị che khuất bởi những gốc tùng lớn có tiếng chuông thông thả vang xa, kèm với đó là mây khói lượn lờ, khiến trái tim vốn phập phồng của người ta dần trở nên an định.

Tôi bình tĩnh nói: “Trông chiều chuông sớm, đó chính là cuộc sống của chúng ta sau này.”

Chúng tôi còn đang nhìn ngó, hai tiểu ni cô trẻ tuổi bước ra, sau khi quan sát chúng tôi một lát bèn hỏi: “Mấy vị có phải vừa từ hoàng cung đến không? Sư phụ trụ trì dặn bọn ta tới đây đưa mấy vị vào chùa.”

Tôi hơi khom người hành lễ, sau đó liền cùng Hoán Bích và Cận Tịch đi theo sau bọn họ. Đi qua điện chính và điện bên của chùa Cam Lộ, lại đi thêm một hồi lâu nữa, chúng tôi mới nhìn thấy mấy gian nhà trệt thấp bé. Bọn họ dẫn chúng tôi vào, nói: “Đây là nơi ở của mấy vị sau này, mấy vị có thể cất đồ vào bên trong.”

Mấy gian nhà này tuy nhỏ nhưng có vẻ rất sạch sẽ, ngăn nắp, bên trong kê một chiếc giường lớn, một chiếc bàn, mấy chiếc ghế, nơi góc tường còn có một vại nước, hết sức đơn sơ.

Hai tiểu ni cô lại nói: “Mời các vị theo bọn ta tới đại điện, sư phụ trụ trì và mọi người đều đã đợi ở đó rồi!”

Hoán Bích khom người, cười, nói: “Đã làm phiền rồi!”

Trong đại điện thấp đèn sáng trưng, nghi ngút khói hương, mùi dầu thơm tỏa ra rất nồng. Tôi vừa sinh nở được vài ngày, ngửi thấy thứ mùi này thì hơi khó chịu, bất giác khê ho hai tiếng. Trong điện tuy có nhiều

người nhưng lại rất tĩnh lặng. Nghe thấy hai tiếng ho kia của tôi, tất cả đồng loạt ngoảnh đầu nhìn qua. Người đứng đầu là một ni cô dáng vẻ hiền hòa, thân thiện, bà ta chậm rãi cất tiếng: “Người tới rồi!”

Tôi cảm thấy hơi xấu hổ, vội rảo bước đi lên phía trước. Bà ta chỉ vào một chiếc bồ đoàn ở phía dưới, tôi hiểu ý, liền quỳ xuống đó, Hoán Bích và Cận Tịch cũng vội vàng quỳ xuống theo.

Chỉ nghe bà ta ôn tồn nói: “Trong cung đã ban ý chỉ, vị quý nhân này sẽ để tóc tu hành. Có điều, đã vào cửa Phật rồi, nhất định phải tuân thủ giới luật.” Thế rồi bà ta liền giảng giải về thanh quy giới luật, sau đó mới nói: “Bần ni pháp hiệu Tĩnh Ngạn, là trụ trì của chùa này. Người đã vào chùa rồi, tất nhiên phải xa cách hồng trần, cũng không còn là quý nhân trong cung nữa, không thể dùng lối xưng hô cũ được, bần ni sẽ đặt một pháp hiệu cho người.” Dừng một chút, bà ta nói tiếp: “Các đệ tử của bần ni pháp hiệu đều dùng chữ ‘Mạc’ làm đầu.” Bà ta khẽ buông tiếng thở dài. “Trông người giữa nơi ẩn đường thấp thoáng nét sâu, vậy hãy đặt hiệu là ‘Mạc Sầu’ đi.”

Mạc Sầu, nghe chẳng giống pháp hiệu của một tỷ khâu ni^[1] gì cả, nhưng tôi không tiện dị nghị, chỉ đành vâng lời, trong lòng bất giác dâng trào cảm giác buồn bã.

[1] Tỷ khâu ni là từ dùng để chỉ những vị nữ tu Phật giáo, về mặt ý nghĩa thì hoàn toàn tương đồng với ni cô – ND.

Còn nhớ hồi nhỏ tôi cùng ca ca ngồi học trong thư phòng, mùa hè trời nóng nực khiến người ta mơ màng buồn ngủ, đã thế phụ tử còn toàn giảng về Tứ thư, u kinh buồn chán chết người, nói cái gì mà “Kinh thi ba trăm bài, đọc rồi không suy nghĩ bữa bãi... Quan quan thư cứu, tại hà chi châu, ấy là nói về cái đức của người làm phi tần, tiểu thư là thiên kim khuê các, không thể không ghi nhớ kĩ...”

Tôi miệng cứ “ừm ừm a a” ngoan ngoãn đáp lời, nhưng nhìn bộ râu dài không ngừng rụng của phụ tử, cặp mắt tôi chừng như khép lại đến nơi.

Dưới giàn nho mùa hè, vầng dương rực rỡ như ánh lên một màu trắng toát, chúng len qua kẽ lá chiếu xuống vô số đốm nhỏ, tạo thành những bóng trắng hoặc tròn hoặc không tròn trên mặt đất, tựa như những bông tuyết còn chưa tan.

Mùa hạ thật dài, tưởng chừng không thể nào hết được. Lũ ve sầu không ngừng kêu vang, tiếng sau dài hơn tiếng trước, như thể muốn so kè với ánh nắng ban ngày xem thứ nào khiến người ta chán ghét hơn. Ngủ trưa dậy, đầu óc tôi đã tỉnh táo nhưng lại không muốn mở mắt. Ngoài cửa sổ có tiếng cười khúc khích của con gái, tôi đoán hẳn là Lưu Chu và Hoán Bích đang chơi chọi cỏ, nếu không thì cũng là Phân Nhi đang làm nũng nhờ mấy gã người hầu bắt đê giúp cho.

Ca ca không biết đã vào từ bao giờ, mỉm cười, cầm một cuốn sách gỗ nhẹ vào đầu tôi. “Còn giả vờ ngủ nữa, nhìn xem ta mang thứ hay ho gì đến uội này.” Thứ hay ho cái gì chứ, chẳng qua chỉ là một tập thơ từ thời Nam Bắc triều. Ca ca cười, nói: “Phụ tử giảng bài khô khốc như vậy, đừng nói là một đứa con gái như muội, đến ta cũng thấy buồn ngủ. Tập thơ từ cung đình này ta khó khăn lắm mới tìm được, muội giữ lấy mà xem... Có điều, nhớ đừng để mẹ biết, kéo lại bị mắng ột trận.”

Thế là tôi bèn giấu nó đi như giấu báu vật, vì đề phòng bị mẹ phát hiện, trước lúc ngủ mới lén mở ra xem một, hai bài, đọc nửa hiểu nửa không nhưng lòng vẫn say mê, nơi khóe miệng như thoang thoang hương thơm, ngày đêm lẩm bẩm. Sáng sớm ngủ dậy, Lưu Chu trêu tôi: “Tiểu thư đọc sách đến si mê rồi, đêm qua ngủ mơ còn nói cái gì mà ‘đất Lạc Dương cô gái Mạc Sầu’. Mạc Sầu? Tiểu thư biết một vị tiểu thư có tên như vậy ở Lạc Dương sao?”

Lưu Chu, Lưu Chu, từng lời nói, tiếng cười ngày đó dường như vẫn văng vẳng bên tai, cứ nghĩ tới là lòng tôi lại đau nhói.

Phải rồi, “đất Lạc Dương cô gái Mạc Sầu” là lời trong bài Mạc Sầu ca^[2], ngày xưa tôi từng thích nhất bài thơ này.

[2] Một tác phẩm của Lương Vũ Đế Tiêu Diễn thời Nam Bắc triều – ND.

Khó khăn lắm mới chờ được My Trang tới chơi, tôi vội kéo tỷ ấy lại, chậm rãi đọc từng câu cho tỷ ấy nghe, bộ dạng như vừa có được một món bảo bối. “Nước Hoàng Hà về đông chảy mãi, đất Lạc Dương cô gái Mạc Sầu, mười ba biết dệt lụa màu, năm lên mười bốn hái dâu ngoài đồng, mười lăm tuổi lấy chồng Lưu thị, mười

sáu sinh con quý A Hầu. Lư gia lan quế đẹp sao! Uất kim, tô hợp ngạt ngào mùi hương. Mười hai hàng trăm vàng cài tóc, hài tơ thêu ngũ sắc chân mang. San hô rực rỡ bóng gương, nô tỳ đứng cạnh nhắc rương đựng giày. Giàu sang kể có ai bì được, đời người còn nguyện ước gì sao? Hờn kia ôm tự thuở nào, nhà bên đông chẳng gả vào Vương gia[3].”

[3] Đây là toàn bài Mạc Sầu ca, tên khác là Hà trung chi thủy ca, dịch thơ: Lang Xet Tu. Nguyên văn Hán Việt: Hà trung chi thủy hương đông lưu, Lạc Dương nữ nhi danh Mạc Sầu. Mạc Sầu thập tam năng chức khỉ, thập thứ thải tang nam mạch đầu. Thập ngũ giá vi Lô gia phụ, thập lục sinh nhi tự A Hầu. Lô gia lan thất quế vi lương, trung hữu uất kim tô hợp hương. Đầu thượng kim sai thập nhị hành, túc hạ ti lý ngũ văn chương. San hô quả kính lạn sinh quang, bình đầu nô tử đề lý tương. Nhân sinh phú quý hà sở vọng, hận bất giá dĩ đông gia Vương – ND.

My Trang đã đọc hai cuốn Nữ tặc và Nữ huấn đến thuộc lòng nhưng lại không chú tâm lắm tới mặt thơ từ. Vào những lúc thế này, tỷ ấy thường ngồi dưới cửa sổ, tập trung vào việc thêu những bức hình đẹp đẽ, lúc thì là “Ngũ phúc phù hợp thọ”, lúc lại là “Ngọc đường như ý”, những cuộn chỉ màu rực rỡ xung quanh như càng tôn lên dáng vẻ đoan trang, điềm đạm của tỷ ấy. Năm đó, tỷ ấy mới mười hai tuổi nhưng đã có được khí độ trầm tĩnh mà một tiểu thư khuê tú nên có rồi. Tới thì được cha nuông chiều quá, thành ra tính cách có phần bướng bỉnh.

Tỷ ấy lắng lắng nghe xong, khẽ mỉm cười với tôi, nụ cười ấy hết như một bông sen trắng thuần khiết đột nhiên nở rộ giữa đầm nước xanh biếc, vàng hào quang mà bông sen ấy tỏa ra không khác gì ánh ngọc, vượt hẳn lên sóng nước rì rào, rực rỡ không gì so được.

Tỷ ấy buông kim chỉ xuống, cẩn thận rửa tay, nói: “Ta nghe không hiểu lắm, chỉ cảm thấy số của Mạc Sầu đúng là tốt thật. Bản thân đa tài đa nghệ, chồng là quý tử nhà giàu, mười sáu tuổi đã sinh được con trai, tất nhiên có được địa vị vững chắc ở nhà chồng, ra vào đều có kẻ hầu người hạ, phú quý phi phạm.” Thoáng dừng lại, tỷ ấy mỉm cười, nói tiếp: “Có được tao ngộ như vậy, ấy chính là kết quả tốt nhất đối với một nữ tử trên thế gian này rồi. Hoàn Nhi, nếu sau này muội và ta được như Mạc Sầu, thực cũng không mong gì hơn nữa.”

Phải rồi, tất cả những sự trông mong trong khuê các của chúng tôi lúc đó chẳng qua là có được một tình lang như ý, được sống một cuộc đời bình an, sung túc mà thôi.

Thế nhưng My Trang chợt cau đôi mày thanh tú. “Có điều, ta thực không hiểu nổi, cuộc sống của Mạc Sầu tốt đến thế, cô ấy còn điều gì không thỏa mãn nữa? ‘Hờn kia ôm tự thuở nào, nhà bên đông chẳng gả vào Vương gia’, cô ấy thực không nên than thở như vậy!”

Mạc Sầu, Mạc Sầu, tôi cười, nói: “Mạc Sầu được gả vào nơi phú quý nhưng cả bài thơ lại chẳng hề nói phu quân của cô ấy anh tuấn, bất phạm thế nào, yêu cô ấy, kính cô ấy ra sao. Nếu gặp phải một phu quân tồi tệ, chẳng hề yêu thương mình, dù có được sống trong nhung lụa thì cũng chỉ là một nữ tử cô đơn giữa chốn hào môn mà thôi. Khi ấy dù sinh được con trai, có được địa vị chính thất thì cũng có gì đáng để vui mừng chứ?”

My Trang khẽ buông tiếng thở dài. “Nói vậy cũng phải, kẻ phú quý cũng có sự khó xử của kẻ phú quý, tóm lại, mỗi người trên đời này đều có nỗi khổ riêng.”

Tôi học theo lời hát kịch, cất tiếng ngâm nga: “Than nhân gian chuyện chẳng bao giờ toàn vẹn, nay mới tin, dù vợ chồng ân ái, lòng tất vẫn còn nỗi bất bình.”

My Trang “úi chà” một tiếng, đứng dậy làm bộ định đánh tôi. “Con gái con lú, vừa đọc một bài thơ linh tinh rồi, bây giờ lại hát thứ lời kịch chẳng đâu vào đâu này, chẳng có chút dáng vẻ của một thiên kim khuê các, còn ra thể thống gì nữa?”

Tôi vội xoay người, nấp sau bức bình phong, cười nói: “My tỷ tỷ tha uội lần này đi, muội chẳng qua chỉ nhất thời ham chơi mà thôi!” Tôi cười đến rất cả cổ họng, không ngớt phân bua: “Muội không cố ý dùng lời này để chế nhạo tỷ tỷ đâu.”

My Trang chỉnh lại quần áo, ngạo nghễ nói: “Đương nhiên rồi, phu quân của Thẩm My Trang ta nhất định phải là người xuất chúng, bọn ta nhất định sẽ sống bên nhau đến lúc đầu bạc răng long.” Dứt lời, ngay đến khóe mắt của tỷ ấy cũng bắt gặp giọt lệ.

My Trang của ngày đó thực kiêu ngạo biết mấy, tự tin biết mấy, hùng hực khí thế biết mấy, trong mắt là những tia sáng rạng ngời, tựa như một gốc linh chi siêu phàm thoát tục, thực khác hẳn với vị Thẩm Tiệp dư lánh đời trong Tồn Cúc đường bấy giờ.

Tôi thầm ngơ ngẩn, bỗng nhớ tới ngày mình rời cung, My Trang đứng phía trong bức tường đỏ rực, dõi mắt nhìn theo tôi tới tận cuối con đường. Sự âu lo và dằn dỗi khi đó lại hiện lên trong lòng tôi nhưng chỉ còn là một bóng dáng thê lương đứng lẻ loi, cô độc bên dưới chiếc ô của Ôn Thực Sơ.

Trong những tháng ngày chìm nổi ở chốn hậu cung, bị những cuộc phân tranh không ngừng bám lấy, My Trang nào có từng thật lòng vui vẻ bao giờ.

Rồi tôi lại nhớ đến quãng thời gian khi mình vừa đắc sủng, nữ tỳ đỡ nhẹ thân nga, buổi đầu mưa móc mặn mà vua ban[4].

[4] Trích Trường Hận Ca, Bạch Cư Dị. Nguyên văn Hán Việt: Thị nhi phù khởi kiêu vô lực, thủy thị tân thừa ân trạch thời – ND.

Trong những tháng ngày trẻ trung, sôi nổi ấy, tôi được dâng quân vương sủng ái hết lòng, hoàn toàn chẳng biết cảm giác buồn thương là gì.

Không biết là buổi sớm hôm nào, độ đó, xe Phượng Loan Xuân Ân liền mạch bảy ngày đưa tôi đến Nghi Nguyên điện, tôi vì ham ngủ, thức giấc muộn hơn so với thường ngày một chút, khi mở mắt thì thấy Huyền Lăng đang ngồi trên giường mỉm cười, chăm chú nhìn tôi. Tôi không khỏi ngạc nhiên, hỏi y tại sao lại tan triều sớm thế.

Y nhẹ nhàng nằm xuống, ung dung đáp: “Ái khanh ngủ ngon, thực là một bức tranh mỹ nữ say giấc nồng đẹp tuyệt vời, trẫm sao nỡ rời đi để rồi phải nhìn những khuôn mặt lúc nào cũng cứng nhắc của đám thần tử kia.”

Tôi vừa kinh hãi vừa e thẹn, vội vàng nói: “Như vậy sao được? Thần thiếp đâu quan trọng bằng việc quốc gia đại sự chứ, Hoàng thượng mau mau lên triều đi thôi!”

Huyền Lăng ngập dài một cái, đưa ngón tay trở tới nhẹ nhàng vuốt ve bờ má tôi, khẽ nở nụ cười. “Hiếm hoi lắm mới có một ngày như vậy, coi như là để các đại thần được dịp nghỉ ngơi, mà trẫm cũng được an nhàn một chút!” Tôi đang định khuyên tiếp, ngón tay trở của y đã đặt lên môi tôi. “Nàng cứ ngủ đi. Còn về buổi triều sớm... dù sao cũng đã quá thời gian, trẫm có đi cũng chẳng kịp, chỉ bằng không đi nữa thì hơn.”

Tôi đành không nói gì thêm, nằm lặng lẽ trong vòng tay vững chãi của y. Khi đó, xuân về hoa nở, ô cửa sổ sơn đỏ chạm hoa trong Đông thất đang mở hé, từng làn gió dịu dàng thổi tới mang theo hương hoa phảng phất, chậm chậm lan tỏa khắp phòng, tựa như đôi tay ngọc ngà của một người con gái đang nhẹ nhàng vén bức màn lên, khung cảnh hư hư ảo ảo. Sau cơn gió, hoa anh đào ngoài điện rơi lả tả như mưa, từng phiến từng phiến đỏ tươi múa may trong gió, in lên bức màn mỏng manh trong suốt treo giữa điện, vô cùng mê ly.

Vừa ngẩng lên, tôi đã bắt gặp ánh mắt chứa chan tình cảm của Huyền Lăng, mà ánh mắt ấy chỉ nhìn tôi, khiến cả thân thể lẫn trái tim tôi đều như tan chảy.

Thế nhưng ngay lúc đó, Phương Nhược lại cung kính gõ cửa, nói là có tấu chương khẩn cấp.

Huyền Lăng có chút buồn bực, không thể không đi, đành nói với tôi: “Chỉ trách Lý Trường hồ đồ, thường ngày không chú tâm nhắc nhở đám nô tài, khiến bọn chúng không hiểu được một câu nói.”

Tôi nhất thời không hiểu, lòng tò mò nổi lên, bèn hỏi: “Là câu gì?”

Huyền Lăng nở một nụ cười giảo hoạt. “Kể hầu chẳng báo tên khách sớm, mới được giai nhân tên Mạc Sầu[5].”

[5] Trích Phú Bình Thiếu Hầu, Lý Thương Ẩn. Nguyên văn Hán Việt: Đương quan bất báo xâm thần khách, tân đắc giai nhân tự Mạc Sầu – ND.

Tôi cả thẹn, khẽ phỉ phui một tiếng, cúi đầu nói: “Hoàng thượng chẳng đáng hoàng gì cả, chỉ biết trêu người ta thôi!”

Những ngày tháng đẹp đẽ ấy rốt cuộc chỉ là một giấc mộng hư ảo mà thôi.

Giờ đây, chỉ còn lại một câu than thở: Bốn mươi năm tròn là thiên tử, chẳng sánh chàng Lư có Mạc Sầu[6].

[6] Trích Mã Ngô kỳ 2, Lý Thương Ẩn, dịch thơ Mai Lang, toàn bài: “Ngoài bể nghe đồn có chín châu, kiếp này chưa chắc, chắc chi sau? Chỉ nghe hổ lữ đêm khuya mờ, nào thấy kẻ nhân sáng gọi châu. Đường độ lực quân cùng đóng ngựa, nhớ đêm thất tịch ngừng cười Ngâu. Than ôi, bốn kỷ trên ngôi báu, mà kém nhà Lư có Mạc Sầu.” Gò Mã Ngô là nơi Dương Quý Phi tự tử, bài thơ này chế giễu tình yêu của Đường Minh Hoàng chỉ là hư ảo, không đáng tin cậy, đồng thời than tiếc vận mệnh bi thảm của Dương Quý Phi – ND.

Mạc Sầu dù cả đời không có được tình yêu nhưng ít nhất cũng còn được bình an đến già, có thể ngày ngày ở bên người nhà, con cái. Còn tôi, tình yêu đặt nhầm nơi, nhà tan cửa nát, cha mẹ anh em đều chẳng được yên, ngay đến đứa con gái duy nhất cũng phải rời xa, thực chẳng bằng được một phần vận của Mạc Sầu!

Đến bây giờ, ngồi buồn trước gương, mang theo nỗi buồn đi ngủ, lại mang theo nỗi buồn thức giấc, quả thực nên khuyên bản thân một câu “đừng buồn[7]” rồi.

[7] Cái tên Mạc Sầu mang nghĩa là đừng buồn – ND.

Đúng lúc tôi đang ngơ ngẩn, Tĩnh Ngạn đưa mắt nhìn Hoán Bích và Cận Tịch sau lưng tôi, nói: “Người trong cửa Phật vốn không nên được người khác hùa hạ, có điều trong cung đã truyền lời xuống, rằng để người học theo tiền lệ trước đây của Thư Quý phi...” Bà ta vội vàng sửa lời: “Tội quá... Là tiền lệ của Xung Tĩnh tiên sư, cứ để hai người bọn họ đi theo người mà cùng tu hành vậy.”

Hoán Bích và Cận Tịch thoáng lộ nét mừng, lập tức đồng ý. Tôi ngẩng lên, nơi chính điện không thờ Như Lai hay Quan Âm, mà là một bức tượng Địa Tạng Bồ Tát rất lớn. Phía trước tượng Phật có đặt một lò hương đá, bên trên khắc ba chữ “Thiên cổ dấu”. Bên phải chiếc giường đá, dưới lò hương có khắc hàng chữ “Phúc sinh cam lộ địa, Thọ tề ngọc giản thiên”, phía bên trái thì khắc “Lập vào ngày lành mùa đông năm Long Khánh thứ mười”.

Tượng Phật mang màu vàng rực rỡ, dưới ánh đèn nền sáng trưng lại càng toát lên khí phái trang nghiêm. Nơi đáy lòng tôi bỗng xao động, nhớ tới Lung Nguyệt vừa ra đời, nhất thời buồn khổ không thôi, khẽ nói: “Độ hết chúng sinh, mới chứng quả vị Bồ Đề; địa ngục chưa sạch bóng tội nhân, thế không thành Phật. Ta không vào địa ngục ai vào địa ngục? Bồ Tát quả nhiên Phật pháp sâu dày.”

Tĩnh Ngạn đưa mắt nhìn tôi, cầm lấy chiếc bảo bình ở ngay cạnh, đưa tay nhúng nước sương trong bình rồi điểm vào trán tôi, nói: “Thích Ca Mâu Ni có lời rằng: ‘Ta vì đại chúng nói lời cam lộ tịnh pháp’, cam lộ có thể hóa giải sự buồn khổ nơi thế gian, người đã rời khỏi chốn hồng trần rồi, mọi sự phiền não đều nên vứt bỏ.”

Giọng bà ta đầy vẻ xót thương, thần sắc thì rất mực hiền hòa, tựa như có thể nhìn thấu nỗi bất lực của tôi. Tôi khẽ gật đầu, coi như tỏ ý cảm ơn. Bà ta chỉ vào vị ni cô cao lớn vạm vỡ bên cạnh, nói tiếp: “Đây là sư muội ta, pháp hiệu Tịnh Bạch, chưởng quản mọi việc vận vật ở chùa này, sau này nếu người có thiếu thứ gì thì có thể tìm đến.”

Sau mấy lời dặn dò, tất cả liền giải tán.

Giữa đêm gió lớn, lớp giấy dán cửa sổ bị gió thổi kêu “bùng bùng” không ngừng, tựa như tiếng ghen ngào khóc lóc. Tôi ngồi trên ghế, Cận Tịch chong đèn, sắp xếp quần áo.

Tôi khẽ nói: “Có gì đâu mà sắp xếp, chẳng qua là ít đồ lót để thay đổi hàng ngày thôi, từ nay chỉ còn bộ đồ màu xám này theo ta đến già.”

Cận Tịch không nói, Hoán Bích thì khẽ cười một tiếng, nói: “Pháp hiệu của tiểu thư quả là đặc biệt. Mạc Sầu, không giống như một pháp hiệu bình thường, mà cứ như tên của một vị tiểu thư khuê các vậy.”

Tôi nói: “Trụ trì chẳng qua muốn nhắc nhở ta rằng đã vào cửa Phật rồi thì đừng nên nghĩ tới những sự ưu sầu phiền não nơi thế tục nữa.” Tôi lẩm bẩm nói: “Chẳng sánh chàng Lư có Mạc Sầu? Phải là ‘kiếp này chưa chắc, chắc chi sau’ mới đúng.”

Hoán Bích không nghe rõ, tò mò hỏi: “Tiểu thư nói gì vậy?”

Tôi mỉm cười hờ hững. “Không có gì. Kể từ nay việc quan trọng nhất trong cuộc đời ta là ngày đêm cầu khẩn, hy vọng cha anh ở nơi Xuyên Bắc, Lĩnh Nam và Lung Nguyệt ở trong cung có thể được bình an cả đời. Đây là tâm nguyện duy nhất của ta lúc này.”

Hoán Bích cắn môi, khẽ nói: “Đây cũng là tâm nguyện duy nhất của nô tỳ.”

Tôi lẳng lẳng nghe tiếng gió, gió ở trong núi và gió ở trong cung thực không giống nhau chút nào. Gió nơi cung đình dù có dịu dàng, ấm áp đến mấy, bên trong rốt cuộc vẫn thấp thoáng sự ớn lạnh do âm khí quá nhiều. Còn gió ở trong núi luôn vù vù tràn qua mạnh mẽ. Tôi ngồi đã lâu, thân thể đột nhiên lạnh run từng đợt, nơi bụng truyền tới những cơn đau quặn thắt, tựa như có một con rắn nhỏ đang quây phá trong đó vậy. Hoán Bích thấy sắc mặt tôi không tốt, vội bước tới, hỏi: “Tiểu thư sao vậy? Sắc mặt người khó coi quá!”

Cận Tịch nghe thấy động tĩnh, lập tức bỏ dở việc trong tay, bước tới nói: “Nương tử vừa mới sinh nở, trong người còn máu đọng chưa ra hết, hôm nay lại phải ngồi xe ngựa vất vả một phen, e là không ổn lắm!” Nàng ta lộ rõ vẻ nôn nóng. “Nước trong lò còn chưa sôi, cần phải đi tìm một ít đường đỏ về hòa với nước nóng uống nữa, như vậy mới hiệu nghiệm.”

Tôi thầm cảm thấy bất an nhưng không thể không tỏ ra kiên cường. “Trong thời gian ngắn thì tìm đâu ra đường đỏ chứ, cứ để ta nhịn một chút là được.”

Cận Tịch vội nói: “Những bệnh vặt trong thời gian ở cữ không thể xem thường, chỉ sơ sẩy một chút thôi cũng có thể lưu lại mầm bệnh cả đời đấy!” Nói rồi, nàng ta liền đứng dậy. “Nô tỳ tới chỗ ni cô ở phòng kế bên hỏi xin một ít vậy!”

Cận Tịch khoác áo đứng dậy ra ngoài, Hoán Bích vội đỡ tôi nằm xuống, đắp cho tôi mấy lớp chăn bông. Tôi thầm lo lắng, cuộc sống trong chùa tất nhiên không thể so với trong cung, thân thể tôi còn chưa bình phục hẳn, thành ra làm liên lụy đến Cận Tịch và Hoán Bích phải vất vả chăm sóc, nghĩ như vậy, cơn đau trong bụng lại càng dữ dội.

Chẳng biết đã qua bao lâu, cửa mở ra kêu “két” một tiếng, Cận Tịch đã về, nàng ta cất giọng bắt lực: “Giữa đêm khuya, chắc mọi người đều đã ngủ rồi, không ai chịu mở cửa, đừng nói gì tới việc cho ít đường đỏ.” Sau đó, nàng ta lại hạ thấp giọng: “Ta vừa đi tìm Tịnh Bạch sư phụ, bị bà ta quát áy câu, có điều tạm thời vẫn chưa dám làm kinh động tới sư phụ trụ trì.”

Hoán Bích nghĩ là tôi đã ngủ, thấp giọng thở dài, nói: “Vừa rồi sư phụ trụ trì còn nói là học theo tiền lệ của Thư Quý phi, ai ngờ vừa mới xoay người đi là ngay đến canh nóng, nước nóng cũng chẳng có.”

Tôi loáng thoáng nghe thấy vậy, lại càng cảm thấy khó chịu.

Đột nhiên Cận Tịch nghĩ đến điều gì, bèn xoa tay, mừng rỡ nói: “Bên dưới gốc cây lớn phía đằng xa kia có một gian nhà đơn độc, chẳng biết là của vị sư phụ nào, để ta tới đó một chuyến thử xem.”

Hoán Bích vội cất tiếng ngăn lại: “Hồi chiều tối nghe hai tiểu ni cô dẫn đường nói, người sống ở đó là một vị ni cô tính tình cổ quái, bình thường không có ai dám dây tới. Nên đi tìm người khác thì hơn.”

Cận Tịch nói: “Vừa rồi người khác không chịu mở cửa, bây giờ chỉ e lại càng không chịu. Ta cứ đi xem thử đã rồi tính sau.” Sau đó, nàng ta lại dặn dò: “Đợi nước sôi nhớ đun thêm siêu nữa, để tiện cho nương tử lau rửa người.”

Một lát sau, Cận Tịch vẫn chưa trở về, thân thể tôi càng giá lạnh hơn. Chợt nghe cánh cửa bị đẩy mạnh, phát ra một tiếng “rầm” rất lớn. Một bóng người màu trắng đột ngột bước vào cùng làn gió lạnh, Hoán Bích kinh hãi kêu lên: “Là ai đó?”

Người đó không trả lời, chạy thẳng đến trước giường của tôi, đưa tay sờ lên trán rồi lại bắt mạch cho tôi, tư thế thô lỗ nhưng nhanh nhẹn, một lát sau liền nhìn tôi, lạnh lùng nói: “Người vừa mới sinh nở, phải vậy không?”

Tôi gắng gượng ngẩng đầu, thấy người đó mặt mũi khá dữ dằn nhưng cũng có mấy phần nhan sắc, chỉ là nhan sắc đó sớm đã bị băng sương bao phủ, trông vô cùng lạnh lùng. Tôi thấy bà ta ăn mặc theo lối ni cô,

đoán chừng cũng là đồng môn trong chùa, bèn ra hiệu bảo Hoán Bích đừng sợ, cố gắng cất tiếng: “Đúng vậy, đến hôm nay đã là ngày thứ ba rồi!”

Bà ta khẽ “hừ” một tiếng, khuôn mặt lộ rõ vẻ xem thường, nói: “Sinh con cho đám nam nhân thói tha kia làm gì chứ! Đáng đời!” Nói rồi liền lấy một bọc đồ cất trước ngực ra, vứt xuống đầu giường. “Chỗ này đủ cho người uống rồi!”

Hoán Bích vội mở ra xem, lập tức mừng rỡ bật thốt: “Là đường đỏ! Dễ chừng phải có tới ba, bốn cân đấy!”

Người đó không phản ứng, lại lấy ra thêm mấy lát gừng tươi, hờ hững nói: “Ngậm vào miệng đi, thứ này có thể phát nhiệt.”

Nói xong, bà ta liền giống như đang giận ai, rảo bước thoăn thoắt rời đi như một làn gió.

Sau đó, Cận Tịch chạy vào, thở hồng hộc nói: “Người đó đi nhanh quá, nô tỳ không thể theo kịp.”

Tôi hỏi: “Bà ta chính là người có tính tình cổ quái kia sao?”

Cận Tịch đáp “vâng” rồi lại nói: “Nô tỳ chẳng còn cách nào, chỉ đành tìm đến van nài một phen, ai ngờ bà ta vừa nghe nô tỳ nói xin đường đỏ để cứu người, lập tức mở cửa ngay.”

Hoán Bích đỡ tôi dậy, cho tôi uống một chén nước đường đỏ rất đặc, nói: “Giữa chốn Phật môn mà không ngờ đám ni cô ở ngay kế bên lại không chịu tới giúp đỡ một chút, thực khiến người ta nguội lòng. Nô tỳ cứ ngỡ người xuất gia lấy từ bi làm đầu, chẳng ngờ lại giống hệt đám người trong cung.”

Tôi lắc đầu cười gượng. “Chúng ta bị phế bỏ tước vị và trục xuất khỏi cung đình, là người mà Hoàng thượng đã ruồng bỏ, sao dám so với Thư Quý phi được. Bà ấy tự nguyện xin rời cung, để tóc tu hành với thân phận Quý thái phi, tất nhiên khác hẳn chúng ta rồi!” Hoán Bích thoáng lộ vẻ buồn bã, tôi sợ nàng ta khó chịu thay tôi, liền chuyển chủ đề: “Vị ni cô vừa rời mặt mũi tuy lạnh lùng nhưng quả là một người tốt bụng hiếm có.”

Thế rồi bèn ngậm một lát gừng tươi, thăm ngửi tới Lung Nguyệt của tôi, sau đó mơ màng chìm vào giấc ngủ...

2. Chương 02

Chương 2: Vắng nghe chim hót người tỉnh mộng

Xung quanh chùa Cam Lộ toàn là rừng rậm, mây khói phủ đầy, cực kỳ yên tĩnh, vắng vẻ. Tôi ngủ ngon được chừng nửa ngày, nổi đau đớn trong thân thể đã dần dịu bớt.

Trụ trì thấy thân thể tôi không được khỏe lắm thì tỏ ra có chút xót thương, dặn dò tôi nghỉ ngơi cho tốt, không phải để tâm tới chuyện gì khác. Tôi cứ ngủ li bì cả ngày, không để ý tới mọi chuyện trong chùa, cũng chẳng biết Cận Tịch và Hoán Bích rốt cuộc đang làm những gì.

Chỉ biết rằng hai người bọn họ đều không thường xuyên ở bên cạnh tôi, nơi khóe mắt cũng dần xuất hiện những tia mờ mịt.

Tôi thực sự cảm thấy không đành lòng.

Ngày đó trong Đường Lê cung, các cung nhân hầu hạ tôi, ai nấy đều van nài được xuất cung với tôi.

Lưu Chu chết sớm, Hoán Bích tất nhiên phải đi theo tôi. Bởi Hoán Bích vốn là a hoàn tùy giá theo tôi vào cung, nếu ở một mình trong cung, sau này nhất định sẽ bị ức hiếp rất nhiều.

Tiểu Liên Tử và Tiểu Doãn Tử đều là người có khiếm khuyết, rời cung rồi thì coi như mất nơi nương náu, huống chi ở trong chùa Cam Lộ cùng một đá ni cô cũng không tiện chút nào.

Lung Nguyệt đã được giao phó cho Kính Phi, tất nhiên một vài người bên phía tôi cũng phải đi theo qua đó, hầu hạ Lung Nguyệt giống như hầu hạ chủ nhân trước đây của mình. Chắc hẳn Kính Phi có ý an ủi tôi, đã dẫn Phẩm Nhi, Bội Nhi và Tiểu Liên Tử đi.

Như vậy tôi cũng yên tâm, Tiểu Liên Tử dù sao cũng có chút công phu, tính tình lại trung hậu, có ý ở bên cạnh Lung Nguyệt, kẻ khác có muốn bày mưu hãm hại nó nhất định cũng sẽ không dễ dàng đắc thủ.

My Trang cũng đã gọi Tiểu Doãn Tử tới cung của tỷ ấy hầu hạ. Trước đây, Tiểu Doãn Tử là thái giám được việc nhất bên cạnh tôi, sau khi tôi rời cung, nhất định sẽ phải chịu không ít sự hạch sách, đày đoạ, My Trang lại thích sự thông minh, nhanh nhẹn của y, mong là từ nay, y có thể trở thành cánh tay phải, giúp tỷ ấy mọi việc.

My Trang và Lung Nguyệt chính là hai người mà tôi không yên tâm nhất trong cung.

May mà My Trang có Thái hậu che chở, kẻ khác chắc cũng chẳng dám làm gì. Mà tôi cũng đã ngầm nhờ cậy Ôn Thực Sơ và Tiểu Doãn Tử, bọn họ nhất định sẽ dốc sức bảo vệ cho My Trang được an toàn.

Còn Lung Nguyệt thì vì Kính Phi không có con nên nhất định nó sẽ được coi như con đẻ. Nàng ta vốn giao hảo với tôi, địa vị lại cao, quan hệ với mọi người trong cung cũng tốt, là lựa chọn tốt nhất để nuôi dưỡng Lung Nguyệt.

Duy có Cận Tịch, nàng ta nhất quyết muốn theo tôi rời cung, đây là điều mà tôi không lường trước được.

Trong số các cung nữ, nàng ta cũng khá có thân phận, là Ôn nhân chính ngũ phẩm, trước đây lại từng hầu hạ thái phi, quả thực không cần phải theo tôi đi chịu khổ.

Tôi vốn nghĩ tệ nhất thì cũng để nàng ta đi theo Kính Phi chăm sóc Lung Nguyệt, nhưng nàng ta lại trần tình với tôi: “Công chúa có Kính Phi nương nung chăm sóc là đã muôn phần ổn thỏa, nô tỳ quả thực không muốn ở chỗ Kính Phi nương nung mà làm vướng tay vướng chân. Nương nung sắp đi tu hành, nhất định không thể thiếu người hầu hạ, một mình Hoán Bích cô nương làm sao đủ được, dù gì cũng không thể để cô ấy chịu khổ một mình. Nô tỳ từ nhỏ đã mang lòng hướng Phật, đây thực là cơ hội tốt nhất, chỉ mong nương nung đừng chê nô tỳ vụng về, nể tình nô tỳ mấy năm nay đã dốc lòng dốc sức chăm sóc nương nung mà dẫn nô tỳ đi cùng.”

Nàng ta đã nói như vậy, tôi cũng không tiện thoái thác, đành dẫn nàng ta đi cùng. May mà Cận Tịch thông minh, tháo vát, có thể giúp đỡ tôi rất nhiều, hơn nữa còn thường xuyên lựa lời khuyên nhủ, giúp tôi bớt cô độc.

Hôm ấy, Cận Tịch đang ngồi trong phòng cúi đầu khâu áo, tôi thì cẩn thận xâu từng viên gỗ lim làm thành tràng hạt.

Ánh dương dịu dịu chiếu vào phòng qua ô cửa sổ, tựa một lớp vải mỏng manh, hết sức nhẹ nhàng, êm ái. Trên bàn đặt một bức tượng Quan Âm làm bằng gốm trắng, vẻ mặt hiền từ, khiến người ta vừa nhìn đã thấy ấm áp, thực rất có dáng vẻ đại từ đại bi phổ độ chúng sinh. Trong bát hương đặt trước tượng Quan Âm có ba nén hương đang cháy, khói hương vẫn vít tỏa ra, như sương như khói.

Cận Tịch cười, nói: “Hôm nay tinh thần nương tử không tệ, chỉ bằng chúng ta cùng ra ngoài đi dạo một lát. Phong cảnh xung quanh chùa Cam Lộ xưa nay vốn nổi danh, cũng nên đi xem thử.”

Cận Tịch ân cần như vậy chẳng qua là muốn giúp tôi xua bớt nỗi u buồn, tôi sao có thể không biết, bèn đồng ý, hai người cùng cất bước ra ngoài đi dạo.

Ngoài kinh đô núi non trùng điệp, liền thành một dải, như tạo thành bức bình phong xanh biếc. Nơi cao thì đâm vào tới tận mây, nơi thấp thì tựa như cánh tay ngọc ngà của mỹ nhân uốn lượn. Mà trong số các đỉnh núi, phong cảnh ở đỉnh Phiêu Miểu, đỉnh Tha Nga, đỉnh Cam Lộ, đỉnh Lăng Vân là nổi tiếng nhất, đỉnh Phiêu Miểu và đỉnh Tha Nga đối diện nhau từ xa, đỉnh Cam Lộ, đỉnh Tha Nga và đỉnh Lăng Vân thì dính liền, giữa những đỉnh núi mây mù bao phủ, phong cảnh đẹp đến vô cùng.

Giữa nơi núi non biêng biếc, mây khói như bao phủ khắp nơi, mang tới cho người ta cảm giác không chân thực, dường như cả con người đều hòa mình với thiên nhiên. Tôi đứng ngắm cảnh từ xa, nỗi buồn cùng sự mỗi một khi rời cung lại trào dâng trong lòng, lan tỏa khắp thân thể. Trái tim trở nên trống rỗng, tôi hờ

hững nói: “Cận Tịch, nếu nửa đời sau, chúng ta có thể bình yên sống trong chùa Cam Lộ thế này, ta cũng không còn mong cầu gì hơn.”

Cận Tịch dịu giọng nói: “Chúng ta đã xa rời chốn thị phi rồi, chắc hẳn chuyện thị phi sẽ không tìm tới chúng ta nữa. Nương tử cứ yên tâm!”

Gió núi rất mạnh, cuốn góc chiếc áo ni cô màu xám của tôi lên, nhìn như một cánh bướm già nua đang đập cánh một cách mỗi một. “Nếu có thể cả đời bầu bạn bên ngọn đèn dầu và tượng Phật, ta cũng coi như được thanh tịnh rồi!”

Cận Tịch khẽ thở dài một tiếng. “Hoàn cảnh bây giờ coi như không tệ. Với tình hình khi đó, nếu nương tử không tự nguyện xin xuất gia, hoặc là sẽ bị ban cho cái chết, hoặc là sẽ bị đày vào lãnh cung, cũng có thể Hoàng thượng trong cơn giận dữ sẽ cho phong tỏa Đường Lê cung, giam cầm nương tử trong đó suốt đời suốt kiếp. Mà nếu có kẻ ném đá xuống giếng, kết cục của nương tử nhất định sẽ thảm hơn bây giờ nhiều.”

Tôi cắn chặt môi, sự chán ghét và oán hận nơi đáy lòng cơ hồ không thể nào kiềm chế được. “Từ Áo Thành nhơ nhục và đen tối đến vậy, ta mong rằng mình cả đời không bao giờ quay trở lại đó. Chỉ đáng thương cho Lung Nguyệt của ta, kiếp này e là chẳng có duyên gặp lại ta thêm lần nào nữa.”

Cận Tịch giữ lấy hai bờ vai đang khẽ run rẩy của tôi, đôi tay hết sức mạnh mẽ và kiên định. “Nương tử có thể sống sót mà rời khỏi nơi đó, đây là điều không phải ai cũng làm được. Xin nương tử hãy tin rằng, có lúc cả đời không thể gặp mặt cũng coi như là một sự bảo vệ. Công chúa như thế, mà với người nhà của nương tử cũng như thế.” Cận Tịch thở dài, nói tiếp: “Chỉ mong nương tử suy nghĩ thông suốt, rồi sau này đêm đêm có thể ngủ ngon.”

Sao tôi có thể không hiểu lời của Cận Tịch nhưng từ sau khi vào chùa Cam Lộ đến giờ, tôi nào đã từng có được một giấc ngủ ngon. Rất nhiều đêm tôi gần như trơ mắt nhìn bầu trời từ lúc sâm sẩm tối đến khi lộ ra màu bụng cá buổi ban mai. Những tia sáng chiếu lên lớp giấy dán cửa sổ biến đổi từng chút một, lúc sáng lúc tối, nhưng chỉ cần là một chút biến hóa nhỏ nhoi, tôi cũng có thể nhận ra rõ ràng.

Biết bao lần tôi từng cắn chặt bờ môi giữa màn đêm đen tuyền chừng không có điểm tận cùng, đôi bàn tay nắm chặt, hoàn toàn không phát hiện ra môi mình đã bị cắn rách, lòng bàn tay cũng bị móng tay cắn sâu đến rỉ máu, cổ quên đi những sự không cam tâm và nhục nhã của bản thân. Nhưng tôi thực sự chẳng làm gì hơn được, chỉ biết trơ mắt nhìn chúng ngang ngược cắn xé trái tim vốn đã tơi tả của mình, cho đến khi nó hoàn toàn tan nát.

Biết rõ là không thể phản kháng, tôi chỉ còn cách chịu đựng.

Tôi đêm đêm không thể ngủ ngon, Cận Tịch tất nhiên biết rõ. Tôi còn thường xuyên nghe thấy Hoán Bích vui đùa trong chăn khóc thầm, khóc cho cha mẹ và huynh trưởng ở trời Nam đất Bắc xa xôi, khóc cho tẩu tẩu và Trí Ninh vừa gặp cơn tai họa.

Đêm dài đằng đẵng, leo lét đèn thu. Vốn đang độ hoa thu thắm đậm cỏ thu úa vàng, đêm thu dài miên man vô tận, dường như vĩnh viễn chẳng bao giờ đợi được tới khi trời sáng. Mà dù trời có sáng, sự tăm tối trong lòng liệu có được chiếu sáng một khoảnh khắc nào chăng?

Tôi không nói gì, chỉ lặng im.

Khi chúng tôi trở về phòng, Hoán Bích đang bày cơm và thức ăn lên bàn. Nhìn thấy tôi, cô nàng không kìm được than phiền: “Trụ trì đã đặc biệt dặn dò nhà bếp, nói là tiểu thư còn đang trong thời gian ở cũ, phải đặc biệt chiếu cố, làm ột số loại thức ăn mặn và nhiều mỡ, ai ngờ những thứ đưa tới vẫn chẳng có lấy một giọt mỡ nào, đừng nói là thức ăn mặn. Nô tỳ và Cận Tịch thì không sao, nhưng tiểu thư còn đang ở cũ, như thế này làm sao được?”

Đợi Hoán Bích nói xong một tràng liên thoảng, tôi thản nhiên cầm đũa, bình tĩnh nói: “Dù sao cũng là nơi Phật môn thanh tịnh, sao có thể động đến đồ ăn mặn được, ta cũng không muốn mình bị chú ý quá, chỉ cần có thể ăn no là được rồi!”

“Nhớ lại những ngày bị cầm tù trong Đường Lê cung, ngay đến thức ăn cũng mốc meo cả, chúng ta không phải vẫn ăn được hết đó sao?” Cận Tịch hơi cau mày, lộ vẻ rụt rè. “Nương tử và Hoán Bích cô nương có

từng để ý không, trụ trì mang tiếng là trụ trì nhưng tính tình hiền hòa, nhu nhược, không thể sai bảo người khác. Do đó, bà ấy tuy có lòng chiều cố nường tử nhưng cũng là lực bất tòng tâm.”

Hoán Bích tiếp lời: “Làm sao lại không nhận ra chứ! Lúc mới đến, bà ấy nói hai người chúng ta chỉ cần hầu hạ tiểu thư là được, nhưng chỉ sau vài ngày, công việc mà đám người Tịnh Bạch sư phụ giao cho chúng ta nhiều thế nào chứ?”

Cận Tịch nói: “Tiền nhang đèn của chùa Cam Lộ tuy không ít nhưng thường ngày các ni cô trong chùa vẫn phải tự tay giặt giũ quần áo, làm một số việc nặng nhọc. Chúng ta vừa mới tới, rất nhiều việc liền được giao cả cho chúng ta, nhưng giờ đang sống nhờ nhà người khác, chúng ta đương nhiên không thể tranh cãi. May mà mấy việc này nô tỳ và Hoán Bích cô nường làm cũng đã quen, không có vấn đề gì to tát.”

“Chỉ e...” Hoán Bích nôn nóng nói: “Sau này bọn họ được đăng chân lên đăng đầu, ngay đến tiểu thư cũng phải chịu khổ.”

Tôi lặng lẽ cúi đầu, nhai cọng rau trong miệng, hờ hững nói: “Ta đã vào chùa Cam Lộ rồi, dù sau này có phải làm một số việc nặng thì cũng là lẽ thường tình thôi!” Tôi nắm lấy bàn tay hai người bọn họ, khẩn thiết nói: “Chỉ khổ cho các người, vì ta mà phải chịu không ít nỗi vất vả.”

Hoán Bích rơm rớm nước mắt, cúi đầu, nghẹn ngào nói: “Bây giờ người thân bên cạnh muội chỉ còn lại một mình trưởng tỷ thôi, chỉ cần có thể ở bên trưởng tỷ, muội chẳng còn điều gì oán trách.”

Cận Tịch cũng nói: “Nô tỳ vốn nguyện lòng theo nường tử rời cung, sau này dù có gặp phải bất cứ chuyện gì cũng cam tâm tình nguyện.”

Tôi thầm cảm động, thổn thức nói: “Từ nay về sau, chỉ còn có ba người chúng ta nương tựa vào nhau thôi!”

Hoán Bích cúi đầu khóc rầm rức, nói: “Bọn muội thì không sao, nhưng trưởng tỷ đã gầy đến thế này rồi, muội mà sợ lắm!”

Hoán Bích vừa dứt lời, tôi đột nhiên nhìn thấy dung nhan của mình hiện giờ. Do đã lâu không soi gương nên lúc này, khi nhìn thấy tấm dung nhan tiêu tụy của bản thân trong chiếc gương đồng ảm đạm, ngay đến tôi cũng có chút thần thờ và không dám tin, đây chính là tôi sao, là tôi của bây giờ đây sao? Đôi mắt xám xịt như người chết, hai gò má nhô cao. Sự ai oán và đau thương trong mắt đã trầm hẳn xuống, như những hạt cát sau cơn sóng cuộn, ẩn mình vào nơi sâu thẳm bên trong chiếc gương đồng, chẳng hề xao động. Nhìn tôi lúc này như một ao nước mùa thu, dù có bị thứ gì khuấy đảo, dù có xuất hiện muôn vàn gợn sóng thì sau đó cũng sẽ bình lặng trở lại rất nhanh, bình lặng trong sự buồn thương đến nỗi chẳng còn nước mắt để rơi, chẳng thể không chế được bản thân mình. Người trong gương thực xa lạ biết bao, dù biết rõ đó chính là mình nhưng tôi vẫn khó mà tin nổi đó chính là tôi của ngày hôm nay.

Dung nhan tôi tuy tiêu tụy nhưng dù sao cũng chưa thay đổi nhiều, duy có đôi mắt kia thực sự giống như của một bà già mắc bệnh nhiều năm, lại giống như một bông hoa đã từng nở rộ rồi sau đó lặng lẽ úa tàn, cuối cùng thì chết khô nơi đầu cành giữa làn gió lạnh.

Đã có lúc vẻ đẹp của tôi chủ yếu đến từ đôi mắt, chúng linh động đẹp đẽ, múa lượn nhẹ nhàng, thoáng làn sóng gợn. Dù buồn hay vui, những tâm sự mà người con gái không tiện dùng lời lẽ biểu đạt, tôi chỉ cần khẽ đưa ánh mắt, sẽ có người tự khắc hiểu lòng tôi.

Mà trong những cuộc sát phạt trong cung, dù là địch hay bạn, phương thức trao đổi quan trọng nhất vẫn là ánh mắt. Và dần dần, đôi mắt tôi ẩn chứa đầy tâm cơ, có lúc muốn khóc mà bên trong lại ngậm nét cười, đôi khi muốn cười mà mắt lại ngân ngấn ánh lệ, sự trong trẻo, ngây thơ của một thiếu nữ khuê các sớm đã chẳng còn.

Thậm chí ngay cả khi được dâng quân vương sủng hạnh, thương yêu, những nét phong tình nơi đầu mày cuối mắt cũng đã sinh ra như thế, hoàn toàn triệt bỏ sự vô tri và ngây thơ của người thiếu nữ. Cứ như vậy, sau nháy mắt tôi đã trở thành phụ nữ, sau nháy mắt đã có được cái gọi là sự quyến rũ và phong tình, tất cả mọi thứ đều chỉ tập trung trong đôi mắt ấy thôi.

Thì ra tôi già đi nhanh như thế, thì ra trái tim của tôi đã chết rồi. Vốn ngỡ rằng việc này chỉ có mình tôi biết, không ngờ, đôi mắt kia chẳng thể giấu giếm được điều gì, sớm đã lộ vẻ già nua, dờ dẫm.

Thực thê lương mà cũng rất rõ ràng.

Đêm ấy gió mưa kéo tới, những hạt mưa lạnh băng đập “bộp bộp” vào lớp giấy dán cửa sổ, toàn bộ chùa Cam Lộ chìm trong những âm thanh như tiếng vó ngựa dập dồn. Dòng nước mưa từ trên mái ngói chảy xuống, phát ra âm thanh như tiếng chuông gọi hồn, khiến người ta đau đầu.

Trong cơn ngơ ngẩn, tôi lại mơ một giấc mơ. Người tôi như bị chia ra làm hai nửa, một nửa tỉnh táo, có một chút ý thức đơn giản và mông lung, nửa còn lại thì đang ngủ, ngủ rất say, như thể vĩnh viễn không bao giờ tỉnh lại.

Trong cơn mơ màng, khung cảnh xung quanh dường như vẫn là nơi cung cấm, hai bên vịnh hạng là bức tường đồ dài miên man, tựa như hai con rồng đỏ rực không ngừng uốn lượn, chẳng có điểm tận cùng. Lớp đá xanh trên vịnh hạng thực trơn biết mấy, lúc này, Cận Tịch còn đang nắm tay tôi, hai người kè vai sóng bước, như thể chuẩn bị tới Thượng Lâm uyển ngắm cảnh, cũng có thể đang định làm gì khác, lúc này đầu óc tôi rất mơ hồ, chỉ biết bước đi theo tiềm thức. Phía trước chợt thấy Tiễn Thu bước tới, khom người hành lễ với tôi, cười tủm tỉm, nói: “Hoàng hậu nương nương ời Hoàn Quý tần tới ngắm hoa, An tiểu chủ cũng đang ở đó, đã chờ nương nương từ lâu lắm rồi!”

Khuôn mặt Tiễn Thu hình như được trát quá nhiều phấn, nhìn trắng bệch như tuyết, trắng đến nỗi chẳng giống nàng ta lắm, nhìn còn có mấy phần bộ dạng của Hoa Phi. Tôi cười, nói: “Hoàng hậu nương nương đã có lời mời, thần thiếp xin đi ngay đây!” Sau đó, liền cùng Cận Tịch chậm rãi bước đi theo nàng ta.

Có điều, mới đi được hai bước, phía sau chợt vang lên giọng nói của Lưu Chu. Chỉ thấy nàng ta vội vã chạy tới, dáng vẻ rất nôn nóng, khuôn mặt đỏ bừng, như thể sắp vỡ máu. Nàng ta lớn tiếng kêu lên: “Tiểu thư! Đừng đi! Đừng đi! Không thể đi được đâu!”

Tôi nói với giọng nghi hoặc: “Lưu Chu, muội đi đâu vậy, lâu lắm rồi ta không gặp muội. Sao trông muội hoang mang thế, định đi làm việc gì sao?”

Tôi chỉ mới sững sờ một chút, Hoàng hậu và An Lăng Dung đã đi tới trước mặt, đều đang cười rất tươi. Hoàng hậu mặc một chiếc áo gấm đỏ rực, ôn tồn nói: “Hoàn Quý tần, bản cung đã ời, sao người còn không mau tới? Trước đây, người đâu có như vậy.”

Lời của Hoàng hậu tuy đầy vẻ ôn tồn nhưng ý tứ trách móc bên trong lại rất rõ. Tôi hoang mang định quỳ xuống, thế nhưng đầu gối lại đỡ ra, không sao quỳ nổi. Tôi lo lắng đến nỗi mồ hôi rỉ ra đầy đầu, bất giác nghiêng đầu nhìn qua bên cạnh, chợt thấy cặp mắt Tiễn Thu chẳng biết tự lúc nào đã trở nên đen ngòm, sâu không thấy đáy, dung mạo sớm đã biến thành của Hoa Phi. Nàng ta nhếch mép, nở một nụ cười lạnh lùng, khẽ cất tiếng: “Sao thế? Hoàn Quý tần, người cũng không muốn quỳ lạy mẹ già Hoàng hậu này sao?”

Tôi thấy cảnh này thì vừa hoang mang vừa sợ hãi. Lăng Dung chợt cười tươi như hoa, vẫy tay gọi: “Tỷ tỷ mau tới đây, Hoàng hậu đối xử với chúng ta tốt nhất mà. Tỷ tỷ mau tới đi, Dung Nhi cũng đang ở đây này.” Cô ả cười rất dịu dàng, nghe như tiếng nhạc nhưng chẳng hiểu sao tôi có cảm giác, nụ cười ấy sắc như dao, đang không ngừng cứa vào thân thể tôi, khiến tôi đau đớn vô cùng.

Bỗng nhiên, Kỳ Tần lẳng lặng bước ra từ sau lưng Hoàng hậu và An Lăng Dung, cất giọng lạnh lùng: “Hoàng hậu nương nương, Hoàn Quý tần không nghe lời như vậy, phải xử phạt thế nào mới được đây?”

Nụ cười của Hoàng hậu vẫn cao quý mà nền nã, mỗi điệu đưa tay nhắc chân đều toát ra khí độ ung dung của bậc mẫu nghi thiên hạ. Nàng ta mỉm cười, nói: “Hoàn Quý tần rất được lòng Hoàng thượng, bản cung sao nỡ phạt nàng ta chứ? Không chỉ không phạt, còn phải thưởng mới được.” Nàng ta khẽ gọi Lăng Dung lại. “Đi lấy Thư ngân giao tới đây thưởng cho Hoàn Quý tần.” Kế đó liền nói với tôi: “Thư ngân giao có tác dụng dưỡng da rất tốt, Hoàn Quý tần nhớ dùng đều. Hoàng thượng nhìn thấy tấm dung nhan hoa nhường nguyệt thẹn của Hoàn Quý tần, nhất định sẽ càng thêm yêu quý mà Quý tần cũng có thể sớm sinh hoàng tử cho Hoàng thượng.” Giữa nụ cười hoàn mỹ của Hoàng hậu đột nhiên xuất hiện một vết nứt, giọng nói toát ra vẻ u oán: “Nói không chừng, Hoàn Quý tần dùng Thư ngân giao này xong sẽ càng ngày càng giống với Thuận Nguyên Hoàng hậu, tỷ tỷ của bản cung đây, như thế mới thực đáng mừng.”

Lăng Dung bước đi hết sức nhẹ nhàng, lả lướt, cẩn thận đưa Thư ngân giao tới trước mặt tôi, má phẩn ngậm nét cười. “Tỷ tỷ nhớ dùng đều nhé, lời của Hoàng hậu nương nương nhất định không sai đâu.”

Tôi sợ hãi kêu ré lên một tiếng, cổ sức đẩy Thư ngân giao mà Lăng Dung đưa tới trước mặt ra xa. Lăng Dung chẳng hề để bụng, chỉ mỉm cười rất tươi, ngón tay khẽ quệt vào Thư ngân giao, sắc mặt đột nhiên biến đổi, trở nên vô cùng dữ dằn, ra sức bôi Thư ngân giao vào mặt tôi.

Cảm giác lạnh toát và thứ mùi thơm mát của Thư ngân giao khiến tôi sợ hãi thét lên, cổ sức ngoảnh đầu qua bên cạnh nhưng không hiểu sao bàn tay của Lăng Dung lại có thể chuẩn xác đến thế, tôi có tránh thế nào cũng không được.

Hoa Phi thản nhiên khoanh tay đứng nhìn, cất giọng u oán mà trống rỗng: “Bây giờ ngươi rõ rồi nhé, đứa con của ngươi bị mất không phải do ta, cũng không phải là do Hoan nghi hương của ta.” Á ta đột nhiên nổi điên, như khóc như cười, ngón tay chỉ thẳng vào mặt tôi, gằn giọng quát lớn: “Ta không hề hại đứa con của ngươi, người hại đứa con của ta cũng là Hoàng hậu! Chúng ta không biết gì hết, đều không biết gì hết!” Á ta đập đầu xuống đất, cặp mắt chùng như có thể phun ra lửa, cất tiếng khóc rống lên, điên điên khùng khùng: “Ngươi có Thư ngân giao, ta có Hoan nghi hương, chúng ta sao sinh con được chứ! Chúng ta đều là loại người đáng thương không có con!” Á ta đập đầu xuống đất đến rách cả trán, dòng máu tươi cuộn cuộn chảy ra, dường như trên gò má, trên quần áo của á ta xuất hiện vô số bông hoa đào điểm lẹ, phong cảnh rực rỡ của tháng Ba mùa xuân lúc này chùng như đều đã tập trung trên người á, vậy nhưng lại chẳng có chút vẻ đẹp nào, chỉ đầy nổi thê lương và sợ hãi.

Hoàng hậu đột nhiên nói với giọng ghen ngào, tựa như một người quả phụ trên đò vắng, ai oán tột cùng: “Các người đáng thương? Lê nào bản cung không đáng thương? Con của các người chẳng qua chỉ là những thai nhi chưa thành hình mà thôi, còn bản cung thì sao, bản cung đã phải tận mắt nhìn con trai đứt hơi trong lòng mình... Con của các người thì có gì đáng thương chứ!” Những nét xám xịt trên khuôn mặt Hoàng hậu đột nhiên tan biến, rồi nàng ta nở nụ cười tươi. “Hoàn Quý tần, bản cung còn có thứ này tặng cho ngươi nữa đây.” Nàng ta nháy mắt ra hiệu với Kỳ Tần, sắc mặt Kỳ Tần biến đổi hẳn, chậm rãi mở bọc vải gấm màu đỏ đang ôm trước ngực ra, thì ra bên trong là một chiếc áo gấm có thêu hoa văn hình chim công, nhìn rất tao nhã và đẹp đẽ.

Lăng Dung che miệng cười khê, âm thanh vang lên nghe như tiếng hót du dương của chim hoàng oanh, nhưng lọt vào tai tôi thì sắc bén vô cùng: “Tỷ tỷ xưa nay luôn thanh tao, cao quý, mặc chiếc áo này là thích hợp nhất. Lúc mới vào cung, Thuần Nguyên Hoàng hậu đã mặc chính chiếc áo này đấy, tỷ tỷ nhớ phải giữ gìn cẩn thận!” Nói xong, nàng ta liền nháy mắt ra hiệu, Kỳ Tần không cho tôi phân bua, liền trùm chiếc áo đó vào người tôi. Chiếc áo tựa như một tấm lưới rất lớn từ trên trời rơi xuống, trói lấy tôi thật chặt, khiến tôi không thể thoát được, cũng chẳng thể giãy giụa, chỉ biết trơ mắt nhìn bản thân như một con cá bị lọt vào trong lưới, căn bản chẳng có sức mà phản kháng.

Lòng tôi thảm cảm hận nhưng chỉ biết sợ hãi ngoảnh đầu đi, chợt thấy từ cổ Lưu Chu chảy ra những giọt máu đỏ tươi, màu sắc đó khiến đôi mắt tôi như chói lóa. Mặt Lưu Chu đầy nét bi thương, chậm rãi ngoảnh đầu lại, nói: “Tiểu thư, Lưu Chu phải đi đây, không thể hầu hạ tiểu thư được nữa rồi!”

Tôi nhất thời quên mất mình vẫn đang ở trong lưới, gắng sức gào lên: “Lưu Chu, muội định đi đâu? Sao muội có thể bỏ mặc ta mà đi như thế được!”

Lưu Chu khẽ nở nụ cười mỉm, nhẹ nhàng cất tiếng: “Tiểu thư, chủ tử chúng ta tình như tỷ muội nhưng bây giờ tình nghĩa đã đến hồi kết thúc rồi. Thiếu phu nhân và thiếu thiếu gia ở dưới đó cô đơn lắm, không ai chăm sóc, Lưu Chu phải xuống đó hầu hạ bọn họ đây, tiểu thư xin hãy bảo trọng.”

Tôi nghe mà trái tim như bị một tảng đá nặng nề nện phải, rốt cuộc không kìm được mà bật khóc thành tiếng. Chợt lại thấy tẩu tẩu vẫn nguyên bộ dạng ngày xưa, xinh đẹp, đáng yêu, đang bế Trí Ninh trong lòng. “Trước đây ta vẫn gọi muội là nương nương nhưng giờ đây chúng ta không ở cùng một thế giới nữa rồi, muội chỉ còn là em chồng của ta thôi. Ta với Trí Ninh phúc bạc, không thể theo phu quân nữa, muội và phu quân phải chú ý giữ gìn mới được, đừng để những người đi trước như bọn ta lo lắng.”

Tiếng khóc của Trí Ninh dường như vẫn còn vang vọng bên tai, tôi bật khóc nức nở. “Tẩu tẩu hãy nói thực với muội đi, chuyện sao lại như vậy?”

Tẩu tẩu lắc đầu, thở dài không nói. “Muội thử nghĩ xem, đang là tháng Mười, sao có thể dễ dàng mắc bệnh sốt rét được đây?”

Phía bên kia, Lăng Dung chợt nở nụ cười, khẽ phe phẩy chiếc quạt lông trong tay, hờ hững nói: “Hoa đào dù có nở đẹp đến mấy thì rốt cuộc cũng chỉ là vật phàm tục mà thôi, sao có thể so được với sự thướt tha yếu điệu của trúc đào.”

Tẩu tẩu mỉm cười thản nhiên, đáp lại một câu: “Vậy sao? Đào với trúc đào vốn cùng một họ, hà tất phải tàn sát lẫn nhau! Dù có muốn phân cao thấp thì cũng nên nhìn vào lòng người.”

Lăng Dung chẳng hề nôn nóng, đưa quạt lên che mặt, cười nhạt, nói: “Đến tính mạng còn chẳng giữ nổi, nói gì tới lòng người! Sự cao thấp, sống chết ở kiếp này đã rõ ràng, Tiết tiểu thư nên suy nghĩ về kiếp sau thì hơn!”

Trong giấc mộng mơ hồ ấy, Lăng Dung từ đầu đến cuối chỉ gọi tẩu tẩu bằng ba tiếng “Tiết tiểu thư” rõ ràng đến tột cùng.

Tôi chẳng còn tâm trạng để suy nghĩ đến những sự lạ bên trong, chỉ biết nghẹn ngào khóc lóc. Mái tóc mai đã chớm bạc cùng khuôn mặt già nua của song thân lóe hiện trước mắt tôi, tôi đưa tay muốn chụp lấy mà không sao chụp được, lớn tiếng gào thét cũng chẳng thể gọi về. Dung mạo của ca ca cũng bị chướng khí ở vùng Lĩnh Nam che phủ, càng lúc càng trở nên âm đạm và không rõ ràng, cuối cùng thì hoàn toàn tan biến.

3. Chương 03

Chương 3: Đêm mưa lòng xiết nỗi buồn đau

Nỗi oan khuất và căm phẫn trong lòng tôi như một con thú bị nhốt trong bẫy không ngừng tả xung hữu đột, cơ hồ muốn đâm thủng một lỗ trên trái tim tôi. Rồi sau đó, chúng hóa thành cái lưỡi lạnh tanh của con rắn độc, quấn chặt lấy thân thể tôi, trườn khắp người tôi. Đường như có ai đó đang bóp chặt cổ tôi, bóp rất mạnh, bóp với nỗi căm hận tới tột cùng, bóp đến mức khiến tôi không cách nào thở nổi. Lồng ngực tôi như đang bị một cây dùi trống không ngừng nện xuống, đau đớn đến mức sắp nứt ra, khiến tôi kinh hãi vô cùng.

Có tiếng bước chân vội vã vang lên bên tai, rồi sau đó có người đứng bên cạnh không ngừng lay vai tôi. Tôi mơ màng tỉnh dậy, mồm miệng khát khô, đắng ngắt, đến đầu lưỡi cũng như đã dính chặt vào răng. Trái tim tôi khẽ đập một cách yếu ớt, tựa như ngọn đèn dầu lúc tỏ lúc mờ đang đặt trên bàn. Quần áo tôi sớm đã ướt đầm mồ hôi, dính bết vào cơ thể. Tôi cố gắng đưa tay lên xoa trán, chậm rãi ngồi thẳng người dậy.

Trong khoảnh khắc ngẩn ngơ, tôi chỉ nghe thấy tiếng những hạt mưa va vào cửa sổ, mang theo đầy sự giá lạnh.

Mở mắt, nhìn thấy vẻ mặt quan tâm của Cận Tịch và Hoán Bích, tôi thoáng yên tâm hơn, khàn giọng nói: “Ta không sao.”

Cận Tịch ngồi xuống bên mép giường, xót xa nói: “Nương tử lại gặp ác mộng rồi.”

Tôi nhất thời chẳng nói được gì, chỉ khẽ xua tay. Hoán Bích ngó quanh bốn phía mà chẳng tìm được canh an thần, đành rót một chén nước nóng, khẽ thổi mấy hơi, đưa cho tôi uống, sau đó lại lo lắng nói: “Tiểu thư cứ bị bóng đè mãi thế này, lại không có thuốc an thần để uống, thân thể biết đến bao giờ mới hồi phục lại đây?”

Cận Tịch vội vàng an ủi: “Nương tử vừa tới chùa Cam Lộ, không thích ứng với hoàn cảnh xung quanh cũng là lẽ thường tình, chưa chắc đã là chuyện gì nghiêm trọng, chỉ cần nghỉ thoáng một chút là được.”

Trên mặt tôi vẫn còn vương nước mắt, những giọt nước mắt lớn thấm nhòe trên gối, như những bông hoa mai nhỏ màu đen, hết sức rời rạc và hỗn loạn. Tôi đưa tay gạt nhẹ, chợt thoáng sững ra, miễn cưỡng nói: “Đúng là như trẻ con vậy, đến nằm mơ cũng khóc.”

Từ khi vào chùa Cam Lộ đến giờ, tôi rất ít khi khóc. Sự khó chịu và căm phẫn chưa từng giảm bớt, nỗi nhớ nhung và lo lắng cho người thân cũng ngày một tăng thêm, thế nhưng cặp mắt tôi sớm đã trở nên khô

héo, tựa như một giếng nước cạn khô, chỉ có thể nhìn thấy lớp rong rêu phủ đầy dưới đáy, chẳng còn thấy cảnh sóng nước dập dờn. Khi khó chịu tới cực điểm, cả ngày tôi chỉ biết nhìn lớp giấy dán cửa sổ mà ngẩn ngơ, chẳng làm việc gì khác. Có lúc đến Hoán Bích cũng không nhìn được nữa, cất tiếng khuyên nhủ: “Tiểu thư cứ kìm nén như vậy mãi sẽ sinh bệnh đấy, chi bằng cứ khóc thành tiếng thì sẽ thoải mái hơn.”

Tôi chậm rãi lắc đầu, lúc này, tôi biết lấy đâu ra nước mắt đây? Mà nước mắt thì cũng có thể thay đổi được điều gì?

Ngoài trụ trì ra thì chỉ có vị ni cô tặng đường đỏ hôm đó là thỉnh thoảng tới thăm tôi. Sau vài lần trò chuyện, tôi cũng biết được tên họ của bà ta, Mạc Ngôn. Bà ta trông cao gầy và lạnh lùng, hai gò má nhô lên vẻ hung dữ, cũng không thích nói chuyện, khuôn mặt lúc nào cũng có vẻ hờ hững, như thể chẳng thèm để ý đến ai. Với bộ dạng như vậy, bà ta tất nhiên không thể thân thiết với các ni cô trong chùa này, thế nhưng cũng không có ai dám đến trêu chọc bà ta, hai bên có thể nói là nước sông không phạm nước giếng. Bà ta thì bị mọi người cô lập, còn tôi, tất nhiên cũng chẳng có mấy ai thèm để ý tới.

Mạc Ngôn thỉnh thoảng có tới nhưng cũng chỉ đứng tựa vào khung cửa nhìn tôi một lát, sắc mặt lạnh lùng. Tôi chỉ khẽ gật đầu tỏ ý chào, sau đó lại tiếp tục ngẩn ngơ hoặc đi ngủ. Nếu khi tới, bà ta nhìn thấy tôi mặt mày đỏ ửng, thường sẽ khinh thường ra mặt, chỉ ở lại một lát rồi phất tay áo rời đi, còn nói thêm một câu: “Đã vào chùa tu hành rồi mà còn thương tâm vì nam nhân nữa sao? Đúng là ngu ngốc!”

Tuy bà ta từng giúp tôi nhưng lại không quen thân với tôi, tôi hà tất phải nói với bà ta rằng sự thương tâm và buồn bã của tôi không chỉ là vì những hành vi đáng hận của nam tử kia.

Mạc Ngôn thường xuyên cười nhạo tôi. “Ban ngày nghĩ đến đám nam nhân thối tha đó rồi thương tâm, ban đêm cũng thương tâm vì đám nam nhân thối tha đó, trước đây là vậy, bây giờ vẫn vậy. Nữ nhân quả là vô dụng, sống cả đời vẫn chỉ biết nghĩ đến đám nam nhân thối tha và thương tâm vì chúng thôi!”

Bà ta một điều “nam nhân thối tha”, hai điều “nam nhân thối tha”, mắng rất đường hoàng và trôi chảy. Tôi bất giác bật cười, người có khẩu khí như vậy đi xuất gia làm ni cô đúng là lựa chọn tốt nhất, thế là tôi bèn nói với bà ta: “Bà xuất gia làm ni cô thực hợp lắm. Bà căm ghét nam nhân như vậy, tất nhiên không nhìn thấy bọn họ là tốt nhất, rất hợp với am ni cô này.”

Bà ta khẽ “hừ” một tiếng, nói: “Nếu người cứ nghĩ đến đám nam nhân thối tha đó, vậy thì đâu đâu cũng là bóng dáng của nam nhân, người có ở trong chùa Cam Lộ hay không, có làm ni cô hay không cũng chẳng có gì khác biệt.”

Tôi chợt nhớ tới lời bình luận của các ni cô khác về Mạc Ngôn: “Hình như Mạc Ngôn có thù oán với nam nhân thì phải.”

Tôi cũng cảm thấy thế, vì vậy chỉ mỉm cười, không tranh luận gì với bà ta.

Có điều, Mạc Ngôn cũng có lúc tán dương tôi: “Tính cách người cũng khá tốt đấy, dù chẳng thể buông tên nam nhân thối tha nào đó xuống được nhưng chưa từng rơi một giọt lệ vì hắn. Cũng đúng, những giọt nước mắt thuần khiết của chúng ta há có thể rơi vì lũ nam nhân thối tha đó!”

Tôi không rơi nước mắt, thế nhưng trong giấc mộng sự kiên cường và tê dại ấy của tôi đã bị đập tan hoàn toàn. Nước mắt vương đầy mặt mà chẳng hề có chút kiêng dè, tựa như lũ côn trùng, không ngừng bò đi bò lại một cách ngang ngược.

Cận Tịch nói: “Hoán Bích, mau đi đun một siêu nước nóng, nường tử đợi lát nữa lau rửa người xong rồi hãy ngủ, cứ để mồ hôi đầm đìa thế này mà đi ngủ thì dễ bị nhiễm phong hàn lắm!” Nàng ta khẽ áp lòng bàn tay ấm áp lên mu bàn tay tôi, nhẹ nhàng nói: “Nếu nường tử chưa buồn ngủ thì để Cận Tịch nói chuyện với nường tử một lát nhé!”

Tôi không nói gì, chỉ khẽ gật đầu một cái.

Cận Tịch dịu giọng hỏi: “Nường tử gặp ác mộng có phải là vì chuyện trước đây không?” Tôi không trả lời, lặng im coi như thừa nhận. Cận Tịch khẽ thở dài một tiếng, nói: “Đổi lại là bất cứ ai, gặp phải cơn biến cố thế này nhất định đều sẽ thương tâm.” Nàng ta thoáng trầm ngâm rồi nói tiếp: “Nường tử có từng nghĩ tới việc Đông Sơn tái khởi, báo thù rửa hận cho người nhà không?”

Nơi đáy lòng tôi tràn đầy sự chua chát, sự chua chát ấy tràn dần lên tới khóe miệng và biến thành một nụ cười gượng gạo. “Ý của người, ta không phải không hiểu, nhưng nếu muốn Đông Sơn tái khởi, báo thù rửa hận thì không thể không dựa vào y, nếu không tất cả sẽ chỉ là lý luận suông, không có chút ý nghĩa thực tế nào.”

Bây giờ tôi chẳng muốn nhắc đến cái tên Huyền Lăng chút nào, cũng bỏ hẳn lối xưng hô “Hoàng thượng”, chỉ thay thế bằng một chữ “y”.

Cận Tịch tất nhiên hiểu rõ điều này. Tôi lại nói: “Người hãm hại ta sớm đã bày ra mưu kế liên hoàn, đầu tiên là dùng áo cũ của Thuần Nguyên Hoàng hậu để khiến ta bị thất sủng, khiến y cho rằng ta có ý mạo phạm tiên Hoàng hậu, làm một việc không biết lượng sức mình, tự chuốc lấy nhục. Mà khi ấy, ta cũng hiểu rõ, trong bao năm sủng ái, trong mắt y, ta chẳng qua chỉ là cái bóng của Thuần Nguyên Hoàng hậu mà thôi.” Mười ngón tay của tôi nắm chặt, nơi đốt ngón tay phát ra những tiếng “răng rắc” và trở nên trắng bệch, sự căm hận và bất lực trong lòng thể hiện ra một cách rõ ràng bằng những giọt nước mắt lăn chã tuôn rơi. “Người đặt ra cạm bẫy không chỉ suy nghĩ chu toàn, kín kẽ, còn biết rõ tính cách của ta và y. Nếu y nhận định rằng ta có lòng mạo phạm, nhất định sẽ không thèm nghe lấy nửa lời giải thích của ta, thậm chí về sau ta có biện bạch gì cho người khác, y cũng chỉ cho là những lời vô căn cứ, chẳng thèm để tâm. Mà ta sau khi biết việc mình chẳng qua chỉ là cái bóng của người khác trong lòng y, sao ta còn muốn gặp lại y, ân ái với y nữa, thậm chí người đó còn đoán trước được việc ta sẽ chẳng tự biện bạch cho bản thân câu nào. Người đó tâm kế thâm trầm đến đáng sợ, vượt xa khỏi dự liệu của ta, cũng chính vì thế nên ta mới bị nàng ta khống chế trong lòng bàn tay như vậy.”

Cận Tịch nhú chặt đôi hàng mày, nhìn như hai chiếc lá liễu bị gió lốc thổi cho cong lại. Sau một thoáng tĩnh lặng tới tột cùng, nàng ta đột nhiên ngẩng đầu, trong mắt lóe hiện những tia sáng âm u, sâu thẳm, tựa như ngọn lửa ma trời. Nàng ta nói rành rọt từng từ: “Hoàng hậu là chủ nhân của hậu cung, lại làm vợ chồng nhiều năm với Hoàng thượng, có tâm kế như thế cũng là lẽ thường tình.”

Tôi khẽ “hừ” một tiếng, nói với giọng tự giễu: “Ban đầu ta cứ ngỡ Hoàng hậu nhân từ, lương thiện, về sau cũng loáng thoáng biết là không phải, nhưng không ngờ lại có ngày hôm nay. Ta xưa nay vẫn luôn tôn kính Hoàng hậu, chưa từng có chút lòng nổi loạn.”

Cận Tịch hơi nhếch khóe môi, bình thần nói: “Nương tử mới chỉ biết một mà không biết hai. Nương tử cho rằng chỉ cần ngoan ngoãn nghe lời thì Hoàng hậu sẽ không ôm lòng muốn giết nương tử sao? Nô tỳ biết được dụng mạo của nương tử có ba phần giống với Thuần Nguyên Hoàng hậu, tính cách thậm chí còn giống năm phần, Hoàng hậu thân là em ruột của Thuần Nguyên Hoàng hậu, có lý nào lại không biết? Tình ý của Hoàng thượng với Thuần Nguyên Hoàng hậu sâu dày đến cỡ nào, mà nương tử lại có phần giống với tiên Hoàng hậu, cho nên sớm đã trở thành cái gai trong mắt Hoàng hậu rồi. Huống chi, khi đó cả cha anh của nương tử đều lập được đại công trong việc bình định Nhữ Nam Vương, nương tử thì vẫn luôn đắc sủng, lúc này gia thế lại lên vùn vụt, hiển hách tột cùng, thậm chí còn khó đối phó hơn Hoa Phi khi xưa.” Nàng ta suy nghĩ một chút rồi nói tiếp: “Nếu là trước đây, nô tỳ cũng chỉ nghĩ Hoàng hậu có chút tâm kế, nhưng sau việc vừa qua mới hiểu được sự lợi hại của nàng ta. Thời gian vừa rồi, nô tỳ vẫn luôn không ngừng suy nghĩ, rốt cuộc đã hiểu ra được đôi điều. Kỳ thực, ngay từ sớm Hoàng hậu đã tính toán kĩ càng, từng bước đẩy chúng ta vào cạm bẫy.”

Mưa lạnh va vào chấn song cửa sổ làm phát ra những tiếng “bộp bộp” không ngớt, xen lẫn trong đó còn có tiếng gió lạnh rít gào, nghe như ma hồn quỷ khóc, khiến lòng người kinh sợ. Dù cách một lớp giấy dán cửa sổ, sự lạnh lẽo của cơn mưa ấy vẫn như tràn thẳng vào phòng.

“Chu Nghi Tu!” Từ khẽ rằng tôi bật ra cái tên của Hoàng hậu, từng từ đều ẩn chứa sự oán hận tột cùng: “Ta cứ ngỡ mình không đắc tội gì với nàng ta, chẳng ngờ ngay từ đầu ta đã là cái gai trong mắt nàng ta rồi.” Tôi đưa mắt nhìn Cận Tịch, nơi đáy lòng chợt trào dâng một ự yếu đuối và thương tâm tới tột cùng. “Lúc đầu, nàng ta chỉ lợi dụng ta để đối phó với Hoa Phi. Hóa ra sau khi ta vào cung, mỗi bước đi đều nằm trong tính toán của nàng ta, người ta là dao thót, còn ta là cá thịt, vậy mà ta lại chẳng hay biết, sao có thể đối địch với nàng ta được? Nàng ta sớm đã bày sẵn thiên la địa võng để chờ ta rồi.”

Cận Tịch hơi cúi xuống, dưới ánh nến mờ tối, chiếc cằm ngày một gầy guộc kia toát ra những nét kiên định. Sau hồi lâu lặng im suy nghĩ, Cận Tịch cất tiếng: “Đừng nói là lúc này, dù là trước đây, chúng ta cũng không có sức để đối địch với Hoàng hậu.”

Lời của Cận Tịch quả là đúng, mà tôi cũng nào phải chưa từng nghĩ đến điều này. Trong quãng thời gian đầu óc mơ màng, thân thể tôi luôn bị nhấn chìm trong đau đớn, chẳng thể ngủ ngon. Qua bao lần đau đớn ấy, mỗi sợi dây thần kinh trong cơ thể tôi đều dần trở nên tỉnh táo và suy nhược hơn. Dù có không cam tâm đến mấy, rốt cuộc tôi cũng đành thừa nhận: “Trong hậu cung, đa số phi tần đều cho rằng nàng ta hiền lương, thực đức, còn những người biết được bộ mặt thật của nàng ta đều gặp phải cơn tai họa bất ngờ, do đó nụ cười của nàng ta với mọi người trong cung luôn hiền hòa như thế. Mà quan trọng nhất là ngay đến Hoàng thượng cũng cho rằng như vậy. Nàng ta là con gái nhà họ Chu, là cháu gái ruột của Thái hậu, là chị họ của Hoàng thượng, là em gái ruột duy nhất của Thuần Nguyên Hoàng hậu, chính sức mạnh về huyết thống này đã giúp nàng ta ngồi vững ở ngôi mẫu nghi thiên hạ. Dù rằng nàng ta không có con cái...” Tôi cười lạnh một tiếng, tựa như tiếng kêu thê thảm của một con cú đang nấp trên cây giữa màn đêm đen. “Không, con trai của Cận Phi ngày trước bây giờ đã trở thành con ruột của nàng ta rồi. Nàng ta chỉ cần đợi ngày ngồi lên ngôi vị Hoàng thái hậu nữa thôi!”

“Hoàng thượng...” Cận Tịch nhìn chằm chằm vào tôi, những sợi gân xanh trên trán hơi nẩy lên.

Tôi đương nhiên hiểu rõ ý của nàng ta, một nụ cười thê lương lặng lẽ xuất hiện bên khóe môi, tựa như một vết nứt xuất hiện trên khuôn mặt tôi vậy. Tôi bình tĩnh nói: “Trong quãng thời gian mang thai Lung Nguyệt, trong nhà đột nhiên xảy ra biến cố, đâu phải ta chưa từng nghĩ nếu mình ép dạ cầu toàn, có lẽ sẽ có thể xin ý tin rằng nhà họ Chân trong sạch, thế nhưng ý nào chịu tin, vẫn hạ thánh chỉ biếm truất toàn bộ người nhà của ta. Kỳ thực khi đó ta còn chưa hiểu rõ, nếu ý chịu tin tưởng ta, tất nhiên sẽ không bao giờ cấm túc ta chỉ vì việc ta mặc nhầm áo cũ của Thuần Nguyên Hoàng hậu, khiến ta phải chịu đủ nỗi ghê lạnh, khổ trong Đường Lê cung, làm Lưu Chu mất đi tính mạng, thậm chí ngay cả lúc mang thai, ta cũng chẳng thể ra ngoài. Ta suy đi nghĩ lại, rốt cuộc cũng đã thông suốt, do đó mới tự động xin rời cung ra ngoài tu hành. Kỳ thực, cho dù ta vẫn còn ở bên cạnh ý, rồi ý sắc phong ta làm chiêu nghi, ta cũng không thể tươi cười với ý, nhẫn nhục chịu đựng sự sủng ái của ý. Ý dù gì cũng là Hoàng đế, còn Chân Hoàn ta tuyệt đối không phải người như vậy.”

Cận Tịch khẽ vỗ bàn tay tôi tỏ ý an ủi, nói: “Kỳ thực Chân đại nhân, Chân phu nhân và Chân công tử tuy người Nam kẻ Bắc cách trở xa xôi nhưng dù sao cũng đã giữ được tính mạng. Nương tử dù tính cách mạnh mẽ nhưng cũng không cương nghị và cứng cỏi như Thụy Tần tiểu chủ, tự sát để tỏ chí, đến cuối cùng còn mang tiếng uy hiếp đáng quân vương, chết không nhắm mắt. Chỉ đáng tiếc cho Chân thiếu phu nhân và tiểu công tử.” Cận Tịch thoáng trầm ngâm, cuối cùng vẫn lên tiếng hỏi: “Kỳ thực nô tỳ vẫn luôn canh cánh trong lòng một chuyện, nếu người An Lăng Dung cấm hận là nương tử, vậy thì chỉ cần ra tay với nương tử hoặc người chí thân của nương tử là được, tại sao đến cuối cùng lại là Chân thiếu phu nhân và tiểu công tử gặp cơn tai họa như thế? Nô tỳ nghe nói khi đó Chân thiếu phu nhân và tiểu công tử mắc bệnh sốt rét, thái ý được phái tới chữa trị chính là người bên cạnh An thị, việc này quả thực kỳ lạ quá chừng.”

Nếu là lúc còn ở trong cung, nguồn cơn bên trong tôi ắt sẽ chẳng nói ra nửa phần mà vùi sâu trong tim, để mặc cho nó dần trở nên mục ruỗng. Nhưng giờ đây, tình hình đã khác hẳn ngày xưa rồi.

Tôi cố gắng kiềm chế tâm trạng của mình, giọng nói từ kích động trở nên hờ hững: “Sự đổ kị của nữ nhân đáng sợ vô cùng, còn ghê gớm hơn cả mãnh thú, lũ lụt.” Thoáng dừng lại, tôi nói tiếp: “Đặc biệt là trong chuyện tình cảm nam nữ.”

Cận Tịch bắt giắc cả kinh, lập tức hiểu ra mọi việc. Sự kinh hãi của nàng ta không hề thua kém tôi khi phát hiện ra những giọt nước mắt bi thương của Lưng Dung đêm đó. Nàng ta thoáng ngẩn ngơ, sau đó liền phân nào bình tĩnh trở lại. “Nô tỳ tự vẫn thấy mình đã sống trong cung nhiều năm, cũng coi như là từng trải, vậy mà tuy có thể phát hiện ra một chút lòng phản trắc của An thị nhưng về tình cảm của An thị với Chân công tử thì thực sự không thể nhìn thấy được nửa phần.”

Tôi khẽ thở ra một hơi dài, nói: “Nào chỉ mình người, nếu không phải tận mắt thấy, chính tai nghe thấy thì ngay đến bản thân ta cũng gần như không thể tin nổi. Thế nhưng cái gọi là nghiệt duyên trên đời này chính là như vậy. Tâm tư của An thị thâm sâu kín đáo, qua đó cũng thấy được phần nào.” Tôi ngẩn ngơ rơi nước mắt, những giọt nước mắt nóng bỏng như đang thiêu đốt trái tim tôi. “Trước đây người cũng từng bóng gió, nhắc ta phải đề phòng An Lăng Dung hai lòng nhưng ta lại quá tin tưởng ả, tin tưởng cái gọi là tình nghĩa tỷ muội, cho nên mới có kết cục ngày hôm nay. Tất cả đều là tại ta quá cả tin, tự chuốc lấy tai họa vào người.”

Cận Tịch nói: “Đây chính là điểm yếu của nương tử, quá trọng tình cảm. Kỳ thực đã vào cung rồi, có thể xem nhẹ chữ ‘tình’ đi một chút, giống như Kính Phi nương nương vậy, cuộc sống chắc sẽ thoải mái hơn nhiều.”

Tôi bất giác ghen ngào, nói ra mỗi tâm tư khiến bản thân tốt cùng nghi hoặc: “Cận Tịch, ta có một chuyện không sao hiểu được. Ta đối xử với An Lăng Dung tuy vẫn chưa tới mức moi gan móc ruột như với My Trang, nhưng cũng coi như là hết lòng hết dạ. Có gì mà ả lại hận ta đến vậy, đầu tiên là dùng Thư ngân giao hại chết đứa con trong bụng ta, sau đó lại liên thủ với Hoàng hậu lật đổ ta, đến người già người trẻ trong nhà ta cũng không chịu buông tha. Ta thực không hiểu, tại sao ả lại hận ta như vậy?”

Trên mặt Cận Tịch thoáng qua nét phức tạp và mê hoặc nhưng rất nhanh sau đó đã mỉm cười thản nhiên, như thể hiểu thấu sự đời. “Lòng người vốn phức tạp và dễ đổi thay, đây chính là ví dụ rõ ràng nhất.”

“Lòng người vốn phức tạp và dễ đổi thay...” Tôi lẩm bẩm lại câu này: “Cận Tịch, giờ đây ta chỉ có một mong ước viễn vông, ấy là đời người mãi được như lần đầu gặp mặt... Ví như Lăng Dung, còn nhớ lúc mới gặp, ả yếu đuối, đáng thương biết mấy, My Trang tỷ tỷ khi đó cũng tự nhiên, cởi mở biết nhường nào. Còn y, chỉ là y trong lần mà ta mới gặp thôi...” Tôi nở nụ cười thê lương. “Giữa những bông hoa hạnh đầy trời, y mỉm cười bước tới, cảnh xuân tươi đẹp vô cùng... Nhưng mùa xuân rồi cũng phải qua đi. Nếu thế gian mãi dừng lại ở khoảnh khắc đó, không có mọi chuyện về sau thì thật tốt biết bao!”

Gió đêm thổi vào qua khe cửa sổ, mang theo không khí ẩm ướt mà giá lạnh, khiến ngọn nến vốn đã mờ tỏ chập chờn như muốn tắt. Cận Tịch đưa tay tới che ngọn lửa, thoáng lặng im rồi mới nói: “Gió thu mang sâu đến, lòng người dễ đổi thay. Chuyện trên thế gian này thường luôn như vậy.”

“Ly sơn nữ bãi thanh tiêu bán, dạ vũ lâm linh chung bất oán. Hà như bạc hạnh cầm y nhi, tỷ dục liên chi đương nhật nguyện[1].” Tôi chậm rãi cất tiếng ngâm, giữa mưa đêm dầm dề sâu da diết, tôi chợt khẽ cất tiếng cười. “Đêm nay không ngờ cũng là một đêm mưa. Cận Tịch, ngươi có tin không? Quãng thời gian vừa qua, y gần như không bước vào giấc mộng của ta lần nào. Cứ tiếp tục thế này, chỉ e ta sẽ hoàn toàn quên mất hình dáng của y.”

[1] Trích Mộc lan hoa – Nghĩ cổ quyết tuyệt từ giản hữu, Nạp Lan Tính Đức. Dịch nghĩa: Ngày đó trên Ly Sơn, Dương Quý Phi và Đường Minh Hoàng thề non hẹn biển, chẳng ngờ cuối cùng nơi gò Mã Ngôi Dương Quý Phi lại bị Đường Minh Hoàng ban cho cái chết, nhưng Dương Quý Phi vẫn chẳng oán hận chút nào. Đâu có giống như Đường Minh Hoàng bạc tình, những lời chim liền cánh, cây liền cành ngọt ngào thuở xưa chỉ là lời nói suông – ND.

Cận Tịch mỉm cười hiền hòa, cất lời an ủi: “Y vốn là người mà nương tử một lòng muốn quên đi, không nhớ đến nữa thì đương nhiên là tốt rồi. Cuộc sống trong cung xưa nay vốn luôn dễ dàng mài mòn góc cạnh của người ta, nương tử đã vào cung nhiều năm, trong mọi việc đa phần đều nín nhịn cầu toàn. Nhưng giữa chốn cung đình, việc tranh đấu không bao giờ ngơi nghỉ, nô tỳ luôn cảm thấy tính cách của nương tử hồi mới vào cung đã bị mài mòn gần hết rồi. Mãi đến ngày hôm đó, khi nương tử kiên quyết từ biệt y, ngâm lên lời rằng ‘sông Cầm mệnh mang, từ nay vĩnh biệt’, nô tỳ mới cảm thấy bản tính thật sự của nương tử đã trở về. Chỉ đáng tiếc, chốn cung đình không cho phép tính cách đó tồn tại. Nương tử có thể rời cung mà tới nơi này, còn vừa bảo vệ được mình vừa bảo vệ được người khác, ấy cũng đã là một điều may mắn giữa bao nỗi bất hạnh lớn lao rồi!”

Tôi nghe những lời an ủi này của Cận Tịch mà thâm cảm kích, thế nhưng vẫn nói: “Dù ta có quên được y thì e rằng vẫn còn một số chuyện, một số nỗi oán hận và thương tâm, phải rất lâu sau mới có thể quên được.”

“Đến chim nhạn bay qua còn để lại dấu vết, huống chi là con người. Dù sau này nương tử thật sự quên được người đó, nhưng có một số vết thương đã để lại sẹo thì không sao xóa nổi. Con người vốn có tâm ma, nương tử phải cố gắng trấn áp nó mới được.” Cận Tịch khuyên xong liền nở nụ cười rạng rỡ, cặp mắt trong veo như gương soi. “Hơn nữa, như thế này liệu có thể tính là tình ý của nương tử với y còn chưa đến mức khắc cốt ghi tâm không? Chính bởi thế nên sự oán hận và thương tâm còn nhiều hơn nhung nhớ. Nếu đó là tình yêu chân thành, sâu sắc và kiên định, vậy sẽ chẳng dễ gì bị hận thù che phủ. Đương nhiên, sống trong cung vốn không cần có tình yêu, thứ tình yêu ấy cho dù có thì cũng chẳng chịu nổi mưa gió dập vùi, giữa muôn vàn mưu mô quỷ kế, đến cuối cùng rồi cũng sẽ tan biến thôi. Có điều, nói đi cũng phải nói lại, nếu nương

tử cứ mãi cố gắng duy trì tình yêu đó, còn y thì không ngừng nghi ngờ, vậy thì sao mà lâu bền được, chỉ càng khiến nương tử thương tâm hơn mà thôi. Trên thế gian này, tình yêu đẹp nhất định phải là chàng có tình thiếp có ý, hai bên tin tưởng lẫn nhau, như thế mới có thể thật lòng hòa hợp, ở bên nhau đến khi răng long đầu bạc.”

Tôi mỉm cười, hỏi: “Cận Tịch, có đúng là người đã ba mươi lăm tuổi rồi không? Có đúng là từ nhỏ người đã sống trong cung không thể?”

Cận Tịch thoáng ngạc nhiên. “Đúng là như vậy mà.”

Tôi cười, nói: “Vậy tại sao người lại hiểu rõ về tình yêu như vậy, còn hơn hẳn muôn vàn nam nữ si tình trên thế gian này?”

Cận Tịch bất giác bật cười. “Nương tử chê cười nô tỳ đấy sao? Nương tử vốn vô cùng thông minh, có sao lại không hiểu trên thế gian này người ngoài cuộc thường luôn tỉnh táo, còn người trong cuộc thì hay u mê, đặc biệt là trong chuyện ái tình. Nếu đổi lại là nô tỳ sa vào bể yêu đương, lúc này có lẽ cũng chỉ là một người rất mực hồ đồ mà thôi.”

Tôi khẽ gật đầu. “Cũng phải, có điều, Cận Tịch người thông minh như vậy, sao có thể rơi vào bể yêu đương đến nỗi không tự thoát ra được chứ?”

Trên mặt Cận Tịch thoáng qua nét ngẩn ngơ, khiến tôi cảm thấy mình chắc đã nhìn nhầm, Cận Tịch sao có thể để lộ khoảnh khắc ưu sầu như thế được, nhất định là tôi nhìn nhầm rồi! Nàng ta rất nhanh đã cười, nói: “Nô tỳ thân phận thấp kém, chỉ biết hầu hạ chủ nhân, lại đã ba mươi lăm tuổi rồi, nửa đời người s đã qua đi, sao còn dấn dằng đến chuyện yêu đương được nữa, nương tử thực đã nói đùa rồi!”

Sau một hồi trò chuyện với nàng ta, nỗi ưu phiền trong lòng tôi đã giảm đi quá nửa, lúc này tôi cũng cười, nói: “Đúng thế, ta chỉ nói đùa vậy thôi. Có điều theo ta thấy, nhiều lúc vô tình thực ra còn tốt hơn hữu tình nhiều.”

Cận Tịch chỉ khẽ cười. “Vậy sao? Nếu có một ngày nương tử gặp được một người đối xử với mình thật lòng, mà nương tử cũng thật lòng yêu thương người đó, e là nương tử sẽ không nói ra những lời như vậy nữa đâu.”

Tôi bất giác bật cười. “Cận Tịch, người nói đùa còn ghê hơn ta nữa đó. Ta đã là người trong cửa Phật rồi, sao còn có thể gặp được một người như vậy nữa đây?”

Cận Tịch hầu hạ tôi lau rửa thân thể, lại đắp chăn cẩn thận cho tôi, trên mặt luôn giữ nụ cười mỉm hiền hòa. “Nô tỳ đúng là chỉ nói đùa vậy thôi, mong nương tử cười xong rồi sẽ dễ ngủ hơn một chút.”

Thế rồi tôi lại ngủ tiếp. Bên ngoài cửa sổ mưa rơi rả rích, gió thổi vù vù, lúc này mùa thu còn chưa qua hết, khung cảnh mưa gió càng làm tăng lên sự thê lương, nỗi sầu thương, buồn hận trong lòng người bất giác tăng lên bội phần. Sau một hồi dốc bầu tâm sự, tâm trạng tôi đã thư thái hơn nhiều, dần chìm vào giấc ngủ.

4. Chương 04

Chương 4: Cổ nhân tới (Thượng)

Đầu tháng Mười một, thời tiết dần trở nên giá lạnh, sương mù bao phủ quanh núi, tiết trời âm u, chẳng mấy khi có nắng. Nhà trệt vốn thấp bé, mỗi lần đến mùa này đều giá lạnh và ẩm ướt, cả người tôi giống như một cây cọc rêu nơi góc tường, thậm chí còn có thể vắt ra nước. Đương nhiên là có than sưởi ấm nhưng thứ được đưa đến chỗ chúng tôi toàn là loại than đen rất xấu, vừa đốt là khói đã bốc mù mịt, làm người ta cay sè mắt, không kim được ho sặc sụa.

Cận Tịch đi hỏi, Tịnh Bạch vốn chủ quản việc này chỉ cười tủm tỉm, thản nhiên đáp: “Dám hỏi một câu, Mạc Sầu là phụng chỉ đến đây tu hành hay đến đây để hưởng phúc?” Chỉ câu hỏi ấy thôi đã khiến Cận Tịch nghẹn lời.

Tiểu ni cô bên cạnh còn cười, nói: “Bọn ta chẳng phân biệt được than đen hay than trắng mới là than tốt đâu, nường tử nhà các người trải đời nhiều, chỉ bằng hãy tự đi mà làm lấy, như thế tốt hơn là đi xin từ chỗ khác về nhiều.”

Cận Tịch dù có tốt tính đến mấy cũng không sao kìm nén được nữa, sắc mặt trở nên tím tái. “Nhưng loại than đen đó thực sự không thể dùng được, nường tử còn đang ở cử, Tịnh Bạch sư phụ xin hãy xem giúp liệu có thể chiếu cố một chút được không, tốt xấu gì thì nường tử cũng là người phụng chỉ tu hành.”

Tịnh Bạch bề ngoài thì thành thực nhưng giọng nói cất lên lại the thé không hợp với dáng người chút nào: “Phụng chỉ tu hành? Đó chỉ là những lời dễ nghe để nói với bên ngoài thôi, còn với mọi người trong chùa, không cần nói những lời như vậy đâu. Tục ngữ có câu ‘giấu trên không giấu dưới’, cô nghĩ bọn ta đều là kẻ ngốc hết sao, ai mà không biết Mạc Sầu là người bị đuổi ra khỏi cung!” Nói xong, cả đám người cùng cất tiếng cười rộ.

Giọng của Tịnh Bạch vốn lớn, lúc này lại cố tình nói to, nghe như tiếng chuông, tiếng trống. Cận Tịch cố gắng kìm nén, biết rằng có nói với bọn họ nữa cũng chẳng ăn thua, đang định rời đi, chợt bị một tiểu ni cô kéo lại, cười hì hì, nói: “Ta có cách này hay lắm, trên ngọn núi sau chùa có rất nhiều cây to, bọn cô chịu khó trèo lên đó chặt một ít củi về sưởi ấm là được mà.” Nói xong liền che miệng cười khúc khích.

Với thời tiết bây giờ, đường núi gập ghềnh khó đi, sao có thể đi chặt củi được, lời này rõ ràng là có ý châm chọc.

Cận Tịch muốn nói nhiều với bọn họ, xoay người rời đi luôn.

Thế nhưng còn chưa hết, câu nói cuối cùng của Tịnh Bạch còn khó nghe hơn, vẫn lọt vào tai nàng ta: “Xin thứ cho bản ni lăm lờ, nơi này không phải là chốn cung đình để nường tử muốn gì cũng được, mà nường tử cũng không còn là nường nường như trước đây nữa, phải biết rõ thân phận của mình.”

Lời này hết sức khó nghe, Cận Tịch hơi biến sắc nhưng rút cuộc vẫn rảo bước rời đi.

Khi nàng ta trở về, tôi đang nằm ngủ trên giường, đầu óc nửa mê nửa tỉnh, hết sức mệt mỏi. Lúc này, Hoán Bích đang giặt quần áo ngoài sân, nhìn thấy Cận Tịch tay không trở về liền nôn nóng hỏi: “Lại bị bọn họ trách cứ sao?”

Cận Tịch không nói gì, chỉ ngồi xuống bên cạnh cùng giặt quần áo với Hoán Bích, một lát sau liền ngoảnh đầu nhìn vào trong, hỏi: “Nường tử đâu?”

Hoán Bích nhỏ giọng nói: “Tiểu thư còn đang ngủ, vẫn chưa thức giấc.”

Cận Tịch khẽ thở dài một hơi, than thở: “Nếu chỉ là trách cứ thì còn đỡ, cô không biết đám người đó nói năng khó nghe thế nào đâu.”

Hoán Bích đưa tay xắn lại hai ống tay áo sắp rơi xuống, lắc đầu, nói: “Dù có khó nghe đến mấy thì cũng vậy thôi, trước đây khi tiểu thư mới vào cung, còn chưa đắc sủng, đám người Hoàng Quy Toàn ở phủ Nội Vụ đã nói bao nhiêu lời khó nghe chứ, không phải chúng ta cũng đã chịu đựng được hết đó sao?”

Cận Tịch xua tay, nói: “Lúc đó dù sao cũng là ở trong cung, những việc đáng khinh như thế xảy ra thực quá đổi bình thường. Nhưng nơi này là cửa Phật thanh tịnh, là chốn tu hành, cô không biết đám ni cô đó nói năng khó nghe, khiến người ta tổn thương đến thế nào đâu.” Bọn họ đều ngỡ là tôi đã ngủ say, thế là Cận Tịch bèn rủ rỉ kể lại toàn bộ sự việc với Hoán Bích.

Hoán Bích nghe xong, không kìm được vừa kinh ngạc vừa tức giận, nói: “Đây là lời mà những ni cô có thể nói ra được sao? Thực chẳng khác gì đám đàn bà đánh đá nơi phố chợ. Tiểu thư đã rơi vào cảnh này rồi, hà tất phải ném đá xuống giếng nữa? Làm như vậy bọn họ được lợi lộc gì chứ?”

Cận Tịch thở dài một hơi, buồn khổ nói: “Lúc mới tới đã như vậy rồi, những ngày tháng sau này nường tử phải sống thế nào đây?”

Tôi chỉ yên lặng lắng nghe rồi từng chút rúc mình vào trong chăn, dùng chăn quấn chặt lấy thân thể mình. Tháng Mười một trời đã vào đông, mỗi khi nói chuyện là lại có một làn hơi trắng phả ra từ trong miệng, nhưng dù trời có lạnh đến mấy cũng làm sao so được với sự giá lạnh trong lòng người?

Chẳng lẽ dù đến đâu cũng không thể thoát khỏi những chuyện thị phi hay sao?

Chùa Cam Lộ đã là bước đường lui cuối cùng rồi, tôi còn có thể trốn đến đâu được nữa? Ngay cả một nơi bình yên để gửi mình, tôi cũng chẳng thể có được sao?

Tôi cắn chặt chần. Chấn trong chùa tất nhiên không thể mềm và nhẹ như chấn gấm trong cung, vừa nặng nề vừa cứng nhắc, đã thế còn chẳng ấm áp chút nào. Tôi cắn đến nổi hai hàm răng tê nhức, nước mắt rớt cuộc vẫn không kim được tuôn rơi.

Nhưng nước mắt vừa rơi được một giọt, tôi đã cố kìm nén để mình không khóc vì việc này. Ngay từ sớm tôi đã biết dù tới chùa Cam Lộ cũng chẳng thể hưởng phúc, vậy việc gì phải khó chịu vì những nỗi khổ kia chứ?

Tôi đưa tay lau nước mắt, nhẹ nhàng đứng dậy, bước ra ngoài. Hoán Bích và Cận Tịch nghe thấy tiếng bước chân thì đều sợ đến giật nảy mình, vội tươi cười để che giấu những nét u sầu trên khuôn mặt. Cận Tịch cất tiếng: “Nương tử tỉnh rồi sao, sao không ngủ thêm lát nữa rồi hẵng dậy?”

Tôi tươi cười kéo tay bọn họ lại, nói: “Yên tâm, ta ngủ đủ rồi!” Không khí bên ngoài còn lạnh hơn trong phòng, quần áo của tôi có hơi mỏng manh. Tôi chậm rãi nói: “Mọi việc nhờ người khác chẳng bằng nhờ mình, chẳng qua chỉ là một ít than mà thôi, nếu quả thực không thể dùng thì chúng ta tự lên núi chặt củi là được. Chúng ta có chân có tay, nhất định không thể chết đói, cũng không thể chết rét được.”

Cận Tịch biết là tôi đã nghe thấy tất cả, liền mỉm cười, nói: “Có câu nói này của nương tử, chúng ta còn phải sợ gì nữa? Đạo lý chính là như vậy, nhờ người chẳng bằng nhờ mình.”

Hoán Bích lo lắng nói: “Tiểu thư còn đang ở cử, sao có thể đi làm việc nặng được? Hơn nữa, tiểu thư xưa nay sống sung sướng quen rồi.”

Tôi khẽ cười. “Có sung sướng đến mấy thì cũng là chuyện xa xưa, bây giờ chúng ta có gì khác nhau chứ?”

Hoán Bích không kìm được, vành mắt bắt giác đỏ hoe. “Tiểu thư nói như vậy thực khiến bọn nô tỳ thương tâm lắm!”

Tôi kéo bọn họ cùng ngồi xuống, xắn tay áo, nói: “Ta tuy đang ở cử, không thể chạm vào nước nhưng phơi quần áo thì hẳn là không có vấn đề gì. Dù sao ta cũng không thể nhìn hai người vất vả, mình thì ngồi yên an hưởng thanh nhàn được.”

Cận Tịch đứng bên cạnh cười, nói: “Nương tử đã nói như vậy, bọn nô tỳ cũng không thể có lời gì thêm. Nhưng dù sao nương tử vẫn đang ở cử, lỡ để lại mầm bệnh gì thì không hay, vì thế nếu nương tử đi lại được, chỉ cần cắt cỏ là được rồi, việc nặng như chặt củi thì cứ giao cho nô tỳ và Hoán Bích cô nương.”

Tôi biết Cận Tịch và Hoán Bích một lòng muốn bảo vệ tôi, do đó lại càng cảm kích.

Ngày hôm sau, ngay từ sáng sớm, tôi đã lên núi cắt cỏ. Trên đường vừa khéo gặp Tịnh Bạch dẫn theo hai ni cô ra ngoài, thấy tôi đi nhật củi, bà ta liền ngênh ngang nói: “Giúp ta đi cắt một gánh về nhé!”

Bà ta nói như thể đó là lẽ đương nhiên, mà tôi cũng không muốn nảy sinh xung đột và tranh chấp, liền ngoan ngoãn vâng lời.

Tôi mới đi lần đầu, lại đi từ sớm, trên núi còn chưa có bóng người nào, tôi liền hưng phấn cắt một gánh cỏ lớn mang về, đưa tới chỗ Tịnh Bạch trước. Bà ta chỉ liếc mắt nhìn qua, đột nhiên đưa tay véo cánh tay tôi, cười nói: “Ta thấy người đứng là lừa nhác, cắt bữa một lúc để về ứng phó qua loa sao? Người nhìn chỗ cỏ mà người cắt xem, sao có thể dùng được?” Bà ta bóp vào cọng cỏ như vừa bóp cánh tay tôi, một dòng dịch thể xanh biếc lập tức chảy ra, bà ta liếc mắt cười giễu cợt. “Nhìn bộ dạng gốc nghé của người kia, nhất định là người đã chọn loại cỏ cao lớn ở dốc núi phía sau, nhiều nước như thế làm sao mà đốt được. Nhìn mặt người cứ ngỡ là người thông minh, sáng dạ, không ngờ lại ngu ngốc như thế, đến cắt cỏ cũng không biết. Đúng là nương nương từ trong cung ra, chỉ biết hưởng phúc thôi!”

Bà ta nói năng cay nghiệt, cánh tay tôi bị đau nhưng không dám tránh, cũng không dám cãi lại, chỉ đành cố gắng kìm nén.

Ni cô đứng bên cạnh có pháp hiệu Mạc Giác, là đồ đệ của Tịnh Bạch, thấy cảnh này liền cười xiểm nịnh, nói: “Sư phụ nói đúng lắm, người nhìn cái bộ dạng lằng lờ của cô ta kìa, sao biết cắt cỏ chứ, chỉ biết giả vờ giả vệt ra vẻ đáng thương mà thôi. Cô ta nghĩ cô ta còn ở trong cung hay sao, mà chắc hồi ở trong cung, cô ta cũng chỉ là loại hồ ly tinh lằng lờ chuyên đi quyến rũ Thánh thượng thôi!”

Tôi chỉ chờ dẫn đứng nghe, cảm giác chua xót bất giác trào dâng trong lòng, không kìm được thầm nghĩ người xuất gia không phải nên lấy từ bi làm đầu sao? Cớ gì bọn họ cứ thích nói vào chỗ đau của người khác, không chút nề nang như vậy? Tôi có chỗ nào đắc tội với bọn họ cơ chứ?

Có điều, tôi đã thấy quá nhiều cảnh tình người bạc bẽo, do đó cũng lười chẳng muốn tranh luận với bọn họ.

Tịnh Bạch thấy tôi ngây ra, không biện bạch gì, lại càng chán ghét, nói: “Mau đi đi. Cứ nhìn người ta lại thấy khó chịu! Đi cắt hai gánh cỏ khác về đây, không làm xong thì không được ăn cơm.”

Tôi chờ dẫn lên núi, do đã được thuyết giáo một bài nên lần này, tôi chỉ tới sườn dốc phía trước để cắt cỏ. Tôi mới cắt được một lúc, chợt nhìn thấy Mạc Ngôn lằng lằng bước tới.

Bà ta đưa mắt quan sát tôi một hồi rồi dừng ánh mắt trên đám cỏ, hỏi: “Đây chính là cỏ mà cô cắt sao?”

Tôi không hề nhìn ra có chỗ nào không ổn, đáp: “Phải!”

Bà ta không nói gì thêm, bới tung sọt cỏ mà tôi vừa cắt lên một lượt, sau đó đổ toàn bộ xuống đất. Bà ta trừng mắt nhìn tôi nói: “Cô đừng kinh ngạc! Cô mà mang cỏ này về, nhất định sẽ bị Tịnh Bạch mắng ột trận nữa thôi!”

Tôi hơi hổ thẹn, cúi đầu, nói: “Ta không biết phải cắt thế nào mới đúng, cũng không có ai chịu nói với ta.”

Mạc Ngôn chẳng buồn ngẩng đầu lên. “Đám người trong chùa Cam Lộ đều không ưa cô, sao chịu nói cho cô biết nên cắt loại cỏ nào.” Bà ta cứ cúi đầu đi về phía trước, lúc bước lúc dừng, vừa cắt cỏ vừa nói: “Cắt cỏ thoát nghe cứ tưởng là một công việc dễ dàng, kỳ thực không dễ chút nào.” Bà ta ngắt vài cọng cỏ, đưa tới cho tôi xem. “Loại cỏ đuôi chó này là tốt nhất, vừa thẳng lại vừa đốt được lâu.”

Những loại cỏ mà bà ta nói tới có quá nửa tôi chưa từng nhìn thấy lần nào, chỉ thầm ghi nhớ để sau này còn tiện phân biệt.

Mạc Ngôn lại nói tiếp: “Vừa rồi Tịnh Bạch nói một câu không sai, cắt cỏ phải xem vị trí. Cỏ có loại ở dốc trước và dốc sau, loại ở dốc sau thường cao lớn nhưng lại nhiều nước, không dễ đốt, loại ở dốc trước thì vì được nhiều nắng nên khô, khi đốt cũng dễ dàng hơn nhiều.”

Chân tay bà ta rất linh hoạt, chẳng bao lâu sau đã cắt được một đồng lớn, xếp tất cả vào trong chiếc sọt của tôi. Tôi đi theo phía sau, bới rồi học theo nhưng chẳng cắt được bao nhiêu, không kìm được cười nhún nhó, nói: “Ta đúng là vô dụng, đến việc cắt cỏ cũng phải nhờ bà chỉ dạy, đã thế lại còn cắt chậm nữa.”

Bà ta đưa mắt liếc nhìn tôi, lạnh lùng nói: “Cô vốn chưa từng làm những việc này, cứ từ từ mà học. Ta thấy mấy việc như thêu thùa của bọn cô mới là khó học, nếu bắt ta làm, ta cùng lắm chỉ thêu được một quả trứng vịt thôi!”

Tôi thấy bà ta tuy lạnh lùng, không hợp với mọi người nhưng lại nhiệt tình, tốt bụng, quả là một người ngoài lạnh trong nóng. Bà ta chịu ra tay trợ giúp, tôi cảm kích vô cùng.

Sau khi bận rộn suốt một buổi sáng, chúng tôi cắt được hai đồng cỏ rất cao, tuy đang là mùa đông nhưng trên lưng tôi, mồ hôi đã tuôn đầm đìa. Mạc Ngôn lại giúp tôi bỏ cỏ vào sọt rồi giẫm cho thật chặt, nói: “Chỗ này đủ cho cô dùng vài ngày rồi, cũng tiện đi ăn nói với Tịnh Bạch.”

Tôi đưa tay lau mồ hôi trên trán, ngẩng đầu nhìn bốn phía chỉ thấy mênh mang cỏ vàng, phần lớn đều đã héo khô, bèn cười, nói: “Chỉ bằng bà về trước đi, ta cắt thêm một ít nữa.”

Mạc Ngôn làm sao chịu, hơi cau mày, nói: “Thân thể cô vừa mới khỏe lại chưa lâu, cố làm quá sức như vậy để cho ai xem chứ? Cô còn đang trong thời gian ở cữ, cẩn thận kéo lưu lại mầm bệnh rồi sau này tha hồ mà chịu khổ.” Bà ta vốn có đôi mày ngài hết như đàn ông, lúc giận dữ chúng liền xoắn tít lại, trông càng đáng sợ hơn.

Tôi vội cười, nói: “Được, được. Ta nghe lời bà.” Tôi cảm kích không thôi, nói tiếp: “Lúc ta mới đến, bị bệnh, may nhờ có bà mang đường đồ tới giúp đỡ. Bây giờ ta lại càng phải cảm tạ bà.”

Bà ta vỗ vào tay tôi một cái, cất tiếng cười rộ, nói: “Sao phải khách sáo như thế chứ!” Mạc Ngôn vốn rất khỏe, vỗ đứng vào chỗ vừa bị Tịnh Bạch véo, tôi bất giác kêu lên “úi chao” một tiếng. Mạc Ngôn nghe ra có sự khác thường, liền xắn tay áo tôi lên, phát hiện chỗ vừa bị Tịnh Bạch véo lúc này đã trở nên tím bầm.

Mạc Ngôn bưng bưng nổi giận, vỗ đùi đánh đét một cái. “Để ta đi nói với trụ trì.”

Tôi hoang mang kéo bà ta lại. “Không sao đâu, quay về bôi chút rượu thuốc là được rồi!”

Mạc Ngôn nói: “Không phải chỉ là cắt nhầm cổ thôi sao, có phải chuyện gì ghê gớm lắm đâu, sao có thể véo cô như vậy được?”, rồi lại trừng mắt nhìn tôi. “Cô ngốc thật hay ngốc giả thế, cô ta làm nhục cô như vậy, cô không biết đánh trả sao? Không biết đi nói với trụ trì hay sao?”

Tôi nhìn lại bà ta. “Vậy, nếu ta đánh trả hoặc đi nói với trụ trì thì sẽ thế nào?”

Bà ta buột miệng nói: “Trụ trì tất nhiên sẽ trừng trị cô ta một phen!”

Tôi cúi đầu lặng lẽ bước mấy bước rồi nói: “Đúng thế! Nếu ta đi nói với trụ trì, trụ trì tất nhiên sẽ xử lý việc này một cách công bằng. Thế nhưng một khi ta làm vậy, bọn họ nhất định sẽ càng ghét ta hơn. Trụ trì chỉ có một mình, bảo vệ được ta một lúc chứ không bảo vệ được ta cả đời. Nếu bọn họ ôm hận trong lòng, ngầm giở trò gì đó, ta thực sự không cách nào đề phòng được, do đó đành tạm thời nhẫn nhịn, hy vọng tình hình ngày sau sẽ tốt hơn một chút.”

Mạc Ngôn cảm phần nói: “Cô đúng là tốt tính quá đấy. Nếu là ta, ta nhất định sẽ lập tức tát cho cô ta hai cái thật mạnh, để cô ta biết được sự lợi hại của bà cô đây.”

Bà ta nói năng đanh đá, thật chẳng giống một người xuất gia chút nào. Tôi chỉ khẽ cười khúc khích. “Phải rồi! Nếu ta mà có sức khỏe như bà, tất nhiên sẽ không ép dạ cầu toàn làm gì.”

Bà ta đắc ý nói: “Tất nhiên là thế rồi, cô nhìn xem trong chùa Cam Lộ này có ai dám ức hiếp Mạc Ngôn ta?”

Tôi mỉm cười, gật đầu. “Tất nhiên là không ai dám ức hiếp cô, trừ phi kẻ đó đã ăn gan hùm gan báo.” Tôi suy nghĩ một lát rồi bất giác có chút buồn bã. “Không biết ta đã đắc tội với bọn họ ở chỗ nào, sao bọn họ cứ luôn gây khó dễ cho ta như thế chứ?”

Mạc Ngôn bĩu môi, cất giọng khinh thường: “Còn có nguyên nhân gì khác được? Chẳng qua là do cô trẻ tuổi xinh đẹp, lại vừa từ trong cung ra, trước đây nhất định là được Hoàng đế sủng ái, do đó bọn họ mới không vừa mắt.” Bà ta thấp giọng cười giễu. “Bọn họ là một đám gái già, cả đời này ngay đến nam nhân cũng chưa được nhìn thấy mấy lần ấy chứ!”

Lời này quá mức lộ liễu, tôi bất giác đỏ bừng hai má, làm bộ như không nghe thấy gì, cất bước đi theo bên cạnh Mạc Ngôn. Thế nhưng bà ta thực sự rất khỏe, gánh hai sọt cỏ lớn mà vẫn bước đi như bay, nếu không phải vì nghĩ đến tôi mà đi chậm lại một chút, chỉ e sớm đã về đến chùa Cam Lộ rồi.

Quả nhiên, Tịnh Bạch nhìn thấy chỗ cỏ mà tôi mang về thì không bắt bẻ được gì, chỉ cau mày, bỏ lại một câu: “Sau này mỗi ngày đi cắt hai gánh cỏ về đây!” Thấy tôi xoay người lẳng lặng cáo từ, bà ta lại lớn tiếng nói: “Đi tắm rửa cho cẩn thận, trong cung có người tới thăm người, đừng ra vẻ như thể bọn ta bạc đãi người lắm!”

Tôi bất giác sững người, trong cung có ai tới thăm tôi được? Tôi là người mang tấm thân không lành bị trục xuất khỏi cung cơ mà! Trái tim tôi chợt trở nên ấm áp, liệu có phải là My Trang không? Phải rồi, cũng chỉ có My Trang mới lo lắng cho tôi thôi.

Chẳng rõ mấy chục ngày vừa qua, tỷ ấy sống thế nào, liệu có gầy hơn trước không?

Nhưng phi tần không dễ gì rời cung, My Trang làm thế nào để có thể tới đây thăm tôi?

Suy nghĩ như vậy, bước chân tôi bất giác nhanh hơn, trái tim không ngừng đập thình thịch, đi thẳng về chỗ ở của mình.

Đưa tay đẩy cánh cửa gỗ ra, tôi nhìn thấy bên cạnh trụ trì là một người phụ nữ vận cung trang tuổi chừng bốn chục, trên người vận một bộ áo váy thêu hoa màu xanh nõn chuối, lại khoác thêm một chiếc áo lụa màu xanh sẫm bên ngoài, mặt mũi rất mực hiền hòa, không phải Phương Nhược thì còn là ai được nữa?

Tôi bất giác ngây người, không ngờ người tới lại là bà ta, bất giác buột miệng gọi: “Phương Nhược cô cô!”

Phương Nhược nói liền hai câu “tốt lắm”, lại cầm lấy bàn tay tôi, giọng nói bất giác đã có chút ghen ngào: “Nương tử tiêu tụy đi nhiều quá!” Bà ta vuốt ve cổ tay tôi, xót xa nói: “Sao nương tử lại gầy đến thế này chứ?” Còn chưa nói xong, bên khốe mắt đã xuất hiện vẻ không vui, liếc qua phía trụ trì.

Tôi biết rõ trụ trì vô tội, bà ta chỉ một lòng hướng Phật, rất ít khi để tâm tới những việc khác, vì vậy bèn nói: “Là tự ta sức khỏe quá kém đó thôi, mọi người trong chùa Cam Lộ đều đối xử với ta rất tốt.”

Phương Nhược nghe vậy mới chịu bỏ qua, lại mời trụ trì ra ngoài, kéo tay tôi cùng ngồi xuống, thân mật nói: “Ta có mấy thứ đồ tốt muốn mời nương tử xem đây.”

Tôi có chút nghi hoặc, chỉ thấy bà ta mở bọc đồ mang theo ra. “Những thứ này đều là do Thái hậu ban cho, để nương tử bồi bổ thân thể. Nương tử còn đang trong thời gian ở cữ, vốn nên ăn những thứ như gà ác, tổ yến để tẩm bổ, nhưng Phật môn dù sao cũng là nơi tu hành, thứ nhất là không thể ăn đồ mặn, thứ hai là những loại thức ăn quá quý giá cũng không tiện đưa tới.” Rồi bà ta liệt kê từng thứ: “Đây là phương thuốc điều dưỡng cho người vừa sinh nở, Thẩm Tiệp dư đã đặc biệt nhờ Ôn đại nhân kê giúp rồi nhờ nô tỳ đưa tới đây. Ôn đại nhân xưa nay từng xem mạch cho nương tử rất nhiều lần, do đó đơn thuốc này có thể nói là phù hợp với thể chất của nương tử nhất. Thuốc cũng đã được chuẩn bị sẵn rồi, nương tử cứ sắc theo đơn mà uống là được. Ở đây còn có củ ích mẫu, củ từ, long nhãn, vải khô, đều là do Thái hậu ban cho nương tử đây. Còn mấy chiếc áo bông và áo gấm này nữa, để nương tử chống rét. Đây là than sưởi, tuy không bằng được thứ trong cung nhưng dùng tạm cũng ổn.” Phương Nhược ngó quanh bốn phía một lát rồi nói: “Chỗ này của nương tử có hơi sơ sài, chỉ sợ không thể chịu nổi mùa đông giá lạnh, đặc biệt là ở trong vùng núi thể này, đợi mấy ngày nữa, nô tỳ sẽ sai người đưa tới thêm một ít đồ chống rét.”

Tôi khom người, nói: “Ta là người mang tội, Thái hậu còn rất mực xót thương như thế, ta thực không dám nhận.”

Phương Nhược khẽ thở dài một hơi. “Sự oan khuất của nương tử, Thái hậu sao có thể không biết được chứ! Thái hậu kỳ thực rất thương nương tử, chỉ là không tiện nói ra mà thôi! Dù sao Hoàng thượng cũng là con ruột của Thái hậu, Hoàng hậu thì là cháu gái ruột của Thái hậu, có lỗi làm gì, Thái hậu không thể không che chở.” Phương Nhược đưa mắt liếc nhìn tôi, nhỏ giọng nói: “Tuy lòng bàn tay với mu bàn tay đều là thịt, nhưng nương tử là người thông minh, tất nhiên biết rõ thịt ở lòng bàn tay với mu bàn tay cũng có phân chia chỗ dày chỗ mỏng. Xin đừng trách Thái hậu!” Bà ta nắm chặt bàn tay tôi, dường như có ý an ủi, lại càng giống như đang dặn dò.

Dường như có một cơn gió lạnh đột ngột thổi qua, trong mắt tôi bỗng trào dâng cảm giác chua xót, phải khó khăn lắm mới kìm nén để nước mắt không rơi. “Ta không dám trách Thái hậu.”

5. Chương 05

Chương 5: Cổ nhân tới (Hạ)

Phương Nhược khẽ gật đầu, nói: “Nương tử là người hiểu chuyện, hẳn biết rõ Thái hậu nương nương ẵm cữ trong cung nhiều năm, không hỏi đến việc đời, lại thường xuyên bệnh tật nhưng đầu óc thì vẫn chưa hề mờ. Có một số chuyện Thái hậu nương nương cũng chẳng có cách nào, dù hiểu rõ tất cả nhưng lại không thể nhúng tay, huống chi việc còn có liên quan đến tiền triều.” Sắc mặt hơi đỏ ra, Phương Nhược nói với vẻ hết cách: “Suốt một tháng vừa qua, Hoàng thượng luôn tức giận, không cho phép người khác nhắc tới nương tử một câu. Hôm ấy Kính Phi nương nương ở trong Quân Chiếu điện hầu chuyện Hoàng thượng, chỉ ngẫu nhiên khen rằng Lung Nguyệt Công chúa trông giống nương tử, vậy mà Hoàng thượng đã bực bực nổi giận, còn đập vỡ cả chén trà, mắng Kính Phi nương nương mang lòng hiểm ác, cố tình nhắc đến kẻ mang

tội. Nương tử cũng biết đấy, với tính cách của Hoàng thượng, bình thường không dễ gì tức giận, lần này quả thực đã nổi trận lôi đình. Khi đó nô tỳ đang hầu hạ bên cạnh, không khỏi sợ đến giật nảy mình, chỉ dám đi nhặt những mảnh chén vỡ. Hoàng thượng xưa nay luôn cư xử với Kính Phi nương nương rất khách sáo, nào đã từng trách mắng bằng giọng nặng nề như vậy. Kính Phi nương nương khi đó cũng rất sợ hãi, ngây người suốt một hồi lâu, chỉ biết khầu đầu nhận tội.”

Tôi thầm nôn nóng, giữa tháng Mười một giá lạnh mà sống lưng bắt giắc rỉ đầy mồ hôi. Nếu Kính Phi xảy ra chuyện, Lung Nguyệt của tôi thực sự sẽ chẳng còn ai bảo vệ nữa. Nghĩ vậy, sắc mặt tôi biến đổi hẳn, vội hỏi: “Sau đó thì sao?”

Phương Nhược dịu giọng an ủi: “Nương tử đừng lo, Kính Phi nương nương dù sao cũng là người có địa vị và danh vọng trong cung, Hoàng thượng chỉ trách mắng mấy câu, phạt hai tháng bổng lộc và liền mấy ngày không trò chuyện gì thôi. Hơn nữa, ngày ngày ngài vẫn tới thăm Công chúa. Tục ngữ có câu ‘gặp mặt là có ba phần tình cảm’, Kính Phi nương nương cũng biết cách lấy lòng Hoàng thượng, do đó bây giờ cơn giận của Hoàng thượng cũng dần tan rồi!”

Tôi thở phào một hơi, thế nhưng tử mĩ ngẫm nghĩ lại cảm thấy không đúng lắm, liền cất tiếng hỏi: “Kính Phi không phải là người lỗ mãng, sao có thể tùy tiện nhắc đến ta trước mặt Hoàng thượng như thế? Khi đó còn có ai ở đó nữa?”

Phương Nhược biết là không giấu được, đành nói: “Khi đó Kỳ Tần tiểu chủ cũng có mặt, còn nói một câu: ‘Trẻ con đứa nào trông cũng giống cha mẹ mình.’ Khi đó Hoàng thượng không nói gì, chắc hẳn Kính Phi nương nương muốn khơi dậy tình cảm của Hoàng thượng với nương tử, do đó đã nói một câu như thế, không ngờ lại khiến Hoàng thượng bực bực nổi giận.”

Tôi bất giác trầm nghĩ, những năm nay chẳng mấy ai có ý đồ gì với Kính Phi, nàng ta gần như không đua tranh với đời. Về sau Hoa Phi bỏ mạng, Kính Phi lại càng ngồi vững ở ngôi phi chính nhị phẩm, không phải lo lắng điều gì, thành ra mới sơ ý trúng kế của người hác. Nghĩ tới đây, tôi không khỏi sinh lòng lo lắng.

Phương Nhược thấy tôi nhíu chặt hàng mày, biết tôi đang lo lắng điều gì, vội nói: “Kính Phi nương nương vốn thông minh, lại ở trong cung nhiều năm, bị trúng kế của người khác một lần là đã rút được kinh nghiệm rồi, đối phương đừng hòng có cơ hội giở trò lần nữa. Do đó, nương tử cứ yên tâm, Kính Phi nương nương nhất định sẽ bảo vệ được cho Công chúa. Huống chi lần này Kính Phi nương nương không hề bị thất sủng, còn nhờ Công chúa mà được lợi. Kính Phi nương nương là người vô cùng hiểu chuyện, đương nhiên biết Công chúa có thể giúp đỡ mình rất nhiều trong việc tranh sủng, do đó lại càng không dám sơ suất chút nào.”

Nghe thế tôi mới cảm thấy yên tâm hơn phần nào, khẽ cười, nói: “Quả đúng là ta đã quá căng thẳng, khiến cô cô chê cười rồi. Kính Phi nương nương kinh nghiệm dày dặn, về điều này thì ta rất yên tâm.”

Phương Nhược thoáng trầm ngâm, trong nụ cười lộ ra một tia không đành lòng. “Hơn nữa, Kính Phi nương nương thân ở ngôi cao, nhưng bấy lâu nay vẫn chưa có con.”

Lòng tôi sáng rõ như gương, vừa thương tiếc cho Kính Phi lại vừa cảm thấy vui mừng không tả. “Bởi vì nàng ấy không có con nên mới đối xử tốt với Lung Nguyệt của ta, coi nó như châu báu, cũng giống như Đoan Phi nương nương đối xử với Ôn Nghi Công chúa vậy.”

“Có thể nói Kính Phi coi Công chúa như tính mạng, yêu quý như yêu quý đôi mắt của mình ấy chứ!” Phương Nhược quả quyết nói.

Tôi thoáng buồn rầu, tựa như làn gió thu khê thổi bên ngoài rèm cửa sổ. “Chỉ là Hoàng thượng bây giờ thường xuyên tới chỗ Kính Phi nương nương, lỡ như sau này, Kính Phi nương nương sinh con đẻ cái, Lung Nguyệt của ta khó tránh khỏi sẽ bị xem nhẹ...”

Phương Nhược thoáng ngập ngừng, chậm rãi nói: “Hoàng thượng tuy thường tới chỗ Kính Phi nương nương nhưng lại rất ít khi nghỉ qua đêm. Dù sao Kính Phi nương nương cũng không phải người đẹp nhất, hơn nữa còn có những người như An Phương nghi và Kỳ Tần, bọn họ đâu dễ gì chịu im lặng. Ngoài ra, trước khi được tấn phong làm thực nghi, Kính Phi nương nương từng cùng ở Mật Tú cung với Hoa Phi.” Trong giọng nói đầy ý vị của Phương Nhược toát ra một tia cổ quái, cặp mắt xưa nay vốn luôn hiền hòa thấp thoáng nét bí ẩn. “Kính Phi nương nương chắc không thể có con được nữa đâu.”

Tôi bắt giác cả kinh, sau nháy mắt đã hiểu ra mọi điều. “Hoan nghi hương?” Tôi nhất thời ngây ra, hồi lâu sau mới không kìm được, thở dài một tiếng. “Cửa thành bốc cháy, vạ đến cá dưới ao, con cá ấy mới thực vô tội biết chừng nào! Việc này Kính Phi có biết không?”

Phương Nhược lắc đầu, nói: “Không biết. Thái y chỉ nói thân thể Kính Phi không thích hợp để mang thai. Kính Phi trước giờ vẫn luôn bị giấu giếm chân tướng, tuy cũng từng định mạo hiểm sinh nở nhưng thân thể nàng ấy đã bị tổn hại, đâu cứ phải bản thân muốn mạo hiểm là có thể mạo hiểm được, do đó cuối cùng đành từ bỏ suy nghĩ này.” Trong mắt Phương Nhược ánh lên một tia thương xót. “Kính Phi nương nương là người tốt, chỉ đáng tiếc phận bạc, bị người ta làm liên lụy. Ngày đó Kính Phi nương nương mới chỉ là dung hoa chính tứ phẩm, chưa đạt tới bậc chính tam phẩm nên không thể làm chủ riêng một cung, chỉ có thể ở trong Mật Tú cung cùng Hoa Phi. Hoan nghi hương ghê gớm thế nào, nương tử cũng đã biết rồi đấy, khi đó Kính Phi mới chỉ là Phùng Dung hoa, ngày đêm sống trong Mật Tú cung, tất nhiên không thể tránh khỏi sự tàn phá của Hoan nghi hương.” Phương Nhược cố gắng ổn định lại tâm trạng, xót xa nói: “Nếu không, Kính Phi tuy không tệ nhưng trong cung có nhiều phi tần như thế, ai cũng một lòng tranh sủng, Hoàng thượng có gì lại ban cho nàng ấy ngôi cao, còn thường xuyên tới thăm nữa?”

Nỗi thương tâm trong lòng tôi thực khó có thể dùng lời miêu tả hết được, Kính Phi đáng thương biết bao, mà khi đó số phi tần ở cùng với Hoa Quý tần nhiều như thế, người bị liên lụy há chỉ có một mình Kính Phi! Tôi bèn hỏi: “Vậy ngày đó còn có ai ở cùng Hoa Quý tần và bị liên lụy nữa?”

Phương Nhược thoáng trầm ngâm. “Chỉ có mình Kính Phi thôi!” Thấy tôi tỏ ra khó hiểu, bà ta bèn nói: “Hoa Quý tần không phải kẻ ngốc, thời gian đó, nàng ta tuy đắc sủng nhưng không phải là chuyên sủng. Trong số các phi tần ngày đó, Kính Phi cũng rất được Hoàng thượng sủng ái. Sau khi sẩy thai, Hoa Quý tần nhìn thấy ai cũng khó chịu, liền đuổi hết mấy vị tiểu chủ ở cùng mình ra ngoài. Nàng ta lại sợ lúc này Hoàng thượng vẫn còn tình cảm với Kính Phi, do đó liền dứt khoát bảm với Hoàng hậu, xin cho Kính Phi dọn đến ở tại Mật Tú cung của mình, như thế cũng dễ trông coi. Khi đó, Hoa Quý tần cực kỳ đắc sủng, ngay đến Hoàng thượng cũng không muốn trái ý nàng ta, thậm chí Hoàng hậu nương nương còn đích thân tới khuyên nhủ, nói là Hoa Quý tần tính tình cứng rắn, chỉ có Kính Phi tới đó ở cùng thì hai bên mới hòa thuận được, thế là Kính Phi nương nương đành phải vâng theo.”

Mí mắt tôi bắt giác chớp động, trái tim đột ngột lạnh băng, Hoàng hậu rõ ràng biết tác hại của Hoan nghi hương cơ mà! Tôi cả kinh. “Vậy Kính Phi đã ở đó bao lâu?”

“Chắc phải tới một năm.” Phương Nhược hơi cup mí mắt: “Tính cách của Hoa Quý tần, nương tử cũng biết rồi đấy, hồi đó Kính Phi nương nương ở trong cung của nàng ta nhất định đã phải chịu không ít khổ cực. Mãi đến một năm sau, Hoa Quý tần được tấn phong làm Hoa Phi, Kính Phi nương nương cũng từ tiếp dư được thăng làm quý tần, thế mới được ra ở cung riêng, coi như thoát khỏi bể khổ nhưng thân thể dù sao cũng đã bị tổn hại.”

Trái tim tôi không ngừng đập thình thịch, Hoan nghi hương, Hoan nghi hương! Mỗi lần nghĩ tới, sự phẫn nộ và thương tâm mà Hoa Phi thể hiện trước khi chết lại hiện lên trước mắt. Mảng máu tươi dính đầy trên tường đó tựa như hoa đào nở rộ, biết bao đêm liền đã khiến tôi chẳng thể ngủ nổi, trong lòng sợ hãi đến tột cùng.

Phương Nhược mặt không đổi sắc, chỉ dịu dàng nói: “Đoan Phi nương nương và Kính Phi nương nương đều không thể sinh con, Hoa Phi quả là đã tạo nghiệt quá nhiều!”

Cổ họng tôi bắt giác nghẹn lại, cơ hồ muốn bật thốt lên rằng: Hoa Phi tất nhiên đã tạo nghiệt quá nhiều, nhưng nàng ta thì sao? Rõ ràng nàng ta biết tác hại của Hoan nghi hương, vậy mà còn bảo Kính Phi đến ở tại Mật Tú cung. Sau đó, nàng ta vẫn một mực cư xử khách sáo với Kính Phi, dường như tất cả mọi việc đều chẳng có chút dính dáng đến nàng ta, thực quá sức ghê tởm!

Cũng khó trách, dù Kính Phi được phong làm phi, khá được ân sủng nhưng Hoàng hậu vẫn rất mực ung dung, chẳng hề để bụng. Ngoài nguyên nhân Kính Phi là người thông minh, không ưa tranh đấu ra, còn bởi Hoàng hậu biết rõ Kính Phi không có khả năng sinh nở, lại không quá được sủng ái, căn bản không phải là đối thủ của mình.

Mồ hôi lạnh túa ra, ướt đẫm sống lưng tôi, như thể có một con côn trùng đang bò trên đó, những cái chân mang đầy gai nhọn đâm vào da thịt, mang tới cảm giác đau nhói.

Giọng nói của Phương Nhược càng trở nên dịu dàng và chắc nịch, tựa như một ngọn núi đè xuống người tôi: “Nương tử phải nhớ lấy, là Hoa Phi tạo nghiệt, cũng chỉ có mình Hoa Phi tạo nghiệt, không liên quan tới người khác.”

Mồ hôi lạnh túa ra khiến mái tóc của tôi bết lại. Hoàng hậu tâm cơ thâm trầm, tôi gần như không thể kháng cự, đến người thông minh như Kính Phi còn bị giấu giếm chân tướng cơ mà. Từ việc nàng ta chỉ dùng chiếc áo cũ của Thuần Nguyên Hoàng hậu đã dễ dàng đẩy tôi vào cảnh này là có thể thấy được tâm cơ của nàng ta ghê gớm đến mức nào, sự sợ hãi trong lòng tôi càng lúc càng nặng nề, tựa như có một khối chì đang đè trong dạ dày tôi vậy, khiến tôi đau đớn khôn cùng.

Tôi chợt nhớ tới một người khác. “Vậy, Đoan Phi có biết chuyện không?”

Phương Nhược hơi trầm ngâm rồi nói: “Chưa chắc đã biết”, sau đó lại tiếp: “Dù có biết thì với tính cách hồ hững của Đoan Phi, chỉ cần việc không liên quan tới mình ắt sẽ không nói gì.”

Sự sợ hãi nơi đáy lòng bao phủ toàn thân tôi, Lung Nguyệt của tôi, Lung Nguyệt của tôi, lẽ như Hoàng hậu nẩy sát cơ với nó... Không... Tôi quả thực không dám tưởng tượng thêm.

Sắc mặt tôi chắc hẳn đang tái nhợt đến đáng sợ, ánh mắt phải tuyệt vọng và thê lương lắm. Cận Tịch bất giác bước tới đỡ lấy tôi, nhẹ nhàng nói: “Nương tử...”

Tôi cố giữ bình tĩnh, nhưng không sao bình tĩnh được... Lung Nguyệt, đứa con duy nhất của tôi...

Phương Nhược đưa tay nắm lấy bàn tay tôi, mười ngón tay dùng sức rất mạnh. “Nương tử yên tâm, Công chúa sẽ không xảy ra chuyện gì đâu, ngoài Kính Phi nương nương ra còn có Thẩm Tiệp dư nữa mà. Kính Phi nương nương vốn có quan hệ rất tốt với mọi người trong cung, bây giờ còn thường xuyên đưa Công chúa tới chỗ Thái hậu vấn an, ngoài ra vì cùng nuôi dưỡng Công chúa nên quan hệ với Đoan Phi nương nương cũng khá hữu hảo.” Bà ta khẽ nói: “Nô tỳ mạo muội nói ra những lời này không phải vì muốn khiến nương tử thương tâm hay lo lắng, mà chỉ mong nương tử hiểu được, chớ nên hành động thiếu suy nghĩ. Trong tình hình hiện giờ, tuy nương tử đã bị trục xuất khỏi cung, không thể về cung nữa nhưng vẫn có rất nhiều người lo lắng cho nương tử, chẳng hạn như Thái hậu và Thẩm Tiệp dư, cũng có cả những người khác nữa, điều này nương tử nhất định phải hiểu. Thái hậu ắt sẽ bảo vệ nương tử, nhưng nương tử cũng nên biết rõ, nếu nương tử chỉ một lòng nghĩ đến chuyện báo thù, người đứng mũi chịu sào sẽ chính là Công chúa. Nương tử đã toàn tâm toàn ý muốn bảo vệ Công chúa, như vậy Công chúa cũng sẽ trở thành gánh nặng của nương tử.”

Lời của bà ta hết sức ôn tồn, vậy nhưng những điều lợi hại bên trong lại được trình bày rất rõ. Tôi nắm ngược lại bàn tay Phương Nhược, cơ hồ không khống chế nổi bản thân, dùng sức thật mạnh. Trái tim tôi đã trở nên trống rỗng, lúc này chỉ muốn túm lấy một thứ gì đó chân thực để nhét vào. Tôi cứ thế nắm chặt bàn tay Phương Nhược, nắm đến nỗi đốt ngón tay trở nên trắng bệch nhưng hoàn toàn không cảm thấy đau đớn.

Phương Nhược chắc hẳn đang khá đau, vậy nhưng lại không nói gì, chỉ dịu dàng xoa khẽ mu bàn tay tôi, dốc bầu tâm sự: “Nương tử rơi vào cảnh ngộ hôm nay, nô tỳ thực đau lòng vô hạn. Ngày đó nô tỳ làm cô cô hướng dẫn cho nương tử, tự tay hầu hạ nương tử vào cung, mắt thấy nương tử đắc sủng, lại nhìn nương tử chìm nổi trong cung, cứ ngỡ sớm muộn sẽ có ngày được đứng vào hàng Tứ phi. Nào ngờ đột nhiên lại xảy ra chuyện thế này, nương tử bị đuổi đến chùa Cam Lộ tu hành, cả đời không còn hy vọng gì nữa, không biết nô tỳ đã thấm rơi bao nhiêu nước mắt. Bây giờ nô tỳ đã lại qua hầu hạ Thái hậu nương nương rồi, lúc nào cũng cố gắng nghĩ cách xem có thể giúp gì được cho nương tử không, cũng coi như một chút tâm ý của nô tỳ với mối duyên phận này.” Bà ta đột nhiên hạ thấp giọng nói: “Di thể của thiếu phu nhân và thiếu công tử Chân gia đã được Ôn đại nhân và Thẩm Tiệp dư bỏ tiền nhờ người an táng ổn thỏa rồi. Nương tử có thương tâm đến mấy thì người chết cũng không thể sống lại, hơn nữa lúc này người nhà của nương tử mỗi người một phương, tất cả đều phải trông vào mệnh trời.”

Nghĩ đến cái chết thảm thương của tẩu tẩu và Trí Ninh, trái tim tôi bất giác đau đớn tột cùng, dường như có một cây kim sắc lóa đang đâm thẳng vào vết thương vốn đã thối rữa của tôi, đâm sâu biết mấy, ngay sau đó một dòng máu đỏ tươi lập tức ộc ộc chảy ra.

An Lăng Dung!

Tôi hận đến nỗi cơ hồ muốn học máu.

Phương Nhược nhìn tôi chăm chú. “Thời thế chẳng chiều lòng người. Nương tử dù không cam tâm đến mấy thì cũng phải cam tâm... Đây không chỉ là vì bản thân nương tử.” Cặp mắt bà ta như lóe lên những tia sáng âm u của sự kìm nén. “Chân đại nhân và Chân công tử tuy đã rời xa nương tử nhưng cũng coi như đã tìm được một chốn yên thân tạm thời... Mà trước mắt, chỉ có những người để ý tới được mới là quan trọng nhất!”

Tôi cắn chặt môi, trên môi đã xuất hiện mùi tanh của máu mà hoàn toàn chẳng hay biết, chỉ cảm thấy có thứ gì đó ấm nóng nhỏ xuống vạt áo, hết giọt này đến giọt khác, mang mùi tanh nồng, nhỏ xuống chiếc áo ni cô màu xám kia tạo thành những bông hoa nhỏ đỏ rực, lặng lẽ mà dịu dàng. Cận Tịch hoảng hốt lấy khăn ra định lau cho tôi. Tôi xua tay tỏ ý không cần.

Có lẽ là rất lâu sau, tôi thản nhiên đưa tay lau đi vết máu bên khóe miệng, giọng nói trở nên khản đặc đến nỗi ngay bản thân tôi cũng cảm thấy bất ngờ. “Được, coi như là vì Lung Nguyệt, cũng là vì những người còn sống, ta đồng ý với cô cô, dù ta có hận ai, hận đến thấu xương, cũng sẽ không hành động thiếu suy nghĩ.” Tôi khẽ hắng giọng, nói tiếp: “Cô cô cũng biết tính ta rồi, ta tuyệt đối không làm những việc mà mình không nắm chắc.”

Nụ cười dần xuất hiện trên khuôn mặt Phương Nhược, vẻ mừng vui và dịu dàng. Lúc này đây, dù là được Thái hậu sai bảo, ngoài bà ta ra cũng không có ai dám tới trước mặt tôi, nói ra những lời gan ruột thế này, mà cũng chẳng ai muốn nói.

Tôi miễn cưỡng uống một ngụm trà cho cổ họng dịu đi rồi chậm rãi nói: “Xin cô cô chuyển lời đến Thái hậu, ta sẽ ngoan ngoãn ở trong chùa Cam Lộ tu hành, còn về Công chúa, nếu Thái hậu có lòng để mắt, đó chính là cái phúc của Công chúa rồi.”

Phương Nhược tất nhiên có lòng tốt. Còn về Thái hậu, đây chẳng qua chỉ là một cuộc giao dịch mà thôi, dùng sự yên phận của tôi để đổi lấy sự chăm sóc của bà ta đối với Lung Nguyệt, cũng là đổi lấy sự yên tâm của Hoàng hậu.

Phương Nhược nhẹ nhàng nói: “Kỳ thực, thân phận của nương tử bây giờ đã là sự đảm bảo tốt nhất rồi. Đại Chu từ khi khai quốc đến nay, ngoài nương tử ra còn có mấy vị phi tần khác xuất gia khi quân vương vẫn còn tại vị, chẳng hạn như Túy Phi, Dương Thục phi, bọn họ không ai không ở ngôi cao, không ai không chết già bên ngoài cung, chẳng còn cơ hội trở về, một số phi tần thân phận thấp kém khác thì lại càng chẳng cần nhắc tới. Do đó, kiếp này nương tử nhất định sẽ phải ở lại đây cả đời thôi. Đối với những người không muốn nhìn thấy nương tử trong cung, đây cũng là một sự đảm bảo. Đợi một thời gian nữa, sự việc dần qua đi, chắc tình hình sẽ tốt hơn một chút. Dù sao nói một câu thực lòng, những việc rắc rối trong cung thực nhiều vô kể, không ai có tâm trạng để ý tới nương tử mãi đâu.”

Tôi lặng im một lát, chỉ nói: “Cũng phải!”

Phương Nhược nói xong liền cười tủm tỉm, mở một bọc vải lụa ra, vui vẻ nói: “Nương tử hãy nhìn những thứ này xem!”

Chỉ thấy bên trong toàn là đồ của trẻ sơ sinh, nào là áo, quần, tất, khăn quấn cổ, yếm, gần như đủ mọi thứ đồ cho các mùa xuân hạ thu đông. Cặp mắt tôi bất giác đỏ hoe, nghẹn ngào nói: “Đây là quần áo của Lung Nguyệt sao...”

Phương Nhược mỉm cười gật đầu. “Chính thế. Hai hôm nữa là ngày đầy tháng của Công chúa, Hoàng thượng nói phải tổ chức thật long trọng. Những thứ này đều là đồ mà Hoàng thượng thưởng cho Công chúa.”

Trái tim tôi lúc này vừa nóng bỏng lại vừa chua xót, tâm trạng thực khó tả tới tột cùng.

Lung Nguyệt của tôi, còn hai ngày nữa là đầy tháng rồi. Người làm mẹ tôi đây, từ sau khi sinh nó ra, không ngờ lại không được gặp nó thêm lần nào nữa.

Cận Tịch “úi chao” một tiếng, cầm một chiếc áo lên, nói: “Chất vải tốt thật, e là loại vải vùng Giang Ninh và Thục Trung mới tiến cống năm nay.”

Phương Nhược khen ngợi: “Cặp mắt Cận Tịch đúng là lợi hại thật. Chiếc áo mùa hè này được làm bằng vải lụa mà Giang Ninh tiến cống, thấm hút mồ hôi, mặc trong mùa hè vừa mát mẻ vừa thoáng khí. Áo mùa đông thì làm bằng gấm Minh quang của đất Thục Trung, màu sắc sắc sỡ, hoa văn đều là kiểu mới, hết sức đẹp mắt. Hoàng thượng còn đặc biệt dặn dò, trong áo nhất định phải lót thêm lụa mềm, như thế mới không làm tổn thương làn da non nớt của Công chúa. Tóm lại, ý của Hoàng thượng là làm thế nào cho tốt nhất thì làm, khiến phủ Nội vụ phải lật tung hết rương hòm, chỉ hận không thể lôi hết những thứ ồ ồ tốt ra.”

Tôi không kìm được đưa tay sờ thử những quần áo đó, chất vải quả nhiên vô cùng mềm mại, chạm tay vào có cảm giác thoải mái vô cùng. Tất cả mọi thứ đồ từ quần áo đến tất đều rất nhỏ, chẳng đầy một nắm tay, màu sắc thì sắc sỡ đủ loại, từ đỏ tía, xanh nõn chuối đến xanh bảo thạch, không thứ nào không đẹp, không thứ nào không phải là tinh phẩm.

Phương Nhược cười, nói: “Vì Hoàng thượng đã có lời, do đó các vị nương nương, tiểu chủ trong cung ai nấy đều cố sức nịnh nọt bợ đỡ, những thứ như khóa vàng trường mệnh, nguyên bảo như ý được đưa tới đã chất cao như núi, khiến Kính Phi nương nương phải than không dùng hết được. Hân Quý tần còn trêu rằng Kính Phi nương nương nhờ phúc của Công chúa mà được phát tài một phen.”

Cận Tịch cũng mỉm cười: “Chẳng trách Hân Quý tần lại nói như vậy, lúc Thục Hòa Công chúa đầy tháng, vì có Hoa Phi áp chế nên buổi lễ được tổ chức rất qua loa, ngay đến Ôn Nghi Công chúa cũng chỉ được tổ chức lễ đầy tháng theo quy củ. Lung Nguyệt Công chúa của chúng ta đúng là may mắn nhất rồi!”

Tôi ngần ngừ vuốt ve những thứ đồ sắp bao bọc lấy đứa bé của tôi kia, cảm thấy vừa thân thiết lại vừa xa lạ. Tôi thân là mẹ ruột của Lung Nguyệt, không ngờ lại chẳng thể gần gũi với nó, ôm ấp nó như những thứ đồ này. Tôi xoay người lại, cẩn thận lau đi giọt nước mắt sắp tràn, khẽ cất tiếng thở dài. “Chỉ đáng thương cho người làm mẹ ta đây, đến đồ để tặng cho con gái nhân ngày đầy tháng cũng chẳng có.”

Cận Tịch thấy tôi thương tâm, vội an ủi: “Sao nương tử lại nói vậy chứ! Người là mẹ ruột của Công chúa, tấm lòng yêu con gái này của người đã là món quà tốt nhất, hiếm có nhất rồi. Công chúa mà biết mình được nương tử nhớ nhung như vậy, nhất định cũng sẽ vui sướng vô cùng.”

Tôi thoáng ngần ngừ rồi không kìm được thở dài cảm khái. “Ta thương tâm như vậy mà làm gì chứ, có phụ hoàng của nó đối xử tốt với nó là được rồi. Ta không thể không nói một câu thực lòng, dù Hoàng thượng đối xử với ta hà khắc đến mấy thì đối với Lung Nguyệt, người như vậy đã là rất tốt rồi! Cũng xin cô cô thay ta tạ ơn Thái hậu, người đã mất công bảo cô cô mang những thứ này đến cho ta xem, để ta biết Hoàng thượng thương yêu Công chúa đến thế nào, giờ ta yên tâm rồi.”

Phương Nhược nở một nụ cười hiểu ý. “Rốt cuộc nương tử cũng hiểu được sự khổ tâm của Thái hậu, khi quay về, nô tỳ nhất định sẽ thành thực bẩm báo với Thái hậu lòng cảm kích của nương tử.” Bà ta hơi ngoảnh đầu nhìn qua bên cạnh, đột nhiên hỏi: “Nương tử bây giờ còn viết chữ nữa không?”

Tôi nhất thời không hiểu ý, bèn hỏi: “Gì cơ?”

Phương Nhược cười, nói: “Trước đây nương tử chép kinh Phật cho Thái hậu, Thái hậu thường khen chữ của nương tử rất đẹp, lại rõ ràng nên khi người đọc kinh thấy rất thoải mái, chỉ là vẫn còn thiếu một chút hỏa hầu. Giờ nương tử tu hành trong chùa Cam Lộ, chi bằng hãy tiếp tục chép kinh Phật cho Thái hậu như trước đây, coi như luyện chữ để giết thời gian. Hằng tháng, nô tỳ sẽ tới chùa Cam Lộ một lần để mang kinh Phật đi. Xin nương tử hãy lấy thời gian một tháng làm kỳ hạn, chép kinh Phật cầu phúc cho Thái hậu.” Nói xong, bà ta liền chăm chú nhìn tôi rồi bổ sung thêm một câu: “Thái hậu đã nói rồi, nhất định phải là lời cầu phúc do chính tay nương tử chép thì mới có tác dụng, bằng không thì không tính đâu.”

Kinh Phật trong cung nhiều như vậy, việc gì phải chạy đến tận chùa Cam Lộ xa xôi này để lấy từ chỗ tôi?!

Thế nhưng tôi chỉ thoáng suy nghĩ, lập tức hiểu ra ngay, bèn khom người thật sâu, nói: “Xin thay Mạc Sầu cảm tạ sự quan tâm của Thái hậu, Mạc Sầu nhất định sẽ dốc hết tâm sức chép kinh Phật, cầu chúc cho Thái hậu được trời cao phù hộ.”

Phương Nhược mỉm cười hiểu ý, chỉnh lại cây trâm bạc trên búi tóc một chút, đứng dậy cười, nói: “Nương tử hiểu rõ thì tốt. Sắc trời không còn sớm nữa, nô tỳ phải quay về phục mệnh đây.”

Tôi lập tức đứng dậy theo. “Để ta tiễn cô cô ra ngoài.”

Ngoài cửa có mấy ni cô đang ngó nghiêng để ý tình cảnh trong phòng tôi, Phương Nhược thấy có nhiều người, bèn dừng lại, nói: “Nương tử hãy về đi, ngoài này lạnh lắm!”, rồi cố ý nói lớn: “Kinh Phật mà Thái hậu nhờ nương tử chép mỗi tháng nô tỳ sẽ tới lấy một lần, nương tử cứ dốc hết sức mình làm việc này là được.”

Tôi biết bà ta cố ý nói vậy cho đám ni cô kia nghe, tránh để tôi bị bọn họ ức hiếp. Tôi vội vàng tươi cười nhường đường, đợi sau khi bà ta đã đi xa mới yên tâm trở vào phòng.

6. Chương 06

Chương 6: Dây đàn đứt chẳng người nghe

Tôi một lòng điều dưỡng, ăn ngủ đúng giờ. Quả đúng như sự kỳ vọng của Cận Tịch và Hoán Bích, thân thể tôi đã dần khỏe lại, ăn uống cũng thấy ngon miệng hơn, có thể thoải mái đi lại. Tôi bắt đầu ngày ngày tụng kinh niệm Phật, làm việc chăm chỉ. Hễ có thời gian rảnh rỗi, tôi lại cẩn thận vùi đầu chép kinh Phật bất kể ngày đêm. Chỉ mong những lời chân ngôn chân ý trong kinh Phật có thể xoa bớt tâm trạng u uất thường dâng trào trong lòng tôi. Trong quãng thời gian này, tôi chép xong Kim Cương kinh rồi lại chép Lăng Nghiêm kinh, sau khi chép đủ ba lần mỗi cuốn kinh thư, tôi ngẩng đầu chăm chú nhìn mình trong gương, thấy ánh mắt quả nhiên đã vui đi rất nhiều tạp niệm, nhưng đồng thời cũng trở nên trống rỗng.

Tôi chép kinh Phật một cách nghiêm túc, nét mực đen nhánh và nồng đậm, tựa như sự không cam tâm và nổi oan khuất của tôi, tất cả đều được viết vào trong những lời chân ngôn vô biên của Phật pháp, qua đó xoa dịu sự căm phẫn trong tôi.

Thái hậu vì tôi mà khổ tâm an bài như thế thực đã có thể coi là hết mức rồi.

Bà ta yêu cầu tôi phải tự tay chép kinh Phật, mỗi tháng sai Phương Nhược đến lấy, chính là để đảm bảo tôi vẫn còn sống, sống một cách bình an với hai tay hai chân lành lặn, thân thể khỏe mạnh và không có bệnh tật gì.

Việc Phương Nhược đến đây hằng tháng không hề khiến công việc vất vả của tôi giảm đi bao nhiêu, chỉ là trong hôm bà ta tới, tôi được Tịnh Bạch cho phép nghỉ ngơi một ngày.

Hoán Bích hỏi tôi: “Tiểu thư phải làm việc vất vả như vậy, tại sao lại không nói với Phương Nhược cô cô để nhờ chủ trì công đạo, hoặc nói trực tiếp với trụ trì cũng được mà?”

Tôi cúi đầu, cẩn thận hồ quần áo, hờ hững nói: “Nếu ta nói với trụ trì, trụ trì nhất định sẽ tới gặp Tịnh Bạch cầu xin giúp ta. Nhưng dù gì ta cũng nằm dưới quyền quản lý của Tịnh Bạch, nếu bà ta ngoài miệng đồng ý nhưng sau lưng ngầm ám toán thì đến chút bình yên khó khăn lắm mới có được này, ta cũng chẳng còn. Mà nếu nói với Phương Nhược, Phương Nhược nhất định sẽ quay về bẩm với Thái hậu. Thái hậu tuy là cô ruột của Hoàng hậu nhưng chiếu cố ta với Lung Nguyệt như vậy đã coi như tận tâm rồi, hà tất phải khiến lão nhân gia người nhọc lòng thêm. Hơn nữa, trong cung tại vách mạch rừng, nếu việc này truyền đến tai Hoàng hậu và An Lăng Dung, không biết kết quả sẽ ra sao nữa.”

Lý do có thể nói ra tôi đều đã nói cả rồi, nhưng vẫn còn một nguyên nhân khác tôi không thể nói. Tôi vừa mới rời cung, những người muốn dồn tôi vào chỗ chết kia đương nhiên không chịu dễ dàng bỏ cuộc, chỉ e bên cạnh tôi có vô số cặp mắt tới từ trong cung đang rình mò. Thái hậu bảo tôi chép kinh Phật để Phương Nhược mang về mỗi tháng cũng là vì nguyên nhân này, người lo có người hãm hại tôi. Tịnh Bạch khó chịu trước xuất thân và dung mạo của tôi, do đó cố tình gây khó dễ khiến tôi vất vả. Nếu những kẻ kia nhìn thấy tình cảnh của tôi bây giờ, nhất định sẽ cảm thấy yên tâm hơn nhiều, ý định đối phó với Lung Nguyệt của tôi cũng sẽ giảm đi không ít. Mọi việc trên đời này đều có liên quan đến nhau, tôi là người làm mẹ, cũng chỉ có thể làm cho Lung Nguyệt một chút việc như vậy mà thôi.

Mỗi lần Phương Nhược tới, tôi chỉ hỏi hai câu: “My Trang có khỏe không? Lung Nguyệt có khỏe không?”

Phương Nhược không tiện nói nhiều, chỉ thỉnh thoảng trả lời đôi câu đơn giản, chưa từng nói tỉ mỉ. Tôi biết bà ta có chỗ khó xử nên cũng không làm khó, chỉ là mỗi lần gặp mặt vẫn chỉ hỏi hai câu này.

Hỏi nhiều quá rồi, Phương Nhược không kìm được bật cười, nói: “Nương tử vĩnh viễn chỉ quan tâm tới hai người bọn họ thôi sao?”

Tôi không chút nghĩ ngợi, đáp: “Phải!”

Phương Nhược thoáng tỏ vẻ trầm ngâm, trong mắt lóe hiện nét cười. “Thái hậu dặn dò nô tỳ mỗi tháng đều phải tới thăm nương tử, thực sự là rất quan tâm, lẽ nào nương tử không muốn hỏi xem Thái hậu gần đây thế nào sao?”

Tôi hồ hững nói: “My tỳ tỳ ở trong cung phải nhờ sự chiếu cố của Thái hậu mới được bình yên, nếu My tỳ tỳ yên lành, Thái hậu ắt cũng không có vấn đề gì, do đó không cần phải hỏi. Hơn nữa, cô cô mỗi lần tới đều chẳng hề tỏ vẻ âu lo, từ đó có thể biết rõ Thái hậu vẫn an khang, mạnh khỏe.”

Phương Nhược gật đầu, nói: “Sự thông minh của nương tử chẳng kém ngày xưa chút nào!” Bà ta khẽ mỉm cười. “Vậy Lung Nguyệt Công chúa phải nhờ Kính Phi nương nương nuôi dưỡng, lẽ nào nương tử cũng không hỏi tới Kính Phi nương nương chút nào sao?”

Ngoài cửa sổ tuyết bay lất phất, tựa vô số miếng bông nhỏ. Tôi hồ hững nhìn cảnh tuyết rơi, nói: “Không cần. Nàng ta bây giờ đã có chỗ nương tựa cả đời, ắt sẽ yêu thương Công chúa như tính mạng. Hơn nữa, ta mà hỏi đến, nàng ta nhất định sẽ bị người khác để ý thêm, như thế há chẳng phải đẩy nàng ta vào cảnh nguy hiểm.” Tôi chậm rãi cười, nói: “Kính Phi vốn thông minh, nhất định sẽ có cách bảo vệ bản thân và Công chúa. Cô cô thường nói Công chúa rất thông minh, đáng yêu, vậy chắc hẳn cuộc sống của Kính Phi cũng phải thư thái, thoải mái, nếu không sao có thể nuôi dưỡng Công chúa tốt như thế được.”

Phương Nhược thoáng trầm ngâm. “Vậy Hoàng thượng thì sao? Lẽ nào nương tử cũng hoàn toàn không để tâm đến?”

Tôi đột nhiên cau mày nhưng rất nhanh sau đó đã cảm thấy cau mày vì Huyền Lăng thực không đáng, khuôn mặt dần dần ra nhưng lại vô cùng lạnh lùng, mà sự lạnh lùng ấy còn ngấm vào lời nói, băng giá tới tận cùng: “Nếu có quốc tang, cả thiên hạ đều biết, không cần cô cô tới nói với ta.”

Tôi rõ ràng là đang rửa y chết! Những lời lạnh lùng, tàn độc như thế bật thốt ra từ miệng tôi, đến bản thân tôi cũng bất ngờ, sự oán hận của tôi với y đã sâu sắc đến mức này rồi sao?

Quả nhiên Cận Tịch cả kinh, vội bịt miệng tôi lại. “Nương tử hồ đồ rồi sao?”

Phương Nhược chăm chú nhìn tôi một lát, chậm rãi lắc đầu, nói: “Nương tử, xin thứ cho nô tỳ nhiều lời khuyên một câu, người cứ ôm mãi sự oán hận trong lòng như vậy, kỳ thực chỉ khổ mình mà thôi.”

Tôi xoay người đi, làm bộ như không nghe thấy, chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ, ánh mắt hết sức lạnh lùng, cơ hồ muốn nhìn cho rõ xem ngọn gió bên ngoài cửa sổ rốt cuộc đang xao động thế nào.

Giọng nói điềm tĩnh của Phương Nhược vẫn lọt vào tai tôi: “Trong đợt tuyển tú tháng Mười vừa qua, số người Hoàng thượng vừa mắt khá nhiều, tổng cộng chọn được mười tám cung tần, đây là năm có nhiều người được chọn nhất kể từ khi Hoàng thượng lên ngôi tới giờ.” Bà ta thoáng trầm ngâm, đưa mắt nhìn Cận Tịch, rốt cuộc vẫn nói ra: “Lần này các vị tiểu chủ được chọn đều xuất thân từ gia đình quan lại bậc trung, không có ai quá hiển hách, cũng không có ai quá thấp kém. Hơn nữa, bọn họ tuổi tác đều hãy còn nhỏ, không có ai quá mười lăm.”

Mười lăm tuổi, năm tôi vào cung cũng vừa đúng mười lăm tuổi, cái tuổi tựa bông hoa non nớt, mềm mại. Giờ đây, tôi đã hai mươi rồi, so với các cung tần trẻ tuổi kia, dung nhan và tuổi tác của tôi chắc đều có thể tính là ảm đạm, sao có thể so sánh với sự khỏe khoắn, tươi trẻ, xinh đẹp rạng rỡ của bọn họ được.

Tôi khẽ nở nụ cười lạnh, nếu tôi nhớ không nhầm, sau dịp năm mới, Huyền Lăng cũng đã ba mươi rồi.

Y là kẻ quân vương, do đó, y luôn có diễm phúc như vậy, lúc nào cũng được hưởng thụ sự tươi trẻ vô tận của người khác.

Mà Hoàng hậu lớn hơn Huyền Lăng hai tuổi, đối mặt với các nữ tử non nớt, trẻ trung kia, dù trang điểm đậm đà đến mấy, hẳn cũng đã có chút lực bất tòng tâm.

Giọng nói bình thản của Phương Nhược vang lên, tựa như đang nói tới một việc chẳng hề quan trọng: “Đây là ý của Hoàng hậu, Hoàng hậu khuyên Hoàng thượng nên chọn những nữ tử trẻ tuổi vào cung.” Tôi thoáng ngẩn ra, lại nghe Phương Nhược chậm rãi nói tiếp: “Hoàng hậu nói các phi tần trong cung tuổi tác đã dần cao, chỉ bằng chọn những người mới trẻ trung, khỏe mạnh, như vậy mới có lợi cho việc sinh người nối dõi cho hoàng gia.”

Tôi thoáng sững sờ nhưng rất nhanh sau đó đã hiểu ra dụng ý của Hoàng hậu. Lòng bàn tay tôi lạnh băng, sau nháy mắt cơn lạnh đã truyền vào gan ruột, khiến tôi có cảm giác như bị đẩy vào hầm băng.

Càng là những nữ tử trẻ tuổi từ nhỏ đã sống trong nơi khuê các thì lại càng không có tâm cơ, dù có được kẻ quân vương yêu thương, sủng ái đến mấy thì cũng không thể chống lại một ả đàn bà đầy mưu mô, hiểm ác từng sống ở nơi thâm cung nhiều năm như nàng ta, mà chỉ có thể nằm trong sự khống chế của nàng ta. Hơn nữa, những nữ tử kia đều xuất thân từ gia đình quan lại hạng trung, không có khí chất và kiến thức của những tiểu thư ngàn vàng, do đó lại càng ít có cơ hội được lên ngôi cao. Còn về người nối dõi cho hoàng tộc, bọn họ có sinh được hay không còn là điều chưa ai biết rõ.

Mà loại người có xuất thân thấp kém như An Lăng Dung vừa cẩn thận lại vừa tâm kế thâm trầm, Hoàng hậu nhất định sẽ không cho phép xuất hiện thêm kẻ thứ hai.

Do đó, những nữ tử trẻ tuổi xuất thân bình thường vào cung mới là hợp với tâm ý của nàng ta nhất.

Còn Huyền Lăng, chỉ cần là những nữ tử dịu dàng, xinh đẹp, yêu kiều, y đều sẽ tiếp nhận hết.

Những lời tiếp theo của Phương Nhược vừa hay chứng thực phán đoán của tôi: “Hoàng thượng rất thích các tiểu chủ vào cung lần này, có điều địa vị của bọn họ còn chưa cao, đa phần mới chỉ là thường tại, mỹ nhân, chẳng rõ sau này sẽ có ai lên được ngôi cao nữa. Chỉ là các tiểu chủ lần này có vẻ ngang sức ngang tài đấy!”

Ngang sức ngang tài, vậy tức là ai ai y cũng thích, không ai hơn ai.

Cũng phải, y trái ôm phải ấp đi lại giữa chốn phấn hương, hưởng thụ sự dịu dàng và quyến rũ của những nữ tử mới mẻ, tất nhiên hết sức thỏa mãn rồi. Còn tôi, ngày ngày mặc áo ni cô nghe tiếng trống sớm chuông chiều, sống giữa nơi núi non hoang dã, chịu đựng sự cô đơn, hiu quạnh mà tôi đáng phải chịu. Giờ đây hai chúng tôi mỗi người một nơi, chẳng còn liên quan tới nhau nữa.

Ngoài trời tuyết rơi lả tả, khung cảnh tựa một ngày xuân muộn thuở xưa, khi tôi đứng tựa người vào lan can trên hành lang, nhìn những bông liễu trắng toát xoay mình lặng lẽ, giữa làn gió đông thổi nhẹ, từng đốm trắng phấp phới bay bay. Nhưng dịp đó trời đã rất ẩm áp, tôi chỉ mặc một chiếc áo mỏng mùa xuân, thỉnh thoảng ngược mắt nhìn lên, đập vào mắt là một khung cảnh tuyệt vời, khiến người cũng đắm say.

Còn giờ đây, những bông tuyết cũng rất giống những bông liễu bay đầy trời kia nhưng lại lạnh lẽo đến vô cùng, tựa mái đầu đã bạc, khiến lòng người xiết nỗi thê lương. Tôi nhẹ nhàng cất tiếng: “Ta chỉ mong những người mà ta quan tâm đều được bình an, còn về những người hay chuyện khác, có liên quan gì tới ta đâu chứ!” Tôi giao chỗ kinh Phật mình chép trong một tháng vừa qua cho Phương Nhược, hạ lệnh trực khách: “Tuyết lớn khó đi, e sẽ làm chậm trễ thời gian về cung, cô cô xin hãy quay về thôi.”

Phương Nhược không hề tỏ ý khó chịu, chỉ mỉm cười hiền hòa, nói: “Nô tỳ về sớm một chút cũng tốt, lần trước Thanh Hà Vương vì chuyện của nhà họ Chân mà cầu xin Hoàng thượng, bị Hoàng thượng trách mắng, phạt đến cổ đô Thượng Kinh suy nghĩ lỗi lầm, không có chiếu chỉ không được về kinh, bây giờ ngoài các phi tần ở ngôi quý tần trở lên và các hoàng tử, công chúa, cũng chỉ còn Bình Dương Vương là thường xuyên tới thỉnh an Thái hậu. Thái hậu độ này rất hay buồn rầu, phiền muộn, nô tỳ quả thực không thể không sớm tới hầu hạ kẻ bên.”

Tôi bắt giắc cả kinh, vội hỏi: “Thanh Hà Vương rời kinh rồi sao?”

Phương Nhược thoáng ngạc nhiên về phản ứng của tôi, ôn tồn nói: “Nương tử vẫn chưa biết sao? Đây là vì Thanh Hà Vương đã dâng tấu cầu xin giúp cho nhà họ Chân đấy. Thanh Hà Vương vốn không để ý gì tới việc triều chính, trong lần bình định Nhữ Nam Vương tuy đã lập công không nhỏ nhưng rất nhanh sau đó đã đặt mình ra ngoài sự việc, không mấy khi bày tỏ ý kiến. Vừa rồi dâng tấu cầu xin cho nhà họ Chân

chắc hẳn là vì trong lúc bình định Nhữ Nam Vương đã kết giao với huynh trưởng Chân Hành của nương tử. Nhà nương tử lần này đúng là oan khuất, mắc tội vì một lý do chẳng rõ ràng.”

Giống như bị một lưỡi dao rất nhỏ, rất mỏng cứa qua làn da, ban đầu tôi không hề cảm thấy đau đớn, nhưng rồi sau khi vết thương nứt toác, làm lộ cả phần thịt nửa trắng nửa đỏ, máu tươi cuộn cuộn chảy ra, một cơn đau dữ dội bất thành linh ập đến.

Huyền Thanh, không ngờ y lại vì chuyện nhà của tôi mà can dự vào việc triều chính rồi còn bị đuổi đến Thượng Kinh. Việc này vốn chẳng dính dáng gì đến y kia mà.

Nước mắt của tôi vẫn chưa rơi nhưng sự oán hận với Huyền Lăng thì đã sâu thêm một tầng. Ngay đến Phương Nhược cũng hiểu đó là một lý do chẳng rõ ràng, ngay đến Huyền Thanh cũng cất lời giúp đỡ, tại sao y vẫn nhất quyết làm theo ý mình như vậy?

Phương Nhược dường như hiểu được mối tâm sự của tôi, khẽ nói: “Chuyện Nhữ Nam Vương đã trở thành điều đại kỵ trong lòng Hoàng thượng, vừa mới bình định chưa lâu thì xuất hiện chuyện của nhà họ Chân, Hoàng thượng sao không tức giận cho được. Hơn nữa, Hoàng thượng là đáng cửu ngũ chí tôn, dù có sai thì kết cục cũng đã định, ai có thể khuyên nổi. Mà người bên cạnh Hoàng thượng bây giờ chỉ biết ném đá xuống giếng, lại càng chứng thực tội danh của nhà họ Chân, các đại nhân trong quan trường cũng đều như vậy cả.” Phương Nhược thở dài than: “Dù nhà họ Chân có thể rửa oan nhưng phần đời còn lại có lẽ nương tử sẽ phải gửi mình trong chùa Cam Lộ rồi, chẳng còn cơ duyên về cung nữa.”

Sự chán ghét của tôi cuộn trào ra ngoài qua lời nói: “Dù có cho kiệu tám người khiêng đến mời ta về, ta cũng nguyện lòng ở lại đây tới hết kiếp.”

Lời của tôi chắc nịch như chém đinh chặt sắt. Phương Nhược không nói gì, sau khi im lặng một lát liền cáo từ rồi đi.

Nhìn bóng dáng Phương Nhược dần biến mất giữa trời tuyết rơi lất phất, tôi khẽ lẩm bẩm: “Trường tương tư.”

Hoán Bích nhất thời chưa nghe rõ, bèn hỏi: “Tiểu thư nói gì vậy?”

Tôi khẽ nói: “Trường tương tư đâu?”

Đã lâu lắm rồi tôi không gảy đàn, dù đã ôm theo cây đàn Trường tương tư đó ra khỏi nơi cung cấm, tôi vẫn chẳng có chút tâm trạng nào để gảy đàn. Lúc này nghe tôi đột nhiên hỏi tới, Hoán Bích lập tức lộ rõ nét mừng, vội vàng chạy đi mang đàn tới, nói: “Dạ ở đây, chỉ là bên trên đã dính không ít bụi, cần lau qua một chút mới được.”

Tôi cầm lấy miếng vải mềm, lau đàn một cách cẩn thận. Cây đàn Trường tương tư này thực thân thuộc biết bao, nó đã từng bầu bạn bên tôi vô số đêm không ngủ nơi cung cấm, dù là khi vui vẻ hay lúc buồn đau, giúp tôi hóa giải muôn vạn nỗi tâm tư khó nói bằng lời.

Những ngày vừa qua, không phải tôi thật sự không muốn gảy đàn nữa, cũng không phải vì thường ngày bận rộn mà quên mất Trường tương tư. Tôi chỉ không dám, không dám chạm vào những sợi dây đàn mỏng manh của Trường tương tư để rồi nhớ đến những tháng ngày xưa cũ lúc còn ở trong cung. Tôi ngày ngày tụng niệm chân ngôn trong kinh Phật, như vậy mới có thể dựng lên một bức tường tạm thời giúp tôi bình tĩnh, nhưng bức tường ấy sao chịu nổi sự phá hoại của những chuyện cũ cuộn cuộn như sóng dữ kia, chúng sẽ rất dễ dàng vượt qua bức tường và nhấn chìm tôi xuống đáy nước. Những chuyện cũ đó, tôi thực không muốn động tới thêm chút nào.

Thế nhưng vừa rồi nghe Phương Nhược nói tới Huyền Thanh, tôi mới biết y đã vì gia tộc của tôi mà dốc hết sức mình. Trong quãng thời gian ở chùa Cam Lộ này, ngoài nỗi nhớ phụ thân, ca ca cùng lòng oán hận Huyền Lăng ra, tôi gần như chưa từng nhớ tới bất kỳ nam tử nào khác.

Lời của Phương Nhược khiến tôi nhớ lại, tại chỗ rẽ trên dãy hành lang đằng đằng ngợp bóng hoa lê trắng muốt trong hoàng cung, dưới ánh trăng khuyết mờ mờ ảo ảo, có một người từng mang lại cho tôi những lời an ủi ấm áp đến vô chừng.

Những ngón tay tôi nhẹ lướt trên dây đàn, giữa bầu không khí tĩnh lặng, tiếng nhạc du dương chậm chậm vang lên, nhưng làn điệu lại vô cùng trống rỗng, tựa như tiếng thở than rất dài, vang vọng mãi không thôi. Nỗi buồn vui trong lòng tôi sau nháy mắt đã trở nên mơ hồ, biến thành một mảng mờ mịt, hoang vu. Ngoài cửa sổ, những cây tùng già đang vươn mình ngạo nghễ, dù bị băng tuyết bao phủ nhưng màu xanh biếc vẫn hiển hiện hết sức rõ ràng.

Thượng Kinh nằm ở nơi đất Bắc xa xôi, cách kinh thành tới sáu, bảy trăm dặm, là cố đô của Đại Chu. Đất Bắc, nhất định lạnh hơn so với chốn ngoại ô kinh thành, nơi tôi đang tu hành này nhiều. Trong một thoáng ngẩn ngơ, gốc tùng già phía xa dường như biến thành bóng dáng cô độc của y. Trong tay y cầm cây sáo Trường tương thủ, hơi ngẩng đầu ngắm trăng, ung dung trò chuyện với tôi vài câu.

Thế nhưng, tiếng đàn của tôi đã không còn như xưa, người cũng chẳng thể quay đầu. Cuộc đời này của tôi, dù phía trước không còn đường đi thì cũng chỉ có thể một mực đi tiếp về phía trước.

Y sẽ tiếp tục làm một vị thân vương thanh cao tôn quý, cưới về một người vợ đẹp như hoa, sống giữa nơi phồn hoa náo nhiệt; còn tôi thì sống nơi cửa Phật, ngày ngày tụng niệm kinh văn, cô độc đến già.

Tâm sự như sóng triều trào dâng cuộn cuộn, động tác của tôi bỗng mạnh hẳn lên, chỉ nghe dây đàn “tưng” một tiếng đứt lìa, tiếng đàn cũng theo đó mà đột nhiên dừng lại. Tôi ngó quanh bốn phía, chỉ thấy một mảng tuyết trắng mênh mang, khóe miệng chợt nở một nụ cười buồn bã.

Rốt cuộc, ngoài bản thân tôi ra, đến khi đàn đứt dây cũng chẳng có người nào nghe cả.

Trường tương tư đã đứt dây rồi, tất nhiên không thể tương tư được nữa. Tôi chậm rãi phủ phục người xuống cây đàn, uể oải nhắm mắt lại.

7. Chương 07

Chương 7: Lòng đã giá băng ai người hỏi tới

Giữa mùa đông lạnh, việc giặt quần áo vẫn không được giảm nhẹ, khi tuyết lớn bao phủ khắp núi, chúng tôi thường phải đun tuyết lấy nước để giặt, còn khi thời tiết tốt hơn thì tới bên bờ suối, đập vỡ lớp băng dày bên trên ra mà bắt đầu giặt giũ.

Dòng nước suối lạnh đến thấu xương nhưng tôi không thể né tránh, chỉ biết trơ mắt nhìn những vết nứt nẻ lưu lại từ năm ngoái tái phát, cả bàn tay đều sưng vù, trông đáng sợ vô cùng. Tôi bất giác nhớ lại những tháng ngày lạnh lẽo, ẩm ướt trong Đường Lê cung, có lẽ đó chính là quãng thời gian mà tôi cảm thấy bàng hoàng, đau đớn nhất trong cuộc đời này.

Tôi cười gượng, nói với Cận Tịch: “Quả đúng là có một số chuyện dù một lòng muốn quên đi cũng không sao quên được, như những vết nứt nẻ này vậy, cứ đến dịp là lại tái phát.”

Cận Tịch dùng bàn tay ủ ấm cho tay tôi, có điều bàn tay của nàng ta với Hoán Bích cũng lạnh băng, sưng đỏ, chẳng khác gì tay tôi, bên trên đầy những vết nứt nẻ ngang dọc. Thỉnh thoảng Hoán Bích còn nói đùa: “Đôi tay này đầy những vết nứt nẻ, chỗ xanh chỗ đỏ chỗ tím, nô tỳ chỉ coi như là những chiếc nhẫn bảo thạch, loại màu xanh là ngọc phỉ thúy, loại màu đỏ là san hô, còn loại màu tím thì chính là thạch anh tím.”

Tôi và Cận Tịch cười trêu Hoán Bích đã ham tiền đến phát điên rồi. Nhưng nói tới châu ngọc bảo thạch, tôi chợt nhớ ra sau khi mình xuất gia, toàn bộ đồ trang sức nhận được trong cung tôi đều để lại Đường Lê cung, chỉ mang theo những món của hồi môn lúc đầu, bây giờ đã khóa hết vào trong hòm, chưa từng mở ra lần nào. Đã xuất gia rồi, những thứ đồ châu ngọc ấy tất nhiên không còn liên quan gì đến tôi nữa.

Cận Tịch vuốt ve những vết nứt nẻ trên bàn tay mình, khẽ cất tiếng: “Hồi mới vào cung, nô tỳ chỉ là một tiểu cung nữ chuyên vẩy nước quét dọn. Khi đó trong cung chỉ có Đoan Phi và Nhân Phi, cũng chính là Hoàng hậu bây giờ, tất nhiên không đến lượt những tiểu cung nữ như nô tỳ đi hầu hạ. Khi mới vào cung khó tránh khỏi bị ức hiếp, quãng thời gian đó, nô tỳ thường xuyên phải giặt quần áo cho các cô cô, số lượng

nhiều đến mức tưởng chừng không bao giờ giặt hết được, kết quả là bàn tay đầy những vết nứt nẻ. May mà về sau, Thuần Nguyên Hoàng hậu thấy nô tỳ đáng thương, liền nói: ‘Bàn tay đã nứt nẻ đến thế này còn bắt giặt quần áo, phủ Nội vụ không có chút lòng thương xót người dưới nào sao?’ Thế là nô tỳ mới được phái đi làm việc khác. Về sau nô tỳ dần thăng tiến, bản thân cũng trở thành cô cô, tất nhiên không phải làm những việc nặng nhọc ấy nữa, bàn tay cũng theo đó lành lặn trở lại. Không ngờ hôm nay phải làm lại công việc khi xưa, có điều nô tỳ cũng không cảm thấy ngược tay chút nào.”

Cận Tịch nhẹ nhàng kể lại việc cũ về Thuần Nguyên Hoàng hậu, tôi cũng chỉ hờ hững lắng nghe, không hề suy nghĩ quá nhiều.

Cứ thế từng tháng trôi qua, mùa đông cuối cùng cũng kết thúc, kế đó tất nhiên là mùa xuân.

Ôn Thực Sơ đến thăm tôi đúng vào ngày đầu xuân. Hôm ấy trời âm u tăm tối, mây đen phủ đầy tới tận chân trời, vậy nhưng lại không hề mưa.

Khi hần đột ngột bước vào, tôi đang vắt vẻo đổ từng thùng nước vừa gánh về vào trong chiếc vại sành lớn bên dưới cửa sổ. Hoán Bích đột nhiên gấp lại cổ nhân, nhất thời vừa ngạc nhiên vừa cảm động, nước mắt lăn tăn rơi, thất thanh bật khóc. “Ôn đại nhân.”

Tôi nghe thế liền ngoảnh đầu lại, Ôn Thực Sơ đứng ngay cạnh cửa, vận một bộ đồ màu xanh, thân hình gầy guộc. Hần chạy về phía tôi, không kìm được thốt lên: “Hoàn muội muội, muội gầy đi nhiều quá!”

Tôi thoáng ngẩn ngơ, giữa nơi chùa chiền trong núi hoang vu, đột nhiên được gặp lại cố giao thuở trước, thực cảm động tới rơi nước mắt. Thế nhưng cũng chỉ có một khoảnh khắc ngẩn ngui ấy thôi, ngay sau đó tôi đã thản nhiên như thường, nói với Hoán Bích: “Có gì đâu mà khóc.”

Hoán Bích vội đưa tay lên lau nước mắt, mời Ôn Thực Sơ vào trong. Ôn Thực Sơ nhìn thấy tôi đang đổ nước, liền bước tới giành lấy thùng nước trong tay tôi, ngạc nhiên nói: “Sao muội lại phải làm công việc nặng nề này?”

Tôi cười hờ hững, hỏi ngược lại: “Tại sao lại không làm? Ta đã không còn là tiểu thư ngàn vàng, cũng không phải là sủng phi trong cung, chẳng qua chỉ là một ni cô bình thường, không làm việc này thì làm việc gì chứ?”

Hần nồn nóng nói: “Dù nói thế nào thì muội cũng là người phụng chỉ tu hành từ trong cung ra, các ni cô của chùa Cam Lộ sao có thể đối xử hà khắc với muội thế này được?”

Tôi vẫn cười bình thản. “Ta là phi tử bị phế truất và đuổi ra khỏi cung, không phải phi tử của tiên đế, chẳng có chút danh phận nào, tại sao lại phải đối xử tốt với ta?”

Hần nhất thời nghẹn họng, đành kéo tôi ra, xắn tay áo lên giúp tôi đổ nước vào trong vại. Tôi hờ hững nói: “Đa tạ, nước dùng cho ngày hôm nay đã đủ rồi!”

Hần thoáng tỏ vẻ ngạc nhiên. “Nước dùng cho ngày hôm nay? Mỗi ngày muội đều phải làm công việc đổ nước vắt vẻo này sao?”

Tôi đáp: “Ta có tay có chân, tất nhiên phải làm việc rồi.”

Hoán Bích đứng bên cạnh nghe thấy vậy, không kìm được ghen ngào nói: “Chút việc này thì có tính là gì, tiểu thư và bọn nô tỳ còn phải tự tay đi nhặt củi, giặt giũ, nấu nướng. Nô tỳ và Cận Tịch thì không sao, vốn nên làm những việc này, chỉ đáng thương cho chân tay tiểu thư...”

Ôn Thực Sơ nghe Hoán Bích nói vậy thì thán nồn nóng, vội kéo bàn tay tôi lên xem. Bàn tay tôi sớm đã chẳng còn được mịn màng, nồn nà như xưa, bên trên đầy những vết chai sạn, mụn nước, còn có những vết gai đâm vào da thịt khi cắt cỏ, để lại rất nhiều đốm nhỏ màu đen.

Ôn Thực Sơ hết sức xót xa, nồn nóng nói: “Sao lại thành ra thế này?”

Hoán Bích giậm chân, ghen ngào nói: “Mụn nước trên tay tiểu thư vỡ cái này lại mọc cái khác, bàn tay gần như chẳng còn chỗ nào lành lặn. Tiểu thư từ nhỏ đã sống nơi khuê các, nào đã từng phải chịu khổ thế này, nhưng đám ni cô kia thực độc ác lắm, ức hiếp, làm khó đủ điều.”

Tôi lớn tiếng cắt ngang tiếng khóc của Hoán Bích: “Oán trách thì có tác dụng gì? Oán trách vẫn phải vất vả, không oán trách cũng vẫn vất vả.”

Hoán Bích thút thít nói: “Nô tỳ chỉ thương tiểu thư thôi!”

Tôi lắc đầu, cười gượng. “Không cần thương ta làm gì, rồi sẽ dần quen thôi, dù sao ta cũng phải sống ở đây cả đời.”

Ôn Thực Sơ vội kéo tôi ngồi xuống, lấy ra ít thuốc ang theo trên người, tha thiết nói: “Ta chỉ mang theo ít thuốc này thôi, muội giữ lấy dùng tạm. Ngày mai ta sẽ đưa thêm thuốc tốt tới.”

Tôi khẽ gật đầu. “Đa tạ!”

Tôi để mặc hần xem vết thương giúp mình, chỉ khẽ hỏi: “Thời gian vừa qua My tỷ tỷ vẫn khỏe chứ?”

Hần ngẩn ra, ngay sau đó liền oán trách: “Bản thân đã thành ra thế này rồi, vậy mà vẫn chỉ nghĩ tới người khác.”

Tôi cố chấp hỏi: “My tỷ tỷ vẫn khỏe chứ? Huynh đã nhận lời với ta, nhất định sẽ chăm sóc tỷ ấy thật tốt rồi mà!”

Hần thở dài, nói: “Cô ấy vẫn khỏe, chỉ là rất nhớ muội.” Thoáng dừng một chút, hần nói thêm: “Cũng giống như ta nhớ muội vậy.”

Tôi hơi ngây người, ngay sau đó liền nói: “Tất nhiên rồi, huynh với My tỷ tỷ đều là người lớn lên cùng ta, tình cảm tất nhiên vô cùng sâu sắc.” Tôi lại hỏi: “Vết thương trên tay tỷ ấy đã khỏi chưa, An Lăng Dung và Hoàng hậu có làm khó tỷ ấy không?”

Hần nói: “Vết thương trên tay cô ấy gần khỏi rồi, chỉ là không sao xóa hết được vết sẹo. Ta đã đi tìm mọi phương thuốc tốt, rốt cuộc vẫn lưu lại dấu vết mờ mờ, nhưng nếu không nhìn kĩ thì cũng chẳng thể nhìn ra.” Hần nói với giọng nhấn mạnh: “Không có ai làm khó cô ấy cả. Cô ấy ngày ngày chỉ hầu hạ bên cạnh Thái hậu, sau khi quay về lại cùng Kính Phi chăm sóc Lung Nguyệt, không ai có thể gây khó dễ gì được.”

Tôi thoáng vui mừng, ngay sau đó lại cảm thấy khó chịu. “Vậy Lung Nguyệt có khỏe không?”

Ôn Thực Sơ hơi cau mày nhưng vẫn cười, nói: “Lung Nguyệt Công chúa mới được tám tháng đã sinh, còn chưa đủ ngày, thân thể tất nhiên hơi yếu ớt, so với những Công chúa khác thì dễ mắc một vài căn bệnh vặt như phong hàn, ho khan hơn.”

Trái tim tôi bỗng co thắt lại, Lung Nguyệt của tôi tuy chỉ là một đứa trẻ, không thể uy hiếp tới địa vị của bất cứ ai, nhưng nếu có người vì căm hận tôi mà trút mối thù ngày xưa lên người Lung Nguyệt, một đứa bé còn ở trong nôi như nó sao mà chịu nổi đây? Tôi không kìm được cơn sợ hãi, run giọng hỏi: “Vậy phải làm sao? Phải làm sao đây? Bệnh phong hàn của nó có nghiêm trọng lắm không, nó mới có mấy tháng tuổi, sao chịu nổi phong hàn chứ?”

Ôn Thực Sơ thấy tôi biến hần sắc mặt, vẻ quan tâm và lo lắng lộ rõ ra ngoài, vội cất tiếng an ủi: “Không sao, không sao, muội yên tâm. Hoàng thượng rất thương yêu Công chúa, lệnh cho ta toàn lực chăm sóc. Bệnh phong hàn của Công chúa đã là chuyện từ tháng trước, giờ không còn vấn đề gì nữa rồi. Vì Công chúa mắc bệnh, Kính Phi và Thẩm Tiệp dự gần như hai ngày hai đêm liền không được nghỉ ngơi, phải thay phiên nhau trông chừng, ngay đến Hoàng thượng cũng ở bên chăm sóc Công chúa một đêm. Ta xin hứa với muội tại đây, Ôn Thực Sơ ta dùng tính mạng đảm bảo, nhất định sẽ dốc hết sức bảo vệ Công chúa được bình an.”

“Nó mới chỉ là một đứa bé, còn chưa biết nói chuyện, có bị ốm, bị đói hay không thoải mái thì cũng chẳng thể kể ra, chỉ biết khóc thôi. Vừa nghĩ đến tiếng khóc ấy, trái tim này của ta liền đau đớn khôn nguôi.” Nước mắt của tôi rốt cuộc đã không kìm nén được mà tuôn rơi lã chã. “Thực Sơ ca ca, thật sự rất cảm ơn huynh.”

Ôn Thực Sơ cũng lộ vẻ sầu thảm. “Hoàn muội muội, ta không thể giúp gì uội, điều duy nhất làm được là liều tính mạng này bảo vệ cho Công chúa. Con gái của muội, ta coi như con ruột của mình.”

Tôi cảm động đến rơi nước mắt. “Có lời này của huynh, biết huynh sẽ hết lòng chăm lo cho My tỷ tỷ và Lung Nguyệt, ta rất yên tâm.” Sự yếu đuối nơi đáy lòng tôi sau nháy mắt đã cuộn cuộn dâng lên, không sao

kìm nén được. “Thực Sơ ca ca, ta tin huynh, người có thể giúp ta cũng chỉ có mình huynh mà thôi.”

Hắn cũng ngân ngẩn lệ, nhưng dù sao cũng là một nam nhân, rốt cuộc đã kìm được dòng nước mắt. Ngó quanh bốn phía một chút, hắn nói: “Chỗ ở của muội thực sơ sài quá, có thiếu thứ gì không? Nếu thiếu, để lần sau ta mang đến uội cả thể.”

Tôi lắc đầu đáp: “Ta không thiếu gì hết, dù thiếu cũng không phải thứ gì quan trọng. Chỉ cần Lung Nguyệt được bình an là tốt rồi.”

Hắn dịu giọng an ủi: “Công chúa rất khỏe. Kính Phi nương nường yêu thương Công chúa vô cùng. My Trang cũng rất thích Công chúa. Bọn họ cùng ở một cung, chăm sóc cho nhau cũng tiện.”

Hắn lại nhìn qua phía tôi, cất giọng xót xa vô hạn: “Ta nhất định sẽ nghĩ cách đưa muội rời khỏi nơi này, ta không thể để muội tiếp tục chịu khổ thêm nữa.”

Tôi khẽ cười hờ hững, cho rằng hắn chỉ tùy tiện nói vậy thôi, cũng chẳng mấy để tâm. Chỉ cần hắn giúp tôi chăm sóc Lung Nguyệt thật tốt là được.

Cứ thế mấy lần, Ôn Thực Sơ hoặc là đưa tới thuốc tha hoặc là đưa tới những đồ đặc mà tôi thiếu thốn, dần dần cũng trở nên quen thuộc, tôi không kìm được thâm cảm kích tẩm lòng tương trợ của hắn.

Thế nhưng một thời gian sau, tôi bắt đầu cảm thấy hơi mất tự nhiên.

Chùa Cam Lộ vốn là vùng thanh tịnh mà các ni cô tu hành, hắn mấy lần hưng phấn chạy tới, tuy các ni cô trong chùa biết hắn là thái y trong cung, người quen cũ của tôi, nhưng thấy hắn tỏ vẻ ân cần với tôi như vậy, bọn họ tuy không nói gì nhưng vẻ mặt dần trở nên khó coi.

Hôm ấy, tôi và Hoán Bích cùng đến bên bờ suối giặt quần áo. Đang độ mùa xuân tháng Ba, hoa cỏ đâm chồi nẩy lộc, khung cảnh ngợp nét xanh tươi, xung quanh có rất nhiều cánh bướm tung tăng múa lượn. Hai chúng tôi mang theo một sọt lớn quần áo của các ni cô trong chùa tới ngồi bên suối, xắn tay áo bắt đầu giặt giũ.

Quần áo rất nhiều và nặng, tôi và Hoán Bích mang được tới đây cũng khá vất vả. Mới giặt được một lúc, Hoán Bích chợt kêu “úi chao” một tiếng, cau mày oán trách: “Đám người Tịnh Bạch đó càng lúc càng quá đáng, đến quần áo lót cũng đưa cho chúng ta giặt, chẳng biết kiêng kỵ gì cả!” Tôi ngoảnh đầu qua xem, thấy trong sọt có rất nhiều đồ lót của đàn bà, bất giác cau mày vẻ chán ghét. Thế nhưng thấy Hoán Bích tức giận tôi cũng không tiện thêm dầu vào lửa, chỉ nói: “Thôi bỏ đi, ai bảo chúng ta là người mới tới.”

Hoán Bích cố kìm nén nhưng rốt cuộc vẫn không nhịn được. “Chúng ta là người mới tới ư? Đám Mạc Chân cũng vừa mới tới đó thôi, dựa vào cái gì mà những công việc nặng nề, bẩn thỉu đều giao hết cho chúng ta làm? Trước đây còn đỡ, bây giờ thì ngày càng quá quắt hơn, đến đồ lót cũng bắt chúng ta giặt, thực chẳng ra sao cả!”

Tôi im lặng, gờ chày đập mạnh xuống đồng vải vóc, những giọt nước lạnh băng văng tứ phía, bắn cả vào mặt tôi.

Hoán Bích đưa tay giữ lấy tay tôi, khuôn mặt xinh đẹp trở nên trắng bệch vì giận dữ. “Tiểu thư không giận chút nào sao?”

Tháng Ba tuy đã là mùa xuân nhưng nước suối vẫn còn khá lạnh. Ngón tay Hoán Bích chạm vào cánh tay tôi, bên trên còn thấp thoáng mấy vết tím đỏ do nắm nể lưu lại.

Tôi nhất thời xót xa, thở dài, khẽ nói: “Đã tới chùa Cam Lộ này rồi thì phải hiểu rằng đây không phải là nơi để hưởng phúc.”

Hoán Bích nhất thời không nói được gì, lát sau mới ngẩn ngơ nói: “Nô tỳ chỉ thương tiểu thư thôi. Tiểu thư trước đây chưa từng phải làm những việc nặng nhọc, bẩn thỉu thế này.” Nàng ta cầm bàn tay tôi lên. “Tay tiểu thư đã thành bộ dạng gì rồi? Bôi bao nhiêu thuốc mà vẫn chẳng thấy khỏi, nô tỳ chỉ nhìn thôi đã thấy không đành lòng, lẽ nào tiểu thư không thương xót bản thân chút nào sao?”

Tôi im lặng một lát, thương xót bản thân ư? Tôi nên thương xót bản thân thế nào đây?

Tôi vốn còn chưa quen giặt giũ bên bờ suối, trong lúc trò chuyện với Hoán Bích, không cẩn thận giẫm chân xuống suối làm ướt mất giày, đến cả tất bên trong cũng ướt hết cả, từ lòng bàn chân tràn lên cảm giác lạnh giá. Không chỉ như thế, tề hơn nữa là áo của tôi cũng bị ướt, thành ra lại càng khó chịu. Tôi không kìm được, hắt hơi một cái, Hoán Bích cả kinh nói: “Bây giờ tuy là mùa xuân nhưng giẫm chân xuống nước thì cũng lạnh lắm, phải làm sao mới được đây? Cứ mặc đồ ướt để dính vào người như vậy, chỉ e tối về xương cốt tiểu thư sẽ lại tê nhức một phen.”

Tôi suy nghĩ một chút rồi buông chiếc chày và quần áo trong tay xuống, ngó thấy xung quanh không có người, liền kéo tay Hoán Bích đi vào lùm cây ngay gần đó cởi đồ ra phơi, chỉ mong chúng có thể mau khô.

Tôi vừa cởi xong, chợt nghe bên bờ suối có tiếng nói cười, chắc hẳn các ni cô trong chùa ra ngoài giặt quần áo, rất nhiều người kết bạn đi cùng với nhau, hết sức náo nhiệt.

Không biết là ai kêu lên “úi chao” một tiếng, cười ré lên, nói: “Hai đứa Mạc Sầu với Hoán Bích đó đúng là lười nhác, quần áo còn chưa giặt xong đã vứt ở đây, không biết lại chạy đi đâu trốn việc rồi.”

Lại có người khác lớn tiếng cười giễu cợt, cất giọng khinh thường: “Chưa chắc đã là trốn việc đâu! Không biết trong cung lại có gã thái y hay thị vệ nào đến thăm cô ả nữa, chưa biết chừng lúc này bọn họ đang nấp ở đâu đó mà tâm sự tí tê với nhau rồi ấy chứ!”

Cả đám người cùng cất tiếng cười rộ, đầu óc tôi như nổ uỳnh một tiếng, cơn giận vì bị làm nhục trào dâng, ngẩn ngơ ngoảnh đầu qua, hỏi Hoán Bích: “Bọn họ đang nói tới ai vậy? Là ta sao?”

Hoán Bích lắc đầu một cách khó khăn, đáp: “Bọn họ đều là hạng rồi hơi rảnh việc, nói toàn những lời nhắm nhĩ khó nghe, tiểu thư đừng để ý làm gì.”

Thế nhưng phía bên kia lại có người nói tiếp: “Cô ả từ trong cung ra ngoài, bộ dạng lại lẳng lơ, trước đây là nữ nhân của Hoàng đế nên tất nhiên không có ai dám để ý đến, nhưng bây giờ đã bị đuổi ra khỏi cung nên có rất nhiều nam nhân thói tha mò tới đây. Người cứ thử nhìn cái bộ dạng lẳng lơ của cô ả khi nói chuyện với gã thái y kia xem, nghe nói trước đây ở trong cung, cô ả rất dắc sùng, bây giờ đột nhiên bị nhốt ở chỗ chúng ta, không có nam nhân nữa, cô ta chịu được sự cô đơn sao? Nói không chừng gã thái y gì đó kia chính là tình nhân cũ của cô ta, lúc ở trong cung đã lén lút dạn dít với nhau rồi.” Những lời này rất lớn, lọt vào tai tôi hết sức rõ ràng, không muốn nghe cũng không được. Tôi nhận ra đây chính là giọng nói ồm ồm của Tịnh Bạch.

Đám ni cô lại cất tiếng cười vang, một người nịnh nọt: “Tịnh Bạch sư thúc kiến thức am tường, sự thực ắt hẳn chính là như vậy.”

Tôi không kìm được nắm chặt hai bàn tay, trong lòng vừa giận dữ vừa căm phẫn, một dòng máu nóng bất giác trào dâng, cuộn trào trong lồng ngực. Tôi luôn nghĩ Phật môn là nơi thanh tịnh, không ngờ lại đầy những lời nói nhơ nhớp, bẩn thỉu thế này, thực chẳng khác gì chốn hậu cung.

Hoán Bích không sao nghe tiếp được nữa, khuôn mặt trở nên đỏ bừng, đôi hàng lông mày nhướng hẳn lên, định xông ra ngoài. Trong cơn giận dữ tột cùng, tôi không ngờ vẫn giữ được một tia lý trí, vội đưa tay kéo Hoán Bích lại, cất giọng kiên định nói: “Đừng đi.”

Hoán Bích không sao kìm nén nổi, nhìn thẳng vào mắt tôi: “Tiểu thư...”

Tôi lại lắc đầu lần nữa. “Đừng đi...”

Tôi giữ chặt lấy cánh tay Hoán Bích, tựa như đang giữ lấy nỗi ám ức và bất bình của bản thân lúc này.

Tiếng cười bên ngoài càng lớn hơn, một giọng nữ chói tai vang lên: “Tịnh Bạch sư thúc nói không sai, cô ả và gã thái y kia nhất định đã có tư tình từ sớm. Cô ả bị đuổi ra khỏi cung, người trong cung khi đưa tới đây còn nói là tu hành để cầu phúc cho quốc gia. Nhưng nếu thật sự là như thế, sao lại bị phế mất tước vị?” Tiếng cười của cô ta tràn đầy vẻ mờ ám và bí hiểm, nói giọng như thể cả đám người ai cũng hiểu ý mình: “Nhất định là việc cô ả và gã thái y kia có tư tình đã bị vạn tuế gia của chúng ta biết được, do đó mới bị đuổi ra ngoài.”

“Chặc chặc... Không biết giữ gìn như vậy, thực đúng là vô liêm sỉ quá chừng...”

“Các người biết không? Lần trước ta nhìn thấy cô ả rõ ràng đã tiễn gã thái y kia ra tới cửa, vậy mà còn nói cười cười, rủ rủ tâm sự, bộ dạng lưu luyến lắm cơ.”

Lần trước, nói nói cười cười, rủ rủ tâm sự, bộ dạng lưu luyến... Tôi chẳng qua chỉ dặn dò Ôn Thực Sơ hãy cố gắng chăm sóc Lung Nguyệt của tôi, nào có từng dè hèn, bĩ ỉu như lời của bọn họ.

“Có một lần ta còn nhìn thấy gã thái y đó rõ ràng đã về rồi, nhưng không biết thế nào lại quay trở lại nhìn căn phòng của cô ả đến gần ngơ, chẳng rõ là si tình đến mức nào...” Một người khác cười khúc khích nói: “Nếu cô ả chịu hạ mình một chút, nam nhân đó nhất định sẽ bu tới như ruồi nhặng, thực không biết lúc ở trong phòng, hai người đó đã làm gì nữa?” Bọn họ chụm đầu trò chuyện, lớn tiếng nói cười, vừa giặt quần áo vừa ra sức sỉ nhục tôi, tưởng tượng ra đủ điều bẩn thỉu. Những tiếng đập quần áo “bộp bộp” vang lên không ngớt, chiếc chày gỗ liên tục đập xuống tảng đá bên dưới qua lớp quần áo mềm, tựa như đang đập vào trái tim tôi.

Hắn đã quay trở lại nhìn căn phòng của tôi đến gần ngơ sao? Tôi chẳng hề hay biết. Tôi thở dài, Ôn Thực Sơ đúng là không biết chú ý gì cả, dù rằng mỗi lần hắn đến đều quang minh chính đại, mà tôi cũng chẳng đóng cửa lần nào.

Hoán Bích hậm hực nói: “Nô tỳ vốn tưởng Phật môn là nơi thanh tịnh, không ngờ các ni cô trong chùa lại có thể nói ra những lời vô duyên vô cớ thế này, còn thua cả những người đàn bà vô tri nơi quê mùa nữa.”

Tôi cảm thấy tức giận với đám người này thực không đáng chút nào, chỉ thầm cười lạnh mà không nói gì.

Không biết qua bao lâu, đám ni cô rốt cuộc đã giặt xong quần áo, kéo nhau lũ lượt rời đi. Mà quần áo cùng giầy tất của tôi cũng đều khô cả rồi.

Hoán Bích giúp tôi mặc đồ, lại cầm lấy bàn tay tôi, dè dặt nói: “Tay tiểu thư lạnh quá, chúng ta mau quay về thôi, phải nấu bát canh gừng uống cho tan cái lạnh, kéo lại bị nhiễm phong hàn thì không hay đâu.” Thấy tôi chỉ cười lạnh mà không nói, Hoán Bích nhỏ giọng an ủi: “Tiểu thư tức giận cũng phải thôi, đến nô tỳ cũng không thể nghe lọt tai, chỉ cảm thấy buồn nôn.”

Tôi vỗ nhẹ vào bàn tay Hoán Bích, chậm rãi nói: “Ta không giận. Tức giận với bọn họ không đáng chút nào!” Tôi cố giữ bình tĩnh, bước ra ngoài giặt tiếp chỗ quần áo kia, hờ hững nói: “Hoán Bích, chúng ta cũng có chỗ không phải.” Dừng một chút, tôi hỏi: “Trông ta và Ôn đại nhân thật sự thân mật lắm sao?”

Hoán Bích nôn nóng nói: “Đâu có! Bọn họ chỉ nói bừa thôi.”

“Ta biết là bọn họ nói bừa.” Tôi giờ chày đập quần áo hết nhất này đến nhất khác, như thể muốn phát tiết hết nỗi bi phẫn trong lòng. “Ta vẫn luôn cho rằng mình và Ôn đại nhân lấy lễ đãi nhau, nhưng lời của bọn họ chẳng lẽ không có chút nào là sự thực? Thời gian vừa qua, Ôn đại nhân quả đã đến đây nhiều quá, hình như y còn đứng bên ngoài nhìn căn phòng của ta đến gần ngơ...”

Hoán Bích cúi đầu ngẫm nghĩ một lát rồi khẽ nói: “Nô tỳ tuy còn chưa tận mắt nhìn thấy nhưng dựa vào tính cách của Ôn đại nhân và tình ý của y với tiểu thư, chưa chắc đã không làm ra chuyện như vậy...”

Tôi đột nhiên nhớ lại lúc mình có thai lần đầu, đang giờ ngủ trưa, tôi biết rõ hắn đang ở ngoài điện nhưng lại không muốn trở dậy ra ngoài nói chuyện với hắn, chỉ tiếp tục giả vờ ngủ ngay dưới cửa sổ. Nhưng hắn vẫn lặng lẽ đứng bên ngoài, bóng dáng in lên cửa sổ, cách lớp rèm cửa và lớp màn thưa, hắn chăm chú nhìn tôi, suốt hồi lâu không nói năng gì.

Tôi cứ luôn cho rằng hắn đã không còn tình ý gì với mình nữa, lần này quả là tôi sơ suất rồi.

Thế nhưng hắn lại không hề bày tỏ với tôi, thế nên ngay đến một cơ hội để từ chối, tôi cũng không có.

Tôi đưa mắt nhìn Hoán Bích, khuôn mặt bất giác lộ vẻ lúng túng. “Ta đã xuất gia rồi...”

Hoán Bích trầm tư suy nghĩ một lát, cuối cùng do dự nói: “Tiểu thư tuy đã xuất gia nhưng vẫn còn để tóc. Huống chi...” Thoảng trừ trừ, nàng ta khẽ nói: “Tiểu thư đã rời cung, còn bị Hoàng thượng phế truất tước vị, coi như người đứng, hai bên đã chẳng còn quan hệ gì nữa. Bây giờ tiểu thư là người tự do, cũng khó trách Ôn đại nhân lại nổi tâm tư.”

Tôi khẽ cười hờ hững, nói: “Ta nghĩ, y quả thực đã nghĩ quá nhiều rồi!”

Mang theo chút vẻ oán trách, Hoán Bích nói: “Tiểu thư đừng trách nô tỳ nhiều lời, tâm tư của Ôn đại nhân với tiểu thư vẫn luôn như vậy, chưa từng thay đổi. Chỉ là bây giờ y làm thế này có phần lộ liễu quá, thực đã mang thêm nhiều phiền phức tới cho tiểu thư.” Thế nhưng ngay sau đó, nàng ta lại cất giọng cảm thán: “Có điều, tình ý của Ôn đại nhân thực khiến người ta phải cảm động.”

“Tâm tư của ta với y vẫn giống hệt như trước đây, chưa từng thay đổi.” Tôi trầm ngâm suy nghĩ một chút, nói: “Y không biết giữ ý, nhưng chúng ta thì không thể như vậy. Nếu không phải việc gì thật sự cần thiết, cứ nên xa lánh y một chút thì hơn, đừng để y hiểu lầm điều gì, cũng đừng làm y khó xử quá.” Bên bờ suối, cảm giác se lạnh của mùa xuân lại càng trở nên rõ ràng, tôi thở dài, nói: “My tỷ tỷ và Lung Nguyệt ở trong cung đều cần có y chiếu cố, bọn ta lại là cố giao, dù gì cũng phải giữ cho y một chút thể diện mới được.”

Hoán Bích cúi đầu vâng lời. “Điều này thì nô tỳ và Cận Tịch đều hiểu.” Sau đó, lại nhìn qua chỗ đám ni cô vừa giặt quần áo, cau mày, cất giọng chán ghét: “Nô tỳ vốn nghĩ sống ở nơi này chỉ vất vả thôi, không ngờ tình người lại lạnh nhạt như vậy. Mà tình người lạnh nhạt thì thôi đã đành, không ngờ bọn họ nói năng còn chua ngoa, ác độc như thế, thực khiến người ta nghe mà ngượng lạnh trái tim. Ngay đến nơi cửa Phật như chùa Cam Lộ mà còn như vậy, biết tìm đâu ra một cõi thật sự thanh tịnh trên thế gian này?”

Đúng thế, tôi ngẩn ngơ trầm nghĩ, thực khó mà tìm được một nơi thanh tịnh trên cõi đời này. Nhưng phiền phức thì vẫn không ngừng tìm đến, có muốn tránh cũng không được.

Thế rồi thời gian sau đó, cứ hôm nào đoán trước Ôn Thực Sơ sẽ tới, tôi liền tránh đi từ sớm, chịu thêm chút vất vả khi phải cắt cỏ và giặt quần áo ở xa, mãi đến tận chiều tối mới quay về. Thỉnh thoảng gặp nhau một lần, tôi cũng chỉ hỏi thăm về tình hình của My Trang và Lung Nguyệt, sau đó thì kiếm cớ mời hân rồi đi.

8. Chương 08

Chương 8: Bình ngọc lung linh

Khi Ôn Thực Sơ tới lần nữa thì tôi đã đi cắt cỏ, hai bên không hề gặp mặt. Khi tôi trở về, vắng tã dương đã đổ bóng, chỉ thấy Hoán Bích và Cận Tịch đang ngơ ngác nhìn nhau, mặt đầy vẻ lúng túng đứng cạnh chiếc bàn.

Hoán Bích bước tới giúp tôi phủi những cọng cỏ dính trên người. Tôi ngạc nhiên hỏi: “Có chuyện gì mà đứng ngăn ngở ở đây thế?”

Cận Tịch đưa mắt nhìn qua phía Hoán Bích, khóe miệng hơi máy động, rốt cuộc vẫn không nói gì. Hoán Bích cất tiếng: “Ôn đại nhân vừa mới tới, lần này có đưa tặng tiểu thư một món đồ.”

Còn về việc đưa tặng món đồ gì thì Hoán Bích không nói, chỉ hơi dẫu môi trở về hướng chiếc bàn.

Tôi chỉnh sửa lại quần áo một chút, đưa mắt liếc nhìn qua, lập tức sững người. Trên chiếc bàn cũ kỹ có đặt một chiếc bình ngọc trắng được chế tác hết sức tinh xảo, bề mặt bóng lánh như gương, kích cỡ vừa đủ để có thể đặt trong lòng bàn tay, nhỏ nhắn vô cùng. Lúc này, ánh chiều tà màu vàng kim chiếu vào phòng qua ô cửa sổ, rọi lên chiếc bình ngọc, làm vô số tia sáng diu diu phản chiếu ra xung quanh.

Tôi nhất thời không hiểu, hỏi: “Y đưa tới món đồ quý giá thế này để làm gì?”

Hoán Bích khẽ thở dài một hơi, đáp với giọng hết cách: “Tiểu thư cứ mở ra xem khắc biết!”

Tôi mở nắp bình ra, không kìm được hít vào một hơi khí lạnh. Trong bình không có thứ gì khác, chỉ có mấy miếng lê xắt miếng chín chu sắp thành hình trái tim, màu sắc trắng ngần, thanh khiết.

Tôi cả kinh, đầu óc như nổ uỳnh một tiếng, không ngờ hân lại có ý này.

Hoán Bích cầm mép áo, cắn chặt môi. Về mặt Cận Tịch phức tạp, đứng bên cạnh tôi, khẽ nói: “Nguyên vẹn trái tim gửi trong bình ngọc, Ôn đại nhân đã tỏ rõ tâm tư, nương tử định trả lời thế nào đây?”

Một cơn nóng giận từ nơi lồng ngực cơ hồ trào ra ngoài cổ họng, tôi không kịp được đập tay xuống bàn. “Bốp” một tiếng, tuy tôi đập không mạnh nhưng chiếc bàn cũ kỹ vẫn rung lên một hồi.

Hoán Bích sợ đến giật nảy mình, vội bước tới xem bàn tay tôi, khuyên nhủ tiểu thư cẩn thận kéo đau tay.”

Cận Tịch liếc nhìn tôi rồi dịu giọng nói với Hoán Bích: “Nương tử đang khó chịu, khó tránh khỏi hơi nôn nóng.”

Cận Tịch tuy nói chuyện với Hoán Bích nhưng tôi lại hiểu rõ ràng thâm ý bên trong, vì thế sắc mặt dần hòa hoãn, mỉm cười, nói: “Đúng là ta có hơi nôn nóng. Đến nơi này rồi, không ngờ lại chẳng được bình tĩnh như xưa.”

Tới lúc này Cận Tịch mới cảm chén trà lên nhấp một ngụm, dịu giọng nói: “Nếu nương tử bằng lòng, cứ nhận lấy là được. Nhưng nô tỳ nhìn bộ dạng của nương tử, rõ là chẳng vừa ý chút nào, hành động lần này của Ôn đại nhân thực lỗ mãng quá!”

Hoán Bích đứng bên cạnh nói: “Cũng khó trách tiểu thư lại tức giận, tiểu thư đang tu hành, sao có thể nhận những thứ như thế này. Hơn nữa, những năm nay tiểu thư đối xử với y thế nào, y cũng nên hiểu rõ mới phải.”

Tôi buồn bã ôm gối ngồi xuống, ngẩn ngơ một chút, hậm hực nói: “Sao y cứ luôn không hiểu chuyện như thế chứ? Tình ý của y với ta ngay trước lúc vào cung ta đã cự tuyệt rồi, trước đây đã không cần, bây giờ lại càng không cần. Ta chẳng qua chỉ coi y như huynh trưởng, như cố giao, sao y không chịu hiểu điều này chứ?”

Hoán Bích cũng buồn bã nói: “Nhưng bây giờ cũng không tiện trực tiếp cự tuyệt y. Lung Nguyệt Công chúa và Thẩm Tiệp dư ở trong cung đều không rời được sự chăm sóc của y. Lúc này chúng ta vốn đã thế đơn lực bạc, lẽ nào còn phải mất thêm vây cánh nữa? Tiểu thư nhất định phải suy nghĩ cho kỹ mới được!” Sau đó lại nói thêm: “Ôn đại nhân kỳ thực cũng đã chiếu cố chúng ta rất nhiều.”

Tôi hơi nghiêng đầu, hồ hững nói: “Y quả thực đã chiếu cố ta rất nhiều, nhưng ta thật sự không thích y.”

Cận Tịch chỉ lặng lẽ đứng một bên, trên mặt chẳng có chút biểu cảm nào. “Tình ý của Ôn đại nhân đúng là khiến người ta cảm động, trên đời này nam tử như y đã chẳng còn được bao nhiêu nữa rồi.”

Tôi không ngờ Cận Tịch lại nói ra những lời như vậy, liền đưa mắt nhìn sang. Hoán Bích cũng hơi sững người.

Ba chúng tôi đều không nói gì, mỗi người mang một tâm tư riêng.

Hoán Bích đi tới bên cạnh tôi, tựa người vào tôi, sắc mặt dịu dàng mà thương cảm, khẽ cất tiếng nói: “Thực ra suy nghĩ lại, Ôn đại nhân và tiểu thư quen biết nhau từ nhỏ, tình cảm y dành cho tiểu thư hết sức sâu sắc. Ngày đó, trước khi tiểu thư vào cung tham gia tuyển tú, Ôn đại nhân đã tới trước mặt tiểu thư bày tỏ tình ý nhiều năm của mình, muốn lấy tiểu thư làm vợ. Khi ấy tiểu thư tâm khí cao vởi, ánh mắt tất nhiên không dừng lại trên người Ôn đại nhân. Nhưng giờ đây thời thế đổi thay, tiểu thư trải qua biết bao phong ba trong cung, hiểu rõ rằng tình yêu của Hoàng thượng không hề đáng tin cậy, rồi lại có một người thật tâm thật ý đối xử tốt với tiểu thư, hai bên cũng quen biết nhau từ lâu, tại sao tiểu thư không thử tính toán đến một khả năng khác? Dù có suy nghĩ thêm vài năm cũng tốt, không cần thiết phải trực tiếp buông lời cự tuyệt y ngay.” Thấy tôi chỉ ôm gối không nói năng gì, Hoán Bích lại chậm rãi khuyên nhủ tiếp: “Ôn đại nhân tuy nôn nóng và không biết lựa lúc nhưng tình ý với tiểu thư bao năm như một, chưa từng thay đổi. Hơn nữa, y rất giỏi về y thuật, gia đình lại giàu có, nếu hết lòng tương trợ tiểu thư, chưa biết chừng lại có thể giúp tiểu thư rời khỏi chốn thị phi này.”

Tôi cũng không hẳn là không nghe lọt tai sự khuyên nhủ của Hoán Bích, mà cuộc sống ở nơi này quả có thể nói là gian nan hết sức.

Tôi chỉ hỏi: “Khi y đến, còn nói những gì nữa?”

Cận Tịch trả lời một cách ngắn gọn và rõ ràng: “Ôn đại nhân nói ba ngày sau sẽ quay lại đây lần nữa.”

Phía đằng xa hoa cỏ dập dờn, núi non ẩn hiện, ráng chiều ửng đỏ, từng làn gió nhẹ như có như không thổi phớt qua mặt người mang theo cảm giác lành lạnh. Những sô phiến nào trong thiên hạ này quả là có tránh

tới đâu cũng không thể hết được.

Sắc trời dần tối, dường như có vô số cánh quạ che kín bầu trời, tầng tầng lớp lớp, khiến tất cả chìm trong bóng tối. Tôi cảm thấy chán ghét và mệt mỏi, khép chặt hai mắt lại, hồ hững nói: “Hai người ra ngoài đi, để ta suy nghĩ một lát.”

Trong ba ngày này tôi vẫn hết sức bình thản, không nhắc gì đến chiếc bình ngọc.

Tôi cẩn thận đặt bình ngọc vào trong chiếc tủ cạnh giường, ngày nào cũng dùng khăn mềm lau chùi cẩn thận một lượt. Hoán Bích thấy tôi như vậy, lần nào cũng chớp chớp mắt cười với Cận Tịch, Cận Tịch chỉ đáp lại bằng một nụ cười mỉm.

Buổi chiều ba ngày sau, tôi cố tình ở trong phòng chờ sẵn, không ra ngoài làm việc.

Ôn Thực Sơ quả nhiên đã tới. Căn phòng lúc này được quét dọn hết sức sạch sẽ, một nhành hoa lê trắng muốt vừa nở cắm trong bình, từng làn hương thơm thoang thoảng tỏa ra khiến người ta cảm thấy hết sức dễ chịu.

Tôi đã bảo Cận Tịch pha sẵn trà, mình thì ngồi một bên lặng lẽ chờ hán tới.

Ôn Thực Sơ còn chưa bước vào cửa đã tươi cười, nói: “Hoàn muội muội hôm nay khí sắc tốt quá, sắc mặt cũng hồng hào hơn trước nhiều rồi.”

Có lẽ khí sắc tốt của tôi đã giúp hán xua đi nỗi thấp thỏm, bất an ban đầu, sắc mặt dần trở nên bình tĩnh, ngồi xuống uống trà và trò chuyện với tôi. Chúng tôi tán gẫu những chuyện vặt vãnh thường ngày, rồi tôi cẩn thận lấy chiếc bình ngọc kia ra, đặt vào giữa hán và tôi.

Chiếc bình ngọc quả thực rất đẹp và tinh xảo. Tôi dịu giọng nói: “Nếu tiểu muội nhớ không nhầm, năm nay Thực Sơ ca ca đã hai mươi lăm tuổi rồi.”

Nghe thấy lời này của tôi, hán lộ rõ vẻ mừng rỡ, trong mắt ánh lên những tia dịu dàng hết mực, cười nói: “Trí nhớ của Hoàn muội muội đúng là tốt lắm, ta quả thực đã hai mươi lăm tuổi rồi.”

Tôi nửa như thở dài, nửa như cảm khái: “Hai mươi lăm tuổi, nếu là một người bình thường, lúc này có lẽ đã thê thiếp thành đàn, quây quần con cái rồi. Ôn bá phụ chắc hẳn từ những năm trước đã hết sức phiền não vì chuyện hôn nhân của huynh.”

Hán muốn nói gì đó song lại thôi, cuối cùng chỉ mỉm cười. “Nếu không thể cưới người mà mình yêu, Thực Sơ thà rằng không cưới.”

Tôi gật đầu, nói: “Thực Sơ ca ca nói đúng lắm, cưới vợ phải nhìn vào đức hạnh, nạp thiếp thì trông vào nhan sắc nhưng bất kể là vợ hay thiếp cũng đều cần bản thân yêu thích mới được, nếu không, cuộc sống sẽ chẳng còn gì thú vị nữa. Do đó, Thực Sơ ca ca có lấy vợ muộn một chút cũng không hề gì.”

Ôn Thực Sơ thoáng lộ vẻ ngượng ngập nhưng cũng rất tán thành những lời này của tôi: “Ta chẳng qua là con nhà quan lại bình thường, lấy vợ muộn một chút cũng không sao. Không như đáng cửu ngũ chí tôn, việc hôn nhân liên quan tới thiên hạ, xã tắc, mới mười ba, mười bốn tuổi đã đại hôn rồi. Lại nói tới hoàng tộc, vị Thanh Hà Vương kia năm nay cũng đã hai mươi ba, y không muốn nạp phi đại hôn, ngay đến Thái hậu cũng chẳng có cách nào...”

Hán còn chưa nói xong, tôi đã cảm thấy trái tim mình đau nhói. Hán thấy trên mặt tôi thoáng qua một tia buồn bã, biết rằng mình vừa nhắc tới Hoàng đế khiến tôi không vui, bất giác lộ vẻ ngượng ngập, vội nói: “Ta không cố ý đâu.”

Tôi làm bộ như không nghe thấy, mỉm cười nói: “Thanh Hà Vương tầm mắt cao vời, thực không rõ phải là nữ tử thế nào mới xứng với y, chỉ nghĩ thôi cũng đã thấy thú vị rồi.”

Hán thấy tôi không sao thì cũng thoáng yên tâm nhưng nhất thời lại lúng túng chẳng nói được lời nào. Tôi hé môi cất tiếng: “Thực Sơ ca ca, huynh còn nhớ cảnh chúng ta lần đầu gặp mặt không?”

Sắc hán lập tức ngợp đầy nét dịu dàng. “Sao có thể không nhớ được? Việc này ta vẫn luôn ghi nhớ, khi đó muội mới tròn mười tuổi. Chân huynh sau khi tan học liền trốn sư phụ lên dẫn muội xuống hồ bơi thuyền. Vừa khéo hôm ấy ta cười ngửa ra ngoài, thấy muội búi tóc thành hai trái đào, trong lòng ôm đầy những bát

sen, đứng ở đầu thuyền ngâm nga ca hát. Về sau gặp ta, muối cũng không sợ người lạ, còn bóc hạt sen cho ta ăn nữa.”

Tôi khẽ nở nụ cười mỉm, những chuyện thú vị ngày xưa bây giờ nhớ lại mới thấy thật quý giá và đẹp đẽ vô cùng. Giữa những tháng năm vô ưu vô lo đó, tôi đâu biết được, đâu đoán trước được, con đường về sau lại gian nan, khó khăn đến nhường này, khiến tôi dù chẳng còn đường để đi cũng vẫn phải tiếp tục vùng vẫy mà tiến về phía trước.

Bởi vì có sự ngọt ngào thuở ban đầu, nỗi đắng cay trong cuộc đời ngày sau mới càng trở nên rõ ràng, đã thế còn không sao tránh được.

Tôi khẽ cất tiếng ngâm nga: “Hỏi ngó sen, tơ có bao nhiêu? Tâm sen vì ai mà đắng? Cặp hoa liền gốc thắm thiết nhìn nhau...” Nhưng rồi lại quên mất lời, không sao hát tiếp được, chỉ đành cười, nói: “Thật sự không nhớ được nữa rồi!”

Ôn Thực Sơ tiếp lời: “Câu tiếp theo cũng là câu cuối cùng rồi, chính là đôi nam nữ thuở xưa[1].”

[1] Câu này cùng với mấy câu bên trên là phần đầu của bài từ Mô ngư nhi – Vấn liên căn hữu ti đa thiếu, tác giả Nguyên Hiếu Vấn. Tương truyền ở tỉnh Hà Bắc ngày xưa có một đôi nam nữ yêu nhau, cùng nhảy xuống sông tự vẫn, trong năm đó tất cả hoa sen đều chung gốc với nhau mà nở, tỏ sự cảm phục trước tình yêu của họ. Sau khi nghe xong câu chuyện, tác giả viết ra bài từ này để bày tỏ tâm sự – ND.

Tôi ngượng ngùng đưa tay lên vuốt má, cười hờ hững, nói: “Chẳng trách ta lại quên...” Hơi hạ thấp giọng, tôi mang theo một chút bất lực, đôi nét âu sầu, khẽ nói: “Chúng ta đều không phải là đôi nam nữ thuở xưa nữa, bài hát thuở xưa cũng nên quên đi thôi.” Sau đó liền đẩy chiếc bình ngọc tới trước mặt hắn, trịnh trọng nói: “Nguyên vẹn trái tim gửi trong bình ngọc, Chân Hoàn tự thẹn không thể nhận nổi tình ý sâu đậm như thế, Thực Sơ ca ca xin hãy thu về đi.”

Ôn Thực Sơ biến hẳn sắc mặt, vội uống một ngụm trà để cố giữ lòng mình bình tĩnh, chậm rãi nói: “Chiếc bình ngọc này là bảo bối gia truyền của nhà ta, gia phụ từng dặn dò ta, nhất định phải tặng nó cho người mình yêu nhưng trước đây, ta chưa có cơ hội tặng uội. Giờ đây với cả tấm lòng thành, ta khẩn cầu muối hãy nhận lấy chiếc bình ngọc này.”

Tôi lắc đầu, dịu dàng nói: “Chiếc bình ngọc này quý báu như thế, huynh nên trao cho người mình yêu. Nhưng Thực Sơ ca ca, huynh không phải là người mà ta yêu, do đó ta không thể nhận chiếc bình ngọc này. Nếu huynh ép ta nhận lấy thì thật là không công bằng đối với chiếc bình ngọc này.”

Ôn Thực Sơ không còn lời gì để nói, sắc mặt trở nên cứng đờ, tựa như chiếc lá xanh bị làn sương thu đầu mùa bao phủ, đầy vẻ uể oải, chán chường. “Hoàn muối muối, muối vẫn không chịu chấp nhận ta. Trước đây là vậy, bây giờ cũng vậy.”

Tôi suy nghĩ một chút rồi nói: “Thực Sơ ca ca, thứ cho ta nói thẳng một câu, huynh luôn ghi nhớ những chuyện hồi nhỏ, có lẽ người mà huynh thật sự yêu thích chỉ là ta của năm xưa, hồi còn chưa vào cung, chứ không phải ta của bây giờ. Ta bây giờ đã khác hẳn trước kia, huynh sao phải cố chấp như vậy làm gì?”

Hắn đột ngột ngẩng đầu, trong mắt bừng lên những tia sáng rực, cơ thể vội vã nghiêng về phía trước, khàn giọng nói: “Hoàn muối muối, ta nhất định phải nói với muối, tâm ý của ta với muối trước giờ vẫn không thay đổi.” Giọng nói của hắn nhỏ dần nhưng vẫn nguyên vẻ thành khẩn: “Bất kể là lúc ở trong cung hay khi ở bên ngoài.”

Tôi nghe hắn nói xong, chợt nở nụ cười lặng lẽ. Nụ cười ấy mang theo mấy phần hờ hững, mấy nét hoang lương, tựa như trận tuyết đầu tiên của mùa đông, đầy vẻ mệnh mang và nhợt nhạt.

“Huynh còn nhớ Tào Cầm Mặc không?” Tôi đột nhiên cất tiếng hỏi.

Thần sắc Ôn Thực Sơ ngợp đầy vẻ buồn bã, hai tay buông thõng. “Tất nhiên là nhớ chứ!” Hắn khẽ lẩm bẩm: “Sao có thể không nhớ được?”

Tôi chậm rãi nhắm mắt lại, khẽ nói: “Đúng thế! Nàng ta là Tương Quý tần, mẹ ruột của Ôn Nghi Công chúa, được truy phong làm Tương Phi.” Tôi đột ngột mở choàng mắt, gằn giọng nói: “Ngày đó Tương Phi đã chết thế nào, huynh và ta đều biết rõ.”

Sắc mặt Ôn Thực Sơ u ám hẳn đi, trên trán túa đầy mồ hôi lạnh. Một lát sau, hắc khê thở dài một tiếng như thể tự an ủi mình. “Chuyện này ta vẫn luôn canh cánh trong lòng, vừa nghĩ tới là lại ăn ngủ không yên, có lẽ đây là chuyện khiến ta thẹn với lòng nhất trong cuộc đời này. May mà bây giờ Ôn Nghi Công chúa được Đoan Phi chăm sóc cẩn thận, Tương Phi sau khi chết cũng khá phong quang, nên lòng ta mới an định hơn một chút. Việc ta có thể làm lúc này chỉ là dốc hết sức mình đảm bảo cho thân thể Ôn Nghi Công chúa được an khang, cũng coi như là để chuộc tội...”

Tôi lạnh lùng cắt ngang lời hắc: “Ta không có ý nói tới việc này. Huynh và ta lớn lên bên nhau, việc cùng trải qua trong cung cũng không phải là ít. Ta có chỗ nào tốt hay chỗ nào không tốt, huynh đều biết rõ. Trong cái chết của Tào Cẩm Mặc, ban đầu huynh hoàn toàn không muốn ra tay, mà tự nơi đáy lòng huynh e là còn oán trách ta nữa... Có đúng vậy không?”

Hắc nhất thời nghẹn họng, không đối đáp lại được, chỉ biết ngẩn ngơ nói: “Việc này... Ta...”

Tôi hơi cau mày, buồn bã cất tiếng: “Sau khi Mộ Dung Thế Lan chết, người mà ta muốn đối phó chỉ còn Tào Cẩm Mặc. Nhưng nàng ta là người cẩn thận vô cùng, muốn khiến nàng ta vô ý trượt chân ngã xuống nước hoặc gặp chuyện bất ngờ gì đó thì gần như là không thể. Mà nếu tạo ra tội danh gì đó để gán cho nàng ta, chỉ e nàng ta sẽ còn cẩn ngược trở lại. Do đó, khi ấy chỉ có duy nhất một cách là bỏ thuốc thôi. Huynh ở Thái y viện vốn nổi tiếng nhân từ, lại giỏi về y thuật, hay giúp đỡ người gặp khó khăn, nên nàng ta mới yên tâm hơn chút. Huống chi thứ thuốc chúng ta bỏ cho nàng ta uống chỉ là loại làm ảnh hưởng đến tâm thần, khiến nàng ta liên tục gặp ác mộng, thân thể suy yếu dần, vậy mới có thể lẳng lặng dần nàng ta vào chỗ chết.” Tôi đưa mắt nhìn hắc, khẽ nói: “Thực đã làm khó cho huynh rồi!”

Ôn Thực Sơ chăm chú nhìn tôi, nói: “Vì muội, việc gì ta cũng chịu.”

Tôi khá xúc động, khẽ gật đầu, nói: “Tâm địa huynh vốn lương thiện, quyết chẳng chịu nẩy sát cơ, khi đó cũng do dự rất lâu. Nếu không phải vì giúp ta, huynh sao lại chịu chứ... Bây giờ nghĩ lại, ta cũng cảm thấy khi đó mình đã quá tàn độc. Có điều, ngồi ở vị trí đó, nếu huynh không giết người, người ta sẽ giết huynh. Tương Phi là một nữ nhân vô cùng thông minh, lại biết không ít bí mật của ta, ta quyết không thể để nàng ta sống tiếp.”

Ôn Thực Sơ mím chặt môi, thần sắc toát ra mấy phần kiên nghị. Kỳ thực hắc cũng có thể tính là một nam nhân tuấn tú, vừa chín chắn vừa trung hậu. Hắc khẽ an ủi tôi: “Hoàn muội muội, muội vốn lương thiện, chỉ có lần đó là hơi tàn độc một chút thôi!”

“Vậy sao? Vậy lúc giết Dư thị và Hoa Phi, ta cũng không tính là tàn độc sao?” Giọng tôi hơi hòa hoãn, chậm rãi nói: “Ta là người lương thiện cũng được, tàn độc cũng được, huynh đều đã nhìn thấy rõ ràng. Chúng ta thân thiết với nhau như thế, hiểu về nhau như thế, cũng có thể coi là rất gần gũi rồi. Nhưng trong tình yêu nam nữ, ai lại không muốn để người kia nhìn thấy mặt tốt nhất của mình, còn chỗ nào xấu thì giấu hết đi. Nhưng huynh lại biết quá nhiều bí mật của ta, nếu sống chung với huynh, ta sẽ cảm thấy rất mất tự nhiên. Huynh cũng chưa chắc có thể quên đi những chỗ không tốt của ta, như thế sau này sống bên nhau sao còn niềm vui thú gì được, hà tất phải làm khổ nhau?”

Ôn Thực Sơ bị đả kích rất mạnh, cúi gằm mặt, hàng lông mày nhíu chặt. Hai tay hắc nắm thật chặt, vì dùng sức quá mạnh mà hai bàn tay đều đỏ bừng lên. Hắc cố giữ bình tĩnh nói: “Ta chỉ là một thái y nhỏ bé, ở trong mắt muội vẫn luôn là một người vô dụng, một người chẳng ra gì.”

Tôi dịu dàng nói: “Những chỗ tốt của huynh ta tất nhiên biết rõ. Nếu nói tới một thái y, huynh tuổi trẻ tài cao, y thuật phi phàm, được Hoàng thượng khá coi trọng; nếu nói tới một người chồng, huynh nhất định sẽ là một người chồng tốt, thương yêu vợ con, hết lòng chăm sóc. Nhưng Thực Sơ ca ca, cũng giống như uống trà vậy, ta thích loại Tuyết đỉnh hàm thúy, còn trà Phổ nhĩ dù có tốt, có ngon đến mấy, ta cũng không thể thích nổi, như vậy chẳng lẽ có thể nói là trà Phổ nhĩ không ốt sao? Đây chỉ là vấn đề sở thích của mỗi người mà thôi.”

Hắc lẩm bẩm một mình: “Muội muốn nói trong lòng muội, ta chính là chén trà Phổ nhĩ kia sao?”

Tôi khẽ nói: “Thực Sơ ca ca, huynh thực sự rất tốt, rất tốt, đáng tiếc ta không có phúc, không cách nào thích huynh được.” Tôi cảm bình ngọc lên, nói tiếp: “Nguyên vẹn trái tim gửi trong bình ngọc, tấm chân tình này ta thật không nhận nổi. Nhưng tâm ý sâu nặng của huynh ta xin ghi nhớ kỹ trong lòng, quyết

không quên, bất kể là bây giờ hay về sau, ta sẽ mãi coi huynh như bằng hữu, như người thân của mình, không bao giờ thay đổi.”

Đôi môi hần run lấy bầy, ẩn bên trong sự thê lương tới tột cùng còn xen lẫn vài nét dịu dàng hết mực. “Coi ta như bằng hữu, như người thân? Đáng tiếc đó không phải là điều ta mong muốn.”

Tôi cũng đáp lại bằng vẻ thê lương: “Thực Sơ ca ca, trên thế gian này, có mấy khi cái chúng ta muốn lại thành sự thật. Vật lộn trong cung bao năm, thứ ta muốn có chẳng qua là một tấm chân tình, một chút bình an nhưng ngay đến mong muốn nhỏ nhoi đó cũng chẳng thể đạt được, còn rơi vào cảnh như bây giờ.”

Hần thấy tôi buồn bã, liền khuyên nhủ: “Tuy đã rơi vào cảnh như bây giờ nhưng trong nỗi bất hạnh cũng có điều may mắn, muội đã rời khỏi hoàng cung và trở thành người tự do rồi.”

Trái tim tôi khó chịu như thể đang bị một bàn tay bóp chặt, nhưng lại không muốn rơi nước mắt trước mặt Ôn Thực Sơ, liền cố sức kìm nén. “Ta tuy đã rời xa chốn thị phi kia nhưng nỗi khổ mà phụ mẫu huynh muội phải chịu ta không thể nào quên được, mà tỷ muội và con gái của ta đều ở trong cung, đáng cử ngũ chí tôn kia là phu quân, là phụ thân, là chủ nhân của bọn họ. Cho dù ta được tự do ở bên ngoài, nhưng việc xảy ra trong những năm nay, sao ta có thể quên nổi, mà có lẽ cả đời này cũng chẳng thể nào quên, như thể dù thân thể ta có được tự do thì trái tim cũng chẳng tự do, ngày ngày phải chịu khổ.”

Hần muốn an ủi tôi, liền đưa bàn tay tới nhưng tôi lại vội rút tay về. Hạn thoáng lộ vẻ lúng túng, nhưng lập tức che giấu rất nhanh, dịu giọng nói: “Hoàn muội muội, muội đừng thương tâm quá!”

Tôi ngoảnh đầu qua một bên, cố sức kìm nén để nước mắt không rơi. “Mấy năm nay, Hoàng thượng đối xử với ta... Thực Sơ ca ca, ta cũng không sợ nói thật với huynh, giờ ta chẳng còn tha thiết chuyện tình cảm nam nữ kia nữa, do đó huynh có nói thế nào với ta cũng vô dụng thôi. Giờ đây, dù có phải chịu khổ thế nào, ta cũng chỉ muốn sống nốt phần đời còn lại trong chùa Cam Lộ, ngày ngày tụng kinh niệm Phật để xoa dịu lòng mình.” Hơi định thần lại, tôi nói tiếp: “Ta biết huynh có cách giúp ta rời khỏi đây, nhưng rời khỏi đây rồi, ta có thể đi đâu được? Phụ thân với ca ca ta người ở Xuyên Bắc, người ở Lĩnh Nam, thiên hạ này tuy rộng lớn nhưng ta đã chẳng còn nơi nào để đi nữa. Do đó, Thực Sơ ca ca, nếu muốn tốt cho ta, sau này huynh đừng thường xuyên tới thăm ta nữa.”

Ôn Thực Sơ im lặng hồi lâu, cuối cùng mới nói: “Ngay đến việc thường xuyên tới thăm muội cũng không thể sao?”

Tôi khẽ gật đầu. “Nếu huynh tới đây nhiều quá, chỉ e người trong cung sẽ biết, tới lúc đó không biết sẽ lại có bao nhiêu cơn phong ba nổi lên, hà tất phải như vậy chứ?”

Hần dùng sức nhắm chặt hai mắt, lát sau mới chậm rãi hít vào một hơi, nói: “Muội sợ làm liên lụy tới Thẩm Tiệp dư và Lung Nguyệt Công chúa sao?”

Tôi gật đầu thật mạnh, đáp: “Nói thật, người mà hiện giờ ta còn quan tâm, lo lắng chỉ có bọn họ mà thôi.” Tôi nhìn hần chăm chú, nói tiếp: “Huynh đã từng hứa với ta rằng sẽ dốc toàn lực chăm sóc cho bọn họ thật tốt. Vậy huynh không thể vì bất cứ người nào mà làm bất cứ việc gì có khả năng làm tổn thương đến họ, đây là điều huynh đã hứa với ta mà. Thực Sơ ca ca, nếu huynh thật sự tốt với ta, vậy huynh có thể thực hiện lời đã hứa với ta không?”

Hần bắt gặp ánh nhìn ấy, hồi lâu sau sắc mặt mới trở nên nghiêm túc, trịnh trọng nói: “Điều đã hứa, ta nhất định sẽ thực hiện.” Tới lúc này, tôi mới cảm thấy yên tâm, thậm chí phả một hơi. Hạn ngẩn ngơ đứng đó, nỗi thất vọng trong mắt dày đặc như sương mù đầu đông, cơ hồ che phủ toàn bộ khuôn mặt. Hạn cất giọng bi thương, bên trong còn thấp thoáng mang theo chút mong chờ: “Kỳ thực muội hoàn toàn có thể bảo ta đợi muội thêm vài năm nữa, dù bất ta phải chờ đợi cả đời cũng không hề gì. Tại sao muội nhất định phải cự tuyệt một cách tàn nhẫn và quyết liệt như thế, không để cho ta có một chút hy vọng nào?”

Sự thương tâm trong lời nói của hần khiến lòng tôi xao động, tôi thoáng sững người, thậm chí chua xót, nhưng không để lộ ra mặt, chỉ bình tĩnh nói: “Nếu ta trao cho huynh một chút hy vọng hư vô, huynh sẽ chỉ mất công chờ đợi. Thực Sơ ca ca, huynh biết mà, ta xưa nay chưa từng muốn nói ra những lời trái với lòng mình. Nếu ta gạt huynh, bắt huynh chờ đợi, lòng ta khó mà yên được.”

Hần thần thờ đứng đó, ánh dương trong vắt hắt vào từ ngoài cửa sổ, dừng lại trên người hần, tựa như chiếu

vào một khoảng âm u, tối mịt, không cách nào sáng lên được. Hấn tuy chán chường và thất vọng nhưng vẫn cố giữ bình tĩnh, nói: “Muội còn nhớ không, trong lần đầu gặp mặt, muội đã bóc rất nhiều hạt sen cho ta ăn. Khi đó, muội còn nhỏ, không biết trước khi ăn hạt sen cần phải lấy tâm sen ra trước, mỗi hạt ta ăn vào đều rất đắng, đắng đến nỗi không sao nuốt nổi. Nhưng vì đó là hạt sen muội bóc cho ta, đắng đến mấy ta vẫn ăn, ăn một cách vui vẻ, ăn một cách ngon lành. Do đó hôm nay, chỉ cần là quyết định của muội, dù có khó chịu đến mấy, dù có khó chấp nhận đến mấy, ta cũng sẽ chấp nhận, cũng sẽ tôn trọng nguyện vọng của muội.”

Tôi cảm thấy lòng mình nhẹ nhõm hẳn đi, dịu giọng nói: “Huynh cứ luôn thương ta phải ở đây chịu khổ, nhưng nếu vì tránh một cuộc sống cực khổ mà sống với một người mình không hề yêu, ta không nghĩ đó là hạnh phúc. Về điều này, nhất định là Thực Sơ ca ca cũng hiểu. Do đó, nếu huynh cứ tiếp tục đối xử với ta như quãng thời gian vừa rồi thì chỉ lãng phí tình cảm, hơn nữa còn khiến ta khó xử. Cả cuộc đời này, ta chỉ có thể coi huynh như huynh trưởng, như bằng hữu, qua đó báo đáp ân tình của huynh.” Những lời này nhẹ như làn gió xuân, nhưng hàm ý bên trong hẳn nhất định có thể hiểu được. Tôi đối xử với hấn khách sáo nhưng lại không thể trao cho hấn nửa phần hy vọng.

Suốt hồi lâu, hấn không nói gì, chỉ khẽ gật đầu, đứng dậy rời đi, cười gượng gạo, nói: “Hoàn muội muội, muội vẫn luôn khiến ta hết cách như thế. Nhưng hôm nay muội đã thẳng thắn nói như vậy, ta... sẽ không bao giờ làm muội khó xử nữa.”

Tôi đặt chiếc bình ngọc tới trước mặt hấn, cẩn thận giúp hấn gói lại, nhẹ nhàng nói: “Huynh mang nó về đi, sau này nhất định phải tặng nó cho nữ tử yêu huynh như huynh yêu cô ấy, đừng tùy tiện mang ra ngoài nữa.”

Hấn ngẩn ngơ nhìn chiếc bình ngọc, nhưng lại không đưa tay nhận lấy, chỉ thở dài một tiếng, buồn bã nói: “Nếu muội không chịu nhận, ta còn có thể đưa nó cho ai?”

Tôi thoáng cảm thấy không đành lòng nhưng chỉ sau một khoảnh khắc ngắn ngủi, trái tim đã cứng rắn trở lại. Nếu lúc này tôi mà mềm lòng, sau này bất kể là tôi hay hấn, ắt sẽ bị vướng vào vô số sự phiền não. Ngoài mặt vẫn cười tươi, tôi bình tĩnh nói: “Lời này cứ như là đang giận đối với ta vậy.”

Tôi lại đẩy chiếc bình ngọc tới. Hấn cuối cùng cũng hết cách, liềm ngoảnh mặt qua một bên, nói: “Sao ta nữ giận đối với muội chứ?” Bàn tay hấn hơi run rẩy, lát sau, rốt cuộc đã nhắm chặt mắt lại, ôm chiếc bình ngọc vào lòng, rảo bước rời đi.

Hấn đi ra tới cửa, ngoảnh đầu lại ba lần liền, sự quyến luyến và thương tâm trong mắt khiến lòng người như đứt đoạn. Tôi cơ hồ không dám ngẩng lên nhìn vào mắt hấn, chỉ khẽ mỉm cười, cố giữ bình tĩnh. Sự quyến luyến và thương tâm trong mắt hấn giống như vầng tà dương nơi chân trời, rốt cuộc đã từ từ chìm xuống, chỉ để lại những nỗi đau đớn vô biên, tựa như màn đêm mờ mịt, đen tối đến nỗi khiến người ta tuyệt vọng.

Tôi cúi đầu một lúc, rốt cuộc chỉ có thể khẽ cất tiếng thở dài.

9. Chương 09

Chương 9: My vu[1]

[1] Tên một loại cỏ thơm, hái lá tươi về phơi khô có thể dùng làm hương liệu – ND.

Cận Tịch ôm theo đồng quần áo vừa phơi khô bước vào, thấy tôi đang ngồi thẩn thờ thì im lặng, chỉ đứng trước giường, cẩn thận gấp quần áo, động tác thuần thục mà nhanh nhẹn.

Gấp xong, nàng ta thỏ thẻ nói: “Bộ dạng của Ôn đại nhân lúc bước ra ngoài vừa rồi thật khiến người ta cảm thấy buồn bã.”

Tôi đưa tay chống cằm, bình tĩnh hỏi: “Có rất nhiều người nhìn thấy sao?”

Nàng ta khẽ gật đầu. “Ôn đại nhân thương tâm quá độ, trông cứ như người mất hồn, đâu còn biết che giấu sắc mặt, mà lúc này lại là thời gian đi tụng niệm dịp chiều tối, có rất nhiều người qua lại.”

Tôi khẽ “ừm” một tiếng rồi lại tiếp tục trầm tư. Trong căn phòng mờ tối, ánh nến bập bùng khiến mắt người ta cay cay. Tôi đổi sang thắp đèn dầu, ngọn lửa nhỏ sáng lên, tỏa ra những tia sáng mờ lung.

Theo lệ thường, tôi mở kinh văn ra xem, bắt đầu tụng niệm. Cận Tịch nghe được một lát, liền dịu dàng cất tiếng: “Tiếng niệm kinh của nương tử hôm nay hình như không còn nhiều tâm sự như hai ngày trước nữa.”

Tôi khẽ cười hờ hững, chỉ nói: “Thuyết phục được y cũng coi như tâm nguyện của ta đã đạt thành, nếu không, sau này gặp mặt sẽ rất khó xử, đây là điều mà ta không muốn thấy.”

Cận Tịch im lặng, lát sau mới nói: “Với tính cách của Ôn đại nhân, nếu nương tử cứng rắn quá, chỉ e sẽ làm trái tim y thương tổn, còn ảnh hưởng đến tình nghĩa nhiều năm, dù sao lâu nay Ôn đại nhân vẫn luôn ôm mối tình si với nương tử, mọi người đều thấy rõ, mà sau này Lung Nguyệt Công chúa và Thẩm Tiệp dư cũng cần có y chăm sóc; nhưng nếu mềm mỏng quá, chỉ sợ y sẽ nghe không lọt tai, luôn ôm một chút hy vọng, như thế thực chẳng tốt cho bất cứ ai. Lần này để khuyên nhủ được Ôn đại nhân, nương tử nhất định đã phải hao tổn rất nhiều tâm sức.”

Tôi áp cuốn kinh thư lại, cười nói: “Người nói đúng lắm, tâm ý của y bao năm nay ta vẫn luôn cảm kích. Để có thể khiến y dễ chấp nhận một chút, ta đã phải vắt óc suy nghĩ, lục tìm trong ký ức tất cả những chuyện thuở xưa.”

Cận Tịch khẽ cười. “Hai ngày trước nhìn nương tử cứ ngồi ngẩn ngơ, Hoán Bích còn tưởng là nương tử sẽ đồng ý với Ôn đại nhân nữa đấy!”

Tôi bật cười, nói: “Sao có thể chứ? Nếu ta đồng ý, trước đây đã không vào cung. Dù thời thế thay đổi nhưng bản tính con người cũng không bao giờ đổi thay.”

Cận Tịch nói: “Quả thực Ôn đại nhân không phải người thích hợp nhất với nương tử. Bởi vì...” Nàng ta khẽ cười, nói tiếp: “Tình ý của y cứ luôn không đúng lúc như thế.”

“Không đúng lúc?” Tôi tỉ mỉ nghĩ lại rồi cũng cười, nói: “Lần thứ nhất là trước khi vào cung, đợi đến khi ta được chọn đi tham dự tuyển tú, y mới tới bảo ta đừng đi, muốn thành thân với ta; hai lần sau thì là ở trong cung, lại càng không có chút khả năng nào; còn một lần nữa chính là lúc này đây...” Nói tới đây, tôi không khỏi thầm chua xót. “Với tâm trạng của ta bây giờ, sao có thể nghĩ tới mấy việc này được?”

Cận Tịch tỏ vẻ thấu hiểu. “Do đó, Ôn đại nhân vốn không nên nói ra, như thế khi hai bên gặp nhau còn dễ nói chuyện. Y không hiểu rằng nếu nương tử thật sự thích y, ngay từ sớm đã có hôn ước với y rồi, chẳng cần phải đi tham dự tuyển tú làm gì.”

Tôi không kìm được tò mò, hỏi: “Vậy tại sao hôm đó người còn nói là tình ý của Ôn Thực Sơ với ta hết sức hiếm có?”

Cận Tịch cup mắt, khẽ nở nụ cười. “Nô tỳ chẳng qua chỉ nói sự thực mà thôi. Có điều cả nương tử và nô tỳ đều hiểu rõ, cảm động là một nhẽ, còn tình cảm lại là một nhẽ khác, vốn chẳng liên quan đến nhau. Nương tử không thích tức là không thích, sẽ không vì cảm động mà miễn cưỡng bản thân.”

Tôi lại hỏi: “Hoán Bích đâu?”

“Biết buổi chiều Ôn đại nhân sẽ tới, Hoán Bích cô nương cũng giống như nô tỳ, đã tìm cách ra ngoài rồi.”

Tôi hơi nhướn mày. “Lần này nha đầu đó hình như đã đoán nhầm rồi, có lẽ cô nàng cho rằng ta sẽ đồng ý với Ôn Thực Sơ.”

Cận Tịch nở nụ cười dịu dàng mà điềm tĩnh. “Nô tỳ biết nương tử nhất định sẽ không đồng ý với Ôn đại nhân. Hoa rơi hữu ý, nước chảy vô tình là thứ nhất, quan trọng hơn là nếu vì né tránh sự vất vả nhất thời mà làm việc trái với lòng mình, đó sẽ không phải là Chân nương tử mà Cận Tịch biết.” Đôi mắt nàng ta trong veo và sáng rực. “Nương tử vô cùng kiên trì và xem trọng chuyện tình cảm, đây chính là chỗ đáng quý nhất của nương tử.”

Tôi khẽ cười, nói: “Cha mẹ sinh ra ta nhưng hiểu ta nhất chính là Cận Tịch người.”

Lời còn chưa dứt, Hoán Bích đã bước từ cửa vào, nhìn thấy tôi và Cận Tịch đều ở đây liền tò mò hỏi: “Ôn đại nhân đi rồi sao? Tiểu thư đã trả lời y thế nào?”

Tôi và Cận Tịch đưa mắt nhìn nhau, cùng nở nụ cười hiểu ý.

Mấy ngày sau, tôi lại đi giặt quần áo, thấy những lời đồn thổi đã giảm đi nhiều. Hôm ấy, nhân dịp thời tiết ấm áp, tôi ôm một sọt quần áo lớn tới bên bờ suối giặt giũ. Sau khi nói rõ ràng mọi việc với Ôn Thực Sơ, tôi bất giác cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều, như thể trong lòng có một tảng đá lớn vừa được buông xuống.

Khi đến bên bờ suối, chỉ nghe nước chảy róc rách êm tai, bọt nước bắn đi tung tóe nhưng xung quanh lại chỉ có một mình Mạc Ngôn.

Bà ta thấy tôi một mình đi tới, liếc mắt nhìn qua, hồ hững nói: “Hôm nay hình như tâm trạng cô không tệ.”

Tôi bất giác đưa tay lên vuốt má, cười nói: “Vsaao? Thế mà ta chẳng biết gì đây.”

Bà ta “ừm” một tiếng, cởi giày và tắt ra, nhảy luôn xuống dòng suối. Tôi kinh hãi kêu lên: “Có lạnh không? Mau lên đây, chớ nên đứng trong nước lạnh như thế!”

Mạc Ngôn cười sang sảng. “Sợ cái gì! Làm thế này đâu có vi phạm quy định của nhà chùa.” Sau đó lại đưa tay kéo tôi. “Tới đây nào, cô cũng xuống đây đi, mát lắm!”

Tôi cười khúc khích một hồi, cuối cùng vì sức yếu hơn nên bị Mạc Ngôn kéo xuống. Dòng nước suối lạnh băng mơn trớn trên da thịt, tựa như vô số con cá nhỏ há miệng rửa vào chân tôi, vừa ngứa ngáy vừa thoải mái, dễ chịu. Dù gì bây giờ vẫn là đầu xuân, sau một thoáng ngâm nước, tôi liền không chịu được nữa, liền cùng Mạc Ngôn tươi cười vui vẻ dắt tay nhau leo lên bờ.

Mạc Ngôn phủi nhẹ tà áo, cười tủm tỉm, nói: “Gã thái y trong cung kia đã mấy ngày không tới rồi, cô thành ra lại không còn tâm sự gì nữa thì phải.”

Tôi mỉm cười, bình thản đáp: “Tâm sự của ta vốn không phải vì y.”

Bà ta chẳng buồn ngẩng lên, chỉ buông một câu: “Ta thấy tâm sự của cô nằm ở chỗ phải ứng phó với y thế nào. Bây giờ y không tới nữa, cô không cần phải ứng phó với y, tất nhiên không còn tâm sự nữa.”

Tôi thấy bà ta mau mồm mau miệng như vậy, không kìm được bật cười, coi như thừa nhận. Rồi tôi tiện tay lấy quần áo ra, rắc lên một nắm bột bồ kết, bắt đầu chuyên tâm giặt giũ.

Mạc Ngôn xưa nay vẫn luôn độc lai độc vãng, không qua lại với các ni cô trong chùa, khuôn mặt lại có vẻ lạnh lùng, hung dữ, thành ra các ni cô không dám gây khó dễ với bà ta, lại càng không dám bắt bà ta đi làm những việc nặng, do đó Mạc Ngôn chỉ cần lo cho bản thân là được.

Mạc Ngôn rất nhanh đã giặt xong chỗ quần áo của mình, thế nhưng lại không đi ngay mà tiện tay cầm lấy quần áo trong sọt của tôi, đặt lên tảng đá lớn trước mặt, giơ chày đập từng nhát. Động tác của bà ta hết sức thuần thực, lực đập vừa phải, không mạnh không nhẹ, cũng không hề làm nước bắn lên, dường như đã rất quen với công việc này.

Tôi không để ý đến, nhìn xuống dòng suối trong veo, cảm thấy giống như một dải lụa mềm uốn lượn đung đưa, nhẹ nhàng chảy qua bờ cỏ xanh biếc, tâm trạng bỗng thư thái hơn nhiều.

Cứ ngồi lặng im như vậy được một lát, Mạc Ngôn đột nhiên cúi đầu, thấp giọng nói: “Cô rất tốt!”

Tôi nhất thời không hiểu ý bà ta, buột miệng hỏi: “Gì cơ?”

Bà ta dừng động tác, liếc nhìn tôi, nói: “Cô không thích gã thái y kia, rất tốt.”

Tôi không kìm được, bật cười. “Tại sao lại nói vậy?”

Mạc Ngôn thoáng ngẩn ra, ánh mắt trở nên lạnh lùng mà hung dữ, từ trong kẽ răng bật ra mấy từ đầy vẻ hằn học, tựa như một bãi đờm nhầy nhụa khiến người ta buồn nôn, chỉ muốn nhổ đi thật xa. “Lũ nam nhân thói tha đều chẳng tốt đẹp gì!”

Tôi “a” lên một tiếng nhưng lại không dám cười, càng không biết nên trả lời thế nào.

Mạc Ngôn nói thẳng: “Giống như gã thái y kia vậy, hẳn tới thăm cô không phải là tới thăm một vị chủ nhân đã thất sủng, điều này tự cô hiểu rõ. Nam nhân ấy mà, khi chưa có được cô thì sẽ tìm trăm phương ngàn kế mong chiếm được trái tim cô, nhưng một khi chiếm được rồi thì sẽ sinh lòng chán ghét, vứt bỏ cô như một đôi giày rách, chẳng quan tâm xem trước đây đã vì cô mà phải hao tâm tổn sức thế nào.” Bà ta nói liền một hơi, sau khi nói xong liền thở hồng hộc một hồi.

Tôi không nói gì, ngón tay vạch nhẹ xuống nước, cảm giác mát lạnh xuyên thấu qua da thịt truyền vào tận trái tim. Tôi ngơ ngẩn nhìn Mạc Ngôn, cất giọng nghi hoặc: “Bà...”

Bà ta khẽ vỗ tay một cái, ngẩng đầu nhìn ánh dương rạng rỡ màu vàng kim, những tia nắng chói chang khiến bà ta hơi nheo mắt, giọng nói yếu ớt như ngưng kết thành một cây kim nhỏ, lập lòe phát ra những tia sáng lạnh ngắt khiến người ta phải rùng mình. “Không ngại nói thật với cô, ta là người nửa đường xuất gia đấy!”

Tôi khẽ gật đầu. “Ta biết chứ, nếu là người xuất gia từ nhỏ, ắt sẽ không bắt hòa với các ni cô trong chùa, tính cách cũng không nóng nảy, bộp chộp như bà.”

Mạc Ngôn nhướn mày, lớn tiếng nói: “Không sai, ta đã từng lấy chồng, đã từng sinh con, rồi sau đó mới tới chùa Cam Lộ này tu hành.” Nhìn dòng nước suối đến gần ngơ, Mạc Ngôn thỉnh thoảng lại móc một nắm rêu xanh trong khe đá lên, thứ màu xanh sẫm âm trầm ấy giống hệt như tâm cảnh của bà ta lúc này. “Tính tình ta đúng là thô lỗ, nóng nảy nhưng hồi trẻ chưa gã chồng, có ai không phải là một cô gái tốt, tính tình ngoan ngoãn, hiền lành. Chỉ có điều, sau khi lấy chồng, chưa xét tới tình thần hao tổn, chẳng may gặp phải một người chồng không tốt, mẹ chồng lại cay nghiệt, e rằng dù có là hòn ngọc tốt đến mấy thì cuối cùng cũng sẽ trở nên sứt mẻ tả tơi.”

Kỳ thực, nhìn kĩ thì dung mạo Mạc Ngôn cũng không tính là khó coi, xấu xí, dù những nếp hằn của thời gian cùng vẻ hung dữ nơi khóe mắt đã không thể che giấu được, nhưng những đường cong mềm mại trên khuôn mặt kia vẫn toát ra một sức hút riêng. Có thể tưởng tượng nếu thời gian lui về hai mươi năm trước, dung mạo của bà ta nhất định là thanh tú, đáng yêu vô cùng, chắc hẳn cũng từng được rất nhiều nam tử ái mộ.

“Vậy tại sao bà lại xuất gia?”

Mạc Ngôn không chút nghĩ ngợi đáp ngay: “Vì lấy nhầm người thôi! Ta và y vốn môn đăng hộ đối, đều xuất thân từ gia đình làm nông bình thường, lại ở hai thôn gần nhau, từ nhỏ đã quen biết. Khi ta chưa được gã cho y, y đối xử với ta rất tốt, ta lại giỏi kéo sợi dệt vải, có thể giúp đỡ lo liệu việc nhà, thế là y bèn mừng rỡ cưới ta về. Sau này ta ngày một già đi, lại sinh liền hai đứa con gái, gã nam nhân thói tha đó liền chê ta, nói ta không thể sinh cho y đứa con trai nối dõi, lại không nuôi nổi hai cô con gái, thế là đứa nhỏ vừa mới ra đời đã bị y dìm nước đến chết. Ta giận quá, lại thêm thương tâm, bèn tranh cãi với y mấy câu, y liền đuổi ta ra khỏi cửa. Mẹ chồng với em chồng không những không khuyên, còn thêm dầu vào lửa, nói là sẽ tìm cho y một người vợ mới vừa trẻ trung vừa biết sinh đẻ. Trong cơn giận dữ, ta liền mang theo đứa con gái lớn bỏ đi, ngay đến giấy bỏ cũng chẳng cần. Một nữ nhân không thể sinh được con trai đã là cái cớ lớn nhất để người ta chê cười, giễu cợt rồi, ta lại không có bản lĩnh gì, đành mang con gái vào chùa xin miến cơm ăn thôi.”

Bà ta nói xong, nơi khóe mắt đã thấp thoáng ánh lệ, thế nhưng giọng nói lại toát ra vẻ hờ hững và xa cách, ngay đến sự phẫn nộ và không cam tâm của bản thân cũng đã rất nhạt nhòa. Bà ta bình tĩnh đến vậy, chắc hẳn là đã thương tâm tới tột độ rồi. Tôi nghe mà tim đập chân run, đó là một nam nhân như thế nào mà lại có thể tự tay giết chết đứa con gái vừa mới ra đời của mình, thật tàn nhẫn biết bao! Tôi thầm buồn bã, nhưng cũng chỉ cất tiếng khuyên nhủ: “Bà đừng thương tâm...”

Mạc Ngôn đột ngột ngẩng lên, lau vội giọt nước mắt, cắt ngang lời tôi, phỉ phui một tiếng bằng giọng khinh miệt: “Phì! Gã nam nhân thói tha đó mà xứng để ta thương tâm sao! Y cứ nằm mơ giữa ban ngày đi!”

Lòng tôi thầm thương cảm, đồng thời cũng có chút vui mừng. Mạc Ngôn sinh liền hai người con gái, bị nhà chồng ruồng bỏ, đuổi ra khỏi cửa, còn tôi lại cảm thấy may mắn vì Lung Nguyệt của mình là thân con gái, nhờ thế mới có thể sống yên ổn trong cung, không phải đối mặt với sự ám hại của bao người. Nhưng nếu tôi còn ở trong cung, còn là Hoàn Quý tần và đang hưởng phúc một cách yên ổn, chỉ e tôi cũng sẽ thầm tiếc nuối vì Lung Nguyệt của mình là con gái.

Tôi cố kìm nén những tâm sự trong lòng, chợt nghĩ tới một việc, hỏi: “Bà nói là con gái bà cũng đi theo bà sao?”

Mạc Ngôn khẽ “ừm” một tiếng, cười lạnh, nói: “Cô nghĩ chùa Cam Lộ là nơi tốt đẹp lắm sao, dám ni cô đó đều xem thường ta xuất thân bần hàn, có thể thu nhận ta đã là một việc không dễ dàng gì rồi, ta liền tìm mọi cách sắp xếp cho con gái ta một công việc ở dưới núi, hai bên cũng coi như có thể giúp đỡ lẫn nhau. Khi ta mới tới, tính khí còn khá tốt, bọn họ thường ngày dù có chê bai, giễu cợt, gây khó dễ thế nào ta cũng nhin, nhưng có một ngày ta rốt cuộc không nhin được nữa, liền đập vỡ một vại nước nặng chừng trăm cân trong chùa, từ đó không còn ai dám ức hiếp ta nữa, quả đúng như câu hồng mềm dễ nắm, người hiền dễ bị bắt nã” Bà ta khẽ thở dài một tiếng, vỗ nhẹ lên mu bàn tay tôi. “Tính khí cô cũng tốt quá đấy, do đó mới hay bị bọn họ ức hiếp.”

Tôi khẽ cười, nói: “Bà còn có một người con gái đã trưởng thành để mà nương tựa, lại chỉ có một thân một mình trong chùa, chẳng phải sợ ai. Nhưng còn ta, ta là người từ trong cung ra, chùa Cam Lộ này là chốn dung thân cuối cùng của ta, nếu rời khỏi đây, ta thực sự không còn nơi nào để đi. Huống chi còn có hai người Hoán Bích và Cận Tịch, ta thực không muốn làm liên lụy đến họ thêm nữa.”

Mạc Ngôn suy nghĩ một chút, cuối cùng gật đầu, nói: “Cũng có lý, cô đúng là đã phải chịu nhiều ảm ức rồi!”

Tôi cười gượng, nói: “Chẳng qua là sống tạm qua ngày mà thôi, nếu nói tới ảm ức, sống ở đâu mà không phải chịu ảm ức cơ chứ?”

Mạc Ngôn nói: “Kể ra cũng phải, cô cứ nhìn cái đám ni cô trong chùa Cam Lộ này thì biết, thường ngày chỉ vì chút chuyện con con mà không ngừng dẩu đá nhau, giở đủ trò đủ kiểu. Trước đây, cô là quý nhân trong cung, nữ nhân ở đó nhiều hơn chùa Cam Lộ này nhiều, mà phạm là việc gì dính dáng đến nam nhân, dính dáng đến tiền tài và quyền lực, có nữ nhân nào không trở nên hung ác, điên cuồng, giở đầy thủ đoạn, trước đây cô nhất định đã phải chịu không ít ảm ức.”

Bà ta vốn là người thô lỗ, có thể nói ra những lời quan tâm chu đáo thế này thực không dễ dàng gì, tôi bất giác có chút cảm động. Đưa mắt nhìn khắp chùa Cam Lộ, ngoài Hoán Bích và Cận Tịch ra, có ai chịu nói với tôi những lời như vậy nữa chứ?

Vành mắt tôi hoe đỏ nhưng rốt cuộc vẫn cố kìm nén, không để Mạc Ngôn thấy mình rơi nước mắt, sau đó lại cúi đầu mân mê mép áo, khẽ nói: “Bà quả đã có cái nhìn thấu triệt.”

Mạc Ngôn khẽ “hừ” một tiếng, nói: “Có gì mà không thấu triệt chứ, đưa mắt nhìn khắp thế gian này, kẻ hưởng phúc luôn là nam nhân. Còn nữ nhân chúng ta, bất kể là con nhà giàu hay con nhà nghèo, ai cũng phải chịu khổ như nhau.” Bà ta thở dài than: “Giống như cô với ta vậy, nếu không vì bị ép tới đường cùng, có ai lại muốn bỏ nhà bỏ con nửa đường xuất gia chứ?”

Lời này như một nhát búa nặng nề đánh vào trái tim tôi, làm tôi thâm chấn động. Nhưng dù chấn động đến thế nào đi nữa, bề ngoài tôi vẫn chỉ mỉm cười, không nói năng gì.

Mạc Ngôn thấy tôi ngây người, biết là tôi đang buồn, liền khẽ cười, nói: “Ta có câu chuyện cười kể cho cô nghe này.”

Tôi miễn cưỡng phần chấn lên một chút, cười hỏi: “Câu chuyện gì vậy?”

Mạc Ngôn nở một nụ cười thần bí, thần nhiên nói: “Tháng trước gã nam nhân kia vừa mới tới tìm ta.”

Tôi “a” lên một tiếng, hỏi: “Vậy bà có theo y quay về không?”

Bà ta đưa mắt lườm tôi một cái, nói: “Y muốn ta quay về, nhưng nếu ta chịu theo y quay về, bây giờ đã không còn ở đây nữa rồi.” Sau đó bà ta lại cười, nói tiếp: “Cô vợ mà gã nam nhân thối tha đó mới cưới cũng sinh được con gái, hơn nữa y còn nói với ta, cô vợ mới của y trẻ thì trẻ thật, nhưng tướng mạo lại không bằng ta hồi trẻ. Hơn nữa, cô ta tay chân rất vụng về, trước đây một ngày ta dệt được hai xấp vải, vừa dày vừa đẹp, còn nữ nhân kia bây giờ một ngày chưa dệt xong một xấp, lại thường xuyên làm đứt chỉ và dệt lỗi, khiến nam nhân thối tha kia tức phát điên, có đánh chửi cũng không ăn thua.”

“Vậy bà nói với y thế nào?”

Trong mắt Mạc Ngôn bùng lên một tia sáng lạnh lùng. “Ta chỉ nói với y một câu thôi, trả lại tính mạng con gái ta cho ta. Chỉ cần nó có thể sống lại, ta sẽ theo y quay về. Gã nam nhân thối tha không còn gì để nói, đành ngượng ngùng quay về.” Giọng bà ta chợt trở nên dịu dàng và bi thương. “Cô không biết đâu, đứa con gái nhỏ đó của ta đáng yêu vô cùng, ta yêu thương nó lắm. Chỉ đáng tiếc, nó sống trên đời chưa đủ ba ngày.” Bốn phía xung quanh tĩnh lặng như tờ, chỉ có tiếng gió thổi qua kẽ lá, như than như khóc, kết hợp với nỗi thương tâm của Mạc Ngôn khiến lòng người thổn thức.

Mạc Ngôn gạt mạnh nước mắt, nói: “Gã nam nhân thối tha đó đúng là nằm mơ, muốn gọi ta về để hắt được trái ôm phải ấp, đừng hòng ta chiều ý hắn. Ta mang theo con gái sống bên ngoài tự do tự tại, việc gì phải về nhà hắn mà chịu khổ. Đứa con gái nhỏ kia của ta không thể chết một cách vô ích được.”

Tôi ngẩn ngơ nhớ lại, trong tập Kinh Thi từng đọc ngày xưa có một bài thơ thế này:

Lên núi hái my vu,

Xuống núi gặp chồng xưa.

Bái chào và thăm hỏi:

“Người vợ mới ra sao?”

“Người mới tuy rằng tốt,

Nhưng chẳng bằng người xưa.

Nhan sắc so sánh được,

Tay nghề lại kém thua.

Người mới về tới cửa,

Người cũ rời nhà đi.

Người mới dệt lụa vàng,

Người cũ dệt lụa trắng.

Lụa vàng ngày một tấm,

Lụa trắng năm thước dư.

Lụa vàng so lụa trắng,

Người mới chẳng bằng xưa[2].”

[2] Đây là bài Lên núi hái my vu, thực ra là một bài thơ Nhạc phủ, dịch thơ Điệp Luyến Hoa, người dịch có sửa chữa một chút – ND.

Qua đó có thể thấy nam tử bạc tình, nữ tử bạc mệnh, từ xưa đã vậy rồi, đến giờ vẫn chẳng hề thay đổi. Còn Mạc Ngôn, tất nhiên kiên cường, dũng cảm hơn cô gái hái my vu kia nhiều.

Tôi nắm chặt bàn tay Mạc Ngôn, an ủi: “Không sao, dù gì cũng đã qua rồi.”

Mạc Ngôn nở nụ cười thê thảm. “Cô biết tại sao ta lại nói với cô những lời này không?”

Tôi lắc đầu, cười mỉm. “Chắc là vì bà cảm thấy ta mồm miệng kín đáo.”

Bà ta cười lặng lẽ, nắm lại bàn tay tôi. “Bởi vì ta nhìn ra được, nỗi đau khổ trong lòng cô không hề ít hơn ta.”

Tôi chỉ khẽ mỉm cười, một làn gió thổi nhẹ qua bàn tay ảm ướt, mang tới cảm giác mát lạnh. Thế nhưng, tôi có thể nói gì được đây? Rốt cuộc, tôi chỉ đành im lặng.

10. Chương 10

Chương 10: Váy xanh mặt ngọc như từng gặp

Thế là trong khoảng thời gian rất lâu sau đó, Ôn Thực Sơ không tới căn phòng của tôi trong chùa Cam Lộ thêm lần nào nữa. Tôi cũng dần cảm thấy yên tâm. Hẳn không tới, chắc hẳn cũng đang cố gắng xoa dịu tâm trạng của chính mình. Tôi chỉ mong hẳn tạm thời đừng tới gặp tôi nữa, như vậy hai bên cũng không phải rơi vào cảnh lúng túng, khó xử.

Mong rằng ngày sau, khi gặp lại, hai bên có thể mỉm cười nhìn nhau, ung dung, bình thản.

Thời gian như bánh xe chậm rãi lăn đi, nghiêng nát mùa xuân, đi qua mùa hạ, chạy đến mùa thu, mùa của những phiến lá vàng xơ xác, tiêu điều.

Mấy ngày sau tết Trùng Dương, trong lòng tôi bỗng nảy sinh mấy tia bất an khó tả. Có một làn sóng ngầm nào đó đang chảy trong lòng, khiến tôi cảm thấy vừa lo lắng vừa chờ mong.

Cận Tịch thắp một nén hương, từng làn hương thơm chậm rãi tỏa ra bốn phía, tôi ngồi trong phòng, tay lần tràng hạt lẩm nhẩm niệm kinh.

Cận Tịch khẽ nói: “Nô tỳ biết lí do tại sao nương tử lại phiền lòng như vậy, mừng Sáu tháng sau chính là ngày thôi nôi của Lung Nguyệt Công chúa.”

Lòng tôi thầm lo lắng nhưng cũng chỉ có thể cười gượng, vừa lần tràng hạt vừa nói: “Thế thì sao chứ? Ngay đến việc gặp Lung Nguyệt một lần trong mơ cũng là điều xa xỉ đối với ta, người làm mẹ ta đây chỉ có thể tụng kinh cầu phúc cho nó nhiều hơn một chút mà thôi!”

Cận Tịch mỉm cười, nói: “Như vậy cũng tốt mà, đó dù sao cũng là tâm ý của nương tử. Tuy mẹ con nương tử không thể ở cùng nhau, nhưng hai người có quan hệ máu mủ, chắc hẳn Công chúa có thể cảm nhận được.”

Thế rồi tôi ngày ngày đều thức khuya dậy sớm quỳ trước án hương tụng kinh cầu phúc, chỉ mong Lung Nguyệt của tôi thân thể khỏe mạnh, mọi việc đều được như ý. Cứ như thế, thời gian ngủ mỗi ngày của tôi rất ít, có một chiều tôi đến bên bờ suối giặt quần áo, bồn thần ngủ gật, một chiếc áo trong tay liền trôi theo dòng nước. Nước chảy nhanh quá, tôi chạy theo mà không sao đuổi kịp. Tôi thầm sợ hãi, chiếc áo đó vốn là của Tịnh Bạch, lỡ như làm mất, tôi nhất định sẽ bị quở trách một phen, chưa biết chừng còn có một cơn phong ba nổi lên nữa.

Quả nhiên khi quay về, Tịnh Bạch thấy bị mất áo liền mắng tôi một trận, nhưng vì lúc này phải đi tụng niệm dịp chiều tối, không có thời gian trừng phạt tôi ngay nên chỉ buông lại một câu: “Ngày mai đi lau sạch mặt sàn của Cẩn Thân điện cho ta.”

Tôi không kìm được hít vào một hơi khí lạnh, Cẩn Thân điện là tòa điện lớn nhất trong chùa Cam Lộ, rộng và trang nghiêm vô cùng, muốn lau sạch hết mặt sàn ở đó cũng mất đến nửa ngày. Hơn nữa, mỗi ngày tôi đều phải giặt quần áo, cắt cỏ theo lệ thường, ngay đến thời gian để nghỉ lấy hơi cũng không có.

Thế nhưng tôi cũng không muốn tranh cãi. Ngày hôm sau, khi trời còn chưa sáng, tôi đã chạy đến Cẩn Thân điện, đợi các ni cô tụng niệm xong đi vào lau sàn.

Toàn bộ mặt sàn trong Cẩn Thân điện được lát bằng gạch vàng, tôi phải quỳ trên mặt đất, cúi sát người xuống mới có thể lau được. Từng viên gạch đều bóng loáng như gương, cơ hồ có thể nhìn thấy rõ ràng. Tôi cẩn thận lau từng viên gạch, hai đầu gối phải tì xuống mặt sàn cứng rắn mà lê từng chút, thỉnh thoảng gặp phải chỗ nào hơi gồ lên là đầu gối lập tức đau đến thấu xương. Lưng tôi cơ hồ cong đến gập xuống, lâu dần, cảm giác tê dại từ từ lan tỏa, tựa một chiếc lưới nhện trùm khắp toàn thân, khiến tôi mỗi nhử.

Thỉnh thoảng có vài ni cô đi qua, hoặc là tươi cười hỉ hả hoặc là lộ vẻ xót thương, thấp giọng lẩm bẩm: “Công việc lau sàn này đúng là giày vò người ta nhất, không thể thẳng lưng, không thể ngẩng đầu, Cẩn Thân điện lại lớn như thế, sau mấy canh giờ, xương cốt chắc cũng rời ra hết. Rốt cuộc vẫn là Tịnh Bạch giỏi hành hạ người ta nhất!”

Nhìn xuống mặt sàn bóng loáng quá lâu, tôi bắt đầu thấy hoa mắt, trước mặt như xuất hiện vô số chiếc bóng trắng, ngay đến chiếc bóng của tôi bên dưới mặt sàn cũng trở nên mơ hồ và hòa vào trong đó. Tôi vừa

ưỡn thẳng lưng, định xoa bóp một chút, chợt thấy sau hai canh giờ mà mình còn chưa lau xong một phần ba mặt sàn, đã thế còn một sọt lớn quần áo chưa giặt, do đó không khỏi thầm nôn nóng, chẳng còn tâm tư đâu mà nghỉ ngơi.

Căn Thân điện lúc này hết sức tĩnh lặng, tất cả ni cô đều đã đi làm việc của mình. Tôi không ngừng lặp lại động tác kỳ cọ, hai cánh tay tê rần, đầu thì không ngẩng lên một lần nào cả.

Phía sau chợt có người cất tiếng: “Sao chỉ có một mình cô thế này, Cạn Tịch và Hoán Bích không tới giúp cô sao?”

Tôi nghe thấy liền ngoảnh đầu lại, trước mắt bỗng tối sầm, phải nhìn chăm chú một lúc mới nhận ra người đó là Mạc Ngôn. Tôi khẽ lắc đầu, nói: “Bọn họ còn chưa làm xong công việc của mình, sao ta có thể làm liên lụy đến bọn họ được, là ta không cho bọn họ tới.”

Mạc Ngôn lắc đầu lia lịa, nói: “Cô đúng là đồ ngốc, chẳng lẽ cứ để yên cho bọn Tịnh Bạch ức hiếp, giày vò mình như thế sao?”

Tôi cup mi mắt, cười gượng, nói: “Mạc Ngôn, bà còn có đứa con gái đã trưởng thành, có thể nương tựa được. Còn ta, chùa Cam Lộ đã là chốn dung thân cuối cùng rồi, nếu ta phản kháng, chỉ e sẽ chẳng còn nơi nào để đi nữa.”

Mạc Ngôn khẽ buông tiếng thở dài, nhanh nhẹn xắn tay áo lên, vắt khô miếng giẻ lau, nói: “Vậy để ta giúp cô.”

Tôi vội vàng xua tay, thấp giọng nói: “Nếu Tịnh Bạch biết được, nhất định sẽ lại nổi cơn tam bành.”

Mạc Ngôn đưa mắt liếc qua, ung dung nói: “Ngựa hiền bị cưỡi, người hiền bị bắt nạt. Để ta xem Tịnh Bạch có bản lĩnh đánh với ta một trận không. Một khi trở mặt rồi, ta nhất định sẽ ọ ta biết thế nào là lễ độ.”

Mạc Ngôn tuy nói năng ngang ngược, thô lỗ nhưng lại toát ra vẻ hào sảng, nghĩa khí. Tôi nghe mà thầm cảm thấy ấm áp, mỉm cười, nói: “Vậy ta xin đa tạ bà trước!” Rồi Mạc Ngôn không nói hai lời, bắt đầu nhanh nhẹn lau chùi.

Có Mạc Ngôn giúp đỡ, tốc độ tất nhiên nhanh hơn rất nhiều. Trong điện có dựng tượng Phật mình vàng uy nghiêm, khi lau đến dưới chân tượng, tôi ngược mắt nhìn thấy sự đồ sộ, nguy nga kia, bất giác thầm chua xót, nước mắt thiếu chút nữa đã tuôn rơi.

Lung Nguyệt ơi, mẹ của con thật vô dụng quá chừng, ngoài cầu phúc ra thì chẳng thể làm gì cho con cả. Đến bây giờ, tôi vẫn còn nhớ kỹ khuôn mặt nhỏ nhắn đỏ hồng khi mới ra đời kia, nhưng ba ngày sau đó, Huyền Lăng đã đưa nó tới cung của Kính Phi, không để tôi nhìn nó thêm lần nào. Lung Nguyệt của tôi, nó cao đến đâu rồi? Chắc bây giờ đã biết nói chuyện rồi chứ? Hôm nay nó ăn những gì? Mặc quần áo như thế nào đây?

Tôi không biết, tôi hoàn toàn không biết gì hết. Sự mù mịt về tình hình của con gái ruột khiến tôi cảm thấy hoang mang và hụt hẫng. Phật pháp tinh thâm, liệu có thể giúp tôi được gặp con gái mình một lần không? Nơi đáy lòng tôi tràn ngập nỗi trống trải và bất lực, rồi đột nhiên thân thể tôi trở nên mềm nhũn, phủ phục xuống đất, lặng lẽ rơi nước mắt.

Không biết bao lâu sau, có một đôi tay mạnh mẽ đỡ tôi dậy. Tôi miễn cưỡng bình tĩnh trở lại, ghen ngào nói: “Mạc Ngôn, ta không sao.”

Nhưng giọng nói vang lên sau đó lại ôn tồn, ấm áp như ánh mặt trời, xoa dịu trái tim đang nhỏ máu của tôi: “Không việc gì nữa rồi! Không việc gì nữa rồi!”

Đó là giọng của một nam tử, quen thuộc quá chừng. Tôi bất giác cả kinh, lập tức ngoảnh lại nhìn. Trong tòa đại điện ngược sáng, thân thể y như được bao phủ bởi làn ánh dương rực rỡ, cao lớn và vững chãi vô cùng. Lòng bàn tay y cực kỳ ấm áp, sự ấm áp ấy từng chút, từng chút truyền qua làn da, ngấm vào trong cơ thể tôi, khiến tâm ổn tôi nhẹ nhõm đi nhiều.

Tôi cơ hồ không suy nghĩ chút nào, để mặc bản thân buột miệng thốt lên theo tiềm thức: “Lục Vương gia.”

Y khẽ thở dài đáp lại: “Là ta.”

Y đỡ tôi đứng dậy, lúc này tôi đã có thể nhìn thấy rõ khuôn mặt y. Ánh mắt y hết sức trong sáng, còn toát lên vẻ dịu dàng rất mực, nhưng trên khuôn mặt vốn trắng trẻo, thư sinh kia đã có thêm mấy nét kiên nghị phong trần. Trên người y là một chiếc áo dài màu xanh đơn giản, vô cùng vừa vặn với thân thể cao lớn của y, còn phảng phất mấy làn hương thơm thanh khiết, không hề dính chút bụi trần. Trong khoảnh khắc ấy, tôi bỗng trở nên dờ dẩn, như thể được uống một chén nước tuyết mát lạnh giữa trời hè nóng nực, sự thoải mái ngấm vào tận tim gan.

Y ôn tồn nói: “Ta đến muộn rồi.”

Tôi đưa tay che mặt, chỉ biết lắc đầu: “Vương gia về khi nào vậy?”

“Ba ngày trước.” Y chậm rãi đáp rồi nói ngắn gọn: “Hoàng huynh triệu ta về kinh.” Y nhìn quanh bốn phía, thấy chỉ có một mình Mạc Ngôn đang cúi đầu làm việc, bèn khẽ nói: “Nơi này nói chuyện không tiện, có thể qua chỗ khác không?”

Tôi thoáng suy nghĩ, khẽ gật đầu, đi thẳng tới chỗ Mạc Ngôn, khẽ dặn dò mấy câu. Giữa ánh mắt nghi hoặc của Mạc Ngôn, tôi theo y ra ngoài.

Vừa bước chân ra khỏi Cẩn Thân điện, ánh dương rực rỡ lập tức bao trùm lấy khuôn mặt tôi không chút kiêng dè. Mắt tôi bỗng hoa đi, bước chân cũng trở nên loạng choạng. Y kịp thời đưa tay ra, nhẹ nhàng đỡ lấy cánh tay tôi. Tôi thắm xấu hổ, vội rút tay về, thấp giọng nói: “Đa tạ!”

Tôi đương nhiên không tiện cùng y quay về chỗ ở của mình, đành thông thả cất bước ra ngoài chùa. Kỳ thực, tôi chưa từng cẩn thận ngắm nghía quang cảnh bên ngoài chùa Cam Lộ, thứ nhất là không có tâm tư, thứ hai là mỗi ngày đều bận rộn công việc, cũng chẳng có thời gian mà ngắm. Lúc này cùng Huyền Thanh đi dạo, tôi không dám nhìn y, ánh mắt tất nhiên chỉ dừng lại trên cảnh non xanh nước biếc xung quanh.

Bất giác chúng tôi đã đi được khá xa, nhìn lại thì đã tới bên dòng sông uốn lượn dưới chân núi. Khung cảnh nơi đây non nước đan xen, đẹp đẽ vô cùng. Có một con ngựa trắng đang cúi đầu gặm cỏ bên bờ sông, thỉnh thoảng lại quay sang bên cạnh uống nước, dáng vẻ hết sức ung dung, tự tại.

Tôi vừa thấy thế liền khẽ bật cười. “Con ngựa này nhất định là của Vương gia rồi!”

Y cười rạng rỡ, để lộ hai hàm răng trắng đều, cất giọng nghịch ngợm như trẻ con: “Sao nương tử biết được?”

Tôi mỉm cười, đưa tay vuốt ve lưng ngựa, nó ngoan ngoãn liếm nhẹ bàn tay tôi, thân mật vô cùng. Tôi cười, nói: “Vì bộ dạng ung dung, nhàn tản này của nó trông giống hệt Vương gia ngài”, sau đó lại hỏi: “Nó tên là gì vậy?”

“Ngự phong.”

“Cái tên này có nguồn gốc từ sách Trang Tử sao?”

“Phải!” Huyền Thanh cười rộ. “Con ngựa trắng này theo ta được sáu năm, đã học hết những điểm xấu của ta rồi!”

Tôi khom người, ngắt lấy một nhúm cỏ, đưa tới bên miệng con ngựa cho nó ăn, khẽ vuốt ve tai nó, đồng thời cất tiếng hỏi Huyền Thanh: “Là những điểm xấu nào vậy?”

Y mỉm cười, đáp: “Nàng đối xử tốt với nó, nó sẽ nghe lời nàng.”

Tôi suy nghĩ một chút, chợt nhớ tới lần đầu gặp mặt giữa tôi và Huyền Thanh, lúc đó thấy y say rượu nên tôi tỏ ra rất lạnh nhạt, thế là tôi không tìm được ngoảnh đầu qua, cười nói: “Lần đầu gặp Vương gia, hình như ta đối xử với ngài không tốt chút nào.”

“Ít nhất nàng cũng bảo thái giám đỡ ta đi nghỉ, chứ không vung chân đá ta xuống hồ.”

Tôi lại hái một cọng cỏ mềm mại, phần gốc của nó xanh biếc, mịn màng, tỏa ra mùi thơm thanh tân, tươi mới. Tôi bật cười khúc khích.” Kỳ thực hôm đó ta cũng rất muốn làm như vậy, chỉ ngại lễ nghi với thân phận nên mới không dám mà thôi.” Tôi thoáng suy nghĩ rồi lại nói tiếp: “Thế này chưa tính là điểm xấu được, nó còn điểm xấu nào khác không?”

Huyền Thanh nở một nụ cười xấu xa, hai mắt ánh lên những tia sáng rực. “Thanh và Ngự Phong đều ái mộ mỹ nhân.”

Lời của y khiến sắc mặt tôi ảm đạm hẳn đi, tôi biết rõ, trong những ngày tháng ở chùa Cam Lộ, sự tiều tụy của tôi ngày một tăng thêm, dung nhan cũng sa sút đi nhiều, tựa bông hoa vàng vọt sau khi làn gió tây thổi tới, chẳng còn phong thái như xưa. Thế nhưng ánh mắt của Huyền Thanh khi nhìn tôi vẫn giống hệt trước đây, không hề để ý tới điều này. Y phát hiện ra sự buồn bã của tôi, liền chăm chú nhìn vào mắt tôi, thần nhiên nói: “Trong suy nghĩ của Thanh, mỹ nhân kỳ thực không phải lấy mỹ sắc làm trọng. Nếu chỉ nhìn bề ngoài để bình xét mỹ nhân thì quả là nông cạn quá chừng, bởi quan trọng nhất vẫn là vẻ đẹp trong trái tim.”

Tôi lạnh lùng nói: “Kỳ thực ta không phải là một người tốt thuần túy.”

Trên khuôn mặt y tràn đầy vẻ khẳng định, tựa vầng trăng ngày Mười lăm, Mười sáu, có thể soi thấu tận nơi sâu thẳm nhất trong trái tim con người. “Nhưng nàng chưa từng chủ động hãm hại bất cứ người nào.”

Huyền Thanh luôn giữ trên môi nụ cười mỉm, tựa như ánh trăng hôm rằm, chậm chậm tan chảy trong trái tim tôi. Y đứng giữa làn gió nhẹ, tuy chỉ mặc độc chiếc áo dài màu xanh hết sức đơn giản, thế nhưng phong thái lại vô cùng bất phàm, hơn hẳn những tay công tử quần là áo lụa, chỉ được cái mẽ ngoài.

Tôi khẽ thở dài, than: “Ta vì chưa từng chủ động hại người nên mới rơi vào cảnh như bây giờ, còn ngài thì vì dăng sớ giúp nhà họ Chân ta mà bị đuổi đến Thượng Kinh. Lần này, quả là ta đã làm liên lụy đến ngài rồi.”

Y lắc đầu, khẽ nở nụ cười bình thần, như thể một năm ở Thượng Kinh vừa qua chẳng đáng kể gì. “Giờ ta đã quay về, hoàng huynh vẫn đối xử với ta như trước, ta vẫn là Thanh Hà Vương, không có gì khác biệt.” Y bình thần nói: “Nàng không cần để tâm làm gì. Ta ở Thượng Kinh cũng giống như năm xưa ở Thục Trung vậy, ngày ngày đều đi du sơn ngoạn thủy, cái gọi là suy nghĩ về lỗi lầm chỉ là vẻ ngoài để gạt người mà thôi.”

Tôi áy náy nói: “Dù gì cũng là vì nhà họ Chân ta...”

Y đưa tay lên ngăn tôi nói tiếp, ôn tồn nói: “Nếu nàng còn nói nữa, ta thực không dám nói ra mục đích mình tới đây hôm nay.”

Tôi thoáng ngạc nhiên. “Xin Vương gia cứ nói.”

Y lấy từ trong chiếc túi trên lưng ngựa ra một cuộn tranh, nói: “Hai ngày trước ta vào cung tạ ơn hoàng huynh, lại đến bái kiến Thái hậu, do đó gặp được một người. Ta nghĩ nàng nhất định rất muốn được thấy người này, do đó mới vẽ lại một bức tranh, mang đến đây cho nàng chỉ giáo về bút pháp.”

Tôi thoáng ngạc nhiên, thành thực nói: “Ta không giỏi vẽ tranh, sao có thể chỉ giáo cho Vương gia được?”

Y cởi sợi dây màu đỏ trên cuộn tranh ra, sau đó lật mở từng chút một. Chỉ sau khoảnh khắc, tâm tư tôi đã bị hình ảnh trên bức tranh hút lấy, không thể rời đi. Trong tranh vẽ một bụi cúc mùa thu đang nở rộ với đủ sắc màu, bên cạnh đó là hai thiếu phụ xiêm y hoa lệ đang mỉm cười vui vẻ. Thiếu phụ đứng bên trái trông thuột tha, xinh đẹp, khoác chiếc áo choàng mỏng màu tím nhạt, bên trong là chiếc váy thêu hoa màu đỏ, thân hình yếu điệu, tóc búi thành búi, cài xéo một bông cúc Đại Lệ màu đỏ tía bên trên, cây trâm cài đầu có tua đung đưa nhẹ nhẹ, khuôn mặt được trang điểm rất nhạt, đôi mày hình lá liễu, bờ môi đỏ thắm thoáng nụ cười, chính là bộ dạng của Kính Phi. Thiếu phụ bên phải dáng người mảnh dẻ, vận một chiếc áo lụa màu đỏ, bên trên có thêu những bông hoa nhỏ màu trắng, phía dưới là chiếc váy dài chấm đất màu trắng sữa, búi tóc trên đầu chỉ cài một bông hoa đỏ và một cây trâm bạch ngọc, toàn thân chỉ có hai màu trắng đỏ, trông hết sức tao nhã, thanh lệ, không phải My Trang thì còn là ai? My Trang đang bế một đứa bé gái trong lòng, chỉ tay vào con hạc trắng bên cạnh mà chọc nó cười vui. Kính Phi cầm trong tay bông cúc đỏ lớn, ánh mắt nhìn bé gái chăm chú, chuẩn bị đón nó vào lòng mình. Hai người đều có vẻ hết sức chăm chú, ánh mắt tập trung vào bé gái kia, ngập nét thương yêu. Còn bé gái đó mặc chiếc áo gấm thêu hoa màu đỏ, trên cổ đeo chiếc khóa vàng trường mệnh nhỏ xinh, chân đi giày màu xanh lục, đang tựa người vào vai My Trang, dáng vẻ đáng yêu vô cùng, mà ánh mắt nhìn về phía Kính Phi cũng đầy sự quyến luyến.

Những nhân vật trong tranh đều xiêm y đơn giản, màu sắc hoa lệ, tinh tế vô cùng, người vẽ hẳn đã phải bỏ ra rất nhiều công sức.

Những giọt nước mắt nóng bỏng từ khóe mắt tuôn rơi, tôi vì kích động mà giọng nói trở nên khản đặc, ngón tay chỉ vào bé gái trong bức tranh. “Đây là...”

Huyền Thanh ôn tồn nói: “Lần đầu gặp Lung Nguyệt Công chúa, ta liền vẽ cho Công chúa bức tranh này, coi như thể hiện chút tâm ý của một vị hoàng thúc.”

Tôi tham lam ngắm Lung Nguyệt trên tranh, trong lòng trào dâng tình cảm của một người mẹ, bắt gặp nước mắt tuôn rơi, làm ướt đầm vạt áo. Lát sau, tôi chợt nhớ tới một việc, bèn hỏi: “Vương gia vẽ bức tranh này, người trong cung có biết không?”

Y đáp: “Để đề phòng việc không hay, sau khi về vương phủ, Thanh mới vẽ lại cảnh tượng mình nhìn thấy trong cung của Thái hậu, ngay đến Thẩm Tiệp dư và Kính Phi cũng không hay biết việc này.”

My Trang và Kính Phi trong bức tranh đều hết sức sống động, tựa như đang đứng ngay trước mặt tôi, cả thần thái và dung mạo đều được thể hiện một cách rõ nét, như vậy Lung Nguyệt của tôi nhất định cũng giống hệt trong tranh rồi.

Ngón tay tôi nhẹ nhàng vuốt ve Lung Nguyệt trong tranh, rơm rớm nước mắt, nói: “Mới có một năm thôi mà Lung Nguyệt đã lớn thế này rồi, ta cơ hồ không nhận ra được.”

Huyền Thanh khẽ mỉm cười, nói: “Phải, trẻ con thường lớn nhanh mà. Nghe nói mấy hôm nữa là tới ngày thôi nôi của Lung Nguyệt Công chúa, Thanh nghĩ nương tử là người làm mẹ, nhất định rất muốn biết tin tức gần đây của con gái mình, như vậy mới có thể yên tâm được.”

Y chỉ mới về kinh được ba ngày, chắc hẳn rất bận rộn, vậy mà lại dành thời gian vẽ tranh Lung Nguyệt mang đến cho tôi, giúp tôi xoa dịu trái tim đang chất đầy nỗi nhớ mong con gái của người làm mẹ. Tôi vô cùng cảm kích, chỉ biết khom người bái tạ y. “Dù thường ngày thỉnh thoảng được nghe Phương Nhược nói về Lung Nguyệt, nhưng chỉ dựa vào mấy lời ngắn ngủi thực khó biết được điều gì. Bức tranh này của Vương gia thực hơn hẳn muôn ngàn lời miêu tả của người khác về Lung Nguyệt, ta xin cảm tạ ý tốt của Vương gia tại đây.”

Đáp lại sự cảm kích của tôi, y chỉ cất lời ngắn gọn: “Thanh hết sức yêu quý Lung Nguyệt, lại biết vẽ một chút, chỉ bằng sau này cứ hai tháng, Thanh sẽ vẽ một bức tranh mang đến cho nương tử đánh giá, không biết nương tử có bằng lòng không?”

Tôi đương nhiên muôn lần vui sướng, vạn lần bằng lòng, hàng lông mày không kìm được dãn hãn ra, đầy nét mừng rỡ. Hành động này của Huyền Thanh chẳng khác gì giúp tôi được nhìn Lung Nguyệt dần trưởng thành, bảo tôi sao mà không vui cho được? Tôi thầm cảm kích sự chu đáo, tận tâm của Huyền Thanh, tất cả những việc y làm vì tôi đều không nói là vì tôi, mà chỉ nói là vì bản thân mình, qua đó phần nào giúp tôi tránh khỏi tâm trạng áy náy và bất an.

Bên cạnh chân y, dòng nước nhẹ nhàng chảy về đông, mặt sông rộng lớn mà bình lặng. Giữa mùa thu, hoa lau hai bên bờ giống như những nữ tử để mặt mộc, không ngừng đung đưa theo làn gió. Thỉnh thoảng lại có một bông lau rơi xuống nước, lẳng lặng trôi đi, trông rất có dáng vẻ gặp đâu yên đấy, không hề toát ra nổi thê lương khi phải trôi dạt lênh đênh.

Tôi cùng y đứng lặng lẽ bên bờ sông, nghe tiếng sóng gợn rì rào, trong lòng trào dâng cảm giác ấm áp đến khó tả.

11. Chương 11

Chương 11: Tháng Chín hoa trà rộ lối đi

Cạnh dòng sông, từng làn gió núi thổi vào lùm cây làm phát ra những tiếng xào xạc nghe như tiếng sóng. Giữa buổi chiều thu ấm áp, tôi như một bông hoa vườn mình vui vẻ tắm dưới ánh dương, tâm trạng thoải mái mà nhẹ nhõm. Loáng thoáng có tiếng hát từ đâu đó văng lại, dường như có người đang ngâm nga một

khúc dân ca. Tôi liếc mắt nhìn Huyền Thanh đang đứng kề vai với mình, thấy y khẽ nở một nụ cười mỉm, nghiêng đầu lắng nghe, biết là y cũng đã nghe thấy.

Phía đằng xa vang lại một tiếng ca êm dịu, tuy ở cách khá xa nhưng lời ca vẫn hết sức trong trẻo, rõ ràng, phần nội dung tôi có thể nghe rõ được.

Em nay đối với tình lang, tình càng thấm thía dạ càng ngẩn ngơ. Nhớ ai nhớ đến bao giờ? Ngày ngày tựa cửa trông chờ tình lang. Tình lang ơi hỡi tình lang, lòng này thấm thiết xin chàng chớ quên...

Tiếng ca càng lúc càng tới gần, nghe giọng hát thì hình như còn có chút non nớt của một cô bé nhưng lại hết sức trong trẻo, vui tươi. Tôi thấy Huyền Thanh đang mím chặt môi, vẻ như trầm tư suy nghĩ, đôi mắt trong veo lướt qua bụi lau sậy đang đung đưa nhẹ nhẹ, lại lướt qua những dãy núi xanh biếc trập trùng cùng dòng sông sóng nước dịu êm, sau đó chậm rãi nở một nụ cười mỉm dịu dàng, tựa một bé trai bị người ta vạch trần tâm sự, nét cười ấy mang theo một chút ngượng ngùng, từ từ lan tỏa trên khóe môi y.

Tôi cúi xuống, vừa khéo nhìn thấy chiếc bóng cao lớn, hiên ngang của y đang phủ lên cái bóng yếu đuối, cô độc của tôi trên mặt nước.

Trái tim tôi giật thót, chợt nhìn thấy phía không xa có một thiếu nữ đang hát khúc hát vừa rồi, tay khua mái chèo nhẹ nhẹ, loáng cái đã chèo thuyền tới gần. Thiếu nữ ấy tuổi chừng mười bốn, mười lăm, mặc một bộ quần áo may bằng vải hoa xanh, trên đầu tết một bím tóc thật lớn, đuôi bím tóc buộc bằng sợi dây đỏ, đang ca hát hết sức vui vẻ. Vóc người cô bé còn chưa phát triển hết, vẻ non nớt vẫn còn lộ rõ, khuôn mặt còn hơi xanh xao, duy có đôi mắt là to tròn hết sức linh động, khiến người ta vừa nhìn đã sinh lòng yêu thích.

Huyền Thanh cất tiếng gọi: “Cô nương, thuyền này của cô có chở khách không?”

Thiếu nữ chèo thuyền đó đáp lại bằng giọng trong trẻo, ngọt ngào: “Tất nhiên là có rồi! Công tử muốn qua sông sao?”

Huyền Thanh chấp tay mỉm cười, nói với tôi: “Trên đỉnh Phiêu Miểu phía trước có biệt viện Thanh Lương Đài của ta, trong một tháng ta thường ở lại đó khoảng mười ngày, bây giờ nhờ vị cô nương này chở ta tới đó cũng tốt.”

Tôi không kìm được hỏi: “Vậy còn Ngự Phong thì sao?”

Y cười đáp: “Ngự Phong là ngựa già, biết rõ đường tới Thanh Lương Đài, đợi sau khi ăn uống no say, nó sẽ tự khắc tới đó.”

Tôi thoáng suy nghĩ, cười nói: “Vậy, xin chúc Vương gia thuận buồm xuôi gió.”

Y cười hà hà một tiếng, ống tay áo rộng bị gió thổi nhẹ tung bay, phong thái vô cùng tiêu sái. Y chăm chú nhìn tôi khẽ nói: “Nương tử có bằng lòng tiễn Thanh một đoạn, nhân tiện ngắm cảnh sắc ven sông không?”

Tôi hơi do dự nhưng nghĩ tới những việc mà y đã làm ừm, rốt cuộc không đành lòng cự tuyệt: “Cũng được!”

Thế rồi Huyền Thanh bèn cầm lấy bọc đồ trên lưng ngựa, tung người nhảy lên chiếc thuyền nhỏ của thiếu nữ, lại kéo tôi xuống thuyền. Đó vốn là một động tác rất bình thường nhưng khi ngón tay chạm vào lòng bàn tay y, tôi cảm thấy tay y rất ấm áp và khô ráo, những mạch máu dưới làn da đang nhẹ nhàng máy động. Còn bàn tay tôi, lúc này lại đang lạnh giá và ẩm ướt.

Tôi và y một người ngồi ở đầu thuyền, một người ngồi ở đuôi thuyền, nữ tử chèo thuyền thấy vậy liền không vui, nói: “Hai người vốn quen biết nhau, một người ngồi đầu thuyền, một người ngồi cuối thuyền thế này, đợi lát nữa nói chuyện với nhau, ta đứng giữa sẽ khó xử lắm.”

Huyền Thanh bật cười, nói: “Cô nương nói phải lắm! Vậy giờ tại hạ tới đuôi thuyền, nương tử không có ý kiến gì chứ?”

“Nương tử?” Thiếu nữ đó đưa mắt nhìn bộ đồ ni cô trên người tôi, tò mò hỏi: “Trông bộ dạng cô thì rõ ràng là ni cô trong chùa Cam Lộ, sao y lại gọi cô là nương tử thế?”

Tôi thoáng ngượng ngùng, đành nói: “Ta là người để tóc tu hành.”

Thiếu nữ đó khẽ “ồ” một tiếng, giật mình hiểu ra, vỗ tay nói: “Đúng rồi, mẹ ta là người xuất gia, do đó mọi người đều gọi bà ấy là ni cô hoặc gọi pháp hiệu Mạc Ngôn. Còn cô thì chỉ là người để tóc tu hành.”

Tôi có chút kinh ngạc, nhìn thiếu nữ đó, hỏi: “Mạc Ngôn là mẹ cô sao?” Rồi lại nhìn kĩ một chút, thiếu nữ này tuy cơ thể còn chưa phát triển hoàn toàn nhưng những đường nét trên khuôn mặt thì giống hệt Mạc Ngôn.

Thiếu nữ đó khẽ gật đầu, mừng rỡ nói: “Đúng thế, cô biết mẹ ta sao?”

Tôi gật đầu, đáp: “Bà ấy từng chiếu cố cho ta rất nhiều.” Thiếu nữ ngưng tay chèo, tò mò nhìn tôi, hỏi: “Mẹ ta nói có một ni cô tên là Mạc Sầu, thân thể rất thê thảm, đáng thương, chính là nói tới cô đúng không?” Tôi không biết phải trả lời thế nào, thoáng cảm thấy lúng túng, thiếu nữ đó đã lại nói tiếp: “Ta thấy cô mặt mày vàng vọt, nhất định là ăn không được no, ngủ không được yên, chẳng trách mẹ ta lại nói cô đáng thương.”

Tâm tư của thiếu nữ hết sức đơn thuần, cho rằng ăn không được no, ngủ không được yên đã là điều đáng thương nhất. Cô bé đâu biết trên thế gian này còn vô số những nỗi đau khổ khác khó mà miêu tả bằng lời.

Thế nhưng Mạc Ngôn nói tôi đáng thương thì quả đúng là sự thực. Bà ta tuy cũng ở trong cửa Phật nhưng có con gái ở gần bên cạnh, thường xuyên có thể gặp gỡ. Đâu giống như tôi, ngoài bức tranh trong tay ra, đời này kiếp này e là chẳng còn cơ hội gặp lại đứa con gái duy nhất nữa, cũng chẳng thể nghe tiếng nó khóc, cười, hai bên như người xa lạ.

Thiếu nữ nói xong thì không suy nghĩ nhiều thêm. Lại tiếp tục chèo thuyền. Nhưng lúc này tôi đã bị khơi dậy nỗi sầu muộn trong tim, khó mà bình tâm lại được.

Huyền Thanh ngồi bên tôi, khẽ cất tiếng hỏi: “Mẹ của cô ấy có phải là người vừa cùng lau sàn với nàng không?” Tôi khẽ gật đầu coi như trả lời. Về ưu sầu sau nháy mắt đã bao trùm lên đôi mắt vốn luôn ôn hòa kia, y nhẹ nhàng cất tiếng: “Nàng gầy đi nhiều quá, hôm nay ta thấy nàng phải lau sàn vất vả, ngày nào nàng cũng phải làm việc nặng như thế sao?”

Tôi khẽ lắc đầu, đáp ngắn gọn: “Không.”

Thiếu nữ kia đứng bên cạnh nói chen vào: “Cô nói là lau sàn trong đại điện sao? Đó là công việc để phạt người ta khi làm sai chuyện gì, vất vả lắm. Mẹ ta có kể, nơi đó phải lau mất nửa ngày trời, lau xong xương cốt toàn thân đều như rã rời”, sau đó lại liếc qua Huyền Thanh. “Ta nghe mẹ ta nói, Mạc Sầu là người mới tới, đám ni cô kia thường xuyên ức hiếp cô ấy, mỗi ngày đều bắt cô ấy phải đi cắt cỏ và giặt rất nhiều quần áo, vất vả vô cùng.”

Huyền Thanh nhìn tôi bằng ánh mắt đầy vẻ xót thương. “Tại sao không nói với ta? Tại sao không có người nào giúp nàng chủ trì công đạo, để nàng bị ức hiếp thế này?”

Tôi cúi đầu, tâm trạng dần trở nên bình tĩnh. “Là ta cam tâm tình nguyện.” Sau đó lại thản nhiên ngược mắt nhìn y. “Sống trong chùa Cam Lộ tuy vất vả nhưng không còn những sự minh tranh ám đấu, ta vì chán ghét cuộc sống trong cung nên mới tình nguyện đi tu hành. Huống chi...” Tôi khẽ nói: “Một khi thân thể mỗi một, ta sẽ không còn tâm tư suy nghĩ tới những nỗi đau khổ trước đây nữa. Do đó, ta cam lòng như vậy.”

Trong mắt Huyền Thanh ánh lên những tia thấu hiểu, kèm với đó là sự đau đớn cố kìm nén, tựa một phiến lá cây hay thứ gì đó giữa tảng hổ phách long lanh. Ở khoảng cách rất gần, tôi đột nhiên phát giác, đôi mắt của y không có màu đen bình thường, mà hơi nhạt hơn một chút, mang theo đôi nét ôn hòa ấm áp của hổ phách.

Y nói: “Có thể tìm được sự bình tĩnh như thế trong nỗi vất vả, ấy cũng là điều tốt. Nhưng đáng sợ nhất là bị lún sâu vào đó, không tự rút mình ra được.”

Một làn gió thổi qua mái tóc tôi, mang tới cảm giác hơi ngứa ngáy. Tôi ngẩng đầu, nhìn bầu trời xanh biếc, mỉm cười nói: “Hiểu được thì rất dễ nhưng muốn làm được, quả thực khó vô cùng.”

“Vậy...” Những tia nắng nhuộm màu non nước chiếu lên khuôn mặt Huyền Thanh, càng làm tôn lên những đường nét mềm mại, y ôn tồn nói: “Lúc này hãy cùng ngồi với nhau ở đây, ngắm mây trên trời, nhẹ nhàng

trò chuyện, hoặc chỉ lặng im thôi, hưởng thụ sự bình yên trong khoảnh khắc ngắn ngủi này.”

“Cùng ngồi với nhau ở đây, ngắm mây trên trời, nhẹ nhàng trò chuyện, hoặc chỉ lặng im...” Tôi thấp giọng lẩm bẩm.

“Phải!” Giọng y chắc nịch mà hiền hòa, tựa như một làn gió mềm mại mang theo đầy hơi nước bốc lên từ dưới lòng sông. “Lúc này, ta chỉ muốn cùng nàng như vậy.”

Tôi lặng lẽ cụp đôi hàng mi, sự bình tĩnh và hoang mang trong lòng đan xen, tựa như những gợn nước lăn tăn trên mặt hồ, dần trở nên bình lặng. Vô số tia nắng rọi rỡ phản chiếu từ dưới nước lên thuyền, tựa đáy lòng tôi thầm thở dài cảm thán, nếu quãng đời về sau của tôi có thể thường xuyên bình lặng như khoảnh khắc này đây, lại có một phương hướng về kết quả cố định như dòng nước chảy về đông này, vậy thì thực tốt biết mấy.

Tôi và y ngồi im lặng bên nhau, cùng nhìn về một khoảng đất trời, trong lòng tràn ngập sự bình yên.

Thiếu nữ chèo thuyền cất tiếng cười vang như chuông bạc. “Cổ nhân nói đúng lắm, tu mười năm mới được ngồi chung thuyền, tu trăm năm mới được nằm chung gối. Hai người đã ngồi chung thuyền với nhau rồi, sao lại không trò chuyện gì thế? Ta mặc kệ hai người, giờ ta hát đây, hai người đừng chê ta hát khó nghe nhé!”

Tu mười năm mới được ngồi chung thuyền, tu trăm năm mới được nằm chung gối.

Tôi bất giác sững người, trước đây tôi đã từng nghe nói tới những điều này rất nhiều lần, cũng chẳng mấy để tâm, thỉnh thoảng còn mang ra trêu người khác, thế nhưng lúc này đột nhiên nghe thấy, liền giống như tham thiền, cúi đầu tỉ mỉ ngẫm nghĩ ý tứ bên trong, tựa như giữa màn đêm tối đen mờ mịt bỗng bắt gặp ánh sáng lóe lên ở phía chân trời. Trong khoảnh khắc hết sức ngắn ngủi đó, rõ ràng có thứ gì đó sáng rực lên, nhưng khung cảnh thì vẫn đen tối mờ mịt, chẳng thể nhìn rõ thứ gì.

Tôi lên đưa mắt nhìn Huyền Thanh, thấy y cũng lặng lẽ cúi đầu, dường như đang suy nghĩ vấn đề gì đó, nét mặt thấp thoáng nét mừng vui, nhưng không mấy rõ ràng, rồi giọng nói của y chậm rãi vang lên: “Nói như vậy, ta và nương tử từng ngồi cùng thuyền với nhau hai lần, tức là kiếp trước đã tu hành được hai mươi năm rồi.”

Tôi ngoảnh đầu qua một bên, nhìn mặt sông lăn tăn gợn sóng, nước sông tháng Chín cũng đã hơi lạnh, sự lạnh lẽo chậm chậm ngấm vào da thịt. Tôi khẽ nói: “Vương gia lại nói đùa rồi!”

Thiếu nữ kia vẫn ngẩng cao đầu, hát đi hát lại bài hát vừa này. Nhưng cô bé dù sao cũng hãy còn nhỏ, không hiểu được ý vị bên trong, do đó trong lời ca chỉ toàn là tâm trạng vui mừng, khoan khoái, không có lấy nửa phần tương tư hay tình cảm nồng nàn.

Giữa mối tâm tư nặng nề, tôi kỳ thực cũng không rõ mình tốt cuộc đang nghĩ gì, muốn nghĩ gì, đầu óc hết sức mông muội. Chỉ là trong sự mông muội ấy, tôi chợt nhớ ra rõ ràng, ngoại trừ mấy tháng triển miên hồi mới yêu đương, tôi chẳng khi nào ngày ngày tựa cửa trông chờ Huyền Lăng cả.

Đỉnh Phiêu Miểu vốn ở rất gần với đỉnh Lăng Vân, nơi tọa lạc của chùa Cam Lộ, do đó chẳng bao lâu sau, chúng tôi đã tới nơi.

Huyền Thanh nhảy lên bờ, chỉ tay về phía tòa kiến trúc trên đỉnh núi. “Nơi này chính là Thanh Lương Đài, sau này nếu nương tử có việc gì cần giúp đỡ, cứ sai người tới Thanh Lương Đài là được. Thanh nhất định sẽ cố hết sức.”

Tôi mỉm cười, khom người nói: “Đa tạ! Được nhìn thấy tranh vẽ Lung Nguyệt là ta đã cảm kích bất tận rồi, không còn mong cầu gì hơn.”

Thân thể Huyền Thanh được bao trùm giữa cảnh sắc nước non, lại càng toát ra vẻ xuất trần, thoát tục. “Ta nói như vậy kỳ thực còn vì có chuyện muốn nhờ nương tử giúp đỡ, mừng Sáu tháng sau là ngày thôi nôi của Lung Nguyệt, có việc này nương tử nhất định phải giúp Thanh một tay.”

Tôi hơi ngạc nhiên hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Y lấy từ trong bọc đồ ra rất nhiều thứ vải, có vải đoạn màu tím, vải gấm màu đỏ, vải lụa màu xanh biếc, muôn màu muôn vẻ, rồi đưa hết cho tôi. Thấy tôi tỏ vẻ khó hiểu, Huyền Thanh mỉm cười giải thích: “Mùng

Sáu tháng sau là ngày thôi nôi của Lung Nguyệt, ta thân là thúc thúc của nó, tất nhiên phải tặng ít quần áo làm quà, đáng tiếc thợ may trong Thanh Hà Vương phủ tay nghề kém lắm, đành phiên nương tử giúp đỡ thôi.”

Y nói rất tự nhiên và khách sáo, tôi nghe mà xiết nỗi mừng vui, cơ hồ không thể tin nổi, đôi tay thì vì kích động mà không ngừng run lấy lấy, vội hỏi: “Thật thế sao? Ta có thể tự tay may quần áo cho Lung Nguyệt sao?”

Trong câu trả lời bình thản của y toát ra một vẻ chắc nịch: “Nàng là mẫu thân của Lung Nguyệt, quần áo nàng may tất nhiên là hợp với nó nhất rồi. Mà Lung Nguyệt là con gái nàng, nếu có thể mặc quần áo nàng tự tay may, nhất định cũng sẽ rất thích.”

Tôi vô cùng cảm kích, do dự hỏi: “Nhưng các vương côngý tộc ắt sẽ đưa tới rất nhiều quần áo làm quà mừng, quần áo ta may liệu Lung Nguyệt có được mặc không?”

Trong mắt ánh lên những tia dịu dàng ấm áp, Huyền Thanh mỉm cười, nói: “Điều này thì nàng yên tâm, ta đã nói với Kính Phi rồi, trong ngày thôi nôi, Lung Nguyệt nhất định sẽ mặc quần áo mà nàng may.” Sau đó y lại lấy từ trong tay áo ra một mảnh giấy nhỏ, nói: “Trên này có ghi lại cỡ người của Lung Nguyệt, hai ngày trước lễ thôi nôi, ta sẽ đích thân đến lấy quần áo, vẫn sẽ đợi nương tử ở chỗ này.” Thoáng ngừng lại một chút, y ôn tồn nói tiếp: “Mọi việc xin phiền nương tử, đến lúc đó Thanh tặng quà vào cung chẳng qua là mượn hoa dâng Phật mà thôi.”

Tôi cẩn thận ôm lấy những loại vải kia vào lòng, tựa như đang ôm Lung Nguyệt bé bỏng của tôi, vô cùng kích động.

Huyền Thanh ngoảnh đầu qua, hỏi thiếu nữ kia: “Xin hỏi, ta nên xưng hô với cô nương thế nào đây?”

“A Nô.” Thiếu nữ nở nụ cười tươi, đáp: “Mọi người ở đây đều gọi ta là A Nô.”

Huyền Thanh khẽ mỉm cười, móc ra một ít bạc vụn, đặt vào tay A Nô. “Vây, A Nô, phiền cô nương đưa vị nương tử đây quay về đi.”

A Nô gật đầu, dùng sức đẩy mạnh cây sào trúc. Tôi ngoảnh đầu nhìn lại, Huyền Thanh vẫn đứng lặng lẽ trên bờ, bóng hình càng lúc càng xa rồi dần biến mất hẳn.

Khi tôi quay về, Mạc Ngôn vừa khéo cũng đang ở phòng tôi, bà ta khẽ cất tiếng hỏi: “Sao lại ra ngoài lâu thế? May mà đám người Tịnh Bạch không phát hiện ra, ta đã giúp cô lau sạch Cẩn Thân điện rồi.” Sau đó lại hơi cau mày hỏi tiếp: “Sao cô lại theo một nam nhân ra ngoài lâu thế?”

Tôi xúc động nói: “Cảm ơn bà!”, sau đó lại thấp giọng nói tiếp: “Người đó là thúc thúc của con gái ta.”

Mạc Ngôn khẽ “ồ” một tiếng, lập tức lộ vẻ thấu hiểu, không hỏi han gì thêm. Tôi mỉm cười, nói: “Hôm nay ta vừa gặp con gái A Nô của bà đấy!”

Bà ta bắt giác “a” lên một tiếng, thoáng ngượng ngùng, lại có chút đắc ý: “Đã sắp trở mã thành một vị đại cô nương rồi, vậy mà vẫn phải ở bên ngoài chèo thuyền mưu sinh, có điều tay làm hàm nhai cũng tốt.”

Tôi cười, nói: “Chừng hai năm nữa thôi là bà phải tính đến chuyện tìm nhà thông gia rồi.”

Mạc Ngôn nghiêm mặt nói: “Con gái ta chẳng cần gả cho lũ nam nhân thói tha để bị chà đạp, cứ sống một đời thanh tịnh là được rồi.”

Tôi ngạc nhiên nói: “Tuy bà nghĩ như vậy đành nhưng A Nô đang tuổi thanh xuân, nó chưa chắc đã chịu đâu.”

Mạc Ngôn khẽ lắc đầu, nói: “Về mặt này, con gái ta nhìn còn thấu triệt hơn ta nhiều.”

Tôi và bà ta trò chuyện thêm vài câu, sau đó liền nói lời từ biệt.

12. Chương 12

Chương 12: Ôn mẹ cha

Đến đêm, tôi đặc biệt dặn dò Cận Tịch phải thắp cả đèn dầu và nến, khoác lên người một chiếc áo ngoài, tinh thần phấn chấn chuẩn bị cắt vải may vá. Thế nhưng vừa mới đưa nhát kéo đầu tiên, tôi đã sinh lòng do dự, ngẩn ngơ suốt một hồi lâu.

Cận Tịch nói: “Nương tử xưa nay vốn chẳng thua ai về tài may vá, sao lúc này lại do dự không cắt nổi một nhát kéo như vậy?”

Tôi thoáng ngượng ngùng, đáp: “Ta chỉ sợ mình chẳng may cắt nhầm rồi không thể may cho Lung Nguyệt một chiếc áo đẹp nhất.”

Cận Tịch cười, nói: “Nương tử là mẹ ruột của Công chúa, chiếc áo do người tự tay may vốn đã là đẹp nhất rồi, người cứ yên tâm mà làm đi thôi.”

Tôi chà nhẹ cây kim lên đầu, mỉm cười nói: “Có lẽ người làm mẹ nào cũng từng có tâm trạng như ta bây giờ.”

Vừa khéo lúc này Hoán Bích đã giặt xong chỗ quần áo của ngày hôm nay, bước vào với thần sắc uể oải, nhìn thấy trên bàn có đặt mấy miếng vải màu sắc sặc sỡ, không kìm được tò mò hỏi: “Hôm nay Phương Nhược cô cô mới tới sao? Trước đây đều không phải ngày này mà”, rồi lại hỏi: “Lần này sao Phương Nhược cô cô lại đưa vải tới thế?”

Bình thường khi Phương Nhược tới thăm tôi chỉ đưa tới một ít đồ điểm tâm hoặc đồ dùng thường ngày, chưa từng đưa vải tới, mà tôi cũng chỉ mang theo mấy bộ đồ cũ bên người, đều là đồ của tôi từ trước khi vào cung, quãng thời gian gần đây chưa từng mặc lại lần nào. Tôi tu hành trong chùa, để tránh bị chú ý nên tuy còn để tóc nhưng cũng giống như các ni cô bình thường, chỉ mặc loại áo nhà chùa màu xám.

Tôi đang tập trung tinh thần vào việc may vá, tiện miệng đáp: “Là vải Lục Vương gia đưa tới để ta may quần áo cho Lung Nguyệt.”

Hoán Bích lộ rõ vẻ vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. “Vương gia đã về rồi sao? Về lúc nào vậy?”

“Ba ngày trước.” Tôi đáp: “Chắc là về rất vội, trông đáng vẻ bụi bặm phong trần lắm.”

Hoán Bích chăm chú nhìn cuộn tranh mà tôi đã mở sẵn bên cạnh, giọng nói thấp thoáng nét mừng vui: “Đứa bé này là Lung Nguyệt Công chúa của chúng ta sao?”

Cận Tịch cũng vui vẻ nói: “Đúng thế, trông đáng yêu quá chừng, đôi mắt này giống hệt mắt nương tử.”

Ánh mắt tôi cũng bị thu hút qua đó, lại chăm chú nhìn một hồi lâu. “Kính Phi trông đấy đã hơn một chút, chắc thời gian vừa qua sống rất thoải mái, đáng tiếc My Trang lại gây đi!”

Cận Tịch ghé đến bên cạnh, nói: “Cũng không rõ ràng lắm, kỳ thực từ sau khi bị cấm túc, Thẩm Tiệp dư chưa bao giờ hoàn toàn khỏe mạnh trở lại, cũng thực khổ cho cô ấy.”

Hoán Bích khẽ nói: “Những nhân vật trong bức họa này sống động như thật, trình độ của người vẽ quả không tầm thường.”

Tôi đưa mắt liếc qua, mỉm cười, nói: “Vương gia vốn nổi tiếng tài năng, trước đây, ta chỉ cho rằng y thi thư thông thuộc, cưỡi ngựa rất giỏi, không ngờ ngay đến việc vẽ tranh cũng là sở trường của y.”

Hoán Bích thoáng ngạc nhiên, ngay sau đó đã lại mỉm cười bình thản. “Vương gia quả là có lòng.” Sau đó, nàng ta không nói gì thêm, xoay người ra ngoài lấy nước.

Trong chiếc bình sứ trên bàn có cắm một bó hoa lau, tôi hái chúng bên bờ sông lúc quay về, không có mùi hương cũng không có màu sắc đẹp đẽ, chỉ nằm lặng lẽ trong bình, thoáng nhìn qua đã thấy yên bình, thoải mái.

Cứ thế, mỗi đêm tôi đều thắp đèn may quần áo, rồi cuộc hai ngày trước sinh nhật của Lung Nguyệt, tôi đã may xong tất cả mọi thứ. Mỗi món đồ tôi đều may theo kích thước mà Huyền Thanh đưa, gồm hai chiếc

áo yếm may bằng vải gấm màu đỏ, lần lượt thêu hình bướm vờn hoa mẫu đơn và rồng phượng ngũ sắc; một chiếc váy dài màu xanh biếc may bằng gấm đoạn; một bộ quần áo bông thêu hoa mặc trong mùa đông; một bộ đồ mặc mùa thu may bằng vải gấm in hoa; còn một bộ xiêm y may bằng gấm Thục kẻ ô để Lung Nguyệt mặc dịp thôi nôi, dù rằng nó chưa chắc đã mặc; ngoài ra còn có mấy đôi tất và khăn quàng cổ may bằng vải đoạn màu tím.

Tôi cầm từng thứ lên ngắm nghía kĩ càng, xem có chỗ nào bị lỗi không, chỉ sợ có sợi chỉ thừa nào đó làm tổn thương đến làn da non nớt của Lung Nguyệt.

Sau khi tôi may xong, cả Hoán Bích và Cận Tịch đều hết sức mừng rỡ. Hoán Bích lo lắng nói: “Mấy món đồ này đều rất đẹp nhưng tiểu thư phải làm thế nào mới đưa được chúng vào cung đây? Thục là đau đầu!”

Tôi nhìn mấy bộ quần áo đó không rời mắt, tươi cười đáp: “Ngày mai Vương gia sẽ đến đây lấy.”

Hoán Bích buột miệng hỏi: “Tiểu thư một mình đi gặp Vương gia sao?”, suy nghĩ một chút, lại nói tiếp: “Bên cạnh Vương gia có một người hầu tùy thân tên A Tấn, nô tỳ từng quen biết từ hồi ở trong cung, đã lâu lắm không gặp rồi, chẳng rõ bây giờ y có khỏe không nữa.”

Tôi mỉm cười chỉnh sửa lại rồi cẩn thận bỏ tất cả những thứ quần áo, khăn tất ấy vào trong bọc, nói: “Ta không biết người đó, có điều nếu muội muốn đi, ngày mai cứ đi cùng ta cũng được.”

Hoán Bích tươi cười, nói: “Tiểu thư đã nói như vậy, nô tỳ tất nhiên phải đi chứ!”, sau đó lại cất giọng xót xa: “Hôm nay tiểu thư phải ngủ sớm đấy, mấy ngày vừa qua tiểu thư dốc lòng may quần áo cho Công chúa đã chẳng được ngủ ngon, đôi mắt thâm quầng rồi kìa, thân thể chắc cũng rất mệt, hôm nay nhớ ngủ sớm một chút nhé!”

Tôi ngáp dài một cái, cười nói: “Muội nói đúng lắm, có điều vì Lung Nguyệt, dù phải chịu khổ thế nào ta cũng cam lòng.”

Buổi trưa hôm sau, tôi tìm dịp rảnh rồi tới bên bờ sông như ước hẹn. Khi tôi tới nơi thì Huyền Thanh đã ở đó rồi, lần này đi theo y quả nhiên có một người hầu, tuổi chỉ khoảng trên dưới hai mươi, vừa nhìn đã biết là người mẫn cán, tính cách cũng đôn hậu.

Hoán Bích nhìn thấy y từ xa liền vẫy tay gọi: “A Tấn!”

A Tấn nhìn thấy Hoán Bích cũng lộ rõ vẻ vui mừng, cười nói: “Lâu lắm không gặp Hoán Bích cô nương rồi, cứ ngỡ sống trong chùa Cam Lộ phải ăn uống kham khổ, không ngờ cô nương càng ngày càng xinh đẹp.”

Hoán Bích khẽ phỉ phui một tiếng, đưa tay làm bộ định đánh y. “Càng ngày càng leo mép hơn rồi, đúng là đáng ghét!”

Huyền Thanh thấy bọn họ cười đùa với nhau, liền nói với tôi: “Đây là A Tấn, tùy tùng theo ta từ nhỏ.”

A Tấn nhìn thấy tôi, vội khom người thỉnh an: “Trước đây ở trong cung chưa được thỉnh an nương tử lần nào, nay xin bổ sung cả thể”, rồi lại cười, nói tiếp: “Trước đây, nô tài thường nghe Vương gia khen nương tử đẹp thế nào, tốt thế nào, cứ ngỡ là ngài nói quá, nay được gặp mới biết tuy Vương gia mồm miệng lợi hại nhưng so với nương tử thật sự ở bên ngoài, lời kể rất cuộc vẫn có chỗ không bằng, thực chẳng rõ là vì nguyên nhân gì.”

Hoán Bích đứng bên cạnh nghe thấy thế thì cười không khép được miệng, lát sau mới nói: “Tiểu thư đừng nghe lời y. A Tấn ý được Vương gia sủng ái, mồm mép láu lỉnh lắm!”

A Tấn đưa tay chống nạnh, ngẩng đầu nói: “Nghe Hoán Bích cô nương nói kìa, vừa rồi nô tài có nói sai sao? Ở đâu lại có thị tỳ nói chủ nhân của mình không tốt nhỉ, đúng là chưa từng nghe nói bao giờ.”

Hoán Bích vừa nôn nóng vừa tức giận, hậm hực giậm chân. Huyền Thanh vừa cười vừa cắc đầu A Tấn một cái thật mạnh. “Càng ngày càng thích nói linh tinh.”

Tôi tươi cười rạng rỡ đưa bọc quần áo cho Huyền Thanh, nói một tiếng “cám ơn”, rồi lại quay sang nói với A Tấn: “Hoán Bích vì đoán người sẽ tới nên mới xin ta cho theo tới đây, chẳng ngờ vừa mới gặp mặt, người đã chọc uội ấy tức giận.”

A Tấn vội vàng nhận lỗi: “Nô tài không hề biết việc này, như vậy xem ra lần này là nô tài không đúng rồi”, sau đó lại quay sang kéo mép áo Hoán Bích, nói: “Là ta không hiểu chuyện, hảo tỷ tỷ xin hãy tha cho ta lần này đi.”

Hoán Bích gạt mạnh tay y ra, then đỏ mặt nói: “Vương gia cũng đang ở đây mà, sao không dạy dỗ A Tấn một chút, để y càng ngày càng càn quấy”, rồi lại nói: “Chỗ quần áo này tiểu thư phải tốn rất nhiều công sức mới làm xong, phiền Vương gia đưa vào cung giúp.”

Huyền Thanh khẽ nở nụ cười mỉm. “Tất nhiên không vấn đề gì.”

Tôi lại lấy từ trong bọc đồ ra một quả cầu vải màu đỏ, bên dưới treo hai chiếc chuông bạc, liên tục phát ra những tiếng丁丁đang, tươi cười nói: “Thứ này là dành cho Ngự Phong, Vương gia đeo vào cho nó đi.”

Huyền Thanh cố ý cau mày, nói: “Qua việc này có thể thấy trong lòng nương tử, Thanh còn không so được với Ngự Phong. Nương tử có quà cho Ngự Phong nhưng lại chẳng có gì cho ta cả.”

Tôi mỉm cười, nói: “Lần trước không phải Vương gia đã nói rồi sao? Ngự Phong đã học được hết điểm xấu của Vương gia rồi, như vậy ta tặng quà cho Ngự Phong cũng giống như tặng quà cho Vương gia vậy.”

Nói cười được một lát, A Tấn chợt cất tiếng: “Chúng ta còn phải đi thăm lão Thái phi nữa đấy!”

Sau đó, chúng tôi nhanh chóng từ biệt nhau.

Về đến phòng, Phương Nhược sớm đã chờ tôi ở đó, thấy tôi quay về liền vội cười, đứng dậy. “Nương tử về rồi. Vì bận chuẩn bị lễ thôi nôi cho Công chúa, ta mới đến muộn mất hai ngày.”

Tôi khẽ nói: “Không sao, mời cô ngồi.”

Phương Nhược y lời ngồi xuống, ngắm nhìn tôi một lát, cười nói: “Hôm nay trông nương tử khí sắc tốt quá, vừa rồi đã đi dạo ở đâu sao?”

Hoán Bích rót trà đưa tới, đáp thay: “Tiểu thư thấy hôm nay thời tiết khá tốt, liền ra ngoài đi dạo loanh quanh một chút thôi.”

Thế rồi Phương Nhược liền chọn mấy việc liên quan tới lễ thôi nôi của Lung Nguyệt mà kể lại, chẳng hạn như phủ Nội vụ chuẩn bị thế nào, buổi lễ sẽ cử hành ra sao, các phi tần định tặng lễ vật gì. “Lễ vật của các nương nương tiểu chủ khác thì không có gì, chỉ toàn là gậy như ý, khóa vàng hoặc là nguyên bảo. Duy có Từ Tài nhân là đặc biệt nhất, chuẩn bị hẳn một bức tượng Quan Âm làm bằng bạch ngọc, đúng là rất có lòng.” Dừng một chút, bà ta lại nói tiếp: “Nương tử tu hành trong chùa Cam Lộ, tất nhiên không thể ở bên chăm sóc Công chúa, Từ Tài nhân tặng một bức tượng Quan Âm bạch ngọc như vậy, thứ nhất là thể hiện rằng lòng yêu con gái của nương tử tựa như sự từ bi phổ độ chúng sinh của Quan Âm, chưa từng ngừng nghĩ bao giờ, trong đó tất nhiên cũng có ý nói tới Kính Phi nương nương; thứ hai còn là để cầu phúc cho Công chúa. Bức tượng Quan Âm bạch ngọc ấy khá quý giá, Từ Tài nhân gia cảnh bình thường, hẳn đã phải hao phí không ít tâm sức.”

Tôi thấy Phương Nhược chỉ nói tới một mình Từ Tài nhân, hiểu rằng nàng ta rất yêu quý Lung Nguyệt, không kìm được hỏi: “Từ Tài nhân là ai?”

Phương Nhược mỉm cười, đáp: “Từ Tài nhân họ Từ, khuê danh Yến Nghi, vào cung trong đợt tuyển tú dịp này năm ngoái. Ban đầu cô ấy được phong làm thái nữ, bây giờ đã là tài nhân rồi.”

Tôi thoáng trầm ngâm. “Từ Tài nhân rất đặc sủng sao?”

Phương Nhược lắc đầu, đáp: “Ban đầu thì còn tốt nhưng bây giờ không đặc sủng lắm, cũng có thể nói là trầm lặng, không ai biết tới. Hiện giờ nổi bật nhất trong cung vẫn là An Dung hoa và Quân Thuận nghi... cũng chính là An Phương nghi và Kỳ Tần khi trước, ngoài ra chỉ có Khánh Quý nhân, Xương Tần và Dương Lương đệ là đang đặc sủng, ba người này cũng đều mới vào cung. Đặc biệt nhất phải kể đến Xương Tần Hồ thị, vị Xương Tần này không vào cung với thân phận tú nữ, mà được Hoàng thượng đích thân nhìn trúng trong bữa tiệc cung đình. Thân mẫu cô ta là con gái nhỏ của Vũ Dương Công chúa – em gái của Thái tông, cũng chính là Tấn Khang Quận chúa bây giờ. Tuy là nhà chồng của Tấn Khang Quận chúa đã suy bại nhưng tính ra vẫn là thân thích của hoàng gia. Hơn nữa, Xương Tần thực sự rất xinh đẹp, khi mới vào cung còn được Thái hậu đặc biệt triệu kiến.”

Tôi nắm chặt bàn tay, cười lạnh một tiếng: “Chúc mừng An Dung hoa và Quân Thuận nghi, lại được tấn phong rồi.”

Phương Nhược hờ hững nói: “Quả là như vậy, chỉ trong một năm mà An Dung hoa liên tục được tấn phong, đúng là phong quang vô hạn.” Dừng một chút, bà ta lại nói tiếp rành rọt từng từ: “Huống chi bây giờ, Xương Tần đã có thai rồi.”

Tôi bất giác cả kinh, hơi nheo mắt. “Xương Tần có thai rồi?” Ngay sau đó lập tức ý thức được rằng mình thất thố, tôi dần bình tĩnh trở lại, thử thăm dò: “Xương Tần có thân phận cao quý, hết sức bất phàm, có thai tất nhiên là việc tốt, sau này nếu sinh được công chúa hay hoàng tử, nhất định sẽ càng hiển hách.”

Phương Nhược ngẩn ra, ngay sau đó đã hiểu được ý của tôi, bèn chậm rãi nói: “Nương tử yên tâm, Lung Nguyệt Công chúa tự khắc có người bảo bọc. Còn về cái thai của Xương Tần tiểu chủ, Hoàng thượng tất nhiên sẽ chú ý tới, không chỉ như vậy, tất cả mọi người trong cung cũng đều để tâm tới việc này, ngay cả mẹ ruột của Xương Tần tiểu chủ là Tấn Khang Quận chúa cũng thường xuyên vào cung chăm nom đấy!”

Tôi chậm rãi nhắm mắt lại, cất giọng đầy ý vị sâu xa: “Đã được xem trọng như vậy, cái thai của Xương Tần nhất định sẽ không gặp vấn đề gì.”

Phương Nhược ngẩng đầu nhìn trời, cười hờ hững, nói: “Điều này thì ai mà biết được. Chỉ bởi vì Xương Tần có thai, Hoàng thượng đã ba, bốn ngày liền không đi thăm Công chúa rồi, có điều, trong buổi lễ thôi nôi của Công chúa, Hoàng thượng nhất định sẽ tới.”

“Đây là việc nằm trong ý liệu, có điều, đợi sau khi đứa bé của Xương Tần ra đời, Lung Nguyệt sẽ bị ghẻ lạnh.” Tôi buồn bã thở dài. “Đứa con gái không có mẹ ruột ở bên, lúc nào cũng phải chịu thiệt thòi.”

Phương Nhược tỏ ý không tán đồng, nói: “Ôn Nghi Công chúa được Đoan Phi nương nương nuôi nấng, Thục Hòa Công chúa có mẹ ruột là Hân Quý tần, vậy mà sự đãi ngộ của Thục Hòa Công chúa lại có phần kém Ôn Nghi Công chúa, và cả hai vị Công chúa đều không được Hoàng thượng yêu quý bằng Lung Nguyệt Công chúa.”

“Có điều...” Đôi hàng lông mày của tôi dần cau lại. “Mẹ ruột của Lung Nguyệt là người bị Hoàng đế căm ghét. Do đó, thứ duy nhất mà Lung Nguyệt có thể dựa vào trong cung chính là sự yêu thương của phụ hoàng nó, chỉ khi nào sự yêu thương ấy không giảm bớt, nó mới có thể sống yên ổn trong cung.”

Kỳ thực, ở trong cung, các phi tần tranh đoạt sự sủng ái của Hoàng đế là để bảo vệ bản thân mình, các con cái của hoàng đế cũng có khác gì đâu. Hoàng tử thì còn có thể dựa vào sự phản đấu của bản thân để vươn lên, nhưng còn công chúa, tiền đồ và tào ngộ cả đời đều phải trông chờ vào sự thương yêu của phụ hoàng.

Tôi đưa tay chống cằm, trầm tư suy nghĩ, mấy bông cúc vàng tươi cắm trong phòng tỏa mùi hương hơi hăng tựa như mùi thuốc, khiến đầu óc người ta tỉnh táo hơn. Tôi chậm rãi mở mắt ra, nở một nụ cười cực kì điềm đạm, nói: “Di vật của Thuần Nguyên Hoàng hậu, bây giờ đang do ai bảo quản?”

Phương Nhược vạch từng ngón tay ra, vừa suy nghĩ vừa nói: “Những thứ quần áo hoặc đồ trang sức mà Thuần Nguyên Hoàng hậu yêu quý nhất đều ở chỗ Hoàng thượng, còn lại thì là do Hoàng hậu bảo quản, chỗ Thái hậu cũng có một ít.”

“Vậy khi còn tại thế, Thuần Nguyên Hoàng hậu có thích thứ đồ trang sức nào kiểu như vòng đeo cổ không?”

Phương Nhược tập trung suy nghĩ một lát rồi mới đáp: “Có. Nô tỳ nhớ Thuần Nguyên Hoàng hậu có một chiếc vòng ngọc phù dung được điêu khắc thành từ ngọc Dương Chi, ở chính giữa là một bông phù dung trắng tinh thuần khiết, hai bên phải trái đều là những cành lá nối liền với nhau, do chín miếng ngọc xanh điêu khắc thành. Lúc sinh tiền, Thuần Nguyên Hoàng hậu hết sức yêu thích chiếc vòng này, hình như nó là do Hoàng thượng chính tay ban tặng trong ngày đại hôn.”

“Vậy, nếu muốn điêu khắc một chiếc vòng tương tự như thế, đại khái cần khoảng bao lâu?”

Phương Nhược suy nghĩ một chút rồi nói: “Ngọc Dương Chi thuần khiết vốn đã khó tìm, dù có tìm được, muốn chế thành ít ra cũng cần nửa tháng mới xong.”

Tôi bẻ lấy một bông cúc, chậm rãi ngắt từng cánh hoa, đôi chút dịch thể màu vàng nhạt dính vào lòng bàn tay tôi, tỏa ra mùi thơm thoang thoảng. “Nếu chỉ dùng loại ngọc trắng bình thường để điêu khắc một bông

hải đường bốn cánh tương tự phù dung, cành lá thì dùng ngọc phi thúy thứ phẩm, liệu cần thời gian bao lâu? Ta chỉ cần hao hao giống, không yêu cầu giống hoàn toàn.”

“Cho dù dùng vật liệu bình thường, lại điêu khắc theo lối đơn giản nhất, cũng cần ba, bốn ngày mới có thể hoàn thành được.”

Tôi đứng dậy, mở hộp châu ngọc phủ đầy bụi, lấy từ bên trong ra những món đồ trang sức mà mình đã lâu không dùng tới, giao hết vào tay Phương Nhược, khấn khoản nói: “Lung Nguyệt là đứa con gái duy nhất của ta, bây giờ nó sắp tròn một tuổi, ta là người làm mẹ, chỉ biết làm hết những điều có thể thôi. Xin cô cô hãy giúp ta chăm mấy thứ này tới phủ Nội vụ nhờ những người thợ ở đó làm nhanh giúp ta một chiếc vòng cổ như ta vừa nói, để Lung Nguyệt có thể đeo trong dịp thôi nôi, đây cũng coi như một chút tâm ý của người làm mẹ này.”

Phương Nhược nhìn tôi bằng ánh mắt thấu hiểu, hồi lâu sau liền buông tiếng thở dài, giữ tay tôi lại. “Nương tử ở bên ngoài, đồ đạc cũng chẳng còn lại bao nhiêu, mời thợ không cần tiêu tốn nhiều như vậy.” Bà ta tiện tay cầm lấy một chiếc vòng ngọc phi thúy, nói: “Chỉ cái này cũng đủ rồi. Nương tử yên tâm, nô tỳ sẽ cố hết sức.”

Tôi dặn dò thêm: “Ta vì mặc nhầm quần áo cũ của Thuần Nguyên Hoàng hậu mà mang tội, hy vọng Lung Nguyệt đừng giẫm lên vết xe đổ của ta.”

Phương Nhược vỗ nhẹ lên bàn tay tôi tỏ ý an ủi, nói: “Nương tử yên tâm, nô tỳ hiểu mà!”

Tôi đứng tựa người vào cánh cửa, dùng ánh mắt tiễn Phương Nhược quay về. Thấy bóng dáng bà ta dần biến mất giữa ánh hoàng hôn mờ mịt, sự lưu luyến trong lòng tôi bất giác càng nồng đậm hơn.

Khi Phương Nhược tới đây lần nữa thì đã là một tháng sau. Theo lệ thường, bà ta nhận lấy chỗ kinh Phật mà tôi vừa chép xong, cười tủm tỉm, nói: “Nghe Thái hậu nói chữ của nương tử đã đẹp hơn nhiều rồi, chỉ là thiếu một chút sức sống, có lẽ vì đọc nhiều kinh Phật quá, tính tình nương tử trở nên quá mức điềm đạm.”

Tôi nói: “Bản lĩnh nhìn chữ đoán người của Thái hậu quả là phi phàm.”

Phương Nhược mỉm cười, nói: “Xương Tần có thai được ba tháng rồi, cái bụng cũng đã hơi nhô lên.”

Tôi hồ hững “ừm” một tiếng, chậm rãi lần tràng hạt trong tay, tỏ ra chẳng mấy để tâm tới việc này. “Ai mà chưa từng có thai, việc này thì liên quan gì tới ta chứ?”

Phương Nhược nói: “Việc này quả thực không liên quan gì tới nương tử, chỉ là cứ ngỡ cái thai của Xương Tần sẽ chia sẻ bớt sự quan tâm của Hoàng thượng tới mấy vị công chúa và hoàng tử, nhưng bây giờ người khác thế nào chúng ta tạm chưa nói tới, còn Lung Nguyệt Công chúa thì đặc sủng vô cùng, không ai có thể so sánh được.”

Tôi mỉm cười, lật mở trang kế tiếp của cuốn Lăng Nghiêm kinh, khẽ nói: “Thực đã làm phiền Phương Nhược cô cô rồi!”

“Nô tỳ chẳng qua chỉ làm theo sự dặn dò của nương tử mà thôi. Sau việc lần này, ngay đến Kính Phi nương nương cũng thán phục không thôi.” Phương Nhược chậm rãi kể lại: “Ngày mừng Sáu tháng Mười là ngày sinh của Công chúa, lễ thôi nôi được tổ chức ở Trọng Hoa điện, khách chủ đều vui cả. Công chúa mặc một chiếc áo kẻ ô may bằng gấm Thực, đáng yêu vô cùng, được Kính Phi nương nương bế ngồi phía bên trái Hoàng thượng. Khi Hoàng thượng bế Công chúa thì nhìn thấy chiếc vòng ngọc mà Công chúa đeo trên cổ. Việc này vốn khá mạo hiểm, ban đầu Kính Phi nương nương đã do dự suốt một hồi lâu, sợ Công chúa giẫm vào vết xe đổ của nương tử thì mang họa. Nô tỳ đã phải khuyên nhủ hết lòng, lại kể ra mưu trí của nương tử ngày trước, Kính Phi nương nương mới chịu nghe theo. Lúc Hoàng thượng nhìn về phía chiếc vòng ngọc kia, chắc Kính Phi nương nương đã hồi hộp vô cùng. Ai ngờ Hoàng thượng chỉ ngẩn ngơ nhìn một lát, nói là rất quen mắt nhưng không hề tức giận, chỉ hỏi Kính Phi nương nương chiếc vòng này là ở đâu ra. Kính Phi liền trả lời rằng hai ngày trước, khi chuẩn bị đồ trang sức cho Công chúa, phát hiện Công chúa còn chưa có vòng đeo cổ mới vội vã bảo phủ Nội vụ làm một chiếc. Nương tử biết đấy, khi Kính Phi nương nương vào cung thì Thuần Nguyên Hoàng hậu đã qua đời, Kính Phi nương nương tất nhiên chưa từng nhìn thấy di vật của Thuần Nguyên Hoàng hậu, mà chiếc vòng ấy chế tác cũng đơn giản, nhìn xa thì mới thấy hơi giống chiếc của Thuần Nguyên Hoàng hậu, còn nhìn gần thì khác hẳn. Hoàng thượng tất nhiên không nghi ngờ

gì Kính Phi nương nương, chỉ cho rằng là trùng hợp mà thôi. Sau đó người liền sai Lý Trường đi lấy chiếc vòng kia của Thuần Nguyên Hoàng hậu tới, ban tặng cho Công chúa, còn đích thân giúp Công chúa đeo lên cổ. Mãi tới lúc ấy nô tỳ mới dám thở phào một hơi.”

Những hạt châu tròn lăn chậm rãi lướt đi trên đầu ngón tay tôi, tuần hoàn liên tục. Tôi nhắm hai mắt lại, ngửi mùi đàn hương trong phòng, khẽ nói: “Công chúa còn nhỏ tuổi, vẫn chưa biết gì, cho dù là một thứ đồ giống hệt, Hoàng thượng cũng sẽ không cho rằng Công chúa cố ý mạo phạm. Làm một vật có phần tương tự như thế, thứ nhất là để Kính Phi không bị liên lụy, thứ hai là biến việc hữu ý thành vô tâm, khiến Hoàng thượng càng dễ dàng tin tưởng hơn, ngay đến Hoàng hậu cũng không nghi ngờ gì.”

“Sau việc này, ngay đến Kính Phi nương nương cũng nói, có được chiếc vòng ngọc phù dung này của Thuần Nguyên Hoàng hậu, Công chúa giống như có thêm bùa hộ mệnh vậy.”

Tôi hỏi: “Vậy ở trước mặt Hoàng thượng, Kính Phi nương nương xưng hô với Công chúa thế nào?”

Phương Nhược hơi cúi thấp đầu, thấp giọng đáp: “Ở chỗ có người thì gọi là Lung Nguyệt, còn khi ở riêng với Hoàng thượng thì gọi khuê danh Oản Oản của Công chúa.”

Tôi gật đầu, mỉm cười. “Kính Phi là người thông minh, hiểu rất rõ cách tự bảo vệ mình. Giao Công chúa cho nàng ấy nuôi dưỡng, ta rất yên tâm. Phiên cô cô khi quay về hãy dặn Kính Phi một câu, chiếc vòng ngọc phù dung ấy nên cất vào một chỗ, nếu để Công chúa thường xuyên đeo trên người, có thể sẽ gặp phải những rắc rối không cần thiết.”

“Nô tỳ hiểu” Phương Nhược nở nụ cười hiền dịu. “Nương tử từ chỗ mình sầy chân học được cách biến thua thành thắng, giúp Công chúa thu được rất nhiều lợi ích. Qua việc này có thể thấy tâm trí nương tử không hề vì đắm chìm trong Phật pháp mà trở nên trì trệ, đầu óc ngược lại còn có vẻ chu toàn hơn.”

Tôi hồ hững nói: “Cô cô nói đùa rồi, ta chỉ là một kẻ thua trận, còn dám nói gì tới mưu trí nữa. Chẳng qua là ngã một keo, leo một nấc, ta có thể giúp được con gái mình chỗ nào thì cố gắng giúp chỗ đó mà thôi!”

Phương Nhược khoan khoái nói: “Qua chiếc vòng ngọc phù dung này, đủ thấy địa vị của Công chúa trong lòng Hoàng thượng, dù sau này Xương Tần có mẹ tròn con vuông, đứa bé sắp ra đời kia cũng khó mà uy hiếp tới Công chúa được.”

Trong lòng tôi cũng trào dâng một tia mừng rỡ, mỉm cười khẽ than: “Nuôi con tới trăm tuổi thì có đến chín mươi chín năm lo lắng, làm gì có lúc nào thật sự yên tâm. Dù sau này Lung Nguyệt được gả chồng, ta cũng sẽ lo lắng không biết phò mã liệu có thật lòng thật dạ với nó không.” Thoáng suy nghĩ một chút, tôi lại hỏi Phương Nhược: “Có một việc ta luôn muốn hỏi cô cô. Đao Phi là con gái của danh tướng Tề Bất Trì, vừa vào cung đã thành quý tần; Hoa Phi có chỗ dựa là Nhữ Nam Vương, mới tiến cung đã được phong làm Hoa Tần; Hoàng hậu năm xưa càng chẳng cần phải nói, là biểu tỷ của Hoàng thượng, cháu gái của Thái hậu, mới vào cung đã được tôn làm Nhân Phi. Nhưng Xương Tần là con gái của Tấn Khang Quận chúa, có quan hệ thân thích với hoàng gia, tại sao khi vào cung lại chỉ có danh phận quý nhân, bây giờ có thai rồi cũng chỉ được phong làm tần?”

Phương Nhược thoáng suy nghĩ rồi trầm ngâm đáp: “Khi Hoàng thượng vừa mới đăng cơ, cả hậu cung và triều đình đều chưa ổn định, do đó cần phải lập mấy vị phi tử có địa vị thật cao. Bây giờ hậu cung về cơ bản đã đi vào quy củ, dù Xương Tần có đắc sủng đến mấy thì cũng phải tiến dần từng bước từ thấp đến cao. Vì việc này, khi tới thỉnh an Thái hậu, Tấn Khang Quận chúa đã từng không ít lần than vãn. Thế nhưng Tấn Khang Quận chúa cũng thật quá hồ đồ.” Phương Nhược lắc đầu, nói: “Bây giờ hậu cung là do Hoàng hậu chủ trì đại cuộc, thân thể Thái hậu không khỏe lắm, đâu còn có thể một lời chín đỉnh như năm xưa được.”

“Vậy quan hệ của Xương Tần với các phi tần ở hậu cung thế nào? Có đặc biệt thân thiết với ai không?”

“Dạ không.” Phương Nhược không chút nghĩ ngợi đáp ngay. “Xương Tần thân phận tôn quý, xưa nay luôn tự thị rất cao, không mấy khi qua lại với người khác, luôn độc lai độc vãng. Ngoài Hoàng hậu, Đao Phi và Kính Phi ra, những người khác, cô ta đều không để ý tới.”

Tôi đưa tay khẽ vuốt chiếc cằm ngày một gầy guộc của mình, trầm giọng hỏi: “Vậy với An Lăng Dung thì sao?”

Phương Nhược chẳng buồn nhướng mày lên, nói: “Xương Tàn mắt cao quá trán, sao thèm để ý đến An Dung hoa. An Dung hoa tuy có tước vị cao hơn Xương Tàn nhưng cư xử với Xương Tàn lại vô cùng cung kính, không dám ra vẻ kẻ cả chút nào.”

Tôi cười lạnh, nói: “An Lăng Dung vốn chẳng có căn cơ gì trong hậu cung, trước mặt Xương Tàn tất nhiên phải nhún mình rồi. Có điều, chỉ cần Xương Tàn và An Lăng Dung không chung một giuộc, ta cũng không có gì phải lo lắng nữa.”

Phương Nhược nghe thấy vậy thì trầm ngâm một lát, sau đó liền đứng dậy cáo từ: “Nương tử đã không có gì để lo lắng, như vậy nô tỳ cũng yên tâm hơn rồi.”

Giữa vùng núi vắng mênh mang, mùa đông thường tới rất sớm. Như lệ thường, mùa đông năm nay lại tới giữa những chiếc lá cây rơi lả tả. Huyền Thanh cứ cố định mỗi tháng đến thăm tôi một, hai lần, để tránh bị nghi ngờ, cũng để tránh cho tôi khỏi gặp khó khăn với những lời đồn thổi, y thường xuyên đợi tôi bên bờ sông dưới chân núi khi tôi ra ngoài giặt giũ hoặc đi cắt cỏ.

Ban đầu, thường là y bảo A Tấn đi nói với Hoán Bích thời gian y tới, sau đó đợi tôi ra ngoài gặp y. Dần dần, có lẽ là do hiểu nhau, tôi thường xuyên cảm giác được khi nào thì y sẽ tới, thế là bèn ra ngoài, những lúc đó, y đều chờ tôi sẵn bên bờ sông rồi.

Thỉnh thoảng tôi hỏi tới việc này, y chỉ cười, đáp: “Ta thường xuyên rảnh rỗi không có việc gì làm, bèn đi lại loanh quanh bên bờ sông, đi lại nhiều rồi, tất nhiên biết được khi nào thì nương tử sẽ đi qua đây.” Nụ cười của y đầm đậm như làn gió, cắt ngang qua mặt sông, làm mặt nước nhẹ nhàng lay động. “Cũng có thể nói, ta thật sự thích chờ ở đây, nếu chờ được người mà mình muốn gặp thì thật sự là một niềm vui lớn vô cùng, còn có thể cảm thán sự diệu kỳ của duyên phận nữa.”

Tôi khẽ cười trước gió. “Nói thực lòng, trong chuyện tình cảm nam nữ, ta không hề tin vào duyên phận. Xưa nay ta luôn nghĩ chỉ những người yếu đuối, không chịu cố gắng tranh thủ mới dùng hai chữ duyên phận để làm cái cớ, khi nào thân mật thì nói là duyên phận sâu dày, còn khi muốn kết thúc mối tình thì nói là duyên phận đã hết.”

Huyền Thanh cười tủm tỉm, nói: “Nương tử cứ luôn khiến người ta phải sáng mắt lên như thế đấy, từng lời nói đều ẩn chứa chân lý sâu xa.”

“Vương gia quá khen rồi!” Tôi nhìn về phía con thuyền đang dập dềnh trên sóng nước đằng xa, khẽ nói: “Có lẽ tới ngày nào thật sự không còn đường để đi nữa, ta mới chịu nói rằng, duyên phận đã hết rồi.”

Huyền Thanh chậm rãi nói, khuôn mặt đầy vẻ ung dung, đầm đậm: “Nếu là trước đây, khi nương tử còn dắc ý, nương tử nói ra những lời này Thanh sẽ không hề cảm thấy lạ. Nhưng bây giờ nương tử đã theo Phật Tổ tu hành, chẳng lẽ vẫn chưa tin vào duyên phận sao?”

“Phải.” Tôi hơi chỉnh lại vạt áo, nơi nội tâm trong veo và bình lặng. “Dù đã vào nơi cửa Phật, ta vẫn kiên trì với lòng tin của mình. Huống chi Phật Pháp tinh thông, ta cũng chưa từng hiểu được hết, chỉ mong Phật Pháp có thể làm lòng người yên ổn mà thôi. Còn về cái thuyết duyên phận, ta cảm thấy việc là ở người, sum vầy hay ly tán đều như thế cả, không cần thiết phải lấy hai chữ duyên phận ra làm cái cớ.”

Huyền Thanh vỗ tay cười, nói: “Thanh cứ ngộ tính tình của nương tử đã hoàn toàn bị kinh Phật làm mềm đi, không ngờ vẫn còn một mặt thế này. Những lời vừa rồi của nương tử thực chẳng có vẻ gì của một người xuất gia.”

Hai bờ má thoáng ửng hồng, tôi rất nhanh đã cười, nói: “Tuy gần đây thường xuyên tiếp xúc nhưng dù sao ta cũng mới nghiên cứu kinh Phật được hơn một năm thôi, những chỗ bác đại tinh thâm còn chưa thể lĩnh ngộ, đã khiến Vương gia chê cười rồi.”

Chúng tôi cứ thỉnh thoảng trò chuyện vài câu như vậy, y không hề nhắc tới nhi nữ tư tình, khiến một chút tâm tư thấp thỏm của tôi dần tan biến.

Ngoài dịp cứ hai tháng một lần đưa tranh của Lung Nguyệt tới, phần lớn thời gian gặp gỡ, tôi và y đều trò chuyện với nhau về Phật pháp hay thi từ, thỉnh thoảng không có gì để nói thì chỉ ngồi cùng nhau ngắm cảnh. Cũng có lúc y tìm được cuốn sách hay nào đó, liền đem tặng cho tôi. Nếu khi nào không tiện gặp mặt, y sẽ bảo A Tấn nhân lúc Hoán Bích ra ngoài mà nhờ giao lại cho tôi. Cuộc sống trong chùa Cam Lộ

vẫn luôn khô khan và cô độc, chỉ có những cuốn kinh văn và công việc hằng ngày, thỉnh thoảng trò chuyện với y là dịp mà tôi vui vẻ nhất, qua đó mà còn nhớ được một số bài thơ, bài từ thuở xưa, đây có lẽ là chút lạc thú duy nhất của tôi trong quãng đời tẻ nhạt còn lại.

Những ngày tháng ở chùa Cam Lộ, tâm trạng tôi luôn tràn ngập sự tuyệt vọng và oán hận nặng nề, vô số chuyện cũ hoặc tươi đẹp hoặc u ám không ngừng xuất hiện trước mắt tôi. Tôi vẫn luôn cố gắng quên chúng đi, nhưng mỗi lần màn đêm buông xuống, những ngọn gió bên ngoài cửa sổ đều như than như khóc, kết hợp với những dòng ký ức ứa về, đè nặng lên trái tim tôi, hủy hoại tôi một cách tàn nhẫn mà dữ dội.

Thế nhưng mỗi lần tới trước mặt y, tôi lại luôn giữ được tâm trạng bình lặng, bình lặng tựa mặt nước hồ thu lấp lánh những ánh dương ấm áp.

Hoán Bích thường không yên tâm để tôi và Huyền Thanh ở riêng với nhau, sợ lại xuất hiện những lời đồn thổi như lần trước, thế là lần nào cũng đòi đi theo, nhưng thấy tôi và y chỉ tán gẫu bình thường, liền đứng ra phía xa, trò chuyện với A Tấn đôi câu.

Cứ thế, chúng tôi lẳng lặng qua lại với nhau, hết sức thanh bạch.

Mãi đến rất nhiều ngày sau, đã khá lâu rồi không thấy y tới, khi đi ngang qua dòng sông bên dưới chùa Cam Lộ, nghe thấy tiếng chim hót véo von, cảm nhận sự mềm mại và đắm đuối đặc biệt của làn gió trong dịp giao mùa xuân hạ, lại ngửi mùi thơm thoang thoang của cỏ cây xung quanh, tôi đột nhiên ý thức được, Huyền Thanh đã hai tháng không tới đây rồi, dưới chân núi chỉ còn lại dòng sông vẫn lững lờ chảy mãi, A Nô vẫn tiếp tục hát khúc hát mà tôi từng nghe thấy trong lần đầu gặp mặt.

Em nay đối với tình lang, tình càng thấm thía dạ càng ngẩn ngơ. Nhớ ai nhớ đến bao giờ? Ngày ngày tựa cửa trông chờ tình lang. Tình lang ơi hỡi tình lang, lòng này thấm thiết xin chàng chớ quên...

Tiếng ca của A Nô cao vút mà khoan khoái, lúc nào cũng hết sức vui tươi.

Có lúc tôi không hiểu, liền hỏi cô bé: “A Nô, người có biết ý nghĩa của khúc hát này không?”

A Nô tươi cười rạng rỡ, đáp: “Tất nhiên là biết chứ!”

Tôi cười, thở dài: “Khúc hát này nói về tình cảm nam nữ, người tuy rằng biết nhưng lại chẳng hát ra được chút tình ý nào.”

A Nô ngẩng cao đầu, tỏ ý không tán đồng, bàn tay mân mê bím tóc, tươi cười nói: “Biết được thì sao? Không hát ra được thì sao? Trên thế gian này có rất nhiều chuyện bản thân rõ ràng biết là không thể làm được. Huống chi ta còn chưa có người trong lòng, không hát ra được tình cảm nam nữ thì có gì là kỳ lạ đâu.”

Tôi vẫn tiếp tục nghe khúc tình ca đó bằng giọng hát vui vẻ của A Nô, trong lòng chợt trào dâng nỗi cô độc tột cùng. Bên cạnh tôi, Hoán Bích cũng thở dài, nói: “Vương gia đã lâu lắm rồi không tới, đến một người để nói chuyện cũng không còn nữa rồi.” Nghe giọng của cô nàng cũng đầy vẻ cô đơn.

13. Chương 13

Chương 13: Tuyệt đại giai nhân

Khu vực quanh chùa Cam Lộ đã dần trở nên quen thuộc với tôi, tôi bắt đầu đi xa hơn một chút trong những lần cất cỏ.

Có lúc Tịnh Bạch cau mày, trách mắng tôi: “Đừng có lười nhác, tưởng mình còn là lá ngọc cành vàng như trước sao? Đi cất cỏ nhớ đi xa một chút!”

Thế là ngay cả đỉnh Lăng Vân hay hậu sơn của đỉnh Cam Lộ, tôi cũng thường hay lui tới.

Chỉ duy có đỉnh Phiêu Miểu, nơi có biệt viện Thanh Lương Đài của Huyền Thanh là tôi nhất quyết không tới bao giờ. Không phải bởi nguyên nhân gì khác, chỉ là vì khi tôi trèo lên cao, nhìn thấy Thanh Lương Đài tường xanh ngói đỏ ở phía xa, tâm trạng liền trở nên bình yên khó tả, cảm thấy chỉ cần nhìn xa như vậy là được. Một khi lại gần, trong lòng tôi liền thấp thoáng trào dâng cảm giác sợ hãi.

Hôm ấy, tôi tới hậu sơn của đỉnh Cam Lộ, nơi đây đường hẹp cây nhiều, cành lá rậm rạp, những bông hoa dại mọc lác đác giữa bụi cỏ, thoang thoảng hương thơm, tôi nhất thời nhìn mà say đắm, liền bước vào sâu trong khu rừng, nơi mình chưa từng đặt chân tới. Chỉ thấy xung quanh là một vùng xanh biếc, hoàn toàn che hết ánh mặt trời nóng nực, vắng vắng đâu đây còn có tiếng chim hót véo von, vui tai vô cùng, thời tiết tháng Năm cũng theo đó mà trở nên mát mẻ. Càng vào sâu trong núi lại càng xuất hiện nhiều mạch suối, không khí trở nên sảng khoái, dễ chịu hơn, toàn thân tôi không có chỗ nào là không thoải mái.

Đi tới giữa rừng, một con đường ruột dê lát đá cuội hiện ra trước mắt, chẳng biết dẫn về nơi nào, dường như đang mời gọi người ta đi tiếp. Men theo đó mà đi, chỉ thấy có mấy ngôi nhà cũ quây quần một chỗ, màu sắc ban đầu của tường ngói sớm đã bị gió núi xóa nhòa, chỉ còn lại một vẻ cũ kỹ, hòa vào màu xanh biếc của khung cảnh xung quanh, không có lấy một chút sinh khí, cũng chẳng có gì bắt mắt.

Đi tới gần, tôi thấy trên cổng của khu nhà đó có một tấm biển nhỏ, sơn vàng quá nửa đã bị bong tróc, thêm vào đó, lúc này sắc trời u ám, phải nhìn một lúc lâu tôi mới nhận ra đó là ba chữ lớn “An Tê Quán”.

Tôi nhất thời tò mò, lại cảm thấy mồm miệng khát khô, thăm nghĩ cánh cửa gỗ màu xám kia đang khép hờ, hẳn là có người ở trong. Thế là tôi bèn đưa tay đẩy khẽ, cánh cửa “két” một tiếng mở ra.

Xuất hiện trước mắt tôi là một chiếc sân nhỏ cùng một gian chính đường kiểu dáng bình thường, sau chính đường là sân giữa, sau nữa lại có ba gian thiền phòng nhỏ, tất cả đều vô cùng sạch sẽ, chỉnh tề. Điều đáng chú ý là ở nơi đây, giữa những lùm cỏ xanh biếc có một nguồn suối từ giữa khe đá chảy ra, hết sức thú vị. Quanh sân trồng đầy những cây ngô đồng nhỏ, khiến khung cảnh càng trở nên thanh tịnh và đẹp đẽ.

Giữa rừng tĩnh lặng, gió mát vi vu thổi tới khiến tôi không khỏi cảm thấy hơi lạnh lạnh, thế là không còn khát như trước nữa.

Một giọng nói dịu dàng, diễm đạm chợt vang lên: “Cô đang tìm ai sao?”

Tôi nhìn theo hướng phát ra âm thanh, thấy một nữ tử ăn mặc theo lối đạo cô đang đứng giữa ánh ráng chiều, tay xách một thùng nước, lặng lặng nhìn tôi.

Vì đứng ngược sáng nên tôi không thể nhìn rõ dung mạo bà ta, chỉ cảm thấy giọng nói của bà ta rất ôn hòa và động lòng người. Tôi biết mình tự tiện tiến vào thế này là vô cùng thất lễ, liền vội khom người, áy náy cười, nói: “Ta khát nước quá, do đó mới mạo muội vào đây định xin miếng nước.”

Bà ta nghe vậy liền khẽ nở nụ cười, vẫy tay nói với tôi: “Nước ở đó là nước lã, không uống được đâu. Theo ta vào đây đi, để ta lấy nước cho cô.” Tôi vội vã cảm tạ rồi mới đi tới bên cạnh bà ta.

Đi tới gần, tôi mới thấy đạo cô này chỉ chừng xấp xỉ bốn mươi tuổi, trông không đến mức quá diễm lệ nhưng khuôn mặt lại rất thanh tú và diễm đạm, còn có mấy phần quen thuộc. Từ trong đôi mắt của bà ta toát ra một vẻ dịu dàng, uyển chuyển khó mà diễn tả bằng lời, tựa một bài Tống từ tinh tế nhất. Lúc này sắc trời đang tối dần, ánh hoàng hôn lập lờ chừng như sắp tắt đến nơi. Tấm dung nhan đột nhiên xuất hiện của bà tựa một vầng trăng sáng treo cao trên trời, chiếu xuống vô số tia sáng dịu dịu, lại như bông tuyết đầu tiên rơi xuống giữa trời mùa đông, thuần khiết, thanh tân.

Tôi nhất thời cảm thấy ánh mắt mơ màng, mồm miệng khô khốc. Sự khô khốc đó không phải do cơn khát vừa rồi gây ra, mà là bởi tâm tư tôi đã không còn ở trong đầu mình mà dừng lại hết trên người bà ta, không sao dời đi được.

Bà ta cười tủm tỉm, đưa cho tôi một chén nước, nói: “Uống đi, trà này vừa mới nguội, chính là lúc ngon nhất đấy!”

Tôi vẫn còn đang ngơ ngẩn, chẳng đưa tay ra đón. Bà ta khẽ giục hai câu, tôi mới giật mình bừng tỉnh, ngượng ngùng nói: “Đã thất lễ rồi!”

Bà ta khẽ lắc đầu, không trách cứ gì. Tôi vội đưa tay đón lấy chén nước, thầm tự trách mình, tôi không phải là một nam tử hảo sắc, lúc ở trong cung cũng từng thấy đủ loại nữ tử xinh đẹp rồi, thậm chí có cả người diễm lệ tuyệt trần như Hoa Phi. Đạo cô trước mắt này không thể tính là mỹ nhân tuyệt sắc, nhưng lại có thể khiến người ta không kìm được, sinh lòng đắm say.

Tôi thầm khen lạ, uống một ngụm nước rồi hỏi: “Không biết phải xưng hô với sư phụ thế nào?”

Bà ta cười, ôn tồn nói: “Cứ gọi ta là Xung Tĩnh.”

Xung Tĩnh? Tôi thầm ngơ ngẩn, cảm thấy hình như mình từng nghe thấy cái tên này ở đâu rồi. Mà điều khiến tôi nghi hoặc nhất là chùa Cam Lộ vốn thờ Phật, là nơi ở của các ni cô, tại sao ngay trong ngọn núi gần chùa Cam Lộ lại có một tòa đạo quán chẳng mấy nổi danh thế này?

Xung Tĩnh, tôi cẩn thận suy nghĩ nhưng rốt cuộc vẫn không nhớ ra được từng nghe thấy cái tên này ở đâu. Thế nhưng, tôi biết rõ cái tên này rất quen.

Đương nghĩ ngợi, bà ta chợt hỏi tôi: “Cô là ni cô ở chùa Cam Lộ sao?” Tôi khẽ gật đầu. Bà ta lại hỏi: “Cô là người mới tới à? Sao muộn thế này rồi mà vẫn còn ở bên ngoài?”

Tôi thấp giọng đáp: “Dạ phải. Chỉ vì còn chưa cắt đủ cỏ, vãn bối mới ở lại bên ngoài này nhưng cũng chuẩn bị về ngay đây.”

Bà ta khẽ nở nụ cười, trong mắt thấp thoáng một tia xót thương. “Thực vất vả cho cô rồi!”

Tôi không muốn để người khác thương hại nên chỉ im lặng không đáp lời. Thấy bà ta chỉ có một mình, tôi bèn hỏi: “Sư phụ ở đây một mình sao?”

Bà ta ngó nhìn xung quanh một chút, mỉm cười nói: “Ta ở cùng với một người thị nữ.”

Tôi không khỏi thầm kinh ngạc, như vậy thực hieu quạnh quá, nhưng cũng không tiện hỏi bà ta sao lại ở đây, chỉ cúi đầu, lặng lẽ uống nước.

Đương trò chuyện, cánh cửa gỗ chợt mở ra lần nữa, một giọng nói khẽ vang lên: “Úi chao, có người lạ ở đây sao?”

Tôi ngoảnh đầu lại, nhìn thấy một người ăn mặc theo lối thị nữ, chắc hẳn chính là người thị nữ mà Xung Tĩnh vừa nhắc tới, bèn nói: “Đã làm phiền rồi!”

Bà ta tuổi tác tương đương với đạo cô kia, đặt thứ đồ trong tay xuống, nở một nụ cười sáng khoái. “Thái phi còn không thấy bị làm phiền, sao ta có thể có cảm giác ấy được?”

Tôi ngẩn ra, trong đầu như lóe lên một tia sáng. Vị đạo cô đáng vẻ hiền hòa trước mắt này được thị nữ gọi là “Thái phi”, nơi này lại ở ngay gần Thanh Lương Đài của Huyền Thanh, mà nhìn khí chất diễm tĩnh nơi khóe mắt bà ta còn không phải giống hệt với Huyền Thanh đó sao? Thứ khí độ cao quý kia, một đạo cô bình thường sao mà có được?

Không ngờ đạo cô trước mắt tôi đây lại chính là Thư Quý thái phi, mẹ ruột của Huyền Thanh, người năm xưa từng làm chấn động kinh thành, đến bây giờ vẫn còn được vô số người trong cung nhắc tới.

Xung Tĩnh, giờ tôi mới nhớ ra lúc xưa Huyền Lăng đã sắc phong cho Thư Quý thái phi làm “Xung Tĩnh nguyên sư, Kim Đình giáo chủ”.

Không ngờ vị Thư Quý thái phi năm xưa từng khiến sáu cung nhan sắc thua hồn phần son bây giờ lại sống trong một tòa đạo quán vắng vẻ thế này.

Tôi nhất thời kinh hãi, ngẩn ngơ chẳng nói được gì, lát sau mới buột miệng thốt lên: “Thư Quý thái phi?”

Bà ta hơi cau đôi mày ngài, nhìn tôi vẻ nghi hoặc. “Cô biết ta?”

Nghe bà ta nói như vậy, tôi lại càng khẳng định phán đoán của mọi người.

Trong lời đồn đại của mọi người và trong sự tưởng tượng của tôi, Thư Quý thái phi được tiên đế rất mực sủng ái nhất định phải là một nữ tử xinh đẹp vô ngần, rạng rỡ tựa vầng dương chính ngọ, nhưng đạo cô

trước mặt tôi đây lại hết sức dịu dàng, tính tình điềm đạm như hoa cúc, hoàn toàn không có vẻ sắc bén của một nữ tử đã từng sống mấy chục năm ở nơi cung đình

Tôi khẽ gật đầu, cung kính hành lễ. “Dạ phải! Bây giờ nên gọi người là Xung Tĩnh nguyên sư, Kim Đình giáo chủ rồi.”

Danh hiệu này là do Hoàng đế đích thân ban phong, không phải ai trong thiên hạ cũng biết. Lúc này tôi buột miệng nói ra, bà ta cũng đoán được điều gì, sau khi quan sát tôi hồi lâu bèn hỏi: “Cô là người từ trong cung ra?”

Tôi thoáng ngượng ngùng, nhanh chóng đáp: “Thái phi nói không sai.”

Bà ta lặng lẽ đứng trước mặt tôi, khoe miệng thấp thoáng một nụ cười mỉm. Giữa nơi u ám, nụ cười ấy thực rạng rỡ vô cùng, khiến lòng người ấm áp. Lúc này trời đã tối hẳn, trên trời thấp thoáng những vì sao mờ mờ, đạo bào của Thư Quý thái phi bị gió núi thổi bay lất phất, tựa một bông hoa lê thuần khiết vô ngần, càng tôn lên thân hình yếu diệu tựa một tiên tử đang đứng ngắm trăng của bà ta.

Tôi nhìn mà thầm chấn động, cơ hồ không mở mắt ra nổi. Bà ta kỳ thực không quá diễm lệ nhưng điểm động lòng người kia thì lại khó ai có thể so sánh. Tôi từ nhỏ đã tự phụ rằng dung mạo mình chẳng thua kém ai nhưng đứng trước mặt bà ta lại thấp thoáng có cảm giác tự thẹn kém người.

Khí chất dịu dàng, linh động này thực sự vô cùng đặc biệt, có thể thu hút bất cứ người nào, tôi chưa từng được thấy ở bất kỳ ai khác trong cung. Thư Quý thái phi sống nơi thâm cung mấy chục năm mà khí chất không thay đổi, chẳng trách tiên đế lại thích bà ta đến mức đó, gần như chẳng để ý đến bất cứ nữ tử nào khác. Cũng khó trách mẫu thân của Kỳ Sơn Vương lại từng lén mắng bà ta là “hồ ly lăng lờ”, nhưng đó kỳ thực không phải lăng lờ, mà là một sự dịu dàng, ấm áp có thể khiến cả nữ nhân mê đắm.

Bà ta nhìn tôi, cười, nói: “Thanh Nhi từng nói với ta, trong cung có một vị Hoàn Quý tần phụng chỉ tới chùa Cam Lộ tu hành, chắc hẳn chính là cô rồi.”

Tôi có chút ngượng ngùng, đoạn khẽ đáp: “Quý tần đã là lỗi xưng hô của ngày xưa rồi, Thái phi cứ gọi vẫn bổi là Mạc Sầu.”

“Mạc Sầu?” Bà ta thoáng trầm ngâm, cười hỏi: “Cô vốn họ gì?”

Tôi đáp: “Dạ, họ Chân.”

Bà ta nhìn mái tóc dài buông xõa qua vai của tôi, mỉm cười nói: “Vậy ta sẽ gọi cô là Chân nương tử.”

Tôi nói: “Thái phi khách sáo quá rồi!”

Thư Quý thái phi cười, dịu dàng nói: “Vừa rồi đúng là ta đã nhìn nhầm rồi, khí độ của Chân nương tử, những gì cô bình thường trong chùa miếu tất nhiên không thể nào có được, vậy mà ta nhất thời lại không thể nhận ra, thực sơ suất quá!” Nói rồi bà ta liền mời tôi ngồi xuống, chỉ tay về phía người thị nữ vừa rồi. “Đây là thị nữ hầu cận của ta, tên gọi Tích Vân”, sau đó lại bảo Tích Vân tới hành lễ.

Tôi vội khiêm tốn nói: “Người hầu hạ Thái phi tất nhiên là cô cô, mà văn bổi bây giờ chỉ là thứ dân, sao có thể nhận lễ của một vị cô cô chứ.”

Thái phi vội kéo tôi lại, nghiêm túc nói: “Giờ chúng ta đều không còn ở trong cung, hà tất phải giữ lễ số trong cung làm gì. Ta coi cô như văn bổi, mà Tích Vân là thị nữ của ta, hành lễ một chút cũng là việc nên làm.”

Tôi nghe Thái phi nói năng thân mật như vậy thì cũng không tiện cự tuyệt, đành để im cho Tích Vân hành lễ. Tích Vân tính tình rất thẳng thắn, sáng khoái, cười hì hì nói với tôi: “Vừa rồi nghe Thái phi nói nương tử là ni cô trong chùa Cam Lộ, ta không khỏi giật nảy mình, nghĩ thâm làm gì có ni cô nào xinh đẹp như vậy, nhất định là Thái phi nói dối ta.”

Tôi thấy bà ta nói năng không hề câu nệ, không kìm được nhìn qua phía Thái phi. Quả nhiên Thái phi chẳng để bụng chút nào, cười nói: “Thị nữ nhỏ đã lớn lên cùng ta, nói năng lúc nào cũng như vậy cả, nương tử đừng trách.”

Tôi cười, nói: “Tất nhiên rồi. Văn bối thực sự thích lối nói chuyện thẳng thắn như vậy, không mệt mỏi như ở trong cung.”

Tích Vân đi tới gần tôi, tôi ngược mắt nhìn, bắt giác cả kinh, đôi mắt của thị giống Thư Quý thái phi, đều có màu hổ phách. Tôi không tìm được, hỏi: “Mắt của hai người...”

Thư Quý thái phi cười tủm tỉm nói: “Tích Vân giống ta, đều là người Bải Di, do đó mắt của bọn ta không giống với người Hán các cô.”

Bải Di là một tộc nhỏ ở phía nam của Nam Chiếu, vốn tự hình thành một thể, hằng năm xưng thần triều cống Nam Chiếu. Năm Long Khánh thứ ba, tiên đế sai Phủ Viễn Đại tướng quân bình định Nam Chiếu, nhân tiện đập bằng mấy tộc nhỏ phụ thuộc Nam Chiếu như Bải Di, Thương Nam, cuối cùng mấy tộc đó đều quy hàng, trở thành chư hầu của Đại Chu.

Trong sách sử có viết Thư Quý thái phi là con gái của Tri sự bình chương Nguyễn Diên Niên, cũng coi như xuất thân thế gia thư hương, sao lại là người Bải Di? Lẽ nào mẫu thân của Thư Quý thái phi là nữ tử Bải Di?

Tích Vân thấy tôi nghĩ ngợi, bèn cười tủm tỉm, nói: “Chân nương tử, ta biết cô đang suy nghĩ chuyện gì. Cô nhất định đang nghĩ tại sao Thái phi lại là người Bải Di đúng không?”

Tôi bị đoán trúng tâm tư thì không khỏi có chút ngượng ngùng, không tiện giấu giếm, liền dứt khoát nói: “Trong Chu sử đâu có viết như vậy, rõ ràng nói Thái phi là thiên kim của Tri sự bình chương Nguyễn đại nhân...”

Thư Quý thái phi thản nhiên nói: “Trước đây ở trong cung tất nhiên có nhiều điều kiêng kỵ, bây giờ nói ra cũng không sao. Nguyễn đại nhân là dưỡng phụ của ta, năm xưa tiên đế muốn ta vào cung thuận tiện hơn, do đó mới để ta nhận Nguyễn đại nhân làm dưỡng phụ. Ta quả thực chính là con gái Bải Di, phụ mẫu đều là người Bải Di chính gốc.” Bà ta thoáng lộ vẻ ngẩn ngơ. “Non nước Bải Di mới thực sự là cố hương của ta.”

Nghe bà ta nói năng chân thành, không hề giấu giếm, tôi không khỏi thâm cảm động, bắt giác thấy gần gũi với bà ta hơn rất nhiều.

Thư Quý thái phi cười, nói: “Ta đã nói nhiều quá rồi, nương tử có lẽ cũng chẳng thích nghe. Đúng là con người ta già rồi thì thường hay nhiều lời.”

Trong mắt bà ta ánh lên vẻ thương yêu. “Chỉ là vừa nhìn thấy nương tử, ta đã có cảm giác gần gũi, mong nương tử chớ trách.”

Tôi vội nói: “Sao có thể chứ, được Thái phi thương yêu là niềm vinh hạnh của văn bối.”

Thư Quý thái phi cười tủm tỉm. “Trước đây, ta từng nghe Thanh Nhi nhắc đến nương tử mấy lần, lần nào cũng không ngớt lời khen. Khi đó, ta chỉ nghe rồi bỏ ngoài tai, bây giờ gặp rồi mới biết nương tử thực đẹp như tiên nữ ở trên núi tuyết A Nặc của người Bải Di bọn ta.”

Tích Vân cũng cười, nói: “Phải rồi, trước đây những người già trong tộc thường hay kể, tiên nữ trên núi tuyết A Nặc là người đẹp nhất trên thế gian đấy!”

Tôi vội nói: “Thái phi cứ khen mãi như vậy, văn bối thực chẳng biết giấu mặt vào đâu. Phong tư của Thái phi, Chân Hoàn cũng đã ngưỡng mộ từ lâu rồi.”

Thái phi đưa mắt liếc qua, mỉm cười hỏi: “Chân Hoàn? Đây là tên của nương tử sao?”

Tôi gật đầu cười, đáp: “Dạ, là khuê danh trước đây của văn bối.”

Thái phi gật đầu, quay sang nói với Tích Vân: “Ta đã nói rồi mà, tên của con gái người Hán là hay nhất. Chân Hoàn, nào có như ở Bải Di, cái tên đều do cha mẹ tùy ý đặt.”

Tích Vân pha trà mang tới, cười trách: “Thái phi đúng là, nương tử đã tới đây lâu như vậy rồi mà chẳng mời lấy một chén trà, còn bắt người ta ở ngoài hầu chuyện.”

Thư Quý thái phi bật cười vui vẻ, đưa mắt liếc qua phía thị. “Phải rồi, phải rồi, là ta không đúng. Nhưng sao người cũng chỉ đứng một bên chẳng làm gì vậy, còn không phải là thất lễ với khách sao?”

Tôi thấy bọn họ nói cười thân mật, không hề phân chia chủ tớ, bất giác cảm thấy thật thân thiết, gần gũi vô cùng, nói: “Vừa rồi vẫn bối khát nước, tùy tiện vào đây, Thái phi không những không trách tội, còn đích thân rót nước cho vẫn bối, thực đã làm vẫn bối tổn thọ rồi.”

Tích Vân đưa cho tôi và Thư Quý thái phi mỗi người một chén trà, cười nói: “Trước đây ở Bải Di, tên của Thái phi là Di Quang, còn tên ta là A Vân, cái tên Tích Vân này là về sau mới đổi.”

Tôi suy nghĩ một chút rồi nói: “Thứ cho vẫn bối mạo muội, hình như trước đây vẫn bối có nghe nói phương danh của Thái phi là...” Tôi cố sức suy nghĩ nhưng nhất thời nôn nóng không sao nhớ ra được.

Thư Quý thái phi nói: “Là Yên Nhiên, Nguyễn Yên Nhiên.” Dừng một chút, bà ta cười, nói tiếp: “Ta vốn tên Di Quang, cái tên Yên Nhiên sau khi tới Đại Chu mới đổi, là do tiên đế đích thân đặt cho ta.”

Tôi thấy bà ta tâm tư thẳng thắn, có gì nói nấy, ngay cả khuê danh cũng chẳng giấu giếm, không khỏi càng hào hứng, sinh lòng muốn kết giao. “Duyên phận giữa vẫn bối và Thái phi đúng là không cạn, tạm chưa xét tới việc hôm nay tình cờ gặp mặt, vẫn bối còn có một cây đàn tên gọi Trường tương tư, cũng chính là vật mà ngày trước Thái phi từng dùng.”

Thư Quý thái phi “ồ” lên một tiếng, hai mắt đột nhiên sáng rực, mừng rỡ nói: “Thật thế sao?”

Tôi gật đầu, đáp: “Lúc rời khỏi cung, vẫn bối chỉ mang theo duy nhất cây đàn Trường tương tư đó, bây giờ đang để ở chùa Cam Lộ.”

Thư Quý thái phi không kìm được cất lời cảm khái: “Ngày đó khi rời khỏi cung, ta đã để lại Trường tương tư và Trường tương thủ trong cung, chỉ bởi vì tiên đế đã qua đời ta có giữ lại hai thứ ấy cũng chẳng để làm gì. Không ngờ bây giờ Trường tương tư lại ở trong tay nương tử, chắc nương tử cũng là người tinh thông âm luật.” Bà ta nhìn tôi chăm chú. “Thoắt cái đã chia lìa hai vật ấy mười mấy năm, nếu nương tử bằng lòng, xin hãy mang nó tới đây một chuyến.”

Tôi áy náy nói: “Vốn nên mang nó tới cho Thái phi xem, chỉ là mấy tháng trước, vẫn bối gãy đàn không cẩn thận, đã làm đứt mất một sợi dây đàn...”

Tôi hơi cúi đầu, thầm nghĩ Trường tương tư là vật mà Thư Quý thái phi yêu quý, mình nhất định sẽ bị trách móc mấy câu. Thế nhưng Thư Quý thái phi lại chỉ cười sảng khoái, hòa nhã nói: “Làm gì có ai gãy đàn mà không làm đứt dây đàn bao giờ? Nếu nương tử tin tưởng, chi bằng hãy mang nó tới đây cho ta xem thử, ta sẽ cố sửa lại xem.”

Tôi cả mừng, vội vàng đứng dậy. “Như vậy thì thật tốt quá! Thái phi là chủ nhân cũ của Trường tương tư, tất nhiên biết rõ nên sửa thế nào.”

Thái phi mỉm môi nói: “Tạm thời đừng cảm ơn ta vội, lỗi cài dây của Trường tương tư khác với những cây đàn bình thường, muốn sửa được ít nhất cũng cần vài ba tháng. Nếu thật sự không thể nối dây, ta phải bảo Thanh nhi về cung mang lông đuôi ngựa, Bàng tuyết tằm ti và Kim ti tới đây, e là mấy thứ ấy đều không dễ tìm.”

Tôi vội cười, nói: “Việc này giao cho Thái phi là vẫn bối yên tâm rồi. Nếu thật sự không sửa được, vậy chỉ đành than tiếc là không thể nghe thấy tiếng đàn tuyệt diệu của Trường tương tư nữa thôi.”

Thái phi mỉm cười, ánh mắt toát lên vẻ hiền từ vô hạn. “Vây lần sau tới đây nương tử hãy ngồi lại lâu một chút, nhân tiện mang Trường tương tư tới luôn. Ta thực sự rất thích trò chuyện cùng nương tử đấy!”

Đã lâu tôi không được nói chuyện thoải mái với người khác như vậy, do đó cũng rất mừng rỡ. “Thái phi đã có thịnh tình, sao vẫn bối dám không tuân lệnh?”

Lúc tôi quay về đến chùa Cam Lộ thì đã rất muộn, Hoán Bích và Cận Tịch đều nôn nóng không thôi nhưng lại không dám khua chiêng gióng trống ra ngoài tìm, đành đứng ngoài cửa, ngẩn cổ chờ tôi. Thấy tôi quay về, Hoán Bích mừng rỡ kéo tay tôi lại, đồng thời không kìm được oán trách: “Tiểu thư đi đâu vậy, mãi bây giờ mới quay về, làm người ta lo lắng chết đi được. Nếu tiểu thư còn chưa về, nô tỳ và Cận Tịch đành phải bầm việc này với trụ trì, xin trụ trì cho người ra ngoài tìm tiểu thư thôi.”

Cận Tịch đón lấy sọt cỏ trong tay tôi, dịu dàng nói: “Nương tử đi đường chắc cũng vất vả rồi, cơm canh đã được hâm nóng, nương tử mau vào ăn đi thôi!”

Hai người bọn họ mang nước đến cho tôi rửa mặt rồi ngồi xuống cạnh tôi, nghe tôi kể lại mọi việc đã gặp trong ngày hôm nay.

Cận Tịch hơi cau mày, trầm giọng nói: “Quả như lời nương tử nói, người nương tử gặp hôm nay chính là Thư Quý thái phi. Khi nô tỳ vào cung thì đã là năm Long Khánh cuối cùng, thành ra chỉ được gặp Thư Quý thái phi mấy lần. Thế nhưng phong thái của Thư Quý thái phi, bất cứ ai từng gặp, cả đời đều khó mà quên được.”

Tôi dừng đũa, nghi hoặc hỏi: “Năm xưa Thư Quý thái phi phụng chỉ xuất gia theo đạo, sao lại tu hành ngay gần chùa Cam Lộ thế này, bà ấy đáng lẽ phải đến một đạo quán nào đó tu hành mới đúng chứ?”

Cận Tịch đáp: “Thư Quý thái phi quả thực tu hành trong đạo quán, cũng chính là An Tề quán mà bà ấy hiện đang ở.” Cận Tịch hơi hạ thấp giọng: “Bởi vì Thái hậu nói tu hành cần thanh tịnh mới có thể tập trung, do đó bên cạnh Thư Quý thái phi chỉ có duy nhất một người thị nữ để sai bảo.”

Hoán Bích không kìm được ngạc nhiên “úi chao” một tiếng, tôi vội dùng ánh mắt ra hiệu bảo nàng ta im lặng.

Hoán Bích không dám nói gì thêm, chỉ lẳng lặng nhìn Cận Tịch, chờ nghe kể tiếp. Cận Tịch thở dài một tiếng, cất giọng đầy vẻ xót xa: “Trước lúc tiên đế băng hà, Thư Quý thái phi là người đắc sủng nhất, gần như chiếm trọn sự sủng ái của tiên đế, không ai có thể sánh được. Có điều, tuy trên danh nghĩa bà ấy là con nuôi của Tri sự bình chương Nguyễn Diên Niên nhưng thực chất việc này chỉ là để che tai mắt thiên hạ, các phi tần trong cung đều biết rõ bà ấy là người dị tộc, hết sức coi thường, sau khi bà ấy được phong làm phi cũng chỉ một mực ở trong Thái Bình hành cung, không qua lại với các phi tần khác. Thế nhưng về sau, Thư Quý thái phi sinh được Lục Hoàng tử, cũng chính là Thanh Hà Vương bây giờ, tiên đế hết sức yêu quý Lục Hoàng tử thông minh sáng dạ, liền bất chấp sự phản đối của Thái hậu, sắc phong Thư Phi khi đó làm Thư Quý phi, từ đó bà ấy nhảy vọt lên thành người đứng đầu các phi tần. Nếu chỉ có vậy thì thôi cũng đành nhưng trước khi chết, Ngọc Ách phu nhân vẫn còn oán hận Thư Quý thái phi vô cùng, Hoàng hậu cũng vì Thư Quý thái phi mà bị phế, ngay đến Chiêu Hiến Thái hậu năm xưa cũng chẳng thích bà ấy chút nào, không ngừng làm khó. Trong tình cảnh như vậy, tuy được tiên đế vô cùng sủng ái nhưng cuộc sống của Thư Quý thái phi trong cung vẫn hết sức khó khăn. Duy có Thái hậu bây giờ, tức là Lâm phi nương nương năm xưa giao hảo với bà ấy, hai người thân mật vô cùng, chẳng khác nào chị em ruột. Có mấy lần Thư Quý thái phi chịu ả ỉm ức, đều là Lâm Phi nương nương ra mặt giúp đỡ. Vậy nên ngay đến tiên đế cũng khá thương yêu Thái hậu bây giờ, sau khi Hoàng hậu chết liền để cho Thái hậu bây giờ chấp chưởng hậu cung, tới khi đó cuộc sống của Thư Quý thái phi trong cung mới thoải mái hơn một chút.”

Sự sủng ái của tiên đế với Thư Quý thái phi bỗng khiến tôi nhớ lại lời cảm khái của Huyền Thanh lúc ở trên đài Đồng Hoa: “Thực ra có người chia sẻ sủng ái cũng là chuyện tốt, nếu không, ba ngàn sủng ái ôm trọn vào thân, trở thành mục tiêu oán trách của cả lục cung, khi đó Huyền Thanh quả thực phải khóc than thay cho Tiệp dư rồi!”

Lời cảm thán đó của y là vì tôi, cũng là vì cuộc đời của mẫu thân y, Thư Quý thái phi.

Ôm trọn sủng ái vào người cũng là ôm trọn mọi sự oán hận vào người. Quá được sủng ái, con người ta chẳng khác nào như phải ở trên lò lửa!

Nghe kể về tình cảm giữa Thái hậu và Thư Quý thái phi, tôi hết sức cảm động, lại nhớ tới My Trang còn ở trong cung, thế là càng thổn thức không thôi.

Lời của Cận Tịch dường như là đang khen ngợi tình tỷ muội giữa Thái hậu và Thư Quý thái phi, thế nhưng lại chẳng liên quan chút nào tới câu hỏi của tôi.

Cận Tịch cũng hiểu sự nghi hoặc của tôi, cặp mắt thoáng dong đưa, mỉm cười, nói: “Sau khi tiên đế băng hà, Thư Quý thái phi khóc lóc sầu thảm không thôi, có mấy lần còn muốn tự vẫn đi theo tiên đế, may mà được các cung nhân kịp thời phát giác và cứu sống. Phi tần trong cung tuy trước đây đều oán hận Thư Quý thái phi nhưng thấy vậy thì vô cùng cảm động, ngay cả các thân tử bên ngoài cũng biết được việc này, liền hết lời khen ngợi Thư Quý thái phi. Thái hậu hết sức cảm động, lúc này Thư Quý thái phi lại xin được

xuất gia để cầu phúc cho tiên đế, đồng thời giao phó Lục Vương gia cho Thái hậu nuôi dưỡng. Thái hậu cảm tấm lòng thành của Thư Quý thái phi, lại nói Thái phi sống thoải mái đã quen, tất nhiên không thể ở cùng với các ni cô trong chùa Cam Lộ, liền đặc biệt cho xây dựng An Tê quán để Thư Quý thái phi ở một mình, sau đó lệnh cho bà ấy xuất gia tu đạo chứ không phải vào chùa Cam Lộ tu hành. Thái hậu sợ người ngoài hầu hạ không quen sẽ làm Thái phi tức giận, liền để thị nữ hầu cận của Thái phi đi theo hầu hạ, đây cũng là vì suy nghĩ cho Thư Quý thái phi. Tất nhiên, nếu không có việc gì quan trọng, Thư Quý thái phi cũng không thể tự tiện rời khỏi An Tê quán một bước.”

Cận Tịch nói với giọng vô cùng mềm mỏng nhưng dù có mềm mỏng đến mấy, tôi cũng đã hiểu được ý tứ bên trong.

Thư Quý thái phi xuất gia tu đạo, mà chùa Cam Lộ lại là nơi cửa Phật, hai bên tất nhiên sẽ nước sông không phạm nước giếng, không qua lại với nhau, mà bên cạnh bà ta lại chỉ có một thị tỳ hầu hạ... Lòng tôi thăm máy động, như vậy coi như Thư Quý thái phi đã bị cách ly hoàn toàn với thế giới bên ngoài rồi.

Tôi mặt không đổi sắc, chỉ chậm rãi đưa đũa gấp lấy một cọng rau xanh. Cọng rau xanh ấy đã được nấu chín, rất mềm, chỉ có thể để mặc người ta gấp đi gấp lại. Tôi thản nhiên nói: “Nghe nói lúc sinh tiền, tiên đế hết sức yêu quý Thanh Hà vương, có mấy bận còn muốn lập y làm thái tử.”

Cận Tịch cúi đầu, cung kính đứng một bên, nhìn xuống mũi bàn chân mình, nói với giọng đều đều, không có lấy một tia xao động: “Xuất thân của Thư Quý thái phi bị người ta bàn tán rất nhiều, việc lập Thanh Hà vương làm thái tử, ngay đến các triều thần cũng cực lực phản đối. Bên trên Thanh Hà Vương còn có mấy vị vương gia, tuy triều ta chủ trương lập người hiền, không lập con trưởng, Hoàng hậu cũng không sinh được con trai nhưng mấy vị vương gia khác, ví như đương kim Hoàng thượng, cũng đều vô cùng xuất sắc, mà khi đó ở trong cung, Lâm Phi nương nương bất kể là về địa vị hay sự sủng ái đều chỉ thua kém một mình Thư Quý phi, xuất thân lại cao quý hơn một chút, còn nắm quyền quản lý hậu cung. Vậy là cuối cùng, tiên đế đành quyết định lùi một bước, lập đương kim Thánh thượng làm thái tử, ấy cũng là việc hợp tình hợp lý.” Câu cuối cùng, Cận Tịch nói rất khẽ, tựa như đang kể về một chuyện chẳng hề quan trọng, nhưng tôi vẫn nghe được rõ ràng: “Huống chi, có sự ủng hộ của Nhiếp Chính Vương năm xưa, đương kim Thánh thượng kế thừa ngôi thiên tử cũng là lẽ thường tình.”

Tôi bất giác cảm thấy lòng mình rét buốt từng cơn, đồng thời sau nháy mắt đã hiểu ra được rất nhiều điều.

Nhiếp Chính Vương, có lẽ y mới là điểm mấu chốt để Huyền Lăng được kế thừa ngôi báu.

Thế nhưng, tôi rất nhanh đã bình tĩnh trở lại.

Đó chỉ là những việc xưa cũ mà thôi, đều là ân oán của đời trước rồi. Bây giờ, người ngồi vững trên ngai vàng ở Tử Áo Thành, tay nắm cán khôn, ngạo nghễ cúi đầu nhìn thiên hạ đã là Huyền Lăng rồi.

Thư Quý thái phi và Huyền Thanh đều là vật hy sinh trong cuộc chiến đoạt hoàng quyền, dù không cam tâm đến mấy thì sự thực cũng đã là như vậy, chẳng thể thay đổi.

Nhưng bất kể sự thực như thế nào, việc tôi qua lại với Thư Quý thái phi và Huyền Thanh đều không liên quan gì tới hoàng quyền, dù sao bây giờ tôi cũng đã là người xuất gia rồi.

Tôi lẩm bẩm nói: “Mọi sự phân tranh kỳ thực đều bắt nguồn từ việc Thư Quý thái phi là nữ tử Bối Di thôi.”

Hoán Bích vốn luôn im lặng lắng nghe, nhưng khi nghe đến chỗ này, bát cơm trong tay chợt “cạch” một tiếng rơi xuống bàn, lăn tròn một lúc mới dừng lại. Tôi vội giúp nàng ta giữ chiếc bát lại, lo lắng hỏi: “Sao thế?”

Trong mắt thoáng qua một nét hoang mang, Hoán Bích vội cười, nói: “Nô tỳ chỉ có chút tò mò, Thư Quý thái phi thật sự là nữ tử Bối Di sao?”

“Ừm.”

Hoán Bích đưa tay gạt nhẹ lọn tóc mai bên thái dương, thấp giọng nói: “Sau khi bị chinh phục, Bối Di đã trở thành thuộc quốc của Đại Chu, thế nhưng dù sao cũng là dị tộc, Thư Quý thái phi có thể leo lên địa vị như vậy với xuất thân dị tộc quả là không dễ dàng gì.”

Tôi nghe vậy bèn ngoảnh đầu qua, hỏi: “Hoán Bích, hình như muội khá hiểu về Bãi Di thì phải?”

Hoán Bích khẽ “a” một tiếng, hờ nói: “Chẳng qua nô tỳ chỉ được nghe nói một chút chuyện bên ngoài mà thôi.” Sau đó nàng ta lại khấn khoản nhìn tôi. “Tiểu thư, vừa rồi tiểu thư nói định mang Trường tương tư tới chỗ Thái phi, khi đó đưa nô tỳ theo cùng được không?”

Tôi ôn tồn nói: “Muội cũng rất muốn gặp Thái phi sao? Vừa hay có thể để muội ôm đàn, rồi chúng ta cùng tới đó.”

Trên khuôn mặt xuất hiện nét mừng rỡ như trẻ con được quà, Hoán Bích gật đầu thật mạnh.

14. Chương 14

Chương 14: Xanh xanh cỏ bên sông

Thế rồi vào một ngày trời trong gió mát, Hoán Bích ôm theo cây đàn Trường tương tư cùng tôi tới hậu sơn. Tới nơi, tôi thấy ngoài cửa An Tê quán có một con ngựa trắng, trên cổ đeo quả cầu vải màu đỏ, đang đứng ung dung gặm cỏ non. Trong lòng tôi bỗng trào dâng cảm giác mừng rỡ khó tả, con ngựa này chính là Ngự Phong. Nhìn thấy tôi, nó cũng mừng rỡ hí vang một tiếng.

Tôi đưa tay vuốt nhẹ tai nó, Hoán Bích đã nôn nóng đẩy cửa đi thẳng vào trong. Trong sân có tiếng trò chuyện vui vẻ nhưng sau khi Hoán Bích đẩy cửa đi vào thì lập tức dừng lại. Tôi lúc này cũng chậm rãi bước vào, nghe thấy Hoán Bích cất tiếng gọi lạnh lốt, giòn tan: “Vương gia.”

Tôi đưa mắt nhìn, thấy y vận một bộ đồ lụa màu trắng, đang chấp tay sau lưng đứng bên cạnh Thư Quý thái phi. Nghe thấy tiếng gọi, y lập tức ngoảnh đầu qua phía cửa, nhìn thấy tôi thì vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, buột miệng nói: “Hồi này mẫu phi vừa nhắc tới nàng xong đây...”

Tôi khẽ gật đầu tỏ ý chào y, sau đó quay sang kính cẩn hành lễ với Thư Quý thái phi. Thái phi mỉm cười bước tới đỡ tôi dậy, nói: “Đúng là nhắc đến Tào Tháo, Tào Tháo tới liền, qua đó đủ thấy không thể tùy tiện nói xấu người khác sau lưng được”, rồi lại chỉ qua phía Huyền Thanh nói: “Nó vừa từ vùng Xuyên Thực quay về, thậm chí còn chưa kịp trở lại vương phủ, cô tới thật đúng lúc.”

Tôi cười, nói: “Vãn bối thấy hôm nay trời đẹp, liền mang Trường tương tư đến đây, mới họa mà vãn bối gây ra xin phiền Thái phi bỏ cứu giúp.”

Thái phi hiền từ nói: “Đúng là một đứa nhỏ ngốc ngếch, nói lời khách sáo như vậy làm gì, chỉ khiến người ta xót xa thôi.”

Tôi đưa tay chỉ Hoán Bích, giới thiệu: “Đây là thị nữ hầu cận của vãn bối, hôm nay đặc biệt đưa tới đây thỉnh an Thái phi.”

Hoán Bích ngoan ngoãn quỳ xuống hành lễ, nói: “Nô tỳ thỉnh an Thái phi và Vương gia.”

Huyền Thanh cười, nói: “Hiếm có khi nào Hoán Bích hành đại lễ với ta như vậy, hôm nay coi như được nhờ phúc mẫu phi rồi.”

Thư Quý thái phi vẫy tay gọi Hoán Bích lại gần, cầm bàn tay nàng ta lên ngắm nghía hồi lâu, cười nói: “Mặt mũi thanh tú, làn da cũng hết sức nõn nà”, sau đó lại nhìn qua phía tôi. “Đặc biệt là đôi mắt này, trông giống nương tử lắm đấy!”

Tôi không ngờ ánh mắt Thái phi lại sắc bén như vậy, vội cười nói: “Dạ phải!”

Huyền Thanh đứng bên cạnh cũng khẽ cười. “Trước đây chưa nhìn kỹ thì còn chưa cảm thấy gì, bây giờ nghe mẫu phi nói vậy, con cũng thấy đúng là có mấy phần giống nhau.”

Hoán Bích then thùng cúi đầu, đưa cây đàn trong tay cho Tích Vân, sau đó cùng ngồi xuống uống trà. Huyền Thanh dịu dàng đưa mắt nhìn tôi. “Đây là trà Tuyết đỉnh hàm thúy mới hái, vừa được pha xong, nàng nhất định rất thích.”

Chén trà được làm bằng sứ trắng, cang tôn lên màu xanh biếc của nước trà. Tôi thích cái gì, ghét cái gì, y hoàn toàn biết rõ. Có điều, lúc này đột nhiên nhìn thấy loại trà mình hay uống trong cung, tôi cũng chẳng rõ mình có tâm trạng gì, chỉ cảm thấy thổn thức không thôi. Trà là trà vừa hái, cũng mới được pha xong, chỉ có người uống trà tôi đây vẫn là con người ngày trước.

Huyền Thanh vừa từ nơi xa về, Thư Quý thái phi quan tâm đến con trai, liền kéo y lại ân cần hỏi han đủ chuyện.

Thư Quý thái phi và Huyền Thanh trò chuyện bằng tiếng Bối Di mấy câu, tôi nghe không hiểu lắm, không kìm được hơi cau mày, chăm chú lắng nghe.

Hoán Bích thấy tôi cau mày thì liền ghé tai tôi, khẽ nói: “Thư Quý thái phi đang dùng tiếng Bối Di nói chuyện với Vương gia, dặn dò Vương gia ở trong cung phải cẩn thận, thường ngày cũng nên chú ý giữ gìn sức khỏe, an phận giữ mình.”

Hoán Bích nói rất khẽ nhưng vì Thư Quý thái phi ở quá gần nên vẫn nghe thấy. Bà ta không kìm được nhìn qua phía Hoán Bích, đôi hàng lông mày thanh tú hơi cau lại, hỏi: “Người hiểu tiếng Bối Di sao?”

Hoán Bích thoáng do dự, đáp: “Dạ!” Sau khi định thần lại nói thêm: “Vì mẫu thân của nô tỳ là nữ tử Bối Di.”

Tôi thầm kinh hãi, chẳng trách hôm nay Hoán Bích lại muốn theo tôi tới nơi đây, thì ra là vì mẫu thân của Hoán Bích cũng là nữ tử Bối Di.

Thư Quý thái phi khẽ “ồ” một tiếng, trên mặt xuất hiện mấy tia vui mừng. “Vậy sao?” Kế đó liền dùng tiếng Bối Di hỏi han mấy câu.

Hoán Bích không chút nghĩ ngợi, dùng tiếng Bối Di trả lời một cách trôi chảy, lại hành lễ vấn an với Thư Quý thái phi theo lễ tiết văn bối gặp trưởng bối của người Bối Di.

Thư Quý thái phi tươi cười vui vẻ, vẫy tay gọi: “Người qua đây, để ta nhìn kỹ người nào.”

Hoán Bích y lời đi tới, lại khom người hành lễ theo lễ tiết Trung Nguyên, nói: “Thư Quý thái phi vạn an.”

Thư Quý thái phi đưa tay tới nâng cằm Hoán Bích lên, cẩn thận ngắm nghía hồi lâu, khẽ hỏi: “Người làm nô tỳ trong nhà Chân nương tử sao?”

Hoán Bích bất giác cúi xuống, giọng nói nhỏ tới mức cơ hồ không nghe thấy được: “Dạ phải, chính là Chân phủ của Thị lang bộ Lại trước kia.”

Thái phi hơi trầm ngâm, hai mắt đột nhiên sáng rực, khẽ hỏi: “Tên húy của y có phải là Chân Viễn Đạo không?”

Hoán Bích gật đầu đáp: “Chính thế.”

Tôi thấy cha mình được nhắc đến, không tiện im lặng nữa, bèn bẩm rõ: “Chân Viễn Đạo chính là gia phụ, Hoán Bích từ nhỏ đã hầu hạ bên cạnh văn bối, tiếng là nô tỳ, kỳ thực không khác gì tỷ muội.”

Huyền Thanh tươi cười nhẹ nhàng tựa vầng mây trắng ở nơi chân trời. “Hoán Bích từ nhỏ đã sống trong Chân phủ, khi nương tử vào cung thì bầu bạn kề bên, bây giờ lại cùng đồng cam cộng khổ.”

Thư Quý thái phi không nói gì, chăm chú nhìn Hoán Bích một lát, đột nhiên cất tiếng hỏi: “Hà Miên Miên là gì của người?”

Toàn thân Hoán Bích chấn động, trong đôi mắt trong veo như làn nước mùa thu chợt hiện lên một tầng sương mù mong manh, nơi khóe mắt đã ầng ậng nước, giọng nói cũng hơi run rẩy: “Chính là mẫu thân của nô tỳ.”

Tôi thăm kinh hãi, đây là lần đầu tiên tôi nghe nói tới tên của mẫu thân Hoán Bích. Trước đây tôi chỉ biết Hoán Bích là em gái mình, còn những việc khác thì không ai nói với tôi, thành ra tôi cũng không biết gì nhiều.

Chỉ là, mang cái tên triền miên da diết như vậy, lại có xuất thân Bối Di, đó rốt cuộc là một nữ tử quyền rũ tới mức nào đây?

Thư Quý thái phi khẽ thở dài một tiếng, trên mặt lộ ra thần sắc vui mừng. “Quả nhiên, hai mẹ con nhìn giống nhau quá, cứ như được đúc ra từ một khuôn vậy”, rồi lại hỏi với giọng quan tâm: “Mẫu thân người vẫn khỏe chứ?”

Hoán Bích nhất thời không thể trả lời, cổ họng như nghẹn lại, nước mắt không kìm được lăn tăn rơi, vội vàng xoay người lại lau. Tôi lên tiếng trả lời thay: “Khi đó Hoán Bích được sinh ra thì mẫu thân của muội ấy qua đời, do đó cha vân bối mới bế muội ấy về, nuôi dưỡng trong phủ từ nhỏ.”

Thư Quý thái phi thở dài buồn bã, lát sau mới cất tiếng: “Phải rồi, Miên Miên và ta đều là hậu nhân của tội thần, cô ấy còn bị đưa vào nô tịch, suốt kiếp chẳng thể trở mình, tất nhiên không cách nào gả vào nhà quan lại làm thê thiếp. Chẳng trách Hoán Bích lại gọi nương tử là tiểu thư.” Nói tới đây, khóe mắt bà cũng ầng ầng nước, cúi đầu sụt sịt nói tiếp: “Miên Miên thật đáng thương!” Sau đó lại gọi Hoán Bích tới gần, khẽ xoa trán Hoán Bích, an ủi: “Cô bé ngoan, người thực đã phải chịu ảm ức rồi.”

Lòng tôi cũng thầm thương cảm, khi ngẩng lên, chợt phát hiện Huyền Thanh đang chăm chú nhìn mình, liền vội ngoảnh qua hướng khác, không nhìn y, nói với Thư Quý thái phi: “Mẫu thân của Hoán Bích có phải là người quen của Thái phi không?”

Thư Quý thái phi vừa vỗ vai Hoán Bích tỏ ý an ủi vừa nhìn sang phía tôi, nói: “Trước đây, khi từ Bối Di ra ngoài, ta và Tích Vân đi cùng nhau. Khi đó đương lúc chiến tranh loạn lạc, lòng người hoang mang, bọn ta vừa khéo gặp được Miên Miên cũng rời khỏi Bối Di quy hàng Đại Chu.” Thái phi lộ vẻ vô cùng cảm khái. “Khi đó, cô ấy còn chưa mang tên Miên Miên, mà là Bích Châu Nhi. Cái tên Miên Miên là do cô ấy về sau tự đổi.” Nói tới đây, Thái phi chỉ lẳng lặng nhìn tôi, không nói gì thêm, ánh mắt thấp thoáng một nét sâu xa khó tả.

Trái tim tôi chợt sáng bừng, tựa như có một tia chớp vừa xẹt qua, không kìm được buột miệng nói: “Thanh thanh hà biên thảo, miên miên tư viễn đạo[1]! Bởi vì cha vân bối tên là Chân Viễn Đạo, do đó bà ấy mới đổi tên thành Miên Miên đúng vậy không?”

[1] Đây là hai câu đầu trong bài thơ Nhạc phủ Ẩm mã Trường Thành quật hành, tả về nỗi nhớ của người vợ với người chồng ở nơi xa, dịch nghĩa: Xanh xanh, cỏ bên sông, trải dài bát ngát, (làm ta) nhớ đến người ở nẻo xa. Trong đó chữ “tư” có nghĩa là tương tư, nhưng nhớ – ND.

Thư Quý thái phi gật đầu thật mạnh, thốt thức nói: “Không sai! Miên Miên một lòng ái mộ phụ thân nương tử, do đó mới đổi tên mình để biểu đạt tình ý sắt son sâu nặng. Tuy là người mang tội nhưng tình ý của cô ấy hẳn cũng đã khiến phụ thân nương tử xúc động vô cùng.”

Tôi nhìn Hoán Bích, thấy khuôn mặt Hoán Bích lúc này tựa như bông hoa lê trong mưa, yếu đuối vô cùng. Thư Quý thái phi nói Hoán Bích trông rất giống mẫu thân, như vậy ngoài đôi mắt có mấy phần giống tôi ra, tất cả những đường nét còn lại hẳn đều thoát thai từ mẫu thân của muội ấy, ví như khuôn mặt hiền hòa, cái cằm thon gọn, khí chất dịu dàng. Mà như thế, Miên Miên tất nhiên cũng có dung mạo xinh đẹp thanh tú như Hoán Bích, hơn nữa nữ tử Bối Di còn giỏi ca hát, có sự phóng khoáng, có chấp không có ở nữ tử người Hán, từ việc vì cha tôi mà đổi tên là đã có thể thấy được phần nào.

Hoán Bích phủ phục xuống đầu gối Thư Quý thái phi mà bật khóc nức nở. “Cha nô tỳ nói, khi mẹ qua đời còn cố gọi tên cha, sau đó mới trút hơi thở cuối cùng.”

Nỗi sợ hãi trong lòng tôi tựa như những đám mây cuộn cuộn đan xen giữa trời.

Thực ra cha mẹ tôi chỉ là một cặp phu thê gia đình quan lại bình thường, cũng chẳng ân ái với nhau lắm. Nhưng sau khi sinh con để cái và bầu bạn bên nhau nhiều năm như vậy, giữa họ dù gì cũng có một chút tình cảm, ít nhất thì ở trong mắt những người con như chúng tôi, họ luôn hết sức tôn trọng nhau. Hơn nữa, cha cũng có một người thiếp được mua về từ vùng Giang Nam hơn mười năm trước. Khi đó, mẹ thường xuyên

nói cha dù sao cũng là người làm quan, không có người thiếp nào thì không ổn, chưa kể người ngoài có khi lại nói là mẹ ghen tuông, không có dạ dung người, vì thế mẹ liền làm chủ, mua người thiếp đó về cho cha. Có điều, vị di nương đó chẳng qua chỉ là để cho có, cả năm trời cũng chẳng thấy cha gần gũi với cô ta mấy lần, đa phần thời gian cô ta đều hầu hạ bên cạnh mẹ, thỉnh thoảng rảnh rỗi còn dạy tử muội bọn tôi thổi sáo, gảy đàn. Di nương không được sủng ái, lại không có con, do đó không thể làm ảnh hưởng đến địa vị của mẹ. Vì thế mẹ thường xuyên nói mình may mắn, được gả ột người không hao nữ sắc như cha, nhờ vậy mà cả đời thanh tịnh, không phải lo lắng quá nhiều.

Thế nhưng, mẹ rõ ràng không biết được chân tướng sự việc, không biết rằng đằng sau vẻ ngoài thanh tịnh, yên ổn kia là một cuộc tình sâu đậm giữa chồng mình với một nữ nhân khác.

Thanh thanh hà biên thảo, Miên Miên tư Viễn Đạo!

Những cây bách được trồng xung quanh tràn ngập vẻ sâu cay khó tả, khiến đầu óc người ta trở nên choáng váng. Đầu óc tôi xoay chuyển liên hồi, chợt nảy ra một suy nghĩ cổ quái: Nếu... nếu Miên Miên không chết sớm như vậy, có lẽ có một ngày bà ấy sẽ trở thành thiếp của cha tôi, có lẽ có một ngày vì sự sủng ái của cha tôi mà địa vị sẽ còn lên cao hơn cả mẹ tôi, thậm chí là trở thành chính thất. Khi ấy, liệu tôi có còn là đại tiểu thư thân phận cao quý của nhà họ Chân nữa không? Nếu điều này thật sự xảy ra, có lẽ bây giờ tôi và Hoán Bích đã phải đổi vị trí cho nhau rồi. Nghĩ tới đây, tôi không kìm được nhìn qua phía Hoán Bích, cố ép bản thân nuốt một ngụm nước bọt để giữ bình tĩnh, nơi sống lưng đã toát đầy mồ hôi lạnh.

Bên tai tôi chợt vang lên giọng nói dịu dàng của Thư Quý thái phi: “Cha? Người gọi Chân Viễn Đạo là cha sao?” Thoáng trầm ngâm, bà tỏ vẻ thấu hiểu. “Phải rồi, con của Miên Miên sao có thể không phải là con của Chân Viễn Đạo được? Vì mẹ người là hậu nhân của tội thần, ông ta tất nhiên không thể thừa nhận người là con gái. Do đó, người phải gọi tử tỷ của mình là tiểu thư, nhưng cô ấy vẫn đối xử với người như muội muội, đúng không?”

Hoán Bích khẽ gật đầu, lại đưa tay lên lau mắt. “Tiểu thư đối xử với nô tỳ rất tốt.”

Thư Quý thái phi trầm ngâm nói: “Tên ban đầu của Miên Miên là Bích Châu Nhi, cha người đặt tên cho người là Hoán Bích chắc cũng vì nguyên nhân này.”

Huyền Thanh cảm thấy khá bất ngờ, đưa mắt nhìn tôi rồi lại nhìn Hoán Bích, cuối cùng ánh mắt dừng lại trên đôi mắt tôi, nói: “Chẳng trách mắt hai người lại giống nhau như thế, thì ra là chị em cùng cha khác mẹ. Còn nhớ trước đây, lần đầu tiên gặp Hoán Bích, ta nghe cô ấy nói mình là thị nữ hầu cận của nàng, liền nghĩ có lẽ vì hai người lớn lên cùng nhau từ nhỏ, ngày ngày ở bên nhau, cho nên đôi mắt mới giống nhau như vậy.”

Hoán Bích ngẩng lên nhìn y, nở một nụ cười thê thảm. “Nô tỳ và tiểu thư tuy cùng cha, nhưng mẹ của nô tỳ thậm chí còn chẳng phải là thiếp. Nô tỳ chẳng qua... chỉ là một đứa con rơi mà thôi!”

Tôi trước giờ chưa từng biết rằng giữa mẹ của Hoán Bích và cha tôi lại có nhiều mối dây dưa như vậy, mà cha cũng chưa từng kể với tôi về việc này. Trong nhà, ngoài cha ra thì chỉ có tôi biết Hoán Bích là em gái mình, việc này thậm chí đến mẹ tôi cũng không rõ chân tướng, chỉ nghĩ Hoán Bích cũng giống như Lưu Chu, đều là trẻ mồ côi được đem về từ bên ngoài.

Tôi lúc này lại càng cảm thấy thương Hoán Bích hơn, nếu không vì vấn đề xuất thân của Miên Miên, chắc Hoán Bích đã trở thành nhị tiểu thư của nhà họ Chân rồi, muội ấy vốn chỉ nhỏ hơn tôi một tuổi mà thôi.

Huyền Thanh kéo Hoán Bích đứng dậy, dịu giọng an ủi: “Không có con rơi con vãi nào cả, trong lòng mấy người bọn ta chưa bao giờ có suy nghĩ như vậy.”

Hoán Bích đan hai tay vào nhau, đầu cúi thấp, cắn chặt môi, lẩm bẩm nói: “Bây giờ... mọi người đều đã biết rồi...” Sau đó lại chợt ngẩng lên, đôi mắt long lanh xinh đẹp ầng ậng nước, đột nhiên bật khóc nức nở. “Vương gia, ngài đừng coi thường nô tỳ.”

Huyền Thanh thoáng sững người, đưa mắt nhìn tôi, ngay sau đó liền dịu giọng nói với Hoán Bích: “Tất nhiên rồi, mẫu thân cô và mẫu thân ta là cố giao, lại là người cùng tộc, trên người chúng ta đều có dòng máu Bối Di, sao ta có thể coi thường cô được.”

Mắt Hoán Bích càng lúc càng sáng, vẻ như còn chưa tin tưởng. “Thật thế sao?”

Huyền Thanh mỉm cười, đáp: “Tất nhiên là thật rồi, ta đã gặt cô bao giờ đâu.”

Hoán Bích gạt đầu thật mạnh, đôi má lúm đồng tiền hiện ra giữa nụ cười tươi. Tôi bất giác thầm kinh ngạc, cảm thấy Hoán Bích lúc này thật xinh đẹp, đáng yêu vô cùng, tôi không ngờ Hoán Bích lại có thể đẹp tới mức này. Nhưng nhìn Huyền Thanh dịu dàng an ủi Hoán Bích, bản thân thì chỉ có thể đứng im lặng một bên, tựa như bị ngăn cách với bọn họ bởi mấy lớp màn dày, nhìn thấy được mà không với tới được, nơi đây lòng tôi chợt xuất hiện cảm giác cô đơn và hụt hẫng.

Tôi cố gắng ngoảnh đầu qua một bên, không nhìn họ nữa, cất tiếng hỏi Thư Quý thái phi: “Chẳng hay cha văn bói quen Miên Miên, cũng chính là Hà di nương trước hay là quen mẫu thân của văn bói trước?”

Thư Quý thái phi buồn bã nói: “Cái duyên phận này há có thể dựa vào việc ai tới trước, ai tới sau mà quyết định. Khi Miên Miên quen biết Chân Viễn Đạo thì y đã thành thân rồi. Hả nương tử cũng biết, trước khi thành hôn, cha mẹ cô chưa từng gặp mặt, đừng nói tới chuyện quen biết. Sự kết hợp giữa bọn họ chẳng qua là nghe theo sự sắp xếp của bề trên thôi, kỳ thực các gia đình quan lại người Hán đều như vậy cả.”

Hai má tôi bất giác nóng bừng, thấp giọng nói: “Dạ phải!”

“Người Hán các cô không có chế độ một vợ một chồng như người Bối Di chúng ta, có thể nạp thiếp được đúng không?” Tôi lại gạt đầu lần nữa. Thái phi nói tiếp: “Tuy là quen biết sau nhưng cha cô há lại không muốn cưới Miên Miên về làm thiếp để được ở bên nhau lâu dài. Chỉ là Miên Miên bạc mệnh đáng thương, gia đình đột nhiên gặp cơn biến cố, do đó mới mất đi cơ hội về bên cha cô mà thôi.”

“Thái phi không cảm thấy mẫu thân của văn bói cũng rất đáng thương sao?” Tôi cười ngơ ngẩn, lại nhìn thẳng vào mắt của Thư Quý thái phi. “Làm vợ chồng với nhau cả đời, vậy mà mẫu thân văn bói không hề hay biết trong lòng phụ thân lại luôn có một nữ nhân khác. Tuy phụ thân không thể cho Hà di nương một danh phận nhưng vì áy náy, vì nhớ nhung, cũng là vì Hoán Bích, trong lòng phụ thân nhất định thường xuyên nhớ tới di nương. Giữa di nương và mẫu thân, thực chẳng rõ ai mới là người đáng thương hơn.”

Huyền Thanh ngoảnh đầu lại, chăm chú nhìn tôi, hai mắt sáng lấp lánh, tôi thì cúi đầu làm bộ không phát hiện ra. Thái phi im lặng hồi lâu, ánh mắt nhìn tôi dần ánh lên nét hiền từ, rồi bà thở dài, nói: “Trên thế gian này, người đáng thương luôn nhiều không kể xiết.”

Tôi hơi khom người, đáp: “Thái phi nói rất phải, di nương đã qua đời nhiều năm, còn cha mẹ văn bói bây giờ đều bị đày đến vùng Xuyên Bắc. Người qua đời thì đã về nơi yên nghỉ, bây giờ chúng ta chỉ có thể quan tâm tới người còn sống thôi. Hoán Bích là muội muội của văn bói, dù hôm nay đã rơi vào cảnh này nhưng văn bói cũng sẽ không bỏ mặc muội ấy. Có chuyện này văn bói lực bất tòng tâm, chỉ có thể cố hết sức, mong Thái phi và Vương gia giúp đỡ cho.”

Thư Quý thái phi nói: “Nương tử cứ nói đi, ta nghe thử.”

Tôi chậm rãi nói: “Hoán Bích không còn nhỏ nữa, văn bói không muốn vì mình mà làm ảnh hưởng tới chuyện chung thân đại sự của muội ấy. Xin Thái phi làm chủ, chọn cho Hoán Bích một người chồng tốt, như thế cũng coi như hoàn thành tâm nguyện cho Hà di nương rồi.”

Thư Quý thái phi mỉm cười, nói: “Nương tử quả đã suy nghĩ uội muội rất chu toàn, ta không ngờ cô còn có tấm lòng như thế.” Sau đó lại cười tủm tỉm, quay sang nói với Huyền Thanh: “Thanh Nhi, mẫu phi bây giờ chỉ mong thanh tịnh, không tiện nhúng tay vào chuyện này, mà có muốn cũng không nhúng tay vào được. Hoán Bích là con gái bạn cũ của ta, cũng là người muội muội mà con phải một lòng bảo vệ, mẫu phi giao chuyện này cho con, con nhất định phải chọn cho Hoán Bích một người chồng thật tốt!”

Huyền Thanh khẽ nở nụ cười, kính cẩn đáp: “Lời dặn dò của mẫu phi, con nhất định sẽ ghi nhớ kĩ.”

15. Chương 15

Chương 15: Hoán Bích

Trò chuyện được một lát, tôi thấy trên mặt Thái phi đã lộ nét mỗi mệ, liền đứng dậy cáo từ. Thái phi nói với Huyền Thanh: “Để hai cô gái về nhà một mình không tiện, con thay ta tiễn bọn họ một đoạn đi.”

Huyền Thanh cung kính đáp “vâng” một tiếng rồi A Tấn dắt Ngự Phong đi theo tôi và Hoán Bích, Huyền Thanh thì đi bên cạnh. Hoán Bích thỉnh thoảng lại ngoảnh đầu trò chuyện vài câu với A Tấn, một đoàn bốn người chậm rãi đi về phía chùa Cam Lộ.

Tôi làm bộ như vô ý hỏi: “Vừa rồi nghe Thái phi nói thì hình như mấy tháng vừa rồi Vương gia đã tới vùng Xuyên Thục?”

Huyền Thanh nói: “Hôm đó hoàng huynh đột nhiên nổi hứng, nói ta từng dừng chân du ngoạn ở đất Thục Trung mấy tháng, bèn lệnh cho ta vi hành tới vùng Xuyên Thục lần nữa, để ý xem chính tích của các quan viên thế nào. Vì nhận lệnh vội vã, ta phải thu dọn đồ đạc rồi tới Xuyên Thục ngay, vốn muốn bảo A Tấn đi bẩm báo với mẫu phi, nhân tiện nói với nương tử một tiếng, đáng tiếc thời gian gấp rút quá, thành ra không kịp dặn dò câu nào.”

Tôi khẽ mỉm cười, nói: “Lần này ly biệt cũng phải gần ba tháng!”

Y khẽ nở một nụ cười điềm đạm, bên khóe môi như tỏa ra từng làn hơi thở thanh tân của cây rừng rậm rạp xung quanh. “Tính từ lần gặp gỡ gần đây nhất, ta và nương tử đã có chín mươi bảy ngày chưa gặp nhau!”

Trái tim tôi bất giác nảy lên, tựa như bị ai đó dùng cây búa nhỏ đập vỡ tan lớp vỏ cứng bên ngoài, làm lộ ra phần nội tâm yếu đuối và mềm mại bên trong, tựa nơi đáy lòng trào dâng cảm giác vừa ngọt ngào vừa chua chát, sau nháy mắt đã chất đầy trái tim vốn ngập trong sự hoang lương của tôi.

Hoán Bích chỉ vô tâm nói vậy nhưng tôi nghe rồi lòng liền trầm hẳn xuống, đôi hàng lông mày nhăn tít lại, sắc mặt cũng trở nên hờ hững. “Vương gia có kiến thức uyên bác, học rộng biết nhiều, trí nhớ tất nhiên là rất tốt, sở dĩ...”

Huyền Thanh nhẹ nhàng cất tiếng: “Sở dĩ ta nói với nương tử về chuyến đi Xuyên Thục lần này, ấy là vì song thân của nương tử đều ở Giang Châu.” Y lấy từ trong vạt áo trước ngực ra một phong thư, nói: “Khi quay về, ta đã rẽ sang Giang Châu, tuy hành trình bị chậm trễ hai ngày nhưng coi như đã không uổng chuyến đi này. Phong thư này nương tử hãy tự xem đi.”

Khi đưa tay ra, bàn tay tôi không kìm được hơi run rẩy, trên phong thư màu vàng nhạt ấy có cài một bông sen nhỏ màu hồng. Y nói: “Đây là bông sen đầu tiên trong vại nước của mẫu phi, ta thấy đẹp, liền hái xuống.” Bình thường, khi người ta đặt một cánh hoa sen vào trong bức thư là để tỏ ý nhớ nhung với người ở phương xa, cũng là muốn nói với người thân hay bè bạn rằng mình vẫn bình yên, y cài hoa lên bức thư như vậy quả là một việc làm sáng tạo. Ánh mắt đầy vẻ kiên định, y nhìn tôi, cất giọng hết sức hiền hòa: “Mau mở ra đi, đây là thư nhà mà Chân đại nhân gửi cho nương tử đây.”

Tôi run rẩy mở phong thư ra, nét chữ quen thuộc của cha vẫn hệt như ngày trước, ngay ngắn và gọn gàng. “Ta và mẹ con đều khỏe, không cần lo lắng. Nghe nói con và Hoán Bích đang tu hành trong chùa Cam Lộ, cũng tốt. Đại cục đã định, chớ cố làm những việc uổng công. Chỉ không biết Hành Nhi giờ thế nào, lòng rất nhớ nhung. Kể chân trời người góc bể, hãy tự mình bảo trọng, đừng nên quá vất vả.”

Muôn vãn lời nói cùng tấm lòng quyến luyến của cha, cuối cùng chỉ ngưng tụ thành mấy câu ngắn ngủi, tình cảm sâu đậm dành cho tôi, dành cho Hoán Bích, dành cho cha mẹ, đều đã ở trong đó cả.

Huyền Thanh nói: “Từ phong thư, hẳn là nàng có thể nhìn ra, Chân đại nhân bút lực rắn rỏi, nhất định thân thể không có vấn đề gì. Khi ta tới đó thì nghe nói đại nhân được người dân khá quý mến, bản thân đại nhân cũng nói, sau khi rời xa triều đình và những phân tranh ở kinh đô, cuộc sống cũng thoải mái hơn một chút.”

Lòng tôi thâm đau xót, rơm rớm nước mắt, nói: “Giang Châu là nơi thế nào chứ, tuy ta chưa từng tới đó nhưng cũng biết đó là nơi thế nào. Sông Bồn gần chốn cát lăm, lau vàng trúc võ âm thầm quanh hiên. Tiếng chi đó nghe liên sớm tối, cuộc kêu sầu vượn hót véo von[1]. Cha mẹ ta tuổi tác đã cao, bảo ta làm sao đành lòng được đây.” Dứt lời, tôi liền bật khóc nức nở.

[1] Trích Tỳ bà hành, Bạch Cư Dị, dịch thơ Phan Huy Vinh. Nguyên văn Hán Việt: Trụ cận bồn giang địa đề thấp, hoàng lô khổ trúc nhiều trạch sinh. Kỳ gian đản một văn hà vật, đồ quyền đề huyết viên ai minh

– ND.

Y đưa tay tới khẽ xoa lưng tôi, để tôi tựa đầu vào bờ vai y, cất tiếng an ủi: “Cuộc sống ở Giang Châu tuy vất vả nhưng con người có thể ung dung tự tại cả ngày. Lần này ta gặp Chân đại nhân, trong lúc trò chuyện thì thấy ông ấy đã hoàn toàn thích ứng với hoàn cảnh mới. Trong triều đình có biết bao sự đấu đá, bề ngoài thì phong quang vô hạn, nhưng Chân đại nhân dù sao tuổi tác cũng đã cao, có thể sống ở một nơi yên bình, thanh tịnh, ông ấy kỳ thực đã rất thỏa mãn. Trong lời lẽ của Chân đại nhân cũng tràn ngập tình cảm với nường tử, so với những cuộc minh tranh ám đấu nơi hậu cung, ông ấy hy vọng nường tử có thể sống bình yên trong chùa Cam Lộ, dù sao tính mạng của bản thân cũng quan trọng hơn những sự vinh hoa phú quý nhiều. Thân là người làm cha mẹ, ai chẳng mong con cái được bình an, ấy đã là nguyện vọng lớn nhất cả đời rồi.”

Tôi khóc rầm rức, hỏi: “Chỉ không biết bây giờ ca ca thế nào rồi.”

Y đưa tay tới khẽ xoa đầu tôi, lớp vải mềm mại trên chiếc áo của y nhanh chóng hút hết nước mắt của tôi. “Ta đã phái người đi nghe ngóng rồi, ca ca nàng bị lưu đầy đến Lĩnh Nam, cuộc sống không so được với Chân đại nhân vẫn còn làm quan, tất nhiên không thể gửi thư được. Có điều, nghe tướng lĩnh ở Lĩnh Nam nói, ca ca nàng tuy ngày đêm phải làm việc vất vả nhưng tinh thần vẫn còn khá tốt. Chỉ là...” Thoáng dừng lại, y mới nói tiếp: “Việc tẩu tẩu và cháu nàng qua đời, đến giờ y vẫn chưa hay biết.”

Tôi thầm cảm thấy kinh hãi, đột ngột ngẩng lên. “Điều này là đương nhiên. Ca ca có thể yên tâm ở lại nơi biên thùy, tinh thần còn khá tốt, ắt là nghĩ rằng vợ con mình đều bình yên. Vương gia không biết ca ca ta yêu thương tẩu tẩu và Trí Ninh thế nào đâu, nếu để huynh ấy biết...” Tôi thực sự không dám nghĩ tiếp, vội đưa tay lên bịt miệng, không dám nói tiếp.

Y nói: “Ta biết chứ, ta nhất định sẽ cố hết sức giúp đỡ giấu giếm chuyện này. Khi xưa, ta từng cùng Hành huynh chung sức trong cuộc bình định Nhữ Nam Vương, cũng coi như là bạn bè tri giao, có thể giúp được gì ta nhất định sẽ không từ nan.”

Tôi đột nhiên cảm thấy, vừa rồi mình gục đầu vào vai y khóc lóc một cách yếu đuối như thế thực quá thân mật cũng quá thất lễ. Hai bờ má tôi không khỏi nóng bừng, vội lùi lại hai bước, đưa tay lên lau nước mắt, cố lấy lại vẻ bình tĩnh thường ngày, mỉm cười thản nhiên nói: “Vừa rồi thất lễ quá, mong Vương gia chớ trách.” Tôi cẩn thận gấp phong thư kia lại, cất vào vạt áo trước ngực rồi nói: “Lửa phong ba tháng lan tràn, thư nhà đưa đến muôn vàn chất chiu[2]. Nhưng trong lòng ta, phong thư mà Vương gia đưa tới không chỉ có giá trị liên thành.” Sau đó liềm khom người thật sâu. “Xin đa tạ Vương gia!”

[2] Trích Xuân Vọng, Đỗ Phủ, dịch thơ Trần Trọng San. Nguyên văn Hán Việt: Phong hỏa liên tam nguyệt, gia thư để vạn kim – ND.

Huyền Thanh tỏ ý bảo Hoán Bích đỡ tôi dậy, trầm giọng nói: “Thanh và nường tử là bạn tri giao, nường tử nói những lời khách sáo như vậy làm gì?” Suy nghĩ một chút, y lại nói tiếp: “Vừa rồi mẫu phi có nói về vấn đề hôn sự của Hoán Bích, ta nghĩ có một người khá thích hợp, không biết ý nường tử thế nào?” Nói rồi liền mỉm cười nhìn qua phía A Tấn.

Tôi ngạc nhiên bật thốt: “A Tấn?”

Hoán Bích không kìm được đỏ bừng hai má, A Tấn cũng tỏ ra hết sức kinh ngạc, cả hai đồng loạt ngẩng lên bật thốt: “Cái gì?”

Kỳ thực nếu nhìn kỹ, A Tấn cũng có thể coi là một thiếu niên tuấn tú. Huyền Thanh cười, nói: “A Tấn từ nhỏ đã lớn lên cùng ta, về mặt nhân phẩm ta tất nhiên có thể đảm bảo. Hơn nữa Hoán Bích với y cũng biết nhau sẵn, không thể tính là gả bừa cưới bậy.”

A Tấn gãi đầu gãi tai, đỏ bừng hai má, nói: “Việc này...”

Hoán Bích vội vã kêu lên: “Nô tỳ không muốn.”

Tôi kéo tay Hoán Bích lại, dịu giọng nói: “Hoán Bích, muội đang xấu hổ đấy sao?”

Hoán Bích lắc đầu nguầy nguậy, Huyền Thanh mỉm cười, quay sang hỏi A Tấn: “A Tấn, người có bằng lòng cưới Hoán Bích cô nường không?”

A Tấn xấu hổ đến nỗi hai má đỏ bừng, nghe thấy câu hỏi thì chỉ biết nắm chặt dây cương ngựa trong tay, lát sau lại quay sang xoa bờm Ngự Phong liên tục, lí nhí nói: “A! Vương gia nói thế nào thì là thế ấy.”

Huyền Thanh vừa tức giận vừa tức cười, quát bảo: “Đường đường một đại nam nhân, có thì nói có, không thì nói không, sự nhanh nhẹn thường ngày của ngươi đi đâu mất rồi?”

Hoán Bích đột nhiên giật tay ra khỏi tay tôi, chỉnh sửa lại quần áo, quỳ xuống nói: “Vương gia bắt tất phải hỏi A Tấn làm gì, dù A Tấn có bằng lòng, nô tỳ cũng sẽ không bằng lòng. Tiểu thư phải tu hành trong chùa Cam Lộ cả đời, nếu nô tỳ đi rồi, dù bên cạnh tiểu thư còn có Cận Tịch nhưng tình cảm giữa nô tỳ và tiểu thư không chỉ là chủ tớ thông thường. Hôm nay, nô tỳ đã nói hết sự thực, tiểu thư là trưởng tử của nô tỳ, nô tỳ thân là muội muội không thể nhìn tỷ ấy một mình chịu khổ, còn bản thân thì lại thành thân với người khác để hưởng phúc.” Hoán Bích tỏ ra rất tỉnh táo nhưng từng lời, từng từ đều khấn thiết vô cùng.

Huyền Thanh ôn tồn nói: “Nếu ngươi thành thân với A Tấn, sau này sẽ sống ở Thanh Lương Đài, có thể thường xuyên gặp mặt nương tử. Nếu vẫn thấy không tiện, thỉnh thoảng đón nương tử tới Thanh Lương Đài vài ngày cũng được.”

Giọng Hoán Bích đột nhiên trở nên hết sức chói tai: “Vậy không biết Vương gia rốt cuộc muốn nô tỳ thành thân với A Tấn hay là muốn mượn việc nô tỳ và A Tấn thành hôn để sau này tiểu thư có thể thỉnh thoảng tới Thanh Lương Đài? Làm như thế rốt cuộc là để tiện cho hai tỷ muội nô tỳ gặp mặt, hay là tiện cho Vương gia và tiểu thư gặp mặt đây? Có những lời, Vương gia hoàn toàn có thể nói ra rõ ràng.”

Những lời này của Hoán Bích tựa như một lưỡi dao bén nhọn, từng nhát từng nhát cắt vào má tôi, khiến tôi hổ thẹn đến nỗi chỉ muốn chui xuống đất. Tôi không kìm được quát lên: “Hoán Bích!”

Sắc mặt tôi lúc này nhất định đã trở nên trắng bệch, Huyền Thanh cau mày nói: “Hoán Bích, cô rốt cuộc muốn giúp tiểu thư của cô, hay là muốn làm cô ấy tổn thương?”

Hoán Bích thấy sắc mặt tôi biến đổi hẳn, bất giác có chút hoang mang, kéo tay áo tôi, thấp giọng gọi: “Tiểu thư...”

Bờ môi hơi tái đi, Huyền Thanh đưa tay tới đỡ lấy thân thể tôi, khẽ gọi: “Hoàn Nhi!”

Đương cơn chấn động, tôi bất giác sững người, trước đây y chưa từng xưng hô như vậy bao giờ, Hoàn Nhi, không ngờ y lại gọi tôi bằng khuê danh của tôi ngày trước. Rất lâu, rất lâu rồi, chưa có ai gọi tên tôi như vậy, ngay cả Huyền Lăng cũng chỉ gọi tôi là “Hoàn Hoàn”. Trong khoảnh khắc ấy, trong lòng tôi trào dâng vô vàn cảm xúc vừa buồn vừa vui, bỗng dưng sinh ra cảm giác như được trùng phùng với chuyện cũ.

Thế nhưng, cảm giác ấy chỉ lóe hiện trong trái tim tôi, tôi rất nhanh đã tỉnh táo trở lại, lạnh lùng đưa tay gạt bàn tay đang đỡ tôi của Huyền Thanh ra, khôi phục lại bộ dáng hờ hững thường ngày, khẽ nói: “Pháp hiệu của ta là Mạc Sầu.”

Mạc Sầu, cái tên này đã hoàn toàn ngăn cách tôi với những chuyện ngày xưa. Giờ đây, tôi là Mạc Sầu đang để tóc tu hành.

Trên khuôn mặt thoáng qua một tia hệt hăng và buồn thương sâu sắc, y lặng lẽ buông bàn tay ra.

Tôi nói với giọng hòa hoãn hơn chút: “Hoán Bích dù gì cũng là con gái, dễ xấu hổ, vội vã bàn tới việc hôn nhân thế này cũng không tốt, đợi sau khi quay về, ta sẽ hỏi han muội ấy kĩ càng một phen.”

“Không cần.” Hoán Bích cất giọng kiên quyết mà lạnh lẽo, thân thể thẳng tắp dựa vào một gốc cây cạnh đó. “Chúng ta đã nói rõ ràng rồi, không cần chia làm hai lần làm gì cả, chỉ một lần là đủ rồi.” Ánh mắt nhìn đăm đăm vào A Tấn, Hoán Bích cắn môi hỏi: “A Tấn, ngươi nói thực với ta, ngươi có thích ta không?”

A Tấn nào đã từng gặp một nữ tử nói năng thẳng thắn như vậy, không khỏi đỏ mặt tía tai, nôn nóng đến nỗi lời nói có chút lắp bắp: “Không phải, không phải! Bích cô nương, ta thật sự thích cô nhưng ta chỉ coi cô như em gái thôi!”

Sắc mặt nhẹ nhõm hẳn đi, Hoán Bích thở phào một hơi, nói: “Huynh không thích ta, ta tất nhiên sẽ không lấy một người không thích mình. Nhưng điều quan trọng nhất là ta cũng không thích huynh. Nếu như Hoán Bích ta không thích ai, nhất định sẽ không lấy người đó, dù người đó có thích ta đến thế nào!” Hoán Bích đưa mắt liếc nhìn tôi, tâm tư này của muội ấy thực sự rất giống tâm tư của tôi với Ôn Thực Sơ khi trước.

Hoán Bích định thần một chút, nói tiếp: “Nếu có một ngày phải gả chồng, tự ta sẽ nói với tiểu thư, không cần người khác mất công an bài cho ta làm gì. Nếu ta thích một ai đó, dù phải làm thiếp của y, ta cũng cam tâm tình nguyện. Còn bây giờ, ta chỉ muốn được bầu bạn bên tiểu thư thôi. Hôm nay ta xin được nói rõ, sau này việc hôn nhân của ta không cần bất cứ người nào khác nhắc tới.” Dứt khoát, Hoán Bích thở phào một hơi như thể vừa giải quyết được một mối tâm sự lớn, thế nhưng dù gì nàng ta cũng là con gái, sau khi đứng trước mặt mọi người nói ra những lời kiên quyết như vậy, khuôn mặt xinh đẹp mau chóng trở nên đỏ bừng, gặm chân một cái rồi vội vã chạy đi.

A Tần lúng túng nói: “Tiểu nhân dù sao cũng không xứng với Hoán Bích cô nương.”

Tôi dịu giọng nói: “Hoán Bích xưa nay tâm khí rất cao, bây giờ lại vừa cùng ta trải qua cơn biến cố, khó tránh khỏi sinh lòng thờ ơ trước mọi việc, mong Vương gia thứ lỗi.”

Huyền Thanh cũng buồn bực không thôi, ánh mắt đầy vẻ áy náy. “Việc hôm nay là ta đã lỗ mãng rồi, ta chỉ mong Hoán Bích cô nương có thể sớm thành hôn, không ngờ lại khiến cô ấy tức giận.”

Tôi thầm lo lắng cho Hoán Bích, bèn nói: “Không sao đâu, để ta về an ủi muội ấy là được.” Sau đó, hơi khom người một cái, cũng không kịp cáo từ, tôi xoay người rời đi.

Tôi vừa về đến nơi, Cận Tịch đã lẳng lặng bước tới và hỏi: “Đã xảy ra chuyện gì sao? Hoán Bích cô nương vừa về đã khóc rồi.”

Tôi bước vào xem thử, thấy Hoán Bích quả nhiên đang vui đầu vào trong chăn khóc nức nở. Lòng tôi bất giác ngùi ngất từng cơn, nhất thời cũng không biết nên khuyên nhủ thế nào, đành đi cắm bông sen nhỏ kia vào trong bình.

Ngày hôm sau ngủ dậy, tôi phát hiện bông sen cắm trong bình sau một đêm đã chỉ còn lại phần cọng sen hơi ngả màu vàng, những cánh sen hồng phấn rụng xuống lác đác xung quanh chiếc bình sứ, tựa như những cánh bướm chẳng thể bay lên, nằm lặng im một chỗ.

Tôi khẽ cất tiếng thở dài, thương cảm nói: “Một bông hoa đẹp như vậy, không ngờ chỉ sau một đêm đã tàn rồi.”

“Bông hoa nở đầu tiên thường không thể tồn tại quá lâu.” Giọng nói lạnh băng của Hoán Bích chợt vang lên phía sau lưng. Hoán Bích đưa tay gạt những cánh hoa vào trong một chiếc túi vải, nói tiếp: “Để nô tỳ mang chúng đi phơi nắng, vậy là có thể giữ lại được lâu dài.”

Tôi đưa tay giữ lấy bàn tay Hoán Bích. “Hoán Bích, muội còn khó chịu sao?”

Hoán Bích mỉm cười, nói: “Nô tỳ đã suy nghĩ cả đêm, Vương gia dù sao cũng suy nghĩ cho nô tỳ”, rồi lại hơi nhếch khóe môi. “Trong mắt Vương gia, nô tỳ là con gái cố nhân của Thư Quý thái phi, an bài để nô tỳ thành thân với người mà y quen thuộc thì có gì là không đúng?” Lúc này vẻ cô đơn và hụt hẫng trong mắt Hoán Bích hiện lên hết sức rõ ràng. “Trong mắt Vương gia, nô tỳ chỉ là một tiểu nha hoàn bên cạnh tiểu thư, do đó, tất nhiên chỉ có thể gả cho tùy tùng thân tín của y thôi, lại càng chẳng có gì là sai cả.”

Tôi thở dài, nói: “Hoán Bích, muội vẫn luôn thông minh, chớ nên tự đẩy mình vào chỗ khó như thế. Cho dù hôm qua Vương gia không biết muội là con gái của Hà di nương thì cũng biết muội và ta tình như tỷ muội, ắt sẽ không có lòng tùy tiện gả muội ột gã người hầu đâu. Chính vì y biết ta với muội tình như tỷ muội, lại có lời nhờ cậy của Thái phi, do đó mới muốn gả muội ột người mà y tin tưởng.” Tôi khẽ gạt mấy sợi tóc rối trước trán Hoán Bích, nói tiếp: “Huống chi, muội với A Tần xưa nay luôn nói chuyện với nhau rất hợp, do đó khó tránh khỏi khiến Vương gia hiểu lầm.”

Hoán Bích ban đầu chỉ lẳng lặng lắng nghe, nhưng khi nghe thấy câu cuối cùng, đột nhiên ngẩng lên nhìn tôi chăm chú. “Nhưng...” Nụ cười của Hoán Bích dần trở nên sâu sắc. “Vương gia và tiểu thư xưa nay nói chuyện cũng rất hợp nhau mà.”

Hoán Bích nhấn mạnh vào hai chữ “xưa nay”, tôi nghe mà thâm kinh hãi: “Ta cũng chỉ nói chuyện hợp với Vương gia mà thôi. Chính vì thế nên muội mới nghi ngờ Vương gia mượn việc hôn nhân của muội để tiếp cận ta, đúng không?”

Hoán Bích cắn chặt môi, cúi gằm mặt xuống, lát sau mới nói: “Nô tỳ cứ luôn cảm thấy Vương gia đối xử với tiểu thư quá tốt, còn đi ngàn dặm xa xôi mang thư nhà tới cho tiểu thư nữa.”

“Vậy...” Tôi hỏi: “Ôn Thực Sơ đối xử với ta thế nào? Còn ta thì đối xử với y ra sao?”

“Ôn đại nhân từ nhỏ đã đối xử với tiểu thư rất tốt, nên tiểu thư cũng biết giữ chừng mực. Ngày đó khi vừa tới chùa Cam Lộ, nô tỳ thấy tiểu thư phải chịu đủ điều ảm ức, vất vả, cũng rất muốn tiểu thư có được một chỗ dựa cả đời, dù là kín đáo không để ai biết cũng tốt. Đương nhiên, bất kể là về phẩm cách, tướng mạo hay khí độ, học thức, Vương gia đều hơn hẳn Ôn đại nhân, nhưng...” Thoáng do dự, Hoán Bích nói tiếp: “Vương gia là đệ đệ của Hoàng thượng.”

Lời của Hoán Bích tựa như một chậu nước lạnh băng giội thẳng xuống đầu tôi. Tôi trầm ngâm một chút rồi hờ hững nói: “Ta nào phải không biết điều này, hơn nữa ta cũng chẳng có chút tâm tư nào khác với y.”

Hoán Bích không khỏi có chút nôn nóng, lay nhẹ người tôi, nói: “Nô tỳ biết hôm qua mình đã nói rất nhiều lời làm tiểu thư tổn thương nhưng dù tiểu thư không có tâm tư gì với Vương gia, chẳng lẽ Vương gia cũng không có tâm tư gì với tiểu thư sao? Có một số việc vẫn nên cẩn thận một chút, chúng ta... chúng ta thật sự không thể chịu được cơn trắc trở nào nữa rồi.”

Tôi im lặng hồi lâu, dường như những làn khói đàn hương trong phòng đã dần làm mờ đôi mắt tôi, tôi miễn cưỡng cười, nói: “Hoán Bích, muội cứ yên tâm, không có việc đó đâu. Vương gia coi ta là tri kỷ, ta cũng coi y là tri kỷ. Bất kể là ở trong cung hay ngoài cung, y đều đã giúp đỡ ta rất nhiều, muội đã từng thấy y có lời lẽ nào mạo phạm ta chưa? Tất nhiên, ta cũng biết là phải có chừng mực.”

Hoán Bích khẽ gật đầu, tựa người vào lòng tôi, rủ rủ nói: “Tiểu thư, từ nhỏ nô tỳ đã không có mẹ, đều là do tiểu thư một tay chăm sóc. Bây giờ, chỉ còn hai tỷ muội chúng ta nương tựa vào nhau thôi.”

Tôi khẽ xoa đầu Hoán Bích, ôn tồn nói: “Ta biết, ta biết chứ!”

Thế nhưng từ tận đáy lòng, tôi lại không kìm được thăm thở dài một tiếng. Có lẽ, tôi thật sự nên chú ý giữ khoảng cách với Huyền Thanh.

Phải giữ khoảng cách với Huyền Thanh, trong lòng tôi ít nhiều gì cũng sinh ra một chút khúc mắc. Trong quãng thời gian sau đó, tôi không còn tới bên bờ sông nữa. Y là người hết sức thông minh, biết là tôi cố ý né tránh, do vậy cũng ít lui tới hơn. Thỉnh thoảng giữa buổi chiều tĩnh lặng, tôi nghe thấy trong làn gió thấp thoáng tiếng ca cao vút mà vui vẻ của A Nô, vẫn là khúc hát ngày đó:

Em nay đối với tình lang, tình càng thắm thía dạ càng ngẩn ngơ. Nhớ ai nhớ đến bao giờ? Ngày ngày tựa cửa trông chờ tình lang. Tình lang ơi hỡi tình lang, lòng này thắm thiết xin chàng chớ quên...

Tiếng ca xuyên qua lớp lớp đình đài lầu các, dừng lại trên mỗi phiến ngói lưu ly trong chùa Cam Lộ, Tịnh Bạch trẻ môi nói với giọng chán ghét: “Lời ca dâm dật, thực là khinh nhờn Phật Tổ.”

Trụ trì thì lại nói: “Có lòng nghe, tất nhiên là sẽ nghe thấy, cứ làm ngơ, không để ý tới là được.”

Tôi thăm thở dài, dù tôi vô tâm nhưng lời ca ấy cũng đã lọt vào tai tôi.

Trong thời gian này, tôi phát hiện Hoán Bích có mấy lần đi tới bên bờ sông, khi quay về thì cả giày và tất đều bị ướt, thế là bèn hỏi xem có chuyện gì. Hoán Bích chỉ đáp: “Lần trước, những lời của nô tỳ hình như đã làm tổn thương Vương gia và A Tấn, có lúc nô tỳ thật sự muốn trực tiếp xin lỗi bọn họ.” Thoáng dừng một chút, nàng ta lại nói tiếp: “Dù sao, Vương gia cũng đối xử với chúng ta rất tốt.”

Sau một thoáng lặng im, tôi nói: “Hoán Bích, những lời của muội lần này khác hẳn với lần trước, hình như có chút mâu thuẫn đấy.”

Hoán Bích nghẹn lời, lúng túng nói: “Nô tỳ chẳng qua chỉ nói ra lời trong lòng mà thôi.”

“Vậy...” Tôi hỏi: “Muội có gặp được Vương gia không?”

“Có gặp mấy lần.” Hoán Bích cúi đầu, mân mê mép áo. “Nhưng y chỉ nhìn mặt sông mà ngơ ngẩn, lần nào cũng chỉ có A Tấn nói chuyện với nô tỳ, thành ra nô tỳ không cách nào mà xin lỗi được.”

Tôi khẽ “ừm” một tiếng, cũng không suy nghĩ gì nhiều. Sự quan tâm của Huyền Thanh vẫn chưa từng gián đoạn, chỉ là bây giờ phải thông qua Cận Tịch mà thôi. Có lúc y bảo Cận Tịch đưa tranh của Lung Nguyệt tới, có lúc lại hỏi Cận Tịch xem tôi có khỏe không.

Tất nhiên, ngay từ lúc ở trong cung, Cận Tịch và y đã khá thân thuộc với nhau rồi.

Mùa hạ rất nhanh đã qua đi và mùa thu lại tới.

16. Chương 16

Chương 16: Xuất kỵ đông môn[1]

[1] Tên một bài thơ trong Kinh thi, thuộc tập Trịnh phong trong phần Quốc phong, nghĩa đen là “ra khỏi cửa đông” – ND.

Trung thu năm nay tôi vốn nghĩ sẽ lại trôi qua trong sự cô đơn và tịch mịch như trước, cùng lắm cũng chỉ là tôi với Cận Tịch và Hoán Bích chia nhau ăn bánh Trung thu.

Đến giờ cơm tối, các ni cô trong chùa đều lên núi ngắm trăng, chỉ có tôi, Cận Tịch và Hoán Bích là ở lại trong phòng, không ra ngoài.

Chợt nghe bên ngoài có tiếng chuông ngựa vang lên, tôi thính tai nghe thấy, bèn nói: “Không biết là ai tới đây vào giờ này, để ta ra ngoài xem thử.”

Mở cửa ra ngoài, tôi nhìn thấy A Tấn tay xách một giỏ hoa quả nhảy xuống từ trên lưng ngựa, cười hì hì, nói: “Tiểu nhân biết ngay lúc này các ni cô trong chùa Cam Lộ đều đã đi ngắm trăng rồi mà. Vương gia vốn muốn đích thân tới, tiếc bây giờ trong cung đang mở tiệc, Thái hậu cũng có mặt, thành ra không thể tranh thủ tới đây được.” Y đưa giỏ hoa quả cho Hoán Bích, nói tiếp: “Đây là những thứ hoa quả mà thường ngày nương tử thích ăn, Vương gia dặn tiểu nhân đặc biệt chuẩn bị cho nương tử, khi ngắm trăng dù sao cũng phải ăn gì đó.”

Hoán Bích mỉm cười, đón lấy. “Vương gia quả là có lòng, ta xin thay tiểu thư nhà ta tạ ơn Vương gia.”

Tôi trêu: “Cứ tưởng người sẽ không dám đến gặp bọn ta nữa cơ, không ngờ bây giờ lại lon ton chạy đến đây thế này.”

Hoán Bích giậm chân thẹn thùng nói: “Tiểu thư lại trêu nô tỳ rồi.”

A Tấn gãi đầu gãi tai, xấu hổ giải thích: “Việc lần trước đã nói rõ ràng rồi, nô tài chỉ coi Hoán Bích như muội muội thôi.”

Tôi mỉm cười, quay sang nói với Cận Tịch: “Không phải chúng ta cũng có bánh Trung thu sao, lấy mấy cái ra đây cho A Tấn, coi như là chúng ta cùng đón Trung thu.”

A Tấn nghe tôi nói như vậy, trong mắt chợt lóe lên một tia nghịch ngợm, mỉm cười, nói: “Nương tử nói đến bánh Trung thu, vừa hay Vương gia nhà nô tài cũng bảo nô tài mang bánh tới cho nương tử đây.”

Tôi thấy có chút khó hiểu, nhưng vẫn tỏ vẻ thản nhiên. “Là loại bánh Trung thu đặc biệt gì mà phải bảo người mang tới đây vậy?”

A Tấn cười tủm tỉm, nói: “Nương tử cứ xem rồi khắc biết, Vương gia đã dặn đi dặn lại nô tài rằng nhất định phải đưa bánh tới tận tay nương tử mới được.”

Tôi nghiêng đầu suy nghĩ một chút rồi nói với y: “Trịnh trọng như vậy, xem ra nhất định là loại bánh Trung thu hiếm có rồi.”

A Tấn lấy từ trong ống tay áo ra một chiếc bọc nhỏ, mở lần lượt từng lớp giấy và vải lụa bọc bên ngoài ra, cẩn thận đưa tới trước mặt tôi. “Nương tử hãy tự xem đi.”

Đó chẳng qua chỉ là một chiếc bánh bình thường, không có chỗ nào đặc biệt, Hoán Bích đứng bên cạnh không kìm được nghi hoặc, cười hỏi: “Không phải chỉ là một chiếc bánh bình thường thôi sao?”

Tôi cũng thấy hơi nghi hoặc, bèn bẻ đôi chiếc bánh ra xem. Thì ra chiếc bánh này rỗng ruột, bên trong có một mảnh giấy nhỏ, tôi mở mảnh giấy ra xem thì thấy bên trên có viết bốn chữ “hữu bị vô hoạn[2]” hết sức ngay ngắn, nắn nót.

[2] Đây là một câu thành ngữ, ý nói có phòng bị trước thì sẽ tránh được tai họa – ND.

Tôi nhất thời không nhìn ra được điều gì, bèn hỏi A Tấn: “Thế này là ý gì vậy?”

A Tấn cười hì hì, nói: “Vương gia nói hôm nay là tết Trung thu, phải ngắm đèn lồng đoán câu đố, do đó bèn bảo nô tài mang lời giải đố này đến cho nương tử, nói nương tử thông minh hết mực, nhất định có thể đoán ra câu đố.”

Hoán Bích đứng bên cạnh cũng không đoán ra được gì, bèn cười oán trách: “A Tấn, Vương gia nhà người đúng là cổ quái, người ta bình thường đều là đi đoán lời giải đố, ai lại cho lời giải để đoán câu đố như vậy bao giờ.”

A Tấn xòe tay, nhún vai về hết cách. “Đây là ý của Vương gia, ta là kẻ nô tài, chỉ có thể nghe lệnh, sao dám cãi lại câu nào”, rồi lại quay sang cười, nói với tôi: “Nương tử đã phải nhọc lòng rồi!” Nói xong, lại không cười nữa mà khẽ thở dài một hơi. “Vương gia nhà nô tài đang không vui nhưng vẫn muốn giành được một nụ cười của nương tử.”

A Tấn xưa nay vốn mau mồm mau miệng, con người cũng thông minh nhanh trí, đột nhiên nói như vậy nhất định là có nguyên do. Tôi cũng không nói gì, chỉ thoáng đưa mắt liếc qua phía Hoán Bích.

Hoán Bích cười, nói: “Đây nhất định là lời đùa cợt rồi, Vương gia thân phận tôn quý, là tám thân ngàn vàng, dù có ai đắc tội thì cũng chỉ cần đánh ột trận là được, có gì mà lại không vui chứ.”

A Tấn nghiêm túc nói: “Lời này thực sai lắm, thứ nhất Vương gia nhà ta không phải người như vậy, thứ hai, Vương gia phiền lòng là do ý của Thái hậu. Thái hậu nói Vương gia không còn nhỏ nữa và đã giúp ngài chọn được một vị tiểu thư để làm Thanh Hà Vương phi rồi. Thái hậu có vẻ rất hài lòng về vị tiểu thư đó, nói hôm nào sẽ an bài cho Vương gia gặp mặt.”

Lòng tôi thầm chấn động, không kìm được nhìn qua phía Hoán Bích. Hoán Bích cũng tỏ ra hết sức bất ngờ, thốt lên: “Thật thế sao?”

A Tấn cau mày, rầu rĩ nói: “Tất nhiên là thật rồi, nếu không tại sao Vương gia lại không vui chứ. Thời gian qua, Thái hậu giục rất gấp nói Vương gia đã hai mươi tư tuổi rồi, làm gì có ai đến tuổi này mà còn chưa nạp phi, Vương gia thì thậm chí đến một người thiếp cũng không có, chẳng ra thể thống gì cả. Lần này, Thái hậu đã chọn được tiểu thư nhà Bái Quốc công, tên gọi Vưu Tĩnh Nhân, nghe nói vô cùng dịu dàng, hiền thực, ngay đến mấy vị thái phi cũng không ngớt lời khen.”

Tự đáy lòng tôi chợt dâng trào từng cơn giá lạnh khó mà miêu tả bằng lời, tựa như giữa ngày đông có ai đó thò bàn tay vừa ngâm trong nước lạnh tới, nắm chặt lấy trái tim tôi để sưởi ấm. Tôi biết rõ cảm giác này là khó hiểu và không nên có, vội mỉm cười bình tĩnh để che giấu. “Đây là việc tốt, ở tuổi của Vương gia, nếu đổi lại là người khác chỉ e đã con cái thành đàn, vào lúc này Vương gia quả cũng nên cưới một vị Vương phi về để quản lý việc nhà rồi.”

Hoán Bích khẽ gọi: “Tiểu thư...”

Tôi mỉm cười đưa mắt nhìn qua, nói: “Vương gia chuẩn bị nạp phi là việc tốt, hơn nữa cặp mắt Thái hậu xưa nay vẫn luôn nhìn người rất chuẩn, chúng ta nên chúc mừng Vương gia mới đúng chứ!”

A Tấn nghe tôi nói vậy liền khẽ “hừm” một tiếng, trong giọng nói thấp thoáng vẻ không vui: “Vương gia nhà ta đang vì chuyện này mà sầu não không thôi, ta vốn nghĩ Vương gia coi nương tử như tri kỷ, nương tử nhất định cũng hiểu được tâm tư của Vương gia, không ngờ nương tử lại nói ra lời chúc mừng Vương gia như thế, A Tấn không thích nghe chút nào, xin được cáo từ.” Sau đó liền hậm hực tung người nhảy lên lưng ngựa, giục ngựa rời đi.

Gió ngừng thổi tự lúc nào, bốn phía đều chìm trong tịch mịch. Bàn tay tôi vẫn cầm chặt mảnh giấy nhỏ lấy từ trong chiếc bánh Trung thu ra. Hoán Bích bước tới đỡ lấy cánh tay tôi. “Đêm hơi lạnh rồi, chúng ta mau vào trong thôi.”

Tôi thấy giọng Hoán Bích đầy vẻ buồn bã, khác hẳn với thường ngày, liền ngoảnh đầu nhìn, phát hiện trên khuôn mặt xinh đẹp kia quả nhiên thấp thoáng nét hệt hăng. Tôi thở dài một tiếng, khẽ nói: “Hoán Bích, muội trách ta đã nói những lời vừa rồi sao?”

Hoán Bích khẽ lắc đầu, lát sau lại gật đầu, nói: “Tiểu thư thật lòng chúc mừng cho Vương gia sao? A Tấn không hiểu, nhưng sao nô tỳ không hiểu cho được chứ!”

Nỗi ưu sầu của tôi như thấm cỏ xuân lan tràn khắp nơi. Tôi cố không để ý tới việc này, hỏi lại Hoán Bích: “Vay muội cảm thấy ta nên nói thế nào? Ngoài lời chúc mừng ra, ta chẳng thể nói được gì khác.”

Đầu ngón tay Hoán Bích hơi giá lạnh, tựa như giọt sương trên lá. “Đây là việc mừng, nhưng không phải ai cũng vui mừng”, rồi lại hơi cúi xuống. “Không phải A Tấn đã nói rồi sao? Vương gia cũng không vừa ý.”

“Vừa ý hay không vừa ý thì Vương gia cũng đã đến tuổi rồi, đây lại là ý của Thái hậu, lẽ nào thật sự có thể làm trái?”

Tôi bước qua bên cạnh, chạm rãi thấp một nén đàn hương, mùi khói lửa trộn lẫn mùi thơm dịu dịu của đàn hương khiến lòng tôi bình lặng hơn một chút nhưng đồng thời lại càng cảm thấy thê lương.

Hoán Bích tựa người vào cửa, chăm chú nhìn động tác của tôi, buồn bã nói: “Khi sầu muộn, tiểu thư thường thích thấp đàn hương thế này.”

Bàn tay tôi hơi run rẩy nhưng rất nhanh sau đó đã bình tĩnh trở lại. “Muội thấy ta đang sầu muộn sao?”

Hoán Bích chỉ khẽ lắc đầu, mỉm cười, nói: “Một khi Vương gia có gia thất, nhất định sẽ không được tự do tự tại như trước nữa, cũng không thể thảnh thơi tới thăm chúng ta như bây giờ.”

Tôi hít một hơi thật sâu, chậm chậm nhắm nháp mùi thơm dịu dịu của đàn hương trong không khí, hồi lâu sau mới nói: “Muội rất mong được gặp Lục Vương gia sao?”

Cuối cùng, Hoán Bích không chịu nói gì thêm.

Mười lăm trăng sáng, Mười sáu trăng tròn, hôm nay, trong lúc các ni cô đi tụng niệm, Huyền Thanh bước đi giữa những ánh trăng màu trắng sữa tới thăm tôi. Mãi đến khi chiếc bóng dài của y xuất hiện trong tầm mắt, tôi mới giật mình phát hiện y đã tới.

Thoáng kinh ngạc, tôi rất nhanh đã đứng dậy, nói: “Vương gia trước giờ chưa từng tới đây, sao hôm nay lại tới thế?”

Dáng vẻ y rất ung dung, tựa như chẳng có việc gì, bước tới gần tôi, mỉm cười nói: “Đang làm gì thế?”

Tôi gác cây bút trong tay qua một bên, khẽ cười, nói: “Còn có thể làm gì được, chép kinh Phật cho Thái hậu thôi. Mấy ngày nữa Phương Nhược sẽ lại tới lấy!”

Y “ồ” một tiếng, lẳng lặng đọc tập kinh văn mà tôi vừa chép, hồi lâu sau mới chậm rãi nói: “Chữ của nàng lại tiến bộ hơn rồi, chỉ là...” Sau đó, y vừa chỉ tay vào chữ vừa nhìn tôi, nói: “Hình như tâm thần nàng không yên, do đó mấy chữ này có hơi nghiêng ngả.”

Tôi hờ hững đưa mắt liếc qua, làm bộ thản nhiên nói: “Vương gia tinh mắt thật, mấy việc này ta đều chẳng thể giấu được ngài.” Thấy Hoán Bích bưng trà bước vào, tôi mới mỉm cười, nói: “Đa tạ Vương giaôm qua tặng bánh, ta nhất thời cao hứng nên chữ viết mới thành ra như vậy.”

Hai mắt bỗng hơi lóe sáng, Huyền Thanh mỉm cười, ôn tồn hỏi: “Nương tử đã đoán được rồi sao?”

Loại trà mà Hoán Bích pha mang tới là trà cúc Hàng bạch, những bông hoa màu vàng nhạt nổi bông bênh trên mặt nước, phía dưới là một mảng màu xanh trong vắt. Tôi hơi cúi đầu, lập tức ngửi thấy một mùi thơm thanh tân dễ chịu.

Tôi hiểu rõ dụng tâm của Hoán Bích, hôm qua nghe thấy những lời đó của A Tấn, tôi tất nhiên không vui; còn A Tấn xưa nay vốn mau mồm mau miệng, sau khi quay về nhất định sẽ nói hết những lời của tôi với

Huyền Thanh, như thế Huyền Thanh ắt sẽ càng không vui, do đó Hoán Bích mới chọn trà cúc Hàng bạch, giúp tâm trạng hai chúng tôi phần nào bình tĩnh hơn.

Tôi chậm rãi nhấp một ngụm trà, cười tủm tỉm, nói: “Lời giải đố là ‘hữu bị vô hoạn’, muốn dựa vào đó để đoán ra câu đố quả không dễ dàng gì. Ta đã phải nghiền ngẫm suốt hồi lâu mới nghĩ tới truyện Tam Quốc, từ đó đoán ra đáp án, nhưng cũng không biết mình đoán có đúng không, còn phải chờ Vương gia trả lời mới được.”

Y cầm chén trà trong tay, cười nói: “Nương tử cứ nói ta nghe thử.”

“Trong Tam Quốc, ‘bị’ ý chỉ hoàng thúc nhà Hán Lưu Bị. Lưu Bị dốc hết tâm sức cả đời, lập quốc ở Thục Trung, trở thành chủ nhân nước Thục. Còn ‘vô hoạn’ có nghĩa là bình an.” Ngón tay tôi búng nhẹ vào chiếc chén làm bằng sứ, vang lên những tiếng “tách tách” vui tai, nụ cười bên khóe miệng đầy vẻ thư thái. “Thục Trung và Xuyên Bắc ở rất gần nhau, hẳn là Vương gia muốn nói với ta, cha mẹ và muội muội ta ở vùng Xuyên Bắc đều bình an, khỏe mạnh.”

Y nở một nụ cười vui mừng, nói: “Nàng đoán đúng lắm, người mà ta phải đi đã quay về bầm báo rồi, cha mẹ nàng đều khỏe mạnh, không đau bệnh gì, hơn nữa hai năm nay cha nàng hưng tu thủy lợi, mở rộng kênh mương, giúp việc giao thông thêm thuận lợi, chính tích khá tốt, hơn nữa còn được nhân dân yêu quý.”

Xuyên Bắc là nơi đất đai cằn cỗi, cha mẹ đều khỏe mạnh, tôi cũng yên tâm hơn phần nào. Tôi thầm cảm động, giọng nói cũng bất giác dịu dàng hơn: “Đa tạ Vương gia nói với ta những việc này”, rồi lại lo lắng nói: “Nơi đó giá lạnh, chân cha ta xưa nay luôn yếu, nhờ bị đau nhức thì phải làm sao đây?”

Huyền Thanh bật cười, đôi mắt nheo lại thành hình hai vầng trăng non rất đẹp. “Sau Trung thu là tới mùa đông rồi, chỉ e thời tiết sẽ càng lúc càng lạnh. Hôm qua được biết có sứ giả vào Xuyên, ta liền nhờ Ôn thái y tìm ột ít thuốc cao đặc trị những bệnh hay mắc ở nơi ẩm thấp, đặc biệt là về xương, sau đó nhờ sứ giả mang tới cho Chân đại nhân rồi.”

Lòng tôi thầm thư thái, lại càng cảm kích sự chu đáo của y. “Thực làm phiền Vương gia phải tổn hao tâm trí.”

Y cười vang, nói: “Ta đâu có gì mà hao tâm tổn trí, người hao tâm tổn trí là Ôn thái y kia. Vừa nghe nói ta muốn đưa thuốc tới cho Chân Viễn Đạo đại nhân, suốt đêm đó, y liền chọn những loại nguyên liệu tốt nhất để chế tạo ra một loại thuốc ới, rồi đích thân đưa tới phủ của ta, ta chẳng qua chỉ thuận nước dòng thuyền mà thôi.”

Nơi đáy lòng tôi thầm buông tiếng thở dài, cũng rất cảm kích. Ở trong cung may còn có Ôn Thực Sơ. Nhưng tôi không muốn để Huyền Thanh nghĩ nhiều, vì vậy chỉ mỉm cười, nói: “Ôn thái y là cố giao lâu năm với nhà ta, nhưng bây giờ vẫn chịu giúp đỡ như thế cũng thực là hiếm có.” Tôi bất giác thấy hơi buồn bã, trên thế gian này việc theo hoa trên gấm thì nhiều, tặng than giữa trời tuyết rơi thì ít, tâm ý của Ôn Thực Sơ thực đáng quý vô cùng.

Thế nhưng tôi rất nhanh đã tỉnh táo trở lại, ra vẻ trách cứ, nói: “Có điều, câu đố lần này của Vương gia lòng vòng trắc trở, muốn đoán ra được quả là chẳng dễ dàng gì.”

“Nếu quá đơn giản, với sự thông minh của nương tử nhất định sẽ đoán ra được ngay, như thế thì còn gì thú vị nữa.” Y búng ngón tay cười khê, tựa như đang nhắm nháp chén trà hoa cúc trong tay. “Hôm qua là Trung thu, ta đoán nàng nhất định sẽ nhớ nhà, do đó mới cố ý chọn một câu đố khó đoán như vậy, hy vọng có thể giúp nàng xua bớt nỗi nhớ mong.”

Huyền Thanh cứ luôn như vậy, mang tới cho tôi sự cảm động trong lặng lẽ. Đó không phải là những cơn sóng dữ cuộn trào, mà là từng làn gió nhẹ buổi đêm, hết sức dịu dàng và mềm mại, khiến tôi không cách nào nổi lên ý niệm kháng cự.

Trong lòng tôi trào dâng từng tia ấm áp, tựa như những bông hoa cúc bị ngâm trong nước trà kia, dần dần nở từng chút.

Đột nhiên tôi nhớ tới câu nói của Hoán Bích hôm qua: “Một khi Vương gia có gia thất, nhất định sẽ không được tự do tự tại như trước nữa, cũng không thể thảnh thơi tới thăm chúng ta như bây giờ.”

Muốn thỉnh thoảng gặp một lần cũng không được, với y là thế, với tôi cũng thế.

Nghĩ tới đây, tôi lại càng buồn bã, khuôn mặt dần xuất hiện vẻ hụt hẫng.

Đúng lúc này, Hoán Bích ôm theo một bó cúc lớn bước vào, chẳng qua trông hết sức tự nhiên, trắng tinh thuần khiết, thanh nhã vô cùng.

Hoán Bích đứng lẳng lẳng bên cạnh ô cửa sổ phía nam, cẩn thận thay hoa mới vào bình. Vì có muối ấy ở đây, tôi nhất thời không tiện nói gì, mà Huyền Thanh cũng không nói nửa lời, hai chúng tôi chỉ ngồi cạnh nhau, im lặng uống trà.

Lát sau, Hoán Bích ôm theo bó hoa cúc vàng đã lụi tàn quá nửa rời đi, vì có hơi vội vã nên mấy cánh hoa rơi xuống sàn, màu sắc đều đã đen thui, còn hơi xoắn vào, tựa một trái tim đã hoàn toàn suy sụp.

Hôn sự của y, nếu y không nhắc tới, tôi cũng sẽ chẳng đề cập một từ nào, chỉ làm như không biết mà thôi, bởi tôi cũng đâu thể nói được gì.

Hồi lâu sau, trà nguội hẳn, rốt cuộc y cũng lên tiếng: “Hôm qua, A Tẩn làm nương tử giận sao?”

Tôi lắc đầu, nụ cười hờ hững mà xa cách một mực hiện diện trên khóe môi. “A Tẩn xưa nay luôn nhanh nhẹn, thẳng thắn, dù y có nói gì thì ta cũng không tức giận đâu.”

Y hơi khép mắt lại về mỗi mặt, khẽ cất tiếng: “Y rất lảm lòi”, suy nghĩ một chút lại nói thêm: “Như vậy, nàng đã biết rồi đúng không?”

Tôi hờ hững vạch qua vạch lại ngón tay trên mặt bàn, nói: “Đúng vậy, nhưng ta chỉ thấy mừng thay Vương gia thôi!”, rồi lại chậm rãi nói tiếp: “Tiểu thư của Vưu phủ đương nhiên là một sự lựa chọn tốt, hướng chỉ Thái hậu lại thích nàng ta nữa.” Tôi khẽ nhấp một ngụm trà, để dòng nước giá lạnh chảy qua đầu lưỡi. “Năm xưa, Bái Quốc công từng cùng Thái tổ Hoàng đế chinh chiến sa trường, vào sinh ra tử nên mới có được công danh như thế, tất cả đều là dùng dao thương mà đổi lại. Bái Quốc công gia thế hiển hách, đã phong quang được mấy trăm năm, tuy bây giờ chẳng còn thực quyền trong tay nhưng gia giáo rất tốt, con gái trong một gia đình như vậy nhất định là bậc đại gia khuê tú, phong hoa tuyết trần. Tĩnh Nhân...” Tôi thoáng trầm ngâm, cười nói: “Vừa nghe đã biết là tên của một cô gái ngoan hiền nên nã, ta xin có lời chúc mừng Vương gia trước.”

Tôi cũng không biết tại sao mình lại thao thao bất tuyệt như vậy, dường như chẳng khống chế nổi bản thân, càng nói nhiều, cảm giác thê lương trong lòng càng nồng đậm, nhanh chóng bao phủ toàn thân tôi.

Thần sắc Huyền Thanh theo từng lời nói của tôi mà càng lúc càng trở nên buồn bã.

Y im lặng hồi lâu, đột nhiên khẽ nở một nụ cười tao nhã, bên trong lại thấp thoáng đôi nét ưu sầu, nhìn tôi, trầm giọng hỏi: “Nàng thật lòng chúc mừng ta sao?”

Có khoảnh khắc nào đó tôi thực sự rất muốn ngoảnh đầu đi, vô cùng muốn, nhưng rốt cuộc tôi vẫn kìm được, cố nở nụ cười dịu dàng nhất có thể. “Đương nhiên là thật lòng chúc mừng rồi!”

Y chỉ im lặng. Tôi không dám nhìn y nhưng chiếc bóng của y in xuống chén trà thực rõ ràng biết mấy, rõ ràng đến mức khiến tôi không thể không nhìn.

Bàn tay y chậm rãi đưa tới, muốn nắm lấy tay tôi. Tôi cả kinh, rút tay về theo bản năng, không dám ngừng lên thêm lần nào.

Nụ cười của y lại càng trở nên giá lạnh, tuy đang cười nhưng lại chẳng có chút tâm trạng vui vẻ nào, khuôn mặt tựa như tấm mặt nạ cứng đờ, khiến người ta vừa nhìn là đã có cảm giác như bị một làn gió thu heo hắt thổi qua, chỉ còn lại nỗi cô đơn cùng ánh tà dương tịch mịch.

Bàn tay của y giữ nguyên khoảng cách một tấc với tay tôi, không động đậy, tôi cơ hồ có thể cảm nhận được sự giá lạnh nơi đầu ngón tay y. Giọng y vẫn giữ nguyên vẻ bình tĩnh: “Bất kể nàng có nói thực lòng hay không, ta chỉ muốn nói với nàng, ta không hề thích Vưu Tĩnh Nhân.” Rồi y chậm rãi đứng dậy, chấp tay sau lưng đi tới trước cửa sổ, bó hoa cúc đại gia khoe sắc trước mắt y, ngoài cửa sổ là gốc ngô đồng với rất nhiều phiến lá đang rơi lảnh lảnh. “Có mấy câu thơ vừa hay có thể biểu đạt tâm trạng ta lúc này.” Y nói, giọng hơi hờ hững, trong sự hờ hững lại toát ra vẻ kiên định không thể thay đổi: “Bước ra vừa khỏi cửa đóng, lảm cồ

thiếu nữ sắc dung mạo mà. Tuy nhiều đẹp dễ thương tha, chẳng hề lưu luyến lòng ta chút tình[3]. Dù Vương Tinh Nhân có tốt đến thế nào, ta cũng không sao yêu thích được.”

[3] Trích Xuất kỳ đông môn, Kinh thi, dịch thơ Tạ Quang Phát. Nguyên văn Hán Việt: Xuất kỳ đông môn, hữu nữ như vân. Tuy tác như vân, phi ngã tư tồn – ND.

Tuy nhiều đẹp dễ thương tha, chẳng hề lưu luyến lòng ta chút tình. Không ngờ y lại dùng đôi câu thơ này để tỏ rõ tâm ý.

Tôi không còn gì để nói, chỉ biết cúi đầu, khẽ thở dài. “Nhưng Thái hậu rất vừa ý tiểu thư nhà họ Vương, mà Vương gia quả thực cũng tới tuổi thành hôn rồi, chẳng lẽ cứ định kéo dài mãi hay sao?”

Ánh mắt y nóng bỏng như lửa, sáng rực như đuốc. “Thái hậu không biết, nhưng nàng thì biết rõ, ai kia áo xám khăn đen, làm ta vui thích riêng mình yêu đương[4].”

[4] Trích Xuất kỳ đông môn, Kinh thi, dịch thơ Tạ Quang Phát. Nguyên văn Hán Việt: Cảo y kỳ cân, liêu nhạc ngã viên – ND.

Lòng tôi chấn động khôn cùng, áo xám khăn đen? Chẳng phải tôi chính là một người tu hành áo xám đó sao? Không ngờ y lại có thể thẳng thắn bày tỏ như vậy, không hề vòng vèo, cũng không hề mềm mỏng. Trong khoảnh khắc đó, tôi đột nhiên không muốn né tránh nữa, dù tôi hiểu được tâm ý của y thì sao, có thể làm gì được chứ? Thế là tôi bèn nói: “Dù Vương gia không vừa ý tiểu thư nhà họ Vương thì Thái hậu cũng sẽ chọn cho ngài những mối hôn sự khác, Vương gia có thể cự tuyệt Vương tiểu thư nhưng chẳng lẽ có thể cự tuyệt tất cả những người khác hay sao? Ý chỉ của Thái hậu không dễ gì phản kháng được đâu.” Khẽ hắng giọng, tôi lại nói tiếp: “Vương gia vừa mới nói ‘ai kia áo xám khăn đen, làm ta vui thích riêng mình yêu đương’ nhưng người áo xám khăn đen kia vị tất đã có tâm tư gì với Vương gia, Vương gia có sao phải tự làm khổ mình?”

Ngoài cửa sổ, lá vàng rơi lả tả, tựa những cánh bướm nhẹ nhàng lướt bay, càng tôn lên vẻ tiêu điều của mùa thu. Y đứng trước cửa sổ, chậm rãi lên tiếng: “Dù mẫu hậu nhất định muốn chỉ hôn, ta cũng liều chết phản kháng. Mẫu hậu có kiên trì đến mấy thì rốt cuộc cũng không thể cự lại tâm ý của ta. Ta không phải quân vương, việc hôn nhân không liên quan gì tới vận nước, mẫu hậu ắt sẽ không bức ép ta quá!” Y chăm chú nhìn tôi, ánh mắt nóng bỏng không có lấy nửa phần rụt rè mà còn cuộn cuộn như nước, càng lúc càng mãnh liệt. “Còn về việc người áo xám khăn đen có tâm tư gì với ta hay không, ta nghĩ mình chỉ cần kiên trì chờ đợi nàng là được. Bởi ta tin rằng, chỉ cần đủ lòng thành, sẽ có ngày vàng đá cũng phải nứt ra.”

Đây là lần đầu tiên y thẳng thắn tỏ rõ tâm tư của mình với tôi như vậy.

Tôi hít một hơi khí lạnh nhưng trong người bất giác lại có những tia ấm áp đang dần lan tỏa. Tôi cơ hồ đã hơi xao động nhưng rốt cuộc vẫn cố kìm nén không suy nghĩ thêm, dứt khoát hỏi thẳng: “Đủ lòng thành, có lẽ thực sự sẽ có ngày vàng đá cũng phải nứt ra, nhưng giờ đây lòng ta đã như giếng lạnh, thực không muốn nổi lên gợn sóng nào nữa, do đó dù có nhiều lòng thành đến mấy thì cũng vô dụng thôi, Vương gia hà tất phải uống phí tâm sức.”

Nhưng y lại dùng một nụ cười bình thản để đón lấy vẻ hờ hững của tôi. “Không cần biết vàng đá có nứt ra hay không, Thanh vẫn sẽ dốc hết lòng mình.” Y nhìn tôi chăm chú, nói tiếp: “Thanh chỉ mong nương tử đừng nói hai chữ ‘chúc mừng’ nữa, Thanh quả thực sợ phải nghe thấy hai chữ đó vô cùng.”

Tôi khẽ buông tiếng thở dài buồn bã. “Được, ta sẽ không tùy tiện nói vậy nữa. Chỉ là nếu thực sự có một ngày như thế, Vương gia cũng không để ta được thật lòng chúc mừng sao?” Thấy y hơi cau mày, tôi vội nói: “Được rồi, được rồi, ta không nói nữa.”

Nụ cười của y rốt cuộc đã ấm áp trở lại. “Nàng biết không, hôm qua khi A Tần quay về nói với ta việc nàng chúc mừng ta, ta thực sự đã tức đến phát điên, chỉ hận không thể bỏ dở bữa tiệc trong cung mà chạy tới đây lý luận với nàng.”

Tôi phì phui một tiếng, khẽ nói: “Ta vốn có lòng tốt, ngài hà tất phải tìm ta lý luận làm gì”, rồi lại mỉm cười nói tiếp: “Thanh Hà Vương xưa nay luôn tự phụ là bậc quân tử ung dung, nho nhã, không ngờ cũng có lúc nóng giận đến mức này.”

“Cũng chỉ có nàng mới có thể khiến ta tức giận đến thế thôi!” Y thở dài lẩm bẩm. “Chỉ mình nàng thôi!”

Tôi khẽ cười một tiếng, không nói gì thêm.

17. Chương 17

Chương 17: Hồng nhan lăm nổi truân chuyên

Tới mùa đông, công việc của tôi vẫn bận rộn như trước nhưng thân thể thì ngày một yếu đi, giữa đêm khuya thường ho sù sụ không ngớt, thời tiết khô hanh đầu đông khiến tôi không tài nào ngủ ngon được.

Sau dịp Trung thu, tôi không cho Huyền Thanh tới chùa Cam Lộ nữa, tự đáy lòng tôi thấp thoáng cảm thấy Ôn Thực Sơ tới thì không sao, còn nếu y tới, một khi bị người ta phát hiện, chỉ e sẽ phát sinh những chuyện thị phi không cần thiết. Mà tôi, quả thực không muốn y gặp rắc rối bởi những lời đồn.

Trời đã trở lạnh, tôi cũng lười không tới bên bờ sông nữa. Có lẽ không hẳn vì lười, mà vì mỗi lần nghĩ tới sự quan tâm của Thái hậu với chuyện hôn nhân của y, tôi lại sinh lòng do dự, dù sao tôi và y cũng không hợp nhau. Ni cô của Phật và con cháu hoàng gia, phế phi của thiên tử và thiếu niên tuần tú, nhìn thế nào cũng không nên thành đôi.

Thế là, bây giờ chỉ có Cận Tịch tới gặp y.

Lần này quay về, Cận Tịch mang theo một bát chè lê hầm đường phèn, bên trên vẫn còn hơi ấm. Nàng ta nói: “Lần trước nô tỳ ngẫu nhiên kể với Vương gia việc nương tử hay bị ho, lần này Vương gia liền mang chè lê hầm đường phèn tới, nói là để giúp nương tử nhuận phổi.”

Tôi đang cúi đầu chép kinh Phật, nghe vậy chỉ nói: “Để qua một bên đi, ta chép xong rồi ăn.”

Cận Tịch đứng bên cạnh xem tôi chép được một lúc, lăm bắm nói: “Phương Nhược đã hai tháng không tới đây rồi thì phải.”

Tôi khẽ gật đầu. “Hồ Đức nghi vừa sinh Hòa Mục Công chúa, lại được thăng từ Xương Tàn thành Đức nghi, đang lúc đắc sủng. Mà Phương Nhược lại thường xuyên phải đưa Công chúa tới chỗ Thái hậu, tất nhiên là bận rộn hơn, không có thời gian tới đây lấy kinh Phật nữa.”

Cận Tịch ghé tai tôi, khẽ nói: “Phương Nhược không tới cũng là chuyện tốt. Việc bà ta thường xuyên tới đây chứng tỏ một số phi tần trong hậu cung vẫn rất để ý đến nương tử, do đó bà ta mới phải tới để xem nương tử có bình yên hay không. Bây giờ bà ta không tới nữa, tức là lòng đề phòng của những người đó với nương tử đã giảm hẳn rồi.”

Tôi nhúng đầu bút vào nghiền mực, hờ hững nói: “Ta rời cung đã được hai năm, bọn họ bây giờ đều biết rõ là ta không thể quay về, do đó tất nhiên chẳng thêm để ý đến ta nữa. Huống chi Hồ Đức nghi vừa sinh được Hòa Mục Công chúa, đang đắc sủng, tâm tư của mọi người hầu như đều dồn cả vào nàng ta rồi.”

“Có điều...” Cận Tịch hơi do dự nói: “Nghe nói Hồ Đức nghi bây giờ không thể sinh nở được nữa.”

“Ồ?” Tôi tạm ngừng bút, đưa mắt liếc nhìn nàng ta. “Làm sao người biết được?”

Cận Tịch trầm giọng đáp: “Hai hôm trước, Ôn thái y đưa một ít thuốc ho tới đây nhưng nương tử đã ra ngoài. Nô tỳ nói chuyện phiếm với y một lát, nghe y kể lại rằng Hồ Đức nghi vì sinh Hòa Mục Công chúa mà thân thể bị tổn thương, khó mà có thai thêm lần nữa.”

Tâm tư tôi thoáng xoay chuyển. “Vậy bản thân Hồ Đức nghi có biết không?”

“E là còn chưa biết, mà dù có biết, việc thân thể bị tổn hại như thế cũng làm gì có dấu vết để lại, dù sao thì khi sinh con cũng phải có chút rủi ro. Tần Khang Quận chúa biết việc này thì hết sức tức giận và thương tâm nhưng cũng chẳng điều tra được gì.”

Tôi mỉm cười lạnh, Hồ Đức nghi là con gái của Tần Khang Quận chúa, đứa con của nàng ta quyết không thể bị sảy được. Mà sinh ra công chúa thì cũng chẳng sao, trong mắt mọi người chôn hậu cung, tuy bây giờ

Hồ Đức nghi đắc sủng nhưng về sau lại không thể sinh được con, chẳng có gì đáng ngại. Huống chi, dù sinh ra hoàng tử thì việc có nuôi lớn được hay không cũng là điều chưa ai biết rõ.

Chiêu này có thể nói là tiêu trừ hết hậu họa, tuyệt diệu vô cùng.

Tôi hồ hững hỏi: “Vậy Hoàng thượng có biết không?”

“Tất nhiên là không biết, nếu để ngài biết và truy cứu, dù gì cũng không phải chuyện hay.” Cận Tịch mỉm cười, nói: “Công lực của Hoàng hậu quả đã tiến bộ nhiều rồi, chỉ đáng thương cho Hồ Đức nghi thôi!”

“Hồ Đức nghi không phải là người đầu tiên, cũng sẽ không phải là người cuối cùng, chỉ cần Hoàng hậu vẫn còn sống.” Tôi khẽ thở dài một tiếng, mở nắp đậy chiếc bát ra, nhìn thấy mấy miếng lê nằm lặng yên trong chiếc bát trắng tinh như ngọc. Tôi xúc một thìa lên nếm thử, cảm giác ngọt lịm và mát dịu lập tức thấm vào tận tâm can, thoải mái vô cùng.

Cận Tịch thu dọn chỗ kinh Phật mà tôi vừa chép xong, ôn tồn nói: “Kỳ thực ‘nguyên vẹn trái tim gửi trong bình ngọc’ của Ôn đại nhân cũng không tệ, có điều bình ngọc thì chỉ nhìn được thôi, đâu có ngon lành, mát ruột như chén chè lê hầm đường phèn này.”

Tôi khẽ ho mấy tiếng, khuôn mặt bất giác đỏ bừng. Tôi nắm chặt lấy tràng hạt nơi cổ tay mình, khẽ nói: “Cận Tịch, hôm nay người nói hơi nhiều đấy!”

Nhưng lòng tôi thì hiểu rõ, dù tôi không gặp Huyền Thanh, sự quan tâm của y vẫn từng giờ từng khắc ở bên tôi không rời.

Thời tiết lạnh dần, bệnh ho của tôi ngày một nặng hơn, vốn ban đầu chỉ thường ho và ra mồ hôi trộm giữa đêm khiến giấc ngủ không sâu nhưng dần dần, ngay lúc ban ngày tôi cũng ho sù sụ không ngớt, mặt mũi đỏ bừng, nằm gục trên bàn, toàn thân mỏi mệt, chẳng còn sức mà chép kinh văn nữa.

Hoán Bích và Cận Tịch đều lo lắng không thôi. Hoán Bích một mình tới phủ của Ôn Thực Sơ, sau khi quay về liền cúi đầu, ừ ừ nói: “Bọn họ nói Hồ Đức nghi vừa sinh nở xong, người không được khỏe, liền giữ Ôn đại nhân lại trong cung, Ôn đại nhân đã nhiều ngày nay không về phủ rồi.”

Tôi vừa ho sù sụ vừa nói cách khó khăn: “Hồ Đức nghi vừa sinh Hòa Mục Công chúa, đang là lúc đắc sủng nhất, lại là con gái của Tấn Khang Quận chúa, tất nhiên tôn quý vô cùng.”

Cận Tịch rầu rĩ nói: “Phải làm sao mới tốt đây, chè lê hầm đường phèn đã ăn nhiều như vậy, lá sơn trà cũng đã nấu không ít, dễ phải có tới nguyên một gốc rồi, tại sao vẫn chẳng đỡ hơn chút nào chứ?” Lúc này Cận Tịch đang bưng một bát canh tổ yến trong tay, dịu giọng nói: “Đây là canh tổ yến mà Vương gia lên cho người đưa tới, bổ dưỡng vô cùng, nường tử mau ăn đi!”

Tôi xua tay nói: “Làm gì đến mức như vậy, ta chẳng qua chỉ ho vài tiếng mà thôi!”

Hoán Bích lo đến nỗi sắc mặt trắng bệch. “Thế nào gọi là chỉ ho vài tiếng chứ, tiểu thư đã ho đến sắp hỏng cả người rồi. Nửa tháng nay, chưa đêm nào tiểu thư ngủ yên, vậy mà mỗi ngày Tịnh Bạch vẫn bắt tiểu thư phải giặt nhiều quần áo như thế, nô tỳ thấy nhất định là tiểu thư đã lao lực quá độ!”

Cận Tịch khẽ kéo ống tay áo Hoán Bích, thấp giọng nói: “Cô nương bớt nói vài câu đi, vì việc nường tử ho dữ quá, bên ngoài đã có biết bao lời đồn khó nghe rồi, có kẻ còn nói nường tử mắc bệnh lao.”

Hoán Bích cả giận quát lên: “Ai mà nói năng bừa bãi như thế? Ta thấy tiểu thư thành ra thế này hoàn toàn là do bị bọn họ giày vò.”

Tôi thở dốc một hồi, khàn giọng nói: “Bớt nói mấy câu đi.”

Đương lúc nói chuyện, cửa chợt “rầm” một tiếng bị đẩy mạnh ra, một đám ni cô xông vào, dẫn đầu chính là Tịnh Bạch. Bà ta mặt mày hăm hực, kêu gào âm ỉ: “Chùa Cam Lộ không thể để một người bị ho lao ở lại được, nếu không, còn hương khách nào dám tới nữa. Thanh danh của ngôi chùa cổ trăm năm không thể để bị hủy hoại trong tay loại người không lành này.”

Hoán Bích giận đến nỗi hai bờ môi tái nhợt. “Ai nói tiểu thư nhà ta bị ho lao? Có đại phu nào từng tới đây khám bệnh? Cứ nói năng bừa bãi như vậy, không sợ bị trời đánh thánh vật sao?”

Tịnh Bạch đưa tay gạt Hoán Bích qua một bên, cau mày nói: “Dù không phải ho lao thì cũng chẳng khác ho lao là mấy. Cứ suốt ngày ho sù sụ như vậy, người khác sao chịu được, vừa nhìn đã thấy khó chịu rồi!”

Tôi không thể không dần lòng ép dạ, khàn giọng nói: “Xin lỗi, thân thể ta không khỏe, làm liên lụy tới mọi người.”

Một tiểu ni cô gân cổ, cất giọng the thé chói tai: “Đã biết là làm liên lụy tới người khác, vậy còn không mau đi đi, cứ mặt dày ở lại đây, thực là đáng ghét!”

Tròng mắt Tịnh Bạch đảo qua đảo lại, nhìn thấy bát canh tổ yến đặt trên bàn, lập tức chống nạnh, đắc ý kêu lên: “Các người xem kìa! Ấy ta là kẻ trộm, tang vật vẫn còn ở đây nhé!”

Màng nhĩ tôi bị giọng nói chói tai của bà ta làm cho rung lên ong ong, lại nghe thấy những lời vu cáo ác độc như vậy, dù tôi có giỏi nhẫn nhịn đến mấy cũng không kìm được hơi biến sắc. “Nói thì phải có chứng cứ, ta từng ăn trộm cái gì của bà nào?”

Tịnh Bạch vênh mặt lên, chỉ tay vào bát canh tổ yến trên mặt bàn, gằn giọng nói: “Trong chùa Cam Lộ chỉ có ta với trụ trì sư thái là được ăn tổ yến, bát canh tổ yến này của người là từ đâu ra?”

Tôi hơi biến sắc, tỏ ý bảo Cận Tịch và Hoán Bích đừng nói gì, lai lịch của bát canh tổ yến này sao có thể nói ra được.

Tịnh Bạch vạch ngón tay ra, nói: “Gã thái y đó đã một thời gian không tới thăm người rồi, người chớ có nói bát canh tổ yến này là do hần mang tới. Vị cô cô trong cung kia cũng đã hai, ba tháng không tới đây, còn ai có thể mang canh tổ yến tới cho người được? Tổ yến của trụ trì sư thái và ta để chung một chỗ, mỗi ngày đều do đồ đệ Mạc Giới của ta nấu xong rồi bưng tới cho bọn ta. Nếu không phải người ăn trộm từ phòng ta, chẳng lẽ tổ yến mọc chân rồi tự chạy vào trong bát của người chắc?”

Mấy tiểu ni cô bên Tịnh Bạch cũng lớn tiếng phụ họa: “Chính thế, chính thế, hằng ngày cô ta đi cắt cỏ về đều phải đến phòng sư phụ nói một tiếng, nhất định là cô ta thâm hận sư phụ đối xử hà khắc nên mới lấy trộm tổ yến về ăn để báo thù.”

Tôi lạnh lùng nói: “Người xuất gia không nói dối, tổ yến được để ở trong phòng của Tịnh Bạch sư phụ, Tịnh Bạch sư phụ lại ăn nó hàng ngày, nếu thấy thiếu thì sớm đã phát hiện ra rồi, tại sao mãi tới lúc nhìn thấy tổ yến ở chỗ ta mới nói là có trộm?”

Tịnh Bạch thoáng sững người rồi lập tức xua tay, nói: “Ta không nói nhiều với người. Nếu người có bản lĩnh, chỉ cần nói ra bát canh tổ yến này là từ đâu mà có, nếu không nói được thì tức là người ăn trộm.”

Hoán Bích nôn nóng nói: “Sao chỉ cho phép bà có tổ yến, người khác chẳng lẽ không thể có sao?”

Tịnh Bạch cười gằn một tiếng. “Người khác thì có lẽ còn được người nhà đưa tới cho ít đồ, nhưng Mạc Sâu là ai chứ, cô ta là một người xui xẻo, bị đuổi ra khỏi cung, không có bạn bè, người thân nào hết, sao có thể có thứ đắt tiền như tổ yến được! Trộm chính là trộm, có chối cãi cũng vô ích!” Sau đó, bà ta quay sang nói với một tiểu ni cô: “Đi mời trụ trì tới đây!”

Đám ni cô bên cạnh không ngừng rì rầm bàn tán với nhau, bộ dạng như đang chờ xem kịch hay.

Tôi nào đã từng bị vu cáo như vậy, không khỏi tức giận đến sững người, lồng ngực sục sôi, nhộn nhạo, vô cùng khó thở.

Chẳng mấy chốc trụ trì đã tới.

Bà nhìn tôi bằng ánh mắt xót thương, hỏi: “Sao lại ốm đến mức này?”

Lồng ngực tôi đang tắc nghẽn, đến hít thở cũng có chút khó khăn. Tịnh Bạch nói: “Trụ trì, người và tang vật đều ở đây cả, Mạc Sâu chính là kẻ ăn trộm tổ yến. Thanh danh trăm năm của chùa Cam Lộ chúng ta sao có thể để một kẻ trộm phá hoại được!”

Tôi nắm chặt hai tay, cố nén nước mắt, chậm rãi nói: “Trụ trì, ta không ăn trộm.”

Trụ trì khẽ thở dài một tiếng. “Vừa rồi có người nhắc tới bệnh lao, chuyện này là như thế nào vậy?”

Tôi khê lắc đầu. “Ta không mắc bệnh lao, cũng chưa có đại phu nào tới đây thăm khám nói ta bị bệnh lao cả, ta chỉ ho nhiều thôi.”

“Đã uống thuốc chưa?”

Hoán Bích đỡ lấy tôi, khê đáp: “Thuốc đã bốc uống theo thang rồi, có điều vẫn chưa thấy đỡ.”

Một tiểu ni cô nói: “Mạc Sầu ho suốt ngày đêm như vậy cũng đã hơn nửa tháng rồi, kỳ thực từ hai tháng trước, cô ta đã ho, chỉ là không ho nhiều như bây giờ thôi. Nếu không phải bệnh lao, tại sao uống nhiều thuốc như vậy rồi mà vẫn không thấy đỡ?”

Mọi người lại phụ họa theo: “Người trông bộ dạng gầy guộc của cô ta kìa, vừa ho là mặt mũi đã đỏ bừng lên, quá nửa là mắc phải bệnh lao không thể chữa khỏi, nhất định không thể ở cùng cô ta được.”

Trụ trì ngó quanh một lượt, khuôn mặt lộ vẻ xót xa nhưng hết cách, cuối cùng đành nhìn tôi, nói: “Bây giờ... thân thể người không được khỏe, mọi người lại không chịu ở chung với người nữa, chỉ bằng người hãy tạm dọn ra ngoài đi.”

Tôi nghe vậy thì không khỏi cảm thấy vừa hụt hẫng vừa ảm ức. “Trụ trì hẳn cũng biết, ta bây giờ không còn người thân, bè bạn gì nữa, trong thời gian ngắn biết dọn đi đâu đây?”

Hoán Bích cảm phần thốt lên: “Tại sao trụ trì lại không chủ trì không đạo mà chỉ đi nghe đám người kia nói năng lung tung, thế này thực là thiếu chủ kiến quá!”

Hoán Bích chưa nói xong đã bị Tịnh Bạch bước tới, tát ột cú thật mạnh, bà ta quát lên: “Đến trụ trì mà người cũng dám chỉ trích sao?”

Hoán Bích vừa xấu hổ vừa tức giận, đưa tay bịt miệng, cổ kìm nén không khóc, bàn tay còn lại thì nắm chặt lấy tay tôi. Bàn tay Hoán Bích hơi run rẩy, hai chúng tôi đều chưa từng phải chịu nỗi nhục nhã thế này.

Cận Tịch bước lên, nói: “Trụ trì xin nghe nô tỳ nói mấy lời, bệnh của nương tử có phải ho lao hay không còn chưa biết rõ, có điều bây giờ nương tử quả thực đang bị bệnh.” Nàng ta thoáng nhìn sắc trời, lại tiếp: “Bên ngoài hình như sắp đổ tuyết, nhất thời biết phải dọn tới đâu đây? Không biết trụ trì có thể châm chước cho chúng tôi mấy ngày không?”

Cận Tịch vừa nói xong, đám ni cô lấy Tịnh Bạch làm đầu đã lớn tiếng kêu gào ầm ĩ: “Cô ta bệnh tật thế này, sao có thể ở cùng một chỗ với bọn ta được!”

“Ho suốt ngày đêm, bọn ta sao mà ngủ được!”

“Cô ta là kẻ trộm, hôm nay ăn trộm tổ yến, ai biết ngày mai còn ăn trộm cái gì nữa chứ!”

Cuối cùng tất cả âm thanh đều hòa làm một: “Nếu Mạc Sầu còn ở chùa Cam Lộ, chúng ta đều không thể ở lại được.”

Tôi thấy trụ trì đầu to như cái đầu, bộ dạng hết sức khó xử, nhất thời cảm phần, liền đứng dậy hành lễ với trụ trì, nói: “Nếu chùa Cam Lộ đã không dung được ta, vậy ta cũng không làm trụ trì khó xử nữa. Nhưng có một điều cần nói rõ, ta không phải kẻ trộm, bát canh tổ yến này cũng không phải do ăn trộm mà có.” Rồi tôi ngoảnh đầu nói với Hoán Bích và Cận Tịch: “Chùa Cam Lộ đã không chứa nổi chúng ta, vậy chúng ta rời đi là được, hai người mau thu dọn đồ đạc đi.”

Hoán Bích rơm rớm lệ, khê “vâng” một tiếng, đang định đi thu dọn quần áo thì chợt Tịnh Bạch bước lên phía trước, cất giọng giễu cợt: “Đã là tr , vậy tất cả đồ đạc đều phải nhất nhất kiểm tra, lỡ như các người lén mang thứ gì đó ra ngoài...”

Trụ trì nói: “Tịnh Bạch, chớ có nói nữa!”

Tịnh Bạch còn có chút không cam tâm, trợn mắt một cái nhưng rốt cuộc cũng không động thủ.

Tôi vừa nôn nóng vừa tức giận, lồng ngực nhộn nhạo từng cơn, trước mắt bỗng nhiên tối sầm, hai chân trở nên mềm nhũn, đành ngồi xuống ghế nhìn Hoán Bích và Cận Tịch thu dọn đồ đạc.

Đúng lúc này, từ ngoài cửa chợt có người chạy vào, chính là Mạc Ngôn.

Bà ta khoanh tay trước ngực, hỏi: “Cô phải đi sao?”

Tôi khẽ gật đầu. “Phải!”

Bà ta lạnh lùng đưa mắt nhìn khắp mọi người, nói: “Một nơi như thế này không ở lại cũng được, để ta đưa cô ra ngoài!” Nói xong liền xắn tay áo, bước tới giúp Hoán Bích và Cận Tịch thu dọn đồ đạc.

Trụ trì khẽ thở dài một hơi, nói với tôi: “Trên đỉnh Lăng Vân còn có mấy gian thiền phòng của chùa Cam Lộ, người tạm thời hãy dọn đến đó mà dưỡng bệnh đi. Mọi việc đợi sau khi lành bệnh rồi nói tiếp, ít nhất thì bây giờ cũng có được một chốn dừng chân.”

Tôi cố nén cảm giác khó chịu, khẽ gật đầu.

Đồ đạc thu dọn xong xuôi, Mạc Ngôn nhìn tôi, nói: “Sắc mặt cô kém quá, làm sao mà leo lên đỉnh Lăng Vân được, bên ngoài lại đang có tuyết, để ta công cô vậy.” Nói rồi, bà ta liền công tôi lên, rảo bước ra ngoài.

Phía sau lưng có một tiểu ni cô lằm bằm nói: “Quả nhiên chỉ biết làm bộ làm tịch, chỉ có từ đỉnh Cam Lộ tới đỉnh Lăng Vân thôi mà cũng cần người ác công.”

Mạc Ngôn lạnh lùng quay lại, gằn giọng nói: “Ai còn muốn lằm điều nữa, cứ việc tới tìm ta.” Xung quanh lập tức lặng ngắt như tờ, Mạc Ngôn “hừ” lạnh một tiếng, công tôi nhanh chóng rời đi.

Lúc này, ngoài trời đang vô cùng âm u, những làn gió sắc lẹm như dao không ngừng gào rít. May mà đỉnh Lăng Vân nằm rất gần đỉnh Cam Lộ, chúng tôi chỉ đi chừng nửa canh giờ đã tới nơi.

Hoán Bích “úi chao” một tiếng, lằm bằm nói: “Thế này thì sao mà ở được đây?”

Nơi đây có ba gian thiền phòng nhỏ, trong đó hai gian là phòng ngủ cùng một tiểu sảnh làm nơi ăn cơm, phía trước còn có một cái sân nhỏ. Chỉ là đường như nơi đây đã rất lâu rồi không có người ở, rất bẩn thỉu và tồi tàn.

Cận Tịch quan sát một chút rồi nói: “Dọn dẹp một chút thì vẫn có thể ở được, trong sân còn có cây cối, vào mùa hè sẽ không nóng lắm, phương hướng coi như tạm được. Có điều chúng ta cần vất vả dọn dẹp một phen rồi!”

Thế rồi chúng tôi cùng bắt tay vào dọn dẹp, phải mất hai ngày mới tạm coi như xong xuôi. Mạc Ngôn giúp chúng tôi dán lại cửa sổ, lợp lại mái nhà, rốt cuộc đã làm xong kịp trước khi tuyết rơi. Mạc Ngôn nói: “Khi tuyết rơi khó mà lên núi, ta cũng không thể thường xuyên rời chùa Cam Lộ tới thăm cô, cô hãy tự bảo trọng.”

Tôi gương cười, nói: “Mạc Ngôn, cảm ơn bà, ta đã làm phiền bà quá nhiều rồi!”

Bà ta phủi tay mấy cái, nói: “Có gì đâu, thực ra cô ở lại đây cũng tốt, đỡ bị đám người Tịnh Bạch đó hành hạ giày vò, hãy cố gắng tĩnh dưỡng đi!” Suy nghĩ một chút rồi lại tiếp: “Cô đừng trách trụ trì, bà ấy có nỗi khổ riêng.”

Tôi khẽ gật đầu. “Ta biết chứ, nên không hề trách trụ trì.”

Mạc Ngôn nói: “Đám người Tịnh Bạch vốn đã không vừa mắt cô rồi, bây giờ người trong cung lại mấy tháng liền không tới thăm cô, bọn họ tất nhiên sinh lòng muốn giày vò cô.”

Lòng ngực như tắc nghẽn, tôi khẽ cất tiếng thở dài. “Thực không ngờ ngay đến nơi cửa Phật như chùa Cam Lộ mà cũng chẳng hề thanh tịnh.”

Mạc Ngôn cười lạnh, nói: “Chùa chiền vốn đều xây dựng ở nơi thế tục, sao tránh khỏi chuyện thị phi? Thôi, cô hãy nghỉ ngơi đi, khí sắc cô bây giờ kém quá!”

Lúc chiều tối, tuyết rốt cuộc đã rơi, những bông tuyết đều rất lớn, va vào cửa sổ làm vang lên những tiếng “lộp bộp”. Trước lúc tuyết rơi, Hoán Bích và Cận Tịch đã tranh thủ đi nhặt một ít củi về, lúc này liền đốt lên sưởi ấm.

Căn phòng lúc này tuy đã được dọn dẹp sạch sẽ nhưng vẫn còn rất lạnh, một chậu lửa nhỏ không thể nào sưởi ấm hết toàn thân. Hoán Bích và Cận Tịch đều ngồi sát bên chậu lửa, những thứ chăn áo có thể dùng được đều đã đắp hết lên người tôi. Thân thể tôi vẫn run lẩy bẩy, rõ ràng là cảm thấy lạnh như đang giữa

hầm băng, nhưng thân thể tôi lại nóng rực, khó chịu vô cùng. Tôi mơ màng hé mắt ra, đằng sau lớp giấy dán cửa sổ mong manh là những bông tuyết to như lông ngỗng phủ khắp đất trời, nhấn chìm mọi vật vào một mảnh mê mông. Hoán Bích và Cận Tịch lần lượt áp bàn tay lạnh băng lên chiếc trán nóng bỏng của tôi, tôi dần ngủ thiếp đi. Trong cơn mơ màng, tôi loáng thoáng nghe thấy tiếng khóc của Hoán Bích nhưng đầu óc lại vô cùng hỗn loạn, tựa như có muôn vàn con ngựa đang ầm ầm chạy qua.

Tôi thấy rất nóng, tựa như phải phơi mình dưới ánh mặt trời giữa mùa hè nóng nực, lại như đang ngồi bên bếp lửa, trong cơ thể có vô số quả cầu lửa nhỏ lăn qua lăn lại, khiến tôi cảm thấy nóng nực và khát khô cổ họng, chỉ biết ra sức lấy hết chỗ chăn và quần áo đắp trên người ra.

Trong cơn mơ màng, dường như tôi đã ôm lấy một tảng băng rất lớn, từng tia mát lạnh truyền tới làm dịu đi cơn nóng nực và nỗi đau đớn trong cơ thể tôi. Dần dần, tảng băng đó bị cái nóng làm tan chảy, một lát sau thì biến thành nước mát và bao bọc lấy tôi. Cảm giác của tôi lúc này thật giống như giữa mùa hè nóng nực được uống một bát canh mơ ướp lạnh, toàn bộ lực phủ ngũ tạng và từng lỗ chân lông đều vô cùng thoải mái.

18. Chương 18

Chương 18: Chẳng ngại băng tuyết

Dường như tôi bị ốm rất nặng, trước mắt thấp thoáng vô số bóng người nhưng tôi lại chẳng có sức để nhìn rõ bọn họ là ai. Mỗi ngày mơ màng tỉnh dậy chẳng qua là để uống thuốc mà người khác bón cho, và tôi không hề cảm thấy đắng. Thỉnh thoảng nôn thuốc ra ngoài, tôi lại được bón thêm cho từng thìa thuốc mới. Có lúc tôi ngơ ngẩn nói ra đôi ba câu mà bản thân cũng chẳng biết là gì, sau đó liền cảm thấy mệt mỏi, ngay đến mắt cũng không mở nổi, bèn dứt khoát chìm vào giấc ngủ say.

Trong lần tôi thực sự tỉnh táo trở lại, trời vừa tờ mờ sáng, mồm miệng tôi khát khô, bèn đưa tay lên sờ tìm nước uống. Đôi mắt tôi vẫn còn nhức mỏi và tê dại, tất cả cảnh vật xung quanh đều trở nên trắng lóa, lơ mơ. Mãi một hồi lâu sau, tôi mới có thể thấy rõ mọi thứ nhưng lại không biết mình đang ở đâu. Chỉ thấy ô cửa sổ phía xa được rèm che kín mít, cơ hồ không tia sáng nào có thể lọt qua. Duy có nơi hai nửa bức rèm giao nhau là còn một khe hở nhỏ, ánh bình minh dịu dịu xuyên qua đó, chiếu vào. Khắp căn phòng chỉ có một tia sáng nhỏ nhoi ấy thôi, nhưng lại như được nhuộm một mảng màu tươi mới. Bốn phía đều tịch mịch, cây nến thấp suốt đêm lúc này đã tàn, sáp nến chảy ngưng tụ vào một chỗ, tựa như những giọt nước mắt cạn khô của một nữ tử xa cách lâu ngày, đầy nỗi nhớ thương. Tôi hơi định thần, không ngờ lại nhìn thấy Huyền Thanh đang nằm trên chiếc sập bên ngoài bức rèm, trên người đắp xéo một tấm chăn da hổ. Đường như y ngủ không ngon lắm, đôi hàng lông mày còn đang nhíu chặt, giống hệt một đứa bé, khiến người ta không kìm được muốn đưa tay tới vuốt ve an ủi, vỗ về.

Ánh bình minh dịu dịu len qua bức rèm, nhẹ nhàng chiếu lên khuôn mặt y. Búi tóc vốn được chải chuốt gọn ghẽ của y lúc này đã hời hợt, chiếc mũ vàng bó tóc cũng bị lệch hẳn sang một bên. Thỉnh thoảng có cơn gió thổi tới, khiến mấy sợi tóc rời rạc của y dính vào trán, tạo thành những đường cong mềm mại. Trước đây, y luôn ôn hòa như ngọc, mang tới cho người ta cảm giác ấm áp, vững vàng, nhưng tôi lại chưa từng để ý xem tướng mạo y ra sao. Bây giờ lặng lẽ nhìn kỹ, tôi thấy y hai mắt khép hờ, đôi bờ môi nhợt nhạt mím chặt, thân thể như ngọn núi ngọc nguy nga hùng vĩ nằm ngang, ngay đến bộ dạng mỗi một trong lúc ngủ cũng đẹp tuyệt vời, không có chỗ nào để chê trách. Y vốn khí độ cao sang, ung dung tiêu sái, nhưng lúc này lại toát ra một vẻ cương nghị hào hùng hiếm thấy. Tôi khẽ thở dài một tiếng, y há chỉ là một vị vương gia nhàn tản, gửi tình vào thi thư, ngày ngày chỉ biết thổi tiêu gảy đàn? Vị thiếu niên anh hùng ngày đó một mũi tên bắn xuyên hai mắt Hải đông thanh, bình định Nhữ Nam Vương phủ, chính là bộ mặt rất ít khi để lộ trước người ngoài của y! Nếu không vì y là con trai của Thư Quý thái phi, nếu không vì y từng được tiên đế yêu quý nhất, định lập làm Thái tử, cuộc đời của y lúc này có lẽ đã rẽ theo hướng khác, lập nên vô số công tích lẫy lừng, ắt chẳng kém gì Nhữ Nam Vương lúc huy hoàng, rực rỡ nhất.

Tôi chăm chú nhìn y, sững sờ một lát, chợt thấy thân mình y hơi động đậy, chiếc chăn da hổ đắp trên người

đã gần rơi xuống đất. Căn phòng này tuy khá ẩm áp nhưng nếu không đắp thứ gì, chỉ sợ sẽ bị nhiễm phong hàn ngay.

Lòng thềm máy động, tôi rón rén trở dậy. Nào ngờ vì phải nằm giường quá lâu, bệnh lại chưa khỏi hẳn, chân tôi chẳng còn chút sức lực. Khó khăn lắm mới đứng dậy được, tôi vừa định bước đi, trước mắt đã hoa lên, trong đầu không ngớt vang lên những tiếng ong ong, thân thể khụy hẳn xuống.

Tôi chợt vấp phải thứ gì đó mềm nhũn, rồi có người kêu lên “úi chao”. Tôi sợ tới giật nảy mình, rồi cuộc đã phát hiện là Hoán Bích đang ngồi cuộn mình ngủ gật ngay cạnh giường, vừa rồi tôi đã ngã lên người nàng ta. Hoán Bích mơ màng hé mắt, nhìn thấy tôi thì vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, bật thốt: “Tiểu thư tỉnh rồi à?”

Câu nói ấy vừa vang lên, Huyền Thanh đã giật mình bừng tỉnh. Y đưa tay gạt chiếc chăn đắp trên người ra, nhảy bật dậy, bước tới đỡ lấy tôi, mừng rỡ hỏi: “Nàng đã đỡ hơn chút nào chưa?”

Được y ôm trong lòng, tôi cảm thấy một thứ mùi quen thuộc đang bao bọc lấy tôi. Lúc này tôi khó có thể đứng vững đành dựa người vào tay y, không khỏi vừa lúng túng vừa thẹn thùng. Ngẩng lên, nhìn thấy đôi mắt vẫn đầy tia máu cùng thần sắc quan tâm tốt độ của y, lòng tôi hơi run rẩy, khẽ cất tiếng đáp: “Đỡ hơn rồi!”

Tôi ngẩn ngơ nhìn quanh bốn phía, hỏi: “Đây là đâu vậy?”

Huyền Thanh đáp: “Là Thanh Lương Đài của ta. Nàng ốm nặng quá, ta liền đón nàng đến Thanh Lương Đài để tiện chăm sóc.”

Tôi khẽ “ừm” một tiếng, không kìm được khẽ hờn trách: “Vừa rồi ngài ngủ mà chẳng chịu nằm yên, chiếc chăn gần rơi xuống vẫn không hay biết gì.”

Y nắm lấy bàn tay tôi, vẻ mừng rỡ lộ ra ngoài mặt. “Nàng nhìn thấy bộ dạng của ta khi ngủ rồi sao?”

Tôi lại “ừm” tiếng nữa, tò mò hỏi: “Như vậy thì có gì đáng để vui mừng chứ?”

Y vẫn giữ nguyên vẻ hưng phấn, ghé tai tôi, thấp giọng nói: “Nhất định là nàng nhìn thấy chăn của ta gần rơi nên mới trở dậy, đúng vậy không?”

Mặt tôi đỏ bừng, không biết nói gì mới phải, bèn không để ý tới y nữa, quay sang hỏi Hoán Bích: “Ôn đại nhân đâu?”

Hoán Bích “úi chao” một tiếng, đáp: “Nô tỳ mừng quá nên hồ đồ mất rồi. Vừa nãy Ôn đại nhân vẫn còn trông chừng ở đây, nô tỳ thấy y mệt quá, liền mời y qua phòng khách nghỉ ngơi. Giờ nô tỳ sẽ đi mời Ôn đại nhân tới đây khám cho tiểu thư.”

Hoán Bích nói xong liền vui vẻ rời đi. Tôi giãy ra khỏi lòng Huyền Thanh, cúi đầu ngồi xuống cạnh giường, không thềm để ý tới y. Y đi tới trước mặt tôi, gãi đầu, thấp giọng cười nói: “Những lời vừa rồi nàng cứ coi như ta nói đùa là được. Có điều ta cảm thấy, khi ngủ nhất định là trông ta dễ coi hơn thường ngày một chút.”

Khi nói mấy lời này, nhìn thần sắc y chẳng khác gì một đứa trẻ con. Tôi không sao kìm được, bật cười thành tiếng.

Lúc này Ôn Thực Sơ đã tới, sau khi xem xét một lúc thì cũng mừng rỡ không thôi, nói tôi đã khỏe hơn nhiều, chỉ cần yên tâm tĩnh dưỡng là được.”

Tôi khẽ cất tiếng: “Sao Thực Sơ ca ca cũng tới đây vậy?”

Mặt y lộ rõ nét âu lo. “Hôm đó ta khám cho Hồ Đức nghi xong liền rời cung, vừa về đến phủ thì nghe nói Thanh Lương Đài cho người đến mời ta đi chữa bệnh, tới đây rồi ta mới biết người bệnh là muội. Khi đó ta đã sợ hãi vô cùng, muội bị sốt cao, toàn nói những lời mê sảng, lại còn hôn mê suốt.”

Tôi lo lắng hỏi: “Rốt cuộc ta bị mắc bệnh gì vậy?”

Ôn Thực Sơ thở dài, đáp: “Lúc trước, sau khi sinh nở lần đầu, muội đã không tĩnh dưỡng cẩn thận, thành ra lưu lại mầm bệnh, thường ngày lại lao lực quá, thời tiết vừa trở lạnh bệnh cũ liền tái phát, thêm vào đó

muội còn ngày đêm nhớ nhung quá độ, vậy nên mới mắc phải bệnh này. Bây giờ muội đã đỡ hơn nhiều rồi, chỉ cần nghỉ ngơi tĩnh dưỡng là được.”

Tôi nói: “Thực Sơ ca ca cũng đã nói là ta đỡ hơn nhiều rồi, vậy không biết khi nào thì ta có thể quay về?”

Vừa nghe thấy lời này, Huyền Thanh lập tức nói: “Nôn nóng quay về như vậy làm gì chứ, bệnh của nàng đã khỏi hẳn đâu. Thanh Lương Đài này hiếm khi có khách tới chơi, thực là nơi tốt nhất để tĩnh dưỡng.”

Ôn Thực Sơ thoáng trầm ngâm, liếc nhìn tôi và Huyền Thanh, nói: “Kỳ thực, Thanh Lương Đài chưa chắc đã tốt...”

Huyền Thanh đang định nói, Hoán Bích đã lên tiếng trước: “Nếu Thanh Lương Đài không tốt, chẳng hay còn có nơi nào tốt hơn? Dù gì thì cũng không thể dọn đến phủ của Ôn đại nhân được, tuy ở gần đại phu là điều rất tốt nhưng như thế còn ra thể thống gì, lại dễ bị người ta phát giác. Hơn nữa, với tình hình sức khỏe của tiểu thư bây giờ, liệu có đi lại xa xôi như thế được không?”

Ôn Thực Sơ nheo mắt, hồi lâu sau mới nói: “Ta không có ý đó...”

Hoán Bích cười tủm tỉm, cắt ngang lời hấn: “Ý của Ôn đại nhân là gì chỉ cần tự đại nhân biết là được rồi, không cần thiết phải nói với bọn ta. Vương gia không có lòng nghe, nô tỳ chẳng rảnh để nghe, còn tiểu thư thì không có tinh thần nghe, do đó không nói là tốt nhất.”

Tôi thầm cười trộm, Ôn Thực Sơ chưa chắc đã có lòng đưa tôi đến chỗ hấn, thế nhưng Hoán Bích chỉ dùng đôi ba lời ngăn ngừa đã khiến tâm tư của hấn bị xua tan sạch. Tôi ngấm khen ngợi, Hoán Bích quả đúng là người tỷ muội cùng lớn lên với tôi, hiểu tôi vô cùng.

Tôi nhìn khắp xung quanh, không thấy Cận Tịch đâu, bèn hỏi: “Cận Tịch đi đâu rồi?”

Hoán Bích đáp: “Nô tỳ theo tiểu thư tới Thanh Lương Đài, còn Cận Tịch thì ở lại trông nhà, có việc gì cũng tiện chiếu ứng cho nhau.”

Tôi khẽ gật đầu. “Cũng tốt, nếu Cận Tịch cũng tới đây thì không hay chút nào.”

Huyền Thanh khẽ mỉm cười, liếc nhìn Hoán Bích bằng ánh mắt ôn hòa, mặt mày tươi tắn, nói: “Khi đó ta nôn nóng đưa nương tử tới Thanh Lương Đài, chỉ tùy tiện tìm một nơi rộng rãi rồi đưa nương tử vào. Bây giờ nương tử đã đỡ hơn một chút, cũng không nên ở lại căn phòng này nữa. Nếu muốn dưỡng bệnh, chỉ bằng hãy tới Tiêu Nhân quán đi.”

Tôi khẽ gật đầu, nói: “Ở đâu cũng giống nhau cả thôi, quả thực không cần tốn quá nhiều tâm sức làm gì.”

Huyền Thanh trầm tư một lát rồi nói: “Cũng tốt, đợi nàng đỡ hơn chút nữa, chúng ta lại bàn tới việc này.” Sau đó liền vỗ tay “bộp bộp” hai tiếng, từ ngoài cửa có hai nữ tử đi vào. Tôi ngồi tựa vào thành giường, tỉ mỉ quan sát, thấy đây là hai nữ tử tuổi chừng mười bảy, mười tám, mặt mũi trắng trẻo dễ coi, thân hình thon thả cân đối, khá xinh đẹp. Nhìn kĩ, trên người là áo váy may bằng vải bông đất Ngô màu đỏ xen trắng, trên đầu cài một cặp trâm bạc hình hoa mai tinh xảo.

Huyền Thanh lộ rõ vẻ quan tâm, tha thiết nói: “Nàng đang bị ốm thế này, để một mình Hoán Bích chăm sóc thì thực vất vả quá. Hai ngày nay, việc sắc thuốc bên ngoài đều là do bọn họ lo liệu, bây giờ hãy để họ vào đây cùng Hoán Bích chăm sóc nàng luôn.”

Khi nói tới hai nữ tử này, y tỏ ra ôn hòa, khách sáo, tôi và Hoán Bích không kịp đưa mắt nhìn nhau, cảm thấy vô cùng nghi hoặc. Tôi biết Hoán Bích nhất định cũng giống như tôi, đang thầm đoán hai nữ tử này rất có thể chính là thị thiếp của Huyền Thanh.

Thế là tôi bèn đưa mắt liếc qua, Hoán Bích lập tức hiểu ý, vội cười, nói: “Như vậy đâu có tiện, tiểu thư vốn do nô tỳ hầu hạ từ nhỏ, bây giờ chỉ cần một mình nô tỳ chăm sóc đủ rồi, không cần phiền đến người của Vương gia đâu.”

Huyền Thanh thoáng lộ vẻ mỗi mết, khẽ nói: “Hoán Bích cô nương yên tâm, nếu không phải người ổn thỏa, ta cũng không cho đến chăm sóc tiểu thư nhà cô đâu. Hai ngày nay, cô chẳng mấy khi được chợp mắt, cũng đã mệt mỏi lắm rồi!”

Hoán Bích đang định nói, tôi ngẩng đầu nhìn thấy thần sắc Huyền Thanh không ổn lắm, khuôn mặt đỏ bừng, hai mắt híp lại, dường như vô cùng mệt mỏi. Tôi nhớ lại việc vừa rồi khi ở trong lòng y, hơi thở của y rất nóng, bèn đoán y đã nhiễm phong hàn và bị sốt rồi, nhất thời có chút nôn nóng, không còn tâm trạng để ý tới điều gì khác, vội nói với Ôn Thực Sơ: “Vương gia hình như không được khỏe, huynh hãy xem thử xem sao.”

Ôn Thực Sơ vội vàng bước tới bắt mạch, lại cẩn thận nhìn tựa lưỡi của Huyền Thanh, sau đó mới nói: “Vương gia lao lực quá độ, lại nhiễm phong hàn, do đó mới phát sốt. Ngài mau trùm chăn ngủ một giấc cho ra mồ hôi, sau đó uống thuốc ta kê, hẳn sẽ không việc gì đâu.” Hoán Bích vội bước tới, đỡ lấy cánh tay Huyền Thanh, nói: “Để nô tỳ kêu người đưa Vương gia đi nghỉ.”

Huyền Thanh mỉm cười, xua tay nói: “Ta đâu yếu ớt như vậy, đợi lát nữa rồi đi cũng được mà.”

Ôn Thực Sơ trầm giọng trách: “Hôm đó, khi Vương gia tới thăm Hoàn muội muội vốn đã mặc ít áo, mấy ngày nay lại vất vả quá độ, cứ nên đi ngủ một giấc luôn thì hơn.”

Hoán Bích lập tức tỏ ý tán đồng, lại ngoảnh đầu ra ngoài, cất tiếng gọi: “A Tấn, mau vào đây đỡ Vương gia nào.”

Huyền Thanh cười gượng, nói với tôi: “Xem ra ta phải đi ngủ một giấc rồi, nàng hãy nghỉ ngơi cho tốt nhé!”

Tôi vội gạt đầu lia lịa rồi lại hờn trách: “Bản thân đã bị ốm rồi, vậy mà còn nghĩ tới người khác, ngài mau đi đi!”

Thế rồi Huyền Thanh liền để cho Hoán Bích và A Tấn đỡ ra ngoài. Tôi mỉm cười nói với Ôn Thực Sơ: “Chỗ ta giờ đã không có việc gì rồi, huynh mau qua chỗ Vương gia đi.”

Ôn Thực Sơ nhìn tôi chăm chú, cười tủm tỉm, nói: “Hình như muội rất quan tâm tới Thanh Hà Vương thì phải?”

Trái tim giật thót một cái, tôi cố tỏ ra bình tĩnh, nói: “Ta đối xử với huynh và y đều như nhau thôi, đâu có gì đặc biệt. Ta vừa khỏe lại một chút mà huynh đã muốn chọc giận ta rồi sao?”

Tôi nói những lời này hơi dồn dập, không kịp được khê ho mấy tiếng. Ôn Thực Sơ thấy thế thì biến hẳn sắc mặt, vội nhận lỗi: “Là ta không đúng, đã làm muội giận rồi. Cứ hờn như vậy nhất định sẽ càng khó chịu.”

Tôi cố hết sức điều chỉnh lại hơi thở, chậm rãi nói: “Thanh Hà Vương xưa nay luôn trọng nghĩa, lúc ở trong cung đã chiếu cố cho ta rất nhiều. Bây giờ y là chủ nhân ở đây, còn vừa cứu ta về, ta chẳng qua chỉ hỏi thăm vài câu bình thường mà thôi.”

Tôi thoáng trầm ngâm rồi lại nói thêm: “Huống chi y là người của hoàng gia, lại là em của người đó, ta sao có thể...” Nói tới đây, giọng tôi bất giác mấy tia thương cảm.

Ôn Thực Sơ sầm nã ra mặt, nói: “Là ta không tốt, làm muội khó chịu. Sau này, ta sẽ không nói năng bừa bãi nữa.” Thế nhưng suy nghĩ một hồi, hẳn lại ầm ục cất tiếng: “Có điều, ta cứ luôn cảm thấy, hình như muội đối xử với y tốt hơn với ta một chút.”

Tôi không khỏi dở khóc dở cười, đành nói: “Vậy được rồi, bây giờ ta cũng quan tâm tới huynh một chút, huynh đã chăm sóc ta nhiều ngày, vất vả lắm rồi, cũng nên đi nghỉ sớm đi.”

Hắn còn muốn nói gì thêm, tôi đã nói: “Nếu huynh còn nói thêm, sau này ta sẽ không để huynh chữa bệnh cho ta nữa đâu.”

Ôn Thực Sơ hết cách, đành buồn bực rời đi. Ôn Thực Sơ vừa khuất bóng, một giọng nữ trong trẻo bất ngờ vang lên: “Vị thái y này đáng yêu thật, ta thiếu chút nữa thì không nhận được cười.”

Tôi ngoảnh đầu nhìn lại, thấy người vừa lên tiếng là một trong hai nữ tử vừa rồi. Bọn họ đều rất ngoan ngoãn, thấy tôi nhìn qua thì đồng loạt khom người hành lễ với tôi, nói: “Thỉnh an tiểu thư.” Dứt lời liền nhoẻn miệng cười.

Tôi không rõ thân phận của bọn họ là gì, chỉ đành nhận lấy một lễ đó, đoạn mỉm cười hỏi: “Hai người tên là gì vậy?”

Nữ tử hơi cao hơn một chút nói: “Nô tỳ tên Thái Lam.” Người kia thì nói: “Nô tỳ tên Thái Tần.”

Tôi nghe bọn họ tự xưng là “nô tỳ”, biết rằng cả hai chỉ là những thị nữ được sủng ái, có lẽ là thị nữ hầu cận của Huyền Thanh. Tôi bất giác bật cười một tiếng, nói: “Hai cái tên này là do Vương gia đặt cho các người sao?”

Thị nữ Thái Tần lộ rõ vẻ ngạc nhiên: “Sao tiểu thư lại biÃ vậy?”

Tôi ngồi tựa người vào chiếc chăn phía sau, cười nói: “Thái Lam, Thái Tần đều là những cái tên có nguồn gốc từ Kinh Thi. Thanh Hà Vương quả đúng là người phong nhã.” Rồi tôi khẽ cất tiếng ngâm: “Thái Lam là lấy từ câu ‘chung triều thái lam, bất doanh nhất xiêm, ngũ nhật vi kỳ, lục nhật bất chiêm[1]’, còn Thái Tần là lấy từ câu ‘Vu dĩ thái tần? Nam giản chi tân[2]’. Cả hai cái tên đều rất tao nhã.”

[1] Trích Thái Lục, Kinh Thi. Dịch nghĩa: Suốt buổi sáng hái rau lam, nhưng vẫn không đầy vạt áo. Chàng hẹn năm ngày sẽ gặp, nhưng nay đã sáu ngày rồi mà vẫn chưa thấy chàng về – ND.

[2] Trích Thái Tần, Kinh Thi. Dịch nghĩa: Đi đâu hái được rau tần? Chính ngay khe nước ở gần núi Nam – ND.

Thái Tần nhoẻn miệng cười, nói: “Bọn nô tỳ đâu biết là tốt hay không, có điều mấy câu thơ tiểu thư vừa ngâm, lúc Vương gia đặt tên cho bọn nô tỳ đúng là đã từng ngâm qua, chỉ là bọn nô tỳ không nhớ được mà thôi.”

Tôi khẽ cười một tiếng, nơi đáy lòng thầm lo lắng cho thân thể của Huyền Thanh, bất giác cảm thấy hơi mệt, bèn nằm xuống nghỉ. Tôi ngủ rất say, khi tỉnh lại thì đã là chiều tối.

Lúc này Hoán Bích đã quay về, đang ngồi bên cạnh tôi. Thái Tần và Thái Lam ngồi mãi phía cửa, ba người không hề trò chuyện với nhau.

Hoán Bích thấy tôi tỉnh lại thì vội vàng lấy nước cho tôi uống, lại bảo Thái Tần và Thái Lam xuống bếp mang cháo trắng và ít thức ăn nhẹ lên cho tôi ăn tối.

Tôi thấy khi nói chuyện với Thái Tần và Thái Lam, Hoán Bích tỏ ra rất khách sáo và xa lạ, không hề giống thường ngày, bất giác cảm thấy có chút nghi hoặc. Thừa dịp hai người họ xuống bếp, tôi khẽ cất tiếng hỏi Hoán Bích: “Muội không thích hai người bọn họ sao?”

Hoán Bích khẽ cười hờ hững, đáp: “Đâu có gì mà thích hay không thích. Có điều tiểu thư cũng biết đấy, nô tỳ vốn là người trầm tính, còn Thái Lam và Thái Tần thì đều hoạt bát, sôi nổi, thành ra không hợp nhau lắm.”

Tôi khẽ mỉm cười. “Là vậy sao?”, rồi lại cất giọng hơi thương cảm: “Nhưng ta nhớ trước đây Lưu Chu với muội cũng rất hợp nhau mà.”

Hoán Bích cúi xuống mân mê mép áo, trầm giọng đáp: “Lưu Chu và nô tỳ từ nhỏ đã lớn lên bên nhau, tất nhiên không giống với bọn họ. Huống chi, hai vị cô nương Thái Tần và Thái Lam có lẽ là người thân cận của Vương gia, nếu nô tỳ đi lại gần gũi với bọn họ quá, khó tránh khỏi mang tiếng là bội đờ, nịnh nọt...”

Tôi thở dài, nói: “Muội lúc nào cũng vậy, cứ hay cả nghĩ.” Thoáng trầm ngâm, tôi lại hỏi: “Vừa rồi khi muội quay về, Vương gia đã đỡ hơn chưa?”

Hoán Bích cúi đầu lặng im một lát, trên mặt thấp thoáng nét ưu sầu nhưng vẫn cố giữ bình tĩnh đáp: “Tiểu thư nói đùa rồi, mới một chút thời gian như thế sao đã đỡ hơn được. Vương gia vẫn sốt, vừa về đến Lục Dã đường đã ngủ li bì, bây giờ đang được A Tấn và Mạc đại nương chăm sóc.”

Tôi hơi cau mày, khẽ “ừm” một tiếng, nói: “Nếu muội có thời gian, hãy qua đó xem thử, dù sao chúng ta cũng là khách, nên làm tròn lễ số. Ta bây giờ không đi lại được, nếu không đã tự qua đó rồi.”

Hoán Bích vui vẻ đồng ý. “Tiểu thư nói đúng lắm, bây giờ chúng ta vốn đang ở Thanh Lương Đài, mà Vương gia lại bị ốm, chúng ta quả nên đi thăm Vương gia nhiều một chút. Chỉ là nếu tiểu thư không mở miệng, nô tỳ cũng không dám đi. Bây giờ tiểu thư đã có lời, nô tỳ đâu dám không gắng sức.” Lời vừa dứt, Thái Tần và Thái Lam đã bưng cháo trắng và một ít đồ ăn nhẹ tới, đặt xuống chiếc bàn gỗ lim nhỏ kê sẵn trên giường.

Chờ bọn họ bày biện xong xuôi, Hoán Bích mỉm cười, nói: “Để ta hầu hạ được rồi, hai vị đi nghỉ đi.”

Thái Lam thoáng sững người rồi cười, nói: “Vất vả cho Bích cô nương rồi, có điều Vương gia đã dặn dò tỷ muội bọn ta hầu hạ tiểu thư...”

“Từ lúc năm tuổi, ta đã theo hầu tiểu thư rồi, mấy việc thế này đã rất quen thuộc. Hai vị cô nương cứ đi làm việc của mình đi.” Hoán Bích cười tủm tỉm khi nói ra những lời này nhưng khẩu khí thì lại rất kiên quyết.

Thái Lam và Thái Tần hết cách, đành đưa mắt nhìn tôi. Tôi chẳng có tâm trạng để ý tới quan hệ giữa bọn họ, chỉ khẽ cười, nói: “Hoán Bích hầu hạ ta quen rồi, cứ để muội ấy làm là được.” Thế rồi liền để cho Hoán Bích hầu hạ mình ăn uống.

Nhưng lúc này mồm miệng tôi nhạt thếch, mới ăn mấy miếng đã không nuốt thêm được. Thoáng trầm ngâm, tôi chỉ tay vào đĩa rau ngâm Vân Châu và đĩa chao đỏ trên bàn, nói với Thái Lam: “Vương gia đang bị nhiễm phong hàn, chỉ có thể ăn những món ăn thanh đạm, hai món này đều không tệt, lát nữa cô nương hãy đưa tới cho Vương gia nhé!”

Thái Lam tươi cười, đón lấy, Thái Tần lại nói: “Đa tạ tiểu thư có lòng quan tâm tới Vương gia.”

Hoán Bích chỉ im lặng thu dọn các thứ, đôi mắt to tròn chợt khẽ đảo qua đảo lại, cười nói với tôi: “Hồi sáng nô tỳ đưa Vương gia về Lục Dã đường, bây giờ trời đã tối rồi mà còn chưa đi thăm Vương gia, dù gì cũng phải đi một chuyến, chi bằng hãy giao việc này cho nô tỳ.” Căn phòng lúc này ấm áp như mùa xuân, đầu óc tôi quay cuồng, nghe Hoán Bích nói vậy thì chỉ khẽ gật đầu, không nói gì thêm.

19. Chương 19

Chương 19: Tái tương phùng

Tôi khi mê khi tỉnh, quá nửa thời gian đều mơ mơ màng màng. Thế nhưng được năm ba ngày, tinh thần của tôi đã tốt dần lên, có điều, nghe Hoán Bích nói bệnh tình của Huyền Thanh ngày một trở nặng, sốt cao cả ngày.

Tôi liền hỏi Ôn Thực Sơ tại sao Huyền Thanh lại mắc bệnh nặng như vậy, hắn chỉ trả lời một cách mơ hồ, nói là còn chưa rõ lắm. Tôi cũng không có sức mà tranh luận với hắn, chỉ đành đợi bản thân lành bệnh rồi tính tiếp.

Hôm ấy tôi vừa uống thuốc xong, tinh thần khá tốt, liền ngồi tựa vào thành giường, nhắm mắt dưỡng thần. Hoán Bích ngồi im lặng bên cạnh tôi. Ngó thấy xung quanh không có ai, tôi bèn nói ra nỗi nghi hoặc mấy ngày nay của mình: “Tại sao bệnh của Vương gia đột nhiên lại nặng như vậy?”

Khuôn mặt Hoán Bích lúc này ngợp nét ưu sầu, vàng vọt mà tiều tụy, nghe tôi hỏi vậy thì hơi cau mày, đáp: “Ôn đại nhân chỉ nói mấy hôm trước Vương gia bị nhiễm phong hàn mà không nghỉ ngơi cẩn thận, trong thời gian tiểu thư bị ốm lại mấy ngày mấy đêm liền bỏ ăn bỏ giấc, khiến cơn bệnh trở nặng, trong thời gian gần khó mà bình phục được.”

Tôi hơi trầm ngâm, hỏi thêm: “Vậy tại sao Vương gia lại nhiễm phong hàn?”

Hoán Bích cúi đầu, đáp với giọng nhỏ như muỗi kêu: “Hôm đó Ôn đại nhân đã nói rồi, khi Vương gia tới thiên phòng thăm tiểu thư thì mặc ít quần áo quá, lại gặp đúng hôm trời lạnh...”

Tôi khẽ mỉm cười nhưng rất nhanh đã thu nụ cười lại, nhìn chăm chăm vào mắt Hoán Bích. “Đó chỉ là lời của Ôn đại nhân, ta muốn nghe muội nói thật.” Thoáng dừng một chút, tôi nói tiếp: “Hoán Bích, Ôn Thực Sơ đương nhiên có lý do để giấu ta, nhưng còn muội, chẳng lẽ muội cũng muốn giấu ta sao?”

Hoán Bích mân mê mép áo, cắn môi nhìn tôi, do dự nói: “Tiểu thư thực sự muốn biết sao?”

Từ trong lò hương, từng làn khói mỏng chậm rãi bay ra, thấp thoáng mang theo mùi thơm của quả phật thủ, khiến tinh thần người ta tỉnh táo. Tôi dường như vẫn còn ở trong giấc mộng, có một thân thể lạnh băng ôm tôi vào lòng, thân thể ấy lạnh biết mấy, tựa như băng tuyết, khiến tôi giữa lúc hôn mê nóng nực cảm thấy vô cùng dễ chịu. Tôi khẽ thở ra một hơi, nói: “Tất nhiên.”

Sau một thoáng sững sờ, Hoán Bích chậm rãi nói: “Hôm đó tiểu thư sốt cao, thân thể nóng vô cùng, còn bắt đầu nói những lời mê sảng. Nô tỳ và Cận Tịch bưng nước tuyết đến, đắp cho tiểu thư không biết bao nhiêu chiếc khăn lạnh, vậy mà vẫn chẳng ăn thua, thậm chí nước lạnh cũng đã biến thành nước ấm. Cận Tịch vội bảo nô tỳ đi mời Ôn đại nhân tới, nhưng khi đó Ôn đại nhân đang ở trong cung thăm khám cho Hồ Đức nghi, nô tỳ tất nhiên chẳng thể vào cung để mời, chỉ đành quay về. Nô tỳ nôn nóng tới mức chỉ muốn khóc, vừa khéo lúc đó Vương gia dẫn theo A Tấn quay về Thanh Lương Đài, gặp nô tỳ ở chân núi, thế là bèn cùng nô tỳ tới thiền phòng. Nhìn thấy tiểu thư như vậy, Vương gia lập tức sai A Tấn cưỡi ngựa đi mời đại phu ở Thanh Lương Đài tới, nhưng hôm đó trời đổ tuyết lớn, chặn hết cả đường đi, thành ra đại phu chẳng thể tới được. Lúc ấy tiểu thư sốt đến nổi mặt mũi đỏ bừng, hơi thở dồn dập, bọn nô tỳ đều sợ hãi vô cùng.” Hoán Bích dừng lại một chút rồi nói tiếp: “Kỳ thực bệnh của tiểu thư chính là ở chỗ sốt ải mà không hạ, không có đại phu đến khám, cũng không tìm được thuốc giảm sốt, thế là...” Nói tới đây, hai má Hoán Bích đều ửng hồng, do dự không nói tiếp nữa. Nhìn thấy cảnh này, tôi đã loáng thoáng hiểu ra điều gì đó, bất giác mặt mũi nóng bừng. Trong lúc tôi hôn mê, người mà toàn thân lạnh băng đã ôm lấy tôi kia nhất định chính là Huyền Thanh. Hoán Bích mân mê chiếc khăn trong tay, nói với giọng nhỏ như muỗi kêu: “Vương gia chỉ mặc một chiếc áo mỏng bó sát người, ra nằm trên băng tuyết, đợi sau khi toàn thân mình lạnh băng thì đi vào ôm lấy tiểu thư, cứ như vậy không biết bao nhiêu lần, rốt cuộc tiểu thư cũng đã hết sốt. Tới khi tuyết ngừng rơi, Vương gia liền bế tiểu thư đến Thanh Lương Đài, sau đó tiểu thư cứ hôn mê mãi không tỉnh, Vương gia gần như không chợp mắt chút nào, cùng Ôn đại nhân chăm sóc cho tiểu thư. Sau bao phen vất vả như vậy, dù là mình đồng da sắt cũng không chịu nổi.” Thấy tôi lặng lẽ cúi đầu, khuôn mặt đỏ bừng như sắp nhỏ máu đến nơi, Hoán Bích vội vàng giải thích: “Tiểu thư yên tâm, khi đó tiểu thư vẫn mặc quần áo.”

Tôi hơi định thần lại, chậm rãi ngồi thẳng người dậy, nói: “Hoán Bích, muội đi lấy áo khoác của ta tới đây, chúng ta đi thăm Vương gia.”

Hoán Bích nôn nóng nói: “Tiểu thư giờ vẫn chưa lành bệnh, ra ngoài dễ bị nhiễm phong hàn lắm, nên ở yên trong phòng thì hơn!”

Tôi khẽ ho mấy tiếng, xua tay, nói: “Sao lại thế được, Vương gia có ơn lớn đối với ta, bây giờ y đang bị bệnh, ta không thể không đi thăm. Muội cũng hiểu tính khí ta rồi, không cần khuyên nữa.”

Hoán Bích thấy tôi nhất quyết muốn đi thì cũng không tiện nói gì thêm, đành lấy một chiếc áo dày mặc vào cho tôi, lại giúp tôi chải chuốt cẩn thận, đặt một chiếc lò sưởi cầm tay vào trong lòng tôi, đỡ tôi đi thẳng tới Lục Dã đường.

Nơi tôi ở cách Lục Dã đường khá xa, thân thể tôi lại đang yếu ớt, do đó cứ phải khi đi khi nghỉ, hồi lâu sau mới tới nơi. A Tấn nhìn thấy tôi thì liền cúi đầu, ừ ừ nói: “Nương tử tới rồi, Vương gia vẫn đang ngủ.”

Tôi khẽ gật đầu, thấp giọng nói: “Ta vào trong xem sao, lát nữa sẽ ra.” Rồi lại hỏi thêm: “Thái phi đã tới đây chưa?”

A Tấn lắc đầu, đáp: “Sao có thể chứ, Thái phi cả đời này không thể bước chân ra khỏi An Tê quán, việc Vương gia bị ốm đến bây giờ Thái phi vẫn chưa biết.”

Tôi khẽ gật đầu, nói: “Cứ tạm giấu cũng được, kéo Thái phi lại lo lắng.”

Lục Dã đường rất thoáng đãng, chủ yếu chỉ có vài giá sách đóng bằng gỗ buối, bên trên toàn những sách là sách, trên tường treo rất nhiều loại vũ khí khác nhau. Lòng tôi thầm nảy sinh cảm giác mừng rỡ, nơi này quả là chẳng có chút dấu tích nào của Nô nhân.

Y vẫn đang ngủ, dung nhan có chút tiêu tụy, trên người mặc một bộ đồ ngủ màu trắng, nơi cổ áo có những đường hoa văn hình lá liễu đơn giản. Đôi hàng lông mày của y hơi cau lại, dường như ngay cả trong giấc ngủ cũng chẳng hề vui vẻ. Ánh dương từ ngoài cửa chiếu vào, len qua bức rèm sa mỏng, đậu xuống khuôn

mặt y, thấp thoáng những tia dịu dịu. Chiếc giường lớn làm bằng gỗ đàn của y ánh lên màu đen nhánh, lại càng khiến người ta cảm thấy tấm thân trong bộ đồ trắng kia tràn ngập những nét mộng ảo.

Tôi nhẹ nhàng bước tới gần y, chút ký ức mơ hồ trong lúc hôn mê lóe hiện, dường như đã là chuyện từ rất lâu rồi, một giọt nước mắt của y rơi xuống mặt tôi, mang tới cảm giác ấm áp mà ảm ảm. Còn lần này, y nằm giữa trời băng tuyết, ôm lấy tôi giúp tôi xua đi cái nóng. Ký ức về sự nóng, lạnh đó đan xen nơi đáy lòng tôi, vì sự tồn tại của y, trái tim vốn đã hóa thành sa mạc của tôi nở rộ một bông hoa đầy sức sống.

Tôi ngồi xuống trước giường y, nhẹ nhàng đưa bàn tay tới, đặt lên đôi hàng lông mày của y mà xoa nhẹ. Tôi vẫn luôn mong được nhìn thấy y cười, một nụ cười chân thành, tinh nghịch, khiến trái tim vốn đã băng giá của tôi dần trở nên ấm áp. Tôi ngoảnh đầu nhìn qua bên cạnh, trên chiếc án dài dưới cửa sổ có đặt một chậu văn trúc, lá trúc biếc xanh, tú lù vô cùng. Tôi thầm nghĩ, có lẽ chỉ có loài cây vô tình mới có thể quanh năm xanh biếc, chẳng bao giờ rơi rụng, héo tàn như vậy, còn con người lại chẳng phải cỏ cây. Tôi cứ ngồi lặng im như thế, chỉ nhìn khuôn mặt y mà không nói năng gì, nơi đáy lòng ngập cảm giác bình yên.

Khi y tỉnh lại thì đã là một canh giờ sau đó. Đôi mắt y vừa mở ra, từ bên trong đã bùng lên những tia lửa rực rỡ của sự ngạc nhiên và vui mừng, khiến khuôn mặt vốn ảm đạm vì cơn bệnh kia sáng rực hẳn lên. Y cố gắng trở mình ngồi dậy, hỏi: “Nàng đến rồi, nàng đã khỏe lại rồi sao?”

Tôi mỉm cười, nói: “Ta có thể tự mình tới đây thăm huynh, huynh nghĩ ta đã khỏe chưa?”

Y nắm lấy bàn tay tôi. “Tay nàng còn lạnh quá!”, rồi lại hỏi: “Nàng tới bao lâu rồi?”

Tôi rút tay về. “Mới chỉ một canh giờ thôi, thấy huynh ngủ ngon nên ta không muốn gọi huynh dậy.” Rồi tôi hỏi y: “Thanh, huynh muốn uống nước không?”

Y cơ hồ không dám tin vào tai mình, sững ra một chút mới lẩm bẩm nói: “Nàng gọi ta là gì cơ?”

Tôi chậm rãi đứng dậy, pha cho y một chén trà hoa cúc, bên khóe miệng thoáng hiện nụ cười. “Thanh, ta có thể gọi huynh như vậy không?”

“Có thể, đương nhiên là có thể rồi!” Y đột ngột ngồi thẳng người dậy, nụ cười tỏa ra trên khuôn mặt tuấn tú, rồi y nắm chặt lấy bàn tay tôi. “Hoàn Nhi, ta có nằm mơ cũng không dám nghĩ tới điều này.”

Lần này thì tôi không rút tay về, chỉ khẽ nói: “Việc trên thế gian này ai mà có thể đoán biết trước được.” Tôi đưa chén trà tới bên miệng y. “Huynh uống một hớp đi cho xuôi họng.”

Y uống một ngụm nước nhưng không vội nuốt ngay mà chỉ ngậm trong miệng, cặp mắt lặng lẽ nhìn tôi, ánh mắt chứa chan tình cảm. Giọng nói của y trầm thấp mà dịu dàng, tựa như vầng trăng sáng trên cao: “Hôm nay nàng lại mặc áo trắng rồi.”

Tôi cúi đầu, trên người tôi hôm nay đúng là một chiếc áo gấm màu trắng, bên trên còn thêu những bông hoa lê tinh xảo bằng chỉ bạc. Thoáng ngượng ngùng, tôi mỉm cười, nói: “Từ sau khi vào chùa Cam Lộ, đã lâu lắm rồi ta chưa mặc loại áo này.” Sau đó lại thấp giọng nói tiếp: “Thứ này là do Mạc đại nương mang tới cho ta, ta chỉ tiện tay cầm lấy mặc, không biết hôm nay huynh cũng mặc đồ màu trắng.”

Huyền Thanh áp tay lên bàn tay tôi, mang tới một cảm giác ấm áp khó tả. Y nói: “Ta trước giờ vẫn luôn tin tưởng vào cái gọi là tâm ý tương thông.”

Ngoài cửa sổ, gió dữ rít gào, mang theo cái lạnh cắt da cắt thịt. Trong phòng ấm áp như mùa xuân, tôi nhìn y cười khẽ, nơi đáy lòng tràn ngập sự vui vẻ và yên bình. Hồi lâu sau, tôi đang định gọi người vào rửa mặt cho y, chợt nghe bên ngoài vang lên tiếng bước chân hỗn loạn, rồi A Tấn vội vã chạy vào bẩm báo: “Vương gia, Hoàng thượng cùng Kính Phi nương nương và Hồ Đức nghi đang trên đường tới đây.”

Huyền Lăng! Chợt nghe nói tới y, lòng tôi tốt cùng chấn động, tựa như nhìn thấy vô số tia sét rực sáng giữa trời, vang lên những tiếng đì đùng không dứt.

Huyền Thanh cũng hơi biến sắc, hỏi: “Sao Hoàng thượng lại tới đây?”

A Tấn không ngừng nháy mắt ra hiệu cho tôi, tôi ngần ngừ đứng dậy, nói: “Ta ra ngoài né tránh một chút vậy.”

A Tấn vội vàng nói: “Bọn họ đang vào đây, ra ngoài là bắt gặp ngay!”

Huyền Thanh nhanh chóng bình tĩnh trở lại, trầm giọng nói: “Sau giường của ta có một bức bình phong, nàng mau tới đó tránh tạm một lát đi.”

Tôi không nói gì thêm, lập tức đến nấp sau bức bình phong. Vừa mới đứng vững, tôi đã loáng thoáng nghe thấy tiếng châu ngọc va vào nhau, lại ngửi thấy mùi phấn son vương vất, rồi một giọng nam phóng khoáng cất lên: “Lục đệ lần này bị bệnh, thành ra không còn ai đàm luận chuyện thi họa với trẫm nữa rồi.” Giọng nói ấy vẫn quen thuộc như xưa, đột ngột vang lên khiến thân thể tôi sau nháy mắt đã trở nên lạnh ngắt. Cái lạnh ấy khiến tôi nhớ lại lần gặp mặt cuối cùng với y trong Đường Lê cung, tâm trạng quyết liệt hôm đó sau nháy mắt đã trào dâng trong ký ức. Bàn tay tôi bám vào bức bình phong, cảm thấy chua xót và đau đầu đến khó tả.

Lúc này A Tấn đã đỡ Huyền Thanh đứng dậy hành lễ. “Hoàng thượng vạn tuế kim an.”

Huyền Lăng đưa tay đỡ lấy y, cười nói: “Đã bị bệnh rồi, còn để ý tới lễ số làm gì.”

Giọng Kính Phi tôi vừa nghe đã nhận ra ngay, nhưng sau khi nàng ta chào hỏi Huyền Thanh, tôi lại nghe thấy một giọng nữ hết sức ngọt ngào khác: “Vương gia an hảo.”

Huyền Thanh khê ho hai tiếng, cười nói: “Hôm nay hoàng huynh tâm trạng tốt thật, không ngờ lại mang theo cả Hồ Đức nghi ra ngoài. Chỉ là sao hoàng huynh lại đột nhiên nghĩ tới thần đệ vậy?”

Huyền Lăng đáp: “Đời mãi tuyết mới tan, hôm nay thời tiết lại đẹp, bọn họ cả ngày ở trong cung cũng thấy bí bức. Ta nghe nói đệ bị bệnh, liền đưa bọn họ tới thăm đệ.” Y chăm chú nhìn Huyền Thanh một lát rồi nói tiếp: “Sắc mặt vẫn còn nhợt nhạt, có điều tinh thần lại rất tốt, cứ như vừa gặp chuyện mừng rất lớn vậy”, rồi lại ngoảnh đầu quay sang nói với Hồ Đức nghi: “Uẩn Dung, hôm nay nàng câu nệ lễ tiết quá, trước đây gặp mặt còn gọi một tiếng ‘lục biểu ca’, bây giờ thì lại chẳng nói năng gì nữa rồi.”

Hồ Đức nghi che miệng cười, nói: “Hoàng thượng đang trêu thần thiếp đấy sao. Bây giờ thần thiếp là phi tần của Hoàng thượng, khi gặp Lục Vương gia tất nhiên phải chú ý giữ lễ quân thần, sao còn có thể giống như trước đây được.”

Kính Phi cười tủm tỉm, nói: “Hồ muội muội hiểu chuyện như vậy mà Hoàng thượng còn nói muội ấy câu nệ lễ tiết, đúng là đã đổ oan cho người tốt rồi.”

Chợt một giọng trẻ con ngọt ngào, non nớt vang lên: “Nghe nói lục hoàng thúc bị bệnh, Lung Nguyệt đặc biệt tới đây thỉnh an hoàng thúc.”

Nghe thấy giọng nói ấy, thân thể tôi run lấy bầy, toàn bộ tâm thần đều bị hút đi, không kìm được nhìn ra phía ngoài. Bức bình phong trước mặt được ghép thành từ bốn phiến gỗ điêu khắc hình hoa anh thảo, ở bốn góc đều có những chỗ chạm rộng chừng năm tấc. Tôi cẩn thận giữ chặt mép áo, thò đầu ra nhìn, ánh mắt lập tức bắt gặp một đứa bé tầm một, hai tuổi, đang được Kính Phi bế trong lòng, trên đầu là hai búi tóc tròn xoe được tô điểm bằng hai viên minh châu, phía dưới mặc một chiếc áo gấm thêu hoa màu hồng, trên khuôn mặt trái xoan nhỏ xinh là một đôi mắt tròn xoe, đen láy, đáng yêu vô cùng.

Vừa mới nhìn thoáng qua, máu huyết toàn thân tôi đã trở nên sôi sục, cho dù trước đây chưa từng nhìn thấy tranh vẽ Lung Nguyệt, chỉ dựa vào cái nhìn này thôi, tôi cũng sẽ biết ngay đây nhất định là con gái mình. Đôi hàng lông mày kia, cái mắt, cái mũi kia, không có chỗ nào là không giống tôi, duy chỉ có đường nét dưới cằm là giống với Huyền Lăng.

Tôi nghe thấy tiếng tim mình đập thành thịch, càng lúc càng dồn dập, tựa như bất cứ lúc nào cũng có thể nhảy ra khỏi lồng ngực. Đây chính là Lung Nguyệt, Lung Nguyệt mà tôi hằng nhung nhớ bao đêm. Lòng tôi thâm thốn thức, cơ hồ muốn bật khóc thành tiếng.

Lung Nguyệt, tôi muốn được bế Lung Nguyệt của tôi biết bao, nó đáng yêu quá chừng. Thế nhưng, tôi không thể ra ngoài, sao tôi có thể ra ngoài được đây? Tôi nắm chặt lấy bức bình phong, cố kìm nén những giọt nước mắt có thể trào ra bất cứ lúc nào.

Phía bên ngoài, Huyền Thanh đưa tay tới, cười nói: “Lung Nguyệt tới rồi à, lại đây hoàng thúc bế một chút nào.”

Tôi hiểu ý của Huyền Thanh, với vị trí của y bây giờ, tôi có thể nhìn thấy Lung Nguyệt rõ nhất. Thế nhưng Lung Nguyệt lại cười hì hì, nói: “Hoàng thúc đang bị ốm, Lung Nguyệt không tiện quấy rầy hoàng thúc.” Nói rồi nó lại bám vào người Kính Phi mà ngo ngoe liên tục, chẳng chịu ở yên.

Huyền Lăng cười rộ, nói: “Nha đầu này tinh quái lắm, biết đệ bị ốm không chịu để đệ bế, còn giả bộ nói rằng sợ quấy rầy đệ. Tính cách này thật giống hệt mẫu phi của nó.”

Huyền Lăng vừa dứt lời, mọi người đều đồng loạt im lặng, người mà Huyền Lăng nói tới tất nhiên không phải là Kính Phi. Nhưng Hồ Đức nghi rất nhanh đã tươi cười, cất tiếng: “Phải rồi, mọi người đừng thấy Kính Phi tỷ tỷ thường ngày ít nói mà nhầm, nếu xét về sự thông minh, tinh quái, tỷ ấy không thua kém ai đâu, đại trí nhược ngu chính là nói tới những người như vậy. Cũng chỉ có Hoàng thượng mới hiểu được sự thông minh của tỷ tỷ, do đó lại càng thương yêu tỷ tỷ và Lung Nguyệt Công chúa hơn.”

Những lời này của Hồ Đức nghi khiến bầu không khí căng thẳng lập tức tan biến, Huyền Lăng vỗ tay cười rộ: “Vẫn là Uẩn Dung biết nói chuyện.” Dứt lời liền vòng tay qua vai nàng ta, kéo nàng ta lại gần.

Hồ Đức nghi yêu kiều nói: “Phải rồi, Uẩn Dung là phi tử của Hoàng thượng, cũng là biểu muội của Hoàng thượng, tất nhiên hiểu Hoàng thượng hơn người ngoài một chút.”

Kính Phi đứng bên cạnh, khẽ nở nụ cười. “Hoàng thượng thương yêu Hồ muội muội như vậy quả nhiên là có lý do, nghe nói năm sau muội muội sẽ được thăng lên làm dung hoa đấy.”

Hồ Đức nghi tươi cười, nói: “Kính Phi tỷ tỷ nói đùa rồi. Kính Phi tỷ tỷ có Lung Nguyệt Công chúa thông minh lanh lợi, sao muội so sánh được.”

Kính Phi cười, nói: “Muội muội có Hòa Mục Công chúa, tuy còn nhỏ nhưng đã đáng yêu vô cùng, thực sự rất giống muội muội, sau này lớn lên ắt cũng là một mỹ nhân.”

Trong lúc Kính Phi và Hồ Đức nghi vui vẻ nói cười, tôi nhìn Hồ Đức nghi chăm chú. Chỉ thấy nàng ta có khuôn mặt tròn trắng nõn, cặp mắt to lấp lánh có thần, đôi bờ môi đỏ như son, thân hình yêu kiều, nhỏ nhắn, trên người là một chiếc áo gấm màu đỏ được thêu những đường hoa văn phức tạp, nơi vạt áo còn đính đầy những viên châu ngọc long lanh, phía dưới mặc một chiếc váy lụa màu hồng, lại càng tôn lên vẻ kiều diễm. Nơi búi tóc bới kiểu nghênh xuân của nàng ta có cài một cây trâm trân châu bát bảo vô cùng bắt mắt, lại được điểm xuyết bằng đủ loại ngọc ngà, trông xa hoa, quý phái vô cùng, khiến Kính Phi trong bộ đồ gấm màu lam thêu hình hoa mai bên cạnh bị lu mờ hẳn. Có điều, cho dù Hồ Đức nghi thân thể hiển hách, dung mạo mỹ miều nhưng cũng có chỗ kém, có lẽ Kính Phi đã nắm rõ được điều này, do đó mới có thể tươi cười, ung dung như vậy.

Huyền Lăng lúc này đang hỏi Huyền Thanh tại sao lại mắc bệnh, việc chữa trị tiến hành tới đâu rồi. Huyền Thanh nhất nhất trả lời. Huyền Lăng lại nói: “Đệ đã lâu không vào cung rồi, làm trẫm thấy phiền muộn quá. Không có đệ, ngay đến một người để nói chuyện về thi từ ca phú, trẫm cũng chẳng có, nếu năm xưa nàng ấy không...” Nói tới đây, thần sắc Huyền Lăng hơi biến đổi, lập tức ngừng lời, không nói gì thêm.

Tôi rất muốn nhìn xem thần sắc y lúc này thế nào, thế nhưng lại bị thân thể Huyền Thanh chắn mất, chỉ nhìn thấy được một góc áo màu vàng của y. Thứ màu vàng tươi đó tôi chỉ vừa thoáng liếc qua đã cảm thấy gai mắt vô cùng, vội cúi xuống. Huyền Thanh nói: “Năm xưa, khi Thuần Nguyên hoàng tẩu vào cung, thần đệ thường xuyên thấy hoàng huynh và hoàng tẩu đàm luận về thi từ ca phú, còn cùng ca hát. Lúc đó thần đệ mới chỉ năm, sáu tuổi, vừa hiểu được một chút chuyện đời, thực là vô cùng ngưỡng mộ.”

Huyền Lăng thần thờ một lát, cất tiếng cảm khái: “Về sau, cũng chỉ có Chân thị là còn trò chuyện được với trẫm vài câu, chỉ đáng tiếc, nàng ta quá không biết điều.”

Lúc này Lung Nguyệt đang nghịch một quả cầu thêu, nghe thế bèn tò mò hỏi: “Mẫu phi, Chân thị là ai vậy?”

Kính Phi thầm khó xử, chẳng biết trả lời ra sao, đành nhìn qua phía Huyền Lăng. Huyền Lăng bế Lung Nguyệt lại, hôn lên trán nó một cái, cười nói: “Là một người mà con không quen. Đừng hỏi nữa, bảo mẫu phi bế con đi.”

Lòng tôi bỗng dưng ghen lại, Lung Nguyệt, nó chưa từng biết tới sự tồn tại của người mẹ ruột tôi đây. Nó có nhiều mẫu phi như thế, phụ hoàng của nó có nhiều phi tần như thế, vậy mà lại cố ý giấu giếm nó, không

để nó biết tới sự tồn tại của tôi. Khi con gái ruột của tôi hỏi về tôi, tôi lại chỉ là một người xa lạ. Dù có một ngày tôi và nó đi sát qua nhau, tôi rút cuộc cũng chỉ là một người qua đường, cả đời này đều như người đứng nước lã.

Hồ Đức nghi làm bộ giận dữ nói: “Thì ra Hoàng thượng chê bọn thiếp ngu dốt, không biết nói chuyện, Kính Phi tỷ tỷ xưa nay vốn rộng lượng nhưng thần thiếp thì tức giận rồi đây.”

Huyền Lăng cào nhẹ lên mũi nàng ta một cái, cười nói: “Xem nàng kia, lại làm nũng rồi!”, sau đó quay sang nói với Huyền Thanh: “Đây là lần đầu tiên trẫm tới Thanh Lương Đài của đệ, vốn nghe nói nó rất tuyệt, hôm nay tới rồi mới biết quả nhiên không sai. Mà càng thú hơn là nó được xây trên đỉnh núi, có thể nhìn khắp núi non xung quanh, thu hết phong cảnh vào trong mắt.”

Huyền Thanh cười, nói: “Nếu Hoàng huynh thích, cứ thường xuyên tới đây chơi là được.”

Huyền Lăng thở dài, than: “Trẫm đâu có được cái phúc như vậy, muốn ra ngoài một chuyến cũng chẳng dễ gì, bị cặp mắt của bao nhiêu ngôn quan nhìn chăm chăm vào đây”, nói rồi lại cười rộ. “Thanh Lương Đài của đệ tốt thì tốt thật, chỉ là còn thiếu một vị nữ chủ nhân. Lần trước tiểu thư nhà Bái Quốc công vào cung, trẫm và Thái hậu đều thấy rất tốt, thế mà đệ lại kiêu cố khước từ, việc này đành cho qua. Có điều, đệ quả thực đã không còn nhỏ nữa, cũng tới lúc phải lập chính phi rồi.”

Huyền Thanh mỉm cười, nói: “Việc này đâu thể tùy tiện được. Nếu có người vừa ý, thần đệ nhất định sẽ lập tức đưa nàng về làm nữ chủ nhân của Thanh Lương Đài, cả đời yêu thương.”

Huyền Lăng nói: “Đệ tự có chủ ý của mình cũng tốt, việc chung thân đại sự dù gì cũng phải thận trọng. Bây giờ đã qua quãng thời gian nóng bỏng nhất rồi, đệ cứ từ từ mà lựa chọn.” Kể đó lại tủm tỉm cười, nói với giọng trêu chọc: “Nếu đệ thích, ta sẽ chọn lấy vài người trong số các tú nữ lần tới cho đệ.”

Huyền Thanh chỉ khẽ cười hờ hững. “Hoàng huynh nói đùa rồi!”

Huyền Lăng ngáp dài một cái, nói: “Sắc trời cũng không còn sớm nữa, trẫm phải quay về phê duyệt tấu chương. Lục đệ, đệ hãy nghỉ ngơi tĩnh dưỡng cho tốt nhé!”

Huyền Thanh vội đứng dậy định đi tiễn, Huyền Lăng ngăn lại, cười nói: “Không cần, đệ hãy nghỉ ngơi cho lành bệnh đi đã”, sau đó liền dẫn theo Kính Phi và Hồ Đức nghi rời đi, chẳng bao lâu sau thì hút bóng.

Huyền Thanh bước tới cầm lấy bàn tay tôi, dịu giọng nói: “Y đi rồi!”

Tôi khẽ “ừm” một tiếng, rút cuộc không kìm được nữa, để những giọt nước mắt lăn chã rơi.

Y khẽ xoa lưng tôi, nhẹ nhàng an ủi: “Cho dù hoàng huynh không chịu thừa nhận nhưng nàng rút cuộc vẫn là mẹ đẻ của Lung Nguyệt, đây là điều không ai có thể thay đổi.”

Tự nơi đáy lòng tôi, sự đau thương và mềm yếu không ngớt trào dâng, tựa như tơ tằm, chậm rãi quấn lấy trái tim tôi, quấn rất chặt, khiến tôi cơ hồ không thể thở nổi. Một lát sau, tôi ngẩng lên, đẩy tay y ra, khẽ lắc đầu, nói: “Lung Nguyệt không biết cũng tốt, một người mẹ như ta sẽ là nỗi sỉ nhục của nó.”

Huyền Thanh hơi cau mày. “Nói vậy! Có một người mẹ hết lòng hết dạ vì con như nàng là niềm kiêu ngạo lớn nhất của nó.”

Tôi thở dài, than: “Có biết hay không cũng không quan trọng, chỉ cần nó sống tốt là được, như thế ta cũng yên tâm.” Tôi đưa tay lau nước mắt, khẽ gọi y: “Vương gia...”

Y sững người. “Hoàn Nhi, sao nàng không gọi tên ta nữa?”

Tôi cúi đầu, đưa mắt nhìn chậu văn trúc xanh biếc, hờ hững nói: “Vừa rồi gọi tên Vương gia là sơ suất của Mạc Sâu. Mạc Sâu vô ý phạm lỗi, mong Vương gia lượng thứ, ngoài ra xin Vương gia hãy xưng hô với ta như trước.” Tôi cố tình nói vậy, muốn vạch rõ ranh giới giữa tôi và y, kỳ thực khoảng cách giữa hai chúng tôi há chỉ là một trời một vực. Tôi khó khăn lắm mới thoát khỏi cuộc sống nơi hoàng cung, sao có thể tùy tiện dính dáng đến một người tới từ nơi cung đình như y được. Sự cảm lòng không đáng đó của tôi quyết không thể xuất hiện thêm lần nữa.

Sự sững sờ và chần chừ của Huyền Thanh không hề giảm bớt, khuôn mặt còn bị bao phủ bởi một tầng nghi hoặc. “Là vì hoàng huynh sao?”

Tôi khẽ lắc đầu, ôm chặt chiếc lò sưởi cầm tay, dựa vào một chút hơi ấm từ đó để giúp mình không gục ngã. “Hoàng thượng bất ngờ tới đây chỉ khiến ta tỉnh táo trở lại mà thôi. Vừa rồi ta nhất thời hồ đồ, do đó mới quên mất tôn ti mà mạo phạm tới Vương gia.”

Y cau mày, cười gượng, nói: “Y trước giờ chưa từng tới Thanh Lương Đài, ta cũng không ngờ y lại đột nhiên tới như vậy. Nhưng y bỗng dưng nổi hứng tới đây, với ta, với nàng đều là...”

“Việc trên thế gian này ai mà có thể đoán biết trước được.” Tôi chậm rãi cúi đầu, cẩn thận giấu đi giọt lệ nơi khóe mắt, nói với giọng vô hồn.

Y vẫn mỉm cười nhưng trong mắt lại tràn đầy nét thâm lương. “Vừa rồi khi nói những lời này, nàng không như vậy.” Câu nói này vừa rồi tôi quả có nói qua, bên trong ẩn chứa sự ám áp và mong chờ, bởi sau khi thân thể khỏe lại, trái tim vốn phủ bụi lâu ngày của tôi cũng đã mở ra. Thế nhưng sau khi Huyền Lăng tới, tôi đột nhiên phát hiện giờ đây là mùa đông giá lạnh tột cùng, tâm cảnh cũng hoàn toàn khác với trước đó.

Tôi nắm chặt chiếc váy màu trắng mình đang mặc, cảm giác như thể đang nắm một khối tuyết lạnh băng. “Vương gia đã tin vào cái gọi là tâm ý tương thông, vậy lúc này nhất định cũng hiểu được tâm tư của ta, hà tất phải để ta nói nhiều thêm nữa.” Sự lạnh lùng lại một lần nữa dựng lên cho tôi một bức tường vững chãi, chặn đứng mọi sự quan tâm và tình cảm của y. Tôi bằng lòng sống trong sự lạnh lẽo này. Huyền Lăng, y giống như một chậu nước lạnh gội xuống giấc mộng đẹp của tôi, khiến tôi toàn thân băng giá.

Nơi khóe miệng Huyền Thanh ngợp đầy một nét cười chua chát. “Ta cơ hồ đã hận hoàng huynh, nếu y không tới...”

Tôi cất ngang lời y, giọng nói tột cùng lạnh lẽo, tựa như ngọn gió núi mùa này, dù mặt trời có rực rỡ thế nào cũng không làm nó ấm áp lên được: “Dù y tới hay không, có một số giấc mộng, đến cuối cùng vẫn phải tỉnh lại.” Thấy Huyền Thanh đi chân trần trên đất, tôi không khỏi thầm xót xa, vội nói: “Vương gia còn chưa lành bệnh, nên nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng cho tốt đi, Mạc Sầu xin cáo từ trước.” Tôi chỉnh lại quần áo, lặng lẽ rời đi.

Phía sau lưng tôi, y trầm giọng cất tiếng, tuy âm trầm nhưng kiên định: “Ta biết, vừa rồi ngọn gió trong lòng nàng đã thổi về phía ta. Dù chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi nhưng ta cũng vui vẻ vô cùng. Ta sẽ đợi nàng, đợi ngọn gió trong lòng nàng lại thổi về phía ta lần nữa. Chỉ cần nàng bằng lòng, ta sẽ mãi đi bên cạnh nàng, chỉ cần nàng ngoảnh đầu là lập tức có thể nhìn thấy.”

Tôi bất giác dừng chân, lòng thầm mềm lại, cơ hồ muốn rơi nước mắt, thế nhưng khi mở miệng thì lại nói: “Vương gia có để tâm tới vị biểu muội Hồ Đức nghi đó không?”

Y ngạc nhiên hỏi: “Sao cơ?”

Tôi bình tĩnh nói: “Nếu Vương gia để tâm, xin hãy nhắc Hồ Đức nghi một tiếng, trong hậu cung, bất cứ người nào cũng chớ nên tỏ ra rằng mình rất hiểu Hoàng thượng, ít nhất như thế cũng sẽ khiến Hoàng thượng phản cảm, mà điều này thì không hay chút nào.”

Huyền Thanh thoáng sững người, ngay sau đó bèn nói: “Ta sẽ tìm cách nhắc nhở muội ấy.”

Tôi hồ hững cất tiếng: “Với tính cách của Hồ Đức nghi, chưa chắc đã chịu nghe lời khuyên của Vương gia, Vương gia chỉ cần tận lực là được rồi.” Dứt lời, tôi bèn xoay người rời đi.

Huyền Thanh gọi Hoán Bích vào, nói: “Chỗ ở của nàng bây giờ thực không tiện lắm, ta đã sai người quét dọn Tiêu Nhân quán cho nàng ở rồi. Nàng... Nương tử nếu có thời gian rảnh, hãy tới đó xem có vừa ý không.”

Tôi khom người, nói: “Vương gia đang bị ốm mà còn hao tâm tổn sức vì ta như vậy, thực khiến ta áy náy vô cùng. Kỳ thực ở chỗ nào cũng như nhau cả thôi.”

Sắc mặt y lúc này trắng nhợt như chiếc áo trên người y. “Nàng cứ đi xem có thích không đã.” Y đã có thịnh tình như vậy, tôi biết phải thoái thác thế nào đây? Tôi không biết phải nói gì, chỉ cúi đầu im lặng, chậm rãi cất bước ra ngoài.

Ngoài Lạc Dã đường, ánh dương rạng rỡ, giữa mùa đông thật hiếm khi thời tiết tốt thế này. Trong khoảnh khắc được ánh dương chiếu lên người, tôi cơ hồ có cảm giác như đã sang kiếp khác, còn bao nhiêu chuyện

vừa rồi đều chỉ là một giấc mộng Nam Kha.

Hoán Bích cẩn thận đỡ tôi về, lại hâm nóng thuốc cho tôi uống, khi vị đắng chát của thảo dược bao trùm đầu lưỡi, tôi mới có cảm giác đã quay về hiện thực.

Hoán Bích khẽ nói: “Vừa rồi Hoàng thượng đã tới đây.”

“Ừm!”

Hoán Bích dè dặt hỏi: “Tiểu thư gặp Hoàng thượng rồi sao?”

Vị đắng chát của thảo dược ngưng đọng nơi đầu lưỡi, không sao xua tan đi được. “Không!”

Hoán Bích dường như thở phào một hơi, lại xoa ngực, nói: “Vậy thì tốt. Vừa rồi thấy Hoàng thượng đi vào Lục Dã đường, nô tỳ thực sự đã toát mồ hôi hột, may mà không có việc gì xảy ra.” Hoán Bích nói xong liền đặt một quả mơ ngâm đường vào miệng tôi, nói: “Thuốc này đắng quá, tiểu thư ăn tạm quả mơ đi cho đỡ khó chịu.”

Tôi ngâm quả mơ trong miệng, sau khi im lặng một lát liền lẩm bẩm: “Cố tình không gặp, tất nhiên sẽ không phải gặp.”

Hoán Bích nói: “Vậy đứa bé mà Kính Phi nương nường bế có phải là Lung Nguyệt Công chúa của chúng ta...”

Tôi cắt ngang lời Hoán Bích: “Hoán Bích, ta mệt rồi!” Sau đó liền uể oải nằm xuống, lúc này tôi chỉ muốn ngủ một giấc thật say, quên đi tất cả mọi chuyện trên đời.

Hoán Bích không dám nói thêm, đắp chăn cho tôi rồi lặng lẽ rời đi.

20. Chương 20

Chương 20: Chuyện cũ Tiêu Nhân

Quãng thời gian sau đó, tôi coi như không có việc gì xảy ra, yên tâm dưỡng bệnh. Huyền Thanh cũng ở yên tĩnh dưỡng trong Lục Dã đường của mình, đợi sau khi có thể đi lại thì thỉnh thoảng tới thăm tôi nhưng cũng chỉ nói tới Tiêu Nhân quán, nhân tiện trò chuyện vu vơ vài câu, hoàn toàn không nhắc gì tới Huyền Lăng, tránh cho hai bên rơi vào cảnh lúng túng, khó xử.

Thái Tần và Thái Lam một ngày ba bận mời tôi đến Tiêu Nhân quán xem thử, tôi thoái thác không được, rốt cuộc đã chọn một ngày đẹp trời dẫn Hoán Bích đi theo họ qua đó.

Tiêu Nhân quán cách Lục Dã đường không xa, là một tòa tiểu viện nhỏ độc lập, hết sức thoáng đãng, tịch tịch. Chúng tôi chậm rãi bước vào, thấy trong sảnh đường có bày mấy món đồ cổ, đều vô cùng tinh xảo, giản đơn, không hề hoa lệ quá mức. Trên tường có treo bức tranh “Trâm hoa sĩ nữ đồ” của Chu Phưởng thời Đường, từng nét bút đều nhẹ nhàng mềm mại, vừa tao nhã lại vừa cổ kính. Dưới đất có bày chiếc bàn đóng bằng gỗ sưa, xung quanh là mấy chiếc ghế. Trong căn phòng nhỏ phía bên trái có đặt một giá sách lớn, bên trên bày những cuốn sách chỉnh tề, còn tỏa ra mùi mực thoang thoảng.

Thái Tần mỉm cười, nói: “Vương gia nói tiểu thư thích xem sách, do đó mới đặc biệt dặn dò người dưới chọn những cuốn sách tốt nhất trong thư phòng của ngài mang tới đây để tiểu thư xem giải sầu.”

Tôi khẽ cười hờ hững. “Vương gia đã phải nhọc lòng tốn sức rồi, thực khiến ta áy náy quá!”

Thái Tần nhướn miệng cười tươi để lộ hai hàm răng trắng ngần, cất giọng lanh lợi nói: “Nô tỳ thấy Vương gia tuy nhọc lòng tốn sức nhưng lại rất vui vẻ, nô tỳ hầu hạ Vương gia mười năm nay, đây là lần đầu thấy Vương gia như vậy. Nếu tiểu thư thích xem những cuốn sách này, có lẽ Vương gia sẽ lại càng vui vẻ hơn.”

Tôi lấy một cuốn sách xuống, mở ra, lướt nhẹ đầu ngón tay trên trang sách đã ố vàng, tâm trạng giống hệt như trang sách, vốn bình lặng nhưng lại bị bàn tay ai đó nhẹ nhàng lướt qua, làm nổi lên muôn vàn gợn nhẹ, lan tỏa hết lớp này tới lớp khác.

Tôi gấp cuốn sách lại, làm bộ vô tình khẽ nói: “Vương gia cư xử với người khác vẫn luôn chân thành như thế, nếu có người nào có thể đàm luận với y đôi câu về văn chương thơ phú, y liền coi người đó như tri âm tri kỷ, dùng thành tâm thành ý mà đối đãi.”

Thái Tàn hơi nghiêng đầu qua một bên, mỉm môi cười, nói: “Còn chẳng thế sao? Có điều nhìn thấy nhân vật như tiểu thư, lại thường xuyên tiếp xúc, ai nấy đều nảy sinh cảm giác gần gũi vô cùng. Đừng nói là Vương gia, ngay đến nô tỳ và Thái Lam cũng cảm thấy có thể làm chút việc gì đó cho tiểu thư chính là cái phúc của bản thân.”

Tôi không kìm được bật cười một tiếng, chỉ tay vào nàng ta và Thái Lam. “Chẳng trách Vương gia lại quý người và Thái Lam như vậy, dùng các người làm thị tỳ tùy thân, quả nhiên là giỏi ăn nói. Vương gia có hai người như các người ngày ngày bầu bạn kề bên, chắc hẳn cũng bớt được không ít nỗi phiền não, có thể yên hưởng cuộc sống thanh nhàn.”

Thái Lam đứng phía sau, vừa nghe vậy liền vội vàng xua tay, nói: “Tiểu thư lầm to rồi. Thứ nhất, bọn nô tỳ chỉ là người hầu của Vương gia, không khác gì các thị nữ khác, không thể nói là ‘tùy thân’ được, xưa nay chỉ có một mình A Tẩn là thường xuyên đi theo Vương gia thôi. Chẳng qua Vương gia thấy bọn nô tỳ không quá ngốc nghếch, do đó mới đặc biệt nâng đỡ, cho đến đây hầu hạ tiểu thư. Thứ hai...” Nàng ta thoáng trầm ngâm, hai bờ má ửng hồng, do dự không nói thêm nữa.

Rốt cuộc vẫn là Thái Tàn mau mồm mau miệng, nhỏ giọng nói: “Thứ hai, nô tỳ và Thái Lam tỷ tỷ cũng không phải là sủng tỳ thị thiếp của Vương gia, do đó...”

Thì ra là vậy! Tôi vốn cũng biết điều này, vừa rồi chẳng qua chỉ nói đùa một câu thôi, nhưng sau khi nghe bọn họ chính miệng xác nhận, nơi đáy lòng vẫn không kìm được sinh ra một tia nhẹ nhõm. Mà lúc này tôi hoàn toàn không phát hiện ra, Hoán Bích đứng sau lưng tôi cũng có vẻ như vừa buông được một tảng đá đè nặng trong lòng.

Thế nhưng lòng tôi rất nhanh đã trầm xuống, dù hai người trước mắt không phải thị thiếp của y thì cũng có liên quan gì tới tôi đâu.

Tôi đang định nói gì, chợt thấy Hoán Bích vốn một mực im lặng đứng sau lưng mình bước lên phía trước, một tay kéo tay Thái Tàn, một tay kéo tay Thái Lam, nói với giọng thân mật: “Tiểu thư nhà ta vừa rồi chẳng qua chỉ nói đùa vậy thôi. Tiểu thư thấy hai vị cô nương vừa xinh đẹp lại vừa dịu dàng, trong lòng thực vô cùng yêu quý, thăm nghĩ với dung mạo và tính tình của hai vị cô nương, tuy chưa chắc đã có thể trở thành trắc phi nhưng vị trí thị thiếp hay di nương thì thực là mười phần chắc chắn, do đó mới nói ra những lời như vậy. Hơn nữa, dù hiện thời không phải nhưng ai dám nói sau này hai vị không có cái phúc phận đó, người ngoài dù hâm mộ cũng chẳng thể làm gì khác được. Đừng nói là tiểu thư, ngay đến bản thân ta, trong lòng cũng nghĩ mình sớm muộn gì cũng phải chúc mừng hai vị cô nương.”

Từ sau khi Huyền Thanh sai Thái Tàn và Thái Lam tới hầu hạ tôi, vì hai người bọn họ dung mạo xuất chúng, ăn mặc hoa lệ, không giống các thị nữ bình thường nên khi Hoán Bích và bọn họ ở chung một chỗ thường luôn tỏ ra hồ hững, không hề thân mật. Bây giờ Hoán Bích chủ động bước lên trò chuyện với bọn họ, còn nói năng khách sáo như vậy, đúng là hiếm có vô cùng, tôi thấy thế cũng không khỏi thâm kinh ngạc.

Thái Tàn và Thái Lam biết Hoán Bích là thị nữ hầu cận của tôi, lại cùng lớn lên từ nhỏ, ngay đến Huyền Thanh cũng không cư xử với Hoán Bích như với người dưới, do đó cả hai đều khách sáo vô cùng, bây giờ thấy Hoán Bích thân mật như vậy thì tất nhiên đều không dám sơ suất. Thái Tàn vội cười, nói: “Hoán Bích cô nương nói vậy thực khiến ta và Thái Lam tỷ tỷ phải tổn thọ rồi.”

Thái Lam nghiêm túc nói: “Đám nô tỳ hầu hạ ở Thanh Lương Đài bọn ta không so được với những người Thanh Hà Vương phủ, đều là nữ tử được chọn từ các gia đình đủ ăn đủ mặc trở lên. Đám người bọn ta ai nấy đều gia cảnh điều linh, phiêu bạt bên ngoài, sống chết chỉ cách nhau một lần ranh, may được Vương gia cứu vớt, từ đó mới ở lại Thanh Lương Đài làm nô tỳ. Trong mắt bọn ta, Vương gia chính là đại ân nhân, quyết không được nảy sinh suy nghĩ gì quá phận. Bây giờ bọn ta hết lòng hết sức hầu hạ Vương gia, sau

này sẽ hết sức hầu hạ Vương gia và Vương phi.” Thoáng dừng một chút, lại quay sang nói với tôi: “Vương gia coi tiểu thư như tri kỷ, tiểu thư hẳn cũng biết rõ, Vương gia nhất định sẽ không có thị thiếp hay trắc phi gì đâu. Nếu có thì cũng chỉ có duy nhất một vị Vương phi chính thất thôi, đúng không?”

Tôi khẽ gật đầu. “Vương gia quả thực đã từng nói như vậy, nữ tử trên đời tuy có muôn ngàn nhưng y sẽ chỉ chọn một người duy nhất.”

Khóe mắt Hoán Bích giật nhẹ mấy cái nhưng rất nhanh đã bình thường trở lại, cười tươi, nói: “Nhưng ít nhất có thể ở bên Vương gia hầu hạ cả đời cũng là cái phúc đủ khiến người khác phải ngưỡng mộ rồi!”

Nghe Hoán Bích nói vậy, hai tỷ muội Lam, Tần tất nhiên đều thấy hợp ý vô cùng, liền mỗi người một câu, cả ba dần trở nên thân thiết. Tôi thấy bọn họ nói năng vui vẻ thì cũng không đành lòng quấy nhiễu, chỉ lẳng lặng ngó nghiêng quan sát Tiêu Nhân quán.

Trong Tiêu Nhân quán có bày một chiếc giá gỗ nhiều tầng, bên trên có bày mấy hộp ấn đã được khắc sẵn, ngoài ra còn có đá Kê Huyết, đá Thanh Điền, tất cả đều hết sức chỉnh tề. Nơi trước cửa sổ có đặt một thư án dài, bên trên trải sẵn giấy Trùng Tâm Đường[1], chỉ đợi có người tới hạ bút, ngoài ra bên cạnh còn có tám ống bút làm bằng gỗ tử đàn, một chậu rửa bút, một giá gác bút, một nghiên mực, tất cả đều được làm bằng ngọc bích, cực kỳ tao nhã. Bên dưới ô cửa sổ quay về hướng nam có đặt một chiếc sập dài, bên trên trải đệm màu tím, trên chiếc bàn cạnh sập có đặt hai chậu hoa thủy tiên, tỏa hương thơm dịu dịu. Trên cửa sổ có mắc một bức rèm màu lam mỏng như cánh ve, phía dưới treo một chậu hoa lan, tuy đang là mùa đông nhưng cành lá vẫn rất tươi tốt. Chính giữa phòng có đặt một chiếc bàn trổ hoa làm bằng gỗ tử đàn, trên bàn đặt một chiếc bình sứ mỹ nhân màu xanh, bên trong cắm mấy cành mai đỏ, hoa nở lác đác, ngoài ra bên cạnh còn có một bộ đồ uống trà, chế tác á tinh xảo. Ngay gần chiếc bàn lại có đặt một chiếc giá thêu, những loại tơ muôn màu đủ sắc đều đã được chuẩn bị sẵn, nằm lẳng lẳng kề bên.

[1] Loại giấy do Nam Đường hậu chủ Lý Dục thời Ngũ Đại Thập Quốc chế ra, được bình là loại giấy tốt nhất trong lịch sử Trung Quốc – ND.

Đi vòng qua bức bình phong bốn tấm đóng bằng gỗ lim, bên trên điêu khắc hình hoa anh thảo, lại đi tiếp vào bên trong nữa, tôi nhìn thấy một chiếc giường ngủ, bên trên mắc màn màu xanh lam có thêu những bông hoa hải đường rất mờ. Trên giường đặt một chiếc chăn gấm màu đỏ được gấp gọn ghề, phía dưới trải đệm may bằng da chồn trắng, hết sức ấm áp và mềm mại. Sàn phòng được lát bằng những phiến đá xanh, ở giữa điêu khắc hoa lạc tiên, trên bức tường trát vôi trắng lóa không có bức tranh chữ nào, chỉ treo hai bức tranh thêu tinh xảo, một bức thêu hình hoa mẫu đơn, một bức thêu hình phượng hoàng đậu gốc ngô đồng, đều ở nơi đầu giường.

Tôi nhắm mắt, khẽ hít một hơi, ngửi thấy một mùi thơm ngọt ngào thấm vào tận tim phổi, sau đó liền nhìn thấy trên chiếc móc treo màn có treo một quả cầu bạc dát vàng, mùi thơm chính là từ đó tỏa ra, còn là mùi hoa bách hợp mà tôi vốn yêu thích nhất.

Y cẩn thận an bài như vậy, thực sự chu đáo vô cùng, quả đã biến nơi đây thành phòng ngủ của một nữ nhi khuê các.

Tôi thấy ngoài cửa sổ mập mờ bóng ảnh, nhất thời tò mò đẩy ra, nhìn thấy bên ngoài là một khu vườn, trong vườn không trồng những loại mai đỏ, mai trắng bình thường, mà là loại mai có màu xanh biếc. Lúc này đang là mùa hoa mai nở rộ, những bông mai xanh khắp vườn đều đang khoe sắc, tựa như vô số viên ngọc bích treo trên cây, ngay đến ánh dương chiếu xuống cũng bị nhuộm mấy tia xanh biếc, thực có vẻ đẹp không giống ánh xuân mà còn hơn cả ánh xuân. Tôi nhất thời ngơ ngẩn, không thể nào dời mắt đi được.

Hoán Bích không biết đã bước vào tự lúc nào, lặng lẽ tiến tới bên cạnh tôi, khẽ nói: “Chỉ nhìn thoáng qua là biết, Vương gia nhất định đã hao tổn không ít tâm huyết. Không nói tới thứ khác, chỉ riêng bức ‘Trâm hoa sĩ nữ đồ’ kia đã là vật có giá trị liền thành rồi.”

Tôi không nói gì, chỉ nhìn những bông mai xanh biếc đầy vườn. Nếu y thực sự biết về cuộc gặp gỡ giữa tôi và Huyền Lăng trong Ý Mai viên, từ đó tránh trồng những loại mai đỏ, mai trắng, sợ làm tôi thương tâm, vậy y quả đúng là chu đáo quá chừng rồi. Dù không phải thế thì để kiếm được nhiều cây mai xanh thế này cũng chẳng dễ dàng gì.

Ánh mắt Hoán Bích cũng bị vườn mai đặc biệt kia thu hút, sau một thoáng ngẩn ngơ liền đột nhiên cất giọng mừng rỡ tột cùng: “Tiểu thư nhìn kìa, những bông hoa mai kia đều có màu xanh biếc.”

Tôi chẳng còn lòng dạ nào nghĩ tới việc tại sao muội ấy lại mừng như vậy, chỉ hồ hững “ừm” một tiếng coi như trả lời.

Lời của Huyền Thanh dường như vẫn còn vang vọng bên tai: “Lúc ở trong cung, Thanh từng thành tâm mời nương tử tới Thanh Lương Đài gặp gỡ, nương tử lại lấy cớ rằng mùa hạ đã qua, Thanh Lương Đài quá mát mẻ mà từ chối. Nhưng Thanh vẫn một lòng mong chờ, hy vọng có dịp nào đó cơ duyên xảo hợp, nương tử có thể tới Thanh Lương Đài chơi, như thế thực tốt biết mấy. Ngay từ lần đầu gặp mặt, Thanh đã chuẩn bị sẵn Tiêu Nhân quán rồi, bây giờ rốt cuộc đã có cơ hội dùng đến.” Khi nói những lời này, y khó có thể che giấu được sự mừng rỡ và thỏa mãn.

Tôi cũng khẽ cười. “Vương gia cũng từng nói, Thanh Lương Đài đông ấm hè mát, nếu có một ngày ta cảm thấy thời tiết quá lạnh thì cũng có thể tới chơi, lò sưởi của Vương gia luôn sẵn lòng vì ta mà xua tan cái lạnh. Tuy Vương gia có lẽ cũng mong rằng vĩnh viễn không có một ngày như thế, nhưng bây giờ người chẳng ngại băng tuyết, giúp ta giữa cơn hoạn nạn vẫn là vị Thanh Hà Vương coi lời hứa đáng giá ngàn vàng của năm xưa.”

Y cũng chu đáo, sợ tôi bất an nên chỉ bảo Thái Tần và Thái Lam đưa tôi tới đây.

Tôi nghe thấy tiếng bước chân khe khẽ phía sau lưng, biết là Thái Tần và Thái Lam đã tới. Hai người khẽ nở nụ cười, Thái Lam nói: “Tiểu thư có hài lòng với sự bố trí trong Tiêu Nhân quán không? Nếu hài lòng thì hôm nay có thể vào ở được rồi.”

Thái Tần lại nói thêm: “Tiêu Nhân quán là nơi thanh nhã nhất ở Thanh Lương Đài, hơn nữa còn rất gần Lục Dã đường của Vương gia.”

Lòng tôi thầm do dự, chợt thấy Hoán Bích khẽ kéo tay áo tôi, thấp giọng khẩn cầu: “Tiểu thư, chúng ta ở lại đây được không?” Thoáng dừng một chút, nàng ta lại tiếp: “Nơi này phong cảnh đẹp, thích hợp cho tiểu thư dưỡng bệnh. Hơn nữa...” Vừa nói Hoán Bích vừa liếc mắt ra ngoài vườn mai về si mê.

Tôi cười nói: “Muội thích vườn mai đó đúng không?”

Hoán Bích khẽ gật đầu. Dường như chính cái gật đầu ấy đã làm trái tim vốn đang dao động của tôi trở nên kiên định, rồi tôi trầm giọng nói: “Ta rất thích nơi này, phiền hai vị cô nương giúp ta thu dọn quần áo mang tới đây.”

Thái Tần và Thái Lam chỉ mong nghe thấy câu này, lập tức mừng rỡ rời đi.

Buổi tối hôm đó, tôi đã đến Tiêu Nhân quán ở. Nơi này phong cảnh tao nhã, chần dệm ấm áp, sáng sủa thông gió, vừa mở cửa sổ là có thể ngửi thấy mùi hoa mai thơm dịu, thực là một chốn thần tiên tuyệt vời.

Cứ ở như vậy được mấy ngày, tôi lại càng cảm nhận được sự chu đáo và sâu sắc của y, mỗi việc y làm đều cực kỳ ổn thỏa.

Sáng sớm hôm ấy ngủ dậy, tôi thấy hơi đau đầu, liền cắt hai miếng cao dán dán lên trán. Hoán Bích vô cùng yêu quý những bông mai xanh kia, ngày ngày đều hái mấy cành mai về đặt nơi đầu giường, mỗi khi có thời gian rảnh rỗi là lại ngồi trước mấy bông hoa, ngắm nhìn chăm chú, mà mùi thơm dịu dịu của hoa mai cũng khiến tôi cảm thấy thư thái vô cùng.

Tôi tựa người vào chiếc chần kê sau lưng, cười tủm tỉm, nói với Hoán Bích: “Hiếm khi thấy muội thích hoa như vậy đấy!”

Hoán Bích cũng khẽ nở nụ cười. “Nô tỳ đang ngắm hoa, cũng là đang suy nghĩ về tâm ý của Vương gia.”

Tôi cúi đầu vuốt lại mép chần cho phẳng, nhẹ nhàng cất tiếng: “Lần này ta bị ốm, phải ở lại Tiêu Nhân quán này, Vương gia quả đã tốn không ít tâm tư.”

Hoán Bích liếc mắt nhìn tôi, thấp giọng nói: “Tiểu thư cho rằng chỉ có lần này Vương gia mới quan tâm tới tiểu thư như vậy sao? Kỳ thực ngay từ lúc ở trong cung...”

Tôi lên tiếng ngắt lời Hoán Bích: “Ta biết!” Sao tôi không biết chứ, ngày hôm đó, chính y đã che giấu cho tôi khi tôi lên đi thăm My Trang, hôm sinh nhật tôi, chính y cũng đã chuẩn bị những bông hoa sen nở rộ đó, lúc tôi ngã lòng suy sụp, chính y mang tới cho tôi sự an ủi, còn hết lòng khuyên nhủ tôi. Bất kể là thêu hoa trên gấm hay tặng than giữa trời tuyết rơi, y cũng đều vì tôi mà nhọc sức.

Thế nhưng Hoán Bích lại khê lắc đầu. “Nô tỳ không nói tới những việc mà Vương gia làm để lấy lòng tiểu thư.” Sau đó liền hơi ngoảnh đầu qua một bên. “Tiểu thư còn nhớ lúc người bị sẩy thai không? Khi ở trong Mật Tú cung của Tích Hoa phu nhân ấy!”

Mật Tú cung của Tích Hoa phu nhân! Trái tim tôi bất giác nhói đau, bao nhiêu chuyện cũ lại hiện về trước mắt, đó là một mớ đồ tươi tanh nồng, mùi tanh không ngừng xộc lên mũi, khiến đầu óc tôi trở nên hỗn loạn. Sao tôi có thể quên được đây? Đó là con tôi, đứa con đầu tiên của tôi, nó đã sống trong bụng tôi được bốn tháng, vậy mà lúc ở trong Mật Tú cung lại phải rời khỏi thân thể tôi. Khi đó tôi đã đau biết mấy, sinh mệnh của nó dần mất đi theo từng giọt máu chảy ra khỏi thân thể tôi, tôi vĩnh viễn không sao quên được.

Nếu không có lần sẩy thai đó, có lẽ đến bây giờ tôi vẫn là một sủng phi được Huyền Lăng cưng nựng trong lòng bàn tay, không biết tới đau khổ. Những sự nổi chìm trong cuộc đời tôi bắt đầu chính từ khoảnh khắc đó. Tôi không kim được nắm chặt hai bàn tay. Lần sẩy thai đó tôi cứ ngỡ là do Hoa Phi gây ra, chẳng ngờ lại là An Lăng Dung... Ngay từ lúc tặng Thư ngân giao cho tôi, ả đã giấu sẵn sào cơ rồi. Giữa bao nhiêu sát cơ và quỷ kế trùng trùng như thế, tôi thực không thể giữ nổi đứa bé ấy, và việc này cũng trở thành nỗi đau vĩnh viễn của tôi. Vì thế, kể từ đó về sau, không có ai dám tùy tiện nhắc tới việc này trước mặt tôi nhưng hôm nay Hoán Bích lại đột nhiên nhắc tới, khiến tôi không khỏi có chút sững sờ. “Tiểu thư còn nhớ lần đó là ai cứu tiểu thư ra khỏi Mật Tú cung không?”

Là ai? Là Huyền Thanh. Trái tim tôi đột nhiên chấn động, trước khi biết được sự thực, trong khoảnh khắc hôn mê, tôi đã cho rằng người đến cứu tôi là Huyền Lăng, hoàn toàn không nghĩ gì tới Huyền Thanh. Còn nhớ khi đó, Hoa Phi Mộ Dung Thế Lan vẫn luôn coi Nhữ Nam Vương là chỗ dựa, đè nén tất cả các phi tần trong cung, thậm chí chẳng thèm để Hoàng hậu vào mắt. Còn Huyền Thanh, vì duyên cớ mẫu thân của y và mẫu thân của Nhữ Nam Vương lúc sinh tiền có nhiều mâu thuẫn, do đó y vẫn luôn bị Nhữ Nam Vương căm hận, coi như cái gai trong mắt, muốn sớm diệt trừ. Mà ngày đó trong triều đình, Nhữ Nam Vương Huyền Tế tay nắm thực quyền, lại có thể điều động quân binh nơi Quan Ngoại, thế lực cực lớn, ngay đến Huyền Lăng thân là Hoàng đế cũng phải kiêng dè mấy phần. Trong khi đó, Huyền Thanh chỉ là một vị vương gia nhân tản, không quyền không thế, cả ngày gửi tình vào cầm kỳ thi họa, né tránh mũi nhọn của đối phương. Ngày đó, y tùy tiện xông vào Mật Tú cung của Hoa Phi để cứu tôi giữa lúc nguy nan, không chỉ đắc tội với Hoa Phi đang được sủng ái, còn trực tiếp gây xung đột với phe phái của Nhữ Nam Vương, thực đã hoàn toàn trái ngược với tác phong hành sự của y thường ngày, khiến người ta cảm thấy khó hiểu.

Hoán Bích trước giờ chưa từng nhắc tới việc hôm đó trước mặt tôi, hôm nay lại rủ rỉ kể ra tất cả: “Ngày đó, tiểu thư bị phạt quỳ trong Mật Tú cung của Tích Hoa phu nhân, ngay đến Kính Phi nương nương cũng không sao cứu được, nô tỳ liền biết là không hay. Hôm đó Cận Tịch đi theo tiểu thư, tất nhiên không thể thoát thân, mà các phi tần cũng đều ở trong Mật Tú cung cả, Hoàng thượng và Hoàng hậu lại đều ra ngoài tế trời, Thái hậu thì bệnh nặng hôn mê, tự lo mình còn chẳng xong, sao còn để ý đến tiểu thư được, tình hình quả đúng là lên trời hết đường, xuống đất hết lối. Nô tỳ đứng bên ngoài, thấy tiểu thư bị Tích Hoa phu nhân giày vò như vậy, không khỏi thăm lo cho đứa bé trong bụng tiểu thư, nhưng lại chẳng nghĩ ra được cách nào để cứu tiểu thư cả, thực sự sốt ruột vô cùng. Thế nhưng, trong cung còn có ai dám đắc tội với Tích Hoa phu nhân đây?” Hoán Bích thoáng dừng một chút rồi lại tiếp: “Vừa khéo lúc đó nô tỳ nhìn thấy A Tần đi ngang qua, mới chợt nhớ tới việc Lục Vương gia vì muốn tiện chăm sóc cho Thái hậu đang bị bệnh, bèn ở lại trong Lũ Nguyệt Khai Vân quán nơi hồ Thái Dịch.”

Lũ Nguyệt Khai Vân quán là nơi ở của Huyền Thanh trước lúc rời cung mở phủ riêng. Y còn chưa thành hôn, lại là do Thái hậu nuôi nấng trưởng thành, do đó nơi hồ Thái Dịch vẫn lưu lại nơi ở đó cho y, giúp y qua lại giữa hoàng cung và vương phủ thêm thuận tiện, có thể thường xuyên vào cung bầu bạn với Huyền Lăng và vấn an Thái hậu. Hơn nữa, Lũ Nguyệt Khai Vân quán được xây giữa hồ Thái Dịch, các phi tần dù có chèo thuyền đi chơi cũng sẽ không tới một nơi xa như vậy, vừa hay có thể tránh các mối hiềm nghi.

“Trước đây nô tỳ từng gặp A Tần, biết y là tâm phúc thân tín của Vương gia, hoàn toàn có thể tin tưởng được, thế là bèn xin A Tần đưa mình tới Lũ Nguyệt Khai Vân quán tìm Lục Vương gia để nhờ nghĩ cách

cứu tiểu thư.” Đường như Hoán Bích đã chìm vào dòng hồi ức. “Đó là lần đầu tiên nô tỳ tới Lữ Nguyệt Khai Vân quán, chỉ thấy ngoài quán có vô số bông hoa hợp hoan màu vàng nhạt và màu hồng đang nở rộ, không ngừng rung rinh giữa cơn gió nhẹ thoảng qua, nếu không vì nôn nóng cứu tiểu thư, nô tỳ nhất định đã dừng chân ngắm nhìn thật kĩ. Vương gia khi đó đứng ngay giữa biển hoa, đang cúi đầu viết chữ. Nô tỳ không biết y viết gì nhưng y vừa nhìn thấy nô tỳ tới liền biết ngay là đã xảy ra chuyện. Bởi trước đó, sau khi tiểu thư có thai, Vương gia từng dặn dò nô tỳ, nếu tiểu thư gặp chuyện gì khó giải quyết, nô tỳ có thể tới Lữ Nguyệt Khai Vân quán tìm y, nếu y không ở đó có thể báo A Tẩn chuyển lời cho y. Hôm đó A Tẩn tự mình dẫn nô tỳ tới, bộ dạng nô tỳ lại hết sức luống cuống, hốt hoảng, Vương gia vừa nhìn liền biết nhất định đã xảy ra chuyện lớn. Thế rồi nô tỳ bật khóc thành tiếng, quỳ xuống cầu xin Vương gia nhất định phải tới Mật Tú cung cứu tiểu thư.” Sau khi thoáng ngẩn ngơ, Hoán Bích kể tiếp: “Vừa nghe nô tỳ kể xong, sắc mặt Vương gia liền tái nhợt đi, cũng không nói là sẽ cứu thế nào, vứt ngay giấy bút qua một bên, kéo nô tỳ đi về hướng Mật Tú cung. Khi đó, A Tẩn nôn nóng đến suýt phát điên, ra sức kéo Vương gia lại, xin Vương gia đừng lỡ mãng kéo dắc tội với Tích Hoa phu nhân và Nhữ Nam Vương. Nhưng khí lực của Vương gia lớn như thế, A Tẩn sao kéo lại nổi. Đường nói là A Tẩn, ngay đến các thị vệ canh gác bên ngoài Mật Tú cung cũng sợ đến ngây người, không cách nào ngăn cản. Thế rồi bọn nô tỳ cứ thế xông vào Mật Tú cung, Vương gia thân là nam tử mà lại tùy tiện xông vào như vậy, các phi tần kia đều sợ hãi vô cùng, hoang mang nấp vào nội điện, ngay đến Tích Hoa phu nhân cũng tái nhợt mặt mũi, chẳng để ý gì đến việc tị hiềm, liền nổi nóng, phát sinh tranh chấp với Vương gia. Ôi, khi đó Tích Hoa phu nhân nào thêm nề mặt ai, nhưng nàng ta không chịu nghĩ thử xem, Vương gia dám xông vào Mật Tú cung cứu người như thế, chẳng lẽ còn kiêu dè nàng ta hay sao?”

Trong quãng hồi ức đau khổ năm xưa, tôi chỉ nhìn thấy Huyền Thanh vì tôi mà trực tiếp tranh cãi với Mộ Dung Thế Lan, đó là lần đầu tiên tôi thấy y nôn nóng như thế, sắc mặt biến đổi hẳn. Trong khi đó, thường ngày Huyền Thanh luôn nho nhã, ung dung.

“Khi đó tiểu thư đã chảy rất nhiều máu, cả chiếc váy đều bị nhuộm thành màu đỏ, còn ngất lịm đi, Thẩm tiểu thư có gọi thế nào cũng không tỉnh. Nô tỳ sợ quá, chỉ biết bật khóc nức nở, Vương gia thấy không có ai giúp được việc gì, liền chẳng để tâm tới nam nữ thụ thụ bất thân, bế tiểu thư về Đường Lê cung.” Hoán Bích kể tới chỗ cảm động, không kìm được rưng rưng nước mắt. “Ngay sau đó, Kính Phi nương nương cũng tới, thấy bộ dạng tiểu thư như vậy thì thiếu chút nữa ngất xỉu, vội vàng chạy đi gọi thái y. Vương gia sai A Tẩn cười khoải mã đi mời Hoàng thượng về, lại đích thân canh giữ bên ngoài Đường Lê cung để đề phòng Tích Hoa phu nhân thừa cơ sinh sự, đến tận khi Hoàng thượng quay về.”

Những chuyện tiếp theo đó Hoán Bích không kể nữa, vì tôi đã biết cả rồi, đứa bé của tôi rốt cuộc vẫn không giữ được. Thế nhưng tôi thực sự chấn động vô cùng, lòng dạ sục sôi không ngớt, nhất thời chẳng nói nổi lời nào. Thì ra ngay từ sớm, y đã đối xử với tôi như thế, bảo vệ tôi, suy nghĩ chu toàn cho tôi. Tôi cứ luôn nghĩ rằng mình đã biết, nhưng thì ra lại chỉ biết ít như vậy, chỉ là một góc nhỏ của ngọn núi băng.

“Ai cũng nói vì tiểu thư là Hoàn Quý tần, là sủng phi mà Hoàng thượng yêu thích nhất, lại đang có thai, do đó Lục Vương gia mới bất chấp tất cả để tới cứu người, thậm chí không ngại dắc tội với Tích Hoa phu nhân có Nhữ Nam Vương đứng sau chống lưng.” Hoán Bích nhìn tôi, đôi mắt sâu thẳm như hai đầm nước, giọng nói ngợp nỗi u buồn: “Nô tỳ cũng luôn cho rằng như vậy. Nếu không vì ngày đó chính mắt nhìn thấy Vương gia vì tiểu thư mà rơi lệ, nô tỳ cũng chẳng dám tin. Đó là lần đầu tiên nô tỳ nhìn thấy một nam tử rơi lệ. Nam nhi có lệ chẳng dễ rơi, nhưng ngày đó ở Mật Tú cung, nô tỳ đã chính mắt nhìn thấy nước mắt của Vương gia nhỏ xuống mặt tiểu thư. Tiểu thư, khi đó nô tỳ đã hiểu hết tất cả... Vương gia vì tiểu thư mà đau lòng.”

“Quý tần!” Trong khoảnh khắc cuối cùng trước khi mất đi tri giác, tôi chỉ nghe thấy người bế tôi gọi tôi như vậy. Trong tiếng gọi ấy ẩn chứa thứ tình cảm đậm sâu cùng muôn vàn nỗi đau đớn và kìm nén. Tôi vẫn luôn ngỡ đó là Huyền Lăng, phu quân của tôi, y vì tôi mà đau lòng, vì tôi mà nôn nóng. Giọt nước mắt kia dường như nóng bỏng vô cùng, để lại một dấu vết thật sâu, tôi vừa nhớ lại liền cảm thấy nơi má mình bỏng rát. Vết nước mắt trên má tôi sớm đã biến mất hoàn toàn, nhưng tôi lại hiểu, nó đã nhỏ xuống trái tim tôi ra sao, để lại một dấu vết đậm sâu đến nhường nào. Đó là giọt nước mắt Thanh rơi vì thương tôi, cũng trở thành tâm ma của tôi hôm nay, thường xuyên phát tác, tôi biết phải ngăn cản thế nào đây?

Tôi chẳng qua chỉ đang dốc chút sức tàn gắng gượng phản kháng mà thôi. Im lặng một hồi, tôi cứ thế nhìn chiếc chăn gấm thêu hoa trước mặt mà ngơ ngẩn, những bông hoa trên đó đều tràn đầy màu sắc tươi vui, là

kiểu dáng thường dùng của gia đình quan lại. Tôi hiểu rõ dụng tâm của Huyền Thanh, y kêu người chuyển đi hết những thứ đồ mang kiểu dáng cung đình là vì sợ tôi nhìn thấy mà sinh lòng thương cảm. Tuy nơi này là Thanh Lương Đài của y, cách xa hoàng cung nhưng hơi thở của cung đình thực sự đã rời xa rồi sao? Từ trong lò hương vương vít bay ra làn khói thơm của loại hương liệu mà tôi thích, chính là Trầm thủy hương đắt tiền mà chỉ các cung phi có địa vị trong cung mới có tư cách dùng. Hơn thế nữa, bản thân y cũng có muôn vàn mối liên hệ không thể nào dứt bỏ với chốn hoàng cung.

Tâm trạng tôi mới thoáng đó đã trở nên trống rỗng, không sao khống chế nổi. Từ ngoài cửa sổ, gió nhẹ thổi vào, tựa như nàng thực nữ đang thả bước, mang theo một nét lạnh lùng quét nhẹ qua bờ má tôi.

Tấm rèm cửa sổ bị gió hất bay lên trong một thoáng, phong cảnh ngoài cửa sổ hiện ra làm mắt tôi hoa đi. Khi ấy, lòng tôi xao động từng hồi, đột nhiên cảm thấy mình yêu y biết mấy, nhưng lại nhất định không thể để mình yêu y. Sau một thoáng ngẩn ngơ, tất cả mọi sự buồn vui, cay đắng, huyệt hẫng và những nỗi kỳ vọng của thời thiếu nữ đồng loạt trào dâng trong trái tim tôi. Trong những năm tháng đầu đời, khi bản thân vẫn còn mang đầy hy vọng về tình yêu, tôi đã từng vô cùng khao khát có được một vị lang quân không vì tôi đẹp hay xấu mà vui buồn, không vì gia thế tôi sang hay hèn mà để bụng, cùng tôi ý hợp tâm đầu, có thể sớm ngày chung sống bên nhau tới tận lúc đầu bạc răng long, vĩnh viễn không chia lìa. Trước mắt tôi giờ đã có một người như vậy, y phù hợp với mọi yêu cầu ban đầu của tôi, cũng là một giấc mơ tuyệt vời về tình yêu của tôi. Y hiểu tôi, yêu thương tôi, cùng tôi tâm ý tương thông, lại không hề để tâm tới việc dung nhan tôi thay đổi.

Thế nhưng tôi lại chùn chân, lại sợ hãi. Bàn tay của thời gian khiến chúng tôi không gặp được nhau ngay từ đầu, đến bây giờ, sự việc còn có thể thay đổi được sao? Tôi từng vô số lần thầm nghĩ, trước đây, khi tôi chưa vào cung, chưa trở thành sủng phi của Huyền Lăng, có lẽ tôi có một phần vận cơ hội được cùng y gặp gỡ, quen biết và yêu nhau. Nhưng một phần vận cơ hội ấy đã biến mất rồi, bởi khi gặp y, tôi đã là phi tử của Huyền Lăng, tôi không thể thay đổi được gì, không thể nói, không thể làm, khi đối mặt với tình ý mà y vô ý lộ ra, tôi chỉ có thể giả bộ như không biết, cố sức kìm nén tâm trạng của bản thân. Mà đến bây giờ, thân phận của tôi và y đều đã hết sức rõ ràng. Dù tôi là một phi tử bị ruồng bỏ, dù tôi và Huyền Lăng không còn danh phận phu thê nhưng dù sao tôi cũng từng là hoàng tẩu của y. Huống chi, y vẫn là vị Lục Vương gia của năm xưa, anh tuấn tiêu sái, nghi biểu đường đường; còn tôi đã là một nữ tử gia thế điều linh, thâm thương tiều tụy. Đối mặt với tình ý vẫn như xưa, thậm chí còn càng lúc càng mãnh liệt của y, sao tôi không sinh ra cảm giác tự thẹn kém người, nghĩ mình chẳng xứng với y kia chứ!

21. Chương 21

Chương 21: Tử Dạ ca[1]

[1] Tên một bài thơ Nhạc phủ, trong đó Tử Dạ là tên người – ND.

Tôi cứ ngồi ôm chần như thế, chẳng hề nhận ra thời gian đang lặng lẽ trôi qua, từ sáng sớm tới lúc hoàng hôn, ánh sáng không ngừng biến đổi nhưng tôi lại chẳng hay biết.

Sự tĩnh lặng ấy ngưng đọng trên những bước chân dồn dập của thời gian. Hoán Bích thấy tôi như vậy thì vô cùng sợ hãi, bèn dè dặt cất tiếng: “Tiểu thư, nô tỳ nói sai điều gì rồi sao?”

Tôi khẽ đáp: “Không.”

Hoán Bích nôn nóng đến phát khóc. “Nếu nô tỳ nói sai chỗ nào, tiểu thư cứ việc đánh nô tỳ, mắng nô tỳ, ngàn vạn lần đừng để trong lòng mà làm ảnh hưởng tới sức khỏe.”

Tôi chậm rãi lắc đầu. “Hoán Bích, ta không giận gì muội, ta chỉ muốn yên tĩnh suy nghĩ một số chuyện thôi.”

Hoán Bích không dám nói gì thêm, chỉ ngồi lặng yên bên cạnh tôi, bộ dạng ưu lo trùng trùng, khiến người ta nhìn mà thương cảm.

Sắc trời dần tối, Hoán Bích không biết làm thế nào, cũng không dám đi nói việc này với Huyền Thanh, chỉ đành đứng dậy thắp sáng từng cây nến, sau đó lại quay về ngồi bên cạnh tôi. Giữa căn phòng, ánh lửa sáng bùng lên, không ngừng nhảy nhót nhẹ nhàng, tựa như những trái tim tuy yếu ớt nhưng vẫn chưa thôi vùng vẫy.

Chợt nghe có tiếng bước chân khe khẽ vang lên, tôi ngoảnh đầu nhìn lại, thấy Huyền Thanh đã bước vào phòng. Tôi không muốn để y biết tâm tư của mình, liền vực dậy tinh thần, khom người, nói: “Sao Vương gia lại đến đây vào giờ này vậy? Đã dùng bữa tối chưa?”

Y khẽ cười, đáp: “Ta vừa về vương phủ một chuyến, đã dùng cơm ở đó rồi.”

Tôi cũng mỉm cười. “Có thể đi lại được như vậy, chứng tỏ thân thể Vương gia không còn vấn đề gì nữa rồi.”

Y tự vỗ vai mình mấy cái, cất tiếng cười rộ. “Bao năm mới ốm một lần, bây giờ ta đã khỏe hẳn rồi!” Sau khi ngó quanh bốn phía, y lại hỏi: “Nàng thấy Tiêu Nhân quán ổn chứ?”

Tôi trêu chọc y: “Lần nào tới đây cũng hỏi như vậy, Vương gia không thấy phiền thì ta cũng thấy phiền rồi. Ta chỉ nói thêm một lần nữa thôi đấy, Tiêu Nhân quán rất tốt.”

Y rất tinh mắt, vừa liếc qua đã để ý thấy tôi chưa hề đụng đến cơm và thức ăn đặt trên bàn, không kìm được hỏi: “Sao lại chưa ăn gì thế? Đồ ăn ở đây không hợp khẩu vị của nàng sao?”

Hoán Bích đang định trả lời thay, tôi đã cười, nói: “Không phải là không hợp khẩu vị, mà là lúc này mồm miệng ta nhạt nhẽo, chẳng muốn ăn gì hết. Đồ ăn cứ tạm thời để đó đã, khi nào đói ta sẽ ăn.”

Huyền Thanh hơi cau mày, khẽ nói với giọng như dỗ dành trẻ con: “Mồm miệng nhạt nhẽo thì bảo nhà bếp làm một số thứ thanh đạm là được, đừng nên làm khó dạ dày của mình. Nếu ăn ít quá thì sao mà khỏe lại được.” Rồi y quay qua dặn dò Hoán Bích: “Đi bảo nhà bếp làm mấy món ăn thanh đạm mang tới đây, kèm thêm ít cháo trắng nữa. Để ta ở lại đây với tiểu thư nhà cô.”

Tôi vội cản lại, nói: “Việc gì phải phiền phức như thế, ta không ăn được đâu, Vương gia khỏi cần mất công làm gì.”

Y vén áo ngồi xuống, lại gọi A Tẩn bê tới một chiếc bàn tròn đặt ngay trước giường tôi, cười tủm tỉm, nói: “Vừa rồi khi ở trong vương phủ, ta chẳng qua chỉ ăn cho xong bữa, vẫn chưa được no, bây giờ xin được mời nương tử cùng ăn với ta một chút, chẳng hay nương tử có chịu nề mặt không?”

Tôi biết y có lòng muốn tôi ăn lấy một chút gì đó, tâm ý như thế thực không tiện chối từ, đành mỉm cười đồng ý, ngoài miệng thì nói: “Trong vương phủ, thứ sơn hào hải vị gì mà chẳng có, vậy mà Vương gia còn quay về Thanh Lương Đài này để ăn thêm.”

Y cũng không giải thích, chỉ khẽ mỉm cười. “Ta chỉ nghĩ sao làm vậy mà thôi.”

Hoán Bích vâng lời rời đi. Huyền Thanh cũng không nói gì nhiều, chỉ chọn những chuyện tôi thích để kể. Tôi nói: “Thời tiết bên ngoài không tốt, Vương gia bắt tất phải thường xuyên bồn ba qua lại làm gì”, rồi lại ngoảnh đầu nhìn ra ngoài cửa sổ. “Cận Tịch ở một mình trong núi, chẳng biết bây giờ thế nào rồi.”

Y cười, nói: “Trên đường tới đây, ta có đi thăm Cận Tịch, mọi việc vẫn bình thường, có điều cô ấy rất nhớ nàng đấy.” Sau đó, y lại kể về tình hình của Cận Tịch, nói mình đã sai người đưa than và quần áo, thức ăn tới đó rồi. Tôi khẽ gật đầu, thầm cảm kích sự chu đáo của y. Hai chúng tôi ngồi đối diện nhau, tôi nghiêng đầu lắng nghe, thấy ngoài cửa sổ dường như có tiếng hát trong trẻo vang lại, có vẻ như là tiếng hợp ca của các nữ tử.

Tôi nghe được một lát, bắt giác mỉm cười, nói: “Hình như là khúc Tử Dạ ca, các ca nữ của Thanh Lương Đài đang hát sao?”

Y hơi nhếch khóe môi, nở một nụ cười đầm đạm mà ấm áp, lại chậm rãi nói: “Tử Dạ tứ thời ca dựa theo bốn mùa mà hát những bài khác nhau, ta thường sai các thị nữ ở Thanh Lương Đài ngó cảnh bốn mùa mà ca hát. Bây giờ là mùa đông, do đó bọn họ đang hát đông ca[2] đấy.”

[2] Tử Dạ ca và Tử Dạ tứ thời ca kỳ thực là hai bài khác nhau, tương truyền đều là do một nữ tử người thời Tấn tên Tử Dạ sáng tác, lời ca rất đau khổ, ai oán, đều được thu vào Nhạc Phủ thi tập. Tử Dạ ca ra

đời trước, Tử Dạ tứ thời ca phỏng theo đó mà ra, được chia thành xuân ca, hạ ca, thu ca, đông ca, mỗi mùa lại có rất nhiều bài nhỏ, mỗi bài bốn câu, mỗi câu năm chữ. Ở đây tác giả có vẻ như đã đánh đồng hai bài làm một, lời ca thì là của Tử Dạ tứ thời ca, nhưng giải thích thì lại dùng của Tử Dạ ca – ND.

Tôi không kìm được, nở một nụ cười vui vẻ. “Việc phong nhã thế này, cũng chỉ có Vương gia là làm được thôi!” Tôi dựa theo lời hát của bọn họ mà chậm rãi cất tiếng ngâm từng câu: “Vực băng dày ba thước, tuyết trắng phủ muôn nơi. Lòng thiếp như từng bách, tình chàng liệu ra sao? Đường trơn không ai bước, chẳng quản lạnh tìm nhau. Nếu không tin lời thiếp, trên tuyết dấu còn in. Chim lạnh nép cây cao, rừng khô thoảng gió buồn. Lòng vui tan tiêu tụy, dung nhan thêm mặn mà[3]...”

[3] Nguyên văn Hán Việt: Uyên băng hậu tam xích, tố tuyết phúc thiên lý. Ngã tâm như từng bách, quân tình phục hà tỵ. Đồ sấp vô nhân hành, mạo hàn vãng tương mịch. Nhược bất tín nông thời, dân khán tuyết thượng tích. Hàn điều y cao thụ, khô lâm minh bi phong. Vi hoan tiêu tụy tẫn, na đắc hảo nhan dung – ND.

Y nở nụ cười ăm ắp như ánh nắng mùa xuân, dường như còn mang theo mùi hương thoang thoang của hoa ngọc lan, khiến tôi ngơ ngẩn. Y chậm rãi nói: “Đông ca có mười bảy bài, đây chỉ là ba bài đầu thôi!”

Tôi chăm chú lắng nghe, các ca nữ dường như đang hát ở phía xa, giọng hát không ca vang lăm mà là lướt triền miên, giống như những sợi tơ bạc không ngừng quấn tới, tràn đầy ý vị, chậm chậm chảy vào trái tim người ta. Thế nhưng các ca nữ đó cứ cất tiếng du dương hát đi hát lại, mãi mà vẫn chỉ có ba bài đầu đó.

Tôi thấy có chút nghi hoặc, bèn hỏi: “Sao lại chỉ hát có mấy bài này, các bài tiếp theo thì sao?”

Y khẽ lắc đầu, sắc mặt như một ngọn lửa lóe lên, hơi ảm đạm, chỉ cười mà không nói.

Đúng lúc này, Hoán Bích bước vào, tươi cười, nói: “Đồ ăn đã làm xong rồi, tiểu thư và Vương gia ném thử đi!”

Chỉ thấy trên bàn có bày bốn món ăn, gồm tùy gà xào nấm, canh rau rút, rau rầu rỗng luộc, ruốc thịt Phúc Kiến, ngoài ra còn có một đĩa tương hoa hồng, kèm theo đó là một bát cháo trắng bốc hơi nghi ngút. Huyền Thanh cười, nói với Hoán Bích: “Cô nương quả đã có lòng rồi!”

Sắc mặt hơi máy động, Hoán Bích bắt giác nở nụ cười, nói: “Dạ! Rau rầu rỗng luộc và ruốc thịt Phúc Kiến là hai món mà Vương gia thường ngày thích ăn, do đó nô tỳ mới kêu nhà bếp chuẩn bị.” Hai gò má Hoán Bích hơi ửng hồng nhưng rất nhanh đã khôi phục lại vẻ bình tĩnh, tự nhiên. “Thái Lam từng có lần nói tới việc này.”

Huyền Thanh coi như không nghe thấy, chỉ nói: “Tiểu thư nhà cô rất thích ăn tùy gà xào nấm và canh rau rút, hơn nữa hai món ăn này dùng với cháo trắng đều rất hợp.”

Lần này thì đến lượt tôi ngạc nhiên, không kìm được hỏi: “Sao Vương gia lại biết vậy?”

Y bình thản đáp: “Thường ngày nàng ăn không nhiều, chỉ có hai món này là ngày nào cũng ăn, hơn nữa còn động đũa nhiều nhất.”

Lòng tôi thềm chấn động, bắt giác sững người, nhớ lại cảm giác hồi nhỏ, khi đi theo di nương tới suối nước nóng. Kỳ thực nước suối không hề nóng, chỉ là có một dòng nước nóng từ trong khe đá dưới đáy suối chậm rãi chảy ra, khiến cả dòng suối không còn lạnh nữa. Lúc này, bộ dạng của tôi nhất định là đang chờ đợi, sững sờ, Hoán Bích cũng đang ngây ra mà chẳng rõ vì sao.

Tôi nhất thời chẳng biết phải đối đáp thế nào, chỉ miễn cưỡng cười, nói: “Đa tạ Vương gia quan tâm.” Tôi cố tình lắng qua chuyện khác, quay sang cười nói với Hoán Bích: “Tương hoa hồng này đúng là rất thơm, ta mới nghĩ đã muốn ăn rồi!”

Thần sắc có chút không tự nhiên, Hoán Bích gượng cười, giải thích: “Thứ này làm cũng dễ thôi, chỉ cần chọn cánh hoa hồng tươi bỏ đi nước sương, trộn lẫn với đường trắng và ô mai rồi giã nhuyễn ra là được. Nếu tiểu thư thích, nô tỳ sẽ bảo bọn họ mỗi ngày đều chuẩn bị sẵn.”

Tôi xua tay, nói: “Ta chẳng qua chỉ tiện miệng nói vậy thôi, không cần mất công như thế.”

Huyền Thanh cầm đũa lên, ôn tồn nói: “Nếu thích thì hãy ăn nhiều một chút.”

Nhất thời cả hai chúng tôi đều im lặng, thức ăn bỏ vào miệng đủ cả bốn vị chua cay mặn ngọt, khiến trong lòng chúng tôi trào dâng muôn vàn cảm xúc.

Hoán Bích lùi ra phía xa, đứng canh chừng bên dưới bức rèm bông dày trước cửa. Bức rèm ấy có màu vàng nhạt, bên trên thêu hình những khóm trúc biếc xanh, hết sức tinh xảo. Hôm nay, Hoán Bích mặc một chiếc áo màu xanh kiểu dáng bình thường, không thêu chút hoa văn, lại kết hợp với chiếc váy màu xanh sẫm, thành ra toàn thân đều là màu xanh, đứng ngay dưới bức rèm bông kia, cả người liền giống như đã hòa vào đó, người ngoài chỉ có thể nhìn thấy một chiếc bóng mờ mờ.

Tôi và Huyền Thanh đều rất trầm lặng, khiến tiếng ca du dương từ phía xa vang tới kia lại càng trở nên rõ ràng.

Tôi buông đĩa xuống, đoạn dây bạc nhỏ gắn trên đĩa phát ra những tiếng loạt soạt, tựa như lời rủ rỉ chuyện trò. Tôi mỉm cười, nói: “Ta đã nghĩ ra tại sao các ca nữ lại chỉ hát ba bài đầu của Tử Dạ đông ca rồi.” Nụ cười của tôi dần trở nên tịch mịch. “Bởi vì càng về sau, mỗi tình ấy lại càng trở nên thê lương, lại càng đi vào tuyệt lộ. Ví như ‘Nơi nào kết đồng tâm? Đồi tây ngay gốc bách. Lãng đãng giữa bốn bề, sương lạnh giá lòng em’, rồi lại ‘Giữa làn nắng tháng Ba, ve sầu vừa kêu lại. Nhớ về nỗi vui xưa, tóc bạc tự bao giờ[4]’”

[4] Tử Dạ đông ca có mười bảy bài, đây là bài thứ mười ba và mười bảy. Nguyên văn Hán Việt: Hà xứ kết đồng tâm, tây lãng bách thụ hạ. Hoảng đãng vô tứ bách, nghiêm sương đông sát ngã. Thích kiến tam dương nhật, hàn thiên dĩ phục minh. Cảm thời vi hoan thán, bạch phát lục tấn sinh – ND.

Y khẽ nở nụ cười, cũng buông đĩa xuống. “Mỗi tình được kể ra trong mùa đông tất nhiên là phải xơ xác, tiêu điều, tựa như tuyết phủ mệnh mang, không có chút sức sống, khiến người ta nhìn là thương tâm, tuyệt vọng.”

Tôi vẫn cười nhưng nỗi thê lương trong lời nói thì đã không thể kiềm chế được: “Tử Dạ tứ thời ca được làm ra theo bốn mùa, xuân hạ thu đông tuần hoàn không ngắt. Một đoạn tình ý có sự ấm áp của mùa xuân, sự nóng bỏng của mùa hạ, tất nhiên cũng phải có sự ưu sầu của mùa thu, sự tiêu điều của mùa đông. Giữa những tháng ngày đầy hoan hỉ, ai ngờ lại có lúc ‘tóc bạc tự bao giờ’. Cặp uyên ương nào mà không muốn cùng bay nhưng đâu phải muốn là được, chỉ đáng thương cho những người chưa già tóc đã bạc... Do đó, thả rằng ngay từ đầu đã vô tình, như thế sẽ bớt được vô số nỗi khổ não.”

Y có chút ngạc nhiên, lại nhanh chóng lộ vẻ thấu hiểu. “Điểm tận cùng của tình yêu chưa chắc đã là nỗi bi ai. Muốn tình yêu đạt được thành quả, vốn phải có đủ thiên thời, địa lợi, nhân hòa, mà bây giờ thiên thời, địa lợi đã có, còn yếu tố nhân hòa thì chỉ phụ thuộc vào con người mà thôi.”

“Vậy...” Tôi ngoảnh đầu qua chăm chú nhìn y, trong giọng nói mang theo mấy phần quật cường và khí thế: “Vương gia đã từng nảy sinh quan hệ yêu đương với nữ tử nào chưa?”

Y im lặng, một thoáng sau liền ngoảnh đầu qua hướng khác. “Chưa.”

“Ta thì đã trải qua rồi, cho nên hiểu rõ. Xin không biết thẹn mà nói một câu, ta là người từng trải.” Tôi nở nụ cười thê lương, liếc mắt nhìn ra khoảng không rét lạnh bên ngoài cửa sổ. Trong phòng, than vẫn không ngừng cháy, tôi bỗng thấy khóe mắt cay cay, đoán chừng là vì bị khói hun. Kỳ thực, trong chậu than kia là loại than bạc thượng hạng, làm gì có chút khói nào, lại được vớt mấy miếng vỏ quýt vào trong, mùi thơm dịu dịu tỏa khắp, không hề có tạp khí. Tôi chậm rãi nói: “Có một số việc nếu ngay từ đầu đã biết là không thể có kết quả tốt, vậy thì chớ nên si tâm vọng tưởng mà mang lòng cưỡng cầu làm gì. Giống như ta với y ngày trước, nếu ngay từ đầu ta đã mang tâm thái của một phi tần bình thường, chỉ mong có vinh hoa phú quý, chẳng cần để tâm tới chân tình, có lẽ bây giờ ta vẫn còn yên ổn trong cung, địa vị không ai lay chuyển được, lại càng không làm liên lụy tới cha anh để họ rơi vào cảnh ngộ như bây giờ.”

Khi nói chuyện, ngay đến tên của Huyền Lăng tôi cũng không muốn nhắc đến, chỉ thay thế bằng một chữ “y”, Huyền Thanh tất nhiên hiểu rõ. Mà ý tứ trong lời nói, tuy rằng tôi chỉ điểm đến là dừng nhưng tin rằng y cũng hiểu.

Trong mắt y lẳng lẳng xuất hiện một lớp băng sương lạnh giá nhưng phía sau đó dường như lại thấp thoáng một ngọn lửa nóng bỏng bập bùng. “Nàng mới thương tâm một lần mà đã sinh lòng thất vọng với ch tình’ trên thế gian này rồi sao?”

Tôi không trả lời y, chỉ đưa tay chống cằm, chậm rãi nói: “Vương gia đã nghe kể về Bạch Xà truyện chưa? Tương truyền thời cổ có một con Bạch Xà Tinh tu luyện ngàn năm hóa thành hình người, chỉ mong tìm được một mối tình phu thê bình thường nhất giữa nhân gian. Dưới làn mưa bụi Tây Hồ, nơi Đoạn Kiều gặp gỡ, ngồi chung một thuyền, định tình bằng ô giấy, Bạch Nương Tử và Hứa Tiên rốt cuộc đã kết thành phu thê. Cũng không phải chưa từng ân ái, chỉ là không chịu nổi mấy lời chia rẽ của Pháp Hải, để rồi ngay cả khi Bạch Nương Tử đã mang cốt nhục của mình trong người, Hứa Tiên cũng không chịu quay lại giúp đỡ, còn chính tay cho nàng uống rượu hùng hoàng. Thực khổ cho Bạch Xà vì một nam nhân như vậy mà dâng nước nhấn chìm Kim Sơn, ăn trộm linh chi, còn vì y mà lo liệu việc nhà, sinh con đẻ cái. Chỉ bởi vì nàng không phải là đồng loại, cho dù một lòng chân thành đối đãi với Hứa Tiên cũng không được tha tội, đến cuối cùng vẫn vĩnh viễn bị dè dưới tháp Lô Phong.”

Y mỉm cười nhìn tôi nhưng nụ cười ấy lại không có lấy một tia ấm áp. “Ta từng nghe nói, hình như chỉ khi tháp Lô Phong đổ, nước Tây Hồ cạn khô, Bạch Nương Tử mới có thể thoát ra ngoài.”

Tôi cười lạnh lùng, cất tiếng: “Có khả năng ấy sao? Đó chẳng qua là chút hy vọng nhỏ nhoi mà người đời sau trao cho Bạch Nương Tử thôi. Bây giờ phong cảnh Tây Hồ vẫn như xưa, tháp Lô Phong sừng sững, nào có thấy ai trốn thoát được ra ngoài. Chỉ đáng thương cho Bạch Nương tử vĩnh viễn bị dè dưới tháp Lô Phong, phải chịu nỗi khổ vô bờ, chẳng thể siêu sinh. Trong khi đó, Hứa Tiên lại được sống bình yên mãi tới lúc già, mà chỉ e y chẳng có khoảnh khắc nào nghĩ đến nữ tử từng vì y mà vào sinh ra tử, một dạ tình si kia nữa!” Tôi ngược mắt nhìn y, trong mắt bất giác trào dâng một tia oán hận, tia oán hận đó tựa như một lưỡi kiếm sắc bén, kiếm khí vun vút bay đi đâm vào người y, cũng đâm cả vào người tôi. “Sao có thể nghĩ đến được đây? Trong mắt y, Bạch Nương Tử dù tốt đến mấy cũng chỉ là một con rắn thành tinh mưu đồ chiếm đoạt gia sản nhà y mà thôi. Không biết trong quãng thời gian đằng đẳng bị dè dưới tháp Lô Phong, Bạch Nương Tử có từng cảm thấy hối hận chút nào không, hối hận vì ngày đó khi gặp Hứa Tiên ở Đoạn Kiều đã nảy sinh tình ý, để đến nỗi sau này phải chịu cảnh cay đắng muôn vàn, vĩnh viễn không thể thoát thân.” Tôi cố sức kìm nén nhưng rốt cuộc vẫn nói thẳng: “Nếu ta là Bạch Nương Tử, ta nhất định sẽ hối hận. Ta thà rằng mình chưa từng gặp y, chưa từng quen biết y, cả đời không bao giờ qua lại.”

Lòng tôi trào dâng muôn vàn cơn sóng dữ, hết lớp này đến lớp khác, mang theo nỗi chua xót khó nói bằng lời. Những cơn sóng đó đều ánh lên một màu hồng kỳ dị, đó là màu hồng của cánh hoa hạnh, mùa lượn khắp trời. Đằng sau những cánh hoa dày đặc bắt ngờ lại là khuôn mặt của y. Giọng y rất trầm thấp, mà câu đầu tiên lại là: “Ta là... Thanh Hà Vương.”

Hóa ra, ngay từ lần đầu gặp mặt, y đã lừa gạt tôi rồi.

Sau cơn chua xót, tôi lại cảm thấy lòng mình tắc nghẹn, chỉ muốn nôn mửa. Tôi cơ hồ thấy hận bản thân mình, tại sao tôi vẫn nhớ chứ?

Trong mắt y lập lòe một ngọn lửa âm u, chiếu ra những tia sáng màu lam mờ ảo, giọng nói đầy vẻ xót thương và thấu hiểu: “Vậy nàng cũng hối hận vì ngày đó đã quen biết y trên danh nghĩa là ta, đúng thế không?”

Tôi cả kinh rồi lập tức giả bộ như không có việc gì, lạnh lùng nói: “Sao ngài biết?”

Y đưa tay phủ áo, đáp: “Là y tự nói với ta.” Sắc mặt y ngợp vẻ phức tạp khó tả. “Mãi đến sau này gặp nàng, được y nói cho biết nàng chính là nữ tử mà y gặp dưới gốc hạnh ở Thượng Lâm uyển, ta mới biết nàng và nữ tử đó là một.” Y khẽ cười tự giễu. “Chuyện trên đời này luôn phức tạp như thế đấy, giống như việc tranh về nàng rõ ràng là ở trong tay ta, lúc y gặp nàng rõ ràng là dùng danh nghĩa của ta, lúc ban đầu rõ ràng...” Trong mắt y đột ngột bùng lên ánh lửa, nhưng sau nháy mắt đã trở nên ảm đạm. “Lúc ban đầu rõ ràng... nàng cho rằng người nàng thích là ta. Nhưng đến cuối cùng người có được nàng lại là y. Ta và nàng, dường như luôn vì những nguyên nhân gì đó mà để vượt mặt nhau.”

Trong mắt y rõ ràng có thứ gì đó, tôi cũng nhìn thấy rõ ràng nhưng rốt cuộc vẫn không dám hoàn toàn tin tưởng. Lòng tôi thâm sợ hãi, nhưng vẫn cố duy trì vẻ hờ hững. “Ta chỉ biết rằng con người ta một khi đã vào cung, bất kỳ người hay việc gì cũng đành để vượt mặt thôi.” Tôi chậm rãi dùng thìa khuấy bát cháo trước mặt, cúi đầu, dừng dừng nói: “Vương gia có những tao ngộ thế nào ta không biết, cũng không muốn biết. Còn tao ngộ của ta, ta chỉ muốn quên đi tất cả, mong Vương gia đừng nhắc đến nữa.”

Khóe môi hơi máy động, y cất giọng xót xa: “Những việc đó ta cũng muốn nàng quên đi mãi mãi.”

“Phải!” Tôi hơi ngẩng lên, nói: “Vì không chịu tin nữa, ta mới muốn quên đi, và cũng sợ lại có chuyện gì khác nữa.” Tôi hạ giọng, buồn bã nói: “Thiên Nhạc chỉ sách Đường thư chép rằng, ‘Tử Dạ ca thuộc Tấn khúc. Đời Tấn có người con gái tên là Tử Dạ sáng tác ra khúc nhạc này, lời ca rất đau khổ’. Tử Dạ ca tuy được người đời sau thuộc lòng, mang tới muôn vàn dư vị, nhưng thực chẳng rõ khi xưa Tấn nữ Tử Dạ đã phải trải qua những nỗi mừng vui, đau khổ và kỳ vọng, thất vọng thế nào, để rồi sau khi hoàn toàn tuyệt vọng về người thương thì mới có khúc Tử Dạ ca này. Nếu sớm biết như vậy, Tử Dạ nhất định sẽ không cam tâm chịu đựng những nỗi đau khổ như thế.” Trong khoảnh khắc ấy, tất cả mọi nỗi bi thương và đau đớn của tôi đồng loạt bùng phát. “Ái tình vất vả, trên đường tình gió mưa trắc trở thì nhiều, hạnh phúc vui tươi thì ít. Do đó thà rằng ngay từ đầu đã chẳng cần, như thế sau này sẽ không phải chịu những nỗi đau khổ vô biên.”

Sau một thoáng trầm ngâm, y chậm rãi nói: “Gió mưa trắc trở nhiều, hạnh phúc vui tươi ít, ấy là bởi con người kia không đúng, không thể mang lại cho nàng ánh nắng ấm áp suốt bốn mùa, mà chỉ đem đến mây mù phủ khắp. Nếu có người một lòng một dạ đối đãi với nàng, nguyện vì nàng mà hóa thành ánh nắng, giúp nàng che chắn gió mưa, nàng cũng không bằng lòng sao?”

Tôi nở nụ cười thê thảm, thổ lộ nỗi lòng: “Ta từng phải chịu đau khổ, đã sợ lắm rồi!” Tôi không dám nhìn y, cúi đầu, khẽ nói: “Còn có một bài Tử Dạ ca khác, Vương gia từng nghe nói tới chưa?”

Tôi hơi cụp mắt, nhìn đĩa tương hoa hồng kia đến gần ngẩn ngơ, nghe tôi nói vậy thì mới cười, hỏi: “Chẳng hay nương tử đang nói tới bài nào?”

Đĩa tương hoa hồng đó có màu đỏ sẫm, được cẩn thận đặt giữa một chiếc đĩa trắng ngần, tựa như trái tim đã bị người ta giã nát. Tôi ngẫm nghĩ một chút, chậm rãi cất tiếng ngâm: “Đời người sâu hận đành khôn thoát. Tiêu hồn một khối, tình man mác! Cố quốc mộng quay về, tỉnh ra thêm nào nề. Nhớ cùng ai lên gác, thu ngấm vàng trắng bạc. Việc cũ đã qua rồi, vèo như giấc mộng thôi[5]”, sau đó nói: “Đây là bài Tử Dạ ca của Lý hậu chủ, tuy không hợp cảnh nhưng lại có hai câu rất đúng. Việc cũ đã qua rồi, vèo như giấc mộng thôi. Với ta mà nói, việc cũ đã thành giấc mộng, việc tương lai cũng có thể nhìn thấy rõ ràng, cứ thế bước tiếp là được, bất tất phải mơ mộng vu vơ làm gì.”

[5] Bài Tử Dạ ca này là tác phẩm của Nam Đường hậu chủ Lý Dục, được sáng tác sau khi bị bắt về nước Tống, thể hiện nỗi niềm bi phẫn của kẻ vong quốc cùng với nỗi nhớ về chốn xưa. Nguyên văn Hán Việt: Nhân sinh sâu hận hà năng miễn? Tiêu hồn độc ngã tình hà hạn! Cố quốc mộng trùng quy, giấc lai song lệ thủy. Cao lâu thủy dử thương? Trường ký thu tình vọng. Vãng sự dĩ thành không, hoàn như nhất mộng trung. Dịch thơ Nguyễn Chí Viễn – ND.

Nỗi u sầu và buồn thương nơi đáy lòng tôi tựa như một lớp rêu dày bám trên gốc mai già trải mấy chục năm, đã nhuộm màu phong sương sâu sắc, dù ánh nến có soi rọi cũng không thể sáng lên được.

Y cũng không nói gì khác, chỉ hỏi: “Bao nhiêu nỗi uất ức khi xưa, thực sự đều đã thành không hết rồi sao?”

Tôi im lặng, dù có muôn vàn lời muốn nói cũng chỉ có thể như vậy mà thôi.

Rồi tôi quay qua hướng khác, nói: “Ta mệt rồi!”

Y khẽ nói một tiếng: “Được!”, lại tỏ vẻ thản nhiên như không có việc gì. “Nàng hãy nghỉ ngơi đi, hai ngày tới trong cung có việc, ta e là không thể thường xuyên tới chỗ nàng nữa.”

Tôi mỉm cười, đưa mắt nhìn y. “Được, ta sẽ tự chăm sóc bản thân thật tốt.”

Y cũng không tị hiềm, cẩn thận gài góc chăn cho tôi. Lòng tôi hơi xao động, chỉ coi như không biết, nhắm mắt chìm vào giấc mộng.

22. Chương 22

Chương 22: Bích Ngọc ca[1]

[1] Tên một bài thơ Nhạc phủ, trong đó Bích Ngọc là tên người – ND.

Chẳng biết đã qua bao lâu, dường như là rất lâu rồi nhưng tôi vẫn chưa nghe thấy tiếng y rời đi, do đó không dám động dậy, cứ thế nằm cuộn mình trong chăn. Căn phòng rất ấm áp, cứ nằm ôm chăn như vậy, trên người tôi bắt giác túa đầy mồ hôi, lưng nóng rần rật. Mấy tia ký ức thời thơ ấu bắt giác ủa về, còn nhớ khi đó là mùa xuân, tôi mặc một chiếc áo đơn màu đỏ, nằm trên thảm cỏ, những ngọn cỏ non mới nhú vừa nhọn vừa mềm, nhẹ nhàng đâm vào lưng tôi qua lớp áo. Chợt nghe Hoán Bích khẽ thở dài một tiếng, tựa như có cánh bướm nhẹ nhàng đậu xuống tai tôi. Tôi không mở mắt ra, cũng không động dậy, chỉ khẽ hỏi: “Đang yên đang lành, muội tự nhiên lại than thở cái gì thế?”

“Nô tỳ than rằng tiểu thư quá nhẩn tâm.” Nhẹ nhàng đỡ tôi dậy, Hoán Bích với lấy một chiếc đệm, kê vào sau lưng tôi.

Tôi cứ ngồi im ở đó, trái tim lạnh giá tựa một chiếc lá cô đơn giữa làn gió thu, đọng đưa không ngớt. Tôi cố giữ lòng bình tĩnh, đón lấy chén canh mật ong hoa quế mà Hoán Bích đưa tới, khẽ nhấp một ngụm, bắt giác hơi cau mày. “Ngọt quá!”

Hoán Bích thoáng lộ vẻ nghi hoặc, nếm thử một chút nói: “Đâu có ngọt”, rồi lại đặt tay lên mu bàn tay tôi, sắc mặt lộ vẻ xót xa và buồn bã. “Trong lòng tiểu thư nhiều nỗi đắng chát quá, do đó ngay cả một chút ngọt ngào thôi cũng không chịu được, cứ luôn cảm thấy ngọt quá.”

Tôi ngược mắt lên. “Muội muốn nói gì?”

Ánh mắt Hoán Bích có chút đờ đẫn, sau khi lặng im một lát bèn nói: “Tiểu thư có biết vừa rồi khi ra ngoài, Vương gia có bộ dạng thế nào không?”

Sau khoảnh khắc lạnh băng, tôi ôm chặt lấy chiếc chăn dày, dường như muốn mượn sự ấm áp của nó để làm mình kiên cường thêm, rồi tôi khẽ lắc đầu, nói: “Ta không muốn biết.”

Lúc này, Hoán Bích thể hiện rõ sự bướng bỉnh, trong mắt lóe lên những tia sáng lạnh băng. “Dù tiểu thư không muốn nghe, Hoán Bích cũng phải nói một câu. Vương gia đối xử với tiểu thư tốt như thế, tại sao tiểu thư phải làm ngài khó chịu như vậy?” Sau một thoáng ngẩn ngơ, nàng ta lại tiếp: “Những lời của tiểu thư với Vương gia vừa rồi, nô tỳ đều đã nghe thấy cả.”

Tôi hơi định thần lại. “Ta không hề có ý giấu muội, nghe thấy thì có sao.” Tôi chăm chú nhìn Hoán Bích, trầm giọng nói: “Vả lại, theo muội ta nên nói với y thế nào?”

Trên mái tóc dày, đen nhánh của Hoán Bích có cài một viên trân châu trắng lóa, dưới ánh nền mờ ảo, nó phát ra những tia sáng nhàn nhạt long lanh, tôi nhìn vào đó mà trong lòng trào dâng muôn vàn nỗi thê lương, bất lực. Thế nhưng tôi nhanh chóng bình tĩnh trở lại. “Ngoài mấy lời đó ra, ta có nói gì với y thì cũng là sai cả.” Rồi tôi nắm ngược lấy bàn tay Hoán Bích, như để an ủi muội ấy, cũng là để an ủi chính mình. “Hoán Bích, có một số việc nếu ngay từ đầu đã không hy vọng, tính ra còn tốt hơn ngày sau phải thất vọng rất nhiều. Muội đừng trách ta nhẩn tâm.”

Hoán Bích nở nụ cười mờ ám mà chua chát. “Tiểu thư đã từ chối Ôn đại nhân, cũng từ chối cả Vương gia.”

Tôi cúi xuống, nhìn những đường hoa văn vạm vỡ như ý trên chiếc chăn gấm, bắt giác có chút ngẩn ngơ. “Chữ Huyền Thanh, chi bằng chọn Ôn Thực Sơ, ít ra cũng có thể sống bình yên đến già, trong lòng không có chút tạp niệm.”

Trong khoảnh khắc đó, ánh mắt Hoán Bích bỗng trở nên sắc bén, tựa một mũi tên lấp lánh những tia sáng bạc, đâm thẳng vào lòng người. “Tiểu thư thực sự nghĩ như vậy sao? Kỳ thực tiểu thư không thích Ôn đại nhân cũng là chuyện hợp tình hợp lý, Ôn đại nhân vốn không phải loại nam tử mà tiểu thư thích, trước đây không, bây giờ lại càng không. Nhưng còn Vương gia, lẽ nào tiểu thư chưa từng động lòng trước tấm chân tình của Vương gia sao?”

Tôi ngây ra, lú lút không nói nổi một lời, tôi thực sự chưa từng động lòng trước tấm chân tình son sắt bấy lâu của Huyền Thanh sao? Tôi còn nhớ rõ bông tịch nhan ở Thái Bình hành cung đêm đó, bó hoa sen cuối cùng trong hồ Thái Dịch độ nào, còn cả tâm ý tương thông giữa hai chúng tôi sau khi tôi mất con, hay những sự chiều cố hết sức chu đáo của y khi tôi đang bị bệnh, rồi còn ngày đó, tôi đứng trước mặt y, khẽ gọi một tiếng “Thanh”.

Tôi thực sự chưa từng động lòng chút nào sao? Tôi kỳ thực đang sợ hãi.

Hoán Bích còn chưa nói xong, giọng điệu đã hòa hoãn phần nào, một bàn tay bắt giắc đưa tới vuốt nhẹ chiếc đệm nhung dày, mềm mại bên dưới thân thể tôi, vuốt được một lúc, dường như không kiềm chế được bản thân mình, bèn nói: “Kỳ thực, Ôn đại nhân cũng không có gì là không tốt, chỉ là không biết chọn lúc, cứ hay bày tỏ tình cảm vào những lúc tiểu thư không vui. Nhưng còn Vương gia, nếu là lúc trước khi tiểu thư còn chưa xuất giá, người mà tiểu thư ngày ngày ở trong khuê phòng kỳ vọng chẳng phải chính là một nam tử như Vương gia sao? ‘Mong người lòng chỉ một, bạc đầu chẳng xa nhau’, đây là lời mà tiểu thư thường hay nói, chỉ cần trong lòng tiểu thư còn nghĩ như vậy, Vương gia hẳn vẫn là loại nam tử mà tiểu thư thích. Nô tỳ vừa nói rồi, trước đây tiểu thư mà không thích, bây giờ sẽ càng không thích. Nói cách khác, trước đây tiểu thư mà thích, bây giờ chưa chắc đã không còn thích nữa.” Dừng một chút, Hoán Bích khẽ cười, nói tiếp: “Tiểu thư vừa nói chọn Vương gia, chỉ bằng chọn Ôn đại nhân, ít ra cũng có thể sống bình yên đến già, trong lòng không có chút tạp niệm. Nô tỳ tin tiểu thư nói thực lòng, vì tiểu thư không thích Ôn đại nhân, do đó trong lòng mới không có tạp niệm. Nếu thực sự thích thì sao mà lòng không tạp niệm được đây?”

Lời của Hoán Bích hết sức chuẩn xác, giống như mũi dùi băng sắc bén đâm thẳng vào đầu tôi, khiến tôi lạnh toát đến nghẹn lời, cảm thấy giọng nói của Hoán Bích sao lại lạnh đến thế, lạnh đến mức khiến tôi không dám tin. Thần sắc Hoán Bích lúc này sâu xa khó đoán, tôi chưa từng thấy muội ấy như vậy. Hoán Bích xưa nay vẫn luôn dịu dàng và ít nói nhưng tôi biết muội ấy thông minh vô cùng, luôn có thể phát hiện ra những điều nhỏ nhặt mà người khác không thể phát hiện. Chỉ là sự thông minh của Hoán Bích thường chỉ để trong lòng, rất ít khi thể hiện ra ngoài như hôm nay, hơn nữa còn nói trúng tim đen của tôi nữa. Tôi không kìm được lạnh lùng cất tiếng, trong giọng nói còn thấp thoáng một tia bài xích: “Hoán Bích, đừng nói những lời mà muội không nên nói, muội trước giờ vốn chưa từng nói ra những lời như vậy...”

Câu trả lời của Hoán Bích không hề giống với sự ngoan ngoãn của muội ấy trước đây, giọng nói lạnh lùng mà sắc bén hết như những bông hoa mai bên ngoài cửa sổ: “Tiểu thư, nô tỳ chưa từng thấy Vương gia thương tâm như vậy. Tại sao tiểu thư lại làm một người thích tiểu thư phải thương tâm chứ? Hơn nữa, tiểu thư cũng không phải là không thích y, cơ sao phải nói với y những lời như vậy?” Giọng Hoán Bích hơi dịu đi, bâng theo nỗi thương cảm: “Vừa rồi khi tiểu thư ngủ, đôi hàng lông mày vẫn nhíu chặt. Nô tỳ biết, tiểu thư cũng chẳng dễ chịu chút nào.”

Tâm tư tôi rối cuộc đã hoàn toàn suy sụp, một chút ý niệm kiên trì cuối cùng không thể cầm cự được trước những lời này của Hoán Bích. Trên chiếc bàn dài bên dưới cửa sổ có đặt một chậu hoa thủy tiên hết sức thanh nhã, trong phòng tuy ấm áp nhưng hương hoa lại không hề nồng đậm, còn hết sức dịu mát. Nhìn bông hoa cánh trắng nhụy vàng, cành lá xanh biếc trước mặt kia, tôi bỗng sinh ra cảm giác ngưỡng mộ, nếu làm người có thể giống như một cành thủy tiên thì thật tốt biết bao, đơn giản đến tận cùng, rõ ràng đến cực điểm, hơn nữa còn có thể thuần khiết không dính một chút bụi trần. Đáng tiếc, điều này là không thể, bất kể là ở trong cung hay nơi chùa Cam Lộ, kể cả quãng thời gian dưỡng bệnh ở Thanh Lương Đài, lòng tôi vẫn luôn đầy khúc mắc. Có lúc làm người thực sự còn chẳng bằng một cành hoa. Tôi đột nhiên nghĩ tới một chuyện, bèn hỏi: “Hoán Bích, trước đây muội từng khuyên ta phải chú ý chừng mực trong mối quan hệ với Lục Vương gia, tại sao hôm nay lại nói ra những lời hoàn toàn trái ngược như thế?”

Hoán Bích sững người hồi lâu sau mới ngược mắt lên, ánh mắt thấp thoáng nỗi sầu lo và đau đớn. “Nô tỳ không nhẫn tâm, mà cũng không nỡ nhìn cả tiểu thư và Vương gia đều thương tâm như vậy.”

Tôi ừ ừ nhắm mắt, nói: “Hoán Bích, đừng nói nữa. Lục Vương gia là người trong hoàng thất, có muôn vàn mối quan hệ không thể cắt đứt, ta không muốn dính dáng đến nữa.”

Hoán Bích muốn nói lại thôi, cuối cùng đành im lặng. Bao nỗi bất lực và lo lắng của tôi, muội ấy không phải không biết. Một lát sau, Hoán Bích chăm chú nhìn tôi, vừa như khuyên nhủ vừa như an ủi: “Nhưng tâm ý của Vương gia, tiểu thư đã biết rồi, chỉ e khi gặp mặt sẽ khó xử. Chẳng biết những lời cự tuyệt của tiểu thư vừa rồi Vương gia đã nghe lọt tai chưa, nếu vẫn chưa, vậy thì thực là một chuyện khiến người ta phiền não.”

Hương mai diu diu từ bên ngoài Tiêu Nhân quán bay vào, những cành mai gầy guộc in bóng lên lớp giấy dán cửa sổ, rối loạn như mối tâm sự trong lòng tôi lúc này. Vậy thì thực là một chuyện khiến người ta phiền não! Lời của Hoán Bích cứ vang mãi trong tai tôi, xua hoài không tan được. “Chúng ta không thể ở lại

Thanh Lương Đài này được nữa.” Tôi khoác áo đứng dậy, ngó quanh bốn phía, nói: “Hoán Bích, đi lấy giấy bút lại đây.”

Hoán Bích khẽ “ạ” một tiếng, rồi không kìm được hỏi: “Tiểu thư vừa đỡ hơn một chút, cần giấy bút làm gì vậy? Lỡ như tổn hao tinh thần quá độ, lát nữa sẽ lại đau đầu đấy!” Tuy nói vậy nhưng muội ấy vẫn đi tìm giấy bút đưa tới cho tôi.

Trong Tiêu Nhân quán có chuẩn bị sẵn giấy hương thảo, bên trên là những đường hoa văn màu lam mờ mờ, thấp thoáng còn có thể ngửi thấy mùi thơm ngọt ngào của hương thảo. Y suy nghĩ quả là chu đáo! Tôi khẽ thở dài một tiếng, hương thảo mỹ nhân, ấy là tâm nguyện của biết bao nam tử trên đời này. Tôi nhúng đũa mực vào đầu bút nhưng lại do dự chẳng biết nên viết gì. Nếu lời lẽ nhẹ nhàng quá, y chưa chắc đã nghe lọt tai, còn nếu quá nặng lời, lòng tôi lại không nở. Suy nghĩ hồi lâu, một giọt mực rơi xuống, nhuộm một đốm đen lên tờ giấy trắng tinh. Hoán Bích đứng bên cạnh, nói: “Tiểu thư muốn viết gì vậy? Tờ giấy này đã bị bẩn, để nô tỳ lấy cho tiểu thư tờ khác.”

Tôi khẽ lắc đầu. “Không cần!”

Tôi chậm rãi đưa bút viết từng chữ, nét bút rất nhẹ nhàng, dường như sợ mình hơi dùng sức sẽ khiến tờ giấy bị rách, qua đó làm chút dưỡng khí vừa nảy sinh hoàn toàn tan biến. “Gái nhà nghèo Bích Ngọc, đầu dầm với cành cao. Tạ ơn chàng hữu ý, thẹn không sắc khuynh thành[2].” Viết xong xuôi, tôi cảm thấy mình đã dùng hết sức lực toàn thân, mắt hoa đầu váng, hết sức khó chịu. Cổ trắn định tâm thần, tôi bám vào chiếc bàn làm bằng gỗ tử đàn cho khỏi ngã, chiếc bàn quá cứng khiến lòng bàn tay tôi nhói đau. “Đồ đạc của chúng ta không nhiều, muội thu dọn một chút đi, ngày mai chúng ta sẽ quay về.”

[2] Trích Bích Ngọc ca, Tôn Xước. Nguyễn văn Hán Việt: Bích Ngọc tiểu gia nữ, bất cảm phân quý đức. Cẩm quân thiên kim ý, tầm vô khuynh thành sắc – ND

Hoán Bích lo lắng nói: “Nhưng thân thể tiểu thư có chịu nổi không?”

Tôi khẽ gật đầu. “Đi nói với Ôn đại nhân, nếu Vương gia có hỏi thì cứ nói là ta đã khỏe rồi, không cần phải ở lại Thanh Lương Đài tĩnh dưỡng nữa. Nhân tiện bảo y kê cho ta mấy thang thuốc đề thần, ngày mai theo chúng ta về luôn.”

Hoán Bích chỉ tay lên bàn, hỏi: “Có cần sai người đưa thứ này cho Vương gia không?”

Tôi xua tay, nói: “Không cần, hai ngày tới Vương gia chắc sẽ không tới đây, đặc biệt sai người đưa đi lại thành không hay, cứ để nó trên bàn là được, khi Vương gia quay về tự khắc sẽ thấy.”

Lòng tôi đang xao động, lại thêm vừa rồi dùng quá nhiều sức, tôi cảm thấy mỗi một vô cùng. Hoán Bích đỡ tôi nằm xuống, lại mở lò hương, đốt sang đốt An tức hương, ghé tai tôi, nói: “Tiểu thư nghỉ ngơi đi!”

Tôi tựa mình trong chiếc chăn mềm mại, đầu óc dần trở nên mơ màng, miệng lẩm bẩm nói với Hoán Bích: “Ngày mai chúng ta đi luôn thôi, nơi này thực không thể ở lại được nữa.”

Sáng hôm sau khi tôi thức giấc, sắc trời âm u như sắp có mưa, mây đen phủ khắp bầu trời.

Khi Thái Lam bưng bát thuốc đi vào, tôi vừa chải chuốt xong xuôi, đang ngồi lặng lẽ trước chiếc bàn trang điểm. Nàng ta liếc thấy trên chiếc giường đã được dọn dẹp chỉnh tề có đặt một bọc vải hoa, vội cười hỏi: “Đang yên đang lành sao lại chuẩn bị hành lý thế này, chẳng lẽ Hoán Bích định quay về mấy ngày sao?”, rồi bèn quay sang, cười nói với Hoán Bích: “Cô nương cứ yên tâm, ít nhiều gì ở Thanh Lương Đài này cũng có người hầu hạ, nhất định sẽ không để xảy ra chuyện gì đâu.”

Nàng ta quan sát tôi một lát, thoáng ngạc nhiên rồi lại cười, nói: “Hôm nay tiểu thư dậy sớm quá, nô tỳ thấy tinh thần tiểu thư đúng là rất tốt đấy, khí sắc cũng khá hơn nhiều rồi.”

Tôi dùng chiếc lược đã nhúng dầu hoa quế chuốt lại chỗ tóc mai vừa bị cộm lên, trầm giọng nói: “Không phải một mình Hoán Bích, là hai người bọn ta cùng quay về”, sau đó lại mỉm cười, nói tiếp: “Quãng thời gian vừa qua đã làm phiền cô nương và Thái Tần cô nương nhiều rồi, ta xin có lời cảm tạ.”

Thái Lam biến hẳn sắc mặt, vội cười, nói: “Sao đang yên đang lành, tiểu thư lại muốn đi? Sức khỏe của tiểu thư vừa đỡ hơn một chút, sao chịu được nổi vất vả khi phải ngồi xe xuống núi? Việc này ngàn vạn lần không thể. Hơn nữa, Vương gia đã biết chưa?”

Nụ cười của tôi bất giác trở nên cứng đờ. “Không sao đâu, khi về đến đây, Vương gia tự khắc sẽ biết.”

Thái Lam xua tay lia lịa. “Sao có thể như vậy được chứ? Tiểu thư nói vậy tức là Vương gia còn chưa biết, khi quay về biết được rồi, dù Vương gia khoan dung nhân hậu, ắt cũng sẽ không tha cho bọn nô tỳ”, rồi lại khuyên nhủ: “Chỉ bằng tiểu thư hãy nghỉ ngơi thêm đôi ngày nữa, đợi thân thể khỏe hơn rồi hãy quay về cũng không muộn.”

Lòng ngực tôi vẫn hơi tắc nghẽn nhưng tôi sớm đã nhờ Hoán Bích trang điểm giúp, son phấn không thiếu thứ gì, lại vừa uống một thang thuốc đề thần, do đó mới che giấu được vẻ bệnh tật, tinh thần còn phần chán lạ thường.

Tôi chỉ tay vào mặt mình, cười nói: “Vừa rồi Lam cô nương còn nói khí sắc ta rất tốt mà, ta kỳ thực đâu còn bệnh tật gì nữa. Quãng thời gian vừa qua đã làm phiền các vị nhiều rồi, vốn đã là không mời tự đến, bây giờ Vương gia lại đang bận việc ở vương phủ mấy ngày, không thể mời y về chỉ để nói lời cáo biệt được, như thế thì thất lễ quá!” Sau đó, tôi lại quay sang nhìn Hoán Bích. “Ôn đại nhân không phải đã nói sẽ tới ngay sao? Sao bây giờ còn chưa thấy bóng dáng đâu thế?”

Thái Lam nghe vậy thì cả kinh, vội hỏi: “Tiểu thư định đi ngay sao? Việc gì phải nôn nóng như thế? Xin để nô tỳ sai người đến vương phủ bẩm báo với Vương gia một tiếng, sau đó an bài xe ngựa đưa tiểu thư về.”

Tôi mỉm cười, nắm lấy bàn tay nàng ta, ôn tồn nói: “Những ngày qua được cô nương và Thái Tần cô nương tận tình chăm sóc, ta cảm kích vô cùng, có điều việc này đã được an bài ổn thỏa, Ôn đại nhân sắp tới đón ta rồi, không cần đổi sang ngày khác làm gì.” Sau đó, tôi liền đứng dậy. “Dù gì cũng phải cáo biệt, có lẽ ta chẳng còn cơ hội tới Thanh Lương Đài nữa, nhưng ý tốt và sự quan tâm của Lam cô nương, ta sẽ ghi nhớ mãi.”

Tôi đón lấy bát thuốc trong tay Thái Lam, ngẩng đầu uống một hơi cạn sạch, cười nói: “Lần cuối cùng rồi mà còn phiền cô nương hầu hạ ta uống thuốc, thật ngại quá!” Rồi tôi gọi Hoán Bích lại: “Thái Lam đã chiếu cố cho chúng ta rất nhiều...”

Hoán Bích bước tới, nắm lấy bàn tay Thái Lam, khách sáo nói: “Lam cô nương chiếu cố chủ tớ bọn ta nhiều ngày như vậy, đừng nói là tiểu thư, cả ta cũng cảm kích muôn phần. Hy vọng sau này cô nương có thể thường xuyên xuống núi ghé thăm bọn ta, thân thể tiểu thư không được tốt, sợ là không thể lên Thanh Lương Đài được, mong cô nương lượng thứ.”

Hoán Bích vừa nói vừa gỡ viên trân châu cài trên mái tóc xuống, đặt vào lòng bàn tay Thái Lam, cười nói: “Ta và tiểu thư đều không có thứ gì quý giá trên người, viên trân châu này là vật tùy giá của tiểu thư ngày trước, về sau tặng cho ta, nay ta tặng lại cô nương, xin cô nương đừng chê.”

Thái Lam vội nói: “Sao lại vậy được, hầu hạ tiểu thư và cô nương là bổn phận của ta, ta không thể nhận thưởng của cô nương được.”

Đương lúc đưa đẩy, một làn gió lạnh đột ngột thổi vào, tôi ngoảnh đầu lại liền thấy Ôn Thực Sơ vừa vén rèm lên. Hắn mặc một chiếc áo bông màu đỏ sậm, vừa bước vào đã xoa tay không ngớt, miệng nói: “Đã thu dọn xong xuôi cả chưa? Bên ngoài hình như sắp có tuyết rơi, chúng ta mau đi thôi, chứ đợi đến lúc tuyết rơi rồi thì đường khó đi lắm!”

Hoán Bích mỉm môi cười, nói: “Bọn ta vừa nhắc tới đại nhân xong, nói sao đại nhân còn chưa tới để bọn ta phải đợi lâu quá. Đồ đạc đều đã chuẩn bị xong xuôi rồi, giờ có thể đi ngay.”

Đầu mũi Ôn Thực Sơ vì lạnh quá mà hơi ửng đỏ, tôi vừa thoáng liếc qua liền không khỏi cảm thấy tức cười. Ôn Thực Sơ ân cần nói: “Muội nhớ mặc nhiều áo một chút, bên ngoài lạnh lắm đấy!” Nói rồi, hắn liền mở chiếc bọc đang đeo trên người, lấy ra một chiếc áo choàng màu gỉ sắt khoác lên người tôi, lại cười tủm tỉm, nhìn tôi nói: “Khoác chiếc áo này vào, trông muội có mấy phần dáng vẻ của Chiêu Quân[3] rồi đấy.”

[3] Tức Vương Chiêu Quân, một trong tứ đại mỹ nhân trong lịch sử Trung Quốc – ND.

Hoán Bích hơi cau mày tỏ vẻ không vui. “Màu gỉ sắt đâu có giống Chiêu Quân chứ, Chiêu Quân khi xuất tái mặc một chiếc áo choàng màu đỏ tươi mà.”

Tôi không nói gì, cũng lười chẳng muốn nói. Kỳ thực màu gỉ sắt là thứ màu tôi ghét nhất, bởi tôi cảm thấy nó quê mùa, vô cớ khiến làn da người ta trở nên ảm đạm, không có chút vẻ vui tươi nào. Nhưng Ôn Thực Sơ lại hay khen thứ màu này nền nã ưa nhìn, mang lại cảm giác thoải mái. Đường như trong những bức họa mà về sau Huyền Thanh đưa tới, tôi thường xuyên nhìn thấy My Trang mặc đồ màu gỉ sắt. Có điều, My Trang ăn mặc như vậy quả đúng là rất nền nã, ưa nhìn, vừa đoan trang vừa không làm mất đi nét thanh tú, so với tôi thì đẹp hơn nhiều.

Tôi thấy mũi của Ôn Thực Sơ đã ứng đỏ, bên ngoài trời lại âm u, nhất định là đang giá lạnh vô cùng, phải mặc nhiều áo mới được. Thế là tôi chẳng còn tâm trạng để ý tới màu sắc hay kiểu dáng nữa, để nguyên chiếc áo choàng trên người theo Ôn Thực Sơ ra ngoài, cùng Hoán Bích leo lên chiếc xe được chuẩn bị sẵn, khởi hành rời đi.

Bên ngoài xe, gió dữ rít gào, tôi và Hoán Bích cùng ngồi trong xe nhưng vẫn cảm thấy rất lạnh. Giữa sắc trời âm u, tôi đưa tay khẽ vén rèm xe, ngoảnh đầu nhìn cảnh đẹp nơi Thanh Lương Đài, lòng thầm hụt hẫng, sau này có lẽ tôi chẳng còn cơ hội quay lại đây nữa rồi. Có một số thứ, cứ ngắm nhìn từ xa vẫn dễ chấp nhận hơn. Thứ gì tôi không thể chịu đựng nhưng có thể né tránh, vậy thì cứ né tránh thì hơn.

23. Chương 23

Chương 23: Búp dinh hương

Việc tôi vội vã rời đi, Huyền Thanh nhất định đã biết, thế nhưng y lại không tới tìm tôi. Tôi cảm kích sự thấu hiểu của y, vì sự thấu hiểu ấy, dù tôi có lựa chọn giữ khoảng cách với y cũng vẫn tìm được một chút bình tĩnh, qua đó khiến trái tim đang hỗn loạn dần trở nên tê dại. Lúc tôi quay về, thiền phòng trên đỉnh Lăng Vân đã được Cận Tịch thu dọn chỉnh tề, gọn ghẽ, phía trước sân còn trồng cây trồng hoa, vui tươi đón tôi lành bệnh trở về.

Ngày tháng cứ trôi qua một cách bình lặng, nhưng trong sự bình lặng ấy, tôi ngày càng dành nhiều thời gian ngồi tựa bên bệ cửa sổ mà chờ đợi, thường là cả một buổi sáng hoặc cả một buổi chiều. Khi tinh thần tốt hơn một chút, tôi đem những hạt giống hoa tích nham thu được ở Thanh Lương Đài ra gieo xuống đất một cách cẩn thận, lại nhìn những mầm non nhú dần lên.

Cận Tịch sớm chiều bầu bạn bên tôi, rốt cuộc có một hôm không kìm được mà thở dài, khẽ nói: “Sau khi từ Thanh Lương Đài dưỡng bệnh trở về, hình như nương tử đã biến thành một con người khác.

Tôi nhìn mấy búp lộc non mới nhú trên cành, cất giọng điềm nhiên nói: “Vừa ốm một trận, có lẽ ta đã già đi nhiều.”

Cận Tịch lặng lẽ nhìn tôi chăm chú. “Lúc ở Thanh Lương Đài có phải đã xảy ra chuyện gì rồi không?”

Tôi nở một nụ cười mỗi mệ. “Cận Tịch, không có chuyện gì đâu.”

Cận Tịch nói: “Nếu thực sự không có, tại sao bây giờ Ôn đại nhân lại thường xuyên tới đây, còn Vương gia thì chẳng tới lần nào nữa?”

Đúng như lời nàng ta nói, quả thực bây giờ Ôn Thực Sơ rất hay tới thăm tôi. Hắn đưa tay bắt mạch cho tôi, miệng ôn tồn nói: “Thân thể muội đỡ hơn nhiều rồi, chỉ là tinh thần còn kém lắm, nên ra ngoài đi dạo nhiều hơn cho khuây khỏa nỗi lòng.”

Tôi rút tay về, buông tay áo xuống. Hắn lặng lẽ nhìn tôi. “Hoàn muội muội, ta cứ luôn cảm thấy sau khi từ Thanh Lương Đài quay về, muội chẳng có lúc nào vui.”

Tôi ngược mắt nhìn hắn. “Việc ta không vui không phải mới bắt đầu từ ngày hôm nay, hà tất phải nhắc tới Thanh Lương Đài làm gì.”

Hắn im lặng, khóe mắt ẩn chứa một tia quan tâm, cũng có một nét vui mừng. “Có lẽ là ta cả nghĩ. Nhưng muội rời khỏi Thanh Lương Đài, với muội mà nói kỳ thực cũng là một chuyện tốt.”

“Chuyện tốt?”

“Đúng vậy!” Trong mắt Ôn Thực Sơ ánh lên một tia phức tạp đến khó hiểu. “Ta cứ luôn cảm thấy Thanh Hà Vương rất nguy hiểm, khiến người ta dễ dàng bị mê hoặc. Muội tốt nhất đừng nên gần gũi với y.”

“Mê hoặc?” Tôi khẽ cười hờ hững. “Huynh lo ta bị y mê hoặc sao?”

“Không, không, không.” Hần xua tay lia lịa, nói: “Ta chỉ suy nghĩ uội thôi, không hề có ý đó.”

Tôi uể oải gục người xuống bàn, ngón tay khẽ vuốt ve cành hoa đào đang cắm trong bình, dừng dừng cất tiếng: “Bất kể huynh có ý gì, ta đều sẽ không để ý.”

Hoa đào đang nở rộ nhưng tôi lại chợt có cảm giác chán ghét, những bông hoa đỏ tươi, diễm lệ kia sao có thể so được với mai xanh tao nhã động lòng người. Suy nghĩ như vậy, tôi liền để mặc cho hoa đào nở rồi lại rụng, mùa xuân năm nay cứ thế trôi qua trong lặng lẽ.

Một ngày dịp cuối xuân, hoa đào đã rụng lả tả gần hết, hương thơm dịu dịu ngợp khắp nơi. Hôm ấy tâm trạng tôi khá tốt, lại nhớ ra cây đàn Trường tương tư bị hỏng dây đã để ở chỗ Thư Quý thái phi được gần một năm, tính ra chắc đã sửa xong, thế là tôi bèn quyết định tới An Tê quán thăm Thư Quý thái phi một chuyến. Chẳng ngờ khi đẩy cửa đi vào, tôi lại nhìn thấy ngay Huyền Thanh, lúc này y đang chấp tay sau lưng đứng bên cạnh Thư Quý thái phi, không biết đang nói gì mà mặt mày có vẻ rất hào hứng.

Bóng dáng y cứ thế đột ngột xuất hiện trước mắt tôi, có một khoảnh khắc tôi cơ hồ đã ngừng thở, tôi và y đã ba tháng không gặp rồi. Thanh Lương Đài cách nơi ở của tôi không xa lắm, tôi thầm nghĩ, nếu muốn gặp thì ngày nào cũng có thể gặp, còn một khi né tránh, khoảng cách ngăn ngừi như thế cũng là góc bể chân trời.

Nghĩ tới đây, lòng tôi bất giác trào dâng cảm giác sợ hãi, bước chân theo đó mà chậm lại. Tôi đang định lặng lẽ rời đi, Tích Vân đã nhìn thấy tôi, cười tủm tỉm, bước tới nói: “Lâu lắm không gặp nương tử rồi.”

Huyền Thanh nghe thấy thế liền ngoảnh lại nhìn tôi, nở một nụ cười phóng khoáng, gật đầu tỏ ý chào tôi. Tôi không kìm được nghĩ thầm, ba tháng không gặp, không ngờ y lại gầy đi nhiều như vậy. Lúc này tôi không tiện rời đi nữa, đành bước lên phía trước, khom người hành lễ với Thư Quý thái phi, sau đó mới quay sang mỉm cười với y. Thái phi vẫy tay, cười nói với tôi: “Hôm nay thời tiết tốt, rốt cuộc nương tử đã chịu tới đây rồi!”

Trò chuyện được một lúc, ba người chúng tôi cùng đứng nơi sân sau, lặng lẽ ngắm những cánh hoa rơi lả tả xuống thảm cỏ xanh biếc. Tôi ngoảnh đầu, thấy Huyền Thanh chấp tay đứng đó, sắc mặt vẫn diễm đạm như xưa, bất giác cảm thấy thư thái, dễ chịu hơn nhiều. Hồi lâu sau, Thư Quý thái phi cười, nói: “Đã lâu lắm không được lặng lẽ ngắm cảnh hoa rơi như thế này.”

Tôi khẽ nở nụ cười. “Hoa rơi chẳng phải vô tình, hóa mùn dành để thấm cảnh hoa sau[1]. Cảnh hoa rơi thế này còn đẹp hơn hoa xuân nhiều lắm.” Huyền Thanh chăm chú nhìn tôi một lát, rất nhanh đã dời ánh mắt đi như thể chưa từng có việc gì xảy ra.

[1] Trích Kỷ Hợi tạp thi, Cung Tự Trân. Nguyên văn Hán Việt: Lạc hồng bất thị vô tình vật, hóa tác xuân nê canh hộ hoa – ND.

Thư Quý thái phi mỉm cười, nhặt một bông hoa vừa rụng lên, ôn tồn nói: “Bây giờ đang là mùa hoa rụng, có điều hoa rụng lại chẳng phát ra chút âm thanh nào, ta bỗng muốn nghe tiếng đàn quá.” Dứt lời, bà liền sai Tích Vân đi vào nội đường, rồi quay sang nói với tôi: “Dây đàn bị hỏng lần trước đã được sửa xong, lần này nương tử có thể thử xem đàn có vừa tay không rồi.”

Từ sau khi dây đàn đứt, tôi đã hơn một năm nay không gảy đàn. Nét cười dần xuất hiện trong đôi mắt Huyền Thanh, ánh mắt tôi như bị kéo đi, dừng lại trên eo y, trái tim vừa ấm áp lại vừa giá lạnh.

Quả nhiên, trên chiếc dây lưng màu vàng của y có cài cây sáo Trường tương thủ. Lỡ như... Ý nghĩ “lỡ như” của tôi còn chưa hoàn toàn xuất hiện, y đã thông dong cất tiếng: “Vừa hay lúc này hài nhi có mang theo cây Trường tương thủ trên người, có thể cùng nương tử hợp tấu một khúc nhạc.”

Y ung dung quay sang nói với tôi: “Việc cùng nương tử hợp tấu khúc Trường tương tư độ trước đến bây giờ Thanh vẫn còn nhớ rõ, tài gảy đàn của nương tử quả là rất tuyệt.”

Tôi cố ý không nhìn y, quay sang khiêm tốn nói với Thư Quý thái phi: “Chủ nhân cũ của Trường tương tư ở đây, vẫn bồi sao dám khoe tài gảy đàn của mình, như thế thì thực là múa rìu qua mắt thợ. Còn hợp tấu với vương gia đã là việc của nhiều năm trước rồi, Vương gia không nhắc tới chắc hẳn đã quên mất.”

Ánh mắt Huyền Thanh bất giác trở nên ảm đạm, tựa như ngọn nến sáng rực bị luồng gió mạnh thổi vào, có điều chỉ sau nháy mắt đã bình thường trở lại. Ánh mắt Thư Quý thái phi hơi máy động, bà dịu dàng cười, nói: “Từ sau khi tiên đế băng hà, ta đã không còn động tới Trường tương tư nữa, tiếng nhạc hợp tấu cũng chưa được nghe lại bao giờ.”

Tôi kiểm soát thái độ: “Ở nơi của Phật thế này, thổi sáo, gảy đàn e không thích hợp lắm.”

Tích Vân đứng bên cất lời khuyên nhủ: “Thái phi và nương tử chẳng qua chỉ để tóc tu hành, Vương gia cũng là người phú quý nhàn tản, các vị lại chẳng định diễn tấu thứ nhạc đời thực gì, kỳ thực không có vấn đề gì lớn đâu.”

Huyền Thanh đưa mắt nhìn tôi, vẻ như đang dò hỏi. Tôi tuy không đành lòng cự tuyệt, thế nhưng lý trí vẫn còn, quyết không cho phép mình đồng ý. Tôi đang định cất lời, thần sắc Thư Quý thái phi đã trở nên ưu sầu tựa băng sương buổi sớm. “Vâng, Chân nương tử, xin hãy thành toàn cho tâm nguyện của kẻ góa bụa. Trong quãng đời còn lại, ta rất muốn được nghe tiếng hợp tấu tuyệt vời của Trường tương tư và Trường tương thủ.”

Trong đôi mắt màu hổ phách của bà đã thấp thoáng ánh lệ, tôi không cách nào từ chối được nữa, chỉ đành nói: “Được!”

Huyền Thanh chăm chú nhìn tôi, cất lời dò hỏi: “Tấu khúc nhạc nào đây?”

Tôi thoáng trầm ngâm, trong đầu bất giác xuất hiện cảnh tượng ngày đó, khi tôi gảy đàn trong Đường Lê cung mong xua bớt tâm sự, nửa phần sau của Trường tương tư không sao gảy tiếp được nữa, y liền ở mãi phía xa tiếp nối giúp tôi. Thế là tôi bèn buột miệng nói: “Trường tương tư

Chẳng ngờ lời vừa ra khỏi miệng, y cũng đã bật thốt lên: “Trường tương tư thì sao?”

Thư Quý thái phi khẽ nở nụ cười mỉm. “Hai đứa đúng là tâm ý tương thông đấy!”

Hai má tôi bất giác ửng hồng, cảm thấy có chút mất tự nhiên, vội cười, nói: “Chỉ vì đàn tên Trường tương tư, do đó hẳn bồi và Vương gia mới có chung suy nghĩ đó thôi.”

Y cũng nói: “Mẫu phi lại nói đùa rồi, hài nhi với nương tử kỳ thực chẳng phải tâm ý tương thông gì cả, chẳng qua là tức cảnh sinh tình mà thôi.”

Thư Quý thái phi cười, nói: “Tốt lắm, ta tuy chẳng mấy tinh thông thơ từ ca phú nhưng bài Trường tương tư của Lý Thanh Liên[2] thì cũng có biết, chỉ bằng cứ chọn bài này đi.”

[2] Tức Lý Bạch – ND.

Tôi khẽ “vâng” một tiếng, cẩn thận điều chỉnh dây đàn và thử âm, sau đó mới bắt đầu gảy. Cùng lúc ấy, tiếng sáo du dương chậm rãi vang lên, tựa một dòng suối trong mát rượi, chậm rãi chảy vào lòng người. Tiếng sáo thật quen thuộc biết bao, trong khoảnh khắc ấy, đôi chút gò bó ban đầu của tôi đã được xoa dịu hoàn toàn. Thư Quý thái phi nghiêng đầu lắng nghe, dáng vẻ say mê vô cùng.

Tôi gảy xong một bài, thấy tiếng sáo của y vẫn không hề dừng lại, liền hơi ngoảnh đầu nhìn qua, thấy y đang ngược mắt nhìn mình mà nở nụ cười. Tôi thoáng suy nghĩ, lập tức hiểu ra, tiếng đàn liền theo tiếng sáo của y mà vang lên tiếp, lần điệu bắt đầu lại từ đầu. Chợt nghe một giọng nữ mềm mại vang lên theo tiếng nhạc hợp tấu của tôi và y:

“Hoa ngậm khói sắc trời sắp tận, trăng giăng tơ lòng ngấm sâu mang. Đàn iệu ngừng khúc Phượng Hoàng, muốn ôm đàn Thục uyên ương góp lời. Đàn ý hay không ai lưu giữ, gửi gió xuân đến xứ Yên Nhiên. Non Yên đâu chẳng tới miền, nhớ chàng thăm thẳm đường lên tới trời. Ánh mắt xưa lả lơi làn sóng, mà nay thành suối nóng lệ tuôn. Chẳng tin lòng thiếp đậm buồn! Chàng về mà ngấm đày gương, hỏi chàng!

Nhớ nhau đau đầu! Ngụ tại Trường An! Để thu miệng giếng gầy ran, sương rơi bao lớp âm hàn chiếu tre. Đèn mờ, ruột thắt gan se, vén màn trắng ló e dè thâm than. Mỹ nhân! Hoa cách mấy ngàn tầng mây!

Ngước lên trông trời tây biêng biếc, cúi xuống nhìn sóng nước mông lung. Hồn bay trời rộng hải hùng, mộng hồn khó đến ngàn trùng quan san. Nhớ nhau đau đáu! Hiu hắt tìm gan!”

Thổi ra một khúc nhạc ai oán mệnh mang như thế, vậy mà tiếng sáo tuy ngợp nỗi ưu sầu nhưng lại chẳng hề có chút nghẹn ngào. Ngay đến tiếng đàn của tôi cũng hết sức trong trẻo và không hề ngưng trệ. Còn tiếng ca của Thư Quý thái phi tuy da diết tình sầu nhưng lại không hề thê thảm. Khúc nhạc kết thúc, ai cũng cảm thấy lòng dạ thư thái, mọi tâm sự đều theo tiếng nhạc trôi đi.

Thư Quý thái phi nở nụ cười như bông hoa đón gió, gật đầu, nói: “Từ sau khi tiên đế qua đời, đã lâu lắm rồi ta chưa được nghe Trường tương tư và Trường tương thủ hợp tấu, hai đứa quả rất xứng với cặp đàn sáo này.”

Tôi mỉm cười khiêm tốn, nói: “Đã hơn một năm không gảy đàn rồi, động tác khó tránh khỏi có chút gượng gạo, may mà không đến nỗi làm bẩn tai Thái phi.”

Thái phi nhìn cặp đàn sáo bằng ánh mắt chứa chan tình cảm, lại nhẹ nhàng vuốt ve thân đàn, cười tủm tỉm, nói: “Tốt lắm, hôm nay ta rốt cuộc đã có thể yên tâm rồi. Trước đây cứ nghĩ vì nường tử thông minh, xinh đẹp nên được Hoàng đế tặng cho Trường tương tư, thành ra lo lắng mất mấy ngày, thậm chí nếu nường tử cầm kèn kém cỏi thì thật không xứng với Trường tương tư của ta. Bây giờ nghe nường tử gảy đàn rồi, ta thực cảm thấy mừng thay cho cây đàn này, nó rốt cuộc đã tìm được một vị chủ nhân tốt biết yêu thương nó rồi.”

Tôi vội nói: “Thái phi quá khen, văn bối thực không dám nhận.”

Thư Quý thái phi nghiêm t nói: “Ta không hề quá lời đâu.” Bà thoáng lộ vẻ trầm ngâm, dường như đang chìm vào dòng hồi ức đẹp đẽ ngày trước, bên khóm miệng nở nụ cười tươi. “Hôm nay nghe tiếng đàn sáo hợp tấu, thực rất có vận vị khi ta với tiên đế hợp tấu năm xưa.”

Thư Quý thái phi nói lời vô tâm nhưng tôi nghe thấy thế, trái tim bất giác nảy lên từng hồi, vô cùng rối loạn. Tôi không kìm được ngoảnh đầu nhìn qua, vừa khéo bắt gặp ánh mắt của Huyền Thanh, hai bờ má không khỏi ửng hồng. Đúng lúc này, Tích Vân lại nói: “Thái phi nói đúng lắm, những cây đàn sáo khác thì không có gì, nhưng Trường tương tư và Trường tương thủ của chúng ta thì khác, không chỉ đòi hỏi người diễn tấu phải có kỹ xảo điêu luyện, khi hợp tấu còn cần tâm ý tương thông, thấu hiểu lẫn nhau, mà quan trọng hơn là bên trong phải có cả tình cảm nữa, nếu không thì sao có được cái ý vị tương tư, tương thủ.”

Tôi thầm cảm thấy căng thẳng nhưng ngoài mặt vẫn cười nói về thản nhiên: “Nghe Tích Vân cô cô nói vậy, ta cứ như là mèo mù vớ cá rán, chó ngáp phải ruồi ấy. Ta với Vương gia mới chỉ từng cùng hợp tấu một lần, nếu nói hai bên hiểu nhau thì còn nghe được, nhưng nói tới tình ý hay vận vị gì đó thì thực là vô lý quá chừng, chỉ khiến Thái phi cười chê thôi.”

Tích Vân cười, nói: “Ta vì cao hứng quá nên mới quên hết chừng mực, mong nường tử đừng trách.”

Tôi vội nói: “Văn bối đâu dám.”

Thư Quý thái phi chậm rãi rót một chén trà đưa tới cho tôi, mỉm cười, nói: “Nói đi cũng phải nói lại, hai người muốn hợp tấu thành công, điều quan trọng nhất là phải ăn ý, nếu mất đi sự ăn ý rồi, dù kỹ xảo có điêu luyện đến mấy cũng vô ích. Hôm nay lại một lần nữa được nghe Trường tương tư và Trường tương thủ chan hòa vang tiếng, cuộc đời này của ta không còn điều gì nuối tiếc nữa rồi.”

Huyền Thanh đứng bên cạnh Thư Quý thái phi cũng cười, nói: “Trước đây chẳng qua là đàn sáo hợp tấu mà thôi, hôm nay còn có tiếng ca của mẫu phi nữa, quả có thể coi là hoàn mỹ vô khuyết rồi.”

Tôi khẽ nở nụ cười. “Quả đúng như Vương gia nói, đàn sáo hợp tấu chỉ có thể thể hiện vận vị bên trong, so với trực tiếp hát ra thành lời thì kém hơn ở cảm giác trực quan, cũng thua về sự mới lạ. Đối với Thái phi mà nói, trực tiếp thẳng thắn rõ là hơn hẳn quanh co, vòng vèo, đó chính là tính cách của Thái phi.”

Thái phi tươi cười rạng rỡ, lại xoa đầu tôi về hiền từ. “Chân nường tử quả đúng là tri âm của ta.”

Tôi cười vui vẻ, nói: “Thái phi nói như vậy, có thể thấy đã thật lòng thương yêu văn bối rồi!”

Thư Quý thái phi mỉm cười, vuốt nhẹ vai Huyền Thanh, giúp y gạt mấy cánh hoa rơi trên đó xuống. “Tri âm của mẫu phi cũng là tri âm của con, chắc hẳn con và Chân nường tử nói chuyện với nhau rất hợp.”

Huyền Thanh cười rộ, nói: “Mẫu phi không biết đó thôi, trước đây khi cùng nương tử đàm luận về thi từ sử sách, hài nhi chỉ cần sơ suất một chút thôi là sẽ rơi vào thế hạ phong, thực là vô cùng hổ thẹn.”

Thư Quý thái phi bật cười, chỉ tay vào tôi, nói: “Chân nương tử thoát nhìn thì dịu dàng, e lệ, không ngờ lại giỏi tài ăn nói như thế, có thể khiến con trai ta phải cam bái hạ phong, quả là không tầm thường.”

Tôi che miệng cười, nói: “Vương gia khiêm tốn nên mới nói chẳng lựa lời, vậy mà Thái phi cũng tin sao? Khi ở trước mặt Thái phi thì Vương gia khen vãn bối vài câu vậy thôi, đợi tới lúc khác chẳng biết sẽ chê cười vãn bối thế nào nữa.”

Huyền Thanh nghe thế liền vội nói: “Thanh nói thực lòng mà, quyết không dám chê cười nương tử nửa câu.” Chúng tôi cứ thế nói cười một lúc, cuộc vui rất cuộc cũng tàn. Huyền Thanh cất lời cáo biệt Thư Quý thái phi, sau đó liền đưa tôi xuống núi.

Huyền Thanh đi bên tôi, A Tấn dắt ngựa đi theo mãi phía sau. Đường núi quanh co, từng làn gió mát vù vù thổi tới, kèm theo đó là mùi hương thanh tân của cỏ dại, khiến người ta cảm thấy thư thái vô cùng. Làn gió còn thấp thoáng mang theo những tiếng tình tang phát ra từ chiếc chuông nhỏ đeo trên cổ ngựa, nghe như tiếng nhạc vui vẻ mà ai đó đang hát ở đằng xa. Vó ngựa giẫm lên những bông hoa dại nơi sơn dã, thỉnh thoảng lại có mấy dòng dịch thể man mát hương thơm bắn ra xung quanh. Tôi và y đứng cách nhau chỉ chừng một nắm tay, cùng bước đi lặng lẽ, không ai nói gì.

Nơi giao lộ của con đường núi có mọc một bụi chuối dại rất lớn, ánh dương rạng rỡ tựa dòng thác chảy xuống những phiến lá chuối to ngang chiếc quạt, lại tách ra thành vô số tia nhỏ tỏa đi khắp phía, khiến gốc chuối vốn đã xanh biếc lại càng tràn trề sức sống. Nơi chính giữa mấy cây chuối là những chiếc nón chuối vừa nhú, còn đang cuộn tròn trong màu vàng nhạt, tựa mấy cây đuốc đang bùng cháy. Trên thảm cỏ xanh phía dưới lác đác nở vài bông đinh hương, hoặc màu tím nhạt hoặc màu xanh lam, trông rất mảnh dẻ dịu dàng, tựa như một thiếu nữ tuổi vừa đôi tám đang nở nụ cười e thẹn.

Tôi thấy Huyền Thanh đang chăm chú nhìn bụi chuối và những bông đinh hương, không tìm được cười, nói: “Nón chuối cuộn tròn như đinh hương búp, cùng hưởng gió xuân thấy tự sâu[3]. Phải chăng Vương gia đang cười điều này?”

[3] Trích Đại tạng kỳ 1, Lý Thương Ẩn, nguyên văn Hán Việt: Ba tiêu bất triển đinh hương kết, đồng hưởng xuân phong các tự sâu. Hai câu thơ này tác giả dùng giọng điệu của một người con gái đang nhớ người tình, trong đó nón chuối là hình ảnh ẩn dụ của người tình, còn búp đinh hương là bản thân người con gái, cả hai đang cùng đứng trước làn gió xuân mà nhớ về nhau – ND.

Trong mắt y ánh lên một nét cười sáng rực. “Không biết ta nên khen nương tử thông minh hay là nói nương tử đáng sợ đây?”

Tôi nở nụ cười tự đáy lòng. “Như vậy hẳn là ta đã may mắn đoán đúng ý của Vương gia rồi.”

Huyền Thanh đưa tay hái một bông đinh hương màu tím, đưa lên mũi ngửi. “Thanh quả đúng là vì nghĩ tới câu đó nên mới cười. Đinh hương và chuối tuy cùng ở trước mắt nhưng lúc này, Thanh và nương tử thư thái vô cùng, chẳng hề có nỗi sầu tương tư ly biệt, thế nên hai câu thơ đó thực không hợp cảnh chút nào.”

Tôi mỉm cười, chỉ tay vào cây đàn Trường tương tư đang ôm trong lòng. “Có vật này ở đây, cũng tạm có thể coi là hợp cảnh rồi. Cây đàn này vốn mang tên Trường tương tư mà.” Tôi nhìn bông đinh hương trên tay y, khẽ nói: “Nó đẹp quá!”

Huyền Thanh nhìn bông hoa bằng ánh mắt yêu thương, lại ngoảnh đầu qua phía tôi mà cười, nói: “Quả là rất đẹp, thế nhưng Thanh không hề có ý tặng cho nương tử.”

Tôi bật cười. “Tuy ta không hề muốn nhận nhưng vẫn không nén nổi tò mò mà muốn hỏi một câu vì sao.”

Huyền Thanh dời ánh mắt từ bông đinh hương tới khuôn mặt tôi. “Đinh hương là bông hoa tương tư đau khổ, Thanh không hy vọng nương tử như vậy.”

“Ta là người tu hành, tất nhiên sẽ không dính vào chuyện tương tư, Vương gia quá lo rồi.” Tôi chợt nhớ lại chuyện vừa rồi, bất giác liếc nhìn về phía eo y. “Trường tương thủ là vật quý giá vô cùng, chẳng lẽ lúc nào Vương gia cũng mang theo bên mình ư?”

“Không.” Y lắc đầu, nói: “Có điều mỗi lần tới đây, ta đều mang theo nó.”

Tôi loáng thoáng đoán được ý tứ của y, không khỏi cảm thấy có chút sợ hãi, vội nói: “Lòng hiếu thảo của Vương gia với Thái phi quả là hết sức sâu dày.”

Trước đây ở trong cung, mỗi lần trò chuyện cùng tôi tới chỗ này, y đều điểm tới là dừng, không để hai bên rơi vào cảnh khó xử. Thế nhưng hôm nay tình hình lại hoàn toàn khác, y không hề có ý ngưng lời: “Đây chỉ là một nguyên nhân...” Thoáng dừng một chút, hai mắt y bỗng sáng rực. “Còn một nguyên nhân khác là Trường tương tư ở chỗ nàng.” Y nói giọng rất ung dung, điềm đạm, cứ như thể đó là một lẽ đương nhiên.

Y thông minh như thế, chẳng lẽ không biết có những lời không thể tùy tiện nói với tôi sao?

Tôi ngoảnh mặt qua hướng khác, gượng cười để che giấu tâm trạng rối bời của bản thân. “Vương gia đúng là thú vị, vì Trường tương thủ mà tới tìm Trường tương tư.”

Ánh mắt Huyền Thanh tựa như ánh dương bao phủ khắp trời, khiến người ta không có chỗ nào để né tránh. Y nghiêm túc nói: “Thanh là chủ nhân của Trường tương thủ, tới tìm chủ nhân của Trường tương tư.”

Bàn tay đang ôm cây đàn Trường tương tư của tôi toát đầy mồ hôi, mang tới cảm giác nhớp nháp. Tôi không thể né tránh nữa, khuôn mặt bất giác đỏ bừng, lúng túng nói: “Vương gia thật biết đùa quá!”

Y nhìn tôi vẻ hết cách, hồi lâu sau mới nói: “Nàng biết là ta không đùa.”

Tôi cố dằn lòng, đột ngột ngẩng lên nhìn y chăm chú, lạnh lùng nói: “Nhưng ta lại chỉ có thể nghĩ là Vương gia đang đùa.”

Y không hề nhìn vào mắt tôi, mà chỉ thoáng liếc qua. “Trước đây nàng là sủng phi trong cung, bây giờ đã không phải nữa rồi. Do đó, ta không hề đùa với nàng, nàng hãy coi đó là lời thật lòng của ta. Sau khi nàng để lại mảnh giấy đó ở Thanh Lương Đài rồi không từ mà biệt, ta sợ nàng thương tâm khó xử nên mới cố kìm nén không đi tìm nàng, nhưng nàng có biết thời gian qua, lòng ta bức bối đến thế nào không? Nỗn chuối cuộn tàu đình hương búp, cùng hướng gió xuân thổi tự sâu. Ta không biết nàng có giống ta không, nhưng đối với ta, bởi một câu ‘tạ ơn chàng hữu ý, thẹn không sắc khuynh thành’ kia của nàng, e rằng mùa xuân năm nay chính là mùa xuân đau khổ nhất trong cuộc đời ta.”

Lời của y lập tức khiến tôi trở nên nôn nóng, tôi phất tay áo, nói: “Trước đây ta là sủng phi trong cung, do đó dù đã bị trục xuất khỏi cung nhưng đời này kiếp này, ta vẫn không thể dứt bỏ cái bóng của cung đình.” Một dòng lệ chưa chút chùng như bất cứ lúc nào cũng có thể trào ra, phải cố hết sức tôi mới kìm nén được. “Con người chẳng phải cỏ cây, sao ta không hiểu tâm ý của Vương gia kia chứ, hiềm một nỗi phận bèo dạt chẳng dám với cành cao, Mạc Sầu này bị đuổi khỏi cung với tấm thân tàn, thực không muốn dính dáng gì tới hoàng thất nữa.”

“Vì nàng từng là phi tử của y, còn ta lại có xuất thân cung đình, do đó nàng mới không thể chấp nhận ta sao?” Y chăm chú nhìn tôi, trong mắt ngợp nỗi xót xa và trù mến. “Ta chỉ hỏi nàng một câu thôi, trước đây ở trong cung, nàng đã từng có ngày nào được bình an, vui vẻ chưa?”

Bình an vui vẻ? Lòng tôi chợt nhói đau. Nhớ khi đó, mỗi một ngày, mỗi một giờ, dù đang được Huyền Lăng hết mực sủng ái nhưng cuộc sống của tôi có khi nào mà không giống như đi trên băng mỏng, trên đầu lưỡi đao đây?

Bình an vui vẻ, đó là điều mà tôi thậm chí không dám nghĩ đến.

Tôi chỉ mong mình có thể sống, sống tốt hơn một chút.

Y ngẩn ngơ nói: “Mỗi lần ta gặp nàng, nàng đều chẳng được vui vẻ thật sự, ngay đến tiếng khóc cũng phải cố sức kìm nén.”

Nỗi khổ bao năm qua, sự tranh đấu bao năm qua, cả sự thương tâm và huyệt hăng của tôi, chỉ có y là từng tận mắt nhìn thấy và vỗ về, an ủi.

Tôi lòng dạ nguội lạnh, thỗn thức nói: “Cho dù không có quãng thời gian trong cung đó, quá khứ và hiện tại, rốt cuộc vẫn không giống nhau.”

Huyền Thanh nhìn thẳng vào mắt tôi, khiến tôi không thể né tránh được nữa. Y hỏi: “Quá khứ và hiện tại có chỗ nào khác nhau?”

Qua màn sương mỏng mịn mờ trên đôi mắt, tôi phát hiện y và Huyền Lăng kỳ thực không hề giống nhau. Huyền Lăng có vẻ góc cạnh lạnh lùng của bậc đế vương, còn Huyền Thanh, những đường nét đều dịu dàng, mềm mại. Tôi cơ hồ không kiềm chế nổi, những giọt nước mắt chậm rãi rơi xuống. “Sao lại không khác chứ, bây giờ... ta đã chẳng còn trái tim nhi nữ như thuở xưa rồi.”

Y cất tiếng ngắt lời tôi: “Trước đây nàng là thiên kim tiểu thư của nhà họ Chân, dung nhan như ngọc; bây giờ, nàng là nữ tử bị hoàng huynh của ta trục xuất khỏi cung, để tóc tu hành.” Y bước tới gần tôi, từng làn hơi thở như bao trùm lấy tôi. “Nhưng bất kể là trước đây hay bây giờ, bỏ qua quãng thời gian trong cung, nàng đều là một người tự do, có thể chung sống với bất cứ người nào. Trước đây và bây giờ, căn bản không có gì khác biệt. Điều duy nhất khác biệt chỉ là trái tim của nàng.” Giọng nói của y lạnh lùng mà băng giá, tựa như một chiếc búa không ngừng gõ lên trái tim tôi. “Chân Hoàn kiêu ngạo, dũng cảm, không biết sợ là gì mà ta quen biết trước đây rốt cuộc đã đi đâu rồi?”

“Đã đi đâu rồi?” Tôi lẩm bẩm tự hỏi mình, cũng như là đang hỏi y, bao nỗi ám ức và khổ sở trong lòng rốt cuộc cũng cuộn cuộn tuôn trào. “Cô ấy chết rồi, Chân Hoàn của ngày xưa đã chết từ khoảnh khắc nhà tan cửa nát rồi! Người đang sống bây giờ tên là Mạc Sâu, là thân xác mà Chân Hoàn để lại, không còn là Chân Hoàn mà huynh từng quen biết trước đây nữa!”

Tôi chậm rãi nói ra những lời đã chất chứa trong lòng mình bấy lâu, đột nhiên có cảm giác trống rỗng và yếu đuối, sau khi loạng choạng mấy bước liền tựa người vào vách đá, thở dốc từng cơn.

Y nở nụ cười thâm trầm nhưng trong sự thâm trầm lại xen lẫn một chút mừng vui, nhìn cứ như cọng rơm cứu mạng giữa dòng nước xiết. Y nói: “Nàng vừa nói con người chẳng phải cỏ cây, hẳn nhiên không thể vô tình, như thế tức là trong lòng nàng cũng có một vị trí dành cho ta, đúng vậy không? Chẳng hạn như ngày hôm đó, nàng đã gọi tên ta.”

Tôi cố sức lắc đầu, lắc đến mức chóng cả mặt, dường như chỉ có như thế tôi mới có thể tăng thêm sức nặng cho lời nói của mình: “Vương gia hiểu lầm rồi, bởi vì Vương gia đã chiếu cố cho ta bao năm nay, mà con người chẳng phải cỏ cây, nên ta tất nhiên hiểu rõ tâm ý của Vương gia đối với ta. Nhưng hiểu là một chuyện, còn tình cảm lại là chuyện khác, ta chỉ có thể coi Vương gia như tri kỷ mà thôi. Nếu bởi vì ngày đó ta mạo muội gọi tên Vương gia mà khiến Vương gia hiểu lầm, vậy ta xin có lời cáo lỗi.”

Sự nhiệt tình của y dần giảm bớt. Tôi tựa đầu vào vách đá, nói với giọng cứng rắn: “Vương gia từng nói, tuy nhiều đẹp đẽ thướt tha, chẳng hề lưu luyến lòng ta chút tình. Tiểu thư nhà Bái Quốc công tuy đức hạnh xuất chúng, xinh đẹp tuyệt trần, vậy nhưng ngài lại không thích. Hôm nay xin cho phép ta nói một lời mạo phạm, tuy nhiều đẹp đẽ thướt tha, chẳng hề lưu luyến lòng ta chút tình, câu này quả rất hay, tâm tư của ta với Vương gia cũng là như vậy. Vương gia tuy là dòng dõi hoàng thất cao quý, lại văn võ kiêm toàn, nói là rồng phượng trong loài người cũng không quá, nhưng Chân Hoàn ta...” Tôi cố dằn lòng, lạnh lùng nói: “Nhưng Chân Hoàn ta lại không thích ngài.”

Vách đá lạnh băng và bóng loáng, dán sát vào lưng tôi. Lưng tôi khi nóng khi lạnh, cứ như đang bị ôm nhưng trong đầu lại chỉ có cảm giác lạnh giá vô cùng. Cái lạnh ấy cứ như là khi tôi nhúng bàn tay vào trong băng tuyết lúc nghịch tuyết hồi nhỏ, lạnh đến thấu tâm can, còn kèm theo cảm giác tê dại.

Hơi thở của y trở nên dồn dập, càng lúc càng nặng nề, bên trong tràn ngập vẻ tuyệt vọng, tựa một cây búa không ngừng đập vào trái tim tôi. Ánh mắt y giống hệt một con dã thú bị thương, tột cùng băng giá.

Tôi sợ phải nhìn y biết bao, sợ vô cùng. Tôi cố sức ngoảnh đầu qua hướng khác, không nhìn y nữa nhưng ánh mắt y lại như bao phủ khắp cả đất trời, tôi không thể tránh được. Tôi bị y nhìn như thế, một cảm giác trống rỗng khó mà miêu tả bằng lời cuộn cuộn trào dâng, trái tim tôi dường như chỉ còn lại cái vỏ bên ngoài, không sao lấp đầy được nữa. Ngón tay tôi run lẩy bẩy, tôi sợ bị y nhìn thấy, liền giấu ra sau lưng, dùng sức nắm chặt hai bàn tay lại.

Sắc mặt y dần bình tĩnh trở lại. Hồi lâu sau, y cài bông đính hương đó lên vạt áo của mình, gượng cười cất tiếng: “Nghe nàng nói vậy, bông đính hương phải chịu đựng nỗi khổ tương tự xem ra đành thuộc về ta rồi.”

Tôi không sao kìm nén được nữa, vội vã chạy đi, chẳng hề phát hiện nước mắt đã trào dâng nơi bờ mi tự lúc nào.

24. Chương 24

Chương 24: Tiếng sáo đêm

Khi về đến thiền phòng, nước mắt của tôi sớm đã cạn khô. Tôi không muốn để Cận Tịch và Hoán Bích biết được nỗi bi thương và sự yếu đuối của mình, dù rằng bọn họ đã loáng thoáng đoán ra một số điều.

Tôi vốn cho rằng sau khi nói ra những nỗi sợ hãi và cố kỵ đã chất chứa trong lòng bấy lâu, tâm trạng tôi sẽ nhẹ nhõm hơn, thế nhưng giờ đây ánh mắt tuyệt vọng của y thỉnh thoảng lại xuất hiện trước mắt tôi, khiến tôi cảm thấy đau đớn vô cùng, không muốn nhìn thấy, cũng không muốn nghĩ gì tới y.

Y quả nhiên đã không tới nữa, kể từ hôm đó chúng tôi không còn gặp lại nhau lần nào. Tôi cả ngày quỳ trước án hương tụng niệm kinh văn, tay lần tràng hạt, dựa vào đó để xoa dịu trái tim vốn ngập nỗi thấp thỏm, bất an. Mùi đàn hương trong phòng ngày một nồng đậm, giữa thời điểm xuân hạ giao mùa như bây giờ, thứ mùi chẳng giống mùi hoa đó kỳ thực hoàn toàn không hợp cảnh.

Phía sau lưng, Hoán Bích và Cận Tịch cùng nhìn tôi chăm chú mà cất tiếng thở dài, hình như đã lại nặng nề hơn trước.

Mỗi ngày tôi đều đắm mình trong những cuốn kinh văn và khói hương vương vất, cho đến khi mỗi mệt mà ngủ gục. Kỳ thực con người có thể sống một cách vô tri vô giác như thế cũng không hẳn không tốt, chỉ là Huyền Thanh, tuy y không xuất hiện bên tôi nữa nhưng lại thường xuyên bước vào trong giấc mộng của tôi.

Mỗi lần nhìn thấy sắc mặt trắng bệch của tôi, Ôn Thực Sơ lại lộ vẻ xót xa vô hạn. “Muội rõ ràng đã khỏe lại rồi, tại sao bây giờ tâm trạng lại kém như thế, chẳng lẽ có điều gì bức bối hay sao?”

Hoán Bích đành đứng ra giải thích giúp tôi: “Tiểu thư ngày ngày đều ở đây tụng kinh niệm Phật, kỳ thực cũng buồn chán lắm!”

Ôn Thực Sơ thăm thở phào một hơi, khi tới chỗ tôi lần nữa, hắn còn xách theo một chiếc lồng chim, hào hứng nói: “Ta vừa mua mấy con họa my, nghe bọn chúng hót thấy hay quá, liền mang tới đây uội.”

Mấy con họa my đó lông màu vàng nhạt, thân hình nhỏ nhắn, tiếng hót lại trong trẻo, tôi vừa thấy đã thích, liền giữ lại nuôi trong phòng. Đám họa my này có lẽ đã được Ôn Thực Sơ cẩn thận chọn lựa, đều rất hoạt bát, cứ hót líu lo không ngừng, khiến căn phòng náo nhiệt hơn hẳn.

Tối ấy tôi ngủ muộn, đang lúc mơ màng thì loáng thoáng nghe thấy có thứ gì sắc bén đang cào soàn soạt vào song cửa sổ, phát ra những âm thanh hết sức ghê tai. Gian thiền phòng này tuy từng được sửa chữa nhưng cửa sổ đã cũ lắm rồi, không được chắc chắn lắm. Tôi trở mình ngồi dậy, thấy trong chiếc lồng chim treo trên cửa sổ, mấy con họa my đang kêu chí chóe. Tôi mơ màng thầm nghĩ: “Lũ chim này sao ồn ào thế chứ?” Sau đó liền đứng lên, lần mò đi thấp nền, miệng khẽ cất tiếng gọi: “Cận Tịch...”

“Soạt” một tiếng, lớp giấy dán cửa sổ bị cào rách. Tôi còn chưa kịp thấp nền, nương theo ánh trăng chiếu vào mà liếc mắt nhìn qua, thấy cửa sổ đã bị thủng một lỗ lớn, đám họa my trong lồng xù lông kêu ầm ĩ. Từ ngoài cửa sổ, một cái đầu lông lá thò vào, mang theo cặp mắt xanh lè vô cùng đáng sợ. Nó kêu lên “meo” một tiếng rồi lao thẳng về phía tôi, thân hình cực kỳ to lớn, còn mang theo một luồng gió tanh hôi khó ngửi. Tôi đưa tay ra đỡ theo bản năng, đồng thời kinh sợ kêu ré lên: “Mèo! Có mèo!”

Xen lẫn trong tiếng gió, những tiếng bước chân hỗn loạn vang lên, Hoán Bích chạy tới trùm chăn lên người tôi, nôn nóng cất tiếng gọi lớn: “Cận Tịch, mau đuổi mèo ra ngoài, đừng để tiểu thư nhìn thấy nó nữa, đừng để tiểu thư nhìn thấy nó nữa!”

Tôi sợ đến nỗi toàn thân run rẩy, dường như thời gian chảy ngược, trở về thời điểm tôi tới nhà Phạm Thị lang làm khách năm nào. Nhớ lúc đó, công tử nhà họ Phạm chỉ xấp xỉ tuổi tôi, chỉ chừng bảy, tám tuổi, nhưng lại rất nghịch ngợm, trong tay bế một con mèo, thừa lúc tôi không chú ý đã nhét nó vào trong chiếc áo gấm của tôi. Lúc ấy là mùa đông, chiếc áo gấm tôi mặc rất rộng, còn được bó lại ở phần eo, con mèo sau khi chui vào không tìm được phương hướng, liền vừa cào vừa kêu diên cuồng. Những tiếng “meo meo” đó nghe thật chói tai và quái dị, tựa như cơn ác mộng bao trùm lấy tôi, không cho tôi thoát ra ngoài. Lúc ấy tôi chỉ biết dùng sức mà cất tiếng gào khóc, chúng bạn bên cạnh cũng sợ hãi kêu ré lên. Thân thể lông lá của con mèo cứ liên tục bò qua bò lại, cuối cùng chỗ vạt áo trước ngực tôi cũng bị tách ra, rồi nó nhảy vọt ra ngoài. Tôi vĩnh viễn không sao quên được cảm giác khi nó thoát ra ngoài và nhảy lên vai tôi, chiếc đuôi tanh hôi đầy lông của nó quệt nhẹ qua cằm tôi, đôi mắt xanh sẫm quỷ dị hằn học nhìn tôi chằm chằm, khiến tôi của thời thơ ấu hoàn toàn mất đi sức kháng cự.

Tôi vì việc này mà ốm nặng một phen, về sau tuy những vết cào trên người đã khỏi, cũng không để lại sẹo nhưng lại sinh ra chứng sợ mèo, chỉ cần có con mèo nào tới gần là tôi sẽ sợ hãi hét toáng lên. Cũng vì vậy mà từ đó về sau, trong Chân phủ không có một con mèo nào xuất hiện.

Vậy mà giờ đây, giữa đêm hôm khuya khoắt, một con mèo lớn như thế lại đột nhiên xuất hiện, khiến tôi sợ đến nỗi suýt thì hồn lìa khỏi xác.

Tôi được Hoán Bích trùm vào trong chăn, nhưng đôi tai vẫn nghe thấy tiếng kêu đầy vẻ sợ hãi của Hoán Bích: “Con mèo này sao lại to như thế chứ?” Cận Tịch cầm gậy đập liên tục nhưng hình như lần nào cũng trượt, còn đập cả vào tường. Hơn nữa, có vẻ không chỉ có một con, mà có tới mấy con, bọn chúng cứ chạy đi chạy lại trong phòng, hung dữ kêu gào.

“Rầm” một tiếng, cánh cửa như bị ai đó đá bung ra, kể đến là những âm thanh hỗn loạn, có tiếng kêu thê thảm của lũ mèo, tiếng hô kinh ngạc của Hoán Bích, và cả lời an ủi của Cận Tịch, sau đó một người chạy đến ôm chặt lấy tôi, khẽ vỗ vào chăn mà dịu giọng nói: “Không sao rồi, không sao rồi!”

Tôi chưa hết kinh hồn, đưa tay vén chăn ra, đầu tóc rối bời. Ngược mắt lên, bắt gặp khuôn mặt Huyền Thanh, những sự yếu đuối và sợ hãi trong lòng tôi sau nháy mắt đã cuộn cuộn dâng trào, rồi tôi nắm chặt lấy cánh tay y, vùi đầu vào lòng y mà bật khóc nức nở.

Y khẽ xoa lưng tôi, dịu dàng an ủi: “Không sao rồi, là mấy con mèo rừng vào đây kiếm mồi đó thôi.”

Tôi ngoảnh đầu nhìn qua, thấy trên mặt đất la liệt xác mấy con mèo màu xám, thân hình to lớn, so với mèo nhà thì lớn hơn rất nhiều. Chiếc lông chim đã rơi xuống đất vỡ tan, mấy con họa my bị cào lòi cả ruột, máu tươi bắn ra tung tóe. Tôi chỉ liếc qua đã sợ hãi vô cùng, toàn thân co rúm lại. Huyền Thanh nói: “Đừng sợ, đừng sợ, chúng đã chết cả rồi, không việc gì nữa rồi”, sau đó lại hơi cau mày. “Nơi này là vùng núi, sao có thể nuôi chim được. Trong núi tuy không có mãnh thú nhưng mèo rừng lại nhiều vô kể, bọn chúng thường đi thành đàn, thích nhất là ăn thịt chim, tính tình hung dữ, thân thể to lớn, thậm chí còn dám tấn công con người. Quá nửa là bọn chúng nghe thấy tiếng chim hót nên mới bị dụ đến đây săn mồi, may mà chưa ai bị làm sao.”

Hoán Bích lẩm bẩm nói: “Bọn nô tỳ không biết ở đây có mèo rừng, đều là tại Ôn đại nhân, đang yên đang lành lại mang họa my tới. Nói là để tiểu thư nghe hót cho vui tai, nhưng thành ra lại là dụ mèo rừng tới đây.”

Cận Tịch thở phào một hơi. “May mà Vương gia tới kịp thời, bằng không bọn nô tỳ không biết phải làm sao, vừa rồi nô tỳ cũng sợ phát khiếp, nào đã từng thấy con mèo nào to như vậy. Nói ra thì đúng là Ôn đại nhân có lòng tốt nhưng việc làm chẳng ra sao.” Dứt lời, nàng ta liền đi kiếm một chiếc túi vải lớn, bỏ xác mèo và xác họa my vào trong, mang đi vứt rồi lại cùng Hoán Bích cọ rửa sạch căn phòng.

Hoán Bích và Cận Tịch đều ở đây, tôi cảm thấy rất xấu hổ, vội chỉnh lại đầu tóc, ngồi xuống, cất giọng nghi hoặc: “Hôm nay may mà có Vương gia, nhưng sao giờ này mà Vương gia còn ở gần đây vậy?”

Trên khuôn mặt y thoáng lộ nét lo âu. “Nàng không muốn gặp ta, ta chỉ đành lén đến đây thăm nàng thôi. Hơn một tháng nay, nàng đều gần tới canh hai mới ngủ, chẳng trách sắc mặt lại nhợt nhạt thế này.”

Tôi sững người. “Không ngờ ta lại chẳng hay biết gì.”

Y khẽ nở nụ cười, nói với giọng chua chát khó tả: “Nếu ta cố ý không muốn để nàng phát hiện, nàng làm sao biết ta đang ở ngay bên ngoài được.”

Tôi ngây ngốc đáp: “Vậy, sau khi ta không từ mà biệt ở Thanh Lương Đài, có phải Vương gia vẫn thường như vậy không?”

Y cúi đầu không nói, thế nhưng nhìn vẻ mặt kia tôi đã đoán ra đáp án. Trái tim tôi đập thành thịch từng hồi, trông y lúc này vô cùng tiêu tụy, hai mắt đều thâm quầng, chắc hẳn ngủ không đủ giấc, hoàn toàn chẳng còn dáng vẻ của một thiếu niên phong lưu, tuấn tú, dịu dàng như ngọc thuở nào. Tôi khẽ buông tiếng thở dài. “Vương gia việc gì phải khổ thế chứ?”

Y ưỡn thẳng người lên, mỉm cười, nói: “Ta không khổ chút nào, chỉ là phải thấy nàng ngủ rồi ta mới yên tâm đi được.”

Trên vai áo y còn ướt đầm dẫu sương đêm, tôi hơi cau mày, khẽ nói: “Lời này thì đúng là nói dối rồi. Nếu sau khi ta ngủ Vương gia sẽ đi ngay thì tại sao bây giờ Vương gia vẫn còn ở đây?”

Y thở dài than: “Nàng có gì mà phải thông minh như thế chứ, cứ coi như ta tham ngắm cảnh đêm là được rồi”, sau đó lại áy náy nói: “Hôm nay là ta không tốt, tự dưng lại ngủ gật, do đó mới khiến nàng phải chịu cơn kinh hãi. Thấy nàng nuôi họa mỹ, ta nhất thời cũng không nghĩ đến việc sẽ dụ mèo rừng tới.”

Lòng tôi thăm máy động nhưng lại chỉ có thể đáp lại bằng sự lặng im, hồi lâu sau mới cất giọng thê lương: “Vương gia thân phận cao quý, việc gì phải tự làm khổ mình như vậy?”

Y gượng cười một tiếng, vẻ mặt càng trở nên tiêu tụy. “Đối với ta, có thể đứng bên ngoài nhìn ánh đèn hắt ra từ cửa sổ phòng nàng đã là điều an ủi lớn nhất rồi.”

Lòng tôi xao động từng cơn, tựa như có muôn vàn ngọn sóng đang trào dâng không ngớt. Sau một thoáng im lặng, tôi đẩy tay y ra, khẽ nói: “Ta đã không việc gì rồi, xin Vương gia hãy quay về ngủ đi, bây giờ chắc đã phải canh ba rồi đấy!”

Ánh mắt y trong veo như dòng nước suối, cứ thế chăm chú nhìn tôi không chớp. Trái tim tôi cơ hồ ngừng đập, đôi mắt không hiểu sao lại không thể né tránh y, chỉ biết lặng lẽ nhìn lại.

Hồi lâu sau, y đứng dậy, nói: “Vậy nàng nghỉ ngơi đi, đừng nghĩ tới chuyện đêm nay nữa.”

Tôi ngoan ngoãn gật đầu. “Được!”

Y đưa tay tới định gài lại góc chăn cho tôi, tôi vội ngăn lại. “Để ta tự làm được rồi.”

Y gượng cười chua chát, tựa như bông hoa lau đang không ngừng lay động giữa làn gió mùa thu. “Lần trước ta gài góc chăn cho nàng còn là ở Thanh Lương Đài.” Y dừng lại một chút, trong mắt thấp thoáng một tia khẩn cầu. “Đã lâu lắm không làm như vậy rồi, hãy để ta giúp nàng một lần nữa đi. Lần sau, e là chẳng còn cơ hội nữa.”

Cảm giác chua xót trào dâng, tôi không đành lòng cự tuyệt y thêm nữa, để mặc y giúp tôi cẩn thận gài lại góc chăn. Rồi y khẽ nói: “Ban đêm cẩn thận đừng để cảm lạnh, sắc mặt nàng kém quá!”

Tôi khẽ gật đầu, lại thấy trong mắt y đầy vẻ quyến luyến, thế là không dám nhìn tiếp nữa, quay đầu qua hướng khác, nhắm mắt lại.

Kể từ hôm ấy, những cơn bóng đè của tôi bắt đầu trở nên nghiêm trọng. Dù không có sự quấy nhiễu của mèo rừng nhưng chuyện hồi nhỏ và cặp mắt xanh lè của mèo rừng đêm đó lại đi vào giấc mộng của tôi, thường khiến tôi sợ đến nỗi kêu ré lên và giật mình bừng tỉnh giữa đêm khuya vắng lặng.

Hoán Bích và Cận Tịch bầu bạn kề bên vẫn chẳng ích gì, sự sợ hãi khiến tôi hằng đêm không sao ngủ nổi.

Chính lúc này, tiếng sáo đã vang lên, liền thành một dải, miên man không dứt. Cho dù chẳng nghiêng tai lắng nghe, tôi cũng biết ngay đó là tiếng sáo của Trường tương thủ. Những âm thanh tròn trịa cao vang được làn gió đêm đưa tới, lọt vào tai tôi hết sức rõ ràng. Tôi ôm chần ngồi đó, cảm thấy sự sợ hãi và bất an đã hoàn toàn lắng xuống, còn tiếng sáo kia lại giống như dòng suối mát lành giữa nơi rừng núi, chậm chậm chảy vào trái tim tôi.

Hoán Bích đứng dậy, đi mở cửa sổ, khẽ nói: “Hắn là Vương gia đang thổi sáo!”

Tôi lẩm bẩm: “Muội cũng nghe ra rồi sao?”

Hoán Bích hơi nhếch khóe môi, nở nụ cười hờ hững. “Chỉ có tiếng sáo của Vương gia mới chứa chan tình cảm thế này thôi!” Lúc này, bóng dáng Hoán Bích chùng như đã hòa vào giữa ánh trăng, giọng nói rất nhẹ nhàng: “Đêm nay, chẳng biết Vương gia sẽ thổi sáo đến canh mấy nữa.”

Tình cảm bên trong, ngay đến Hoán Bích cũng nghe ra.

Tôi tựa người vào tường, thấy ánh trăng chiếu vào hết như những bông hoa lê trắng lóa, bất giác nghĩ tới cảnh y đứng thổi sáo dưới trăng, sau khi im lặng hồi lâu, rốt cuộc không tìm được mà rơi lệ.

Đêm ấy, tôi lại đi vào giấc ngủ trong tiếng sáo du dương của Huyền Thanh. Vậy mà thứ khiến tôi giật mình bừng tỉnh không phải là ác mộng mà là cơn mưa rào đột nhiên kéo tới bên ngoài cửa sổ.

Trong dịp giữa hè, những cơn mưa rào bất chợt thế này kỳ thực không phải điều gì đặc biệt.

Giữa cơn mưa rào, từng làn gió dữ mang theo hơi nước lửa thẳng vào phòng qua ô cửa sổ khép hờ. Cận Tịch giật mình bừng tỉnh, vội chạy tới đóng cửa sổ cẩn thận, lại thấy tôi đang ngồi thẩn thờ bên giường, liền lặng lẽ ngồi xuống cạnh tôi.

Ánh nến không ngừng đung đưa trước mắt, một cơn mưa dữ dội nặng nề trút xuống nhân gian, cuốn trôi hết những thứ tanh hôi nơi trần thế. Trong tiếng mưa rơi, sấm giập, tiếng sáo kia vẫn da diết vang lên, chùng như không bao giờ dứt.

Trái tim tôi như bị ai đó cào mạnh, trong lòng ngập nỗi mong chờ, rằng tiếng sáo kia mau mau dừng lại, mau mau dừng lại!

Huyền Thanh, muội xin huynh đấy, đừng lo lắng việc muội ngủ có được ngon không nữa, mưa to thế này, huynh mau về đi!

Cận Tịch liếc mắt nhìn tôi, ôn tồn cất tiếng: “Nương tử đang lo lắng điều gì sao?”

Tôi nhất thời không che giấu nỗi tâm trạng bất an của mình, thấp giọng đáp: “Người nghe xem, tiếng sáo kia vẫn chưa dừng.”

Cận Tịch thở dài một hơi, vuốt phẳng lại mép áo của mình, nói: “Thật là đáng thương, bên ngoài mưa to như thế, ngâm nước mưa giờ này dễ bị ốm lắm.”

“Mưa to như thế...” Tôi khẽ lẩm bẩm, lòng sợ hãi vô cùng, còn thấy hết sức lo lắng.

Ánh mắt Cận Tịch tựa như tia chớp sáng lòa bên ngoài cửa sổ, chiếu rọi khắp căn phòng. Nàng ta nghiêm túc nói: “Có mấy lời này bấy lâu nay nô tỳ vẫn không dám nói, nhưng bây giờ thấy nương tử như vậy, thực đã đến lúc không thể không nói rồi!” Cận Tịch khẽ nắm lấy bàn tay tôi, trong giọng nói nghiêm túc toát ra một vẻ dịu dàng và thương yêu vô hạn: “Nương tử, việc quá khứ đều đã qua rồi. Nương tử tiêu tụy thế này vừa là giày vò bản thân mà cũng là giày vò Vương gia. Bao năm nay nô tỳ đã thấy rõ cả, Vương gia nghĩa nặng tình sâu, là một người có thể gửi gắm được.”

Giữa bầu trời đêm mờ mịt, sấm rung chớp giập đi đùng, khiến người ta tê dại cả hai tai, nhưng tiếng sáo vẫn du dương vang vọng, khiến lòng tôi nổi sóng từng cơn.

Hoán Bích tuy cũng có khuyên can hay ngăn cản nhưng trước giờ chưa từng có ai nói ra những lời thẳng thắn với tôi thế này.

Mưa vẫn rơi như trút, Cận Tịch thấy tôi chỉ lặng im ngơ ngẩn, liền khẽ mỉm cười. “Trước đây, khi còn ở trong cung, nô tỳ cũng rất thích nghe kịch, có một khúc Tư phm là nghe quen tai nhất, chẳng lẽ bây giờ nương tử cũng không buồn ngủ, chỉ bằng để nô tỳ hát cho nương tử nghe giải sầu.”

Lòng tôi đang tê dại, đâu còn tâm trạng để ý xem Cận Tịch định hát gì, để mặc cho nàng ta vừa vỗ tay làm nhịp vừa hát: “Gã đánh mất nhìn tôi, tôi đưa mắt liếc gã. Gã và tôi, tôi và gã, hai bên xiết nỗi nhớ nhung. Oan gia! Làm sao để thành được mối nhân duyên? Hãy chết trước điện Diêm Vương, để ông ta lấy chày ra giã, lấy cưa ra cắt, lấy cối ra xay, lại bỏ vào chảo dầu mà chiên mà rán. Ừi chao, để mặc ông ta! Chỉ thấy

người sống chịu tội, nào từng thấy ma quỷ mang cùm! Ừi chao, để mặc ông ta. Lửa cháy ngang mày, hãy nhìn trước mắt. Lửa cháy ngang mày, hãy nhìn trước mắt[1].”

[1] Đây là một phần của phân đoạn Tư phạm trong vở Nghiệt hải ký, thuộc dòng Côn khúc. Phân đoạn Tư phạm này chỉ có một nhân vật là ni cô Sắc Không, cô này vào chùa từ nhỏ, tuổi vừa đôi tám, không chịu nổi cuộc sống cô đơn trong chùa, khao khát được trải nghiệm tình yêu nam nữ nơi trần tục, sau một phen đấu tranh tư tưởng kịch liệt cuối cùng đã trốn khỏi chùa và chạy xuống núi. Trích đoạn bên trên thể hiện khát khao về tình yêu cùng những sự đấu tranh trong tư tưởng của Sắc Không – ND.

Đường như có một tia chớp màu tím xanh lóe lên giữa bầu trời, khiến lòng tôi bỗng nhiên rực sáng. Cạn Tịch đột ngột mở cửa sổ ra, tôi nhìn thấy bên ngoài sân vô số bông tịch nhan đã lặng lẽ rơi rụng trong màn mưa gió bập bùng.

Lòng tôi chấn động tột cùng, từng dòng máu nóng không ngớt cuộn dâng, miệng thầm lẩm bẩm: “Lửa cháy ngang mày, hãy nhìn trước mắt. Lửa cháy ngang mày, hãy nhìn trước mắt.”

Tôi đột nhiên đứng dậy, cất bước chạy nhanh ra ngoài. Hoán Bích không biết đã thức giấc tự bao giờ, nôn nóng gọi với theo: “Tiểu thư, sao lại không mang ô thế?”

Tôi ngoảnh đầu lại, nở một nụ cười tươi rạng rỡ. “Không cần đâu”, rồi bèn xách váy vội vã chạy đi.

Phía sau lưng, dường như Hoán Bích đang cất tiếng thở dài với Cạn Tịch. “Tiểu thư rồi cuộc đã ra ngoài rồi.”

Bên ngoài trời, những hạt mưa rơi ào ào không ngớt, tựa vô số cây roi quất lên người tôi, mang tới cảm giác đau nhói. Quần áo tôi mặc trên người đều đã ướt nhẹp, dính sát vào người, đôi mắt thì bị nước mưa làm nhòe đi, mái tóc cũng trở nên rối loạn. Gió mưa không ngừng cản bước chân tôi, một tia sét lớn đánh gãy một cành cây ở nơi cao tít nhưng tôi vẫn chẳng để tâm, cũng không hề cảm thấy mệt. Bao nhiêu năm nay, bất kể khi đứng giữa những bông hoa lê trắng như tuyết ở Đường Lê cung hay khi tụng kinh niệm Phật giữa làn khói hương vương vất trong thiền phòng, tâm trạng tôi chưa từng thư thái như hôm nay.

Tôi chạy vút đi, tựa một chú chim vừa được thả lại cho đôi cánh, đang bay về hướng tiếng sáo phát ra. Y ở nơi nào, nơi đó chính là đích đến của tôi.

Giữa màn mưa đêm, y đứng bên vách đá trong bộ quần áo màu trắng phát phơ, như vừa bước ra từ trong sấm sét, cây sáo đặt kề bên môi, nhẹ nhàng thổi những âm thanh du dương, trong trẻo.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi không sao kìm nén được những giọt nước mắt của mình, đôi chân vội chạy đi, nhào thẳng vào lòng y.

Nước mưa chảy xuống từ trên khuôn mặt y. Y ôm tôi trong lòng, cơ hồ không thể tin nổi, lẩm bẩm nói: “Hoàn Nhi... Là nàng đó sao?”

Tôi gật đầu thật mạnh, lại quàng tay qua cổ y, vừa rơi nước mắt vừa cười nói: “Là muội. Muội tới rồi đây.”

Y chừng như vẫn không dám tin, đôi mắt mở to nhìn tôi chằm chặp. Đột nhiên, y cởi áo ngoài của mình ra, khoác lên người tôi, giận dữ nói: “Nàng điên rồi! Giờ đang mưa to như vậy mà nàng còn chạy ra ngoài, không biết lo cho thân thể của mình sao?”

Tôi cắn chặt môi, trừng mắt nhìn y, nghẹn ngào nói: “Rõ ràng là huynh không lo lắng cho thân thể của mình, mưa to như vậy mà còn đứng đây thổi sáo như một kẻ điên.”

Y kéo đầu tôi tựa vào sát ngực y, thở dài nói: “Nàng trước giờ vốn sợ nhất là sấm sét mà.”

Tiếng tim đập của y vang vào tai tôi không ngớt, cách một lớp áo ướt nhẹp, nhiệt độ cơ thể y vẫn lạnh lẽo truyền tới thân thể tôi.

Trong lòng trào dâng vô số tình cảm ngọt ngào, tôi nép sát đầu vào ngực y, thấp giọng nói: “Chỉ cần có huynh ở bên, muội không sợ gì nữa.”

Y dường như không nghe rõ, ngần ngừ hỏi: “Gì cơ?”

Nước mưa làm bốc lên vô số làn hơi nước trắng lóa, che mờ khuôn mặt của y. Lúc này lòng tôi đã trở nên tốt cùng kiên định, kiếp này vất vả bao phen, những chuyện xưa cũ chất chồng làm thể xác và tinh thần tôi đều sụp đổ, thế nhưng giữa lúc lòng dạ nguội lạnh, rốt cuộc vẫn có thứ gì đó mà tôi không thể buông bỏ, một mục đi kiếm tìm.

Tôi ngẩng lên nhìn y chăm chú, chậm rãi nói từng từ: “Thanh, chỉ cần có huynh ở bên, muội không sợ gì nữa. Do đó, muội mong huynh mãi ở bên muội.”

Giữa màn đêm mờ mịt, những hạt mưa rào rào rơi xuống hoa lá cỏ cây, khiến mùi thơm thanh tân của hoa cỏ lan tỏa khắp chốn. Y chăm chú nhìn tôi, trong mắt chỉ có duy nhất bóng dáng của tôi, kèm theo đó là vô số tình cảm vừa dịu dàng vừa ghi tâm khắc cốt. Trên khuôn mặt y là một nỗi mừng vui vô hạn, y dang tay ôm chặt lấy tôi, chặt vô cùng, ngay đến xương cốt tôi cũng loáng thoáng truyền tới cảm giác đau đớn. Lúc này đây, tôi có cảm giác như đang ở trong giấc mộng, duy có chút đau kia là khiến tôi biết rằng y quả thực đang ôm tôi, làm lòng tôi hết sức ngọt ngào. Y mừng rỡ như muốn phát điên, trầm giọng nói: “Chỉ cần nàng bằng lòng, ta sẽ vĩnh viễn ở bên cạnh nàng, không bao giờ rời xa.”

Ánh mắt của y ấm áp mà kiên định, mang tới cho tôi niềm hạnh phúc mà tôi khao khát đã lâu. Xuyên qua những hạt nước mưa và nước mắt, tôi và y chăm chú nhìn nhau, cảm thấy có nhìn thế nào cũng không đủ. Thì ra khoảng cách giữa hai trái tim có thể gần đến thế, mà cũng có thể xa xôi biết bao, khoảng cách gần xa thế nào đều chỉ do một ý niệm mà ra.

Đôi bờ môi lạnh giá của y dán sát lên trán tôi. “Hoàn Nhi, nếu nàng còn chưa chịu nói với ta, còn né tránh ta, chỉ e ta sẽ phát điên lên mất.”

Tôi thoáng ngẩn người, thẹn thùng nói: “Chẳng lẽ những lời muội muốn nói với huynh, huynh đã biết cả rồi sao?”

Toàn thân y lúc này giống như một viên ngọc minh châu lấp lánh, tỏa ra những tia sáng ấm áp giữa màn đêm giá lạnh. “Đồ ngốc, nàng nghĩ ta ngốc như vậy sao, nàng thích ta, chẳng lẽ ta lại không nhìn ra được. Đừng nói là ta, chỉ sợ ngay đến Cận Tịch và Hoán Bích cũng đều đã nhìn ra rồi. Nhưng ta thương nàng, không đành lòng thấy nàng tự giày vò bản thân như thế.”

Tôi thổn thức: “Thanh, trong lòng muội, thực sự có rất nhiều điều không thể và không dám.”

Y hơi hé đôi bờ môi cong cong mềm mại của mình. “Hoàn Nhi, nàng có tâm ý này với ta từ bao giờ vậy?”

Tôi khẽ lắc đầu, thành thực đáp: “Muội cũng không biết nữa.” Sau khi cẩn thận ngẫm nghĩ một hồi lại nói thêm: “Có thể là lúc ở Thanh Lương Đài, cũng có thể là lúc ở bên bờ sông, mà cũng có thể là... sớm hơn nữa, từ sau lần muội bị sẩy thai, huynh dùng tiếng sáo gọi muội ra ngoài Đường Lê cung giúp muội vui bớt tâm sự.” Tôi thở dài. “Thanh, muội không biết là từ bao giờ, vì bấy lâu nay trong những lúc mà muội cần nhất, huynh luôn là người đưa tay kéo muội, không để muội ngã xuống.”

Y lắc đầu, trong mắt ánh lên muôn vàn tia sáng rực rỡ. “Không quan trọng, mọi việc đều không quan trọng. Điều quan trọng là bây giờ nàng đang ở trong lòng ta, nói với ta những lời như vậy. Hoàn Nhi, ta chờ ngày này đã lâu lắm rồi!”

Mưa dần ngừng rơi, thỉnh thoảng lại có một hạt nước từ trên cành cây rơi xuống, chảy vào trong cổ áo của tôi, mang tới cảm giác mát lạnh. Mười ngón tay y và mười ngón tay tôi đan chặt vào nhau, dường như mọi nỗi mừng vui và cảm kích đều đã nằm trong hai đôi tay này rồi.

Phía đằng đông, sắc trời dần hửng sáng, ánh bình minh ló dạng mang theo màu xanh nhạt hiền hòa. Giữa bầu không khí ẩm ướt, những lời nói của y nhẹ nhàng vang lên bên tai tôi, tựa làn gió cuối xuân dịu dịu: “Trong lòng nàng, ta là người như thế nào đây?”

Tôi suy nghĩ một chút, tất cả tình ý trong lòng cuối cùng đã hóa thành mười sáu chữ: “Dịu dàng như ngọc, sừng sững như tùng. Phi phàm trác tuyệt, thể gian độc nhất[2]. Trong lòng muội, huynh là người ‘thể gian độc nhất’.”

[2] Trích từ Bạch Thạch Lang khúc, một bài thơ Nhạc phủ. Trong đó Bạch Thạch Lang là tên của thủy thần, bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của vị nam thần này. Nguyên văn Hán Việt: Tịch thạch như ngọc, liệt tùng như thúy. Lang diêm độc tuyệt, thể vô kỳ nhị – ND.

Y áp trán vào trán tôi, khẽ cười, nói: “Đây là lời tán dương nam thần trong thơ từ cổ, ta không được như thế đâu.”

Tôi mỉm cười không nói, hỏi ngược lại y: “Vậy muội thì sao, trong lòng huynh muội là người như thế nào?”

Y suy nghĩ một chút, cuối cùng trả lời một cách trịnh trọng: “Trong lòng ta, muội chính là cả bầu trời.”

Tôi còn chưa kịp nhắm nháp thâm ý trong lời y, nước mắt đã tuôn rơi, trong lòng tràn ngập nỗi mừng vui khó miêu tả bằng lời, tựa vô số bông hoa đột nhiên cùng nở rộ, tạo thành một mảng trắng xóa thuần khiết, không dính bụi trần. Niềm vui ấy còn giống như vàng trắng vàng vạc treo giữa trời đêm, xua tan những mảng tối đen vô tận trong lòng, khiến cuộc sống của tôi bước sang một trang hoàn toàn mới.

“Bầu trời của huynh?” Tôi khẽ lẩm bẩm, cơ hồ không dám tin.

Giọng nói của y chắc nịch như tảng đá đã từng sừng sững trên đỉnh núi cao suốt ngàn năm: “Đúng thế, ta có được nàng tức là đã có được tất cả. Nếu nàng không ở bên, mọi sự phồn hoa gấm vóc với ta thực chỉ là hư ảo mà thôi.” Giọng y chợt trở nên dờ dẩn: “Hoàn Nhi, vì có nàng nên bất kể trước đây đã phải mất đi bao nhiêu, ta vẫn cảm thấy rất đáng giá.”

Tôi thấp giọng nghẹn ngào, lại khẽ lắc đầu, nói: “Muội kỳ thực không tốt như huynh nói đâu. Muội là phế phi của đương kim Hoàng đế, bây giờ đã vào cửa Phật, lại là con gái của tội thần, còn từng sinh được một đứa con gái nữa. Trong khi đó, huynh có thể lựa chọn vô số tiểu thư khuê các, còn có một tiền đồ gấm vóc trước mặt, thực không cần phải ở cùng người như muội làm gì...”

Y đưa bàn tay ấm áp lên giữ môi tôi, không cho tôi nói tiếp, sau đó lại dùng sức ôm chặt tôi vào lòng. “Trong lòng ta, nàng là người tốt nhất. Hoàn Nhi, nàng phải tin vào điều này.”

Tôi khẽ gật đầu. “Muội biết chứ, và trong lòng muội, huynh cũng là người tốt nhất.” Một nụ cười mỉm dần xuất hiện trên khóe môi y, rực rỡ tựa bông hoa nhỏ đang nở rộ.

Vòng tay của y rộng lớn mà ấm áp, như một bầu trời xanh biếc bao la. Tôi được y ôm trong lòng, cảm giác cứ như một cánh chim vốn luôn nằm trong tổ ngắm nhìn bầu trời nay rốt cuộc đã được vỗ cánh bay lên tầng không mà mình hằng khát vọng bấy lâu, mọi mối tâm sự nặng nề đều được buông xuống, niềm vui như biển mây bát ngát xung quanh, cả thế xác lẫn tinh thần đều trở nên nhẹ nhõm.

Tôi khẽ nói: “Thanh, cũng bởi vì có huynh, bất kể trước đây đã phải chịu bao nỗi gian nan, uất ức, muội cũng không còn điều gì oán hận.”

Thời gian dần trôi, trời rốt cuộc đã sáng hẳn. Ánh bình minh nơi chân trời rực rỡ tựa gấm hoa, tôi chưa từng phát hiện, thì ra ánh bình minh có thể đẹp đến mức khiến người ta phải tán thán thế này.

Khi Huyền Thanh đưa tôi về thiền phòng, Cận Tịch và Hoán Bích đã chờ sẵn bên ngoài, nhìn thấy tôi và y dắt tay nhau, lập tức đều hiểu ra điều gì.

Cận Tịch cất lời trêu chọc: “Trước khi trời sáng, mưa đã ngừng rơi, không ngờ nương tử còn bị cơn mưa ngăn cản đến bây giờ.”

Hoán Bích lặng im một lát rồi mới nói: “Hôm qua tiểu thư ngâm nước mưa bên ngoài, tới bây giờ mới về, chắc đã đói rồi. Cơm canh đã được nấu xong xuôi, tiểu thư và Vương gia mau vào ăn tạm một chút đi.”

Tôi cười bảo: “Ta không đói lắm, bây giờ chỉ cảm thấy mệt thôi.”

Huyền Thanh nói: “Suốt đêm không ngủ, nàng mau đi ngủ một lát đi.”

Tôi khẽ gật đầu, dịu dàng nói: “Huynh cũng đi ngủ sớm một chút, hai mắt đều thâm quầng cả rồi kìa.”

Y nắm lấy bàn tay tôi rồi lại quay sang cười nói với Hoán Bích: “Ta giao tiểu thư nhà cô cho cô đấy nhé!”

Hoán Bích khẽ nở nụ cười. “Vương gia đã dặn, nô tỳ đâu dám không dốc sức.”

Dõi theo bóng dáng đầy vẻ lưu luyến của y tới khi khuất hẳn, tôi ngáp dài một cái, cơn buồn ngủ trào lên, chạy vào phòng vui đùa xuống chiếc gối mềm mại, đắm mình vào giấc mộng ngọt ngào.

25. Chương 25

Chương 25: Lòng say giấc tình

Mỗi ngày ở bên Thanh, tôi đều cảm thấy vui vẻ và chân thực, thế nhưng lần nào cũng thế, tôi luôn đi vào giấc ngủ giữa những sự mâu thuẫn và dằn vặt, tôi thầm nghĩ tôi và Thanh dường như không có tương lai. Tất cả mọi thứ bây giờ đúng như câu hát của Cận Tịch, “lửa cháy ngang mày, hãy nhìn trước mắt”, cũng là một sự nóng bỏng và tuyệt vọng khi “bỏ hết kiếp sống này, đến cùng chàng khoái lạc[1]”. Đặc biệt là mỗi lần Phương Nhược tới thăm tôi, kể với tôi bất cứ chuyện gì có liên quan tới cuộc sống của tôi trong cung đình thuở trước, tôi đều giật mình phát hiện, toàn thân tôi đều đã in hằn dấu ấn của quá khứ rồi.

[1] Trích Bô tát man, Ngưu Kiều – ND.

Tôi không biết mình nên làm thế nào để thoát khỏi thân phận của bản thân, cái thân phận đáng giận bây giờ khiến tôi cảm thấy vừa khó xử vừa nhục nhã.

Nhưng mỗi ngày tỉnh dậy, nhìn những tia nắng bình minh dịu dịu xuyên qua khe cửa sổ chiếu vào phòng, nghĩ tới việc ngày hôm nay mình có lẽ sẽ lại được gặp y, tâm trạng tôi liền lập tức ngập chìm trong nỗi mừng vui và ngọt ngào to lớn.

Đó là sự ngọt ngào như thế nào đây? Mỗi khoảnh khắc ở bên cạnh Thanh, lòng tôi đều nhẹ nhõm, vui tươi, cảm thấy tất cả mọi sự phiền não trên thế gian này sẽ chẳng bao giờ tới tìm mình cả.

Có lúc, tôi sẵn lòng biến thành một nữ tử vô tri, vô đạo đức, không biết liêm sỉ, không có quan niệm thị phi, thậm chí là... không có ký ức. Như thế, tôi sẽ không còn đau khổ nữa, không còn khó chịu nữa.

Nếu có thể, tôi sẵn lòng dùng tất cả mọi thứ mà mình đang có để đổi lấy những khoảng thời gian vui vẻ bên Thanh.

Tôi sẵn lòng.

Hôm ấy, tôi cùng y ra ngoài đi dạo, lòng nhẹ nhõm, thanh thoi, cảm thấy được y dắt tay như thế này đã là một niềm hạnh phúc hết sức lớn lao rồi.

Đường núi gồ ghề khó đi, lại quanh co xuyên qua một khu rừng nhỏ. Những phiến đá lát trên mặt đường do lâu ngày không có ai đi lại nên đã mọc một lớp rêu xanh rất dày, chỉ sơ sẩy một chút thôi cũng có thể trượt ngã. Trên đỉnh đầu chúng tôi là vô số cành cây đan xen nhau một cách hỗn loạn, những cái bóng lơ lơ chiếu xuống nhìn như cánh tay đáng sợ của đám yêu ma quỷ quái, chỉ là trên những cánh tay ấy mọc đầy những chiếc lá non màu vàng tươi, khiến vẻ ma mị dịu đi và được thay bằng mấy phần tươi mới. Có chú chim không rõ tên gọi đậu trên cành cây cất tiếng hót líu lo, khiến buổi hoàng hôn trong khu rừng tịch mịch bất giác tràn ngập một luồng sức sống khó mà miêu tả bằng lời. Trên núi có mấy gốc phụng tiên vừa nở hoa, nửa kín nửa hở nép mình vào lùm cỏ dại, nhìn rực rỡ như ngọn đuốc.

Lúc này mặt trời đã ngả về tây, tà dương lay lắt, những ánh sáng chiều rực rỡ đủ màu phủ khắp nửa bầu trời, tựa bức tranh gấm rực rỡ và hoa lệ nhất giữa nhân gian... Trên đỉnh núi trước mặt y có một quảng vắng chiều rực rỡ tụ lại, chừng như chỉ cần thò tay ra là có thể với tới, còn sau lưng tôi là một khoảng không âm u vô tận, những đám mây màu mực như làn khói sương cuốn tới, chuẩn bị cuộn phăng mọi ánh sáng.

Ánh sáng chiều màu vàng cuối cùng bao trùm quanh người y, y ngoảnh lại nhìn tôi, vì khuôn mặt đang ngược sáng nên không thể nhìn rõ lắm. Y chậm rãi đưa tay về phía tôi. “Đường núi khó đi, để ta dắt tay nàng nào.”

Dưới ánh sáng chiều, thân thể y toát ra một vẻ trang nghiêm, thanh khiết như thiên thần, từng làn gió núi thổi vun vút qua chỗ chúng tôi, khiến đôi ống tay áo rộng của y lật phất bay.

Lúc này tôi cảm thấy tim mình cứ đập thình thịch không ngừng, trong lòng tràn ngập cảm giác ngọt ngào nhưng đồng thời cũng rất do dự, hai bàn tay chẳng đưa ra mà cứ nắm chặt nhau, nơi lòng bàn tay đã lắm lắm mồ hôi.

Nơi dòng sông dưới núi loáng thoáng vọng lại tiếng hát, dần trở nên rõ ràng, thì ra là A Nô, lời ca vẫn không có gì thay đổi so với trước đây: “Em nay đổi với tình lang, tình càng thắm thía dạ càng ngẩn ngơ. Nhớ ai nhớ đến bao giờ? Ngày ngày tựa cửa trông chờ tình lang. Tình lang ơi hỡi tình lang, lòng này thắm thiết xin chàng chớ quên...”

Tiếng ca ấy như đã khắc ghi vào trái tim tôi, lúc này nghe thấy liền không kìm được thắm xao động, nhất thời chẳng nói được gì.

Đôi mắt y trong veo như mặt nước hồ thu phẳng lặng, giọng nói dịu dàng, ấm áp như làn gió tháng Tư: “Nàng nghe kìa!”

Tôi thấp giọng đáp: “Muội nghe thấy rồi.”

Y đưa bàn tay tới gần hơn, chỉ thiếu chút nữa là đã chạm vào ống tay áo tôi rồi. Trầm ngâm một chút, y khẽ nói: “Lòng ta với nàng cũng hết như vậy đấy.” Thấy tôi không nói gì, sắc mặt y thoáng trở nên buồn bã. “Ngày đó nàng viết cho ta bài Bích Ngọc ca, tạ ơn chàng hữu ý, thẹn không sắc khuynh thành. Mở hết cả cuốn Nhạc phủ, ta chưa từng sợ một câu thơ nào như vậy.”

Tôi ngẩng đầu nhìn y, chậm rãi thò bàn tay từ trong ống tay áo ni cô màu xám ra. Do ăn chay lâu ngày, hai tay tôi đều nhợt nhạt, làn da mỏng tang để lộ những mạch máu màu xanh yếu ớt, lấp lánh phản chiếu lại những tia sáng chiều dịu dịu.

Tôi nhìn thẳng vào mắt y, trái tim vốn loạn nhịp dần bình tĩnh trở lại, một nụ cười mỉm rạng rỡ xuất hiện trên khóe môi, giọng nói vang lên mềm mại như cỏ bèo: “Lần này thì để muội nói, điều muội muốn nói là: Đã thấy quân tử, có gì chẳng yêu[2].”

[2]Phong vũ, Kinh Thi. Nguyên văn Hán Việt: Ký kiến quân tử, vân hồ bất hĩ – ND.

Một làn gió thổi tới khiến chiếc áo ni cô màu sắc ảm đạm của tôi khẽ tung bay, tự nơi đáy lòng bắt giác trào dâng mấy tia mừng rỡ. Tình yêu của tôi với Huyền Thanh xưa nay luôn ẩn sâu trong huyết quản, và bây giờ, những lời vốn phải cố sức kìm nén ấy đã bật ra ngoài, khiến tôi có cảm giác mừng vui và nhẹ nhõm khó tả, cứ thế cười tùm tùm, chăm chú nhìn y.

Trên mặt y lộ ra nét dịu dàng, ấm áp cùng thần sắc vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, giữa sắc trời dần trở nên u ám, trông y lúc này tựa như một ánh dương rạng rỡ nhất mùa hè, khiến người ta bất giác vui lây.

Nụ cười của tôi trào lên tự đáy lòng, dần lan tỏa khắp từng tấc da thịt.

Y nắm chặt lấy bàn tay tôi, mừng rỡ đến nỗi chẳng nói nổi một lời, chỉ biết cười mà nhìn tôi không chớp.

Bàn tay y rất ấm áp, rất lớn, nắm trọn lấy bàn tay nhỏ nhắn của tôi.

Từng làn hơi thở quen thuộc của y như bao bọc lấy tôi, đột nhiên người tôi bị kéo về phía trước, mặt vùi vào vạt áo trước ngực y. Y ôm tôi rất chặt, lại cọ nhẹ cằm vào mái tóc của tôi, ghé sát miệng vào tai tôi, nói: “Chúng ta cùng đi thôi.”

Trái tim tôi như bị thứ gì và phải, thoáng nhói đau, sống mũi cay cay như muốn khóc.

Kỳ thực tôi cũng không biết chúng tôi có thể đi tới nơi nào. Tôi là phế phi bị trục xuất khỏi cung, để tóc tu hành, y là thân vương hoàng tộc địa vị cao quý, thân phận cách biệt có thể nói là một trời một vực. Đúng như lời Cận Tịch nói, chẳng qua là “lửa cháy ngang mây, hãy nhìn trước mắt” mà thôi.

Nhưng lúc này, nghe y nói năng trịnh trọng như thế, lòng tôi liền thấy thư thái và dễ chịu hơn nhiều, đối với tương lai mờ mịt kia cũng có thể sinh ra một tia tưởng tượng.

Những làn gió núi không ngừng thổi qua chỗ chúng tôi, khiến mấy gốc phụng tiên đứng đưa nhẹ nhàng. Y dắt tay tôi bước dần lên đỉnh núi, cứ đi được một bước lại ngoảnh đầu nhìn tôi một lần.

Y đột nhiên dừng chân, tách từng ngón tay của tôi ra, đặt những ngón tay của mình vào giữa, cuối cùng mười ngón tay của chúng tôi đan xen nhau. Tôi cảm thấy hơi nghi hoặc nhưng chỉ im lặng nhìn y. Huyền Thanh khẽ mỉm cười, cất giọng vô cùng kiên định: “Tư thế dắt tay này có tên gọi Đồng tâm khẩu, nghe đồn cặp nam nữ nào dắt tay nhau như thế này, cả đời sẽ không bao giờ ly biệt.”

Lòng tôi trào dâng muôn vàn cảm giác phức tạp nhưng nổi lên trên hết là một nỗi mừng vui và xao xuyến tột cùng, hết sức khó tả. Lúc này tôi thấy mình như đang ở trong giấc mộng, nhưng lại là một giấc mộng chân thực vô cùng, không có vẻ gì là xa xôi thăm thẳm, chỉ cần đưa tay ra là có thể với tới.

Rồi tim tôi bỗng máy động, tôi đột nhiên cất tiếng: “Thanh, muội cứ có cảm giác như đang nằm mơ vậy, huynh cần hoặc véo muội một cái đi được không? Để muội biết rằng muội thực sự không phải đang nằm mơ.”

Huyền Thanh cúi đầu, khẽ hôn một cái lên mũi tôi, thấp giọng cười, nói: “Ta không nỡ.” Tôi chợt thấy mình ngốc nghếch, sao tôi lại có thể ngốc đến thế cơ chứ, ngay đến bản thân tôi bây giờ cũng không tìm được mà muốn tự cười mình. Hai bờ má tôi đỏ bừng, tựa như quầng mây màu rực rỡ đằng xa, đi kèm theo đó là sự thẹn thùng khôn xiết.

Y vẫn một mực mỉm cười hòa nhã. Nụ cười của y trông đẹp biết mấy, hệt như tiếng hát trong veo giữa mây xanh, vang đi khắp muôn dặm đất trời. Mặt tôi bỗng đỏ bừng, nói năng lại càng không biết lựa lời: “Thanh, nụ cười của huynh đẹp quá!”

Trước đây tôi cũng cảm thấy như vậy nhưng chưa từng dám thừa nhận. Ôi, bây giờ đứng trước mặt y tôi trở nên ngốc nghếch quá chừng, lời gì cũng nói ra được.

Huyền Thanh nắm chặt bàn tay tôi, mỉm cười, thở dài nói: “Nụ cười của ta, đều là vì nàng nên mới có!”

Nụ cười của y là vì tôi nên mới có, còn nụ cười thật lòng của tôi lúc này há cũng chẳng thế hay sao? Tôi thoáng cảm thấy thẹn thùng, cúi xuống nhìn đôi giày cỏ mộc mạc mà mình đang đi, thấy chúng chậm rãi bước đi trên lớp rêu xanh dày, mỗi bước chân đều tràn ngập nét mừng vui.

Tôi chợt nhớ đến đôi giày được Huyền Lăng ban cho khi còn đặc sứ năm xưa. Đôi giày đó có đế làm bằng ngọc thạch, bên trong lót hương liệu, mũi giày có đính một viên minh châu Hợp Phô vô cùng bắt mắt. Trên mặt giày làm bằng gấm Thục thêu hình uyên ương bằng chỉ vàng, gấm Thục xưa nay vốn vang danh thiên hạ, huống chi còn là loại gấm thêu tinh tế như thế, các nữ tử Thục Trung phải cần trăm người thêu suốt ba năm mới xong một xấp, mỗi tác đều có giá không dưới một đấu vàng, các nữ tử trong cung xưa nay đến nhìn thấy còn chẳng dễ, đừng nói là xa xỉ đến mức dùng để làm giày.

Nhưng lúc này được cùng y dắt tay dạo bước, dù dưới chân là đôi giày cỏ giản đơn tôi cũng vẫn mừng rỡ và cảm động vô cùng, cảm giác khi nhận được đôi giày quý báu năm xưa căn bản không thể so sánh được.

Y cùng tôi ngắm cảnh chiều tà, lại khẽ vuốt ve mái tóc tôi, dịu dàng nói: “Đi cả ngày rồi, nàng có mệt không?”

Nơi đáy mắt tôi bắt gặp dáng trào một nét cười vui vẻ. “Không mệt.”

“Vậy...” Y chợt nói: “Nàng cùng ta đến An Tê quán thăm mẫu phi nhé?”

Tôi thoáng sững người, khuôn mặt không khỏi ửng hồng, thẹn thùng nói: “Vậy đâu có tiện chứ.”

Y nắm lấy bàn tay tôi, khẽ nở nụ cười. “Mẫu phi xưa nay vẫn luôn thích nàng mà.” Thấy tôi xấu hổ, y lại nói thêm: “Mẫu phi là người sáng khoái, ắt sẽ không ngăn cấm chúng ta. Huống chi, Hoàn Nhi, có được nàng rồi ta mừng rỡ vô cùng, chỉ muốn nói ngay với mẫu phi ta rằng con của bà đã có được người mà nó muốn có nhất trên đời này rồi!”

Tôi khẽ cười một tiếng, dù không biết chuyện sẽ diễn ra thế nào nhưng sao tôi đành lòng từ chối y đây, thế là bèn cúi đầu, thẹn thùng nói: “Được!”

An Tê quán vẫn hệt như xưa nhưng tâm trạng của tôi khi đi gặp Thư Quý thái phi thì đã hoàn toàn đổi khác, không ngờ lại có một tia căng thẳng khó mà miêu tả bằng lời. Gõ cửa mấy cái, người đi ra mở cửa chính là Tích Vân, nhìn thấy tôi và Huyền Thanh cùng tới thì không tìm được ngạc nhiên thốt lên: “Hôm nay sao lại trùng hợp như vậy? Không ngờ vương gia và nương tử lại cùng nhau tới đây.”

Huyền Thanh mỉm cười không đáp, khẽ hỏi: “Mẫu phi đâu?”

Tích Vân cười nói: “Thái phi vừa tụng kinh xong, giờ đang uống trà.”

Lúc này đang là mùa hè, các cửa sổ trong An Tê quán đều mở rộng, vì xung quanh trồng nhiều cây cối nên thực mát mẻ vô cùng. Trong chiếc bể lớn giữa sân có trồng một ít hoa sen, nhìn nhỏ nhắn, xinh xắn, vô cùng đáng yêu.

Thái phi đang ngồi xếp bằng trên chiếc sập, ung dung uống trà, nhìn thấy chúng tôi đi vào liền vẫy tay cười, nói: “Đến đúng lúc lắm, Tích Vân vừa mới hầm canh bách hợp đấy.” Sau đó liền bảo Tích Vân múc hai bát đưa lên.

Huyền Thanh nói: “Nàng hành lễ với mẫu phi trước đi.”

Tôi quỳ xuống bái lạy. “Thái phi an hảo.”

Tôi đến An Tê quán đã nhiều lần, thường ngày gặp mặt chỉ chào hỏi theo lối bình thường mà thôi, bây giờ lại trịnh trọng hành lễ như vậy khiến Thư Quý thái phi bất giác ngẩn người, đưa mắt liếc nhìn tôi, cười tủm tỉm hỏi: “Hôm nay làm sao vậy?”

Huyền Thanh lúc này cũng quỳ xuống hành lễ. “Hài nhi bái kiến mẫu phi”, nói rồi liền đỡ tôi dậy, nắm lấy tay tôi.

Thái phi giật mình hiểu ra, không kìm được đưa tay vuốt trán, nở nụ cười tươi. “Hay! Hay! Rốt cuộc đã đến với nhau rồi!”, sau đó lại quay sang nói với Tích Vân: “Đừng mang canh bách hợp tới nữa, lấy một ít táo đỏ và ngân nhĩ đến đây!”

Tôi đỏ bừng hai má, thấp giọng nói: “Đa tạ Thái phi”, sau đó lại cúi gằm mặt xuống, khẽ mỉm cười nói tiếp: “Nghe khẩu khí của Thái phi vừa rồi, hình như đã sớm biết văn bối và Thanh...” Tôi bất giác thẹn thùng, liền ngừng lời, trừng mắt nhìn Huyền Thanh.

Huyền Thanh vội vàng xua tay, nói: “Không phải là ta nói đâu.”

Thái phi cười bảo: “Thanh Nhi không nói gì với ta cả. Chỉ là ngày đó hai đứa gây đàn thổi sáo ăn ý với nhau như thế, quả đúng là tâm ý tương thông, con thực sự nghĩ ta đã già, không thể nhìn ra điều gì hay sao? Cái chuyện tâm ý tương thông này xưa nay vốn chỉ có ở những người hữu tình.”

Tôi đỏ mặt tía tai, nói: “Thái phi quả có cặp mắt tinh đời.”

Thái phi cầm lấy tay tôi, kéo tôi lại gần, nói với giọng trìu mến: “Ngày đó ta kỳ thực cũng chỉ thoáng nghĩ tới chuyện này thôi, không ngờ con và ta còn có duyên phận như vậy.” Nói rồi bà lại mỉm cười nhìn qua phía Huyền Thanh. “Đồ ngốc, chuyện tốt thế này sao lại không nói sớm với ta, làm ta đến bây giờ mới biết, hai đứa giấu ta kĩ quá!”

Huyền Thanh có chút xấu hổ, âu yếm đưa mắt liếc tôi. “Chuyện này thực là khúc chiết lắm, chứ con đâu dám giấu giếm mẫu phi, chỉ vừa mới có kết quả thôi con đã lập tức dẫn Hoàn Nhi tới đây thỉnh an mẫu phi rồi.”

Thái phi mặt đầy nét mừng, nhìn tôi cười, nói: “Hoàn Nhi, bây giờ ta cũng gọi con như vậy nhé!”, sau đó lại thở dài một tiếng. “Hoàn Nhi, con là một đứa bé thông minh, ta thực sự yêu quý con từ tận đáy lòng. Chỉ là ta thoáng nghe nói, con là một đứa bé mệnh khổ. Thanh Nhi từ nhỏ đã phải rời xa ta, cũng là một đứa bé khổ mệnh. Bao năm nay nó một lòng đi tìm nữ tử mà mình vừa ý, mãi đến tuổi này rồi vẫn chưa chịu thành hôn, ta là người làm mẹ, trong lòng thực lo lắng lắm...”

Huyền Thanh nhìn tôi cười hì hì, nói: “Mẫu phi cứ yên tâm, ban đầu con kiếm có không chịu thành thân chẳng qua là vì không muốn để Thái hậu và hoàng huynh an bài hôn sự của mình, còn về sau thì hẳn nhiên là vì cô ấy rồi.”

Tôi cười phỉ phui, nói: “Hừm, trước mặt Thái phi mà huynh còn dám nói đùa như vậy.”

Thái phi đưa tay làm bộ đánh Huyền Thanh một cái, cười mắng: “Ta còn đang nói đấy, không ngờ con lại dám chen vào”, sau đó lại quay sang nói với tôi: “Vừa rồi Thanh Nhi nói chen vào một câu, kỳ thực cũng khiến ta được yên tâm hơn rồi. Đứa bé này vốn trọng tình trọng nghĩa, nó đã nói như vậy, có thể thấy không phải mới dụng tình với con chỉ một, hai năm. Hai đứa bọn con để được ở bên nhau như bây giờ, hẳn đã phải trải qua không ít gian nan trắc trở, mà con lại đang tu hành, sợ rằng cũng từng do dự rất lâu. Hơn nữa, con đường sau này của bọn con sợ rằng cũng chẳng được thuận buồm xuôi gió.”

Huyền Thanh đưa mắt nhìn tôi, nói: “Mẫu phi...”

Thái phi nghiêm túc cất lời: “Con nghe ta nói xong đã”, rồi lại nói tiếp với tôi: “Con đường trước đó các con coi như đã vượt qua được rồi, giờ có thể ở bên nhau, lòng ta thực vô cùng mừng rỡ. Nhưng con đường sau này chưa biết thế nào, các con đã quyết định đi cùng nhau, nhất định phải cố gắng đi tiếp. Có lẽ càng về sau con đường sẽ càng khó đi hơn, nhưng ta tin việc thành là bởi người, chỉ cần các con đồng lòng thì việc gì cũng có thể thành công. Những lời này của ta, các con hãy ghi nhớ kĩ!”

Lời của Thư Quý thái phi câu nào cũng hợp tình hợp lý, tôi nghe mà cảm kích vô cùng, cùng Huyền Thanh vái sâu một cái.

Tôi rơm rớm nước mắt, nói: “Thái phi, vừa rồi khi tới đây con đã sợ hãi vô cùng, sợ là người không thích con. Dù sao con cũng là người từ trong cung ra.”

Thái phi mỉm cười, đưa tay xoa đầu tôi. “Nói tới từ trong cung ra, ba người bọn ta, kể cả Tích Vân nữa, có ai mà không từ trong cung ra đâu. Ta biết con lo nghĩ điều gì, nhưng việc quá khứ dù sao cũng đã qua rồi, ai mà không có quá khứ riêng. Đại Chu khai quốc đã được trăm năm, ta chưa từng nghe nói có phế phi nào còn quay trở về. So với việc chết già ngoài cung, chẳng bằng hãy tìm cách để sống cuộc sống mà mình mong muốn. Đời người trăm năm là tận, những ngày tháng thực sự thỏa lòng liệu có được bao nhiêu chứ?”

Tôi nghe thế thì cảm động vô cùng, Huyền Thanh quàng tay qua vai tôi, hai chúng tôi nhìn nhau cười khê.

Vừa khéo lúc này Tích Vân mang táo đỏ và ngân nhĩ tới, cất tiếng lầu bầu với Thái phi: “Hôm nay Thái phi thực nhiều trò quá, đang từ canh bách hợp lại đổi sang táo đỏ với ngân nhĩ.”

Thư Quý thái phi bật cười, đẩy bà ta một cái, nói: “Đồ ngốc, ăn táo đỏ với ngân nhĩ là có nguyên do đấy, thử nhìn hai đứa bé này xem.”

Tích Vân thấy tôi và Huyền Thanh nắm tay nhau đứng đó, bất giác vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. “Quả nhiên là nên ăn táo đỏ với ngân nhĩ, Thái phi thật có phúc đấy!”

Thái phi lộ vẻ tự đắc, cười hỏi: “Thế nào?”

Tích Vân cười đến nỗi không khép được miệng. “Vương gia chọn đi chọn lại, mãi vẫn không chọn được ỳnh một vị Vương phi, tầm mắt tất nhiên cao vời. Mới lần đầu nương tử tới đây, nô tỳ đã nói với Thái phi rồi, nhìn nương tử và Vương gia nhà ta hết như một đôi người ngọc, không ngờ quả nhiên là có ngày này.” Nói rồi, thị vội vàng hành lễ với tôi.

Tôi then thùng vô hạn, vội đưa tay đỡ Tích Vân đứng lên. “Cô cô nói như thế, bảo văn bối phải là sao mới tốt đây?”

Huyền Thanh cười, nói: “Nàng thấy thế nào? Ta đã nói rồi mà, mẫu phi và cô cô ắt sẽ đều tán thành chuyện của chúng ta.”

Thái phi cũng khê cười. “Hai đứa bọn con có được mối nhân duyên này cũng chẳng dễ gì, Thanh Nhi, con phải đối xử với Hoàn Nhi thật tốt.” Lúc này trăng sáng treo cao, những tia sáng dịu dịu chiếu vào qua cửa sổ, trong phòng ánh nến đung đưa, tấm dung nhan xinh đẹp của Thái phi như được phủ một tầng ánh sáng thánh khiết.

Huyền Thanh trịnh trọng nói: “Dạ. Cho dù mẫu phi không dặn dò, hài nhi cũng nhất định sẽ làm được.”

Thái phi thở dài cảm khái: “Hôm nay ta thực sự rất vui mừng, Trường tương tư và Trường tương thủ đã lại thành một đôi, quả đúng là ý trời.” Rồi lại hiền từ vuốt ve bàn tay tôi, nói: “Hoàn Nhi, hai người thật lòng thích nhau là một việc không dễ gì có được, có thể thẳng thắn và cam tâm tình nguyện thương yêu đối phương lại càng chẳng dễ dàng gì, hãy trân trọng hạnh phúc trước mắt.”

Tôi khom người hành lễ. “Lời của Thái phi, Hoàn Nhi sẽ ghi nhớ kĩ.”

Từ An Tê quán đi ra, Huyền Thanh mặt đầy nét mừng, nói: “Bây giờ nàng đã yên tâm chưa?”

Tôi ngạc nhiên hỏi: “Gì cơ?”

Huyền Thanh cúi đầu, hôn nhẹ ngón tay tôi, nghiêm túc nói: “Ta dẫn nàng đến gặp mẫu phi, nói với mẫu phi chuyện của chúng ta, ấy là mong nàng hiểu rằng tình cảm của ta với nàng không phải chỉ như nước sương mong manh ngắn ngủi mà hết sức chân thành. Ta thực sự hy vọng có thể ‘cầm tay nàng hẹn mấy lời, sống bên nhau mãi đến hồi già nua[3]’.”

[3] Trích Kịch cổ 4, Kinh Thi, dịch thơ Tạ Quang Phát. Nguyên văn Hán Việt: chấp tử chi thủ, dữ tử giai lão – ND.

Cầm tay nàng hẹn mấy lời, sống bên nhau mãi đến hồi già nua. Nhớ hồi xưa cũ, khi còn là một thiếu nữ sống trong khuê các ngày ngày mơ mộng, tôi đã từng bị câu thơ trong Kinh Thi này làm cho chấn động sâu sắc, rồi một cánh cửa mở ra trước mắt tôi, để tôi thấy được biển cả tình yêu bao la bát ngát, trong lòng sinh ra chấp niệm “mong người lòng chỉ một, bạc đầu chẳng xa nhau”.

Giờ đây, tôi cứ luôn nghĩ rằng mình và y không có tương lai, nhưng không ngờ y lại đưa tôi tới chỗ mẫu phi của y, nói với tôi những lời như vậy.

Sự cảm động trong lòng tôi giống như vô số bông hoa anh đào cùng nở rộ, tỏa hương bát ngát, ngợp khắp trái tim. Trong sự mừng rỡ đến mức không dám tin, tôi cơ hồ muốn rơi nước mắt.

Y nắm chặt bàn tay tôi đặt lên ngực y, cất giọng kiên định nói: “Nàng nhất định phải tin ta.”

Tôi gật đầu thật mạnh, lại nép vào lòng y. Có được lời hứa này rồi, dù con đường trước mắt mệnh mang thể nào, tôi cũng phải kiên trì đi tiếp.

Sau hồi lâu tĩnh lặng, tôi khẽ nói: “Thái phi đúng là đẹp quá!”

Huyền Thanh ngạc nhiên hỏi: “Sao đang yên đang lành lại nói tới việc này?”

Tôi cười nói: “Trước đây muội đã cảm thấy như vậy rồi, chẳng qua là ngại không nói với huynh mà thôi.”

Huyền Thanh tươi cười vui vẻ, nói: “Vẻ đẹp của mẫu phi không phải là trời sinh đâu, hoặc có thể nói trước đây khi còn ở Bãi Di, mẫu phi chỉ khá xinh đẹp, chứ không có được khí chất như bây giờ.” Thấy tôi lộ vẻ nghi hoặc, y bèn giải thích: “Chỉ có một nữ tử toàn tâm toàn ý yêu thương tình lang, lại được tình lang hết dạ yêu thương thì mới có được khí chất như vậy, đây là thứ mà bất cứ loại son phấn nào cũng không thể tô vẽ nổi. Trong hậu cung Đại Chu, Thanh dám khẳng định mẫu phi là nữ tử duy nhất từng có một tình yêu hoàn chỉnh.”

Tôi hiểu ý, bèn nói: “Do đó, mỗi cái đưa mày liếc mắt hay từng lời nói, nụ cười của Thái phi mới tươi đẹp và ấm áp như vậy.”

Đó hoàn toàn là dấu ấn của một tình yêu tuyệt đẹp thuở nào.

Dưới ánh trăng dịu mát, Huyền Thanh dắt tay tôi chậm rãi bước đi. “Khi nàng còn ở trong cung, ta biết rõ nàng là sủng phi của hoàng huynh, nên ngoài việc đứng sau lưng lặng lẽ nhìn nàng, ta không thể làm gì khác. Ta đã từng vô cùng tuyệt vọng, nhưng cũng rất hy vọng rằng nàng sẽ có được vẻ đẹp do tình yêu mang lại giống như mẫu phi ta, ta hy vọng hoàng huynh có thể mang tới cho nàng vẻ đẹp đó. Nhưng ngoài sự ưu sầu và tâm kế ra, ta chưa từng thấy thần thái nào khác trên mặt nàng. Hoàn Nhi, ta với nàng từng gặp gỡ mấy lần trong cung, nhưng có lần nào nàng thật sự vui vẻ? Mỗi lần gặp nàng, ta đều thấy nàng đau thương buồn tủi, nàng có biết ta đã đau lòng thế nào không?” Huyền Thanh dịu dàng vuốt ve bờ má tôi, tỏ ra hết sức trịnh trọng. “Bây giờ, có được cơ hội như vậy, ta nhất định sẽ toàn tâm toàn ý yêu thương nàng, không để nàng phải chịu bất cứ nỗi ám ức nào nữa.”

Tôi khẽ nắm lấy bàn tay y, nhìn y bằng ánh mắt chứa chan tình cảm. “Muội cũng sẽ toàn tâm toàn ý yêu thương huynh như thế.”

Huyền Thanh nở nụ cười tươi, bên trong chứa đầy tình sâu ý nặng, khiến tôi cảm thấy ngay đến ánh trăng cũng trở nên ngọt ngào.

Tối hôm ấy, trước khi đi ngủ, tôi đã không còn cảm thấy dần vặt và mâu thuẫn nữa, có thể chìm vào giấc mộng trong sự bình yên. Khi tôi tỉnh dậy thì đã là buổi trưa ngày hôm sau, vầng dương trên cao tỏa những tia sáng màu vàng rực rỡ, len qua khe hở trên bức rèm trúc mà chiếu vào phòng, tựa như những dải vải lụa mềm mại kéo lê trên mặt đất, dài dầy dài mỏng.

Tôi uể oải mở mắt ra, cảm thấy thân thể mình dường như vẫn còn trong giấc mộng. Vì ngủ lâu quá, trên người tôi đổ chút mồ hôi, bên cạnh dường như có ai đó đang quạt cho tôi, từng làn gió mát thổi tới.

Mở hẳn mắt ra, tôi nhìn thấy Cận Tịch, nàng ta cười tủm tỉm, nói: “Lần này nương tử tỉnh dậy, cứ như đã biến thành một con người mới ấy.”

Cứ như đã biến thành một con người mới?

Trong quãng thời gian cô đơn mà thanh tịnh vừa qua, tôi đã từng ngày đêm tụng niệm kinh văn, như một con thú bị nhốt trong lồng, chỉ biết làm vậy để kìm nén nỗi đau đớn và khổ sở, tâm trạng tràn ngập những mảng mây mù, không có lấy một tia sáng nào. Thế nhưng nhờ có sự thấu hiểu và sẻ chia của y, khoảng không u ám trong trái tim tôi đã bị xé rách một khe hở nhỏ, qua đó vô vàn ánh nắng rực rỡ chiếu vào.

Trong bao ngày đêm vừa qua, ký ức của tôi là một mảng hỗn độn, trong đó đan xen sự tuyệt tình của Huyền Lăng, sự phản bội của Lăng Dung, sự giả dối của Hoàng hậu, và cả khuôn mặt non nớt đang say ngủ của Lung Nguyệt mà lần cuối cùng tôi được nhìn thấy... Trong những giấc mộng, câu nói “không thể cứu sống được nữa rồi” kia của Lăng Dung cứ đeo bám lấy tôi, kèm theo đó là một dòng máu tươi rợn người chảy khắp.

Tôi đã từng vô số lần giật mình thức giấc lúc nửa đêm, nhớ về phụ thân và huynh trưởng ở hai vùng Nam, Bắc xa xôi, rồi còn cả Ngọc Diêu yếu đuối, Ngọc Nhiêu ít tuổi, mẫu thân đã già cùng tẩu tẩu và Trí Ninh đã chết thảm trong ngục. Tôi cảm hận vô cùng nhưng chỉ biết nắm chặt hai bàn tay, để đến cuối cùng những chiếc móng tay đã nuôi được rất dài lần lượt gãy lìa, những tiếng “cách cách” giòn tan đó giống như sự thù hận và chết chóc đeo bám lấy tôi, tựa như ma quỷ một bước không rời, găm sâu vào trái tim tôi, biết bao lần khiến tôi uất nghẹn, khiến tôi lòng như tro tàn, chẳng còn thiết tha gì với cuộc sống.

Nếu như không có Huyền Thanh, có lẽ tôi sẽ dần chìm đắm trong dòng ký ức đau khổ và thù hận đó, không có cách nào thoát ra được, để đến cuối cùng là chết trong sự cô đơn, không kèn không trống, chẳng ai đoái hoài.

Tôi chỉ có thể không ngừng tụng niệm kinh văn, tụng niệm những lời chân ngôn tuyệt cú của Phật Tổ, lại cẩn thận ghi chép từng câu, cố kìm nén nỗi bất bình và bất an của bản thân giữa làn khói đàn hương vương vất, giữa những tiếng tụng niệm của các ni cô xung quanh. Tôi giống như con thú bị vây giữa thiên binh vạn mã, dù tả xung hữu đột nhưng rồi cuối cùng vẫn không thể thoát được.

Tôi vốn cho rằng sau khi thoát khỏi chốn cung đình, gửi mình vào cửa Phật, ngày ngày nghe tiếng trống sớm chuông chiều, có lẽ nỗi oán hận và bị thương trong lòng tôi sẽ dần được xoa dịu. Thế nhưng rốt cuộc tôi vẫn chẳng thể tránh được những chuyện thị phi, trái tim vẫn bị vướng vào cõi đời trần tục, để rồi cuối cùng có một ngày sẽ đi vào tuyệt lộ giữa vô số tiếng tụng niệm kinh văn.

Nếu không có Thanh, nếu không có sự yêu thương và thấu hiểu của Thanh, có lẽ ngày đó đã ở cách tôi rất gần rồi. Sự yêu thương và thấu hiểu của y, tình cảm tha thiết của y chính là phương thuốc tốt nhất để làm lành vết thương, xoa dịu lòng thù hận trong tôi.

Tôi đã từng cố gắng kiếm tìm một thang thuốc tốt, mong có thể chữa bệnh cho trái tim mình. Giữa bóng hoa hạnh đầy trời, tôi cứ ngỡ mình đã tìm được, lòng đầy mừng vui, để cuối cùng phải đón nhận một mũi giáo lạnh băng đâm ngược lại.

Thời gian trôi qua lâu như vậy rồi tôi mới biết, thì ra Huyền Thanh cùng với tình yêu sắt son thấm thiết kia của y mới chính là phương thuốc tốt nhất dành cho tôi.

Đã để mất một thời gian dài như thế, đã bỏ lỡ mất nhiều cơ hội như thế, đã phải trải qua biết bao nhiêu gian nan, trắc trở như thế nhưng rồi cuối cùng tôi vẫn tìm được y, và y cũng chờ được tôi. Hai chúng tôi cùng quên hết buồn vui, nắm tay nhau đi tìm hạnh phúc.

Rốt cuộc, cũng đã có ngày này.

Tôi cầm gương soi, thấy đôi mắt mình quả nhiên lấp lánh có thần, tựa như vầng trăng sáng, cả trái tim dường như đã sáng bừng trở lại.

Hoán Bích đứng tựa cửa nhìn tôi từ xa, bên khoe môi thấp thoáng nụ cười hờ hững. “Người gặp chuyện vui tinh thần sáng khoái, Vương gia và tiểu thư cuối cùng đã được như ý nguyện, ai ai cũng vui mừng.” Ngoảnh đầu nhìn ánh mặt trời rạng rỡ chiếu xuống, Hoán Bích hơi nheo mắt lại, chậm rãi nói tiếp: “Chỉ cần hai người được vui vẻ như ý, nô tỳ cũng không còn mong gì hơn.”

Kỳ thực, tỉ mỉ nhìn kĩ, dung mạo Hoán Bích rất giống tôi. Mà nếu chỉ nhìn thoáng qua, bóng lưng Huyền Thanh và Huyền Lăng cũng có mấy phần tương tự, dù sao bọn họ cũng là huynh đệ cùng cha.

Trong những ngày ở bên Huyền Thanh, tôi thỉnh thoảng cũng nghĩ tới Huyền Lăng.

Chỉ là đã tới nước này rồi, những chuyện xưa dù ngọt ngào hay đau khổ cũng không có gì khác biệt, dần bị tình cảm đậm sâu của Huyền Thanh làm cho phai nhạt. Đôi lúc, trước khi chìm vào giấc ngủ, tôi lại tự hỏi bản thân, trong những tháng ngày xưa cũ, liệu tôi có mấy phần thật lòng với Huyền Lăng?

Kỳ thực tôi cũng hiểu, tạm không tính đến chút tình cảm thuở ban sơ, đa phần thời gian tôi cũng đều bày mưu tính kế với y.

Huống chi, một chút tình cảm ấy cũng đã dần đi vào ngõ cụt, đi vào đường cùng, về sau, giữa hai chúng tôi chỉ còn lại sự nghi ngờ và đề phòng, hơn nữa còn ngày một nặng nề.

Một tình cảm như thế, liệu có thể coi là thật lòng không?

Tình cảm của tôi đối với y, chẳng qua chỉ nhiều hơn người khác một chút mà thôi.

Và giờ đây, y đã hoàn toàn rời khỏi cuộc sống của tôi. Không tính tới Huyền Thanh, người thỉnh thoảng còn mang theo chút hơi thở của hoàng cung tới chỗ tôi chỉ có mình Phương Nhược.

Kỳ thực, từ sau khi tôi dọn đến thiên phòng ở đỉnh Lăng Vân, số lần Phương Nhược tới thăm tôi ít hẳn.

Tôi rời cung cũng đã được ba năm, tháng Sáu năm nay, Phương Nhược lại tới thăm tôi lần nữa, nhưng không mang đi chỗ kinh Phật mà tôi chép. Đó là lần cuối cùng bà ta tới thăm tôi, sắc mặt bà ta lộ vẻ ưu thương mà điềm tĩnh. “Thời gian trôi nhanh thật, mới thoáng đó mà đã gần ba năm rồi.” Dừng một chút, bà ta chậm rãi nói tiếp: “Những người không yên tâm về nương tử trong cung nay đã chẳng còn thời gian rảnh mà để ý tới nương tử nữa, kể từ giờ nương tử có thể nói là đã an toàn, do đó nô tỳ cũng không cần tới đây thăm nương tử nữa.”

Tôi hết sức ngạc nhiên, có chút lưu luyến nói: “Phương Nhược cô cô, sao cô cô lại nói vậy chứ? Dù bọn họ không còn rình mò nữa, cô cô cũng có thể tới đây thăm ta mà.”

Phương Nhược khẽ vuốt vai tôi về hiền từ, trù mến. “Trước đây, nô tỳ tới thăm nương tử là để nhắc nhở những người kia chớ có khinh động, còn bây giờ tâm tư bọn họ đã chẳng đặt ở chỗ nương tử nữa rồi, nô tỳ mà tới nữa sẽ chỉ khiến bọn họ chú ý tới nương tử, không những không có lợi mà còn có hại.”

Tôi nghi hoặc hỏi: “Cớ sao cô cô lại nói như vậy? Bọn họ thật sự đã không còn để ý tới ta nữa sao?”

“Quả thực là vậy.” Phương Nhược cất giọng cảm khái: “Thứ nhất là vì thời gian qua đã lâu, thứ hai là vì sau đợt tuyển tú ngày mừng Hai tháng này có năm người mới đã được chọn vào cung, tâm tư của bọn họ đều đặt vào đó cả rồi.”

Tôi nhìn mái tóc đã điểm bạc của Phương Nhược, nghĩ tới chuyện bà ta đã chiếu cố ỉnh bao năm, trong lòng hết sức cảm động. Tôi gục đầu lên gối Phương Nhược, nói: “Cô cô chiếu cố ta bao năm, thực đã vất vả rồi. Từ nay về sau, cô cô không thể tới thăm ta nữa, ta có một thỉnh cầu quá đáng thế này, hy vọng về sau cô cô ở trong cung có thể giúp ta chiếu cố cho Lung Nguyệt và My Trang tỷ tỷ, như thế ta cũng được yên tâm.”

Phương Nhược rơm rớm mắt lệ, khẽ đáp: “Việc này không cần nương tử phải nói, nô tỳ cũng sẽ dốc sức làm. Xin nương tử cứ yên tâm.” Nói tới đây, trên mặt bà ta bắt gặp lộ nét âu lo. “Chỉ là vừa có người mới vào cung, chôn hậu cung chỉ e từ nay sẽ xuất hiện vô số phong ba.”

Tôi tò mò hỏi: “Chẳng lẽ những người mới đó có vấn đề gì không ổn sao?”

“Người mới vào cung, ít nhiều gì cũng sẽ gây ra một số chuyện.” Phương Nhược khẽ vỗ tay tôi, về hết sức hòa nhã. “Nương tử bây giờ đã là người tự do rồi, xin hãy tự bảo trọng.”

Tôi đứng bên bậu cửa, nhìn theo bóng dáng dần khuất xa của Phương Nhược, trầm nghĩ tới những sự quan tâm mà bà ta dành ình kể từ lúc mới vào cung đến giờ, sống mũi bất giác cay cay. Từ giờ trở đi ngay cả bà ta cũng không tới nữa, sợi dây liên hệ giữa tôi và Tử Áo Thành lại mỏng manh thêm một phần.

26. Chương 26

Chương 26: Gái nhà nghèo Bích Ngọc

Độ này thời tiết nóng nực, tôi liền búi tóc theo kiểu Thái hư. Tôi không cắt tóc, vì vâng theo ý chỉ xuất gia để tóc tu hành. Có điều, từ khi vào cửa Phật tới giờ, mỗi ngày tôi không còn phải mất thời gian trang điểm nữa, ngày ngày chỉ rửa mặt bằng nước suối, nếu trời không nóng quá thì mái tóc vẫn chỉ tùy ý buông xõa, cũng chẳng tắm cho ngăn bết, thế là càng ngày càng dài.

Nghĩ lại việc xưa, tôi bất giác cười, nói với Cận Tịch: “Trước đây mỗi ngày ngủ dậy, việc trang điểm là mất nhiều thời gian nhất, cứ phải cài biết bao thứ đồ vàng ngọc lên đầu, làm ta cảm thấy đầu to như cái đầu, nặng nề quá thể.”

Hoán Bích cũng khẽ cười. “Trước đây, số chỉ vàng trên quần áo tiểu thư tính ra phải nặng tới vài cân, xương cốt nào mà chịu cho nổi, chẳng trách các nương nương trong cung ai nấy đều đi lại khoan thai, kỳ thực là chẳng thể đi nhanh được.”

Tôi suy nghĩ một chút rồi không kìm được bật cười thành tiếng. “Như chúng ta bây giờ quả đúng là được tự do hơn.”

Hoán Bích cười tủm tỉm, đi tưới nước cho dãy tịch nhan trước cửa, tư thế khoan thai mà dịu dàng, khẽ nói: “Ở trong cung phải giữ quy củ trong cung, ở trong chùa Cam Lộ phải giữ quy củ của nhà chùa, bây giờ chúng ta bị đuổi đến đây, thành ra chẳng phải giữ quy củ gì nữa, cũng chẳng cần nghĩ tới mấy việc không đâu.”

Ánh mắt tôi bị dãy tịch nhan thu hút, giọng nói bất giác trở nên dịu dàng: “Ngược dòng đi khắp hang cùng ngõách, thư thả ngồi nhìn áng thanh thiên[1]. Cuộc sống như chúng ta bây giờ mới đúng là an nhàn, thư thái.”

[1] Trích Chung Nam biệt nghiệp, Vương Duy, dịch thơ Phí Minh Tâm. Nguyên văn Hán Việt: Hành đáo thủy cùng xứ, tọa khán vân khởi thời – ND.

Thế là trong cuộc sống bình lặng về sau, chỉ còn Ôn Thực Sơ và Huyền Thanh là thường xuyên tới thăm tôi. Có điều, Ôn Thực Sơ và Huyền Thanh thường chỉ vừa gặp mặt là sẽ tách ra ngay, do đó cũng chẳng trò chuyện gì nhiều với nhau. Huyền Thanh cứ độ dăm ba ngày lại tới một lần, cùng tôi bàn luận chuyện cổ kim, đánh cờ đối thơ, tìm một vài thú vui tao nhã, có lúc còn mang tới cho tôi một số tin tức về My Trang và Lung Nguyệt. Mấy tin tức ấy đều rất ít ỏi, không đến nỗi khơi dậy sự thương tâm của tôi nhưng cũng đủ để xoa dịu nỗi nhớ nhung và quan tâm nơi đây lòng tôi.

Huyền Thanh thường tỏ ra áy náy với tôi, nói rằng dăm ba ngày y mới tới được một lần, không thể ngày ngày bầu bạn bên tôi. Thế rồi y sai A Tấn huấn luyện một con bò câu mang tới cho tôi, lại cười, nói: “Như vậy chúng ta có thể dùng bò câu gửi thư cho nhau, cho dù không thể gặp mặt thì cũng có thể trò chuyện với nhau mấy lời.”

Tôi cố ý trêu y: “Muội không cần đâu, nhận lấy bò câu rồi đưa thư chưa được mấy lần, chỉ e đã dẫn mèo rừng tới, như thế muội sẽ sợ chết khiếp mất.”

Huyền Thanh bật cười, nhéo mũi tôi, nói: “Nàng cho rằng bò câu gốc đến mức cứ ở yên trong lồng chờ mèo rừng đến ăn thịt sao? Thường ngày nó sẽ tự bay đi kiếm mồi, nàng muốn tìm nó về để gửi thư thì chỉ cần huyết sáo một cái là được.”

Có lúc tôi không kìm được thâm nghĩ, tại sao y luôn có thể đoán biết tâm sự của tôi rõ ràng như thế, hơn nữa lần nào cũng vừa khéo giúp tôi hóa giải những nỗi băng giá trong lòng.

Hỏi y, y lại chỉ nhìn tôi mà mỉm cười hòa nhã nhưng không trả lời.

Thế là tôi không hỏi thêm nữa, chỉ lẳng lặng cảm nhận sự chu đáo của y cùng những khoảnh khắc bình yên mà y đem lại.

Chiều hôm ấy, tôi và y vừa đánh xong ván cờ bên dưới ô cửa sổ phía tây, bên ngoài trời nóng nực, ve sầu kêu ầm ĩ, nghe cứ như tiếng mưa rơi, toát ra một vẻ menh mang mà hỗn tạp. A Tấn thì đang ngồi ngủ gật dưới gốc cây, đầu cứ gật gà gật gù.

Lúc này, Cận Tịch bưng hai chén canh đậu xanh tới, tôi hòa nhã nói: “Uống thứ này để giải khát là tốt nhất đấy, vừa rồi giữa trưa trời nóng như thế mà huynh còn phi ngựa tới, đúng là đầu óc có vấn đề.” Nói rồi tôi cầm một chén lên, dùng nắp gạt đi phần bọt, chậm rãi uống lấy hai ngụm.

Huyền Thanh ngẩng đầu uống một hơi cạn sạch chén của mình, lại nhìn bóng trúc xanh biếc bên ngoài. “Chỗ này của nàng mát mẻ, do đó ta mới cố tình phi ngựa đến, bây giờ còn được uống canh giải khát nữa chứ!” Rồi y ngoảnh đầu, nói với Cận Tịch: “Cận Tịch, canh đậu xanh cô nấu càng ngày càng ngon hơn rồi.”

Tôi cười bảo: “Cận Tịch, miệng lưỡi y thực ngọt ngào quá chừng, thôi thì hãy thưởng thêm cho y một chén nữa đi.”

Cận Tịch tươi cười hòa nhã, lại bưng một chén canh nữa tới. “Vương gia muốn uống bao nhiêu thì có bấy nhiêu.”

Vừa khéo lúc này Hoán Bích ngừng việc may vá trong tay, nở nụ cười dịu dàng, để lộ hàm răng trắng muốt. “Bên ngoài trời đang nóng như thế, lát nữa Vương gia bất kể là về vương phủ hay Thanh Lương Đài ắt sẽ ra đầy mồ hôi, chi bằng hãy ở lại đây dùng bữa tối.”

Huyền Thanh mỉm cười, liếc mắt qua phía tôi. “Người hầu đã có lời lưu lại, chẳng biết ý tứ chủ nhân ra sao?”

Tôi cầm chiếc quạt tròn lên phe phẩy mấy cái, miệng cười, nói: “Hoán Bích đã có lời giữ huynh lại, muội còn tiện đuổi huynh đi nữa sao, chỉ cần huynh không chê nơi đây cơm canh nhạt nhẽo là được.”

Huyền Thanh ung dung cất tiếng: “Ăn cái gì cũng vậy thôi, tùy tâm là được.”

Tôi phải áo đứng dậy, mỉm cười, nói: “Đã như vậy, hôm nay tiểu nữ sẽ đích thân xuống bếp, nấu cho Vương gia một bát canh.”

Khi mặt trời đã ngả về tây, chúng tôi kê một chiếc bàn dài dưới giàn mướp ngoài sân. Tôi bưng một bát cơm và bát canh tới, nói: “Vương gia nếm thử đi, canh này phải ăn cùng cơm trắng mới ngon.”

Nước canh ánh lên màu xanh biếc, kết hợp với màu sứ trắng ngần, lại thêm mấy miếng măng và nấm hương nằm im nơi đáy bát, quả thực ngon mắt vô cùng. Huyền Thanh cười, nói: “Mới nhìn thôi đã khiến ngón tay trở của ta mấp máy rồi!” Rồi y múc một thìa canh lên, nhắm mắt thưởng thức. “Có mùi thơm của lá sen, có hạt thông, có mùi nấm hương, hình như còn có cả măng nữa.” Đôi hàng lông mày của y hơi cau lại. “Còn có một chút mùi thơm thoang thoảng, rất đặc biệt, ta cũng chưa rõ là thứ gì.”

Tôi cười, nói: “Là thứ của Thanh Lương Đài đấy, vậy mà huynh lại không biết. Đây là nước tuyết trên mai xanh mà muội gom được lúc dưỡng bệnh ở Thanh Lương Đài của huynh năm ngoái. Mùi thơm của mai xanh khác hẳn mai thường, vừa trong trẻo lại vừa thoát tục, thế mới xứng dùng để nấu canh cùng lá sen non và hạt thông.”

Y nghiêng đầu, cười nói: “Có nước tuyết trên hoa mai, có lá sen, hạt thông, lại có cả nấm và măng, toàn là những vật thanh tịnh trong thiên nhiên, thảo nào mùi vị lại thanh tân như thế.”

Tôi khẽ mỉm cười. “Nếu là vật tầm thường, muội đâu dám mang ra cho huynh nếm thử.”

Huyền Thanh hỏi: “Món này tuyệt vời như vậy, nàng đã đặt cho nó cái tên gì chưa?”

Tôi đáp giọng ung dung: “Hoa mai, hạt thông, nắm hương và măng đều là vật trên núi, hoa sen thì dưới sông mới có, mấy vật này cùng ở chung một bát, có cả nước lẫn non, cái tên tất nhiên là vô cùng đặc biệt và thú vị rồi.”

Y khẽ “ồ” một tiếng, trầm ngâm phán đoán: “Có phải tên là ‘Sơn quang thủy sắc’ không?”

Tôi chậm rãi nói: “Nước non chỉ là thứ yếu thôi, điều đáng quý là phẩm cách của mấy vật này, tất thấy đều là loại rất có khí tiết”, rồi liền cất tiếng cười sảng khoái. “Nên nó tên là Thanh khí trường tồn.”

Y vỗ tay cười, nói: “Đầu óc nàng đúng là điêu ngoa, cổ quái, đến ta cũng phải tự than không bằng.”

Tôi hơi nhượng mày, nói: “Chẳng qua là trong lúc rảnh rỗi, muội để ý một chút tới chuyện ẩm thực thôi, vậy cũng bị coi là điêu ngoa, cổ quái sao?”

Y hưng phấn nói: “Thanh khí trường tồn, nghe cứ như tên của ta vậy.”

Tôi đập quạt mấy cái, lại đưa tay che miệng cười. “Đúng là người đầu vô lý quá chừng, muội làm một bát canh, huynh lại cố nói rằng nó giống tên mình, có biết xấu hổ không vậy?”

Nơi khoe mắt Huyền Thanh thấp thoáng nét cười vui vẻ. “Dù nàng có phủ nhận, ta vẫn coi đó là sự thực.”

Gió đêm mùa hạ mang theo hơi nước ẩm ướt, nhưng khi phả thẳng vào mặt lại khiến người ta cảm thấy mát rượi. Dưới ánh tà dương, những bông tịch nhan ngoài sân nhỏ nhắn, yêu kiều tựa cánh bướm, vừa hàm súc lại vừa dịu dàng, chậm rãi nhả hương khiến người ta quên hết mọi phiền ưu. Sau một thoáng sững sờ, tôi khẽ nói: “Sao huynh lại hiểu rõ lòng muội như thế chứ?”

Y vừa cầm đũa lên, nghe thấy lời này của tôi thì ngây người, để lộ vẻ mừng rỡ như trẻ con, sau đó liền không kìm được cười rộ. “Chỉ vì cái tên này thôi ta cũng không nên phụ lòng nàng, ta muốn một hơi uống cạn bát canh.”

Tôi thấy y cầm bát lên định uống, vội bật cười ngăn lại. “Nếu huynh chỉ uống canh mà không ăn cơm, vậy thì đúng là một kẻ ngốc rồi!” Tôi đứng dậy mang tới thêm một đĩa chân giò hun khói và một đĩa đậu phụ hạnh nhân, nói: “Canh này ăn cùng cơm mà có thêm chân giò hun khói thì càng tuyệt, còn mùa hè mà ăn đậu phụ sẽ mát ruột lắm.”

Trong mắt y thoáng qua một tia mừng rỡ và cảm động, tựa như áng mây hồng rực rỡ nơi đỉnh núi. “Kể từ khi quen biết đến nay, đây là lần đầu tiên nàng xuống bếp vì ta, lại cẩn thận chuẩn bị đồ ăn cho ta như thế, thực làm ta cảm động không thôi.”

Tôi đưa mắt liếc y. “Ăn thì cứ ăn, nói nhiều như thế làm gì, lẽ nào huynh có dự định sau này thường xuyên tới đây ăn cơm?”

Y chỉ cười không nói, loáng cái đã ăn hết sạch hai bát cơm và toàn bộ thức ăn.

Tôi thấy y ăn ngon lành, không hiểu tại sao, trong lòng trào dâng cảm giác mừng rỡ không cùng. Có lẽ khi đồ ăn mình nấu được người khác yêu thích, ai cũng có cảm giác như tôi lúc này.

Một mùi thơm ngọt ngào bỗng từ đâu bay tới, dường như đó là sự kết hợp giữa mùi hoa hồng và mùi rượu. Ngay đến tôi cũng bị thu hút, không kìm được ngoảnh đầu nhìn lại, thấy Hoán Bích đang chậm rãi bước tới, mặt đầy nét cười. “Nô tỳ vừa xuống bếp nấu một bát canh rượu nếp hoa hồng, dùng làm điểm tâm thì rất hợp, xin Vương gia hãy nếm thử xem sao.”

Đó là một bát canh rượu nếp màu trắng sữa, tỏa hương nồng nàn, bên trên còn rắc cánh hoa hồng, trông rất bắt mắt.

Tôi cười, nói: “Mới ngủi đã thấy thơm rồi, tay nghề của Hoán Bích quả là không tệ.”

Huyền Thanh thoáng lộ vẻ khó xử, cười nói: “Hôm nay ta quả thực đã no rồi, mà rượu nếp lại ngọt, ta ăn thêm không nổi.”

Hoán Bích nhìn chỗ bát đĩa đã được ăn sạch bách trên bàn, có chút thất vọng, nói: “Vậy, chỉ nếm thử một chút thôi được không?”

Nhìn muội ấy tay bưng bát canh thơm nức đứng ngay trước mặt, dáng vẻ hết sức đáng thương, người khác thực khó lòng cự tuyệt. Huyền Thanh cười tủm tỉm, nói: “Tay nghề của Hoán Bích vừa nhìn đã biết là rất tuyệt rồi, chỉ là hôm nay ta thực sự không thể ăn thêm được nữa, chi bằng để hôm khác đi.”

Hoán Bích có chút ử rữ, tiến thoái lưỡng nan, chỉ biết thấp giọng nói: “VẬY CŨNG ĐƯỢC!”

Tôi biết Huyền Thanh không thích ăn đồ ngọt nhưng thực không nên vì việc này mà làm Hoán Bích khó xử quá. Thoáng suy nghĩ, tôi bèn cười, nói: “Vừa rồi không phải huynh nói muốn tới An Tê quán thăm Thái phi sao, đừng đi muộn quá kẻo Thái phi lại lo, tranh thủ khi trời còn chưa tối hẳn mà đi mau thôi!” Tôi một lòng mong y đi mau cho, không hề phát hiện Hoán Bích đứng sau lưng mình, mặt đầy vẻ hực hăng.

Huyền Thanh hiểu ý. “VẬY, MẤY NGÀY NỮA TA SẼ LẠI T.”

Vì y thường xuyên tới đây nên tôi cũng không ra ngoài tiễn, đợi y đi rồi, thấy Hoán Bích đang lẳng lẳng thu dọn bát đĩa trên bàn, tôi bèn dịu dàng khuyên giải: “Chẳng qua chỉ là một bát canh rượu nếp hoa hồng mà thôi, muội đã tốn công làm rồi, lúc khác Thanh nhất định sẽ ăn, hà tất phải buồn bã ử ử như vậy.”

Hoán Bích cúi đầu lau mạnh mặt bàn, thấp giọng nói: “Vương gia sẽ không ăn đâu.” Thoáng dừng một chút, trong mắt muội ấy ánh lên những tia âm đạm. “Vừa rồi khi Vương gia thoái thác, ánh mắt chẳng nhìn về phía bát canh lần nào, có thể thấy y không hề thích ăn.”

Tôi khê thở dài. “Hoán Bích, kỳ thực muội nhìn người rất tinh tế.”

“VẬY SAO?” Ánh tà dương chiếu xuống một bên mặt Hoán Bích, phủ lên đó một tầng ánh sáng màu hồng, chẳng hề ăn nhập với vẻ mặt của muội ấy lúc này. “Nô tỳ vốn thấy Vương gia khi rảnh rỗi thích uống chút rượu, do đó mới làm một bát canh rượu nếp hoa hồng, không ngờ dụng tâm lại không đúng chỗ.” Nói rồi liền đưa tay đổ bát canh vào thùng nước, sắc mặt bình thản, không hề có chút tiếc nuối.

Tôi ngây ra. “Dù Thanh không muốn ăn thì muội cũng cứ để đó, việc gì phải đổ đi.”

Hoán Bích vẫn thản nhiên như thường, mỉm cười, nói: “Nô tỳ làm là để cho Vương gia ăn, y không ăn thì nô tỳ đổ đi thôi, cũng không định để lại cho người khác. Nếu tiểu thư và Cận Tịch thích ăn, nô tỳ làm lại là được.”

Tôi thầm thở dài một tiếng, tính cách của Hoán Bích dường như ngày càng cổ quái thì phải.

Nhìn theo bóng lưng gầy guộc của muội ấy, tâm trạng tôi tựa như bầu trời đêm lúc này, dần bị nhuộm một tầng mờ mịt.

Hoán Bích vẫn tiếp tục ít nói và trầm lặng như xưa, chỉ là ánh mắt của muội ấy khi nhìn về phía tôi đã dần có thêm một tầng sương mỏng. Nhưng muội ấy đã không muốn nói, tôi cũng không chủ động đi hỏi, chỉ coi như không biết.

Rốt cuộc có một ngày, khi tôi đang cầm bình nước tưới cho dây hoa tịch nhan, Hoán Bích đứng bên cạnh, chậm rãi nói: “Tiểu thư xưa nay vốn thông minh hơn người, tại sao lại đi hỏi Vương gia một câu nông cạn...” Muội ấy thoáng do dự rồi mới tiếp: “Hoặc có thể nói là ngốc nghếch như thế?”

Hoán Bích nói chuyện trước giờ vẫn luôn cẩn thận, hôm nay lại dùng những lời lẽ sắc bén như thế với tôi, thực là kỳ lạ vô cùng.

Tôi xoay người lại, trong mắt hiện lên một tầng nghi hoặc.

Hoán Bích không hề sợ hãi, cũng không cúi đầu như thói quen thường ngày, chỉ lẳng lẽ nhìn tôi bằng đôi mắt ngày một sâu thẳm, khê cất tiếng: “Tại sao Vương gia lại hiểu tâm tư của tiểu thư như vậy, tiểu thư thực sự không biết sao?” Thực sự không biết sao? Tôi tự vấn bản thân, thầm ngẫm nghĩ về câu hỏi này của Hoán Bích. “Bởi vì tất cả tâm tư của Vương gia đều đặt vào những sự buồn vui, mừng giận của tiểu thư rồi, do đó, tâm tư của tiểu thư, sao Vương gia có thể không biết kia chứ?”

Đúng thế, tôi đã từng cảm thấy mình và Huyền Thanh tâm ý tương thông, nhưng nếu không hữu ý, nếu không đặt toàn bộ tâm tư của mình lên người đối phương, cái gọi là tâm ý tương thông kia làm sao mà có được?

Tâm ý tương thông! Thì ra, tôi cũng hiểu rõ tâm tư của y, chỉ là suốt một thời gian dài trước đây, tôi luôn tự dối lòng, cho rằng mình không hay biết gì đó thôi.

Hoán Bích không hề dời mắt khỏi người tôi, đã thế còn có mấy phần bức bách, giọng nói thoảng vẻ lạnh lùng: “Tiểu thư, kỳ thực tiểu thư đều biết cả, nhưng đã biết rồi tại sao còn phải hỏi như vậy?”

Ánh mắt tôi dừng lại mãi trên một cành tịch nhan có những bông hoa vừa chớm nụ, hồi lâu sau vẫn chẳng thể dời đi. Những bông hoa đó thực trắng ngần thuần khiết, tựa vô số ngôi sao sáng rực trên trời, soi sáng trái tim vốn luôn mơ hồ và ảm đạm của tôi.

Những tia tình cảm mơ hồ thuở ban đầu của y, kỳ thực ngay từ lúc ngắm hoa tịch nhan ở đài Đồng Hoa tôi đã lơ mơ hiểu được một chút.

Vậy mà mãi đến lúc này, tôi còn hỏi y: “Sao huynh lại hiểu rõ lòng muội như thế chứ?”

Tôi đã biết được đáp án từ sớm, chẳng qua chỉ không muốn tự tay mình vén mở nó ra mà thôi. Hoặc có lẽ, tại nơi sâu thẳm tâm hồn, tôi vẫn luôn mong y sẽ tự nói với tôi, chính miệng nói với tôi, rằng tất cả là vì tôi.

Dường như chỉ có như vậy, tôi mới có thể hoàn toàn tin đây là sự thật, tin y thực sự yêu tôi, dù thân phận của tôi có thay đổi thế nào.

Không biết tự bao giờ, tại nơi sâu nhất nơi đáy lòng tôi, những bông tịch nhan đêm đó sớm đã vượt hẳn lên mọi thứ kỳ hoa dị thảo trên thế gian này, không gì so sánh được.

Ngay từ lúc tôi còn chưa biết gì, ngay từ lúc tôi còn dùng tư thái ngăm ngăm cự tuyệt để đối mặt với tình cảm của y, những bông hoa tịch nhan không thể nở rộ dưới ánh mặt trời và bị người đời gọi là “hoa bạc mệnh” kia đã đâm chồi nảy lộc trong trái tim tôi, nở ra một biển hoa trắng xóa.

Thì ra, nó sớm đã biến thành một vầng trăng sáng trong trái tim tôi, đến lúc này mới hiện ra để soi đường chỉ lối.

Tôi chỉ khẽ mỉm cười. “Hoán Bích, muội càng ngày càng thích phán đoán tâm tư của người khác rồi đấy!” Ngoảnh đầu lại, mùi thơm dịu dịu của tịch nhan thoảng qua bờ má, bên khóe môi tôi như nở ra một bông hoa.

Hồi lâu sau, lời của Hoán Bích mới bật ra khỏi miệng: “Trước đây khi cự tuyệt Vương gia, tiểu thư đã từng dùng bài Bích Ngọc ca.” Thoảng dừng lại, Hoán Bích khẽ ngâm: “Gái nhà nghèo Bích Ngọc, đâu dám với cành cao. Tạ ơn chàng hữu ý, thẹn không sắc khuynh thành.”

Tôi ngẩng lên nhìn muội ấy. “Thì sao?”

Hoán Bích vẫn cười, nhưng nụ cười ấy lại có vẻ lạnh lùng, hờ hững, tựa như một giọt sương đọng trên bông tịch nhan. “Khi cự tuyệt Vương gia, tiểu thư có từng nghĩ đến mấy câu Bích Ngọc ca kể tiếp không, chỉ khác nhau một chút thôi, nhưng ý nghĩa lại hoàn toàn khác biệt.”

Tôi suy nghĩ một chút, chậm rãi ngâm: “Gái nhà nghèo Bích Ngọc, đâu dám với cành cao. Cảm tạ chàng nghĩa nặng, nay xin kết kim lan[2].” Hoán Bích, muội muốn nói tới mấy câu này sao?”

[2] Trích Bích Ngọc ca, Tôn Xước. Nguyên văn Hán Việt: Bích Ngọc tiểu gia nữ, bất cảm phần quý đức. Cảm lang ý khí trọng, toại đắc kết kim lan – ND.

Hoán Bích khẽ gật đầu, chiếc váy màu xanh nhạt bị làn gió thổi bay lất phất, như thể đã hòa vào mảng cảnh lá tịch nhan kia. “Tiểu thư, khi đó tiểu thư có từng nghĩ đến điều này không?”

Tôi tỉ mỉ ngẫm lại, có lẽ thực sự có vài phần trùng hợp, thế là bèn trịnh trọng lắc đầu. “Thực sự là không.” Thế nhưng khi tôi trả lời, biến hóa đã xảy ra, giống như sự thay đổi trong Bích Ngọc ca vậy, tình cảm biến chuyển hết sức bất ngờ, thành ra trong câu trả lời trịnh trọng của tôi bỗng dưng xuất hiện một tia mềm mại.

“Cảm tạ chàng nghĩa nặng, nay xin kết kim lan.” Hoán Bích khẽ nở nụ cười, ngón tay quần lấy dải dây lưng xanh biếc trên chiếc áo, lẩm bẩm nói: “Tiểu thư, nô tỳ sớm đã biết được tiểu thư và Vương gia rồi sẽ...”

Tôi hết sức ngạc nhiên trước những lời này, bất giác trầm tư, hỏi: “Hoán Bích, muội rốt cuộc muốn nói gì?”

Nụ cười hờ hững của Hoán Bích tựa như bông tích nham khẽ rung rinh giữa làn gió thu. “Nô tỳ chỉ hay nghĩ, ngày đó tuy tiểu thư đã cự tuyệt Vương gia nhưng tại đáy lòng, có lẽ vẫn mang một chút suy nghĩ ‘cảm tạ chàng nghĩa nặng, nay xin kết kim lan’. Chẳng lẽ ngày đó khi nói lời cự tuyệt, tiểu thư thực sự không có chút tâm ý nào với Vương gia sao?”

Tôi nói chẳng thành lời, có lẽ là có nhưng lúc đó, tôi vẫn còn vô cùng chần chừ, do dự.

Còn Hoán Bích, muội ấy đã trở nên nhạy cảm và tinh tế thế này từ bao giờ vậy?

Hoán Bích dường như biết được nỗi nghi hoặc của tôi, liền khẽ nói: “Nô tỳ cảm thấy hiểu được nhiều hơn một chút là việc tốt. Đi theo tiểu thư được nghe nhiều rồi, thành ra cũng hiểu nhiều hơn, nhìn người, nhìn việc thấu triệt hơn.” Thoáng dừng lại, Hoán Bích mỉm cười, nói tiếp: “Hoán Bích có thể hiểu nhiều điều như vậy, thực sự phải cảm ơn tiểu thư. Tiểu thư thường xuyên giảng giải về thi thư cho nô tỳ nghe, nhờ thế nên nô tỳ mới không đến nỗi đần độn chẳng biết gì.”

Muội ấy nói rất nhẹ nhàng, chỉ một lời đã lược qua mọi việc, sau đó liền xoay người đi luôn, thân hình nhẹ nhàng, tha thướt nhưng bước chân lại thấp thoáng nét nặng nề, hoàn toàn không phù hợp với dáng vẻ bề ngoài của muội ấy.

Tôi nhìn theo bóng lưng Hoán Bích, chút nghi hoặc nơi đáy lòng dần trở nên rõ rệt.

Khi tôi thổ lộ với Cận Tịch về sự nghi hoặc của mình, Cận Tịch chỉ nói: “Nương tử đừng hỏi gì Hoán Bích, cũng đừng để lộ chút ý tứ đó, cứ coi bản thân như một người hồ đồ là được.”

Thấy tôi lộ vẻ khó hiểu, Cận Tịch nói thẳng: “Mọi người đều thấy rõ tình cảm giữa nương tử và Vương gia, nô tỳ chỉ hỏi một câu thôi, nương tử có định học theo Nga Hoàng, Nữ Anh[3] thời cổ không?”

[3] Nga Hoàng và Nữ Anh là hai người con gái của vua Nghiêu, cùng gả về làm vợ của vua Thuấn. Điển tích này chủ yếu nói về việc hai chị em ruột cùng thờ một chồng – ND.

Tôi không chút nghĩ ngợi đáp ngay: “Không! Mà dù ta có tâm tư này, Thanh cũng quyết không chịu.”

“Vậy thì phải rồi. Hoán Bích hầu hạ bên cạnh nương tử nhiều năm, suy nghĩ này của nương tử, cô ấy tất nhiên hiểu rõ. Nô tỳ thấy cô ấy rất dễ tâm đến Thanh Vương gia, như thế tâm tư của Vương gia, cô ấy hẳn nhiên cũng biết. Mà vì cô ấy đã biết cả, một khi cô ấy không nói, nương tử cũng đừng nên hỏi gì. Trừ phi nương tử muốn hai bên rơi vào cảnh khó xử, hoặc là đang nghĩ cách để đuổi Hoán Bích đi.”

Tôi nôn nóng nói: “Tình cảm giữa ta và Hoán Bích đâu phải tầm thường, bên cạnh ta chỉ có muội ấy thôi, muội ấy cũng chỉ có thể nương tựa vào ta, ta sao nỡ để muội ấy phải khó xử hoặc đuổi muội ấy đi chứ.”

Cận Tịch thở phào một hơi. “Vậy thì đúng rồi. Cứ như nô tỳ thấy, Hoán Bích cô nương cũng là người hiểu chuyện, cô ấy hiểu rất rõ tình cảm giữa nương tử và Vương gia, do đó ắt sẽ không mở miệng nói gì đâu. Hai ngày nay, cô ấy như vậy, chỉ có thể nói là đang nổi tính con gái thôi. Nếu nương tử dễ tâm quá thì chỉ tự làm khổ mình.”

Lời của Cận Tịch giống như dòng nước mát lạnh gội xuống đầu tôi, tôi lập tức tỉnh táo hẳn ra. “Vậy theo ý của người thì bây giờ ta nên giả bộ chẳng hay biết gì.”

“Phải, như thế hai bên còn có thể tiếp tục ở bên nhau.” Cận Tịch chậm rãi nói: “Kỳ thực Vương gia cũng không phải người hồ đồ, tâm tư của Hoán Bích cô nương, ngài ấy chưa chắc đã không nhìn ra. Có điều, nhìn bộ dạng đó của Vương gia, ngài hẳn cũng đang giả bộ không biết, như thế việc gì nương tử phải chọc thủng lớp giấy dán cửa sổ đó. Nếu thực sự đến ngày phải bóc bạch mọi điều, tất nhiên Vương gia sẽ nói, nương tử không cần bận tâm đâu.”

Lòng tôi lúc này sáng tỏ như gương, khẽ nở một nụ cười mỉm. “Cận Tịch, người lúc nào cũng có thể nhìn sự việc một cách thấu triệt như thế, thật khiến ta yên tâm.”

Cận Tịch cúi đầu, cười đáp: “Trong việc này, cả nương tử, Bích cô nương và Vương gia đều là người trong cuộc, chỉ có nô tỳ đứng ngoài nên thấy rõ thôi. Huống chi cả ba vị đều là người thông minh, hãy coi như đây là một lần hồ đồ hiếm có vậy.”

Thế rồi sau đó tôi liền làm bộ thản nhiên, coi như chẳng hay biết gì, thái độ ấy của tôi đã khiến tâm tư Hoán Bích dần trở nên bình lặng.

27. Chương 27

Chương 27: Đêm thu

Hôm nay là ngày Thất Tịch, tôi đoán buổi tối trong cung hẳn sẽ mở tiệc theo lệ thường nên y nhất định không thể tới đây. Thế là tôi bèn cùng Hoán Bích và Cận Tịch đi nấu vài món ăn đơn giản, chuẩn bị dùng bữa tối.

Đêm về gió lớn, thổi bay cái nóng nực lúc ban ngày, làm chúng tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi thấy rau kim châm mà Cận Tịch xào ăn rất ngon, bèn hỏi: “Còn rau kim châm không?”

Cận Tịch đang đứng dưới giàn mướp kiếng chân hái quả, nghe vậy liền ngoảnh đầu đáp: “Còn nhiều lắm.”

Tôi suy nghĩ một chút rồi cười nói: “Vậy chi bằng hãy xào rau kim châm, lại làm thêm món dưa chuột trộn nữa, rồi ta sẽ tự mình mang đến cho Thư Quý thái phi.”

Cận Tịch cười, nói: “Vậy thì hay lắm, chỗ Thư Quý thái phi vốn ít người, nướng tửu tới đó thứ nhất là có thể tỏ lòng hiếu thảo, thứ hai là còn có thể chuyện trò bầu bạn với Thái phi một phen.” Nói rồi bèn quay sang nháy mắt với Hoán Bích, lại cúi đầu, cười khúc khích không thôi.

Hoán Bích không tiếp lời, chỉ khẽ cười cho qua chuyện, đồng thời vẫn ngồi trên ghế chậm rãi bóc vỏ đỗ. Tôi biết Cận Tịch nói vậy là có ý gì, không khỏi cảm thấy hơi xấu hổ, chỉ đành nói: “Thư Quý thái phi dù sao cũng là trưởng bối, ta đi thăm bà ấy là việc nên làm.”

Cận Tịch mím môi cười, nói: “Tất nhiên rồi, rất nên làm ấy chứ.”

Tôi biết nàng ta đang lấy chuyện với Huyền Thanh ra để trêu mình, cũng không tiện biện bạch gì thêm, chỉ lặng im chờ Cận Tịch chuẩn bị đồ ăn xong xuôi rồi xếp vào trong hộp.

Hoán Bích đứng dậy phủi áo mấy cái, nói: “Chi bằng để nô tỳ cùng tiểu thư qua đó một chuyến.”

Tôi mỉm cười, chỉ tay lên trời. “Trời hãy còn sáng lắm, để ta một mình tới An Tê quán là được rồi. Dù sao cũng chỉ đi một chút rồi về, muội và Cận Tịch cứ ở nhà ăn cơm trước đi.”

Hoán Bích khẽ “ừm” một tiếng, dõi mắt theo chân tôi ra đến bên ngoài.

Lúc này trời còn sớm, một mảng ráng chiều rực rỡ nổi lên giữa bầu trời biếc xanh, tựa như cây đèn lưu ly mà tôi từng nhìn thấy hồi nhỏ, những màu sắc từ đỏ tía, xanh lam, vàng tươi, phỉ thúy tới vàng cam biến đổi không ngừng, tựa như một dải gấm ngũ sắc trải dài giữa trời cao. Trên núi tuy gió lớn nhưng đi đường lâu rồi, trên lưng tôi cũng rỉ đầy mồ hôi. Có điều, tôi không hề cảm thấy nóng, còn sinh lòng đắm đuối trước cảnh sắc hiện thời, trong lòng thầm nghĩ người ta hay kể Chức Nữ giỏi nghề dệt vải, mảng mây màu rực rỡ như gấm vóc trước mắt này liệu có phải do chính tay nàng ta dệt thành không đây?

Thế nhưng, Chức Nữ bao năm trời nhưng nhớ Ngưu Lang ở bờ bên kia sông Ngân, trọn ngày không thành lời, khóc nghẹn lệ như mưa[1], đằng sau áng mây màu rực rỡ này rất có thể chính là vô số giọt nước mắt thương tâm tội độ. Suy nghĩ như vậy, cảnh sắc trước mắt dù có đẹp đến mấy cũng nhuốm đầy nét sầu, không còn gì thú vị nữa.

[1] Trích Điều điều khiến Ngưu tinh, vô danh. Nguyên văn Hán Việt: chung nhật bất thành chương, khắp thể linh như vũ – ND.

Ngoài kinh đô có rất nhiều đồi núi, liên miên trùng điệp, tựa như bức bình phong thiên nhiên xanh biếc, trong đó nổi tiếng nhất phải kể đến đỉnh Phiêu Miểu, đỉnh Tha Nga, đỉnh Cam Lộ và đỉnh Lăng Vân. Đỉnh Phiêu Miểu và đỉnh Tha Nga đứng đối diện nhau, đỉnh Cam Lộ, đỉnh Tha Nga và đỉnh Lăng Vân thì liền thành một dải, phong cảnh tú lệ vô cùng. Chùa Cam Lộ được xây trên phần ngọn của đỉnh Cam Lộ, An

Tê quán của Thư Quý thái phi thì nằm ở hậu sơn, Thanh Lương Đài của Huyền Thanh tọa lạc trên đỉnh Phiêu Miểu, còn nơi tôi ở là đỉnh Lăng Vân, đỉnh này có thể núi cao và dốc nhất so với ba đỉnh còn lại, chỉ là lại nằm giữa đỉnh Tha Nga và đỉnh Cam Lộ, do đó việc đi lại thuận tiện hơn một chút.

Thiền phòng mà tôi trú ngụ vốn nằm tại sườn núi của đỉnh Lăng Vân, đi từ đó tới An Tê quán cũng không xa lắm, chỉ cần chừng nửa canh giờ là có thể tới nơi.

An Tê quán tuy nhỏ nhưng chỉ có hai người Thư Quý thái phi và Tích Vân cô cô sống ở đó mà thôi, do đó hết sức thoáng đãng. Tôi đẩy cửa đi vào, Tích Vân cô cô nhìn thấy tôi tới thì liền nở nụ cười tươi, vẫy tay gọi: “Thái phi đang niệm kinh trong nội đường, nương tử hãy tạm qua đây đã”, rồi lại cười tủm tỉm. “Nương tử tới đúng lúc thật, ta đang chuẩn bị hái ít nho mang đi rửa đây, vừa hay có thể mời nương tử.”

Nói rồi bà ta liền dẫn tôi đi xuyên qua sân trước để tới sân sau.

Ở cửa sân trước có trồng một cặp tùng bách, nhìn cao lớn cân đối, lại kết hợp với những gốc ngô đồng xung quanh, phủ bóng xuống tạo thành một vùng râm mát.

Tích Vân thấy tôi nhìn chăm chú, liền cũng đưa mắt liếc qua, nói: “Năm xưa, khi Thái phi mới vào quán, Lục Vương gia vô cùng quyến luyến, mang hai cái cây đến chính tay trồng ở đây rồi mới rời đi. Nhớ năm xưa hai cái cây này còn nhỏ xíu, vậy mà giờ đã lớn thế này rồi, khiến người ta không kìm được phải cảm thán thời gian quả như bóng câu qua khe cửa.”

Tôi khẽ gật đầu, nghĩ tới việc cặp tùng bách này là do chính tay y trồng, không kìm được đưa tay tới sờ thử, cảm thấy cực kỳ thân thiết.

Dường như nơi bàn tay tôi chạm tới không phải là một lớp vỏ cây sần sùi, mà là dấu tích y đã từng sờ qua, nơi đầy lòng trào dâng một nỗi niềm vui thích.

Đi tới sân sau, tôi ngẩng lên nhìn, quả nhiên thấy có một giàn nho lớn, vô số cành lá xanh biếc vươn bò trên những chiếc sào trúc thẳng tắp, mỏng manh, biến toàn bộ sân sau thành một khoảng râm mát. Từ trên giàn nho có vô số chùm nho rủ xuống, chùm thì đỏ tía, chùm thì xanh biếc, nhìn trái nào cũng căng mọng như sắp nứt ra đến nơi, ngon mắt vô cùng.

Tôi cười nói: “Trông ngon mắt quá, Thái phi quả là có khẩu phúc.”

Trong núi thanh tịnh, từng làn gió mát vi vu thổi tới, khiến người ta thư thái, dễ chịu. Lời của tôi vừa dứt, Thư Quý thái phi đã chậm rãi bước ra, cười nói: “Con tới rồi!”

Tôi hành lễ bái kiến trưởng bối xong bèn thưa: “Vốn hôm nay là ngày Thất Tịch, con không nên tùy tiện tới quấy rầy Thái phi, có điều thị nữ hầu cận của con mới nấu được hai món ăn vừa miệng, con nghĩ Thái phi chắc sẽ thích ăn, liền mang tới mời Thái phi nếm thử.”

Thái phi vốn rất mực hiền hòa, khi cười trông lại càng tươi tắn, xinh đẹp. “Ta ở chỗ này quanh đi quẩn lại cũng chẳng có việc gì, con tới đúng lúc lắm, nếu không đêm Thất Tịch năm nay lại chỉ có ta và Tích Vân ngồi nhìn nhau thôi, như thế thì nhạt nhẽo lắm.”

Đang lúc nói chuyện, Tích Vân đã bưng thức ăn từ trong chiếc hộp ra, đặt xuống chiếc bàn đá dưới giàn nho. Thái phi khẽ cười, nói: “Mấy món này chỉ mới nhìn thôi đã thấy ngon rồi, ta thích lắm!”, nói rồi liền kéo tôi ngồi xuống. “Ta vẫn chưa dùng bữa tối, chi bằng Hoàn Nhi hãy ngồi xuống ăn cùng ta luôn được không?”

Tôi đáp: “Con vốn định quay về nhưng Thái phi đã có lời như thế, con tất nhiên cung kính không bằng tuân lệnh, vừa hay khi tới đây con cũng chưa ăn gì.” Thế rồi tôi bèn giúp Tích Vân bưng từ trong hộp ra một đĩa đậu phụ hoa hồng, một đĩa gừng tím, một bát canh mướp, ngoài ra còn có cháo trắng, toàn những món ăn dịu mát rất hợp dùng trong mùa hè. Sau đó, ba người chúng tôi cùng ngồi xuống ăn.

Màn đêm tối mịt dần buông xuống, bao trùm cả bầu trời. Nơi chân trời phía đằng đông, một vầng trăng khuyết từ từ xuất hiện, cuối cùng leo lên mãi tới ngọn cây.

Tôi và Thái phi ngồi ăn nho với nhau, Thái phi chậm rãi nói: “Mãi tới trưa nay nghe Tích Vân nói, ta mới nhớ ra hôm nay là ngày Thất Tịch. Cuộc sống trong núi quá mức bình lặng, làm ta quên hết tháng năm, thiếu chút nữa còn quên cả ngày Thất Tịch.” Những ngón tay cẩn thận bóc vỏ một quả nho, miệng bà khẽ

nở nụ cười. “Kỳ thực, tiên đế qua đời đã nhiều năm như vậy rồi, đối với ta mà nói, ngày Thất Tịch với ngày thường cũng chẳng có gì khác biệt, nhưng mấy cô bé như bọn con thì khác, ngày này quả là có ý nghĩa vô cùng.” Nói xong, bà liền nhìn tôi mà cười tủm tỉm.

Tôi có chút thẹn thùng, cúi gầm mặt xuống, mân mê quả nho trong tay, thấp giọng nói: “Thái phi đang nói gì vậy?”

Bà chăm chú nhìn tôi một lát, chợt nghĩ tới điều gì, bèn hỏi: “Thanh Nhi vẫn chưa tới sao? À, hôm nay trong cung nhất định lại tổ chức yến tiệc, chắc nó không tới được rồi!”, sau đó lại hỏi tôi: “Có phải đã đi Thái Bình hành cung rồi không?”

Tôi lắc đầu. “Hai năm nay, Hoàng thượng đều ở lại trong cung, rất ít khi tới Thái Bình hành cung tiêu khiển.”

“Tuy là ở trong cung nhưng muốn ra ngoài e cũng chẳng dễ dàng gì.”

Thái phi khẽ gật đầu, cười nói: “Chẳng trách trong ngày này mà con lại chạy đến đây bầu bạn với một bà già như ta, hóa ra là cô độc một mình.” Sau đó bà lại an ủi tôi: “Không phải Thanh Nhi không thương con, chỉ là ở trong cung nó cũng có sự bất đắc dĩ của nó. Và lại nói thực lòng, ta nghĩ bây giờ dù đang tham gia yến tiệc nhưng trong lòng nó chắc chỉ có mình con thôi.”

Khóe miệng tôi hơi nhếch lên: “Thái phi không cần khuyên nhủ, lòng ý thế nào con tất nhiên hiểu rõ. Cho dù tạm thời không thể ở bên nhau cũng đâu phải việc gì nghiêm trọng.”

Thái phi khẽ xoa trán tôi một cái, thở dài than: “Con có thể hiểu rõ lòng nó như vậy là tốt rồi. Ta với Thanh Nhi mẫu tử đồng tâm, nó đối xử với con thế nào, ta là người làm mẹ tất nhiên biết rõ. Do đó, trong lòng ta, con cũng giống như con gái của ta vậy.”

Tôi thầm cảm động, cúi đầu xuống gối Thái phi, khẽ nói: “Trong lòng con, Thái phi cũng giống như mẹ của con vậy.” Nói xong, hai bờ má bắt gặp cảm giác nóng bừng, cảm thấy hết sức xấu hổ.

Thái phi tròng mắt nói: “Con đã coi ta là mẹ, ta cũng không giấu gì con nữa, con và Thanh Nhi muốn được ở bên nhau, ắt sẽ phải trải qua rất nhiều gian nan thử thách. Chỉ là nếu lòng các con giống nhau, tất nhiên sẽ không có việc gì làm khó được. Có câu nói rằng tình cứng hơn vàng, con có biết không?”

Tôi gật đầu thưa: “Dạ biết!”

Một làn gió nhẹ khẽ thổi qua bờ má, mát rượi và dịu dàng giống như bàn tay Thái phi, mang tới cảm giác vô cùng thoải mái.

Thái phi ngẩng đầu nhìn bầu trời đêm, bốn phía đều tĩnh lặng, loáng thoáng có tiếng chim hỉ thước vỗ cánh bay qua. Giọng nói của Thái phi vang lên tựa như làn nước mùa xuân mềm mại: “Thằng bé Thanh này rất giống với ta và phụ hoàng của nó. Trước đây, ta là con gái của hàng tướng Bối Di, theo phụ thân vào triều đình Đại Chu, cuộc sống vốn đã khốn khó, về sau cha ta lại mắc tội, ta liền bị đưa vào tội tịch, phải tới làm nô tỳ trong phủ của Trưởng công chúa Vinh Đức. Sau này, Hoàng thượng vì muốn đưa ta vào cung, cho ta một danh phận, để ta có thể ở mãi bên người, bèn bảo ta nhận Tri sự bình chương Nguyễn Diên Niên Nguyễn đại nhân làm nghĩa phụ. Sau bao phen trắc trở, ta rốt cuộc đã vào được cung nhưng lại chỉ được ở trong Thái Bình hành cung mà thôi.” Thái phi dường như đã chìm vào dòng hồi ức, khuôn mặt trắng nõn được ánh trăng mờ mờ chiếu lên, lại càng ngợp nét dịu dàng, mềm mại. “Chiêu Hiến Thái hậu vì bất mãn với xuất thân của ta, do đó không cho phép ta vào Tử Áo Thành nhận sắc phong. Chiêu Hiến Thái hậu là mẹ cả của tiên đế, sau khi mẹ ruột của tiên đế là Chiêu Tuệ Thái hậu qua đời, tiên đế vốn là do bà ta chính tay nuôi nấng trưởng thành. Với tình mẫu tử mười mấy năm như thế, tiên đế tất nhiên không tiện làm trái ý Chiêu Hiến Thái hậu nhưng đồng thời cũng không nỡ để ta phải chịu ảm ức, do đó mới cho xây dựng đài Đồng Hoa ở Thái Bình hành cung rồi đón ta tới cử hành lễ sắc phong.”

Đài Đồng Hoa, đó là nơi cử hành lễ sắc phong cho Thư Quý thái phi năm xưa, đồng thời cũng là nơi bà và tiên đế công khai đứng trước mặt người đời, dắt tay nhau cùng tiến cùng lùi, bất chấp mọi sự ngăn cấm. Khi đó, tiên đế đã đứng trên đài Đồng Hoa, đích thân dùng Trường tương thủ thối bài Phụng hoàng vu phi để nghênh đón nữ tử mình yêu. Đối với một nữ tử mà nói, tình ý đậm sâu như thế tất nhiên là một quãng hồi ức vô cùng đẹp đẽ.

Nhưng đối với tôi, đài Đồng Hoa... Nơi khoe miệng tôi bắt gặp lên một nụ cười dịu dàng.

Những bông tích nhan đêm đó trông mới thuần khiết làm sao. Mỗi lần thương tâm, đau khổ, trong đầu tôi lại xuất hiện cuộc chuyện trò đêm đó, tâm trạng bắt gặp trở nên bình lặng hơn nhiều.

Thái phi thấy tôi mỉm cười, không kìm được hỏi: “Hoàn Nhi, con đang cười gì vậy?”

Tôi nghe thế thì giật mình tỉnh táo trở lại, cười đáp: “Con đang nghĩ trước đây mình đã từng nhìn thấy đài Đồng Hoa, do đó mới cười thôi.”

Thái phi nói: “Phải rồi, đài Đồng Hoa cao ba trượng chín thước, được dựng thành hoàn toàn từ ngọc thạch trắng thượng hạng, vô cùng xa hoa, rực rỡ. Để dựng được đài Đồng Hoa, vô số người thợ giỏi đã phải bỏ ra rất nhiều tâm huyết. Tiên đế còn sai người trồng rất nhiều cây đường lê và ngô đồng xung quanh đài Đồng Hoa, ngô đồng... vốn là loài cây tượng trưng cho tình yêu vĩnh cửu mà.”

Tôi gật đầu, nói: “Dạ, ngô đồng có thể mời gọi phượng hoàng tới, quả là một giống cây cao quý tượng trưng cho sự ân ái. Qua việc này có thể thấy tâm tư của tiên đế với Thái phi quả thực không phải là nhất thời nổi hứng.”

Thái phi khẽ gật đầu, đường cong mềm mại dưới cằm trông như vàng trắng non giữa trời cao. “Mỗi năm vào độ xuân hạ, đường lê sẽ nở hoa trắng như tuyết, tỏa khắp hương thơm. Thỉnh thoảng nó còn nở hoa màu tím, lại càng hiếm có, cảnh đẹp ấy cứ như khắp trời bay đầy sương mù màu tím, khiến người ta đắm đuối tâm hồn. Mỗi lần vào dịp như thế, tiên đế sẽ sai các thị nữ giỏi ca hát đứng dưới gốc ngô đồng, hát bài Đường lê chi hoa, sau đó cùng ta dạo bước giữa đó, thưởng thức cảnh hoa nở hoa rơi. Ta vào cung bao nhiêu năm, tiên đế đối đãi tốt với ta như thế từng ấy năm. Tuy trong vòng một năm, có mấy tháng tiên đế phải về ở lại Tử Áo Thành, hai chúng ta mỗi người một nơi, hơn nữa còn có sự khó chịu của Thái hậu, sự bất mãn của Hoàng hậu, sự dị nghị của các phi tần và quan viên trong triều, nhưng tình ý của tiên đế đối với ta chưa bao giờ thay đổi.”

“Con cũng thường nghe nói, phế hậu của tiên đế khi đó là thân thích của Thái hậu, trong cung còn có Ngọc Ách phu nhân đặc thế, tiên đế thậm chí đã vì Thái phi mà có hành động khóa cửa cung để trừng phạt các phi tần.”

“Tiên đế đối xử với ta quả thực rất tốt. Nếu tới ở tại Thái Bình hành cung, ngài nhất định sẽ không tùy tiện triệu bất cứ phi tần nào khác tới hầu hạ ngoài ta. Tuy trên cho tới Thái hậu, dưới cho tới triều thần, ai cũng cố tình gây khó dễ cho ta, nhưng nhờ được tiên đế một lòng bảo vệ, ta không hề cảm thấy cuộc sống trong cung hồi đó có chút gì là vất vả.”

Nghe bà nói như vậy, trong lòng tôi kỳ thực có chút sợ hãi. Tiên đế càng chuyên sủng Thư Quý thái phi, kỳ thực lại càng đẩy bà vào cảnh đối địch với các phi tần khác.

Chiếm trọn mọi sự sủng ái vào mình thực ra cũng ngang với việc chiếm trọn mọi sự oán hận vào mình! Chẳng trách khi đó trên đài Đồng Hoa, Huyền Thanh lại khuyên tôi: “Ăn sủng của đế vương quá đầy thì cũng như bị hơ trên lửa nóng, mười phần khổ sở.”

Câu nói này, e rằng cũng là lời cảm khái của Huyền Thanh về mối tao ngộ mà mẫu phi y từng phải trải qua.

Như thế, tuy ngoài miệng Thư Quý thái phi nói là rất ngọt ngào nhưng trong lòng hẳn cũng muôn vàn đau khổ.

Nhưng trong lòng bà, có lẽ tình ý của tiên đế mới là điều quan trọng nhất.

“Về sau, Chiêu Hiến Thái hậu qua đời, ta cũng theo đó mà được vào ở trong Tử Áo Thành. Tử Áo Thành tuy phồn hoa, náo nhiệt nhưng trong lòng ta thì còn xa mới so được với sự ung dung, nhàn nhã ở đài Đồng Hoa.” Nói tới đây, Thư Quý thái phi khẽ buông tiếng thở dài. “Tiếc rằng đương kim Thái hậu không thích đài Đồng Hoa, cho là nó quá xa hoa, lãng phí, nhiều năm nay ta không quay trở lại, chắc giờ nó đã trở nên hoang phế rồi!”

Tôi khẽ nở nụ cười, cất lời khuyên giải: “Vậy thì cũng có sao, bất kể đài Đồng Hoa phồn hoa hay suy bại, trong mắt Thái phi và tiên đế, nó vẫn mãi là nơi chứng kiến tình ý mặn nồng của hai người năm xưa.”

Thư Quý thái phi cũng mỉm cười. “Đúng thế, trong lòng ta, đài Đồng Hoa vĩnh viễn là nơi chứng kiến tình ý bao năm của ta và tiên đế.” Rồi bà ngoảnh đầu nhìn tôi, ánh mắt ngợp nét dịu hiền. “Ta kể lại những việc xưa cũ thế này, có phải con thấy rất nhạt nhẽo không?”

Tôi cười đáp: “Dạ không, con vốn vẫn thích nghe kể chuyện xưa mà. Trước đây chỉ là nghe người khác đồn thổi về tình cảm giữa Thái phi và tiên đế, bây giờ mới được nghe chính miệng Thái phi kể lại, con tất nhiên hết sức vui mừng.”

Thái phi tươi cười vui vẻ, ngay đến chiếc áo màu xám bạc cũng như được nhuộm vẻ lóng lánh của ánh trăng, toàn thân đều phát sáng, lại thêm làn gió đêm thổi tới khiến góc áo khẽ bay lất phất, nhìn bà chẳng khác gì thần tiên trên trời. Thư Quý thái phi lúc này đã quá bốn mươi tuổi, nhưng dung mạo bà vẫn rất trẻ trung, chừng như mấy chục năm qua không bị thời gian làm ảnh hưởng chút nào. Nghĩ tới cảnh bà nắm tay tiên đế, đứng trên đài cao đón gió lúc mới vào cung thuở nọ, tự đáy lòng tôi bỗng nảy sinh một niềm ngưỡng mộ vô bờ.

Thái phi khẽ nắm lấy bàn tay tôi, nói: “Cũng khá muộn rồi, ở trong núi lại không giống với nơi khác, nếu con thấy lạnh thì chi bằng chúng ta vào trong nói chuyện tiếp đi.”

Tôi cười đáp: “Sao lại lạnh được, chỉ là ngồi mãi trên ghế đá, con thấy hơi khó chịu.”

Tích Vân cười, nói: “Nếu nương tử thấy khó chịu, vậy hãy cùng Thái phi nhà ta tới bên bậc thềm đằng kia mà ngồi, chỗ đó ta đã quét dọn sạch sẽ lắm rồi!”

Thái phi mỉm cười nhìn tôi, quay sang trách Tích Vân: “Hoàn Nhi xuất thân khuê các, đâu có tùy tiện như người Bãi Di chúng ta, e là không quen đâu.”

Tôi đứng dậy, dắt tay Thư Quý thái phi đi tới trước bậc thềm đá, chẳng buồn phủ bụi, ngồi thẳng xuống. “Trước đây, hồi còn ở trong nhà, con từng đọc bài Thu tịch của Đỗ Mục, thấy nói rằng ‘đêm thu đèn rọi họa bình, đuổi xua đóm đóm phong phanh quạt là, cảnh trời đêm mát vẫn vợ, Khiên Ngưu Chức Nữ ngồi chờ xem chơi[2]’. Bây giờ cảnh trời đêm mát vẫn vợ, tuy không có sự họa lệ khi đêm thu đèn rọi họa bình, cũng không có sự tao nhã khi đuổi xua đóm đóm phong phanh quạt là, nhưng cái tâm trạng Khiên Ngưu Chức Nữ ngồi chờ xem chơi thì thực không có chút nào khác biệt.” Tôi tươi cười, nói: “Ngồi trên bậc thềm ngắm cảnh thế này, tầm nhìn đúng là thoáng đãng hơn ngồi trên ghế đá nhiều.”

[2] Nguyên văn Hán Việt: Ngân chúc thu quang lãnh họa bình, khinh la tiểu phiến phác lưu huỳnh, thiên giai dạ sắc lương như thủy, tọa khán Khiên Ngưu Chức Nữ tinh. Dịch thơ Trần Trọng Kim. Bài thơ này tả về sự cô đơn và buồn bã của người cung nữ bị thất sủng, cô ta không ngủ được ngồi trên bậc thềm nhìn sao Khiên Ngưu và Chức Nữ, đáng quân vương không đến nữa, chỉ có đóm đóm bay quanh mà thôi – ND.

Tích Vân bật cười khúc khích. “Thái phi thấy nô tỳ nói đúng chưa nào? Nương tử vốn không phải loại nữ tử thích làm bộ làm tịch, cũng là một người tính tình sáng khoái.”

Thái phi mỉm cười, gật đầu. “Cũng phải, bằng không sao có thể khiến ta vừa gặp đã thấy quen thân như thế được”, sau đó lại quay sang nói với tôi: “Bài con vừa đọc hình như là thơ cung đình thì phải.”

Tôi gật đầu thưa: “Thái phi nói đúng lắm.”

Bà cau mày suy nghĩ một lát, khẽ nói: “Trước đây khi còn ở trong cung, ta cũng thường nghe các cung nữ ngâm thơ cung đình như vậy, có một bài đương kim Thái hậu hay ngâm nhất, thời gian qua lâu rồi, ta cũng không nhớ rõ lắm, hình như có câu ‘ôn vua như nước chảy về đông, đặc sủng lo khi lúc lạnh phòng[3]’ thì phải. Nữ tử Bãi Di bọn ta chỉ biết hát dân ca, không được học về thi từ, mấy thứ này mãi về sau vào cung rồi, ta mới dần được biết.”

[3] Trích Cung từ, Lý Thương Ẩn, dịch thơ Lê Quang Trường. Toàn bài: Ôn vua như nước chảy về đông, đặc sủng lo khi lúc lạnh phòng. Giữa tiệc chớ đàn Hoa lạc khúc, mé tây điện luống nổi thu phong. Nguyên văn Hán Việt: Quân ân như thủy hướng đông lưu, đặc sủng ưu di thất sủng sầu. Mạc hướng tôn tiền tấu Hoa lạc, lương phong chích tại điện tây đầu – ND.

Tôi thầm kinh ngạc, không ngờ Thái hậu lại ngâm một bài thơ như thế, nhất định là đã từng thương tâm vô cùng. Chắc hẳn từ sau khi Thư Quý thái phi vào cung, bà ta rơi vào cảnh cô quạnh, trống vắng, do đó mới sinh lòng tự thương bản thân mình.

Nụ cười dần ảm đạm, tôi cất lời cảm khái: “Ơn vua nước chảy về đông, được yêu lo ngại mà không lại sầu. Phàm là nữ tử trong cung, chắc ai cũng từng có nỗi thương cảm như vậy.”

Thái phi nở nụ cười rạng rỡ. “Ta thì chưa có tâm trạng như vậy.” Thấy tôi có vẻ không tin lắm, bà liền nói: “Tuy lòng dạ của bậc đế vương dễ đổi thay nhưng tiên đế đối xử với ta luôn trước sau như một.” Bà dừng lại một chút rồi mới tiếp: “Tạm chưa xét tới việc ơn vua có như nước chảy về đông hay không, cho dù thực sự có một ngày như thế, ta cũng sẽ không buồn bã chút nào, vì trong lòng ta mãi chỉ có một mình tiên đế. Bất kể tiên đế có sủng hạnh ta hay không, có còn yêu ta nữa không, trong lòng ta, ngài vẫn mãi là vị thiên tử thiếu niên buổi đầu gặp gỡ. Mà tiên đế đối xử với ta cũng như vậy, do đó ta mới có niềm tin sâu sắc vào câu tình cứng hơn vàng.”

Tôi thấy vẻ mặt bà như si như mê, trong lòng bỗng hoàn toàn sáng tỏ.

Theo như lời đồn trong cung trước đây, Thư Quý thái phi được tiên đế chuyên sủng, khắp hậu cung không ai sánh bằng. Ban đầu tôi cứ ngỡ đó chỉ là thứ tình cảm bình thường giữa quân vương và phi tử, nhưng tới giờ mới biết, thì ra Thư Quý thái phi và tiên đế đều có trái tim chân thành, coi nhau như vợ chồng đích thực, vậy nên tình mới có thể cứng hơn vàng.

Nghĩ đến tình ý như vậy, tôi cảm động đến suýt rơi nước mắt, liền hơi cúi đầu để che giấu ánh lệ, sau khi suy nghĩ một chút bèn tiếp lời của Thái phi vừa rồi: “Câu thơ này hình như nằm trong bài Cung từ của Lý Nghĩa Sơn[4]. Câu kế tiếp là ‘giữa tiệc chớ đàn Hoa lạc khúc, mé tây điện luống nổi thu phong’.”

[4] Tức Lý Thương Ẩn, Nghĩa Sơn là tên tự – ND.

Trước đây khi còn ở trong cung, tôi đã từng được nghe người ta hát khúc Hoa lạc, hình như người hát là An Lăng Dung. Đó là một bữa tiệc nơi đại điện, ả ngồi bên cạnh Huyền Lăng mà cất tiếng ca vang, nhưng đó rốt cuộc là bữa tiệc nào thì tôi thực sự không nhớ nổi.

Mà cũng có thể không phải An Lăng Dung mà chính tôi ngồi trong Đường Lê cung tự mình đàn khúc Hoa lạc, hình như khi tôi gảy đàn, Huyền Lăng còn đang ngồi bên cạnh, mỉm cười chăm chú nhìn tôi.

Hoa lạc còn có tên khác là Mai hoa lạc, là khúc nhạc nổi tiếng trong Nhạc phủ, được rất nhiều người biết đến. Trong thời đại thái bình thịnh trị như bây giờ, khúc nhạc ấy nhất định đã từng được tấu không ít lần trước mặt kẻ đế vương.

Tôi buồn bã nghĩ lại, năm xưa khi xuân phong đặc ý tấu khúc Mai hoa lạc đó trước mặt kẻ đế vương, ai mà ngờ được lại có ngày gió lạnh thổi tới, bản thân theo đó trở thành một trong vô số bông hoa lụi tàn. Còn bây giờ, bông hoa đang xuân phong đặc ý, vẫn đậu trên cành khoe sắc không phải ai khác mà chính là An Lăng Dung.

Ơn vua như dòng nước chảy dài bất định, khi đông khi tây, việc đặc sủng, thất sủng của các phi tần cũng theo đó mà biến hóa, có lúc chỉ trong khoảnh khắc mọi sự đã đổi thay. Hôm nay ơn vua như nước triều dâng, ngày mai đã lại như hồ nước cạn; phi tử hôm nay còn đặc sủng, ngày mai lại thất sủng ai hay; mà một khi thất sủng rồi, ơn vua sẽ chẳng bao giờ còn trở lại, nỗi sầu thất sủng giống như dòng nước mùa xuân chảy mãi về đông. Do đó trong chốn cung đình, bất kể là đặc sủng hay thất sủng, tương lai chờ đợi những kiếp hồng nhan kia hầu như đều là một nỗi bất hạnh khôn cùng.

Còn tôi, tuy giờ phải ở nơi nhà tranh giậu trúc nhưng đã được giải thoát.

Thái phi thấy tôi trầm ngâm, liền kéo tay tôi, nói: “Hoàn Nhi, trước đây khi còn ở trong khuê các, con đón ngày Thất Tịch thế nào?”

Tôi cầm chùm nho trong tay, bóc từng quả, cười đáp: “Trước đây khi còn ở trong nhà, nữ mẫu thường hay kể chuyện cho con nghe, nhưng kỳ thực vẫn là kể đi kể lại chuyện Ngưu Lang, Chức Nữ gặp gỡ trên sông Ngân. au đó dùng bữa tối, đợi khi trời tối hẳn thì cùng các tỷ muội thân thiết tụ hội. Trước tiên, bọn con ăn bánh chẻo cầu may, những chiếc bánh chẻo ấy đã được gói sẵn từ sáng sớm, trong đó có ba chiếc được nhét sẵn một đồng tiền, một cây kim và một quả táo đỏ, ai ăn phải đồng tiền thì là có phúc, ăn phải cây kim thì sẽ được khéo tay, còn ăn trúng quả táo thì sẽ thành hôn sớm. Kế đó bọn con lại cúng Chức Nữ, đồ cúng đều là những loại hoa quả tươi đúng mùa, ví như bát sen, ngó sen, ấu đỏ hay nho, tiếp đến thì thấp hương quỳ bá, thành tâm cầu khẩn, hy vọng sau này tìm được một vị lang quân như ý, đồng thời cũng xin

Chức Nữ phù hộ ình đầu óc thông minh, chân tay khéo léo, việc gì cũng được như ý nguyện. Sau khi thấp hương xong, mấy cô gái bọn con lại cùng xâu kim dưới trăng để thi xem ai khéo tay hơn, xin Chức Nữ ban phúc; hoặc cũng có lúc cầm chỉ màu đứng dưới đèn xâu chỉ qua lỗ kim, ai có thể xâu liền một lúc qua bảy lỗ kim thì được gọi là ‘Xảo thủ’, người nào không làm được thì bị gọi là ‘Thâu xảo’, còn bị mọi người búng mũi nữa. Cũng có lúc bọn con đi bắt một con nhện bỏ vào trong hộp, đến ngày thứ hai mở hộp ra, nếu nó đã nhả tơ chăng lưới thì gọi là ‘Đắc xảo’, tức là đã được ban cho sự khéo léo.” Tôi cười hì hì, nói: “Có điều bắt nhện rất khó, bọn con lại sợ bẩn, do đó rất ít khi làm việc này.”

Trước đây hồi còn chưa vào cung, mỗi năm tôi đều cùng My Trang, Thái Nguyệt, Hoán Bích, Lưu Chu, Phân Nhi và mấy tỷ muội nhà khác cùng nhau chơi những trò này, thường chưa tới tháng Sáu đã nóng ngày Thất Tịch, hôm nào cũng vạch ngón tay đếm ngày tính tháng. Tối hôm ấy chúng tôi có thể thoải mái chơi đùa với nhau mà không sợ các nhũ mẫu thường ngày luôn nghiêm khắc bám theo quản giáo hay răn dạy nữa.

Đúng rồi, trong ngày Thất Tịch, chúng tôi còn phải làm “quả khéo tay”, người khéo nhất chính là Hoán Bích, muội ấy chỉ dùng những thứ dầu, bột mì, đường, mật bình thường cũng có thể làm ra đủ loại quả xinh xắn đáng yêu, vừa thơm vừa ngọt, ăn không ngấy chút nào.

Những quãng thời gian tươi đẹp ấy giờ đã trở thành quá khứ, một đi không trở lại.

Còn có một điều tôi không kể, đó là năm xưa khi ở trong cung đình, ngày Thất Tịch của tôi chẳng qua là bầu bạn bên cạnh kẻ đế vương, dự tiệc và ca múa. Những ngày lễ như thế luôn ngập trong tiếng đàn ca, lẫn nào cũng là yến tiệc, xa hoa bất tận.

Nghĩ đến đây lòng tôi bất giác có chút buồn bã, đồng thời cũng nảy lòng thương cảm về chuyện ngày xưa.

Thư Quý thái phi chỉ tay qua Tích Vân mà cười, nói: “Trước đây khi bọn ta còn ở Bải Di, nữ tử Bải Di thích nhất là ca hát và nhảy múa, mà ngày Thất Tịch kỳ thực cũng là ngày nam nữ trong tộc hát đối và thể hiện tình cảm với nhau. Bọn ta thường đốt những đồng lửa lớn bên bờ sông, rồi hai bên nam nữ đứng ở hai bên bờ hát đối tình ca. Nếu có cặp đôi nào vừa ý nhau, người con trai sẽ bơi qua sông tới dắt tay người con gái rồi cả hai cùng nhảy múa trước mặt mọi người trong tộc, tỏ ý rằng tình cảm của hai bên vô cùng sâu đậm, vĩnh viễn chẳng đổi thay.”

Nam nữ Bải Di xưa nay luôn sát son chung thủy, dân phong lại thuần phác, bất kể già trẻ gái trai đều thẳng thắn hào sảng, có thể không chút kiêng dè theo đuổi người mà mình yêu, do đó mới thích dùng cách hát đối để tỏ tình, hoàn toàn khác với sự bảo thủ của người Trung Nguyên, luôn phải nghe theo sự sắp đặt của cha mẹ.

Tôi khẽ “ồ” một tiếng, tò mò hỏi: “Vậy lỡ như hôm đó trời mưa thì sao, há chẳng phải sẽ không thể đốt lửa và hát đối được nữa?”

Thư Quý thái phi dường như vô cùng hoài niệm những tháng năm xưa cũ đó. “Người Bải Di gọi cơn mưa trong ngày Thất Tịch là ‘mưa tương tư’ hoặc ‘lệ tương tư’, vì mưa này là do Ngưu Lang và Chức Nữ gặp nhau mà ra, do đó coi là mưa lành. Nếu hôm đó trời đổ mưa lành, việc đốt lửa tất nhiên phải tạm thời lùi lại đến hôm sau. Ngoài ra trong ngày Thất Tịch, chim hỉ thước thường rất ít xuất hiện, người già trong tộc nói bọn chúng đều đã bay lên trời để bắc cầu rồi.”

Tôi cảm thấy rất thú vị, bèn nói: “Người Bải Di cũng có truyền thuyết về việc chim hỉ thước bắc cầu cho Ngưu Lang, Chức Nữ sao?”

“Ban đầu vốn không có, nhưng về sau Bải Di và Trung Nguyên qua lại với nhau, thế là truyền thuyết này mới dần xuất hiện.” Thư Quý thái phi dường như nhớ tới chuyện gì thú vị, liền cười vui vẻ, nói: “Đêm ấy có rất nhiều thiếu nữ còn chưa tới tuổi để hát đối, đa phần bọn họ đều một mình lên nắp vào trong giàn bí ngô rậm rạp nào đó, nghe đồn giữa đêm khuya tĩnh lặng, nếu có thể nghe thấy lời chuyện trò của Ngưu Lang, Chức Nữ lúc gặp nhau, sau này lớn lên, thiếu nữ đó sẽ nhận được tình yêu son sắt thủy chung, có thể sống với nam tử mà mình yêu tới lúc răng long đầu bạc.”

Tôi mỉm cười, nói: “Chuyện này thì đúng là có chút hoang đường, ai mà nghe lén được cuộc chuyện trò của Ngưu Lang, Chức Nữ chứ? Khi ấy Ngưu Lang, Chức Nữ đang đoàn tụ trên cầu Hỉ Thước, làm gì có thời gian mà tới nhân gian.”

Thư Quý thái phi bật cười. “Đâu phải là Ngưu Lang, Chức Nữ thật sự, chỉ là những cặp nam nữ đã hát đối thành công đang trốn vào chỗ kín để trò chuyện với nhau mà thôi.”

Tôi nghe thấy thú vị, bắt giắc bật cười theo. Tích Vân lúc này cũng dừng việc giặt quần áo lại, ghé tới góp vui: “Còn chưa hết đâu, hôm mừng Bảy tháng Bảy đó bọn ta đều phải dậy sớm, vì người già trong tộc nói hôm đó bảy nàng tiên sẽ hạ phàm tắm rửa, nếu uống được nước tắm của bọn họ thì có thể tránh khỏi tà ma bệnh tật, tuổi thọ tăng lên. Thứ nước ấy được gọi là ‘Song thất thủy’, vì có nhiều lợi ích như thế nên vào ngày này, khi con chim đực vừa mới cất tiếng hót vang, mọi người liền tranh nhau đến bên bờ sông lấy nước, sau đó mang về đựng vào vò, để dành sau này từ từ uống.”

Tích Vân quay sang nhìn Thư Quý thái phi, cười nói: “Hồi nhỏ, Thái phi rất nghịch ngợm, sáng hôm ấy thường dậy sớm nhất, kéo ta đến bên bờ sông lấy nước đầu tiên.”

Thư Quý thái phi khẽ mỉm cười. “Chuyện từ bao năm trước rồi, không ngờ người còn nhớ rõ như thế, bây giờ mới mang ra trêu ta.”

Tích Vân cất tiếng cười vang. “Hồi nhỏ là quãng thời gian vui vẻ nhất, không có điều gì vướng bận. Về sau vào cung rồi, đâu còn được tự do tự tại như vậy nữa.”

Thư Quý thái phi có chút ngẩn ngơ, thần sắc như vui vẻ mà lại như buồn bã. Có điều, tất cả đều chỉ thoáng qua, tựa như chút sương mù buổi sớm khi mặt trời còn chưa ló dạng, rồi bà trầm giọng nói: “Về sau, mỗi dịp Thất Tịch, trong cung đều là tiên đế bầu bạn bên ta, hai người bọn ta thường ngồi uống trà với nhau, thỉnh thoảng trò chuyện đôi câu. Cũng có lúc ta đàn Trường tương tư, tiên đế thổi Trường tương thủ, hợp tấu một khúc nhạc, rồi hai bên lặng lẽ nhìn nhau, cảm thấy vô cùng thư thái. Chỉ là... tiên đế đã qua đời, giờ chỉ còn lại mình ta lê kiếp sống tàn giữa chốn nhân gian. Chẳng biết ở dưới suối vàng, tiên đế có cảm thấy cô đơn, buồn bã vì không có ta bầu bạn cạnh bên không nữa?”

Tôi biết Thư Quý thái phi đang thương tâm vì cái chết của tiên đế, liền an ủi: “Nếu khi tiên đế qua đời, Thái phi lấy thân tuấn tình, tiên đế ở dưới suối vàng lại càng chẳng thể yên nghỉ. Tiên đế yêu Thái phi sâu sắc như thế, tất nhiên hy vọng sau khi mình qua đời, Thái phi và Thanh có thể tiếp tục sống thật tốt, thật vui vẻ, không bị vướng bận điều gì.”

Thư Quý thái phi ngược nhìn bầu trời tối mịt mà ngơ ngẩn, hồi lâu sau mới thở ra một hơi dài, cất giọng thê lương: “Nếu không vì có nỗi khổ bất đắc dĩ, chỉ e tấm thân tàn này của ta đã sớm đi theo tiên đế rồi.”

Tôi suy nghĩ một chút, đoạn nghiêm túc nói: “Thái phi đã có nỗi khổ bất đắc dĩ, vậy xin hãy vì nỗi khổ bất đắc dĩ này, cũng là vì Thanh, mà sống tiếp cho thật tốt. Hoàn Nhi biết, nếu không còn Thái phi ở bên, dù Thanh có được cuộc sống yên vui, an nhàn thế nào, rốt cuộc vẫn sẽ cả đời day dứt.”

Thư Quý thái phi đột nhiên xoay người lại, chăm chú nhìn tôi, sắc mặt dần trở nên hiền từ, dịu giọng nói: “Hoàn Nhi, Thanh có được con chính là cái phúc lớn nhất của nó rồi.”

Trái tim tôi nhảy dựng lên, khuôn mặt nóng bừng, vội vàng khom người hành lễ, cất giọng chân thành: “Có thể gặp được Thanh, ấy cũng là cái phúc lớn nhất của Hoàn Nhi.”

Thư Quý thái phi vội đỡ tôi dậy, lại thở phào một hơi, trong mắt tràn ngập nét trù mến, hiền từ.

Tôi thấy trăng đã lên cao, thời gian không còn sớm nữa, bèn đứng dậy cáo từ.

Vầng trăng tuy rất sáng nhưng các vì sao vẫn rạn rở vô cùng. Có điều, nói cho cùng đây vẫn chỉ là trăng đầu tháng, không đủ để soi tỏ đường đi, thế nên tôi vẫn phải xách theo một chiếc đèn lồng nhỏ, bước đi chậm rãi.

Ánh trăng phủ xuống như một làn khói sương trắng lóa, đường núi gồ ghề, lại nhiều đá lớn nên tôi phải đi rất cẩn thận, thỉnh thoảng lại nghe có tiếng con chim nào đó bay vút qua, giữa vùng núi non tịch mịch, âm thanh ấy thực chói tai vô cùng.

Tuy tôi đã đi qua con đường này rất nhiều lần nhưng dù sao cũng không dám sơ suất. Đang lúc tập trung tinh thần, chợt vang lên một tiếng “bộp”, có bàn tay ai đó vỗ vào vai tôi. Bốn phía bóng núi trập trùng, những tảng đá lớn nhìn như quái thú, trái tim tôi đập rộn lên, không kịp được thất thanh kêu lớn: “Ai đó?”

Lọt vào mắt tôi là một đôi mắt ngọc nét cười, trông thật quen thuộc và ấm áp xiết bao. Tôi dần bình tĩnh trở lại, vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng, nhào thẳng vào lòng y, tò mò hỏi: “Sao huynh lại tới đây?”

A Tấn đứng bên cạnh cười hì hì, đáp thay: “Vốn trong cung mở tiệc nhưng được nửa chừng thì Vương gia giả vờ uống say, thế là Hoàng thượng mới vội sai người đưa ngài về phủ. Nào ngờ vừa mới vào phủ, thấy người trong cung đã rời đi, Vương gia liền lập tức tỉnh rượu, vội vàng chạy tới nơi này.”

Thấy A Tấn cũng ở đây, tôi vội rời khỏi lòng Huyền Thanh, chỉnh sửa lại quần áo. Lòng đang vô cùng hoan hỉ nhưng ngoài miệng tôi lại trách: “Huynh điên rồi, ban đêm đường núi khó đi lắm đấy!”

Y bước lại gần, ghé tai tôi, khẽ nói: “Ta muốn gặp nàng mà.”

Hai má tôi đỏ bừng, vội ngoảnh đầu đi, phỉ phui một tiếng: “Muốn gặp muội thì phải tới ngay hay sao, không tới thì có vấn đề gì chắc? Có ai đang đợi huynh à?”

Y khẽ nhéo tai tôi, cười nói: “Tất nhiên là nàng không đợi ta rồi... Đến nói dối cũng không biết, tai nóng hết cả lên rồi này.”

Tôi đang định biện bạch, chợt nhớ tới việc vừa rồi, liền đầm nhẹ lên vai y. “Vừa rồi tại sao lại dọa muội như vậy? Làm muội sợ chết mất.”

Y cười hà hà, đáp: “Làm gì có ai đi đường mà tập trung tinh thần quá thể như nàng, chỉ biết cảm cú nhìn đường thôi, ngay cả việc ta đi theo sau cũng không biết.”

Tôi không thêm để ý đến y, quay sang nói với A Tấn: “Người cũng chẳng ra gì, chỉ biết đi theo chủ nhân nhà người mà làm bừa thôi.”

A Tấn cười hì hì, nói: “Nương tử đừng giận mà, hãy nể tình Vương gia đêm hôm khuya khoắt mà còn tới đây đi.”

Tôi khẽ cười một tiếng, nói: “Có ai giận đâu nào.”

Tới lúc này, Huyền Thanh mới lên tiếng: “Nàng đi một mình, ta không yên tâm, vì thế mới đi theo nàng.”

Tôi không kìm được hơi nhếch khóe môi, khẽ nói: “Tất nhiên muội biết chứ!”, rồi lại hỏi: “Huynh còn phải tới An Tê quán đúng không? Mau đi thỉnh an Thái phi trước đi!”

Y “ừm” một tiếng, giao chiếc đèn lồng trong tay cho A Tấn, nói: “Người hãy đích thân đưa nương tử về, ta đi thỉnh an Thái phi trước.” Y chăm chú nhìn tôi, khuôn mặt ngọc nét vui mừng, khẽ nói: “Nàng đợi ta nhé!”

Tôi thẹn thùng cúi đầu, lí nhí đáp lời y: “Được!” Rồi y một mình đi về hướng An Tê quán. Đợi sau khi y đã đi xa, tôi mới cùng A Tấn chậm rãi quay về.

28. Chương 28

Chương 28: Gió vàng sương ngọc[1]

[1] Một câu thành ngữ tả cảnh mùa thu, thường được dùng để nói về khung cảnh gập gờ của những cặp nam nữ đang yêu – ND.

Khi y tới thì trời đã khuya lắm rồi, có điều biết y sẽ tới nên tôi vẫn để sẵn cửa chứ không đóng lại.

Tôi ngồi trong phòng, thấp một ngọn nến mà lẳng lặng vá áo. Chợt nghe một tiếng “két” từ phía cánh cửa bên ngoài, tôi biết là y đã tới, vội đứng dậy.

Hoán Bích sớm đã ra ngoài mở cửa, còn tươi cười cất tiếng giòn tan: “Vương gia tới rồi!”

Quả nhiên là y đã tới. Trên chiếc mũ đồng bó tóc của y dính một chút sương đêm, lấp lánh phát sáng, ngay cả ống tay áo và mép áo cũng đều ướt đẫm một mảng, chắc là đã quệt vào lá cỏ lúc đi đường. Vì ẩm ướt

nên khi gió thổi tới, áo y không hề tung bay, có điều cũng vì thế mà nhìn dáng người y càng thêm rắn rỏi, vững chãi.

Tôi đi lấy một chiếc khăn tới đưa cho y, nói: “Huynh tự lau đi, lỡ như bị nhiễm phong hàn thì không hay chút nào.”

Y cầm lấy khăn tay tự lau chùi một chút, cười nói: “Xin lỗi, ta ở chỗ mẫu phi hơi lâu, khiến nàng muộn thể này rồi mà còn chưa thể đi ngủ.”

Tôi khẽ mỉm cười. “Muội trước giờ vẫn luôn ngủ muộn, huynh biết mà.”

Y nửa như lo lắng nửa như cảm khái: “Nàng vẫn bị mất ngủ sao? Thuốc lần trước uống thế nào rồi?”

Tôi lại lấy một chiếc khăn tay nữa tới, bảo y ngồi xuống, lau chỗ nước sương bám trên chiếc mũ đồng búi tóc của y, vừa lau vừa khẽ nói: “Thuốc đó tốt lắm, muội uống xong thì rất ít khi nằm mơ. Chỉ là muội không thích ngủ sớm thôi!” Nói xong, tôi lại mỉm cười. “Huynh chắc cũng tin vào y thuật của Ôn thái y chứ.”

Y khẽ gật đầu: “Tất nhiên”, sau đó lại nhìn tôi vẻ trù ẻo, nói: “Không có việc gì thì ngủ sớm đi.”

Tôi nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc được búi lại gọn gàng của y, cười nói: “Hôm nay có thể tính là không có việc gì không?”

Đợi y chỉnh sửa lại quần áo xong xuôi, tôi mới nhìn kĩ. Độ này thời tiết nóng nực, y chỉ mặc một chiếc áo dài màu xám bạc may bằng the mỏng, nơi ống tay áo có thêu hai bông hoa nhỏ màu trắng, nếu không tỉ mỉ nhìn kĩ thì cơ hồ không thể nhìn ra được. Trông bộ dạng này của y hoàn toàn không có chút khí độ nào của một bậc thân vương mà hết như một tay công tử nho nhã bình thường.

Tôi không khỏi thầm khen y tinh tế: “A Tẩn nói huynh giả vờ say ra ngoài, lại vội vã chạy tới đây, không ngờ quần áo lại không hề có chút sơ hở nào như vậy, khi đi trên đường có ai ngờ huynh lại là hoàng thân quý tộc cơ chứ!”

Y cúi xuống nhìn rồi cũng bật cười một tiếng. “Trong Thanh Hà Vương phủ không thiếu loại quần áo bình thường thế này, chỉ là màu xám bạc này ấy mà...”

Lòng tôi hiểu rõ, vì tôi giờ sống ở thiên phòng, thường ngày chỉ mặc loại áo ni cô màu xám, do đó y mới có ý chọn màu sắc này cho hợp với tôi.

Hoán Bích đứng bên cạnh khẽ cười một tiếng, chỉ tay vào ngọn nến dài trên chiếc bàn gỗ trước mặt, nói: “Hôm nay tiểu thư cố ý chọn cây nến dài nhất đó, đã đốt rất lâu rồi mới cháy hết một phần. Nô tỳ cứ ngỡ là vì tiểu thư định tới chỗ Thái phi nên quay về muộn, không ngờ lại là vì biết trước Vương gia sẽ tới.”

Y mỉm cười, giọng nói thoáng mang theo chút nghi hoặc: “Nàng biết là ta sẽ tới sao?”

Tôi chăm chú nhìn y, cười đáp: “Muội biết huynh có lẽ không thể tới được, nhưng trong lòng vẫn luôn nghĩ rằng huynh có thể sẽ tới. Còn về nến ấy mà, chẳng qua thấp để tối đến may vá hoặc là chếp kinh văn thôi.”

Y không nói gì, chỉ đưa một bọc nho tới cho Hoán Bích, nói: “Đi rửa qua đi!” Hoán Bích vâng lời rời đi.

Y ghé tai tôi, nói khẽ: “Nàng cứ nghĩ, nghĩ mãi, mong rằng có thể gặp được ta trên đường, thế rồi ta liền tới, đúng vậy không?”

Dưới ánh nến đỏ lơ mờ, trông y dịu dàng mà tuấn tú, sắc mặt ngợp nét mừng vui. Tôi nhất thời ngơ ngẩn, quên cả việc đáp trả câu nói trên chốc đó của y.

Y cũng không nói gì thêm, chỉ khẽ búng mũi tôi một cái, cười tủm tỉm, nói: “Mẫu phi nói nàng thích ăn nho, bảo ta mang cho nàng một ít.”

Tôi mỉm cười, liếc nhìn bóng dáng Hoán Bích bên ngoài. “Thái phi cứ nghĩ uội thế này, thực đã phải hao tâm tổn sức rồi!”

Y cười, nói: “Ta thấy mẫu phi thương nàng còn hơn cả thương ta ấy chứ!” Nói rồi lại kéo ống tay áo tôi lại. “Hôm nay dường như mẫu phi rất vui, nhất định là vì nàng đã tới đó cùng bà trò chuyện rồi.” Y chăm chú nhìn tôi, dịu dàng nói: “Cảm ơn nàng!”

Tôi cúi đầu lí nhí: “Huynh nói gì vậy, muội còn cần huynh cảm ơn sao?”

Y càng cười tươi hơn. “Thấy mẫu phi thích nàng như vậy, ta rất vui.”

Tôi chợt nghĩ tới một chuyện, khuôn mặt bất giác nóng bừng, vội hỏi: “Thái phi bảo huynh mang nho tới uội thế này, có phải là vì biết sau khi rời khỏi An Tê quán, huynh sẽ tới chỗ muội không vậy?”

Y cười, nói: “Tất nhiên rồi, chứ không ta còn có thể đi đâu được?”

Tôi lại càng thẹn thùng. “Như vậy đâu có tiện chứ, sau này muội không dám đến gặp Thái phi nữa mất thôi.”

Y xoay người tôi lại, chăm chú nhìn vào mặt tôi, nói: “Mẫu phi rõ ràng cũng hy vọng ta tới thăm nàng, vậy nên mới giao đồ cho ta. Ta là con trai của mẫu phi, bà tất nhiên hiểu lòng ta nhất rồi.”

Tôi cả thẹn, không kìm được bật cười khúc khích, vùi đầu vào lòng y.

Y khẽ hỏi tôi: “Nàng có buồn ngủ không?”

Tôi ngẩng lên nhìn y, mỉm cười nói: “Huynh muốn nghe lời thật lòng không?”

Y ngẩn người. “Tất nhiên là có rồi.”

Tôi đưa tay sờ cằm, cố ẩn đi nét cười trong mắt, cất giọng tinh nghịch: “Vừa rồi cơn buồn ngủ đã qua đi, bây giờ muội tỉnh như sáo ấy.”

Y tươi cười rạng rỡ, đưa bàn tay tới trước mặt tôi. “Vậy bây giờ chúng ta ra ngoài đi dạo một chút nhé, nàng thấy có được không?”

Tôi cũng nở nụ cười tươi, đặt tay mình vào giữa bàn tay y, hai người dắt tay nhau cùng bước ra ngoài.

Đi được gần nửa canh giờ, tôi vẫn chẳng biết y rốt cuộc muốn đưa tôi đi đâu, chỉ cảm thấy được y dắt tay, chậm rãi bước đi thế này, bất kể là đi tới đâu, lòng tôi cũng vô cùng vui vẻ.

Trên đường đi, y kỳ thực không hề yên phận, hông y có buộc một chiếc túi trong suốt làm bằng vải thưa, giữa không trung thỉnh thoảng lại có một con đom đóm lập lòe bay liệng, y liền nhanh tay bắt lấy, bỏ vào túi. Mặt y rất tinh, ra tay lại chuẩn xác, chẳng bao lâu sau đã bắt được khá nhiều đom đóm.

Tôi mỉm cười trách cứ: “Huynh tập trung đi đường đi, cứ như trẻ con vậy.”

Y không nói gì, vẫn tiếp tục vừa đi vừa bắt đom đóm.

Con đường núi uốn lượn dốc dần xuống, loáng cái chúng tôi đã tới bên dòng sông dưới chân núi. Nước sông chậm chậm chảy về đông, phát ra những tiếng rì rào nhẹ nhẹ, từng làn gió thổi tới khiến dây cỏ bên bờ sông không ngừng đung đưa, khiến khung cảnh càng trở nên thanh bình và tịch mịch.

Tôi mỉm cười, nói: “Huynh muốn nghe hát sao? Giờ này A Nô đã ngủ từ lâu rồi, chẳng thèm để ý tới huynh đâu.”

Y kéo tôi lại gần, chỉ tay vào chiếc thuyền mà A Nô dùng để chở khách lúc ban ngày. “Chúng ta qua sông thôi.”

Tôi xua tay lia lịa. “Huynh điên rồi, nửa đêm thế này mà còn muốn qua sông.”

Y nói: “Ta sẽ làm người chèo thuyền.”

Tôi thấy y đang cao hứng, liền không chút nghĩ ngợi nói ngay: “Vậy được rồi.”

Hai chúng tôi nhảy lên thuyền, y khua mái chèo chậm rãi đưa thuyền tới giữa sông, động tác hết sức thuần thục. Tôi nhớ lại cảnh gặp y trên hồ Thái Dịch năm xưa, khung cảnh cũng giống thế này, y ngồi ở đầu thuyền khua mái chèo, còn tôi thì ngồi lặng lẽ giữa thuyền, bó hoa sen cuối cùng trong hồ Thái Dịch lẳng lẳng tỏa hương, dường như tới giờ, hương thơm vẫn còn đọng nơi đầu mũi. Giữa làn nước rung rinh, vầng trăng dường như vẫn là vầng trăng độ nào, tôi ngồi trên thuyền của y, trái tim đập thành thịch. Chỉ là thời gian chưa khi nào ngừng trôi, tựa như dòng nước sông chảy mãi bên cạnh, giờ tôi đã có thể dắt tay y cùng bước rồi.

Nhớ lại ngày xưa, lòng tôi cũng tràn đầy cảm khái, chưa từng nghĩ lại có hôm nay.

Nhất thời tâm tình khoan khoái, tôi không kìm được vỗ tay làm nhịp cất tiếng hát vang: “Em nay đối với tình lang, tình càng thắm thía dạ càng ngẩn ngơ. Nhớ ai nhớ đến bao giờ? Ngày ngày tựa cửa trông chờ tình lang. Tình lang ơi hỡi tình lang, lòng này thắm thiết xin chàng chớ quên...”

Đây chính là bài mà A Nô vẫn thường hát lúc chèo thuyền.

Huyền Thanh nghe thấy tôi hát, liền ngoảnh lại khẽ mỉm cười. “Hiếm khi được nghe nàng hát, thì ra nàng hát lại thế này.”

Tôi có chút thẹn thùng, cười nói: “Có gì đâu mà hay chứ, chẳng qua là ngày ngày nghe A Nô hát, có ngốc đến mấy cũng học được thôi.”

Y khẽ ngân nga: “Nhớ ai nhớ đến bao giờ? Ngày ngày tựa cửa trông chờ tình lang”, nói rồi liền nhìn tôi chăm chú.

Tôi không kìm được bật cười khúc khích. “Hình như huynh rất thích nghe bài dân ca này thì phải?”

Y nói: “Tất nhiên rồi, so với thơ từ, dân ca lại càng đi thẳng vào lòng người, không chút vòng vèo, có thể dễ dàng biểu đạt tâm trạng khoan khoái, vui vẻ của người ta.”

Tôi khẽ cười dịu dàng. “Tâm tư mỗi người đều quanh co khó đoán, nếu tất cả đều có thể thẳng thắn tỏ rõ nỗi lòng thì tốt biết bao.”

Bóng lưng cao lớn của y đổ xuống người tôi, dường như toàn bộ thân thể tôi đều bị bóng của y bao trùm. Trời đất dù có sáng tỏ đến mấy cũng không thể khiến tôi yên tâm bằng việc được bóng dáng của y trùm lên người như lúc này.

Tôi bất giác khẽ cười một tiếng, y, nói: “Động tác chèo thuyền của huynh thuần thực quá, lẽ nào là bởi huynh thường xuyên tới hồ Thái Dịch luyện tập?”

Y cười “phì” một tiếng, đáp: “Cho dù ta thường xuyên tới hồ Thái Dịch chèo thuyền, nàng nghĩ lần nào cũng có thể gặp được một nữ tử giả dạng làm cung nữ lén chạy ra ngoài như nàng sao?” Y nhìn tôi chăm chú. “Khi đó lá gan của nàng lớn thật, không ngờ lại dám lén chạy đi thăm Huệ Quý tần đang bị cấm túc.”

“My Trang tỷ tỷ sao? Không biết bây giờ tỷ ấy thế nào rồi?” Vừa nghĩ tới My Trang, trong lòng tôi liền trào dâng muôn vàn nỗi nhớ nhung.

Y nhìn tôi, cất lời an ủi: “Cô ấy rất khỏe, hôm nay ta vừa gặp cô ấy xong. Chỉ là cô ấy vẫn như trước đây, rất ít qua lại với người khác.”

Tôi nhớ đến lối xưng hô của y với My Trang vừa rồi, không kìm được hơi cau mày, hỏi với giọng nghi hoặc: “Huệ Quý tần?”

“Phải!” Y thoáng trầm ngâm rồi mới đáp: “Mùng Một tháng Bảy năm nay, tức là sáu ngày trước, vâng theo ý chỉ của Thái hậu, hoàng huynh đã thăng cho Thẩm My Trang làm Quý tần chính tam phẩm, cho phép dọn ra khỏi Sướng An cung tới làm chủ nhân Diễn Khánh cung, ngoài ra còn được xây riêng cho Tồn Cúc điện để ở.”

Nghe nói đây là ý chỉ của Thái hậu, lòng tôi hiểu rõ Thái hậu nhất định vẫn còn bảo bọc cho My Trang. Diễn Khánh cung là một trong những cung điện lớn nhất hậu cung, gần kề Sướng An cung mà My Trang trú ngụ trước đây, cũng chính là cung điện mà Kính Phi làm chủ, đương nhiên thuận tiện vô cùng. Nghĩ tới đây, lòng tôi nhẹ nhõm hẳn đi, sắc mặt cũng tràn ngập vẻ thư thái.

“Nhưng...” Huyền Thanh lại nói tiếp: “Huệ Quý tần đã từ chối.”

Tôi cả kinh, vội hỏi: “Tại sao? Là vì Hoàng hậu gây khó dễ? Hay là vì An Lăng Dung giở trò?”

Y chậm rãi lắc đầu. “Đều không phải. Là Huệ Quý tần tự mình từ chối. Cô ấy xin được đến ở tại Đường Lê cung.”

Đường Lê cung, tôi tốt cùng chấn động, bởi đó chính là nơi ở của tôi trong Tử Áo Thành trước đây. Tôi lập tức hiểu ra, Đường Lê cung là nơi tôi bị giam lỏng, sau khi tôi bị đuổi ra khỏi cung, nó tất nhiên đã

trở thành vùng đất không lành trong mắt các phi tần, không một ai chịu đến ở, ngay đến Huyền Lăng có lẽ cũng không muốn bước chân vào đó lấy nửa bước.

Tôi đã bị đuổi ra khỏi cung, phụng chỉ để tóc tu hành, đời này kiếp này tất nhiên phải chết già bên ngoài, không bao giờ được trở về nữa. Nếu không có gì thay đổi, cung điện mà tôi từng ở sớm muộn gì cũng sẽ được ban cho phi tần khác, thân là tỷ muội chí cốt của tôi, My Trang tất nhiên không đành lòng trở mặt đứng nhìn, mà thà rằng tự mình đến đó ở.

Dù sao trong mấy năm sống ở Tử Áo Thành, Đường Lê cung cũng là chốn yên thân duy nhất của tôi.

Dường như Huyền Thanh cũng vô cùng cảm khái: “Huệ Quý tần không muốn trú tại Diển Khánh cung đường hoàng, hoa lệ, mà lại xin tới Đường Lê cung bị tất cả mọi người trong cung coi là vùng đất không lành, chỉ e từ nay về sau ơn mưa móc sẽ càng ít ỏi.”

Tôi bất giác buột miệng hỏi: “Tỷ ấy làm như vậy, lẽ nào Thái hậu không ngăn cản sao?”

Y khẽ lắc đầu vẻ cảm thương. “Nàng và cô ấy giao hảo với nhau từ nhỏ, lẽ nào còn không rõ tính cách của cô ấy? Huống chi đám người Hoàng hậu và An thị đều mong cô ấy bị thất sủng, tất nhiên sẽ thuận nước dong thuyền.” Có lẽ vì tâm trạng nặng nề nên động tác chèo thuyền của Huyền Thanh bất giác chậm hẳn đi. “Theo ta thấy, chắc cô ấy có ý giữ Đường Lê cung thay nàng, sống một mình ở đó trong sự quạnh hiu.”

Lòng tôi xúc động vô cùng, thì ra My Trang cự tuyệt ý tốt của Huyền Lăng, muốn dọn tới Đường Lê cung là vì còn có thâm ý này. Đường Lê cung là nơi tôi gặp Huyền Lăng lần cuối, Huyền Lăng canh cánh trong lòng, tất nhiên sẽ không để cho sủng phi nào tới ở. Một khi có ai vào ở trong Đường Lê cung, Huyền Lăng ắt sẽ chẳng buồn ngó ngang gì tới nàng ta nữa. Nói cách khác, phi tần nào tới Đường Lê cung cũng đồng nghĩa với việc bị Hoàng đế ghẻ lạnh, gần như chẳng còn cơ hội gặp được Hoàng đế nữa.

My Trang ơi là My Trang, không ngờ tỷ cũng đã quyết liệt với Huyền Lăng tới mức này rồi.

Nhưng cũng phải thôi, với tính cách của tỷ ấy, thà cô độc một mình trong cung chứ nhất định không chịu xin Huyền Lăng thương hại.

Tôi vừa cảm động lại vừa lo lắng, nghĩ tới việc My Trang đang tuổi xuân tươi đẹp như vậy mà lại phải ở trong Đường Lê cung u uất một mình, lòng tôi trào dâng muôn vàn cảm xúc đan xen, vô cùng bức bối. “Cuộc đời của My Trang thật có quá nhiều điều tiếc nuối.”

Huyền Thanh đưa tay khẽ vuốt ve bờ má tôi, cất giọng xót xa: “Nàng cảm thấy cuộc đời của cô ấy có chỗ nào đáng tiếc sao?”

Tôi suy nghĩ tới chỗ sâu xa, càng nghĩ lại càng khó chịu, thế nhưng trong sự khó chịu ấy cũng dần sinh ra một tia an ủi, khiến sắc mặt tôi bất giác nhẹ nhõm hẳn đi. “Nói thực lòng, so với việc tỷ ấy đắc sủng để rồi phải một mình nắm giữ đại cục, đối chọi với đám người Hoàng hậu, An thị và Quân thị, muội vẫn mong tỷ ấy có thể sống yên ổn trong Đường Lê cung, như vậy ít nhất cũng không lo lắng về tính mạng, có thể bình yên đến già.” Tôi đưa tay tới, nắm lấy bàn tay Huyền Thanh. “Tỷ ấy được Thái hậu bảo vệ, hơn nữa lại là người thất sủng, Hoàng hậu và các phi tần khác sẽ không hãm hại tỷ ấy đâu. Muội chỉ mong My Trang tỷ được bình an, không phải sống quá vất vả, chỉ vậy thôi.”

Lòng bàn tay Huyền Thanh rất ấm áp, sự ấm áp ấy len qua da thịt, truyền vào lòng tôi từng chút, khiến tôi dần bình tĩnh trở lại.

Gia tộc tôi phát sinh biến cố, tôi phải rời đi, mẹ con tôi phải ly tán, My Trang chưa chắc đã không muốn báo thù giúp tôi. Nhưng ở trong cung bây giờ, My Trang thế đơn lực bạc, khó có thể làm gì. Dù tỷ ấy có căm hận đến đâu đi nữa, có mong muốn đến đâu đi nữa, Thái hậu cũng sẽ không cho phép tỷ ấy làm gì vì tôi. Hẳn Thái hậu đã đáp ứng với tỷ ấy điều gì nên mới sai Phương Nhược mỗi tháng tới thăm tôi một lần, yêu cầu tôi dâng lên chỗ kinh văn chép được mỗi tháng, qua đó chứng tỏ tôi vẫn còn sống. Như vậy, My Trang có đắc sủng hay không thì có gì khác đây? Bởi lẽ điều mà lòng tôi mong mỏi chỉ là tỷ ấy có thể sống thật tốt, sống trong sự bình yên và thanh tịnh.

Tâm trạng tôi dần trở nên bình lặng, khi ngẩng lên, bắt gặp ánh mắt quan tâm của y, trái tim tôi bất giác buông lỏng đi nhiều, toàn thân đều thư thái.

Thế nhưng, người mà tôi quan tâm không chỉ có My Trang. “Vây...”

Y hiểu rõ tâm ý của tôi, bèn cười, nói: “Kính Phi vẫn khỏe, Lung Nguyệt cũng rất khỏe. Kính Phi coi Lung Nguyệt như con ruột của mình, Lung Nguyệt cũng rất quấn nằng ta, tình mẹ con giữa hai người sâu đậm lắm!”

Lòng tôi vô cùng vui vẻ, lúm đồng tiền trên má bắt giác hiện ra. “Vây thì tốt quá, Lung Nguyệt có sự bảo bọc của Kính Phi, muội cũng yên tâm rồi!”

Huyền Thanh trầm giọng nói: “Hiện giờ Kính Phi và Đoan Phi cùng hợp sức quản lý lực cung, Lung Nguyệt lại ngoan ngoãn, hiểu chuyện, Kính Phi gần như chưa từng rời xa nó. Hơn nữa...” Y cố ý nói với giọng nhấn mạnh: “Lung Nguyệt là công chúa chứ không phải hoàng tử, lại còn rất nhỏ.”

Tôi khẽ gật đầu, lòng xao động khôn nguôi, hai hàng lệ nóng chậm rãi tuôn trào, chảy đến khóe miệng cũng không hề có cảm giác đắng chát, mà chỉ thấy ngọt ngào. Huyền Thanh đã nói rất rõ ràng, Lung Nguyệt là công chúa, vĩnh viễn không thể uly hiếp tới địa vị của ai, mà Kính Phi lại có quyền quản lý lực cung, người khác ắt không dám tùy tiện trêu chọc nằng ta. Huống chi Kính Phi coi Lung Nguyệt như con đẻ, lúc nào cũng mang nó theo bên cạnh, có thể thấy Kính Phi đã hạ quyết tâm phải dốc hết sức mình bảo vệ nó.

Tôi thoáng do dự, cuối cùng vẫn hỏi: “Vây phụ hoàng của nó...”

“Rất tốt.” Đôi mắt y lộ vẻ dịu dàng và thấu hiểu, tựa vầng trăng sáng trên trời, khiến người ta thắm cảm thấy yên tâm. “Có hai chữ Oản Oản đó, hoàng huynh và mẫu hậu tất nhiên đều coi nó như hòn ngọc trên tay, huống chi bản thân Lung Nguyệt vốn đã rất đáng yêu rồi.”

Nước mắt tôi vẫn lăn chả tuôn rơi, y dịu dàng đưa tay lên lau giúp, nước mắt của tôi cứ thế thấm vào những đường vân nơi đầu ngón tay y, y nói: “Mọi người đều khỏe cả, nằng chỉ cần giữ gìn bản thân cho tốt là được.”

Tôi nhào vào lòng y, gật đầu một cách kiên định, cất giọng nghẹn ngào: “Muội biết, muội nhất định sẽ giữ gìn bản thân thật tốt, đó là vì huynh, cũng là vì tất cả những người mà muội yêu thương và nhung nhớ.”

Tôi ngẩng lên nhìn y, khẽ nói: “Thanh, cảm ơn huynh, cảm ơn huynh đã thường xuyên mang tin tức về Lung Nguyệt tới uội. Muội là người làm mẹ, kỳ thực đã nợ nó quá nhiều.”

Thanh dịu dàng vuốt ve bờ má tôi, ôn tồn nói: “Nằng đã suy nghĩ cho Lung Nguyệt rất nhiều rồi, nó ở trong cung, sẽ được sống một cuộc sống rất tốt. Với tư cách một người mẹ, nằng đã dốc hết sức mình rồi.”

Dòng sông chảy dài miên man vô tận, tôi và y dừng thuyền trên sông, để mặc cho nó tự trôi. Tiếng chuông từ chùa Cam Lộ du dương vang lại, bay xa tới tận chân trời, lưu lại dư âm vương vất, mãi không tan. Bầu trời như trải dài bát ngát, vô số vì sao cùng soi bóng xuống dòng sông, mỗi vì sao như một viên kim cương lấp lánh, cùng tỏa sáng giữa những nhánh cỏ nước rung rinh. Giữa khoảng không gian tịch tịch, con thuyền như đang trôi trên dòng sông Ngân rực rỡ, tựa hồ không có điểm dừng. Y nắm chặt lấy bàn tay tôi, tôi lặng lẽ gối đầu lên đùi y. Vì đang để tóc tu hành, mái tóc dài của tôi tùy ý buông lơi, bên trên không có món đồ trang sức nào. Chiếc áo dài trên người y hẳn đã mặc được một thời gian, vậy nên mới mang tới cảm giác mềm mại và thoải mái như vậy, dính sát vào làn da tôi.

Mái tóc buông xõa của tôi liên tục bị gió thổi qua trước mắt, khiến tôi phải gạt ra hết lần này tới lần khác. Y khẽ nở nụ cười, giọng nói nghe như tiếng chuông gió tháng Ba từ ngoài hiên vắng lại, vừa trong trẻo vừa vui tai: “Đêm xưa chẳng chải đầu, tóc xõa buông hai vai[2].”

[2] Trích Tử Dạ ca, nguyên văn Hán Việt: Túc tích bất sơ đầu, ti phát bị lưỡng kiên – ND.

Tôi hơi nghiêng đầu qua một bên, cất giọng du dương tiếp lời: “Gối tình lang tựa khê, nhìn sao thật đáng yêu[3].”

[3] Trích Tử Dạ ca, nguyên văn Hán Việt: Uyển thân lang tất thượng, hà xứ bất khả liên – ND.

Tôi ngẩng đầu nhìn y, khẽ cười “khì” một tiếng. Cầm y chắc vừa mới cạo râu, nhìn bóng loáng và ánh lên màu xanh biếc, tựa những tia sáng mờ mờ xuất hiện vào buổi sáng sớm khi mặt trời còn chưa mọc.

Y cất tiếng cười vang, lại ôm tôi vào lòng, những ngón tay nhẹ nhàng lướt trên mái tóc óng mượt của tôi, khẽ nói: “Chẳng trách các nữ tử trên đời đều coi trọng mái tóc của mình như vậy, tóc xanh đầy đầu cũng là nỗi tương tư khôn xiết.”

Tôi nhất thời nảy lòng nghịch ngợm, bèn giật mạnh một sợi tóc trước trán y. Vì quá bất ngờ, y kêu “úi chao” một tiếng, đau đón cau mày lại. “Gì thế?”

Tôi bật cười đáp: “Vừa rồi không phải huynh nói tóc xanh đầy đầu cũng là nỗi tương tư khôn xiết sao? Thấy Thanh lang nhiều tóc như vậy, muội mới giúp huynh nhổ đi một sợi để bớt được chút phiền não vì nỗi tương tư, vậy không tốt ư?”

Y cất tiếng cười vang, đưa hai ngón tay lại nhéo mũi tôi một cái. Chiếc thuyền quá nhỏ, tôi không có chỗ nào để tránh, chỉ đành để y nhéo mũi cho xong. Y nói: “Ai bảo tương tư là phiền não chứ. Nàng có nhổ hết mái tóc này của ta, ta vẫn đối xử với nàng như trước thôi.”

Tôi khẽ phì phui một tiếng, nói: “Thực không biết xấu hổ gì hết!” Còn chưa nói xong thì đã bật cười, ngã vào lòng y. Ở trong lòng y, tôi luôn ngửi thấy mùi hương thanh tân, thuần khiết, dường như là mùi hương của hoa đỗ nhuộc bên trong chiếc túi gấm thuở nào.

Y cởi chiếc túi vải thưa đeo bên hông ra, dốc hết đám đom đóm bên trong vào giữa hai bàn tay tôi, dịu dàng hỏi: “Có thích không?”

Những con đom đóm lập lòe phát ra ánh sáng màu xanh lam lạnh lạnh, như những vì sao đẹp dễ. Tôi vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. “Đã có sao sáng đầy trời rồi, muội không dám nảy lòng tham thêm nữa.”

Tiếng nước chảy nghe róc rách bên tai, dịu dàng tựa lời tình nhân rủ rỉ. Tôi nhìn đến đắm say nhưng rốt cuộc vẫn thấy không đành lòng, liền buông tay thả hết lũ đom đóm ra, nhìn bọn chúng nhẹ nhàng bay lượn xung quanh mình.

Tôi thò bàn tay vào trong vạt áo trước ngực y, rất nhanh đã tìm được chiếc túi gấm nhỏ bé kia và lấy nó ra. Chiếc túi gấm trông vô cùng tinh xảo, phần miệng có mấy sợi dây tua màu bạc đính ngọc đồi mồi, dưới ánh trăng tỏa ra những tia sáng dịu dịu.

Tôi thầm nghĩ bao năm nay hẳn y vẫn giữ gìn cẩn thận nên chiếc túi gấm không cũ đi chút nào. Cẩn thận mở nó ra, tôi khẽ nói: “Đã là vật từ bao năm trước rồi, sao huynh vẫn mang nó bên mình như thế?”

Y nhìn chiếc túi gấm bằng ánh mắt dịu dàng và tha thiết, đáp: “Tuy nó đã cũ rồi nhưng mấy năm nay, nếu không có nó bầu bạn kê bên, chắc lòng ta không cách nào bình tĩnh được.” Trong chiếc túi gấm vẫn là mấy cánh hoa đỗ nhuộc như trước, tuy đã khô nhưng mùi thơm thì không hề giảm bớt, bên cạnh đó còn đặt bức tranh cắt hình tôi, y khẽ cất tiếng ngâm: “Người trong núi chừ, như đỗ nhuộc thơm[4], cũng chỉ có loài hoa đỗ nhuộc này mới xứng ở bên bức tranh cắt của nàng thôi.”

[4] Trích Sơn quỷ, Khuất Nguyên. Nguyên văn Hán Việt: Sơn trung nhân hề phương đỗ nhuộc – ND.

Ngón tay tôi nhẹ nhàng vuốt ve bức tranh cắt màu đỏ, đầu ngón tay như mang theo nỗi lưu luyến khôn nguôi. “Đây là muội của ngày xưa rồi!”

Bức tranh cắt này là chính tay Tiểu Doãn Tử cắt cho tôi trong đêm Giao thừa năm tôi mới vào cung, dùng để cầu phúc. Đôi tay hắn cực kỳ khéo léo, do đó tranh cắt sống động như thật.

Tôi chợt nghĩ tới một việc, không kìm được tò mò hỏi: “Có chuyện này muội vẫn luôn muốn hỏi huynh nhưng lần nào cũng quên mất... Bức tranh cắt này, rốt cuộc tại sao huynh lại có?” Nghĩ một chút tôi lại nói thêm: “Người muội gặp trong Ý Mai viên ngày đó không phải là huynh mà.”

Y khẽ gật đầu. “Tất nhiên không phải là ta”, rồi bèn chậm rãi kể: “Hôm đó hoàng huynh rời khỏi bữa tiệc đi tản bộ, đi tới Ý Mai viên thì ngẫu nhiên gặp nàng, ta không hề hay biết. Ta chỉ nhìn thấy huynh ấy lướt khướt rời đi, lại nghe nói là đi tới Ý Mai viên, do đó không yên tâm lắm, liền cùng Lý Trường tới đó xem thử.” Giọng của y hơi trầm thấp: “Hoa mai ở Ý Mai viên vốn nở đẹp nhất trong cung, năm xưa khi Thuần Nguyên Hoàng hậu vào cung, rất được hoàng huynh sủng ái, những loại hoa mai trân quý trong Ý Mai viên đều là do hoàng huynh cùng Thuần Nguyên Hoàng hậu chính tay trồng, để nàng ta có thể ngắm nhìn vào

mùa đông. Cũng vì thế nên khi nghe nói hoàng huynh rời bữa tiệc đi Ý Mai viên, ta mới thấy không yên tâm, phải đích thân qua đó xem thử.”

Tôi cúi đầu cất lời cảm khái: “Nguồn cơn của biết bao việc, kỳ thực đều là từ Thuần Nguyên Hoàng hậu mà ra”, rồi lại gượng cười nói tiếp: “Thì ra ngay từ đầu, muội đã không tránh khỏi cái bóng của nàng ta.”

Y dịu dàng an ủi: “Thực ra nàng và nàng ta cũng không hẳn là quá giống nhau.”

Tôi khẽ gật đầu. “Huynh kể tiếp đi.”

“Khi ta tới Ý Mai viên, hoàng huynh đã trở ra rồi, còn dặn dò Lý Trường phải nhanh chóng đi tìm một cung nữ trong Ý Mai viên, ta nghe vậy liền biết nhất định là đã có chuyện. Khi đó, ta chẳng qua chỉ là nhất thời tò mò, thấy ý Trường đã đỡ hoàng huynh rời đi, ta liền vào Ý Mai viên xem thử. Ta nhớ lại việc hoàng huynh nói đã đứng nói chuyện với cung nữ đó cách một gốc cây, thế là bèn tìm tới chỗ hoa nở nhiều nhất, lại có dấu chân trên tuyết sâu nhất, sau đó liền phát hiện một bức tranh cất được treo trên cành cây, ta đoán đó chắc là vật mà cung nữ đó để lại.”

Tôi che miệng khẽ cười. “Sao huynh lại biết ả cung nữ kia, cũng chính là Diệu Âm nương tử sau này, không phải là người trên bức tranh cất? Huynh từng gặp Diệu Âm nương tử bao giờ chưa?”

“Gặp rồi.” Y khẽ cười một tiếng. “Ta vừa gặp đã biết ngay cô ta không phải người mà hoàng huynh muốn tìm.”

“Bức tranh cất đó tuy sống động như thật nhưng dù sao cũng không phải người sống, không thể vừa nhìn đã nhận ra là ai được.”

Y khẽ gật đầu. “Tất nhiên rồi, ta cũng đâu thể dựa vào bức tranh cất đó mà biết cô ta không phải là nàng”, sau đó lại hơi nhướng mày, lộ vẻ khá đắc ý. “Nàng có biết tại sao ta lại biết được không?”

Tôi cố ý làm bộ không để ý đến y. “Huynh muốn nói thì nói, không muốn nói muội cũng chẳng thèm nghe đâu.”

Y cười rộ. “Là vì dấu chân. Dấu chân mà ta nhìn thấy trên tuyết ngày đó nhỏ hơn so với chân của Diệu Âm nương tử nhiều. Vả lại, hoàng huynh từng kể với ta rằng cung nữ nói chuyện với huynh ấy biết một chút về thơ văn. Mà Diệu Âm nương tử xuất thân là cung nữ trồng hoa, dù có thể nào cũng không giống như kiểu người có thể nói ra câu thơ ‘nếu gió đông hiểu ý, xin đừng hại đến hoa’. Đã biết không phải là cô ta rồi, ta liền nảy ra chủ ý giấu bức tranh cất này đi.”

“Tại sao lại phải giấu đi?”

“Diệu Âm nương tử về sau không ngừng tranh sủng, lại càng chứng thực phán đoán của ta. Nếu cô ta thật sự là cung nữ đã trò chuyện với hoàng huynh đêm đó, đáng lẽ phải có ý tránh né mới phải, cơ sao sau khi trở thành phi tần của hoàng huynh lại gây chuyện thị phi khắp nơi như thế? Qua đó đủ thấy cô ta không phải là cung nữ kia.” Y khẽ cười, nói: “Người trò chuyện với hoàng huynh đêm đó tự xưng là cung nữ trong Ý Mai viên, tuy chưa chắc đã đúng là vậy nhưng nhất định phải là nữ tử trong cung. Cô ấy tất nhiên biết việc Diệu Âm nương tử mạo danh mình, vậy mà lại chẳng nói gì cả. Ta bất giác cảm thấy thú vị, một người xem nhẹ vinh hoa phú quý, lại hiểu biết về thơ văn, nếu chỉ làm một cung nữ thôi thì thật quá đáng tiếc.”

Tôi không kìm được cười, nói: “Muội hiểu rồi, huynh cố tình giấu nhem việc này đi là mong có thể mang cô ấy về làm thiếp ỉn.”

Trong mắt Thanh ánh lên một nét cười rạng rỡ. “Ta không hề có ý nghĩ này. Ta chỉ cảm thấy, nếu có đủ khả năng thì mình nên cùng cô ấy làm một cặp tri kỷ về thơ từ ca phú, chứ cứ để cô ấy phải vất vả trong cung, có lẽ sẽ có một ngày cô ấy bước theo dấu chân của Diệu Âm nương tử, đi tranh giành sự sủng ái của hoàng huynh với các nữ tử khác, đã thế trong cung lại có Hoa Phi đè nén, như vậy cuộc sống của cô ấy sẽ vất vả vô cùng. Ta luôn thầm nghĩ, một nữ tử như vậy không nên bị mai một trong chốn hậu cung.”

Tôi nở một nụ cười chua chát, ngăn ngó ngoảnh đầu qua một bên. “Đáng tiếc, dù có trốn tránh thế nào, muội rốt cuộc vẫn không thể thoát khỏi vận mệnh của mình.”

Y nhớ lại chuyện xưa, cất giọng nhẹ nhàng: “Vì thế ngày đó nàng mới mất con, thất sủng, chịu đủ sự ghê lạnh. Nhưng rồi cuối cùng ta đã thấy nàng mặc một bộ đồ trắng xuất hiện trong Ý Mai viên cầu phúc cho

hoàng huynh, cho dù mang mối hiềm nghi là cố ý, nhưng hoàng huynh ắt chẳng hề để tâm.”

Tôi cười hờ hững, nói: “Muội cứ ngỡ rằng lần đó y đã bị tình ý của muội làm cho cảm động, chẳng ngờ rốt cuộc vẫn là vì Thuần Nguyên Hoàng hậu.”

Y nói: “Muội chịu chấp nhận lấy lòng hoàng huynh, y tất nhiên hết sức vui mừng. Tuy nhiên trong cổ chút tâm cơ nhỏ nhỏ nhưng y sẽ chỉ cảm thấy nàng đáng thương và đáng yêu, vả lại việc còn xảy ra trong Ý Mai viên, do đó sự đặc sủng của nàng về sau là điều hiển nhiên.”

Tôi lẳng lặng cúi đầu, chậm rãi nói: “Muội kỳ thực không hề biết gì về Ý Mai viên”, sau đó lại cười lạnh một tiếng, ngoảnh lại nói: “Thì ra ngay từ đầu tất cả đã là vì nàng ta rồi.”

Y khẽ gật đầu. “Ta biết chứ, chỉ là bây giờ việc này đã không còn quan trọng nữa rồi.” Thần sắc Huyền Thanh dần trở nên ảm đạm, tựa một bông tịch nhan ướt đẫm sương đêm, lại giống như vầng trăng non cong cong ở phía chân trời, đầy vẻ cô đơn, hiu quạnh. “Từ lần đầu tiên nhìn thấy nàng rửa chân bên dòng suối ở Thái Bình hành cung, nghe nàng ngâm câu thơ ‘đời người nếu dừng khi mới gặp, sợ chi vì gió bão quạt tròn’, lòng ta đã rõ, nàng nhất định chính là nữ tử trên bức tranh cát đó. Tuy tranh không giống người thật nhưng ta lại có cảm giác đó nhất định chính là nàng. Chỉ đáng tiếc... khi ta gặp nàng lần đầu, nàng đã là Chân Uyển nghi đặc sủng nhất bên cạnh hoàng huynh rồi.”

Chân Uyển nghi, quả đúng là thế. Trong Thái Bình hành cung năm đó, tôi là uyển nghi tiểu chủ được Hoàng thượng sủng ái nhất.

Tôi thật lòng không muốn nhớ lại những việc có liên quan tới Huyền Lăng để rồi khiến bản thân không vui, bèn cười, nói: “Ngày đó huynh lỡ mắng quá chừng, thấy muội để chân trần mà không biết tránh đi, lại còn dám hỏi khuê danh của muội, thực là vô lễ.”

Y nắm lấy bàn tay tôi, có chút ngưng ngừng cười, nói: “Ngày đó đúng là ta đã có phần mạo muội, nhưng ở trong cung ta chưa từng thấy nữ tử nào dám để chân trần mà cất tiếng ngâm nga như nàng. Khi ấy ta quả thật rất muốn biết tên nàng, do đó tuy cảm thấy không ổn nhưng rốt cuộc vẫn cất tiếng hỏi.”

Tôi đưa tay khẽ cào vào má y, cất tiếng trêu chọc: “Đôi chân trần của nữ tử là thứ quý báu nhất, phải tới đêm động phòng hoa chúc mới có thể cho phu quân của mình nhìn thấy, huynh đúng là đã được một món hời rồi. Mà hỏi tên cũng là một nghi lễ quan trọng trong quá trình thành hôn, sao huynh có thể tùy tiện hỏi như thế chứ?”

Y cười rộ một tiếng rồi ôm tôi vào lòng. “Nghĩ lại mới thấy đúng là thế thật, nhưng qua đó cũng đủ để thấy duyên phận giữa ta và nàng sớm đã được định sẵn rồi, nếu không sao ta lại hỏi những lời như thế và bây giờ nàng lại ở bên cạnh ta chứ?”

Tôi vô cùng thẹn thùng, phỉ phui nói: “Sao muội lại quen một người như huynh chứ, thật là xui xẻo quá đi!”

Y không đáp lại lời tôi, chỉ nói: “Ta vốn định khi tìm thấy người cung nữ đó sẽ tự tay trả lại bức tranh cát cho nàng ta, nhưng kể từ khi gặp nàng, ta liền biết rằng bức tranh cát ấy, ta sẽ mãi mãi không bao giờ chịu trả lại nữa.”

Tôi hiểu được dụng tâm của y, bèn thấp giọng nói: “Muội biết, vì muội là người của Hoàng đế nên huynh chỉ có thể giữ lại bức tranh cát ấy mà thôi.”

“Trong những tháng ngày đứng nhìn nàng từ xa thuở nào, bức tranh cát ấy quả thực là thứ duy nhất mà ta có.” Y khẽ gật đầu, trong niềm thương cảm miên man toát ra một nỗi mừng vui mà bất cứ ai cũng có thể nhận ra. “Ta cứ luôn nghĩ rằng, cả cuộc đời này, thứ mà ta có thể giữ lại được chỉ có duy nhất bức tranh cát ấy mà thôi.”

Tôi đặt bàn tay mình vào giữa lòng bàn tay y, cảm nhận sự ấm áp từ lòng bàn tay y truyền lại, khẽ nói: “Sẽ không đâu.” Y khẽ “ừm” một tiếng, tôi lại nói: “Khi ở trong cung, muội đã coi huynh như tri kỷ. Chỉ là, muội sợ phải đối mặt với tình cảm thật của mình.”

“Vậy bây giờ muội còn sợ nữa không?”

Bờ vai y vững chãi mà rắn rỏi, tôi tựa mình vào đó, nghe tiếng tim đập đều đều của y, cất giọng kiên định: “Chỉ cần có huynh ở bên, muội không sợ gì hết.”

Ánh mắt y có một sức mạnh nào đó khiến người ta cảm thấy yên tâm, tôi có thể nhìn thấy rõ ràng bóng dáng của bản thân trong mắt y, những ngôi sao trên trời dù có sáng đến mấy cũng không thể sáng hơn cặp mắt y được.

Những con đom đóm bay lượn vòng quanh, đẹp dễ tựa sao trên trời. Tôi hơi nghiêng đầu qua một bên, nụ hôn của y mang theo làn hơi thở ấm áp tràn tới, nhanh chóng bao bọc lấy tâm hồn tôi.

29. Chương 29

Chương 29: Rong chơi mạn Bắc

Giữa tiết thu se lạnh, Huyền Thanh giục ngựa đi tới, hưng phấn nói: “Hoàng huynh vừa cho phép ta lên miền Bắc du ngoạn hai tháng, ta đã chuẩn bị xong hành trang rồi, chúng ta cùng đi nhé!”

Tôi ngẩn người. “Huynh lên miền Bắc ngao du, sao muội có thể đi theo được?”

Y cười đáp: “Ta xưa nay vẫn luôn độc lai độc vãng, vi hành ra ngoài, có ai biết ta là vương gia chứ. Còn hoàng huynh, từ sau khi có được tân sủng Phó thị, huynh ấy đâu còn thời gian rảnh mà để ý tới người khác nữa. Lần này ta chỉ mang theo mình A Tấn, chúng ta sẽ cùng nhau du ngoạn Thượng Kinh, nàng thấy thế nào?”

Tôi có chút do dự. “Nhưng muội mình mặc áo ni cô, còn đang tu hành nữa.”

Cận Tịch đứng bên cười, nói: “Nương tử ngày ngày ngồi không ở đỉnh Lăng Vân này thực là bí bách lắm, cứ ra ngoài vui chơi cho khuây khỏa cũng hay. Dù sao chúng ta cũng ở riêng bên ngoài, ai mà biết được nương tử có còn ở đây không. Chỉ cần thay áo ni cô ra là được, chúng ta vẫn còn rất nhiều quần áo cũ từ ngày xưa mà, mặc vào rồi há chẳng phải sẽ giống một nữ tử bình thường sao?”

Hoán Bích cũng mỉm cười, nói: “Bên cạnh tiểu thư không thể không có người hầu hạ, chi bằng hãy mang theo cả nô tỳ nữa.”

A Tấn cười hì hì, vỗ tay nói: “Bích cô nương hầu hạ nương tử, A Tấn ta hầu hạ Vương gia, bốn người chúng ta cùng đi với nhau là tuyệt nhất.”

Cận Tịch ôn tồn nói: “Nương tử và Hoán Bích cô nương cứ đi đi, nô tỳ ở lại đây trông nhà. Tối Thượng Kinh vào mùa này là hợp nhất đấy, phong cảnh đang rất đẹp.”

Trong mắt Huyền Thanh tràn ngập nét cười. “Chúng ta chưa từng ra ngoài chơi với nhau bao giờ đâu đấy, nàng có bằng lòng không?”

Đại Chu hồi mới lập quốc đã từng định đô ở Dương Kinh mười hai năm nên nơi đó còn có tên là Thượng Kinh, cách kinh đô Trung Kinh hiện giờ khoảng chừng ba trăm dặm. Đại Chu năm Kiến Nguyên thứ mười, tộc Hách Hách ở miền Bắc liên tục đưa quân xâm phạm khu vực phụ cận Thượng Kinh, trong lần tồi tệ nhất, Tể Cách Khả hãn của tộc Hách Hách thậm chí còn dẫn theo năm ngàn tinh binh đánh thẳng tới Nhạn Minh quan, cửa ải cách Thượng Kinh chỉ chừng tám mươi dặm.

Nhạn Minh quan tây giáp sông Hi Lăng, phía nam gần địa giới Dương Kinh, phía bắc có Chỉ Tiên quan nối liền với sạn đạo ở núi Lạc Thiết, xưa nay luôn là vùng đất nhà binh ắt phải tranh đoạt. Bên ngoài núi Lạc Thiết là một vùng thảo nguyên và sa mạc mênh mông, toàn bộ là lãnh địa của người Hách Hách. Do đó Nhạn Minh quan là vùng yếu địa bảo vệ giang sơn Đại Chu trước sự tấn công của tộc Hách Hách, quan trọng vô cùng. Vì cửa quan đó được dựng ở nơi hiểm trở, dễ thủ khó công, ngẩng đầu là gần như có thể chạm tới trời, ngay đến chim nhạn cũng khó lòng bay qua được, mỗi lần đến cuối thu lại thường xuyên nghe thấy từng đàn chim nhạn bay lòng vòng xung quanh mà cất tiếng hót bi thương, do đó mới có tên là Nhạn Minh quan. Thế nhưng không chỉ chim nhạn mới cất tiếng hót bi thương, cuộc sống của người dân xung quanh Nhạn Minh quan cũng kham khổ vô cùng. Tộc Hách Hách vốn sống ở phương Bắc, thường xuyên di cư theo nguồn nước và thảo cỏ, khi nào nước đầy cỏ rậm thì còn đỡ, một khi tới mùa thu nước cạn cỏ khô,

sự ám nọ của bộ tộc bị đe dọa, bọn họ sẽ xua quân xuống miền Nam, băng qua núi Lạc Thiết mà chém giết cướp bóc, khiến dân cư Đại Chu nơi biên thùy cửa nhà bị hủy, gặp hồi chiến loạn liên miên, khổ sở không lời nào tả xiết.

Năm Kiến Nguyên thứ mười vừa khéo xảy ra một cơn đại hạn, ngàn dặm thảo nguyên tươi tốt của người Hách Hách biến thành một vùng hoang vu, vào thu chỉ chừng mười ngày thời tiết đã biến đổi hẳn, trở nên giá lạnh vô cùng, vài ngày sau thì tuyết rơi, băng dày ba thước. Người Hách Hách vì muốn giữ vận nước, duy trì sự sinh tồn của bộ tộc, liền dốc hết quốc lực mà xua mười vạn đại quân đánh xuống miền Nam.

Khi đó Đại Chu cũng đang trong cơn hạn hán, lại vừa phải trải qua mấy năm chinh chiến liên miên, đất nước đang cần có thời gian phục hồi nguyên khí, sức nước suy yếu vô cùng, vấn đề lương thảo ở nơi biên ải khó lòng giải quyết, đã thế lại gặp cơn tuyết lớn, tướng sĩ giữ ải không ai ngờ được giữa trời tuyết lớn mệnh mang lại thành linh có mấy vạn thiết kỵ Hách Hách xông ra, thế là tất cả chỉ biết trốn tròn mắt há hốc miệng, ngơ ngác nhìn nhau, để mặc cho vó ngựa của đối phương tràn xuống phía Nam.

Nếu Nhạn Minh quan bị phá, Thượng Kinh e chẳng còn gì che chắn, hoàn toàn hé lộ trước mặt kẻ địch. Thái Tổ chinh chiến mất mười mấy năm mới giành được một mảnh giang sơn gấm vóc, vậy mà tưởng như sắp rơi vào tay lũ giặc man di tới nơi, lập tức lòng người cả nước đều hoang mang khôn tả, thậm chí có người còn khuyên Thái Tổ lui xuống bờ Nam sông Trường Giang, giữ lấy một nửa giang sơn để giằng co với người Hách Hách.

Trong cơn nguy cấp, may mà có Đại tướng Tề Bất Trì chẳng ngại mang tấm thân già nua đã chinh chiến sa trường nửa đời người, khoác áo giáp trở ra chiến trận, với tuổi lục tuần mà vẫn xung phong đi trước sĩ tốt, một mũi tên bắn xuyên qua vai Tề Cách Khả hẳn, khiến hắn ngã ngựa, qua đó quét sạch sự ỷ dựa của tướng sĩ Đại Chu, đồng thời cũng làm cho sĩ khí quân Hách Hách suy giảm hẳn, không còn dám tiến lên phía trước nữa.

Tháng Mười một năm Kiến Nguyên thứ mười, Nguyên soái quân Hách Hách là A Bất Ly lại một lần nữa dẫn quân tiến đánh Nhạn Minh quan, Tề Bất Trì cầm quân phòng thủ, cho xây dựng tường lũy bên phải cửa quan, đặt tên là Diệt Hách Bình, đồng thời lại chọn nơi hiểm yếu dựng thêm cửa ải, thiết lập đạo phòng tuyến thứ hai, sẵn sàng chờ đợi. Tháng Mười hai cùng năm, Tề Bất Trì và quân Hách Hách giao chiến mấy ngày, rốt cuộc không giữ được, phải lùi về đạo phòng tuyến thứ hai. Tướng sĩ Hách Hách mình mặc giáp dày, dùng móc sắt leo lên tường thành không ngớt, Tề Bất Trì và đệ đệ là Tề Bất Thoái đốc quân tử chiến, dùng cung cứng nỗ mạnh giết chết rất nhiều quân địch, nhưng thế công của đối phương vẫn không suy giảm, Tề Bất Trì sai bộ tướng Mộ Dung Chính dẫn theo một cánh quân tinh nhuệ, dùng đao dài búa lớn tấn công vào hai cánh trái phải của quân Hách Hách, qua đó phá tan nhuệ khí quân địch. Ngày mùng Một tháng Giêng năm Kiến Nguyên thứ mười một, Tề Bất Trì cho đốt núi Lạc Thiết, gõ trống trận vang trời, xuất quân phản kích, lại phái các tướng Vương Hỉ, Vương Vũ tấn công vào đại doanh quân Hách Hách. Đại quân Hách Hách trong cơn kinh hãi đã bị đánh cho luống cuống chân tay, Nguyên soái quân Hách Hách là A Bất Ly chiến tử, Tề Cách Khả hẳn bị thương chưa lành phải dẫn quân tháo chạy, nửa đường vết thương tái phát mạng vong. Tề Bất Trì thừa thế sai Mộ Dung Chính dẫn quân truy kích, giết được hơn vạn tên địch, làm máu chảy thành sông; lại phái Tề Bất Thoái chặn một cánh phục binh trên con đường mà quân Hách Hách ắt phải đi qua khi trốn về nước, tập kích quân Hách Hách thêm lần nữa. Sau trận này, quân Hách Hách đã bị ép phải lùi về đến đô thành Tàng Kinh.

Tề Bất Trì chinh chiến cả đời, kiên trinh can đảm, rốt cuộc vào tuổi sáu mươi đã dựa vào chiến công ở Nhạn Minh quan mà được phong hầu bá tướng, trở thành vị võ tướng tước hầu đầu tiên của triều Đại Chu, Định Huân Hầu. Thái Tổ sai họa sĩ giỏi vẽ lại chân dung ông, cho treo trong Dương Dục điện kề bên Thái miếu ở Thượng Kinh, lưu danh sử sách. Thậm chí năm đó ở vùng phụ cận núi Lạc Thiết, nếu có đứa trẻ nào búng bình gào khóc không ngớt, người lớn chỉ cần dọa một câu: “Tề Bất Trì tới rồi!”, đứa bé đó ắt sẽ nín bật, không dám quấy khóc thêm nữa.

Đáng tiếc, ông trời chẳng tha cho ai, sau khi được phong tước ba tháng, Tề Bất Trì đã kiệt sức qua đời, ngậm cười nơi chín suối. Về sau, hậu nhân của ông tuy bị Thái Tông dùng vinh hoa phú quý mà tước đi binh quyền, không còn nắm trong tay thiên binh vạn mã của Đại Chu nữa, thế nhưng gia tộc vẫn hiển hách vô cùng, trải trăm năm không suy chuyển. Nhưng tới năm Càn Nguyên của bản triều, dòng họ Tề nhân đình dần trở nên thưa thớt, gia tộc cũng theo đó mà suy bại. Thế nhưng dù sao cũng là gia tộc đã từng sừng

trăm năm, dư uy của bọn họ vẫn còn, không ai dám xem nhẹ. Hậu nhân của Tề Bất Trì chính là Đoan Phi Tề Nguyệt Tân trong cung hiện nay, đây cũng là nguyên nhân Tề Nguyệt Tân từ nhỏ đã được nuôi trong thâm cung để Huyền Lăng chọn làm phi tần.

Mấy năm sau khi Tề Bất Trì qua đời, tin tức vẫn bị triều đình Đại Chu phong tỏa chặt chẽ. Người Hách Hách trong trận Nhạn Minh quan không chỉ bị mất nguyên soái và mấy vạn binh sĩ, ngay cả Khả hãn cũng bỏ mạng giữa đường, do đó rất sợ uy danh của Tề Bất Trì, thêm vào đó, nguyên khí tổn thương rất nặng, suốt mấy năm liền không dám có hành động gì với Đại Chu, một mực yên phận giữ mình. Không lâu sau, Đại hãn Hách Hách đời kế tiếp là Anh Cách đưa ra đề nghị giải hòa với Đại Chu, đồng ý lấy núi Lạc Thiết làm biên giới, xây dựng chợ Hồ Thị để tiến hành mậu dịch, dùng trâu bò ngựa dê đổi lấy lá trà, tơ lụa cùng với lương thực từ Đại Chu, hai bên tự phòng thủ biên giới của mình, mãi mãi không xâm phạm lẫn nhau.

Sau khi Tề Bất Trì qua đời, Đại Chu kỳ thực đã chẳng còn bao nhiêu binh lực để mà điều động, thêm vào đó trận Nhạn Minh quan đã làm quốc lực tổn hao nặng nề, không có vài năm thì đừng hòng hồi phục, do đó thấy Hách Hách đến nghị hòa thì lập tức đồng ý. Thế rồi hai bên Đại Chu và Hách Hách đã tiến hành uống máu ăn thề tại con sông biên giới, sử sách gọi đây là “Hội thề Hà Trì”.

Đại Chu và Hách Hách cùng cho dựng bia ở Thượng Kinh và Tàng Kinh, bên trên khắc rõ các việc có liên quan tới hội thề. Trong hội thề, hai bên đã đồng thời bày tỏ Đại Chu và Hách Hách là huynh đệ một nhà, từ nay về sau sẽ coi nhau như một, cùng giữ biên cương, vĩnh viễn không xâm phạm lẫn nhau để dân chúng được an cư. Ngoài ra hai bên còn bàn bạc các hạng mục trong việc xây dựng Hồ Thị, ước định bên Hách Hách sẽ dùng các vật như vàng bạc, ngựa dê, da sống, đuôi ngựa để trao đổi, còn bên Đại Chu sẽ dùng các vật như lá trà, tơ lụa, nồi niêu, lương thực để trao đổi; đồng thời lại cho thiết lập Trà Mã ty, chuyên quản việc buôn bán trao đổi giữa hai bên.

Thế nhưng tình cảnh quân Hách Hách tấn công vào năm Kiến Nguyên thứ mười khiến Thái Tổ không sao quên được, nên vào tháng Một năm Kiến Nguyên thứ mười hai, Thái Tổ đã dời đô tới Trung Kinh bây giờ, cho xây dựng Tử Áo Thành để ở, lại gia phong Mậu Thành Quận chúa làm Kim Sơn Công chúa, gả cho Anh Cách Khả hãn làm Đại phi chính thất. Trăm năm qua, tuy vùng biên giới Đại Chu và Hách Hách thỉnh thoảng vẫn phát sinh chút xung đột nhỏ, nhưng rốt cuộc cũng có được trăm năm bình yên, không còn cảnh chiến tranh tàn khốc nữa.

Lúc này, tôi và Huyền Thanh đang dắt tay nhau du ngoạn Thượng Kinh, giả trang làm một cặp vợ chồng bình thường. Tôi vận một chiếc áo lụa màu hồng, lại kết hợp với một chiếc váy gấm dài màu vàng nhạt, Huyền Thanh thấy giờ đang tiết trời thu, liền tiện tay khoác thêm cho tôi một chiếc áo ngoài. Tôi ngồi chăm chú, ngó nhìn vào gương một hồi, không kìm được cười, nói: “Màu sắc thật tươi vui quá chừng.” Huyền Thanh vận một chiếc áo gấm dài màu xanh nhạt, lại càng tôn lên thân thể cao lớn và khí độ ung dung, dịu êm tựa như ánh trăng xuân tháng Ba chiếu xuống nhánh dương liễu.

Tôi ngoảnh đầu chăm chú nhìn y, khóe môi hơi nhếch lên, mang theo mấy phần tình ý, khẽ nở nụ cười. “Sao tự nhiên huynh lại chọn mặc màu này thế?”

Huyền Thanh đặt tay lên vai tôi, khiến dáng người vốn thuộc tầm trung của tôi bất giác có vẻ nhỏ nhắn đi nhiều. “Nàng mặc áo màu hồng, ta liền chọn áo màu xanh, hai màu sắc này rất hợp nhau, khiến bầu không khí càng thêm vẻ tươi vui.”

Hoán Bích lúc này đang bưng hộp đồ trang sức trên tay, sau khi chăm chú ngắm nghía tôi và Huyền Thanh một hồi, đột nhiên ngoảnh đầu đi chỉnh trang quần áo, không nhìn chúng tôi nữa, chỉ hồ hững cười, nói: “Tiểu thư và công tử thế này, nhìn cứ như một cặp vợ chồng mới cưới đang chuẩn bị ra ngoài dạo chơi vậy.”

Tôi thoáng cảm thấy giờ đây nụ cười của Hoán Bích ngày một hồ hững hơn, tựa như vàng trắng ẩn sau lớp mây thưa, dù có đôi chút ánh sáng chiếu xuống cũng vô cùng mờ ảo. Hơn nữa, muội ấy còn rất thích cúi đầu, tính tình thì ngày càng điềm đạm, ít nói.

Huyền Thanh nghe vậy thì tỏ ra hết sức mừng rỡ, lập tức ngoảnh lại cười, hỏi: “Thật sự rất giống sao?”

Hoán Bích hơi cúi đầu, cất giọng dịu dàng nói: “Nếu tự bản thân công tử cảm thấy giống, như vậy người ngoài ắt sẽ càng thấy giống.”

Tôi khẽ chọc vào tay Huyền Thanh một cái, hai má đỏ bừng, bật cười khúc khích. “Làm gì có ai đi hỏi như vậy chứ, không biết xấu hổ gì cả. Hoán Bích đang trêu huynh đấy!”

Huyền Thanh lộ ra bộ dạng nghịch ngợm như trẻ con, ung dung nói: “Ta thật sự thấy rất giống mà.”

Nghe y nói như vậy, tôi lại càng xấu hổ, liền không thèm để ý tới y nữa mà kéo tay Hoán Bích qua một bên hỏi: “Lâu lắm không ăn mặc thế này rồi, một nữ tử bình thường nên bới kiểu tóc thế nào đây nhỉ?”

Hoán Bích khẽ nở nụ cười. “Tiểu thư đã muốn cùng Vương gia đóng giả làm vợ chồng tân hôn ra ngoài chơi, vậy tất nhiên phải bới hết tóc lên thành một búi lớn rồi.” Vừa nói, Hoán Bích vừa nhanh nhẹn chải tóc, bới tóc giúp tôi mới bới được một nửa thì lại chợt chăm chú suy tư, sau đó liền gỡ ra mà bới cho tôi một kiểu tóc bình thường, cuối cùng dùng một cây trâm vàng để cố định. Cây trâm đó làm bằng vàng ròng, được đính hai viên minh châu to bằng đầu ngón tay cái, trắng lóa tròn xoe, lấp lánh phát sáng, vô cùng bắt mắt. Hoán Bích ngắm nghía một chút, lại đi chọn thêm đồ trang sức chuẩn bị cài lên cho tôi. Lúc này, chậu thu hải đường đặt dưới cửa sổ đang nở hoa rạng rỡ, có điều đây chỉ là loại thu hải đường bình thường nơi dân gian, tất nhiên không thể so sánh với những giống hoa trân quý nơi cung đình, cánh hoa lốm đốm màu hồng phấn, đượm nét vui tươi. Huyền Thanh hái lấy một cành hoa cài lên búi tóc tôi, sau đó liền mỉm cười nhìn tôi chăm chú, ánh mắt tràn ngập vẻ quyến luyến, yêu thương.

Hoán Bích coi như không nhìn thấy, sau một hồi chọn lựa đã chọn được mấy bông hoa cài đầu hình hoa mai làm bằng phỉ thúy và cẩn thận cài lên mái tóc cho tôi.

Tôi soi mình trong gương, chiếc áo màu hồng rạng rỡ làm tôn lên khuôn mặt vui tươi như tia nắng mùa xuân của tôi, khiến toàn thân tôi tràn đầy sức sống, dường như tôi chưa từng nhìn thấy mình như thế này bao giờ. Tôi và y đứng kề vai nhau, trên chiếc gương đồng có khắc hình một cặp uyên ương vờn nước hết sức bình thường, kỹ thuật khắc có thể nói là khá vụng nhưng vẫn không thể giấu được niềm hạnh phúc viên mãn tràn đầy toát ra từ bên trong. Tôi tựa đầu vào vai y, bên khóe môi luôn thấp thoáng một nụ cười tủm tỉm. Tôi rất ít khi mặc đồ màu hồng, bởi màu sắc này quá mức yêu kiều và diễm lệ, làm tôi cảm thấy nó hơi tầm thường, thậm chí là thô tục. Thế nhưng lúc này mặc vào, tôi lại chỉ thấy nó toát ra một niềm vui vô hạn, thật hợp với mình vô cùng, bởi chỉ có như thế mới thể hiện được tâm trạng của tôi lúc này. Giống như bông hoa thu hải đường đang cài trên mái tóc kia, trái tim tôi lúc này cũng vô cùng vui tươi và mềm mại, thế là tôi bèn quyết định chọn luôn chiếc khăn tay thêu hình hai bông hải đường liền cành màu đỏ tươi mà mang theo bên mình.

30. Chương 30

Chương 30: Giang sơn

Rồi chúng tôi dắt tay nhau dạo bước ra ngoài, tựa như một cặp thiếu niên nam nữ du xuân, mang theo một chút lòng chờ mong và thỏa mãn, lần lượt đi thăm thú “Thượng Kinh bát cảnh”. Thượng Kinh nằm chênh vênh mạn Bắc, tất nhiên không thể có phong cảnh tú lệ và non nước hữu tình như Trung Kinh vốn ở miền Nam, có điều cũng có tám khu thắng cảnh cực kỳ nổi tiếng, lần lượt là: Vạn Tuyền Thùy Điếu, Thiên Trụ Bài Thanh, Huy Sơn Tình Tuyết, Hoa Bạc Quan Liên, Hoàng Tự Chung Minh, Hồn Hà Văn Độ, Tháp Loan Tịch Chiếu, Liễu Đường Tị Thử[1].

[1] Đây kỳ thực là tám cảnh đẹp ở Thịnh Kinh, tức thành phố Thẩm Dương thuộc tỉnh Liêu Ninh, Trung Quốc ngày nay. Tên mỗi thắng cảnh có bốn chữ, hai chữ đầu là chỉ địa danh, hai chữ sau là điểm đặc sắc của địa danh đó – ND.

Trong các thắng cảnh kể trên, Huy Sơn Tình Tuyết là đẹp nhất nhưng Huyền Thanh lại thở dài than: “Nơi phong cảnh đẹp nhất chưa chắc đã là nơi mọi người yêu thích nhất.”

Tôi không kìm được lòng tò mò, bèn hỏi: “Tại sao lại nói như vậy?”

Huyền Thanh chấp tay sau lưng, ngược nhìn ngọn Huy Sơn, ung dung đáp: “Phàm là các chốn phong cảnh tú lệ, tuyệt vời trên thế gian, thường cần phải tới nơi hiểm trở mới nhìn thấy được. Mà người đời đa phần đều sợ phải dấn thân vào nơi hiểm địa, do đó thường chỉ đồn thổi về vẻ đẹp của nơi nào đó chứ không chịu tự mình tới nơi. Tựa như Huy Sơn Tình Tuyết này vậy, người đứng ở chân núi nhìn lên thì nhiều, chứ người lên núi ngắm cảnh tuyết thì chẳng được mấy ai.”

Tôi ngược mắt nhìn theo, thấy quả nhiên dưới chân núi người đông nườm nượp, trên đỉnh núi lại băng tuyết cô đơn, tịch mịch vô cùng, thực là một sự đối lập vô cùng rõ rệt, khiến người ta không kìm được phải sinh lòng cảm thán.

Huyền Thanh nói: “Huy Sơn cao chừng trăm trượng, đứng trên đỉnh núi nhìn về phía bắc có thể thấy sa mạc bao la của người Hách Hách, nhìn về phí nam có thể thấy cảnh nước non tươi đẹp ở Trung Kinh, đó là một tầm mắt rộng lớn đến chừng nào kia chứ!”

©STE.NT

Mấy ngày nay đi thăm thú Hồn Hà Văn Độ, Tháp Loan Tịch Chiếu, Vạn Tuyền Thùy Diệu, tôi thấy chẳng qua chỉ hơn những phong cảnh bình thường một chút, nếu không có Huyền Thanh bầu bạn kề bên thì thật chẳng có gì thú vị. Lúc này nghe y nói vậy, tôi bất giác nảy lòng hứng thú, bèn hào hứng nói: “Đã không có ai chịu đi, vậy chi bằng chúng ta cùng trèo lên đó được không?” Dừng một chút, tôi cất giọng thiết tha: “Trên núi băng tuyết phủ đầy, chỉ có huynh và muội.”

Huyền Thanh mỉm cười đưa mắt nhìn tôi, khẽ vuốt ve bờ vai tôi vỗ đầy trìu mến. “Ta chẳng qua chỉ nói vậy thôi, chứ trên núi lạnh như thế, ta sợ nàng không chịu nổi. Hôm nay chúng ta đâu có mang theo quần áo ra ngoài, trên người lại chẳng còn bao nhiêu bạc.”

Tôi cười tươi, nói: “Có gì mà phải sợ chứ?”

Tôi đưa mắt nhìn khắp xung quanh, thấy phía đằng xa có người đang gánh theo một gánh áo choàng da chồn tới bán, bèn vẫy tay gọi gã lại, sau khi lật xem thử thấy chất lượng cũng tốt bèn đưa tay tháo cây trâm vàng đính minh châu trên đầu xuống, đưa cho gã, cười nói: “Ta dùng cây trâm này đổi lấy ba chiếc áo choàng da chồn, vậy có được không?”

Người đó nhìn tôi vẻ nghi hoặc, nhất thời không dám nhận lấy. Tôi chỉ tay vào hai viên minh châu to bằng ngón tay cái trên cây trâm, giải thích cho gã nghe: “Vàng ròng thì không có gì, nhưng hai viên minh châu này ít nhất cũng có giá ngang mười gánh áo choàng da chồn như của người, người không thiệt đâu.”

Gã nhận lấy cây trâm rồi tỉ mỉ ngắm nghía một hồi, chừng như sợ tôi hối hận, vội vàng cất vào vạt áo trước ngực, mặt mày tươi cười, chọn lấy ba chiếc áo choàng lông chồn tốt nhất đưa cho tôi, lại tặng thêm cả bao tay, khăn quàng cổ, sau đó mới mừng rỡ rời đi.

Hoán Bích không kìm được, tỏ ra có chút tiếc nuối. “Một cây trâm đẹp như thế, đổi lấy ba chiếc áo lông chồn thật không đáng chút nào.”

Tôi cười, thần nhiên nói: “Ngàn vàng khó mua được một khoảnh khắc niềm vui, hà tất phải tiếc một cây trâm chứ, chẳng qua là vật ngoài thân mà thôi.”

Huyền Thanh mỉm cười, nắm lấy bàn tay tôi. “Ngàn vàng đem đổi lấy nụ cười, câu nói đó chính là nói tới nàng đấy. Tính cách sáng khoái này của nàng đúng là rất tuyệt vời.”

Huyền Thanh vốn muốn thuê hai chiếc kiệu mềm khiêng tôi và Hoán Bích lên núi, nhưng kiệu phu vừa nghe nói là phải leo lên đỉnh Huy Sơn liền vội vàng xua tay lia lịa, mặt mày nhăn nhó khuyên nhủ: “Công tử và hai vị cô nương đúng là có nhã hứng, nhưng trên đỉnh Huy Sơn toàn băng với tuyết, thực sự quá lạnh, đường lại trơn nữa, khó đi vô cùng, việc này bọn ta quả thực không thể nhận nổi.”

Tôi quay sang cười, nói với Huyền Thanh: “Huynh không cần mất công tìm người nữa đâu, chúng ta cứ tự mình lên núi, đi được tới đâu thì hay tới đó, vậy cũng coi như là tận hưởng rồi.”

Hoán Bích cũng khẽ nở nụ cười. “Công tử chớ xem thường nô tỳ và tiểu thư, hai người chúng tôi không phải là loại người yếu ớt gió thổi cũng ngã đâu.”

Huyền Thanh vỗ tay cười rộ. “Hai vị cô nương đã nói như vậy, Thanh tất nhiên không thể chịu kém, nhất định sẽ theo hầu tới cùng. Chỉ là có một thứ chúng ta không thể thiếu được.”

Tôi không khỏi có chút tò mò. “Là thứ gì vậy?”

Huyền Thanh lấy từ trong vạt áo trước ngực ra một gói gì đó, mùi khá khó ngửi, có màu vàng, là một thứ dạng bột.

Hoán Bích ghé mũi tới ngửi, không kìm được hơi cau mày lại. “Mùi hăng quá, là thứ gì vậy?”

Huyền Thanh đáp: “Là thuốc rắn. Trên đỉnh Huy Sơn tuy nhiều băng tuyết nhưng đó không phải là thứ đáng sợ nhất, bởi dù lạnh đến mấy thì cũng chỉ cần mặc nhiều áo là được.” Y lộ vẻ nghiêm túc, nói: “Trên Huy Sơn có một thứ đáng sợ nhất, ấy là hàn xà, người chưa từng tới Huy Sơn thì không biết gì về thứ này đâu. Các loài rắn khác cứ tới mùa giá lạnh thì đều phải đi ngủ đông nhưng hàn xà lại khác, vẫn hoạt động như thường, mà nó cũng chỉ có thể sinh sống ở nơi băng tuyết giá lạnh thôi. Hàn xà thân thể tuy nhỏ nhưng lại rất độc. Một khi bị nó cắn trúng, nhẹ thì hôn mê, nặng thì mất mạng. Bôi thứ thuốc rắn này vào thì có thể đảm bảo sẽ không xảy ra vấn đề gì, mà lỡ như bị rắn cắn thì vẫn có thể trong uống ngoài thoa, ít nhiều cũng có chút tác dụng.” Thấy tôi và Hoán Bích đều tỏ ra sợ hãi, Huyền Thanh liền tươi cười an ủi: “Có điều, hàn xà không bao giờ chủ động tấn công con người, hơn nữa số lượng cũng không nhiều. Chỉ là tuy chưa chắc đã gặp phải nhưng chúng ta vẫn cần đề phòng mới được.”

Hoán Bích sợ hãi nói: “Nếu vậy, chỉ bằng chúng ta không lên đỉnh núi nữa. Giống hàn xà đó, nô tỳ vừa nghe nói tới đã cảm thấy sợ hãi rồi.”

Huyền Thanh cười bảo: “Nếu chỉ vì một loài rắn mà bỏ qua phong cảnh tuyệt vời thì thật là đáng tiếc!”, rồi lại nhìn qua phía tôi. “Hoàn Nhi, ý nàng thế nào?”

Tôi nhìn chăm chú vào gói thuốc rắn trong tay y, cười nói: “Không phải huynh nói có nó rồi thì sẽ không có vấn đề gì sao?”, sau đó bèn mở gói thuốc ra, bôi thuốc lên người. Huyền Thanh nở nụ cười hiểu ý, cũng bắt đầu bôi thuốc.

Tôi quay sang nói với Hoán Bích: “Nếu muội sợ thì cứ ở đây đợi bọn ta, bọn ta sẽ quay lại nhanh thôi.”

Hoán Bích nhìn tôi, rồi lại nhìn Huyền Thanh, cặp mắt hơi lóe sáng, thấp giọng nói: “Nô tỳ cũng muốn đi.”

Kỳ thực đường núi không hề khó đi, nơi chân núi Huy Sơn mọc đầy những cây cỏ thụ xanh biếc, cao tới chọc trời, trên cây um tùm những phiến lá to nhưng mỏng manh và mềm mại, hết sức ưa nhìn. Đi dần lên trên, cây cối dần toát ra vẻ lạnh lẽo, màu sắc cũng chuyển dần thành màu đen, chủ yếu là tùng bách, dưới đất rụng đầy lá tùng, giẫm chân lên có cảm giác hết sức mềm mại, cứ như đang đi trên thảm gấm. Thế nhưng màu sắc của lá tùng hoặc là xanh biếc hoặc là vàng ruộm, so với những loại thảm gấm hoa lệ bình thường thì đẹp hơn gấp mấy lần, qua đó cũng có thể phần nào thấy được sự kỳ diệu của thiên nhiên. Lại đi tiếp lên trên, thảm cỏ dài xanh biếc đã dần biến thành loại cỏ thấp dính sát đất và các loại rêu, thỉnh thoảng gặp vài cái cây thì đều là loại sần sùi, cứng cáp, ngạo nghễ đứng vươn mình giữa thế gian.

Vốn dĩ nơi chân núi cây cối mọc rất nhiều, hơn nữa người còn đông như mắc cửi, tới đây rồi thì du khách thưa dần, chỉ có lác đác vài người, ai nấy đều mặc áo lông chồn giữ ấm nhưng tất thấy đều do dự không đi tiếp, chỉ ngẩng đầu nhìn đỉnh núi băng tuyết phủ đầy, cất lên từng tràng tán thán.

Hồi nãy dưới chân núi thì còn ấm áp như dấp đầu thu, nhưng tới lưng chừng núi thì không khí trở nên vô cùng giá lạnh, từng làn gió rét không ngừng thổi tới, khiến Hoán Bích run lấy bầy, nép sát vào người tôi.

Huyền Thanh đưa mắt liếc qua Hoán Bích, rồi khẽ mỉm cười quay sang nhìn tôi. “Mời nương tử quyết định, chúng ta có nên đi tiếp không đây?”

Tôi bật cười, lườm y một cái, hờn trách: “Càng ngày càng lẻo mép, thật đáng ghét!”

Tôi ngẩng đầu nhìn đỉnh núi, dưới nền trời xanh biếc, ngọn núi tuyết cao sừng sững, tựa một con rồng uốn lượn tung bay. Từ trên cao ánh dương chiếu xuống, ấm áp vàng ươm, càng làm đỉnh núi toát ra một vẻ rực rỡ và thuần khiết khôn tả, tôi không kìm được phải nín thở, trong lòng nảy sinh muôn vàn nỗi niềm sùng kính.

Không rõ tại sao, tự nơi đáy lòng tôi chợt sinh ra một sự xúc động khó có thể diễn tả bằng lời, khiến tôi rất muốn lên đỉnh núi để thử cảm giác đứng ở nơi cao vút mà nhìn xuống thiên hạ. Thế là tôi bèn nói với giọng chắc nịch: “Đã tới được đây rồi, tất nhiên là phải đi tiếp. So với việc phải ngược nhìn cả đời, tự mình trèo lên mà ngắm nghía cho thỏa thích há lại chẳng tốt hơn sao?”

Tôi lấy chiếc áo lông chồn màu xám bạc đưa cho Hoán Bích, lại lấy chiếc màu tím sẫm đưa cho Huyền Thanh. Mặc chiếc áo choàng màu tím sẫm lên người, trông Huyền Thanh lại càng tuấn tú, toàn thân toát ra khí độ hiên ngang, quý phái, tựa như đi tới từ chín tầng mây, vẻ cao quý không gì che giấu được. Tôi giúp y thắt nút chiếc áo choàng, mặt ngoài chiếc áo mềm mượt, bóng loáng, lướt tay qua có cảm giác vô cùng dễ chịu. Lòng tôi bất chợt mềm đi, ngược mắt nhìn y chăm chú. Vừa khéo lúc này y cũng nhìn tôi, trong mắt đầy vẻ dịu dàng, làm lòng tôi càng mềm nhũn. Y đưa tay tới nắm lấy bàn tay tôi, tôi cúi đầu cười khẽ, thấp giọng nói: “Huynh làm gì đấy? Hoán Bích cũng đang ở đây kìa.”

Y nở một nụ cười dịu dàng mà kiên định. “Ta chỉ muốn dắt tay nàng, mặc kệ gió tuyết, cùng nhau đi mãi.”

Tự nơi đáy lòng tôi trào dâng một niềm ấm áp khó tả, khiến tôi cảm thấy toàn thân thư thái, tựa như đang được tắm nắng xuân.

Nụ cười của tôi nhanh chóng lan ra khắp khuôn mặt, tựa một bông hoa nở rộ. Tôi khẽ nói: “Được!”

Mười ngón tay của tôi và y nắm chặt, đan vào nhau. Tư thế nắm tay kiểu này chính là “Đồng tâm khẩu” mà có lần y đã từng nói tới, mười ngón tay đan vào nhau, bất kể là sống hay chết cũng không tách rời.

Một tay y nắm tay tôi, tay còn lại giúp tôi khoác chiếc áo lông chồn lên người. Chiếc áo của tôi so ra thì có màu nhạt hơn của y một chút, phần đầu những sợi lông tím lác đác mấy đốm màu bạc, nhưng như thế kết hợp với màu tím sẫm của y trông lại càng đẹp đẽ hơn. Phía bên kia, Hoán Bích cũng đã mặc áo xong, ba người chúng tôi cùng đi tiếp.

Đường núi càng đi càng dốc, vì hiếm có ai tới đây nên đường đi đã dần bị băng tuyết phủ dày, tất cả ngợp trong màu trắng mênh mang. Ấy vậy mà trên con đường phía trước lại có hai hàng dấu chân rất rõ, hẳn là vừa có ai đi qua đây.

Tôi không kìm được thăm cảm thấy kinh ngạc, liền quay sang nói với Huyền Thanh: “Không ngờ lại có người có nhả húng giống chúng ta, lại còn đi trước một bước nữa.”

Huyền Thanh cười, nói: “Như vậy cũng tốt, qua đó đủ thấy chúng ta không phải người lập dị.”

Tôi lúc này tuy đi khá vất vả nhưng vẫn cất tiếng cười vang. “Đây là chuyện thú vị biết chừng nào, sao có thể coi là lập dị được.”

Khi chúng tôi lên tới đỉnh núi thì trời đã ngả bóng hoàng hôn. Trên đỉnh núi tuy đầy băng tuyết nhưng vẫn có từng bách vượn mình ngạo nghễ, những cành cây bị tuyết lạnh đè lên, nhìn như muôn vàn bông hoa lê nở rộ. Hơn nữa, cảnh tuyết đè từng xanh vừa khéo trông như bạch ngọc khảm phỉ thúy, cực kỳ tráng lệ.

Trên đỉnh núi, gió lạnh rít gào, nhưng đứng ở nơi đây lại có thể nhìn thấy sa mạc vô biên vô tận trong địa giới Hách Hách, ở nơi chân trời, vàng dương đỏ rực treo giữa những hạt cát vàng bay lượn, sắc đỏ chiếu xuống uốn lượn tựa dòng sông sóng nước cuộn trào. Còn trong địa giới Đại Chu, vẫn là vàng dương ấy nhưng lại giống một viên bảo thạch màu đỏ treo cao giữa trời, xung quanh là một mảng màu xanh thuần khiết cùng muôn áng mây màu, tạo nên một khung cảnh vô cùng rực rỡ, hoa lệ, tựa gấm vóc muôn màu. Ngọn núi xanh biếc trải dài liên miên bất tận chừng như cũng bị nhuộm lên những màu sắc ấy, trở nên hết sức mê ly. Trong thành Thượng Kinh, phố chợ ồn ào, người qua lại hết sức tấp nập. Từ nơi trang viện của mấy gia đình giàu có, khói chiều vương vất bay lên, tô điểm cho vô số tường xanh ngói đỏ cực kỳ hoa lệ. Mà những gia đình đó, lúc này chắc đều đang tấu nhạc vui tươi để hưởng thụ sự giàu sang giữa chốn nhân gian.

Sự phồn hoa náo nhiệt, xa xỉ vàng son của vùng đất phía Nam thực giống như áng mây màu nơi chân trời, khiến người ta mê đắm. Nhưng phong cảnh như vậy, tôi lại chẳng có lòng dạ để thưởng thức.

Lúc này, mắt thấy đại mạc mênh mang, tà dương sắp lặn, non nước mê ly, thế gian hữu tình, tất thấy đều ở xung quanh mình, lòng tôi bỗng xúc động khôn nguôi, sinh ra một niềm hào tình tráng chí “nắm trọn giang sơn vào giữa bàn tay”.

Tôi không tìm được cất lời cảm khái: “Quả đúng là giang sơn tươi đẹp biết bao, làm ngất ngây vô số bậc anh hào. Muội dù chỉ là một nữ tử chân yếu tay mềm nhưng cũng nguyện vì thế mà ngây ngất.”

Huyền Thanh khẽ kéo tôi vào lòng, hỏi: “Có lạnh không?”

Tôi vẫn đang trong tâm trạng sục sôi, hưng phấn đến nỗi hai má đỏ bừng. Huyền Thanh xoa nhẹ má tôi, nói: “Sao mà hưng phấn đến vậy chứ? Làm ngất ngây vô số bậc anh hào, tâm tư của muội quả cũng chẳng thua gì một trang nam tử.”

Tôi nở nụ cười rạng rỡ. “Người quân tử thấy cảnh này, ắt đều nghĩ tới sự hưng vong của thiên hạ. Muội là nữ tử nhưng cảm xúc cũng không có gì khác biệt.”

Huyền Thanh đưa tay chỉ hướng Hách Hách đằng xa, cất giọng sang sảng: “Nàng nhìn thấy chưa? Nơi đó cát vàng ngập trời, đại mạc mênh mang, chính là địa giới Hách Hách. Năm xưa Tế Cách Khả hãn của Hách Hách dẫn quân tiến đánh Nhạn Minh quan, ý đồ phá ải đoạt thành, chiếm lấy giang sơn gấm vóc của Đại Chu ta. May có Đại tướng Tề Bất Trì dẫn quân huyết chiến liên mấy tháng, Đại Chu ta mới có được sự thanh bình ngày nay.” Hào khí trong y bỗng dâng cao vút. “Là thân nam nhi vốn phải như thế! Nếu Thanh sinh sớm trăm năm, gặp trận chiến này, ắt sẽ ruổi ngựa sa trường, tắm máu giết địch, vậy mới không uổng một kiếp nam nhi!”

Hoài bão của y sao tôi không rõ, chỉ đáng tiếc... Thần sắc tôi thoáng trở nên ảm đạm, chỉ đáng tiếc y là con trai của Thụ Quý thái phi, cả đời này ắt đều phải ẩn giấu tài năng của mình đằng sau bộ dạng đùa giỡn với đời.

Sự lạnh giá của băng tuyết dần phủ khắp lòng tôi, cũng lan lên khuôn mặt của y. Y chăm chú nhìn non sông Hách Hách, tỏ vẻ bất bình. “Hiện giờ Ma Cách Khả hãn của Hách Hách lăm le hành động, dã tâm không kém gì tiên tổ Tế Cách Khả hãn của hãn năm xưa. Hách Hách và Đại Chu từ sau hội thề Hà Trì đã trải trăm năm không phát sinh một hồi đại chiến, tuy thỉnh thoảng cũng có vài cuộc tranh đấu quy mô nhỏ nhưng đa phần vẫn là hòa bình. Hợp lâu tất phân, phân lâu tất hợp, ấy chính là chân lý của thế gian. Những năm nay Ma Cách Khả hãn không ngừng thôn tính các bộ lạc nhỏ yếu xung quanh Hách Hách, hòng tăng cường sức mạnh của bản thân. Mấy năm trước, hoàng huynh luôn dồn tinh lực vào chiến sự ở vùng Tây Nam, mong khôi phục cương thổ, về sau lại tổn hao không ít tâm sức trong việc bình định Nhữ Nam Vương, khó tránh khỏi có chút buông lỏng vấn đề Hách Hách. Ma Cách đã tâm bình bưng, chỉ sợ trong vòng mười năm, giữa Hách Hách và Đại Chu sẽ lại phát sinh một hồi đại chiến.”

Tôi thoáng trầm ngâm. “Đại Chu binh lực không yếu, chỉ là binh sĩ dù dũng mãnh đến mấy cũng cần có tướng soái chỉ đạo. Theo huynh thấy, trong triều đình hiện nay có tướng tài nào không?”

Huyền Thanh chỉ gượng cười chứ không nói năng gì. Tôi lập tức hiểu ra, Đại Chu xưa nay luôn trọng văn khinh võ, dùng văn để trị quốc, hạn chế quyền lực của các tướng lĩnh. Cứ nhìn những việc xảy ra khi Huyền Lăng nắm quyền thì rõ, sau khi bình định mạn Tây Nam, Nhữ Nam Vương đã bị cầm tù, nhà họ Chân sau khi bình định mối họa Nhữ Nam Vương thì bị lưu đày, như thế thử hỏi trong nước còn có ai dám hết lòng xông pha sa trường giết địch? Tất cả mọi người chỉ có vùi đầu đọc sách, mong qua đó tiến bước trên con đường hoạn lộ.

Sau mấy lời vừa rồi, tôi và Huyền Thanh đều ôm những mối thương cảm riêng.

31. Chương 31

Chương 31: Cứu người

Hoán Bích thấy hai chúng tôi đều im lặng, sau khi ngó nhìn sắc trời bèn nói: “Mặt trời sắp xuống núi rồi, mà trên núi lại lạnh thế này, chúng ta cũng đã ngắm cảnh rồi, chi bằng mau xuống núi thôi, nếu để muộn quá, phải ở lại trên núi thì không hay chút nào.”

Tôi khẽ gạt đầu, chuẩn bị cùng Hoán Bích và Huyền Thanh xuống núi, chợt nghe phía không xa có những tiếng hò hét vang lại. Bốn bề vốn đang tĩnh lặng, những âm thanh ấy vang lên nghe đột ngột và quái dị vô cùng, khiến tôi không kìm được thẳm sinh lòng sợ hãi.

Huyền Thanh lúc này hơi cau mày trầm ngâm, bỗng hô lớn một tiếng: “Không hay!” Sau đó liền chạy đi như bay. Tôi và Hoán Bích ngơ ngác nhìn nhau, không biết đã xảy ra chuyện gì. Thế nhưng thấy sắc mặt Huyền Thanh biến đổi hẳn, chúng tôi cũng biết là có điều gì đó không hay, liền không suy nghĩ quá nhiều nữa mà vội chạy theo y.

Tôi và Hoán Bích chạy không được nhanh, khi tới chỗ phát ra những âm thanh quái dị vừa rồi thì chỉ thấy có một đôi nam nữ đang nằm trên nền đất tuyết, sắc mặt tái đen, đặc biệt là mấy chỗ xung quanh tai mắt mũi miệng lại càng đen kịt như mực. Hai người họ nhú chặt đôi mày, dường như vô cùng đau khổ, thế nhưng chỗ từ hai mắt trở xuống lại đầy vẻ vui mừng, khóe miệng nhếch lên cười toe toét, cái mũi đen kịt không ngớt rung lên, dưới nền đất tuyết trắng tinh trông lại càng rùng rợn, khiến người nhìn sợ hãi. Hai chân bọn họ gấp lại, đôi tay co giật liên hồi, miệng phát ra những tiếng kêu khò khè quái dị.

Nhìn thấy cảnh tượng ghê rợn này, tôi và Hoán Bích lập tức ngây người. Hoán Bích thẳm cảm thấy sợ hãi, vô thức tới nép sau lưng tôi.

Huyền Thanh đứng chắn trước mặt chúng tôi, nôn nóng nói: “Cẩn thận! Hai người đó trúng phải độc của hàn xà rồi.”

Hoán Bích nghe thấy vậy thì không kìm được kêu “a” một tiếng, sợ hãi lùi lại mấy bước. Tôi chưa từng nhìn thấy cảnh này, trong lòng tất nhiên cũng rất sợ hãi, bất giác chăm chú nhìn y. “Phải làm sao đây?”

Huyền Thanh khẽ hô lên: “Cứu người là quan trọng!” Tôi gạt đầu thật mạnh, lập tức đi theo y. Huyền Thanh lấy thuốc rắn từ trong vạt áo trước ngực ra đưa cho tôi, sau đó liền đè chặt nam tử đang nằm trên mặt đất kia xuống, không cho gã giãy giụa, đồng thời quay đầu lại, nói: “Trong uống ngoài thoa, mau bôi thuốc rắn lên miệng vết thương của gã!”

Tôi luống cuống chân tay, nhất thời không biết nên bắt đầu tìm miệng vết thương của người đó từ đâu, hướng chỉ vết rắn cắn vốn đã rất nhỏ. Chợt tôi để ý thấy người đó mặc một chiếc áo lông cáo màu bạc hoa lệ, duy có đôi tay là lộ ra ngoài, liền chụp lấy hai tay gã mà kiểm tra, quả nhiên phát hiện ra hai dấu răng rất nhỏ trên mu bàn tay trái của gã. Tôi vội lấy khăn tay ra, siết chặt chỗ sát với miệng vết thương, miệng vết thương liền mở rộng ra, tôi lập tức rắc một lớp thuốc rắn thật dày lên trên đó.

Nam tử này ăn vận xa hoa, nhìn như một vị công tử nhà giàu, thế nhưng i để ý thấy gan bàn tay của gã, tôi bất giác sững người, ở đó có một lớp chai rất dày và cứng, còn bóng đến độ có thể phản quang. Tôi thoáng do dự, lại lật bàn tay gã lên quan sát, thấy lòng bàn tay và mười ngón tay của gã cũng đều như vậy cả.

Hai hàm răng người đó cắn rất chặt, không sao cạy ra mà đổ thuốc vào được. Tôi nôn nóng đến độ đầu vã đầy mồ hôi, đành nhìn qua phía Huyền Thanh cầu cứu. Y lập tức hiểu ý, liền đánh mạnh một cú vào cằm nam tử đó làm gã há miệng ra. Tôi vội đổ thuốc bột vào miệng gã, lại lấy túi da đựng nước ra mà đổ thêm vào.

Huyền Thanh quan sát sắc mặt gã một chút, lập tức thở phào một hơi, khẽ nói: “Mau qua xem nữ tử kia đi.” Tôi vâng lời theo y qua đó. Nữ tử đó dường như hết sức đau đớn, khuôn mặt vốn thanh tú đã nhăn nhó đến biến dạng, miệng không thể nói năng, chỉ không ngừng phát ra những tiếng “khò khè” quái dị, nghe như tiếng kêu khàn khàn của con chim cú. Tôi thấy mặt cô ta xám như tro tàn, hai hàm răng nghiến chặt, vừa như vui sướng lại vừa như đau khổ, kỳ dị đến khó tả. Huyền Thanh đánh mạnh một cái vào cằm cô ta nhưng cô ta lại chẳng có chút phản ứng, vẫn nghiến chặt răng. Huyền Thanh nhú chặt đôi mày, lật mí mắt cô ta lên, đột nhiên cúi đầu, ừ ừ nói: “Cô ta trúng độc quá lâu, không còn cách gì nữa rồi, đồng tử cũng đã giãn ra.” Tôi bất giác cả kinh, vô thức rắc bột thuốc lên bàn tay đã chẳng còn chút sinh khí của cô ta, trong lòng ngợp nỗi hoang mang, sợ hãi.

Huyền Thanh giữ tay tôi lại, cất giọng bi thương: “Không ích gì đâu.”

“Không ích gì đâu.” Tiếng thở dài của y như một nhát búa gõ mạnh vào trái tim tôi, khiến tôi đau nhói. Tôi nhìn nữ tử mà mình mới gặp mặt lần đầu đó, trong lòng bỗng nảy sinh một cảm giác kỳ dị: Tôi nhất

định phải giúp cô ta, nếu không... Đến bản thân tôi cũng không biết là nếu không sẽ như thế nào, chỉ loáng thoáng cảm thấy có điều gì đó không hay.

Tôi đang mãi suy nghĩ, nữ tử đó chợt co giật dữ dội trong lòng tôi, thân thể run lấy bầy từng hồi, như thể một chiếc lá vàng giữa làn gió thu, ngợp nỗi tang thương khôn tả. Có lẽ là vì một cơn đau đột nhiên kéo tới, cô ta đau đến nỗi toàn thân co rúm lại, trên trán, trên mu bàn tay đều hiện rõ gân xanh, tựa những con rắn đang uốn lượn, cả khuôn mặt lúc này đã trở nên đen như mực, màu đen còn ngấm sâu vào tận trong da.

Tôi hỏi Huyền Thanh: “Có phải cô ta sắp chết rồi không?”

Huyền Thanh đau khổ ngoảnh mặt qua một bên. “Phải, nhưng sẽ không nhanh lắm đâu. Nọc hàn xà một khi phát tác sẽ làm người ta vô cùng đau đớn nhưng lại không thể chết ngay. Tuy đồng tử của cô ta đã dẫn ra không còn cách nào cứu nổi nhưng vẫn phải chờ một khắc nữa thì mới chết được.”

“Vậy cô ta nhất định sẽ chết, có đúng vậy không?”

Huyền Thanh khẽ “ừm” một tiếng, đầu vẫn ngoảnh đi, không đành lòng nhìn.

Tôi đưa mắt nhìn con dao găm nhỏ mà y giắt xéo bên hông, con dao này y vốn dùng để phòng thân, vô cùng sắc bén, gần như đặt sợi tóc lên thối nhẹ là đứt, do đó y mới thường xuyên mang theo bên mình như vậy. Tôi khẽ “ừm” một tiếng, đột nhiên rút con dao găm ra, đâm thẳng vào ngực nữ tử kia.

Tâm trí tôi vô cùng kiên định, một loạt những động tác ấy diễn ra rất nhanh, khi con dao găm được rút ra, từng làn khí lạnh nơi lưỡi dao phả thẳng vào mặt tôi, nhưng cảm giác ấy còn chưa tan hết, lưỡi dao đã đâm thẳng vào thân thể mềm nhũn làm bằng máu thịt kia rồi. “Phụp” một tiếng, lưỡi dao loáng cái đã đâm lút cán. Âm thanh ấy nghe thật dịu dàng, tựa như lời rủ rỉ khẽ khàng của một cặp tình nhân đang trò chuyện.

Cô ta chết rồi.

Thân thể cô ta trở nên bình lặng, tựa một phiến lá không còn bay lượn giữa không trung nữa mà hoàn toàn trở về với đất bụi.

Hoán Bích đứng một bên nhìn thấy tất cả, sau khi sững người trong giây lát liền thất thanh kêu “a” một tiếng. Huyền Thanh cũng cả kinh thất sắc, bật thốt lên: “Hoàn Nhi, nàng làm gì vậy?”

Sau khi giết người xong, tôi rất nhanh đã bình tĩnh trở lại, thản nhiên nói: “Muội giết rồi!”

Tiếng kêu chói tai của Hoán Bích vẫn chưa dừng lại, tôi đã ra hiệu im lặng mà muội ấy vẫn bỏ ngoài tai. Tôi lật tay tát cho Hoán Bích một cái thật mạnh, thấp giọng quát: “Im miệng cho ta!”

Huyền Thanh đưa tay kéo bàn tay tôi lại, nhìn chằm chằm vào tôi bằng ánh mắt không sao tin nổi. “Nàng đã giết người, còn đánh Hoán Bích nữa?”

“Phải!” Tôi bình thản nhìn lại y. “Đây là núi tuyết, tuyết phủ quanh năm, tiếng kêu của Hoán Bích dù không thu hút sự chú ý của người khác thì cũng sẽ làm tuyết lở. Muội tuy đã giết người nhưng cũng không muốn phải chết cùng đâu.”

Huyền Thanh cả giận, chỉ tay vào thi thể trên mặt đất. “Cô ta và muội không thù không oán...”

“Nếu thực sự có thù oán, muội nhất định sẽ trơ mắt nhìn cô ta phải chịu đau đớn đủ một khắc rồi mới được chết.” Tôi nhìn Huyền Thanh, cố nói bằng giọng dịu dàng nhất có thể: “Thanh, đồng tử của cô ta đã dẫn ra rồi, huynh cũng nói là không thể cứu được nữa mà, vậy sao còn phải để cô ấy chịu khổ?”

“Muội...” Huyền Thanh không còn lời nào để phản bác, chỉ đành nói: “Dù sao cũng là một mạng người...”

Tôi vặn lại: “Vậy lẽ nào huynh muốn nhìn cô ta phải chịu đau khổ xong rồi mới được chết?”

Huyền Thanh buồn bã lắc đầu, đột nhiên ngẩng lên, ánh mắt âm u khó tả. “Hoàn Nhi, ta thừa nhận là nàng không làm sai.” Y hơi nheo mắt lại, khẽ thở dài. “Nhưng sự tàn nhẫn của nàng... nằm ngoài ý liệu của ta.”

Tàn nhẫn? Tôi tàn nhẫn? Tôi cơ hồ đã bật cười thành tiếng, vì câu nói này của y, một cảm xúc dữ dội bất giác cuộn cuộn tràn lên từ nơi nào đó trong sâu thẳm trái tim tôi. Tôi cười gằn, nói: “Muội tàn nhẫn?”, sau đó lại cất giọng hờ hững: “Chẳng lẽ huynh nghĩ một Chân Hoàn có thể sống sót để đi ra từ trong cung

rồi đứng trước mặt huynh là một người hồn nhiên ngây thơ, ngốc nghếch lương thiện?” Tôi cười lạnh, nói tiếp: “Tàn nhẫn, ấy là bản lĩnh phòng thân của muội. Giết cô ta cũng là cứu cô ta. Nhưng trước khi giết cô ta, người chết trong tay muội vốn không phải mới chỉ có một.”

Sắc mặt y biến đổi không ngừng, lúc xanh lúc trắng, tựa như đang phải trải qua một cơn đấu tranh dằn vặt khó mà dùng lời miêu tả trong nội tâm.

Nơi đáy lòng tôi bỗng trào lên một niềm thất vọng, là với y, cũng là với chính bản thân mình. Sự đau khổ nơi đáy lòng tôi lan tỏa từng chút, cuối cùng bật ra ngoài qua kẽ răng: “Có phải bây giờ huynh mới phát hiện, muội kỳ thực không phải là người mà huynh muốn tìm? Chân Hoàn mà huynh yêu vĩnh viễn luôn thuần khiết ngây thơ, không hề giống như muội bây giờ. Hoặc có lẽ, huynh vốn chỉ yêu một thứ lý tưởng nào đó của huynh thôi, chứ không phải bản thân muội.”

Bầu không khí chìm vào tĩnh lặng, tĩnh lặng tột cùng, thậm chí có thể nghe thấy tiếng tuyết tan thành nước, từ từ nhỏ xuống một giọt, hồi lâu sau, lại là một giọt nữa, như thể đang xuyên thấu trái tim người ta.

Phía sau lưng chúng tôi bất chợt vang lên một giọng nói lạnh lùng: “Người đã giết nàng?”

Tôi nhìn theo hướng phát ra âm thanh, thấy chính là nam tử vừa rồi. Lúc này gã đã tỉnh lại, đang ngồi xếp bằng trên nền đất tuyết, chỉ là hơi thở có chút yếu ớt, sắc mặt vàng như nghệ, trông thê thảm vô cùng. Tôi đang trong cơn tức giận, liền lật tay rút con dao găm dính đầy máu ra vứt xuống đất, thản nhiên lớn tiếng đáp lời: “Phải thì sao nào?”

Nam tử đó tuy vừa mới đi dạo một vòng qua Quý môn quan nhưng khí thể vẫn không hề suy giảm, toát ra đầy vẻ quý phái. Hắn chợt cất giọng khàn khàn về hết sức chân thành: “Đa tạ!” Tôi toàn thân chấn động, mà những lời kể tiếp của gã lại càng khiến tôi chấn động hơn: “Con răn đó chỉ cần một cái, vậy mà hai mạng người đã ra đi rồi.” Giọng gã nghe dịu dàng mà thương cảm, trong sự thương cảm còn như mang theo một tiếng thở dài u uất.

Chỉ sau nháy mắt, tôi đã giật mình hiểu ra, ngạc nhiên bật thốt: “Lẽ nào cô ta đang mang thai?”

“Không sai.” Gã khẽ gật đầu. “Nếu sinh ra, nó sẽ là đứa con trai thứ ba giữa ta và nàng.”

Tôi nở nụ cười. “Có phải là đứa con trai thứ ba hay không ta không quan tâm, chỉ là... người Hách Hách các người trước giờ đúng là luôn coi trọng con trai hơn.”

Cơ thịt trên mặt gã bắt gặp hơi co giật, nhưng rất nhanh sau đó gã đã khôi phục được vẻ cứng cỏi như trước, còn cười khà khà hỏi: “Làm sao cô biết ta là người Hách Hách?”

Tôi khom người cười khẽ, ung dung vuốt ve chiếc áo lông chồn ấm áp đang mặc trên người. “Khẩu âm và lối ăn mặc của người không có chút sơ hở nào, nhưng bàn tay người đã bán đứng người.” Gã vô thức cúi đầu nhìn bàn tay mình, tôi chậm rãi nói: “Những vết chai trên tay người là do nhiều năm kéo cung bắn tên mà thành, không có hai mươi năm trời khổ luyện ắt chẳng thể có được vết chai như thế. Mà Đại Chu vốn trọng văn khinh võ, ngoài các tướng sĩ ra, tuyệt đối không có người dân thường nào luyện tập cưỡi ngựa bắn tên, đừng nói là tinh thông. Mà đã là tướng sĩ thì ắt đều ở trong quân doanh cả, sao có thời gian rảnh mà leo lên Huy Sơn du ngoạn thế này. Người Hách Hách giành lãnh thổ từ trên lưng ngựa, giỏi nhất ngón cưỡi ngựa bắn tên, do đó mới có dấu vết này. Nếu người bằng lòng, có thể để vị công tử bên cạnh ta xem thử cơ bắp nơi cẳng chân người, ta dám chắc phần bên trong sẽ rắn chắc hơn phần bên ngoài, đó là do nhiều năm cưỡi ngựa mà ra.”

Gã mỉm cười lắng nghe, không thừa nhận cũng không phủ nhận, nghe xong liền nói sang chuyện khác: “Loài rắn này đúng là lợi hại, ta chẳng qua chỉ vô ý giẫm lên người nó, vậy mà nó thiếu chút nữa đã lấy mạng ta rồi.” Ánh mắt gã sắc bén chẳng kém gì lưỡi dao găm tôi vừa vứt qua một bên, gã nhìn chăm chăm vào tôi, khóe môi chậm rãi nhếch lên: “Nàng rất thông minh, nhưng nàng có biết nữ nhân thông minh quá thì sẽ thế nào không?”

Tôi không để tâm tới việc gã thay đổi lối xưng hô với mình, chỉ khẽ xoay nhẹ chiếc vòng ngọc phỉ thúy trên cổ tay. “Người sẽ giết ta sao? Bây giờ chẳng lẽ người có đủ sức lực để giết ta? Thậm chí không cần đến vị công tử bên cạnh ta ra tay, ta hoàn toàn có thể dùng con dao vừa giết chết vợ người để giết người.”

Gã vẫn tỏ vẻ thản nhiên, một mực mỉm cười, vì nụ cười ấy mà những đường nét cứng cỏi trên khuôn mặt gã mềm mại hẳn đi. “Ta căn bản không muốn giết nàng.” Dừng một chút, gã nói tiếp: “Một nữ nhân vừa thông minh lại vừa xinh đẹp, thường rất dễ khiến người khác có cảm tình.”

Tôi bật cười khúc khích, nhưng tiếng cười ấy lại làm khơi lên nỗi đau vừa rồi, tôi bèn cắt lời tự giễu: “Vừa rồi nếu ngươi đã tỉnh, chắc cũng nghe thấy vị công tử này nói ta tàn nhẫn. Như vậy, đối với một nữ tử tàn nhẫn như rắn rết, ngươi còn dám có suy nghĩ gì quá phận không?”

Tôi cố ý nói những lời tệ hại về mình, sự khó chịu nơi đáy lòng hoàn toàn bị nụ cười trên mặt che đi. Khóe mắt liếc qua bên cạnh, tôi thấy Huyền Thanh sau khi nghe thấy những lời này, mí mắt liền nẩy lên mấy cái, nhìn chằm chằm vào tôi. Tôi ngoảnh đầu qua hướng khác, không chịu nhìn y nữa.

Nam tử kia ngẩng đầu, cười rộ: “Nếu một nữ tử được ông trời ưu ái cả về nhan sắc và trí tuệ, lại có cả sự tàn nhẫn, vậy sẽ càng khiến người ta dễ sinh lòng ái mộ.”

“Vậy sao?” Tôi chỉ coi như đang nghe những lời đùa cợt, đột ngột ngoảnh đầu nhìn qua phía Huyền Thanh, cố tình kích thích y, nở nụ cười rạng rỡ. “Quả nhiên mặt ngọt của người này có khi lại là thuốc độc với người khác.” Không ngoài dự liệu, mí mắt Huyền Thanh lại nẩy lên lần nữa, thần sắc thoáng vẻ bị thương.

Nam tử đó thoáng sững người, sau đó liền nhìn chằm chằm vào tôi. Chắc hẳn thuốc rắn kia hết sức hữu hiệu, lúc này khí sắc gã đã khá hơn rất nhiều, vẻ tím tái gần như biến mất hẳn. Tôi để ý quan sát gã, thấy người này tuổi độ tam tuần, khuôn mặt cực kỳ góc cạnh, mày kiếm đậm ngang, đôi mắt đen lầy sâu thẳm như mắt ưng, khiến người ta khó lòng đoán ra suy nghĩ trong lòng gã. Tuy gã cố ý ăn mặc theo lối công tử nhà giàu bình thường, thể nhưng luồng bá khí và sự sắc bén trên khuôn mặt kia lại không sao che giấu được, khiến người ta vừa thoáng liếc qua đã có cảm giác sợ hãi. Khóe môi gã hơi nhếch lên coi như nở nụ cười, thể nhưng trong mắt lại chẳng có nét cười nào. “Một nữ tử hội tụ đủ sắc đẹp, trí tuệ và sự tàn nhẫn, thực sự có thể khiến người ta ái mộ. Người như nàng đây, ta từng đi khắp Hách Hách mà chưa gặp bao. Do đó ta rất muốn giết chết nàng hoặc là mang nàng đi, để Đại Chu không còn một nữ tử xuất sắc như nàng nữa.”

Huyền Thanh vốn một mực lặng im không nói, nhưng khi nghe thấy những lời này, dù công phu nhẫn nại có tốt đến mấy cũng không nhịn được, bèn gần giọng: “Vị công tử này, ngôn từ của ngươi đã có phần hơi quá rồi đấy!”

Nam tử kia thấy Huyền Thanh chỉ đứng một bên, ung dung nho nhã, rất có điệu bộ thư sinh, không tìm được lộ vẻ khinh miệt. “Ngươi có quan hệ thế nào với nàng ấy?”

Tôi vốn vẫn đang giận Huyền Thanh, lúc này được dịp liền phát tác, cười tủm tỉm, nói: “Tất nhiên chẳng có quan hệ gì rồi!” Tôi khề lườm Huyền Thanh một cái rồi nói với nam tử kia: “Nếu y có quan hệ gì với ta, vừa rồi khi ngươi nói ra hai chữ ‘ái mộ’ cợt nhả ta, y sẽ phải trách mắng ngươi mới đúng, làm gì còn phải đợi đến lúc này.”

Nam tử kia cất giọng thản nhiên: “Cũng phải. Có điều, ta thấy bọn nàng giống một cặp vợ chồng đang giận nhau hơn.” Tôi phì phui một tiếng, không thèm để ý đến gã. Gã lại cười hà hà, nói tiếp: “Nhưng ta mặc kệ nàng và hẳn có phải là vợ chồng không, nàng tự chọn đi, muốn chết hay là muốn đi theo ta?”

Huyền Thanh nghe thấy lời này thì giận đến nổi sắc mặt tái nhợt, toàn thân hơi run rẩy. Y không sao kìm nén được nữa, bước lên một bước đứng chắn trước mặt tôi, lạnh lùng nói với nam tử kia: “Ta không cho phép ngươi mạo phạm nàng. Vừa rồi ta có thể cứu ngươi, bây giờ tất nhiên cũng có thể giết ngươi!”

Nam tử kia ngồi xếp bằng trên nền đất, bị hơi lạnh làm sặc sụa một hồi, sau khi ổn định lại hơi thở bèn thản nhiên nói: “Tuy ngươi đã cứu mạng ta nhưng xưa nay ta đã muốn có thứ gì, nhất định phải có bằng được. Tuy chất độc trên người ta còn chưa được giải hết nhưng muốn đổi phỏ với ngươi thì chẳng khó khăn gì.”

Huyền Thanh nở nụ cười hờ hững. “Đã như vậy, ngươi cứ việc thử xem.”

Nam tử kia hơi hắt hàm một cái, ngạo nghễ nói Nam nhân nhà Chu các ngươi làm gì có cái gọi là nhiệt huyết nam nhi, khí khái anh hùng. Nhìn khắp nhà Chu, người đáng lọt vào mắt ta chỉ có Nhữ Nam Vương Huyền Tế của các ngươi ngày trước, về sau y đã bị cầm tù, nghe nói Hoàng đế của các ngươi còn phải tốn một phen

công sức mới xử lý được y. Bình định Nhữ Nam Vương xong, có một vị tướng quân trẻ tuổi họ Chân cũng khá nổi bật, chỉ là về sau phạm tội đã bị lưu đầy, chẳng biết kết cục thế nào. Nhà Chu không có tướng tài nào để dùng, trong nước lại trọng văn khinh võ, dân chúng phần lớn là trói gà không chặt. Chỉ dựa vào một đám quân lính tản mạn của các người, ta thực chưa thêm để mất.”

Thấy gã kiêu ngạo như vậy tôi vẫn chẳng hề lo lắng, với bản lĩnh của Huyền Thanh, muốn đối phó với một kẻ đã trúng độc còn chưa giải hết tất nhiên không thành vấn đề. Thế nhưng nghe khẩu khí và thần thái của nam tử kia, hình như là rất tự tin, hơn nữa còn có hiểu biết khá rõ về tình hình chính trị ở Đại Chu, thực chẳng biết là có lai lịch thế nào. Lỡ như gã thực sự có địa vị gì đó ở Hách Hách, một khi bị Huyền Thanh giết chết, rất có thể sẽ làm lộ ra chuyện tôi và y lên ra ngoài du ngoạn, như thế thì thật là được không bằng mất rồi. Tôi thầm suy nghĩ, nếu gã còn có người giúp đỡ đang ẩn nấp xung quanh, hoặc là có người đang trên đường tới chi viện, vậy thì sự việc sẽ càng thêm nan giải. Huyền Thanh mà chỉ có một mình tất nhiên sẽ dễ dàng ứng phó mọi việc, nhưng có thêm tôi và Hoán Bích ở bên thì nhất định sẽ gặp phiền phức lớn.

Hơn nữa, tôi cũng không muốn nhìn thấy cục diện căng thẳng như hiện giờ, bèn tới sát bên cạnh Huyền Thanh, hạ thấp giọng nói: “Tạm thời đừng ra tay vội.”

Y thoáng ngẩn ra, rất nhanh đã khẽ “ừm” một tiếng.

32. Chương 32

Chương 32: Xóa tan hiềm khích

Tôi khẽ cười một tiếng, giữa vùng núi non tĩnh lặng, tiếng cười nghe càng thêm trong trẻo, giòn tan, loáng thoáng còn có tiếng vang vọng lại, như thể bốn phương tám hướng đều có những nữ tử đang cất tiếng cười ung dung. Tôi nhẹ nhàng gạt tay Huyền Thanh ra, bước lên trước, hơi nhún người làm lễ, nói: “Được công tử yêu thương tiểu nữ tất nhiên rất lấy làm vinh hạnh. Chỉ là công tử yêu thương tiểu nữ đây chẳng qua chỉ vì cho rằng tiểu nữ đủ thông minh, tương mạo lại không đến nỗi làm mất mặt công tử, có lẽ còn vì nhìn trúng chút lòng tàn nhẫn chẳng đáng kể gì kia nữa.” Tôi hơi nghiêng đầu, nở một nụ cười quyến rũ, mấy món đồ trang sức cài trên búi tóc rung rinh lay động. “Nhưng...”

Tôi cố ý trừ trừ hồng thu hút sự chú ý của gã, trong lúc nói chuyện lại lén nháy mắt ra hiệu với Hoán Bích, đồng thời như có như không hờ hững liếc qua con dao găm. Hoán Bích hiểu ý, liền rón rén bước tới nhặt con dao găm lên, đi tới bên cạnh nam tử kia.

Tôi nhìn nam tử kia, cất giọng u sầu: “Công tử thử nhìn kĩ xem, kỳ thực tiểu nữ làm gì có chỗ nào tốt đâu chứ.”

Gã chăm chú nhìn tôi, đang định mở miệng nói gì, chợt hơi cau mày, sắc mặt lộ vẻ đau đớn, trong mắt bùng ra những tia hung tợn, nhanh chóng xoay người nhìn qua chỗ Hoán Bích vừa đứng. Hoán Bích tay chân nhanh nhẹn, chỉ vài bước chân đã chạy trở về nấp sau lưng Huyền Thanh, đáng vẻ hoang mang vô cùng.

Tôi vỗ vai Hoán Bích một cái, khẽ cất tiếng an ủi: “Sợ cái gì chứ, chẳng qua chỉ đâm hấn một dao thôi, lại không vào chỗ yếu hại, hấn không chết được đâu.” Tôi cố ý cười tủm tỉm trên choker: “Hoán Bích, trước đây muội giết người còn chẳng chớp mắt lấy một lần, sao hôm nay lại nương tay như vậy?”

Hoán Bích lúng túng đáp: “Đã lâu không động thủ, cổ tay nô tỳ mềm nhũn ra rồi.”

Nam tử đó tỏ ra căm hận vô cùng, nhịn đau rút con dao vừa bị Hoán Bích ném trúng vào vai ra, nửa lưỡi dao dính đầy máu, một giọt máu nhỏ xuống nền tuyết trắng tinh, nhìn như một bông hoa mai đỏ rực. Hấn cố gắng đứng dậy, nhưng chất độc trong người vốn còn chưa được thanh trừ hết, bây giờ trên vai lại trúng một dao, rốt cuộc không gắng gượng nổi, mới đứng lên nửa chừng đã lại ngã nhào.

Tôi cười nhạt, cất tiếng: “Này, người chó có mà động dậy bừa bãi, kéo không miệng vết thương nứt ra thì người khổ đấy.”

Hắn hần học nói: “Nàng muốn giết ta, tất nhiên có nam nhân kia ra mặt cho nàng, hà tất phải bảo một tiểu a hoàn dùng thủ đoạn bỉ ổi thế này để ám toán ta, như thế há có thể coi là hành vi của một bậc quân tử?”

Tôi không kìm được cười vang khanh khách, đưa tay áo lên che miệng nói: “Ta và Hoán Bích vốn là nữ tử, tất nhiên không phải để tâm tới cái gọi là hành vi của quân tử rồi. Hơn nữa, vừa rồi người muốn đoạt ta về Hách Hách, lẽ nào lại là hành vi của quân tử sao? Đã như thế, ta việc gì phải đối đãi với người bằng đạo của người quân tử”, rồi liền chỉ sang Hoán Bích. “Đây là thị nữ của ta, người thấy thế nào?” Tôi ung dung nói: “Dung mạo muội ấy không thua kém gì ta, còn nói đến thông minh tàn nhẫn, vừa rồi trong lúc người không để ý, muội ấy có thể lặng lẽ đến gần người ném dao găm làm người bị thương, cũng coi như là lợi hại rồi.”

Sắc mặt gã như bị mây đen che phủ, sau một thoáng im lặng liền sáng khoái nói: “Đúng vậy!”

Hoán Bích dường như phát giác ra điều gì, nôn nóng hô lên: “Tiểu thư...” Tôi ra hiệu bảo muội ấy im lặng, muội ấy chỉ đành nhìn qua phía Huyền Thanh, hai bờ môi mím chặt.

Tôi mỉm cười, nói: “Ta chẳng qua chỉ là một nữ tử bình thường nơi dân gian, vậy mà thị nữ của ta đã có thể ám toán người như vậy rồi, qua đó đủ thấy số nữ tử vừa thông minh xinh đẹp lại vừa quả cảm ở Đại Chu nhiều vô kể, tùy tiện chọn một người cũng có thể nhận được sự ái mộ của người. Như thế, xin hỏi tôn giá, người muốn cướp đi toàn bộ hay là muốn giết hết toàn bộ đây?” Tôi khẽ vuốt ve bờ má. “Bất kể người lựa chọn thế nào, ta dám đảm bảo, người nhất định không thể dễ dàng lên vào Đại Chu rồi an toàn trở ra đâu.”

Gã hơi biến sắc, ánh mắt trở nên sắc bén mà lạnh lùng. “Nàng đúng là đã tính toán giúp ta một phen rồi.”

Tôi nói thẳng: “Tất nhiên. Vì ta có thể nhìn ra, tôn giá là một người quý trọng tính mạng của mình.”

“Có sao lại nói vậy?”

Tôi nói giọng giễu cợt: “Bởi vì người biết ta đã giết vợ người và đứa bé trong bụng cô ta, người cũng nói cô ta và người đã có hai đứa con trai, trong bụng cô ta là đứa thứ ba. Vậy thử hỏi khi biết tin người vợ đã giúp mình sinh con để cái bị người ta giết chết, người nên có vẻ mặt thế nào? Người biết rõ ta là người ra tay, vậy mà không hề muốn báo thù, tuy ta cũng chỉ muốn tốt cho cô ta, nhưng người thân là một người chồng lại không hề hỏi đến, còn muốn chiếm đoạt lấy một người đã giết vợ mình như ta, thực không hợp lẽ thường. Chỉ có hai cách giải thích cho việc này, thứ nhất là người không hề coi trọng cô ta, không định vì cô ta mà gây xung đột với bọn ta bằng tấm thân còn đang mang độc; thứ hai, đó là người quá coi trọng tính mạng của bản thân, tuy khó chịu nhưng cũng chỉ có thể kìm nén, bởi người luôn đặt tính mạng của bản thân vào vị trí quan trọng nhất.”

Gã cười giễu một tiếng, hờ hững nói: “Dùng lời của người Chu để nói, nàng có thể coi là một nửa tri âm của ta rồi.”

Tôi cười nhạt. “Không hẳn. Tôn giá khen ta là một nửa tri âm, nhưng ta thì đã phát hiện tôn giá tính tình bạc bẽo, nếu thật sự hiểu tôn giá, chỉ e sẽ vì sợ hãi mà phải hoang mang bỏ chạy mất thôi. Do đó, ta thật không dám nhận hai chữ ‘tri âm’ này. Ta chỉ mong sau này không bao giờ phải gặp tôn giá nữa, vậy đã là vận may lớn nhất đời rồi.” Tôi đưa tay ra dấu. “Mời tôn giá cứ tự nhiên cho.”

Gã tỏ vẻ hồ nghi. “Nàng để ta đi?”

Tôi hỏi ngược lại: “Bằng không, người cho rằng ta lấy tính mạng người làm gì?”

Ánh mắt sắc lẹm như dao của gã lướt qua bờ má tôi, có lẽ là vì ảo giác, tôi cảm nhận được một chút dịu dàng và tán thưởng bên trong đó. Gã loạng choạng đứng dậy, đi được mấy bước, thân thể rất cuộc đã vững vàng hơn.

Hoán Bích thấy gã xoay người đi ngay, khẽ “úi” lên một tiếng, chỉ tay vào thi thể vợ gã trên mặt đất. “Người bỏ mặc vợ người sao?”

Gã quay đầu liếc nhìn, mặt mày hờ hững, không hề có chút gì gọi là nỗi đau mất vợ. “Người chết thì đã chết rồi, chẳng lẽ bắt ta phải công theo một cái xác đi ra khỏi thành sao?” Sau đó lại đưa mắt liếc tôi, lạnh

lùng cất tiếng: “Nàng nhớ lấy, nàng đã giết vợ ta, phải đền cho ta một người vợ khác! Nhớ lấy!” Nói xong thì không ngoảnh đầu lại thêm, xoay người đi thẳng.

Hoán Bích tức giận vô cùng, hậm hực nói: “Trên đời này không ngờ lại có loại nam nhân như vậy, thi thể không cần, chẳng lẽ ngay cả việc chôn cất vợ mình cũng không làm được sao? Thực không xứng làm một người chồng!” Nói rồi, muội ấy liền thở dài, nhìn nữ tử kia. “Cô ta thật đáng thương!”

Huyền Thanh khẽ xoa vai tôi, dịu dàng an ủi: “Lời của hắn, nàng đừng để bụng.”

Tôi lẳng lặng ngồi xuống, đưa tay bôi tuyết bên cạnh xác nữ tử kia, lạnh lùng nói: “Nam tử trên thế gian này đều bạc bẽo, ích kỷ, Hoán Bích, đây là lần đầu muội nhìn thấy cảnh này sao? Việc gì phải tức giận như vậy?”

Huyền Thanh đưa mắt liếc tôi, khoe miệng hơi máy động nhưng rốt cuộc không nói năng gì, chỉ cùng tôi bôi tuyết, rồi liền vùi xác nữ tử kia xuống đó. Mười ngón tay tôi lúc này gần như đông cứng lại, hoàn toàn mất đi tri giác. Tôi chậm rãi hà hơi vào tay, lại liếc nhìn ụ tuyết nổi lên kia, thở dài: “Vốn mang thân con gái trắng trong, bây giờ được vùi thân vào trong tuyết trắng thuần khiết, so với chôn xuống đất thì tốt hơn nhiều.”

Hoán Bích nép sát vào tôi, khẽ nói: “Tiểu thư, vừa rồi tiểu thư bảo nô tỳ dùng dao găm ném hắn, nô tỳ thật sự rất sợ, nô tỳ chưa từng làm chuyện như thế bao giờ.”

Tôi nắm lấy bàn tay Hoán Bích, an ủi: “Tự tay giết người, hôm nay cũng là lần đầu tiên của ta. Nếu không vì bất đắc dĩ, ai lại muốn tay mình dính máu tanh. Hoán Bích, hôm nay thực sự phải cảm ơn muội, nếu không có muội ném dao làm hắn bị thương, ta cũng chẳng biết phải tìm lời lẽ nào để ứng phó với hắn nữa.”

Hoán Bích lộ vẻ nghi hoặc và căm phẫn. “Có công tử ở đây, muốn giết hắn đâu phải việc gì khó khăn, sao phải thả cho hắn đi chứ? Hắn còn cọt nhả tiểu thư nữa mà.”

Tôi đưa mắt nhìn qua phía Huyền Thanh, khẽ hỏi: “Huynh thấy sao?”

Y có chút trầm ngâm, hơi cau đôi mày cong cong lại, đáp: “Người này nhất định rất có quyền thế ở Hách Hách.” Tôi hiểu suy nghĩ của y, bên dưới Hách Hách Khả hân có hai vị Đại vương của Nam Viện, Bắc Viện, bọn họ chia nhau cai quản chính sự, rất có quyền uy. Huyền Thanh tất nhiên đặt khá nhiều sự chú ý vào hai người này.

Tôi gật đầu, nói: “Ít nhất cũng là người thuộc hàng tướng soái. Vậy, hắn tới đây là vì có gì?”

Tất nhiên không phải là để ngắm cảnh đẹp trên Huy Sơn. Huyền Thanh nghiêm túc cất tiếng: “Chỉ e là để thăm dò chuyện giữa hai nước”, rồi lại khẽ lắc đầu. “Việc biên phòng không ngờ lại rơi lông đến mức này, để người Hách Hách có thể dễ dàng vào được tới tận đây.”

Tôi suy nghĩ một chút rồi nói: “Lối ăn mặc của hắn không khác gì người Đại Chu, vùng biên lại có chợ Hồ Thị, hắn chỉ cần giả vờ là thương nhân thì tất nhiên có thể vào được.”

Huyền Thanh nói: “Đợi ta về kinh, nhất định phải nắm rõ với hoàng huynh việc tăng cường phòng ngự nơi biên giới. Dã tâm của người Hách Hách từ việc này đã bộc lộ phần nào rồi.”

Tôi im lặng gật đầu, chỉ là trong lòng tôi còn có một suy nghĩ khác chưa nói ra. Hoán Bích nghe mà nghi hoặc, bèn hỏi: “Sao tiểu thư lại biết thân phận người Hách Hách của kẻ đó?”

Tôi nói: “Muội có để ý thấy chiếc áo lông cáo trên người hắn không? Chiếc áo ấy thoạt nhìn thì không có gì đặc biệt, lại may theo kiểu bình thường, nhưng chỉ cần nhìn kĩ thì sẽ phát hiện lớp lông cáo có màu sắc cực kỳ thuần nhất, không hề có chiếc lông tạp nào, hơn nữa còn vô cùng tề chỉnh, thực hiếm có. Loại lông cáo ấy thuộc vào hàng thượng phẩm trong thượng phẩm, người bình thường không dễ gì có được, cũng giống như ngọc trai miền Nam trong hoàng cung Đại Chu vậy, chuyên dành cho quý tộc sử dụng. Người có thể mặc loại áo lông cáo thế này nhất định không phải hạng nhân vật tầm thường ở Hách Hách.”

Hoán Bích im lặng một lát rồi mới rụt rè nói: “Tiểu thư, vừa rồi nô tỳ cho rằng... cho rằng tiểu thư khen nô tỳ trước mặt hắn, là có ý muốn nô tỳ thay tiểu thư theo hắn tới Hách Hách.”

Tôi ngẩn ra, rồi lập tức cười nói: “Muội cả nghĩ quá rồi.”

Hoán Bích vội vàng nói: “Nô tỳ biết, nô tỳ biết mà, là nô tỳ không tốt, đã suy nghĩ linh tinh. Nô tỳ cho rằng...” Muội ấy không nói tiếp nữa, sắc mặt đỏ bừng, cúi đầu im lặng.

Huyền Thanh mỉm cười, nói: “Cô là muội muội của Hoàn Nhi, Hoàn Nhi sao có thể làm như vậy được.”

Tôi đưa mắt liếc y, lạnh lùng nói: “Vừa rồi là ai nói ta tàn nhẫn, sao bây giờ lại đứng ra dàn hòa rồi?”

Hoán Bích kéo tay tôi, dịu dàng cất tiếng: “Tiểu thư, là nô tỳ không tốt, nô tỳ không nên kêu lên như thế, dù tiểu thư đánh nô tỳ, nô tỳ cũng không oán hận chút nào.”

Tôi khẽ vuốt ve bờ má vẫn còn sưng tấy, ửng đỏ của Hoán Bích, chậm rãi nói: “Đã đỡ hơn chút nào chưa? Là ta không tốt, trong lúc nóng đã ra tay quá nặng. Không phải ta cố ý muốn đánh muội đâu.”

Hoán Bích rơm rớm nước mắt, nói: “Nô tỳ biết.”

Huyền Thanh cất giọng ôn tồn, bên trong còn mang theo chút áy náy: “Trời đã tối rồi, trên núi lại lạnh nữa, chúng ta mau theo đường cũ quay về thôi.” Tôi không nói gì. Huyền Thanh để Hoán Bích bầu bạn bên tôi, còn mình thì đi bẻ mấy cành thông khô về làm đuốc, lại móc đá đánh lửa giắt bên hông ra châm lửa. Ngọn đuốc làm bằng gỗ thông khô lập tức sáng bừng, còn tỏa ra mùi hương thoang thoảng.

Huyền Thanh một tay giơ cao ngọn đuốc, một tay dắt tay tôi bước đi.

Tôi rút tay lại, quay người qua hướng khác. Huyền Thanh cười gượng, thở dài. “Vừa rồi là ta không tốt, đã làm nàng tổn thương. Nhưng bây giờ trời tối đường trơn, nàng nắm tay ta sẽ dễ đi hơn nhiều.” Tôi hết cách, đành đưa tay cho y. Hai chúng tôi dắt tay nhau cùng bước, y vốn khỏe mạnh, bước đi rất mau lẹ và vững vàng, Hoán Bích đi theo sau bất giác đã bị bỏ cách một quãng.

Tôi và Huyền Thanh vì chuyện vừa rồi mà lòng mang tâm sự, khó tránh khỏi có chút thẩn thờ. Một lát sau, Huyền Thanh dừng chân, quay lại nói với Hoán Bích: “Ba người chúng ta cùng đi nào!” Nói rồi, y bèn đưa ngọn đuốc trong tay về phía Hoán Bích.

Hoán Bích không khỏi ngầy ra, hai má đỏ bừng, vội nhìn sang phía tôi. Tôi thấy muội ấy đi một mình quả thật rất khó khăn và vất vả, lòng cũng có chút xót xa, liền gạt đầu đồng ý. Hoán Bích liền nhận lấy cây đuốc từ tay Huyền Thanh, lại đặt tay mình vào tay y, sau đó cùng tôi một trái một phải bước đi bên y. Tôi thấy muội ấy cứ một mực cúi đầu đi đường, đôi bờ môi hơi mấp máy chừng như đang nói gì đó, không kìm được hỏi: “Hoán Bích, muội đang nói gì vậy?”

Hoán Bích nghe vậy thì cả kinh, sắc mặt càng thêm ửng đỏ, chỉ biết lắc đầu lia lịa.

Tôi thấy muội ấy không trả lời, Huyền Thanh thì chỉ một mực dắt tay chúng tôi bước về phía trước, không nói năng gì. Tôi vẫn còn canh cánh những lời của Huyền Thanh ban nãy, do đó cũng có chút không vui, liền không nói thêm nữa.

Tới khi về đến khách điểm thì đã là nửa đêm, Huyền Thanh quay về phòng mình nghỉ ngơi, tôi và Hoán Bích ở trong phòng múc nước nóng rửa mặt. Trong khoảnh khắc đắp chiếc khăn bông lên mặt, tôi bất giác rùng mình, tâm trạng phần nào buông lỏng.

Vừa thay xong một bộ đồ bình thường, tôi nhìn thấy Huyền Thanh đẩy cửa đi vào, còn bưng theo đồ ăn đêm, mỉm cười, nói: “Chắc đã đói bụng rồi chứ gì, ta vừa dặn tiểu nhị đem cháo hạt thông tới, còn đang nóng hổi đây.”

Tôi vẫn còn giận y vì hai chữ “tàn nhẫn” kia, liền chỉ hờ hững nói: “Đa tạ Vương gia đã nhọc lòng.”

Y thở dài một hơi, than: “Nàng vẫn còn giận ta vì mấy lời đó sao?”

Tôi cười lạnh, cất tiếng: “Vương gia là nhân vật cao quý cỡ nào, sao ta dám giận.”

Trên mặt y thoáng lộ vẻ tự trách. “Ta biết là ta không tốt, không nên nói nàng như vậy. Nhưng nàng thế này tức là đang giận dỗi rồi, lẽ nào nàng muốn thành người xa lạ với ta sao?”

Quàng mắt tôi bất giác đỏ hoe, sống mũi cay sè. “Vương gia muốn nghĩ ta thế nào cũng được nhưng ta thực sự không nhận nổi những lời đó của Vương gia đâu.”

Huyền Thanh nháy mắt ra hiệu, Hoán Bích bèn nói: “Chỉ có cháo hạt thông thì sao đủ được, để nô tỳ đi bảo nhà bếp làm thêm vài món ăn nữa.” Nói rồi, muội ấy liền mở cửa ra ngoài.

Huyền Thanh đi tới ngồi xuống cạnh tôi, ấy náy nói: “Hôm nay là ta không tốt, không nên làm nằng tởn thương. Chỉ là khi đó nữ tử kia vẫn còn nhỏ, vậy mà nằng lại dứt khoát giết chết cô ta. Tuy ta biết nằng muốn tốt cho cô ta, không đành lòng để cô ta chịu khổ thêm nữa, nhưng vẫn không tìm được kinh hải vô cùng. Dù sao nằng cũng là một nữ tử yếu đuối, sao có thể nhẹ nhàng kết liễu một tính mạng như vậy được, nói gì thì nằng cũng ngày ngày tụng niệm kinh văn.”

Lòng ngực như tắc nghẹn, tôi chăm chú nhìn y. “Huynh cảm thấy muội không có lòng từ bi sao? Hay là huynh cho rằng trước khi giết cô ta, muội nên niệm một lần bài chú Vãng Sinh?” Tôi trầm giọng nói: “Muội chỉ không đành lòng nhìn cô ta phải chịu đau đớn. Về sau nghe người Hách Hách kia nói cô ta đang có thai, muội cũng kinh hải vô cùng. Nhưng thực sự xót thương một sinh mệnh tức là chỉ có thể trở mắt nhìn sinh mệnh đó phải chịu đủ mọi đau khổ rồi mới được chết sao?” Mắt tôi lúc này đã rơm rỏ lệ. “Huynh nói muội ra tay quá tàn nhẫn, nhưng khi giết cô ta, chẳng lẽ muội lại không sợ hay sao? Huống chi...” Tôi cắn chặt môi, nói tiếp: “Muội là người bước ra từ chốn hậu cung đầy những tâm cơ và sự chết chóc, lẽ nào huynh không biết hay sao?”

Huyền Thanh đưa tay tới giúp tôi gạt đi giọt lệ bên khóe mắt, cất giọng đau đớn và xót xa: “Nàng đừng khóc! Ta biết mình nói sai làm nàng thương tâm, làm nàng nhớ lại những việc trong cung trước đây nhưng ta thật sự không cố ý.” Y khẽ vỗ vai tôi, an ủi: “Khi đó ta cũng chỉ nôn nóng quá thôi!” Trên mặt thoáng lộ vẻ ngượng ngùng, y lúng túng nói tiếp: “Nói thực, khi bình định Nhữ Nam Vương, tuy ta từng giết không ít người nhưng đây là lần đầu tiên ta nhìn thấy một nữ tử tự tay giết người, hơn nữa lại là nữ tử mà ta yêu nữa.”

Tôi khẽ buông tiếng thở dài, buồn bã nói: “Có lẽ chúng ta còn chưa đủ hiểu nhau, dù sao khi ở trong cung mới chỉ gặp mặt mấy lần, bên ngoài cung cũng chỉ có vài lần gặp gỡ, những lúc ấy muội đều nhã nhặn, ôn hòa. Huynh chưa từng thấy cảnh muội tranh đấu với người ta trong cung đó thôi, có lẽ khi thật sự hiểu rõ muội rồi, huynh sẽ không còn thích muội nữa.”

Huyền Thanh nôn nóng nói: “Cho dù tranh đấu với người ta thế nào, muội cũng không bao giờ chủ động làm hại ai cả.” Y nắm lấy bàn tay tôi, nói với giọng chân thành: “Hoàn Nhi, như nằng nói đó, có lẽ thời gian chúng ta ở bên nhau còn chưa đủ dài, nằng và ta hiểu nhau chưa đủ sâu sắc. Vậy, nằng đừng giận ta nữa được không? Nếu nằng cứ giận mãi thế này, sao chúng ta tìm hiểu về nhau thêm được.”

Lòng tôi rất cuộc đã phần nào thư thái hơn. “Huynh đúng là đồ nhẫn tâm đoán mệnh...” Nói tới hai chữ “đoán mệnh”, tôi bất giác có chút hoang mang, liền giậm chân một cái, thở dài oán trách: “Ai ai cũng có thể nói muội tàn nhẫn, nói muội không tốt, duy có huynh là không thể...”

Y nói: “Phải, ta không thể.”

Tôi đưa mắt liếc y. “Cho dù tất cả mọi người trên thế gian đều chê muội không tốt, huynh cũng không được chê, bởi vì huynh khác với bọn họ.”

Trong mắt như bừng lên một cây cầu vồng rực rỡ, y đưa tay tới ôm tôi vào lòng, dịu dàng nói: “Bởi vì trên thế gian này, nằng thương yêu ta nhất, ta yêu thương nằng nhất, hai chúng ta là những người độc nhất vô nhị trong mắt nhau. Hôm nay đúng là ta đã trách nhầm nằng, Hoàn Nhi, nếu nằng không tha thứ cho ta, ta thực sự sẽ trở thành một người nhẫn tâm đoán mệnh đấy...”

Tôi vội vàng đưa tay bịt miệng y lại. “Cứ suốt ngày nói linh tinh, cẩn thận kéo muội không thềm để ý đến huynh nữa đấy!” Tôi đưa mắt nhìn y, nói tiếp: “Thanh, trước đây muội vẫn luôn cảm thấy huynh là một người tốt, tốt đến hoàn hảo, nhưng hôm nay rốt cuộc đã phát hiện ra một khuyết điểm của huynh rồi.”

Y nói: “Nàng cứ nói đi, ta đang nghe đây.”

Tôi thở dài than: “Sau việc lần này, muội cảm thấy lòng dạ huynh mềm yếu quá. Hoặc có thể nói, tâm địa huynh quá tốt, quá hay suy nghĩ cho người khác.”

Y thản nhiên cười, nói: “Có lẽ ta đúng là quá hay mềm lòng.”

Tôi tựa đầu vào vai y, khẽ nói: “Chỉ mong sự lương thiện sẽ không trở thành gánh nặng của huynh.”

33. Chương 33

Chương 33: Hồi thế gian tình ái là chi

Sau việc này, tôi và Huyền Thanh cùng tỏ bày tâm sự, cuối cùng gạt bỏ mọi hiềm khích, tiếp tục ở bên nhau như trước. Xong cuộc du ngoạn Thượng Kinh, thời tiết đã dần trở lạnh, chúng tôi bèn ngồi xe ngựa quay về Trung Kinh.

Giữa tiết trời đông, trong cung tổ chức khá nhiều yến tiệc, Huyền không thể thường xuyên tới chỗ tôi, thỉnh thoảng có tới cũng chỉ ngồi lại nửa ngày, sau đó liền vội vã quay về.

Hôm ấy, sáng sớm ngủ dậy, tôi thấy Huyền Thanh chấp tay sau lưng, đứng chờ ngoài cửa, trên người là một chiếc áo lụa mềm màu trắng có ống tay áo rộng, bên hông thắt chiếc túi thơm màu lam, tay cầm một cành mai với dáng vẻ ung dung rất mực. Dưới ánh bình minh dịu dịu do vắng mặt trời ngày đông rọi xuống, toàn thân y như được bao phủ bởi một quang sáng mờ mờ, lại càng làm tôn lên vẻ cao sang, quý phái.

Thấy tôi cất bước ra ngoài, y lập tức nở nụ cười tươi, dịu dàng nói: “Nàng dậy rồi.”

Tôi cả kinh bật thốt: “Sao sớm thế này mà huynh đã tới rồi, đứng bên ngoài như thế có lạnh không?”

Nụ cười của y tựa như tia sáng đầu tiên xuất hiện nơi chân trời. “Vừa sáng sớm ta đã cưỡi ngựa về Thanh Lương Đài, thấy mai xanh đã nở, liền hái một cành tới đây cho nàng.”

Tôi mỉm cười đón lấy, nhẹ nhàng đưa lên mũi ngửi, mùi hương tao nhã của mai xanh lập tức khiến toàn thân tôi thư thái vô cùng. Tôi cười, nói: “Mau vào đi! Huynh đã ăn gì chưa vậy?”

Y bật cười. “Vừa sáng sớm đã phi ngựa tới đây, bụng ta đang sôi lên đây này.”

Phía trong phòng, Hoán Bích vừa bày xong mấy đĩa thức ăn đơn giản, lại đang múc cháo trắng để lên bàn, tôi cười nói: “Không có gì ngon để chiêu đãi huynh đâu, huynh cứ ngồi xuống mà tự lấp đầy cái bụng của mình đi.”

Y cầm bát cháo trắng lên, gấp một miếng dưa muối ném thử, đoạn mỉm cười, nhìn tôi chăm chú. “Ta cảm thấy có thể tới chỗ nàng ăn chút đồ ăn đơn giản, lại húp vài ngụm cháo, vậy đã là một việc hạnh phúc nhất trên thế gian rồi.”

Tôi đưa mắt liếc y, làm bộ hờn trách: “Cái miệng huynh sao mà ngọt ngào thế, cứ như đã bôi mật vậy.” Y mỉm cười không nói, tôi lại hỏi: “Có phải trong cung đã xảy ra chuyện gì không?”

Trong mắt y thoáng qua một nét sầu lo, ngay sau đó đã lại cười, nói: “Có thể có chuyện gì được chứ, chẳng qua là trong đợt tuyển tú hồi tháng Sáu, hoàng huynh vừa có thêm một vị sủng phi là Phó Uyển nghi, vì vậy mà xem nhẹ chuyện triều chính, còn ghê lạnh cả hậu cung.”

Tôi không cảm thấy tò mò: “Chuyện này đúng là lạ thật, Hoàng thượng có thêm sủng phi vốn là lẽ thường, nhưng đến mức vì cô ta mà xem nhẹ chuyện triều chính thì không bình thường chút nào. Đó là một mỹ nhân khuyển quốc khuyển thành sao?”

Y thoáng ngần ra, lát sau mới hơi nhếch khóe môi cười khẽ. “Đẹp thì có đẹp, nhưng lại không có linh hồn.”

Tôi cười, nói: “Thế thì quái lạ rồi đây, tại sao Hoàng thượng lại thích cô ta vậy?”

Huyền Thanh khẽ lắc đầu. “Ta cũng không rõ, hoàng huynh luôn có lý do riêng của mình.”

Hiện giờ tuy vẫn mang lòng oán hận Huyền Lăng nhưng khi nghe nói về việc y ân ái với nữ tử khác, tôi đã có thể bình thần tiếp nhận, không cảm thấy kích động chút nào, như thể người được nói đến là người mà tôi không hề quen biết.

Huyền Thanh điều chỉnh lại tâm trạng của mình một chút, vui vẻ nói: “Hôm nay ta sẽ ở bên nàng cả ngày, vậy có được không?”

Trong phòng có lò sưởi nên vô cùng ấm áp, mùi đàn hương vì vậy mà trở nên miên man nóng bỏng, hoàn toàn mất đi sự lạnh lùng. Y ngồi xuống trước mặt tôi, nhẹ nhàng múa bút, vẽ lại bóng dáng đang ngồi ngay gần đó của tôi. Tôi lấy cuốn Thái Bình quảng ký ra đọc, ung dung lật mở từng trang, trong phòng, khói thơm vất vương bay lượn, để lại trên mặt đất những chiếc bóng mờ mờ. Tôi nhất thời nổi hứng nghịch ngợm, liền đưa tay quờ nhẹ vào không khí, chợt phát hiện lúc này y vẫn đang cúi đầu chuyên tâm vào bức họa, không kìm được cười, nói: “Này, làm gì có họa sĩ nào như huynh chứ, khi vẽ cứ một mực cúi đầu, chẳng buồn nhìn người ta lấy một lần, liệu có vẽ giống được không đây?”

Huyền Thanh ngẩng lên cười, nói: “Nàng hãy tự mình tới xem đi.”

Tôi ghé đầu tới xem thử, thấy bức vẽ đó thực tinh tế và sống động vô cùng, không kìm được buột miệng khen: “Quả là không tệ!”, rồi lại trách: “Nhưng vừa rồi huynh chẳng nhìn muội lần nào...”

Y cười vang, khẽ véo mũi tôi một cái. “Ta tuy không nhìn muội, nhưng bộ dạng của muội lại luôn ở trong lòng ta, làm gì mà chẳng vẽ ra được.”

Tôi xoay người qua một bên, bật cười khúc khích. “Chỉ giỏi nói linh tinh thôi...”

Còn chưa dứt lời, tôi đã phát hiện ra điều khác lạ, chẳng rõ Ôn Thực Sơ vén rèm bước vào tự lúc nào, đang đứng lặng lẽ ngay cạnh cửa, sắc mặt trắng bệch như tờ giấy.

Lòng tôi thảm giá lạnh, việc tôi và Huyền Thanh định tình, Ôn Thực Sơ không hề hay biết, tôi cũng không định nói với hắn, mà Huyền Thanh trước giờ tới đây cũng chưa từng chạm mặt Ôn Thực Sơ. Nhưng vừa rồi tôi và Huyền Thanh thân mật với nhau, Ôn Thực Sơ nhất định đã nhìn thấy rồi, có điều tôi rất nhanh đã bình tĩnh trở lại, bèn mỉm cười, nói: “Huynh đến rồi.”

Ôn Thực Sơ khẽ “ừm” một tiếng, lạnh lùng nói: “Ta đến thật không đúng lúc.”

Tôi đưa mắt nhìn Huyền Thanh rồi dứt khoát nói với Ôn Thực Sơ: “Quả thực không đúng lúc, có điều Thanh cũng không phải người ngoài.”

Ôn Thực Sơ khẽ cười lạnh lẽo. “Thanh?” Sau đó lại vén rèm cửa lên, nói: “Hoàn muội muội, muội ra ngoài này, ta có lời muốn nói với muội.”

Trái tim tôi bất giác hơi run rẩy, tôi kỳ thực không muốn làm hắn tổn thương, nhưng dù sao hắn cũng đã nhìn thấy rồi, tôi chỉ đành dần lòng lại, mỉm cười nói: “Được, vậy xin huynh ra ngoài trước đợi muội một lát.”

Ôn Thực Sơ rảo bước ra ngoài, Huyền Thanh khẽ kéo áo tôi, hơi cau mày lại. “Ôn đại nhân hình như rất tức giận thì phải?”

Tôi khẽ cười, đáp: “Có chút hiểu lầm, để muội đi nói rõ với y là được, huynh cứ ở trong này đợi muội nhé!”

Huyền Thanh khẽ gật đầu, tôi liền chậm rãi bước ra ngoài. Không khí bên ngoài rất lạnh, đột ngột bước ra từ trong căn phòng ấm áp, tôi không kìm được rung mình một cái, toàn thân như tê dại.

Ôn Thực Sơ chấp tay sau lưng đứng bên cạnh vách đá, sắc mặt tái xanh, nhìn thấy tôi đi ra liền nói thẳng: “Hoàn muội muội, muội từng nói với ta rằng muội ở trong cung mấy năm, đã hoàn toàn tuyệt vọng với chuyện tình cảm nam nữ. Muội cũng từng nói với ta rằng Thanh Hà Vương là người trong cung, lại là em ruột của đương kim hoàng thượng, vậy thì mối quan hệ giữa muội và Thanh Hà Vương bây giờ phải giải thích như thế nào đây?” Giọng hắn đầy vẻ phẫn nộ và thương tâm.

Tôi cố giữ lòng mình bình tĩnh, trầm giọng nói: “Chính như huynh đã nói, đó chỉ là những lời mà muội từng nói.”

“Muội...” Ôn Thực Sơ lộ rõ vẻ thương tâm. “Lời từng nói thì có thể gạt đi không cần để ý tới hay sao?”

Tôi khẽ lắc đầu, dịu giọng nói: “Thực Sơ ca ca, không phải lời từng nói thì có thể gạt đi không cần để ý tới, mà là chuyện trên đời này thường phát sinh những sự biến hóa chúng ta không lường trước được, không có điều gì là vĩnh viễn. Chẳng hạn như muội từng là sủng phi của đương kim Hoàng thượng, hay như gia tộc của muội từng hết sức huy hoàng, và muội từng là một Chân Hoàn không tổ việc đời, chỉ biết ôm bát sen

ngồi ở đầu thuyền mà hát. Thực Sơ ca ca, những việc đó đều đã là quá khứ rồi, dù muội có trông mong tất thấy dừng có qua đi đến thế nào đi chăng nữa, thời gian rồi cuộc vẫn chẳng thể trôi ngược lại.”

Ôn Thực Sơ ngẩn ngơ nói: “Muội đừng nói với ta những điều này, muội chỉ cần trả lời ta một câu thôi, muội và Thanh Hà Vương rồi cuộc có quan hệ như thế nào?”

Tôi hít một hơi thật sâu, dòng khí lạnh băng tràn vào cơ thể khiến đầu óc tôi vô cùng tỉnh táo, tôi nín thở, nói: “Chẳng như thế nào cả, muội thích y, y cũng thích muội, chỉ vậy thôi.”

Ôn Thực Sơ biến sắc mặt, cất giọng tang thương: “Hay! Hay! Hay lắm! Mãi hôm nay muội mới chịu nói thực với ta!”

Tôi thâm áy náy, ôn tồn nói: “Muội kỳ thực đâu muốn giấu huynh, trong lòng muội, huynh giống như là huynh trưởng của muội vậy, lại là hảo hữu lâu năm, muội vốn nên sớm nói với huynh mới đúng. Nhưng, thứ nhất là việc này dù gì cũng không tiện nói ra ngoài, thứ hai, tấm lòng của huynh với muội, muội không phải là không biết, do đó cũng sợ huynh thương tâm, rồi cả hai lại rơi vào cảnh khó xử.”

Ôn Thực Sơ ngẩn ngơ hồi lâu rồi mới hỏi: “Bọn muội qua lại với nhau được bao lâu rồi?”

Tôi cắn chặt môi. “Điều này quan trọng sao?”

Hắn nhìn tôi chăm chú, chậm rãi nói: “Rất quan trọng.”

Tôi cúi đầu. “Năm.”

“Vậy bọn muội quen nhau bao lâu rồi?”

“Cũng phải sáu, bảy năm rồi.”

Khuôn mặt lộ vẻ đón đau dữ dội, như thể sắp nhỏ máu đến nơi, Ôn Thực Sơ khàn giọng nói: “Muội và y quen nhau được sáu, bảy năm, nhưng muội và ta đã quen nhau hơn mười năm rồi, tình cảm đã có từ thuở nhỏ.”

Lòng tôi thâm khó chịu không thôi, chỉ biết cúi đầu, thấp giọng nói: “Có một số chuyện, điểm mấu chốt không phải ở chỗ quen nhau nhiều hay ít năm.”

Ôn Thực Sơ sững sờ đứng đó, chăm chú nhìn tôi bằng ánh mắt đau thương khó tả. “Đúng thế, có một số chuyện, điểm mấu chốt không phải ở chỗ quen nhau nhiều hay ít năm, nhưng muội từng nói muội đã hoàn toàn thất vọng với chuyện tình cảm nam nữ, hơn nữa y lại là em trai của Hoàng đế – người chồng trước đây của muội. Tại sao? Tại sao lại là y chứ?”

Lời của Ôn Thực Sơ như một lưỡi dao sắc bén cứa vào vết thương của tôi, bày ra trước mắt tôi một mảng quá khứ bầy nhầy máu thịt. Lòng tôi rầm rứt đau, giọng nói cũng theo đó trở nên lạnh lùng: “Huynh muốn biết là tại sao ư, vậy để muội nói cho huynh biết. Vì muội đã tuyệt vọng với chuyện tình cảm nam nữ, vì muội đã tuyệt vọng với cuộc đời này, vì muội vốn chỉ là một người đã bị nhấn chìm trong sự đau khổ, là y, là Huyền Thanh, y đã khiến muội sinh ra một niềm hy vọng với mọi việc, khiến muội bằng lòng tin vào những điều mà muội theo đuổi, do đó muội có thể không để tâm tới thân phận của y, huynh có hiểu không?”

Những lời này tôi nói dồn dập quá, giọng nói mất đi sự bình tĩnh thường ngày, trái tim không ngừng đập thình thịch, tựa như tiếng trống chiều trầm lắng giữa núi rừng.

Ánh mắt Ôn Thực Sơ tràn ngập vẻ buồn bã, thê lương. “Nhưng muội ở cùng y, chỉ e sau này sẽ phải chịu không ít nỗi khổ, thậm chí đến một danh phận cơ bản nhất cũng không thể có được!”

Tôi gượng cười chua xót, tựa như bông hoa đang run rẩy giữa tiết trời giá lạnh. “Với thân phận của muội bây giờ, dù ở chung với ai cũng không thể có danh phận gì được. Vả chăng, Thực Sơ ca ca, lẽ nào huynh có thể uội danh phận? Hay là, huynh nghĩ rằng danh phận là thứ muội muốn có nhất bây giờ?”

Y ghen lời, chỉ biết trân trối nhìn tôi. “Muội sẽ rất vất vả...”

Tôi bám tay vào vách đá, thản nhiên cất lời: “Muội phải chịu nổi vất vả thế nào, y cũng sẽ phải chịu nổi vất vả thế ấy, huynh không cần lo muội sẽ bị thiệt thòi gì đâu. Hơn nữa, muội đã bằng lòng đi theo y rồi, tất nhiên cũng đoán trước được sẽ gặp phải những chuyện gì, muội thực sự cam tâm tình nguyện.”

Mọi việc trên thế gian này dù có khó khăn, gian khổ đến đâu, cũng không thể địch nổi một câu cam tâm tình nguyện.

Ôn Thực Sơ đã dần bình tĩnh trở lại, lẩm bẩm nói: “Cam tâm tình nguyện, ta với muối, cũng là cam tâm tình nguyện, muôn chết không từ mà!”

Tôi khẽ lắc đầu, bước đến gần hắn. “Thực Sơ ca ca, hai việc này không giống nhau đâu. Tình cảm của huynh với muối, muối mãi khắc ghi trong lòng, nhưng muối và Thanh, ấy là tình yêu chân chính đến từ hai phía.” Tôi cất giọng chân thành mà tha thiết: “Muối biết huynh muốn khuyên muối điều gì nhưng việc đã tới nước này rồi, muối cũng không ngại nói với huynh, dù lựa chọn Thanh là một sai lầm, muối cũng sẽ chấp nhận, mãi mãi không hối hận.”

Tôi ngoảnh lại, đón lấy ánh mắt dịu dàng mà nóng bỏng của Huyền Thanh phía sau lưng, thầm cảm thấy ấm áp, trái tim như được buông lỏng. Y chỉ đứng ở đằng xa với vẻ thấu hiểu, không hề bước lại gần. Nhìn thấy sự thương tâm và chần chừ của Ôn Thực Sơ, tôi bất giác có chút không đành lòng, liền khẽ nói: “Thực Sơ ca ca, huynh thử nói xem, huynh cảm thấy ở bên muối quan trọng hơn, hay muối được thật lòng vui vẻ quan trọng hơn?”

Tôi nói những lời này với ý thăm dò, nếu hắn ích kỷ, có lẽ lòng tôi sẽ được thoải mái hơn phần nào. Trong khoảnh khắc hắn hé môi, tôi thực sự có chút mong chờ, mong rằng hắn có thể ích kỷ một chút.

Ôn Thực Sơ nói: “Tự nơi đáy lòng, ta luôn hy vọng có một ngày có thể có được muối, sau đó mãi mãi ở bên muối, nên tất nhiên ta coi đây là việc quan trọng nhất. Nhưng Hoàn muối muối, ngay đến trong mơ, ta cũng biết là muối không thích ta, muối ở với ta sẽ không có được niềm vui thực sự. Do đó, muối được thật lòng vui vẻ vẫn quan trọng hơn một chút.”

Lời của hắn như nhát búa giáng mạnh vào trái tim tôi, khiến tôi cảm động vô cùng. Ôn Thực Sơ, hắn luôn đối tốt với tôi như thế, vẫn luôn thật lòng với tôi như thế. Sự thật lòng của hắn, thậm chí không thua kém tình yêu mà Huyền Thanh dành cho tôi.

Thế nhưng, dù gì cảm động vẫn chỉ là cảm động, chứ không phải là tình yêu.

Tôi dịu dàng cất tiếng: “Thực Sơ ca ca, cảm ơn huynh đã đối xử với muối tốt như thế.”

Hai mắt Ôn Thực Sơ đỏ hoe, hắn ngẩng cao đầu, cố kìm nén những giọt nước mắt bất cứ lúc nào cũng có thể tuôn trào. “Ta đối xử với muối không hề tốt, vừa rồi ta còn hung dữ với muối nữa. Hoàn muối muối, ta chưa từng lớn tiếng như thế với muối bao giờ.”

Tôi khẽ gật đầu, cặp mắt bất giác cay cay. “Muối không trách huynh. Thực Sơ ca ca, giờ muối đã tìm được người muối yêu và cũng yêu muối, muối rất vui, hy vọng huynh đừng khó chịu thêm nữa. Huynh sẽ mãi là Thực Sơ ca ca của muối, được không?”

Ôn Thực Sơ hơi nhếch khóe môi nhưng trong mắt lại lóe lên nét bi thương khó diễn tả bằng lời. “Ta có khuyên muối cũng chẳng ích gì, dù sao bây giờ tâm ý muối cũng đã như vậy rồi, chỉ cần muối vui là được.” Hắn chăm chú nhìn Huyền Thanh đang đứng phía xa, giọng nói rất lạnh lùng, lời nào lời nấy như những khối băng vụn: “Hoàn muối muối, y có được sự cam tâm tình nguyện của muối, muối không biết đâu, ta thực sự ngưỡng mộ y vô cùng!”

Tôi gượng cười, khẽ nói: “Có gì mà hâm mộ chứ, Thực Sơ ca ca, sau này huynh cũng sẽ gặp được một nữ tử tốt, cam tâm tình nguyện làm tất cả vì huynh.”

“Sẽ không đâu.” Ôn Thực Sơ buồn bã cất tiếng than: “Hoàn muối muối, chỉ cần muối được vui vẻ là tốt rồi.”

Hắn xoay người rời đi, dưới ánh mặt trời ngày đông dịu dịu, bóng dáng hắn lại càng toát lên vẻ cô đơn khó tả. Chiếc áo màu đỏ sẫm hắn mặc trên người bị cơn gió lạnh thổi bay lất phất, nhìn như những ngọn sóng dưới mặt hồ, mà toàn thân hắn cũng đều như nhún nhúm lại. Giữa vùng núi non ngợp một màu u ám, trông hắn thật trở trối biết chừng nào.

Tôi đứng ngẩn ngơ nơi đầu gió, từng cơn gió lạnh căm không ngừng ập vào mặt, khiến đầu óc tôi càng thêm tỉnh táo. Tôi có thể cảm nhận được sâu sắc rằng, mỗi tình duyên định bấy lâu nay hắn vẫn luôn dành cho

tôi, lúc này đã bị tôi làm cho tổn thương sâu sắc. Dù tôi có không đành lòng đến mấy, nó rốt cuộc cũng đã tổn thương rồi.

Hơi thở của Huyền Thanh cùng với sự ấm áp của chiếc áo choàng đồng thời bao bọc lấy tôi, y dịu dàng giúp tôi lau đi giọt lệ chừng như trào ra bên khóe mắt, khẽ thở dài cảm khái: “Ôn thái y thực sự rất thích nàng.”

Tôi ngẩng lên, cố nén nỗi buồn, gượng cười ngơ ngẩn. “Đáng tiếc, cả cuộc đời này muội không thể báo đáp huynh ấy.”

Chuyện tình cảm trên thế gian này, có được thì phải có mất. Có người vui vẻ thì phải có người hụt hẫng, ưu sầu. Với Ôn Thực Sơ là thế, với Hoán Bích là thế, và với tôi, với Huyền Lăng, Huyền Thanh cũng đều là như thế.

Cặp mắt trong veo của Huyền Thanh lộ vẻ dịu dàng và thấu hiểu. “Hoàn Nhi, nàng có thể dùng tình bạn trong suốt cuộc đời này để báo đáp y.”

Tôi khẽ gật đầu. “Muội sẽ làm như thế.”

Tiếng thở dài nhẹ nhàng của Huyền Thanh như vương vấn mãi bên tai tôi. “Hoàn Nhi, nàng có biết khi nghe nàng nói ra câu cam tâm tình nguyện, mãi không hối hận, ta đã chấn động tới mức nào không?”

Tôi lắc đầu, khẽ nói: “Muội chẳng qua chỉ nói lời thực lòng mà thôi.”

Trên khuôn mặt y tràn ngập vẻ mừng vui và xúc động, còn kèm theo mấy nét dịu dàng, gần như đã nhấn chìm tôi vào trong đó. “Hoàn Nhi, tình cảm của Ôn thái y với nàng không hề ít hơn ta, chỉ là ta đã rất may mắn, do đó mới có thể ôm nàng vào lòng. Nàng là người mà cả cuộc đời này ta đều mong đợi!”

Người mà cả cuộc đời này đều mong đợi, với tôi, đó chính là Huyền Thanh. Tôi cúi đầu, nép sát vào vòng tay rộng rãi mà ấm áp của y. Chỉ khi được y ôm vào lòng, tôi mới có thể cảm thấy yên tâm như bây giờ.

Mùa đông dù rét lạnh đến mấy, rốt cuộc rồi cũng sẽ qua đi.

34. Chương 34

Chương 34: Trên đồng hoa nở

Dịp tháng Ba, tháng Tư là thời điểm đào đỏ liễu xanh, hương thơm bát ngát.

Tôi thấy bên ngoài trời mây đẹp như tranh vẽ, không kìm được cười, nói: “Bên ngoài cảnh đẹp thế này, cứ ngồi mãi trong phòng thật là một điều đáng tiếc”, rồi lại hỏi: “Sao không thấy Cận Tịch đâu thế?”

Hoán Bích cười, nói: “Tiểu thư quên rồi sao? Cận Tịch đã ra ngoài hái rau tề thái, nói là để tối đến gói một ít hoành thánh nhân tề thái mà. Nô tỳ bây giờ đang chuẩn bị đi nhào bột đây. Tiểu thư không có việc gì làm, chỉ bằng ra ngoài đi dạo một chút cho khuây khỏa.”

Tôi đưa tay vuốt nhẹ mái tóc, đứng dậy nói: “Cũng tốt, bên ngoài hoa đang nở rộ, ta đi hái một ít về cắm vào bình.”

Hoán Bích nở nụ cười tươi. “Vậy thì hay quá, ngoài kia trăm hoa đua nở, khiến cho căn phòng này của chúng ta có vẻ lạnh lẽo quá chừng.”

Thế rồi tôi bèn cất bước ra ngoài, hòa mình vào cảnh xuân đẹp đẽ, lúc này tất cả trời mây non nước đều tràn đầy sinh khí, nơi nơi ngợp những bóng hoa, ở trong cung, toàn bộ hoa cỏ đều phải qua bàn tay cắt tỉa của những người thợ khéo để hợp với nghi lễ của cung đình, đẹp thì đẹp nhưng dù gì cũng đã mất đi vẻ tự nhiên.

Còn những bông hoa giữa chốn núi rừng quanh tôi lúc này đều được thoải mái vươn mình đón gió, cành lá tốt tươi, tràn đầy sức sống. Giữa trời đất bao la, thỉnh thoảng lại có một cơn gió thổi tới, mang theo mùi hương hoa cỏ thanh tân, ngọt ngào vô hạn.

Đưa mắt nhìn về phía xa, dưới núi đồng ruộng bát ngát, nơi thì trồng lúa biếc xanh, nơi lại trồng cải vàng rộm, hai màu xanh và vàng đan xen nhau, trông như một dải gấm trải dài miên man vô cùng rực rỡ.

Tôi bất giác khẽ nở nụ cười, thầm nghĩ năm nay chắc sẽ lại có một vụ mùa bội thu.

Tôi vô tư bước đi trên con đường nhỏ, lúc thì hái vài bông hoa anh đào đại nở hoa trắng muốt, lúc lại hái mấy bông nhĩ nguyệt lan màu tím nhạt, có lúc lại tiện tay bẻ một nhánh cỏ biếc xanh, cứ thế ôm tất cả trong lòng, bước đi chậm rãi, tâm trạng vui vẻ vô cùng.

Lúc này cảnh xuân đương đẹp, nơi nào cũng ngập đầy sắc xuân, hoa đại tỏa hương bát ngát, khiến người ta lòng xiết mê say, chẳng muốn quay về. Giữa không trung thỉnh thoảng lại có chim chóc bay qua, khi oanh khi yến, lưu lại những tiếng hót véo von, thoát hiện rồi chợt mất. Tôi lúc này đã hòa mình vào cảnh sắc xung quanh, gần như đắm đuối, cảm thấy ngay cả non nước vô tri cũng trở nên hữu tình, đang thiết tha mời gọi tôi dạo bước.

Tôi chậm rãi bước đi, chợt để ý thấy sắc trời phía đằng xa đã dần chuyển thành màu đỏ, thỉnh thoảng lại có vài làn khói bếp nơi chân núi bốc lên, liền biết rằng thời gian đã không còn sớm nữa, đành ôm theo bó hoa, thả bước trở về.

Khi tôi về đến thiền phòng thì Cận Tịch cũng đã quay trở lại, đang cùng Hoán Bích bận rộn bên bếp, mùi thơm ngọt ngào đặc biệt của rau tề thái không ngớt bay ra. Nghe thấy tiếng tôi mở cửa, hai người bọn họ liền ngoảnh đầu nhìn qua, Cận Tịch cười, nói: “Nương tử về muộn mất rồi, Vương gia vừa mới tới đây xong đấy!”

Tôi thoáng ngạc nhiên, đồng thời còn có chút hụt hẫng, “Sao lại tới đây đột ngột như vậy?”

Cận Tịch chậm rãi nói: “Vương gia có vẻ rất nôn nóng, quay về cũng rất vội vàng, dường như phải tìm một cái cơ nào đó mới có thể qua đây, lúc này chắc đã tới An Tê quán của Thái phi rồi.”

Tôi khẽ “ồ” một tiếng, biết là lỡ mất cơ hội gặp y, tâm trạng không khỏi có chút buồn bã, nhưng cũng không muốn để Hoán Bích và Cận Tịch nhìn ra, liền lảng lảng đi tìm một chiếc bình, cẩn thận cắm từng bông hoa vào, lại tưới nước cẩn thận rồi mới hỏi: “Khi tới đây, Vương gia có nói gì không?”

Hoán Bích đáp: “Lúc tới, Vương gia có hỏi là tiểu thư đi đâu rồi, nô tỳ còn định đi tìm nhưng Vương gia lại nói ngọn núi này lớn như vậy, sợ là nhất thời không tìm thấy được, hơn nữa tiểu thư đã ra ngoài ngắm cảnh, nửa chừng tìm về chỉ e sẽ làm hỏng mất nhã hứng của tiểu thư. Sau đó, Vương gia lại đợi thêm một lát rồi A Tẩn đến giục, thế là đành rời đi. Ngài không nói gì thêm, chỉ viết mấy chữ để lại trên bàn, tiểu thư cứ qua đó xem thì biết.”

Tôi không gặp được y, lại biết y đã chờ tôi, liền càng thêm bồi hồi, hụt hẫng. Y tới được một chuyến cũng chẳng dễ dàng gì, lại bỏ lỡ như vậy, lần sau gặp mặt thật chẳng biết phải chờ đến bao giờ. Thôi thì có một bức thư cũng tốt, còn hơn là không có gì.

Thế rồi tôi bèn cầm lấy bức thư, mở ra xem, trên tờ giấy trắng tinh chỉ có một dòng ngắn ngủi: “Trên đồng hoa nở, nàng cứ chậm chậm quay về[1].”

[1] Đây là lời trên một bức thư mà Ngô Việt Vương Tiễn Lưu thời Ngũ Đại gửi cho Vương phi Đối thị của mình. Tương truyền, Tiễn Lưu và Đối thị cực kỳ ân ái, mà Đối thị lại là một người rất yêu quý quê hương, nên mùa xuân mỗi năm Đối thị đều phải về thăm quê xa một lần. Hôm ấy Tiễn Lưu xuất cung, thấy dưới chân núi Phượng Hoàng và bên bờ Tây Hồ trăm hoa đua nở, muôn hồng ngàn tía, bất giác nhớ tới việc đã nhiều ngày không gặp ái phi, liền quay về viết một bức thư gửi nàng. Lời trên thư tuy ngắn ngủi nhưng lại vô cùng tinh tế và chứa chan tình cảm, khiến Đối thị đọc xong liền nhỏ lệ hai hàng. Về sau, chuyện này lan truyền ra ngoài, trở thành giai thoại, còn được cải biên thành dân ca, lưu truyền rất rộng trong dân gian – ND.

Dường như có một dòng nước ngọt ngào đang từ từ chảy vào tim tôi, khiến nó trở nên ấm áp và mềm mại, rồi sau đó mọc ra những cánh hoa xuân tươi đẹp nhất.

Y biết rõ muốn tìm ra tôi giữa vùng núi non này kỳ thực không có gì khó, chỉ cần đến nơi nào nhiều hoa là sẽ tìm thấy tôi ngay. Thế nhưng, y vẫn tình nguyện ở lại đây lặng lẽ chờ đợi, chứ không muốn cắt ngang tâm trạng vui vẻ của tôi khi ngắm hoa xuân.

Y cứ thế ngồi đây trong im lặng, hy vọng tôi sẽ về sớm.

Sự tinh tế của y, tình cảm chân thành và ấm áp của y khiến tôi thiếu chút nữa không kìm nổi hai hàng lệ nóng.

Không ngờ tình yêu mà y dành cho tôi lại bao dung và giàu sự nhẫn nại đến nhường này.

Những bông hoa giữa đồng đều đã nở, nàng có thể chậm rãi ngắm hoa, không cần nôn nóng quay về. Tôi cảm nhận dường như y đang khẽ rủ rỉ những lời như vậy bên tai tôi.

Trên đồng hoa nở, muôn hồng nghìn tía, y sẽ đứng ở đầu bên kia của biển hoa bát ngát mà chờ đợi tôi.

Trong lúc chờ đợi, hẳn y đã mang theo một chút tương tư, một chút mong chờ, và còn cả một chút cô đơn, tất thấy đều chỉ vì muốn chờ tôi rong chơi trở về.

Hoán Bích thấy tôi thất thần, vội bước tới hỏi: “Tiểu thư sao vậy?”

Tôi mỉm cười vui vẻ, khẽ nói: “Không có gì. Con bỏ câu lần trước Vương gia cho người đưa tới đâu rồi?”

Hoán Bích đáp: “Đang ăn kê bên ngoài kia kìa, để nô tỳ mang nó vào đây.” Nói rồi liền xoay người đi ôm con bồ câu đó vào.

Con bồ câu trắng muốt vẫn đang kêu “cúc cu” không ngớt. Tôi đi lấy một tờ giấy, cầm bút viết: “Nước tựa nhân ba ngang, non tựa my phong tự. Muốn hỏi người đi tới chỗ nào, mi mắt đắm đắm đó[2].”

[2] Trích Bốc toán tử, Vương Quan, dịch thơ Nguyễn Chí Viễn. Nguyên văn Hán Việt: Thủy thị nhân ba hoành, sơn thị my phong tự. Dục vấn hành nhân khứ na biên, mi nhãn doanh doanh xứ – ND.

Lòng thăm xao động, tôi cảm thấy như thế này hẳn còn chưa đủ, liền lật tờ giấy sang mặt bên kia, viết thêm mấy hàng chữ nhỏ. “Mây chàng tựa rặng ngon xanh, ánh mắt như làn nước biếc. Muốn hỏi người ta tới nơi nào, thì rằng luôn trong mắt chàng chưa từng đổi khác. Lần này lỡ dịp gặp nhau, ngày sau cùng chàng hội ngộ, mong ở nơi bát ngát cỏ hoa.”

Viết xong, tôi bất giác mỉm cười rồi cẩn thận cuộn tờ giấy đó lại, nhét vào trong chiếc ống trúc nhỏ buộc bên chân trái con chim bồ câu, sau đó cười, nói với Hoán Bích: “Con bồ câu này chắc biết đường bay về chứ nhỉ?”

Hoán Bích cười đáp: “A Tẩn đã phải tốn rất nhiều tâm sức mới huấn luyện được nó đấy, chắc sẽ không ngốc quá đâu!”

Tôi ôm con bồ câu đi ra ngoài cửa, thấy những rặng núi non ẩn hiện dưới ánh tà dương, sắc trời tối dần, bèn thả cho con bồ câu bay đi. Trong khoảnh khắc ấy, trái tim tôi dường như cũng rời khỏi cơ thể mà bay theo nó.

Ngày hôm sau, trời trong nắng ấm. Huyền Thanh thành linh xuất hiện trước mặt tôi, nơi tay áo còn vương mùi thơm của hoa xuân.

Tôi vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. “Sao huynh lại đột nhiên tới đây thế?”

Y nở nụ cười rạng rỡ, nắm lấy bàn tay tôi. “Sau khi nhận được thư của nàng, ta suy nghĩ suốt một đêm mà vẫn chẳng nghĩ ra nên trả lời thế nào mới phải, đành tự mình tới đây.” Trên khuôn mặt y tràn ngập vẻ khoan khoái. “Chỉ tiếc là chúng ta không thể hội ngộ ở một nơi bát ngát cỏ hoa.”

Có gì quan trọng đâu, y tới đây, vốn đã mang tới cho tôi một miền cỏ hoa bát ngát rồi.

Kỳ thực, giữa sân có một gốc đào già đang nở hoa rạng rỡ, một cơn gió nhẹ thổi tới, những cánh đào hồng lất phất tung bay, đất trời ngập giữa màu hồng của hoa đào và màu vàng ươm của nắng.

Bên dưới ô cửa sổ trong thiên phòng, y trình trọng rút từ trong tay áo ra một vật.

Đó là một tấm thiệp hợp hôn màu đỏ, chính giữa có hình một cặp uyên ương ân ái, phần rìa thì vẽ hình phượng hoàng cùng bay, chỉ vợ chồng hòa hợp; nền của tấm thiệp còn có hoa văn sen mọc cùng gốc, ngụ ý nhiều con nhiều phúc, ân ái triền miên.

Huyền Thanh đưa tay trái nắm lấy bàn tay tôi, tay phải cầm bút chậm rãi viết từng nét xuống tấm thiệp màu đỏ đó:

Huyền Thanh – Chân Hoàn

Trọn đời ước hẹn, mãi mãi bên nhau.

Nhưng con chữ như khắc trên tờ giấy, hằn sang cả mặt sau. Mỗi nét chữ đều có thể nhìn thấy rõ ràng, đồng thời lại như mờ khó thấy. Lúc này, người tôi trở nên mềm nhũn, tâm trạng xao xuyến không thôi, tựa như lúc được cha dẫn đi xem cảnh thủy triều hồi nhỏ, nước triều ở sông Tiền Đường như muôn vàn con ngựa cùng lao đi, mang tới cho tôi một sự chấn động khó tả, mắt tôi rơm rớm lệ, trong lòng chợt trào dâng nỗi bi thương.

Tôi nắm chặt lấy bàn tay y, nức nở nói: “Muội là người bị hoàng huynh của huynh ruồng bỏ, tiền đồ chẳng biết thế nào, huynh việc gì phải đối tốt với muội như vậy chứ?”

Huyền Thanh ôm tôi vào lòng, ống tay áo của chiếc áo đơn màu đỏ cọ xát nhẹ nhàng với chiếc áo ni cô cùng mái tóc bị buông xõa của tôi. Nước mắt tôi rơi xuống áo y, loáng cái đã bị hút sạch, chỉ để lại một mảng màu hơi sẫm, chùng như đã hoàn toàn biến mất khỏi thế gian.

“Cho dù tiền đồ chẳng biết thế nào thì đây cũng là tâm ý chân thành nhất của ta.” Giọng của y cũng trở nên nghẹn ngào: “Hoàn Nhi, trên thế gian này, ta chỉ cần mình nàng thôi.”

Tôi im lặng, chợt nở nụ cười rạng rỡ, hai tay cùng quàng qua cổ y, chăm chú nhìn vào bóng dáng tôi trong đôi mắt y. Huyền Thanh cũng không nói năng gì, ánh mắt dừng lại trên khuôn mặt tôi, đôi mắt đen láy như đầm nước trong veo sâu không thấy đáy, bên trong duy chỉ có bóng dáng của tôi cùng những tia tình ý mặn nồng. Bên ngoài thiên phòng, hoa đào đang nở rộ, màu hồng tràn ngập giữa đất trời cùng từng làn hương thơm thoang thoảng, sắc xuân ngập tràn. Tôi tựa má mình vào bờ vai y, đôi tay y dùng sức càng lúc càng mạnh, ôm chặt lấy tôi, chặt vô cùng, như thể đời này kiếp này chúng tôi chẳng bao giờ còn cơ hội bên nhau nữa. Lòng ngực tôi có cảm giác nhói đau vì bị ôm quá chặt nhưng cùng với sự đau đớn ấy, trong lòng tôi còn có một nỗi mừng vui khó miêu tả bằng lời.

Sự mừng vui đó ngập khắp đất trời, trước mắt chỉ toàn hình ảnh đôi uyên ương ban nãy, chúng tựa cổ cọ đầu, tốt cùng ân ái... Rồi còn cặp hoa sen liền gốc, cả hai bông hoa đều đang nở rộ, cánh hoa cứ chậm rãi rơi, cuối cùng để lộ ra phần nhụy trắng ngần, trắng như miếng ngọc mỡ dề... Chiếc móc đồng treo màn khẽ lay động, bức màn màu trắng buông xuống nhẹ nhàng... Phượng hoàng cùng bay...

Ngoài sân, những cánh hoa đào màu hồng phấn rơi lả tả giữa gió xuân, tựa như cơn mưa hoa lãng mạn... Trong màn, một đôi chân thon dài đang duỗi thẳng, cảnh sắc ướt át và ngập đầy sắc xuân... Những tiếng thở nặng nề của nam nhân vang lên không ngớt... Tôi ngẩng đầu nhìn bức tượng Quan Âm tạc bằng bạch ngọc đặt trên bàn rồi lại cúi đầu im lặng, bà ấy cũng không nói năng gì... Tràng hạt làm bằng gỗ trầm hương đặt đầu giường trông như một con rắn đang cuộn mình lặng lẽ, khi nhắm mắt lại, tôi tiện tay gạt văng nó xuống đất, làm phát ra những tiếng lộc cộc nhẹ nhàng.

Tôi rón rén trở dậy mặc quần áo, sau khi xong xuôi, ngó sang thấy Huyền Thanh hai mắt vẫn nhắm, hít thở đều đều, dường như còn đang ngủ say. Tôi tới ngồi trước chiếc bàn trang điểm, mở hộp đồ trang sức đã phủ đầy bụi lâu ngày ra. Những món đồ châu ngọc kia đã bị tôi bỏ quên không ngó ngang gì tới từ khá lâu rồi, lúc này nhìn thấy, không kìm được cảm thấy rức rở khôn tả, hoàn toàn không còn cảm giác gay mắt nữa. Tất cả những thứ trong hộp đều là đồ quý giá của tôi khi vào cung, không thiếu thứ gì. Mặc dù mấy năm trong cung từng được Huyền Lăng ban cho vô số món đồ quý báu nhưng tất thấy tôi đều để lại, ngay cả cây trâm vàng hình hoa hồng mà tôi vốn luôn yêu thích cũng chẳng mang theo.

Những thứ gì liên quan đến Huyền Lăng, có thể bỏ lại được tôi đều đã bỏ lại.

Ngồi trước gương chậm rãi chải chuốt, trang điểm, đã lâu lắm tôi không dụng tâm như vậy rồi. Tôi chải ỉnh kiểu tóc Bán phiến đơn giản, mái tóc mây đen nhánh được cuộn hết ra phía sau, lại chia thành từng lọn nhỏ, uốn thành những vòng tròn hai bên, nơi chính giữa đỉnh đầu tụ thành một khối. Kế đó, tôi chọn lấy một cây trâm vàng nạm phỉ thúy cần thận cài lên đầu, sợi tua bên dưới cây trâm đung đưa không ngớt, cọ nhẹ vào búi tóc đen nhánh của tôi. Trên bệ cửa sổ có đặt một chậu hoa lan tím, tỏa hương dịu dịu, lòng tôi thắm mấy động, liền đưa tay hái lấy mấy bông cài lên búi tóc.

Tôi lại mở tiếp hộp son phấn, lấy các thứ phấn son bột nước ra, trang điểm theo lối Đào hoa trang, lại nhuộm thắm cả bờ môi. Dưới mái tóc mây, hai gò má tôi mang màu san hô hây đỏ, tựa như những án mây màu buổi bình minh. Kế đến tôi lại cẩn thận kẻ mày, những đường bút như vẽ ra hai rặng núi xa, phía dưới đó là đôi mắt trong veo rực sáng, chỉ thoáng đong đưa, vô vàn tình ý dào dạt truyền ra. Tôi không khỏi thắm cảm khái, vẻ suy sụp trước kia tới lúc này rốt cuộc đã hoàn toàn tan biến, người trong gương như có một cuộc sống mới, đã có thể để nụ cười thắm đượm bờ môi.

Lúc này tôi đang mặc trên người chiếc áo ngắn thêu hoa màu tím nhạt, bên trên là những bông hoa màu vàng cùng cành lá rậm rạp xanh biếc, lại khoác bên ngoài chiếc áo cộc tay màu trắng thêu hình lá đào, phía dưới là chiếc váy lụa mềm xếp nếp màu xanh lơ, tung bay nhẹ nhẹ giữa làn gió xuân ấm áp.

Những sắc màu ấy đều mang nét vui tươi, làm tâm trạng tôi thư thái hơn nhiều.

Tôi đi tới trước bàn, nhúng đũa mực vào đầu cây bút lông, cẩn thận viết tiếp vào sau mấy chữ của Huyền Thanh trên tấm thiệp. “Nguyện cảm sắc chan hòa, trọn kiếp đẹp tươi.” Đường như đang ở trong giấc mộng, tôi và Huyền Thanh rốt cuộc đã có ngày này, kiếp sống này coi như không uổng.

Một giọng nói dịu dàng vang lên sau lưng tôi: “Hoàn Nhi?”

Tôi tha thướt xoay người, y cất giọng vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ: “Nàng vừa trang điểm?”

Tôi mỉm cười nhìn y chăm chú, nơi đáy lòng vô số tình cảm dạt dào. “Khi xưa muội rời cung để tóc tu hành, lần trước tới Thượng Kinh du ngoạn trang điểm theo lối nữ tử bình thường chẳng qua là để cho tiện, không có nguyên nhân gì đặc biệt. Còn hôm nay, muội hoàn toàn là vì huynh nên mới trang điểm và trở lại cõi trần.” Tôi cúi đầu, ngượng ngùng khẽ nói: “Kỳ thực, vì huynh nên trái tim muội luôn ở nơi trần thế, chưa bao giờ thoát đi được.”

Cặp mắt như lóe sáng, y nhẹ nhàng bước tới, ôm tôi vào lòng.

Tôi tựa người vào cánh tay y, chìm đắm trong niềm hạnh phúc và mừng vui lớn lao vô bờ. Bỗng nhiên tôi nhớ tới một việc, bèn hỏi: “Trên tay huynh có hình xăm, đúng vậy không?”

Khóe môi y hơi nhếch lên, nở một nụ cười kỳ lạ, ghé tai tôi, khẽ nói: “Vừa rồi không phải nàng đã nhìn thấy hết rồi sao?”

Tôi bắt giác đỏ bừng hai má, lặng lẽ vén tay áo y lên. Chỉ thấy trên cánh tay phải của y có hình xăm một sợi xích sắt, xung quanh bờ đầy dây mây màu xanh, màu sắc vô cùng bắt mắt. Ngoài ra phía dưới còn có hình xăm một thanh trường kiếm nằm ngang, tay nghề của người xăm inh vô cùng, chỉ nhìn thôi đã khiến người ta cảm thấy như có vô số tia kiếm khí sắc bén bay ra.

Tôi đưa tay, nhẹ nhàng vuốt ve những hình xăm trên cánh tay y, khẽ hỏi: “Khi xăm có đau lắm không?”

“Đau.” Y cười, đáp: “Có điều chỉ cần cố chịu một chút là xong thôi.”

Tôi cúi đầu, hôn lên hình xăm của y, cất giọng mơ màng: “Tại sao huynh phải xăm lên người những hình xăm như vậy, có ý nghĩa đặc biệt gì sao?”

“Trong cơ thể ta có dòng máu của người Bãi Di, các nam tử Bãi Di sau khi trưởng thành đều phải xăm những hình xăm như vậy cả.”

“Vậy... Thái hậu không phản đối sao?” Dù gì Thái hậu cũng là dưỡng mẫu của Huyền Thanh cơ mà.

Y khẽ cười hờ hững, trong nụ cười thấp thoáng nét ưu thương nhàn nhạt, giọng nói đầy vẻ đứng đưng: “Ta chẳng qua chỉ là một vương gia nhàn tản, do đó tự do tự tại vô cùng.”

Y buông tay áo xuống, ánh mắt dừng lại trên tấm thiệp màu đỏ kia. “Nàng mới viết gì vậy?” Huyền Thanh một tay ôm eo tôi, tay kia cầm tấm thiệp lên xem. Từng làn hơi thở ấm áp của y không ngừng phả vào tai tôi, cổ tôi, khiến tôi cảm thấy vô cùng ngứa ngáy. Một thoáng sau, giọng nói kiên định của y chậm rãi vang lên, vương vất mãi bên tai tôi: “Hoàn Nhi, ta nhất định sẽ để nàng được như ý nguyện.”

Tôi đưa mắt nhìn những bông hoa đào đang nở rộ bên ngoài cửa sổ, thắm cảm thấy buồn bã. “Muội biết đó chẳng qua chỉ là một sự mơ mộng hão huyền, căn bản không thể trở thành hiện thực.”

Huyền Thanh xoay người tôi lại, nắm chặt lấy bàn tay tôi, mười ngón tay của chúng tôi như hòa làm một, tỏ rõ tình ý sâu sắc triền miên. “Nàng hãy tin ta, đợi sau khi hoàng huynh dần quên nàng, ta sẽ nhờ Tĩnh Ngạn sư thái báo lên rằng nàng đã mắc bệnh qua đời rồi sau đó nàng thay tên đổi họ, vậy là chúng ta có thể mãi mãi bên nhau.” Ánh mắt y dịu dàng rất mực, tựa như làn nước mùa xuân, điều mà kiếp này vốn ngỡ là không thể, lúc này đã trở thành có thể rồi. Tôi như đang ở trong giấc mộng, không kìm được mà khẽ “ưm” một tiếng. Nhớ xưa kia, ngăn cách giữa tôi và y là biết bao người, biết bao việc, biết bao trở ngại khó khăn, vậy mà nay những thứ ấy đều đã tan biến, khiến tôi có cảm giác đó là việc từ kiếp trước rồi, chẳng hề chân thực. Lúc này, tôi như bước xuống từ chín tầng mây, chuẩn bị bắt đầu cuộc sống hoàn toàn mới.

Giọng y lại vang lên nghe như lời mộng mị: “Hoàn Nhi, hôm sinh nhật Ôn Nghi đó, nàng còn nhớ không? Nàng ngâm đôi chân trần trong dòng suối, trông như một chú cáo trắng vậy...” Tôi lại khẽ “ưm” một tiếng, y không nói tiếp, sao tôi có thể quên được cuộc gặp gỡ lần đầu ngày hôm đó chứ.

Tôi khẽ cười, nói: “Hôm đó huynh cực kỳ vô lễ, chẳng khác gì một tay lưu manh háo sắc.”

Y mỉm cười. “Khi để chân trần nghịch nước, trông nàng xinh đẹp, đáng yêu biết mấy, nhưng khi nghiêm mặt giận dữ lại lập tức có bộ dạng cự tuyệt người ta từ ngoài ngàn dặm. Khi đó ta thầm nghĩ, sao lại có một nữ tử nhạt nhẽo như vậy nhỉ?” Y lẳng lặng nhìn tôi. “Nhưng sau đó khi bước vào điện, thấy nàng thối cây sáo ngọc, lại múa điệu Kinh Hồng vũ, ta mới hay trên đời thực sự có người có thể uyển chuyển, thướt tha tựa như con chim hồng nhạn vậy.”

Tôi bật cười thành tiếng, chỉ tay vào y mà trêu chọc: “Làm gì có ai đi khen người ta như vậy chứ, lúc thì cáo trắng lúc lại chim hồng nhạn, chẳng biết xấu hổ gì cả.”

Trên thế gian này, y là người hiểu tôi nhất, mà người hiểu y nhất cũng chính là tôi. Chỉ là hiện giờ tôi không muốn suy nghĩ tới điều gì khác, toàn bộ tâm tư đều đắm chìm trong niềm hạnh phúc ngọt ngào.

Tôi khẽ ãy người thoát khỏi vòng tay của y, nhổ một sợi tóc từ đầu y xuống. Y hơi đau, ngạc nhiên hỏi: “Làm gì vậy?”

Tôi lại đưa tay tự nhổ một sợi tóc của mình, cẩn thận buộc hai sợi tóc đó vào nhau dưới ánh mặt trời dịu dịu chiếu vào qua khung cửa sổ. Huyền Thanh lập tức hiểu ra dụng ý của tôi, hai mắt rực sáng như hai ngọn đuốc, nơi khóe mắt thấp thoáng có giọt lệ rỉ ra. “Vợ chồng chúng ta sẽ ở bên nhau mãi mãi.” Tôi mỉm cười không nói, khuôn mặt bắt gặp ánh nắng ấm lên.

Huyền Thanh cúi đầu hôn tôi không ngớt, kèm theo đó là những làn hơi thở dồn dập và nóng bỏng.

35. Chương 35

Chương 35: Cửu trường cơ[1]

[1] Cửu trường cơ tức là Chín lần đưa khung cử, đây là tên một nhóm cái bài từ thời Tống, không rõ của tác giả nào, tổng cộng có chín bài với chung một làn điệu từ, tên các bài lần lượt là Nhất trường cơ, Lương trường cơ, Tam trường cơ..., Cửu trường cơ. Cả chín bài đều thể hiện những tâm trạng tương tự u oán của một thiếu nữ thôn quê, trong chương này tác giả gán thành những bài xướng họa của cặp nam nữ nhân vật chính, kỳ thực không thích hợp lắm – ND

Trong sự ngọt ngào cùng hân hoan vô hạn, hai mùa xuân hạ năm nay mới thoát đó đã trôi qua. Tôi đưa tay níu kéo những thời gian vẫn lẳng lặng trôi qua giữa những kẽ tay, chỉ còn lưu lại chút hương thầm nhưng cũng đủ khiến lòng người thư thái.

Buổi chiều hôm ấy, trời đang độ cuối hạ đầu thu, cái nóng nực vừa qua đi, thay bằng bầu không khí mát dịu, chính là thời tiết thích hợp để người ta có được giấc ngủ ngon nhất.

Tôi nằm chợp mắt trên chiếc sạp nhỏ kê dưới cửa sổ, thỉnh thoảng lại có làn gió nhẹ thổi qua, mang tới cảm giác khoan khoái vô cùng. Đang lúc nửa tỉnh nửa mê, tôi bỗng loáng thoáng nghe thấy bên ngoài có tiếng

nói rì rầm, bèn chậm rãi mở mắt ra, uể oải cất tiếng gọi: “Hoán Bích...”

Lúc này Hoán Bích đang mang áo bông mặc trong mùa đông ra ngoài phơi, nghe tiếng tôi gọi liền lập tức đáp lời: “Tiểu thư, A Tấn vừa mới tới đây!”

Tôi lập tức không còn cảm thấy buồn ngủ nữa, chỉnh lại mái tóc một chút rồi trở dậy, hỏi: “Sao lại tới vào lúc này thế? Có việc gì sao?”

A Tấn bước vào phòng, mặt mày nhăn nhó, đáp: “Trong cung vừa truyền tin tới, nói là Hoàng thượng bị bệnh nên Vương gia phải lập tức vào cung hầu hạ. Cơn bệnh lần này hình như không nhẹ, sợ là phải tới mười ngày, nửa tháng nữa Vương gia cũng không thể đến được.”

Tôi khẽ “ồ” một tiếng, lại hỏi: “Có biết là bệnh gì không?”

A Tấn gãi đầu gãi tai, nói: “Điều này thì nô tài không biết, chỉ loáng thoáng nghe Tiểu Vương vốn hầu hạ bên cạnh Hoàng thượng nói rằng hình như ngài thổ huyết khi đang nghỉ lại trong cung của Phó Tiệp dư, bây giờ ngay đến Phó Tiệp dư cũng bị cấm túc rồi.”

Lòng tôi thăm máy động nhưng ngoài miệng thì chỉ hờ hững nói: “Hoàng thượng tâm tư sâu sắc, khó tránh khỏi có lúc suy nghĩ quá nhiều mà làm tổn hại tới thân thể.” Hơi trầm ngâm một chút, tôi nói thêm: “Đã không rõ là mắc bệnh gì, khi nào khỏi bệnh cũng khó mà đoán trước được. Lần này, Vương gia vào cung vẫn ở tại Lũ Nguyệt Khai quán chứ?”

“Dạ vâng!” A Tấn lộ vẻ lo lắng nói: “Lần này Vương gia được Thái hậu dặn dò, đã cùng Kỳ Sơn Vương, Bình Dương Vương vào cung hầu hạ thánh giá, ngay đến chị ruột của Hoàng thượng là Chân Ninh Trưởng công chúa được gả đi xa tới tận Lâm Châu cũng đã trở về rồi. Nhìn tình hình này thì bệnh của Hoàng thượng e là không nhẹ chút nào.”

Tôi lẳng lặng ngoảnh đầu, nhìn ra ngoài cửa sổ, ánh dương cuối hè đã không còn oi ả như trước nữa, nhẹ nhàng xuyên qua khe hở giữa những lùm cây mà rắc xuống mặt đất những đốm sáng li ti, tạo thành một mảng màu vui mắt. Hoán Bích liền tiếp đập tay vào những chiếc áo một cách thuần thực, vô số hạt bụi nhỏ nhuộm sắc vàng không ngừng bay lên. Giữa khoảng không gian tĩnh lặng, những tiếng “bộp bộp” vang lên ngoài sân ấy như toát ra một vẻ sôi nổi vô cùng.

Tôi trầm giọng hỏi: “Vậy là trong thời gian tới, y không thể xuất cung, đúng vậy không?”

A Tấn khẽ gật đầu, bên khóe miệng chợt xuất hiện một nụ cười nghịch ngợm. “Vương gia phải ở trong cung hầu hạ Hoàng thượng, không thể ra ngoài, nhưng A Tấn thì lại có thể.” Rồi y móc một tờ giấy nhỏ từ trong vạt áo trước ngực ra, nói tiếp: “Vương gia biết thời gian tới không thể qua thăm nương tử, sợ nương tử buồn, bèn viết một bài từ gửi đến, khi nào có thời gian rảnh xin nương tử hãy họa theo. Mỗi ngày A Tấn sẽ qua lại một lần, mang bài từ mà nương tử viết tới cho Vương gia, rồi lại mang bài từ Vương gia viết về cho nương tử.”

Tôi chậm rãi mở tờ giấy đó ra, thấy bên trên có viết một bài từ ngắn:

“Nhất trương cơ – Thải tang mạch thượng thí xuân y. Phong tình nhật noãn thung vô lực. Đào hoa chi thượng, đề oanh ngôn ngữ, bất khảng phóng nhân quy[2].”

[2] Dịch nghĩa: Một lần đưa khung cử. Thử áo mới ra đồng hái lá dâu. Gió mát trời quang người uể oải. Trên cánh hoa đào, chim oanh hót véo von như có lòng níu giữ, không muốn cho người ta quay về – ND

Tôi xem xong, không tìm được bật cười, rõ ràng y phải ở trong cung hầu hạ Hoàng thượng, không được phép xuất cung vậy mà lại nói là tiếng oanh hót giữ người ở lại, giữa lúc ưu lo mà còn có được tâm tư tao nhã như thế, trên đời này chắc chỉ có mình y.

Tôi chỉ thoáng suy nghĩ rồi liền tìm lấy một tờ giấy Tiết Đào, viết lên trên đó:

Lưỡng trương cơ. Hành nhân lập mã ý trì trì. Thâm tâm vị nhĩn khinh phân phó. Hồi đầu nhất tiểu, hoa gian quy khứ, chích khùng bị hoa tri[3].

[3] Dịch nghĩa: Hai lần đưa khung cử. Người đi dừng ngựa bụng trù trừ. Tình sâu chẳng dặng nói thành câu. Ngoảnh đầu cười khẽ, đi qua giữa vườn hoa mà về, chỉ sợ mỗi tâm sự bị hoa biết được – ND

Tôi giao tờ giấy cho A Tấn, nói: “Không cần ngày nào cũng qua lại, thứ nhất là gai mắt quá, thứ hai là Vương gia phải ở trong cung hầu hạ Hoàng thượng, chắc vất vả vô cùng, đâu có bao nhiêu thời gian chứ.”

A Tấn cười trêu tôi: “Nương tử quả nhiên rất quan tâm đến Vương gia.”

Tôi bật cười, đưa tay chọc vào trán y một cái. “Hôm nào ngươi cũng chạy ra chạy vào thế này thì còn ai ở trong cung chăm sóc cho việc ăn ở của Vương gia nữa.”

A Tấn nói: “Mặc đại nương đã sai Thái Cát trong phủ đi theo hầu hạ rồi, bà ta là người có kinh nghiệm, nương tử yên tâm”, sau đó lại làm mặt quỷ, cười nói: “Ngoài ra nô tài phải nói thêm là Thái Cát đã bốn chục tuổi rồi, nương tử không phải lo gì đâu nhé!”

Tôi phì phui một tiếng, cười mắng: “Cho dù bà ta mới mười bốn tuổi, ta cũng có gì mà không yên tâm kia chứ!”

A Tấn cẩn thận nhét tờ giấy Tiết Đào đó vào trong vạt áo trước ngực, cười hì hì, nói: “Thứ này nhất định phải cất kỹ mới được. Mấy ngày tới Vương gia không thể xuất cung, nhất định sẽ coi tờ giấy này như bảo bối. Chỉ e những ngày ở trong cung Vương gia sẽ xem ngày xem đêm, thấy chữ như thấy người, không nỡ buông xuống mắt.”

Tôi vừa then vừa giận lại vừa tức cười, bèn lớn tiếng gọi: “Hoán Bích, muội mau tới đây xé nát miệng của cái con khỉ bẻm mép này ra cho ta, không có chủ nhân bên cạnh, gã ngày một điên khùng hơn rồi.”

A Tấn vội vàng xin tha, lại cười, nói: “Nô tài sợ nương tử buồn vì Vương gia không thể tới đây, do đó mới trêu đùa một chút cho nương tử vui thôi. Vương gia nói rồi, nếu hôm nay nương tử mà không cười một tiếng, nô tài coi như chưa hoàn thành công việc.”

Tôi khẽ mỉm cười. “Vậy ngươi đã hoàn thành việc hôm nay rồi đấy. Chỉ là ở trong cung tuy tốt nhưng khó tránh khỏi có chỗ không chu toàn, Vương gia nhà ngươi có thiếu thứ gì ngươi phải để ý cho cẩn thận đấy!”

A Tấn làm bộ nhăn nhó, nói: “Làm tùy tùng thân tín cho Vương gia thật chẳng dễ dàng gì, vừa phải làm chân sai vặt vừa phải làm người đưa thư, lại còn phải làm cho nương tử cười nữa. Có điều, thấy nương tử và Vương gia vui vẻ, nô tài cũng vui lây. Thôi nô tài không làm phiền nương tử nữa, Vương gia chắc đang nóng ruột chờ tin lắm rồi!”, nói xong liền cáo từ rồi đi.

Thế là Huyền Thanh tuy không thể tới nhưng tình sâu ý nặng của y thì đã gửi hết vào trong câu chữ, cứ cách vài ngày lại đến tay tôi một lần. Bình thường, mỗi lần mở bài từ ra xem, lòng tôi đều vừa thấp thoáng âu lo lại vừa xen lẫn nét vui mừng.

Y an ủi tôi, nói muôn vàn lời tương tư nhưng nhớ, tôi tất nhiên hết sức vui mừng. Thế nhưng đi kèm với niềm vui ấy, tôi cũng biết rằng, lúc này y còn chưa thể trở về. Mang trong mình tâm trạng vừa buồn vừa lo ấy, tôi lần lượt viết ra những bài từ để xướng họa cùng y.

Tam trường cơ. Ng tâm dĩ lão yển sô phi. Đông phong yển bãi trường châu uyển. Khinh tiêu thôi sấn, quán oa cung nữ, yếu hoán vũ thời y[4].

[4] Dịch nghĩa: Ba lần đưa khung cử. Con tầm đất Ngô đã bắt đầu nhả tơ làm kén, con én non đã biết bay. Mùa xuân này đã qua rồi. Các cô gái dệt vải bị thúc giục phải làm mau mau để các cung nữ trong cung còn thay áo mới mặc trong mùa hạ. – ND.

Vì cơn bệnh của Huyền Lăng, các buổi yến tiệc trong cung đều phải tạm dừng. Tử Áo Thành không còn ca múa, chắc đã trở nên lạnh lẽo và tịch mịch. Dưới ánh trăng bàng bạc, đứng giữa những đình đài lầu các trong Tử Áo Thành, Huyền Thanh, huynh đang làm gì thế?

Tứ trường cơ. Y nha thanh lý ám tần mi. Hồi toa chúc đoá thùy liên tử. Bàn hoa dịch oản, sầu tâm nan chính, mạch mạch loạn như ti[5].

[5] Dịch nghĩa: Bốn lần đưa khung cử. Thầm cau mày trong những tiếng khung cử đang đưa kéo kẹt. Con thoi qua lại dệt ra những đường hoa văn. Hoa văn dệt ra thì dễ, nhưng tâm trạng ưu sầu thì lại khó xua đi, lòng tương tư rồi bởi như những sợi tơ hỗn loạn – ND.

Nỗi nhớ nhung của muội, có lẽ huynh không nhìn thấy nhưng những bông hoa sen trong hồ Thái Dịch hoàn toàn có thể nói hết nỗi lòng tương tư của muội rồi. Có lẽ khi nhìn thấy những phiến lá sen xanh biếc trong hồ Thái Dịch, huynh cũng đang nghĩ tới muội chẳng?

Ngũ trường cơ. Hoành văn chúc tựu thẩm lang thi. Trung tâm nhất cú vô nhân hội. Bất ngôn sầu hận, bất ngôn tiêu tụy, chích bằng ký tương tư[6].

[6] Dịch nghĩa: Năm lần đưa khung cử. Dệt ra bài thơ của Thẩm Ước (Một nhà thơ nổi tiếng thời Nam Bắc Triều). Ý nghĩa chính của bài thơ chỉ lo không ai hiểu được. Chẳng nói trong lòng sầu hận thế nào, chẳng nói ngoài mặt tiêu tụy ra sao, chỉ gửi nỗi tương tư của mình vào trong thơ – ND

Huynh rời khỏi muội đã được mười lăm ngày rồi. Thanh, huynh không hề than thở với muội về nỗi sầu ly biệt, huynh chỉ nói với muội, mỗi lần trăng thanh gió mát, huynh đều nhớ đến muội.

Lục trường cơ. Hàng hàng đô thị sái hoa nhi. Hoa gian canh hữu song hồ điệp. Đình toa nhất thưởng, nhân song ảnh lý, độc tự khán đa thời[7].

[7] Dịch nghĩa: Sáu lần đưa khung cử. Mỗi hàng đều có những bông hoa. Giữa hoa lại có những bông hoa. Giữa hoa lại có đôi bướm lượn. Dừng con thoi không dệt nữa, dưới ánh nắng từ ngoài cửa sổ chiếu vào, một mình ngắm nhìn những hoa văn vừa dệt xong một hồi lâu – ND.

Lũ bướm thành đôi thành cặp, bay giữa vườn hoa, cánh bướm không ngừng lay động làm ánh lên những sắc màu vô cùng rực rỡ. Trong những giây phút rảnh rang bất kể ngày đêm, không có huynh ở bên, muội chỉ có thể đắm mình trong cô độc.

Thất trường cơ. Uyên ương chúc tựu hựu trì nghi. Chích khủng bị nhân khinh tài diễn. Phân phi lưỡng xử, nhất trường ly hận, hà kế tái tương tùy[8].

[8] Dịch nghĩa: Bảy lần đưa khung cử. Dệt xong một đôi uyên ương rồi lại sinh lòng do dự. Chỉ sợ chúng bị người ta cắt riêng ra. Một khi chúng phải bay về hai nơi, lòng mang đầy nỗi sầu ly biệt, liệu có cách gì để có thể trở lại bên nhau? – ND.

Hai chúng ta mỗi người một nơi, người huynh bầu bạn cạnh bên là phu quân trước đây của muội. Tử Áo Thành là vùng cấm địa trong ký ức của muội. Huynh đã nghe thấy gì, hay là nơi đáy lòng huynh cũng thấp thoáng nỗi âu lo khó nói bằng lời như muội?

Bát trường cơ. Hồi văn thị trị a thùy thi. Chúc thành nhất phiến thê lương ý. Hành hành độc biến, yêm yêm vô ngữ, bất nhần canh tâm tư[9].

[9] Dịch nghĩa: Tám lần đưa khung cử. Bài thơ hồi văn này không biết là do ai làm? Dệt nên bao nỗi thê lương. Lần lượt đọc từng hàng, sầu muộn sao khó tả, không đành lòng suy nghĩ thêm gì nữa – ND.

Những lúc rảnh rỗi, tôi mở xem tập thơ hồi văn của Tô Nhược Lan, từng lời đều là tâm huyết, đều là nỗi nhớ nhung của bà với trượng phu Đậu Thao. Tôi tự thẹn không có được tài năng như bà, đành mang theo sự thấu hiểu về bà mà buồn bã viết ra mấy dòng.

Cửu trường cơ. Song hoa điệp hựu song chi. Bạc tình tự cổ đa biệt ly. Tòng đầu đáo đở, tương tâm oanh lệ, xuyên quá nhất điều ti[10].

[10] Dịch nghĩa: Chín lần đưa khung cử. Hoa thành đôi, lá thành đôi, cành cũng thành đôi. Xưa nay những kẻ bạc tình đều chẳng coi chuyện ly biệt ra gì. Dùng một sợi tơ mang đầy tình ý ngọt ngào của bản thân, đem xâu những hoa là cành kia làm một – ND.

Huyền Thanh, khi huynh gửi bài Cửu trường cơ này tới thì đã là ngày thứ hai mươi bảy rồi. Huynh vẫn chưa trở về, chỉ nói rằng từ đầu chí cuối lòng vẫn luôn chỉ một.

Sao muội lại không hiểu chứ? Lòng muội cũng giống như lòng huynh, đều luôn chỉ một thôi.

Trong khoảnh khắc tôi cầm bút định viết thêm bài từ nữa, một đôi tay quen thuộc chợt ôm lấy tôi từ phía sau. Tôi vòng tay qua ôm đầu gối, cuộn tròn người lại, tựa vào lòng y.

“Thanh.” Tôi khẽ thở dài. “Muội trông ngày ngóng đêm, lúc nào cũng nhớ về huynh. Lòng muội luôn mong mỏi, rằng huynh có thể mãi ở bên muội như bây giờ.”

“Ta cũng thế.” Từng làn hơi thở của y như bao bọc lấy tôi. “Bệnh của hoàng huynh đã đỡ hơn nhiều rồi!” Y khẽ hôn lên mái tóc tôi. “Hoàn Nhi, ra ngoài đi dạo cùng ta một lát nào.”

Bây giờ đã là mùa thu nhưng cảnh vật vẫn còn tươi vui rạng rỡ, tôi và y dắt tay nhau chậm rãi bước đi.

Giữa thảm cỏ mênh mông bát ngát, lác đác những bông đỗ quyên đang nở rộ, có bông màu đỏ sậm, bông thì màu hồng, bông lại màu tím nhạt hoặc màu trắng, cảnh thu lúc này thật tươi đẹp vô cùng. “Hồn tử quy[11] hóa thành, bông bông như son phấn; giọt máu lưu trên cánh, vệt khóc bám vạn cảnh. Hoa đỗ quyên, ấy thực là loài hoa thương tâm.” Huyền Thanh khẽ buông tiếng thở dài, vừa khéo lúc này có một con đỗ quyên[12] bay qua, kêu vang “cuốc cuốc”, âm thanh đầy nỗi bi thương.

[11] Một tên khác của con chim cuốc – ND.

[12] Một tên khác của con chim cuốc – ND.

Tôi nắm lấy bàn tay y, khẽ cất tiếng hỏi: “Huynh mới nghe được gì hay là nhìn thấy gì hay sao? Lần này từ trong cung trở ra, muội cảm thấy huynh cứ buồn bã không vui.”

Một làn gió nhẹ mang theo hương hoa thối tưởi, chiếc áo bào màu xanh mặt hồ của y lất phất bay. “Phó Tiệp dư chết rồi!”

“Phó Tiệp dư?”

“Trong cuộc tuyển tú năm ngoái, Phó Tiệp dư là người xuất sắc nhất, cũng là phi tần trước đó được hoàng huynh sủng ái nhất.”

Tôi hỏi: “Cô ta đẹp lắm sao?”

“Đúng là rất đẹp, trong sự kiều diễm lại mang mấy nét thanh tao, tuyệt đối không thua gì Mộ Dung Phi ngày trước, nhìn xa cứ như tiên nữ vậy.” Huyền Thanh rất ít khi khen vẻ đẹp của nữ tử nào, lần này còn dùng đến hai chữ “tiên nữ”, có thể thấy nữ nhân đó quả thực rất đẹp. Thế nhưng ngay sau đó, y lại tiếp tục bình luận: “Chỉ là đẹp thì có đẹp nhưng lại không có linh hồn, chỉ là một mỹ nhân rỗng tuếch.”

Hình như trước đây y đã từng nói câu này, tôi hơi nhướn mày, hỏi: “Phó Tiệp dư chính là Phó Uyển nghi mà huynh từng nhắc tới với muội trước đây sao?”

“Chính là cô ta.”

“Vậy gia thế cô ta thế nào?”

“Cũng không tính là kém lắm, mới vào cung đã được phong làm tiểu nghi, nếu cứ tiếp tục đắc sủng, chẳng bao lâu sau sẽ trở thành quý tần, thậm chí ngay cả phong phi cũng có khả năng. Nghe nói khi hoàng huynh thương lượng với Hoàng hậu, ngay đến phong hiệu cũng đã nghĩ sẵn rồi.” Huyền Thanh khẽ nở một nụ cười đầy ý vị. “Là một chữ ‘uyển[13]’, uyển trong uyển chuyển.”

[13] Chữ “uyển” này là , không phải chữ “uyển – ” trong nhũ danh của Thuần Nguyên Hoàn hậu, nhưng đồng âm. – ND.

Tôi nghe thấy thế thì cả kinh, không kịp được mà khàn giọng hỏi: “Cô ta rất đẹp? Đẹp như một vị cổ nhân, đúng vậy không?”

Phương Nhược từng kể, hậu cung bây giờ đã không còn là hậu cung hồi mới được xây dựng năm Càn Nguyên thứ nhất, khi đó các phi tần vừa vào cung đã ở ngay ngôi cao, còn bây giờ phần lớn đều phải bắt đầu từ thường tại, tuyển thị. Cuộc tuyển tú năm ngoái cách bây giờ chỉ mới một năm, vậy mà cô ta đã nhảy vọt từ tiểu nghi ngũ phẩm lên làm tiệp dư tam phẩm, chưa có thai mà chẳng bao lâu nữa sẽ trở thành quý tần, nếu tôi còn sống trong cung, ắt hẳn phải coi cô ta như kinh địch.

Câu trả lời của Huyền Thanh đã chứng minh phán đoán của tôi là đúng: “So với Thuần Nguyên Hoàng Hậu đã qua đời quả có sáu, bảy phần giống. Trong ngày tuyển tú, hoàng huynh đã tự mình giữ thể của cô ta lại, chỉ từ việc này thôi cũng có thể đoán biết ngày sau thánh ân sẽ sâu dày thế nào.”

Dừng một chút, y lại tiếp: “Hoàng huynh vì sủng ái Phó Tiệp dư nên khi cô ta còn chưa đủ tư cách đã ban ột cung riêng, đổi dời theo lễ quý tần, hơn nữa vì có cô ta nên cuộc tuyển tú lần đó tổng cộng chỉ chọn năm

người. Những ai sáng mắt đều có thể nhận ra, bốn người còn lại khi vào cung, địa vị đều rất thấp, chẳng qua chỉ để cho đủ số. Trong một năm qua, ngay đến Xương Quý tần xuất thân cao quý, lại sinh Hòa Mục Công chúa và An Quý tần vẫn luôn đắc sủng cũng đều bị vứt qua một bên, đừng nói tới những phi tần khác.”

Tôi bật cười một tiếng, giọng nói lạnh tựa băng sương: “Vừa rồi muội còn đang nghĩ, đã là một mỹ nhân rồng tuếch, tại sao lại đắc sủng như vậy, thì ra đúng là có nguyên nhân.” Chợt nhớ tới lời của A Tần, bèn hỏi: “Hoàng thượng đã nôn ra máu trong cung của cô ta sao?”

“Phải!” Y cất giọng trầm trầm thoáng vẻ bi thương: “Lần này hoàng huynh mắc bệnh nặng bắt đầu từ lúc nôn ra máu, mà căn nguyên của việc nôn ra máu theo như thái y nói thì là vì hoàng huynh đã dùng quá nhiều ngũ thạch tán, lại uống một lượng lớn rượu mạnh ướp lạnh. Mà ngũ thạch tán được phát hiện trong cung của Phó Tiệp dư, cô ta căn bản không có cách nào chối cãi. Ngay đến cả bản thân cô ta cũng có dấu hiệu của việc sử dụng ngũ thạch tán.”

Ngũ thạch tán? Nghe thấy những lời này, tôi cảm thấy sợ hãi vô cùng, ngũ thạch tán từng hết sức thịnh hành trong giới vương công quý tộc thời Ngụy Tấn, phần lớn được chế thành từ năm loại khoáng thạch là thạch chung nhũ, thạch tử anh, bạch thạch anh, thạch lưu hoàng và xích thạch chi. Trong năm vị thuốc này, thạch chung nhũ, bạch thạch anh và thạch lưu hoàng quả thực có công hiệu tráng dương, làm ấm phổi, thậm, nhưng không lâu sau khi được lực qua đi, thân thể sẽ lúc nóng lúc lạnh. Người nào thường xuyên sử dụng sẽ “hồn vía lên mây, mặt mày u ám, tinh thần bất định, dáng tựa cây khô, mang tướng quỷ u[14], thậm chí có khả năng thoát dương mà chết.”

[14] Đây là lời hình dung của Quán Lộ về Hà Yến, một người dùng ngũ thạch tán lâu năm, trong Tam Quốc chí và Tam Quốc diễn nghĩa đều có ghi lại câu này – ND.

Tôi chấn động không ngừng. “Đó là vật cấm trong cung, Phó Tiệp dư có nó từ đâu? Mà sao Hoàng thượng lại sử dụng thứ này? Thái y không biết chút nào sao?”

“Hoàng huynh từ sau khi có được Phó Tiệp dư thì sớm tối không rời, thường xuyên ở trong cung của cô ta cả ngày, bình thường ngay đến Hoàng hậu muốn gặp cũng khó, nói chi là thái y. Theo như lời ả thị nữ bên cạnh Phó Tiệp dư cung khai thì ngũ thạch tán đó dùng cho việc phòng the, Phó Tiệp dư mang vào từ bên ngoài cung để mong được ân sủng, do đó mới khiến long thể bị tổn hại.”

Tôi cúi đầu, trầm ngâm suy nghĩ, con đường núi gồ ghề uốn lượn, dường như đi mãi chẳng tới điểm tận cùng, từng làn gió nổi lên làm lá cây rụng đưa xào xạc, giữa nơi trống trải lại càng trở nên đáng sợ. Huyền Lăng, không ngờ y lại buông thả bản thân đến mức này. Tôi tập trung nghiền ngẫm, chợt kinh hãi thốt lên: “Không thể nào! Theo như huynh nói thì Phó Tiệp dư có dung mạo rất giống Thuần Nguyên Hoàng hậu, được Hoàng thượng sủng ái vô cùng, việc gì còn phải dùng ngũ thạch tán để mong ân sủng. Mà ngũ thạch tán là vật cấm dùng trong cung, dù cô ta có muốn được ân sủng thì cũng có thể tìm thái y xin xuân được mật chế, có gì phải mạo hiểm mang thứ bị cấm từ ngoài vào cung? Hơn nữa cô ta còn chưa có thai, chỉ có thể dựa vào một mình Hoàng đế, sao cô ta lại đi làm long thể của người bị tổn hại, như thế há chẳng phải là tự hại mình sao?”

Hai mắt Huyền Thanh sáng rực, y chăm chú nhìn tôi. “Nàng còn nhớ những lời vừa rồi của ta chứ? Hoàng huynh gần như độc sủng cô ta, ghê lạnh toàn bộ hậu cung, ngay đến Hoàng hậu muốn gặp hoàng huynh cũng chẳng dễ dàng gì.”

Mí mắt tôi bất giác nẩy lên một cái. “Huynh cũng phát hiện cô ta có khả năng bị người ta hãm hại sao?” Tôi suy nghĩ một chút rồi kinh hãi nói: “Liệu có phải là Hoàng hậu không? Ngũ thạch tán đó có thể là của Hoàng hậu lắm chứ!”

Huyền Thanh đặt tay lên vai tôi, bình tĩnh nói: “Từ khi vào cung tới giờ, Hoàng hậu vẫn luôn rất mực yêu thương hoàng huynh, dù có lòng đố kỵ Phó Tiệp dư rồi bày mưu hãm hại thì cũng quyết không sử dụng ngũ thạch tán khiến thân thể hoàng huynh bị ảnh hưởng đâu.”

Tôi dần bình tĩnh trở lại, trầm nghĩ trong cung số phi tần không yêu Hoàng thượng kỳ thực chẳng ít ỏi gì.

Đúng thế, sau việc này, dù Phó Tiệp dư có giải thích thế nào đi chăng nữa thì cũng chẳng ích gì. Trong thời gian đắc sủng, cô ta đã bị người nào oán hận, do đó khi thất thế mới rơi vào cảnh giậu đổ bìm leo, bị các

phi tần khác thừa cơ công kích, từ đó làm Thái hậu bưng bưng nổi giận, hạ lệnh giết Phó Tiệp dư và phế tất cả mọi người trong gia tộc cô ta thành thứ dân. Lòng tôi sau nháy mắt đã trở nên giá lạnh, hiểu rằng Thái hậu giết cô ta không chỉ vì ngũ thạch tán. Huyền Thanh trầm giọng nói, nơi khóe mắt thoáng hiện nét bi thương. “Có bài học từ mẫu phi ta, Thái hậu làm sao chịu để Phó Tiệp dư một mình độc sủng, bà ấy quyết không chấp nhận điều này đâu.”

Tôi hiểu rõ, ngũ thạch tán chẳng qua chỉ là một cái cớ thôi, mà bởi việc này có chứng cứ xác thực nên ngay đến Hoàng thượng cũng chẳng hề nói được gì.

“Thái hậu và Hoàng hậu hành động nhanh như sấm, khi hoàng huynh tỉnh lại thì Phó Tiệp dư đã chết rồi, dù hoàng huynh có muốn gỡ tội cho cô ta thì cũng chẳng được. Có điều, sau việc đó hoàng huynh không nhắc tới Phó Tiệp dư lần nào nữa, chỉ nói một câu giai nhân khó mà có lại...” Kể tới đây, Huyền Thanh chợt ôm chặt lấy tôi, nói với giọng run run: “Hoàn Nhi, ta không thể không sợ hãi. Trong giấc mộng, Hoàng huynh đã gọi tên nàng. Ta ở trong cung hầu hạ người hai mươi bảy ngày, tuy chỉ nghe hoàng huynh mơ màng gọi nàng một lần trong giấc mộng, chỉ có một lần thôi, nhưng vẫn sợ hãi vô cùng. Hoàn Nhi, ta sợ mất nàng...”

Trái tim tôi không ngừng đập thình thịch, chỉ biết áp sát mặt mình vào bờ vai y. Chuyện này thực nực cười biết mấy, khi tôi và y còn chung gối, trong giấc mộng y chỉ gọi “Uyển Uyển”, còn bây giờ lại gọi tên tôi.

Tôi bình tĩnh nói: “Khi tỉnh táo, người y nghĩ đến là Thuần Nguyên Hoàng hậu, sợ dĩ ngũ mê lại đi gọi tên muội, đại khái là vì...” Tôi gượng cười hờ hững. “Là vì muội có ba phần giống với Thuần Nguyên Hoàng hậu. Trong lúc nhớ tới Thuần Nguyên Hoàng hậu, y chẳng qua chỉ thỉnh thoảng nghĩ tới bóng dáng của một người chẳng chịu thuần phục như muội thôi.” Tôi dịu dàng ngược mắt nhìn y, nói tiếp: “Huống chi, muội chỉ là người bị đuổi ra khỏi cung, sao còn có thể quay về được nữa. Do đó, huynh sẽ không mất muội đâu.”

Huyền Thanh ôm chặt lấy tôi, tôi gần như có thể cảm nhận được tiếng tim đập nặng nề của y. “Ta chợt phát hiện không ngờ mình lại là một người nhất gan như thế, ta rất sợ phải mất nàng.”

Tôi vui mặt vào lồng ngực y, cảm nhận những hơi thở ấm áp khiến lòng người an định. “Thanh, muội cũng từng rất nhất gan, không dám tiếp nhận tình ý của huynh, nhưng bây giờ chúng ta đã ở bên nhau, nương tựa vào nhau rồi. Thanh, có huynh ở đây, muội không còn sợ gì nữa.”

36. Chương 36

Chương 36: Đỗ quyền khóc

Y gạt đầu, nơi khóe mắt long lanh một giọt lệ nóng bỏng, nhẹ nhàng hôn lên trán tôi. Hồi lâu sau, y cất giọng tiếc thương: “Chỉ đáng thương cho Phó Tiệp dư, cô ta cũng có thể coi là một nữ tử tốt.”

Tôi ngẩn ngơ. “Càng đáng thương hơn là cô ta từng một thời được ân sủng, vậy mà sau khi chết Hoàng thượng chẳng buồn than thở lấy một câu. Dù sao, trong mắt Hoàng đế, Phó Tiệp dư cũng giống như muội, chỉ là cái bóng mà thôi.” Tôi không kìm nén được dòng tư lự của mình, cúi đầu gượng cười, nói: “Ngày đó đang yên lành huynh lại viết ra bài Thất trường cơ đó, làm muội rất khó chịu. Hôm nay muội cũng làm một bài Thất trường cơ, xem như là để phạt huynh.”

Tôi trầm ngâm một chút, kể đó liền chậm rãi ngâm: “Thất trường cơ. Xuân tàn thổ tẫn nhất sinh ti. Mạc giáo dung dịch tài la khỉ. Vô đoan tiền phá, tiên loan thái phượng, phân tác lưỡng bàn y[1].”

[1] Đây là một bản khác của bài Thất trường cơ. Dịch nghĩa: Bầy lần đưa khung cử. Con tầm mùa xuân nhả hết số tơ trong cả cuộc đời. Chớ tùy tiện dùng cất áo. Không may cất rách, tiên loan thái phượng thêu trên áo sẽ phải phân đôi ngã chia ly – ND.

Huyền Thanh vội bịt miệng tôi lại, cười mắng: “Nàng thật nhẫn tâm quá đấy, ta chẳng qua chỉ nói ‘chích khùng bị nhân khinh tài tiền’, vậy mà nàng đã ‘vô đoan tiền phá, tiên loan thái phượng, phân tác lưỡng bàn y’. Thật đáng đánh đòn, nàng muốn nguyên rửa ta hay sao vậy?”

Tôi thấy y biến hẳn sắc mặt, rất khác với ngày xưa, vội cười nói: “Chẳng qua là xướng họa thơ từ cho vui thôi, không thể coi là thật được.” Tôi suy nghĩ một chút rồi lại nói thêm: “Muội không coi là thật, huynh cũng không được coi là thật đâu đấy!”

Huyền Thanh gật đầu thật mạnh, nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc của tôi. “Ta tất nhiên muôn vạn lần không coi là thật, ta làm sao dám chứ!” Kế đó lại khẽ mỉm cười. “Kỳ thực hôm đó vừa vào cung, ta sợ nàng vương vấn, rất muốn viết thứ gì đó cho nàng. Thế nhưng tuy có muôn vàn lời muốn nói, nhất thời lại chẳng biết viết gì, vừa khéo lúc đấy gặp Từ Uyển nghi...” Y thấy tôi có vẻ khó hiểu, liền giải thích: “Là nữ tử vào cung trong cuộc tuyển tú bốn năm trước, tuy không có nhan sắc khuynh thành nhưng lại rất tài năng, chỉ tiếc là không được hoàng huynh yêu thích lắm. Hôm đó, ta tình cờ gặp cô ấy nơi hồ Thái Dịch, nghe cô ấy ngâm một bài Tứ trường cơ, khiến ta lòng đầy cảm xúc.”

“Tứ trường cơ?”

“Đúng vậy!” Y chấp tay sau lưng cất tiếng ngâm: “Tứ trường cơ. Uyên ương chức tự dục song phi. Khả liên vị lão đầu tiên bạch. Xuân ba bách thảo, hiểu hàn thâm xử, tương đối dục hồng y[2].”

[2] Đây là một bài khác của Tứ trường cơ. Dịch nghĩa: Bốn lần đưa khung cửi. Uyên ương dệt cánh muốn cùng bay. Đáng thương tóc trắng xưa già tới. Sóng xuân cỏ biếc, phòng sâu sáng rét, áo đỏ tắm cùng ai – ND.

“Uyen ương chức tự dục song phi. Khả liên vị lão đầu tiên bạch.” Tôi khẽ cất tiếng ngâm nga, đồng thời dụng tâm cảm nhận. Gần như ngay vào lúc Huyền Thanh cất tiếng ngâm, tôi đã bị sự thương cảm trong bài từ này đánh động, nguyên vẹn trái tim đều như ngâm trong dòng nước mùa thu, bằng giá vô cùng.

Tôi thật lòng tán tụng: “Viết hay quá, khiến người nghe thương cảm đến nỗi khó mà miêu tả bằng lời. Tài năng như vậy thật khiến người ta tán thán”, rồi lại hỏi: “Cô ấy không đặc sủng lắm sao?”

Huyền Thanh suy nghĩ một chút rồi mới đáp: “Cũng không đến mức như thế, chỉ là không được ân sủng lắm mà thôi. Hơn nữa, năm vừa rồi, Phó Tiệp dư một mình độc sủng, ngay đến Xương Quý tần và An Quý Tần cũng bị ghẻ lạnh, hưởng chi là Từ Uyển nghi.”

Có lẽ cô ấy thật lòng yêu Huyền Lăng, bởi vì yêu nên mới thương cảm và tự thương mình như vậy, khiến người ta không khỏi xót xa. Thế nhưng, cô ấy làm sao mà hiểu được, cũng giống như sự không thấu hiểu của tôi năm xưa, rằng đáng quân vương chí tôn đâu phải là người mà các phi tần như chúng tôi có thể yêu. Dành tình yêu cho con người đó, rốt cuộc chỉ có thể nhận về sự thương tâm mà thôi.

Tôi nhất thời tò mò, bèn hỏi: “Từ Uyển nghi tên thật là gì vậy?”

Y thoáng ngẩn ra rồi cười rộ. “Ta làm sao mà biết được chứ!” Sau khi suy nghĩ một chút rồi lại nói thêm: “Có điều, ta từng nghe hoàng huynh nhắc tới tên cô ấy một lần thì phải, hình như là... Yến Nghi? Ta không nhớ rõ lắm, chỉ nghe nói lần này hoàng huynh bị bệnh, cô ấy ngày đêm quỳ ở Thông Minh điện, cầu phúc cho hoàng huynh, cuối cùng còn bị hư thoát.”

Từ Yến Nghi? Cái tên này hình như tôi đã từng nghe nói tới.

Đang lúc tôi nghiền ngẫm suy tư, Huyền Thanh chợt vỗ nhẹ vai tôi, ân cần hỏi: “Nàng nghĩ tới việc gì thế?”

Tôi ngoảnh lại, nở nụ cười tươi. “Muội đang nghĩ, vừa rồi khi huynh tới, muội đang định đáp lại bài Cửu trường cơ đó của huynh nhưng lại bị huynh cắt ngang.”

Huyền Thanh cười, nói: “Vậy bây giờ nàng hãy làm một bài đi, việc này hẳn không thể làm khó nàng được.”

Phía bên cạnh có hai gốc cây cổ thụ cong queo, vì trải bao năm tháng nên đã quấn vào nhau, tựa một cặp cây song sinh liền gốc, lòng tôi thâm mấy động, liền tùm tùm cười, cất tiếng ngâm: “Cửu trường cơ. Phương tâm mật dữ xảo tâm kỳ. Hợp hoan thụ thượng chi liên lý...”

Tôi cúi đầu suy nghĩ tiếp, hai mắt Huyền Thanh ánh lên những nét dịu dàng, y nhẹ nhàng tiếp lời tôi: “Song đầu hoa hạ, lưỡng đồng tâm xử, nhất đối hóa sinh nhi[3].”

[3] Đây kỳ thực là một bài Ngũ trường cơ khác. Dịch nghĩa: Chín lần đưa khung cửi. Trái tim của thiếp thấm đượm nỗi nhớ nhung chàng, Trên cây hợp hoan cành liền cành. Dưới cặp hoa chung gốc, nơi hai con

tim cùng nhịp, chúng ta mãi mãi bên nhau – ND.

Tôi ngẩng đầu nhìn Huyền Thanh, không kìm được đưa tay tới nắm lấy bàn tay y, bàn tay y vững vàng mà ấm áp, dường như có thể giúp tôi ngăn cản mọi gió mưa. Lòng tôi bình yên mà vui vẻ, cảm thấy cuộc đời này chỉ cần có tình ý tha thiết của y là đủ rồi, không còn mong cầu gì hơn.

Đỉnh núi lúc này vô cùng tĩnh lặng, tĩnh lặng đến mức có thể nghe thấy tiếng thở dài của thiên nhiên. Một làn gió bỗng đầu thổi lại, rất nhiều bông hoa trên cành rơi xuống, phát ra những tiếng “lộp bộp” mềm mại mà nhẹ nhàng.

Tôi ngẩng lên, có một chú chim đang ung dung vỗ cánh, tự do bay lượn. Tôi chợt bật cười. “Nghe nói trong núi có sài lang hổ báo nhưng muội ở đây đã mấy năm rồi, ngoài mèo rừng ra thì chẳng nhìn thấy con vật hung dữ nào khác cả.”

Huyền Thanh véo mũi tôi một cái, cười vang. “Nha đầu ngốc nghếch, đỉnh Lăng Vân, đỉnh Cam Lộ và đỉnh Phiêu Miểu đều là danh sơn, đến cả người trong hoàng gia còn tới các ngôi chùa ở đây thắp hương bái Phật, sao mà có sài lang hổ báo được chứ!”

Tôi có chút ngượng ngùng, đưa tay xoa mũi. “Muội chẳng qua chỉ muốn nhìn thấy bọn chúng một chút thôi, cứ ở mãi trong phòng thực sự rất bí bức.”

Huyền Thanh nói: “Nàng muốn xem hổ báo diễn trò cũng dễ thôi. Ta có quen một nữ sư phụ chuyên huấn luyện thú trong cung, lần sau ta sẽ mời cô ta tới Thanh Lương Đài biểu diễn.”

Tôi cố ý hỏi: “Vị nữ sư phụ đó có phải đã rất già rồi không?”

Y lộ vẻ khó hiểu, nhưng vẫn đáp: “Không, cô ta mới chỉ mười sáu, mười bảy tuổi thôi.”

Tôi bật cười khúc khích, kéo dài giọng, nói: “Ồ, thảo nào. Muội đang nghĩ, nếu không phải là một thiếu nữ đang tuổi thanh xuân thì sao huynh quen được chứ!”

Huyền Thanh đưa tay捏 mạnh mũi tôi một cái, cười nói: “Nàng bắt đầu biết ghen rồi đấy nhỉ, nhưng cứ ghen vô cớ thế này, bảo ta phải nói nàng thế nào mới tốt đây?”

Tôi cười ngả vào lòng y, dịu dàng nói: “Muội biết huynh sẽ không như vậy, do đó mới trêu huynh thôi. Nếu huynh thật sự phong lưu, muội sẽ chẳng thêm để ý tới huynh đâu.” Y nghe thế thì cười, ôm chặt lấy tôi.

Không biết qua bao lâu sau, tôi tỉnh cơn ngả lưng lại, thấy Hoán Bích đang đứng phía sau chúng tôi mấy thước, ngẩng đầu nhìn những đám mây trôi nơi chân trời, không nói gì.

Tôi không biết muội ấy tới đây từ bao giờ, chỉ thầm nghĩ nếu muội ấy đã nhìn thấy cảnh chúng tôi thân mật vừa rồi, vậy thì thực là một chuyện vô cùng xấu hổ.

Thế nhưng Hoán Bích lại chỉ tỏ ra rất hồ hởi. “Cơm tối đã làm xong rồi, tiểu thư và Vương gia cùng về dùng bữa đi.”

Lúc này sắc chiều đã phủ xuống thế gian một mảng màu rực rỡ, mấy khóm đỗ quyên hoặc đỏ tươi hoặc trắng ngần nơi vách núi trông thật giống những áng mây trôi nơi chân trời. Trên mái tóc được búi sơ sài của Hoán Bích có cài xéo một bông đỗ quyên màu đỏ tươi, làm tôn lên làn da mịn màng của muội ấy, kiều diễm vô cùng. Huyền Thanh vô ý liếc mắt qua, liền khen: “Hoán Bích tuy thích màu xanh nhưng cài lên đầu một bông đỗ quyên màu đỏ trông lại càng xinh đẹp.”

Hoán Bích bất giác đỏ bừng hai má, đưa tay vuốt ve bông hoa trên mái tóc, lí nhí nói: “Cám ơn Vương gia đã khen.”

Tôi hơi mấp máy khóe môi, nhưng cuối cùng lại không nói gì. Cánh hoa đỗ quyên quá mỏng manh, yếu đuối, kỳ thực không thích hợp để cài lên đầu, hơn nữa, đó còn là một loài hoa bạc mệnh.

Thế nhưng nhìn bộ dạng của Hoán Bích thì dường như muội ấy rất thích, được Huyền Thanh tiện miệng khen một câu lại càng vui vẻ hơn.

Huyền Thanh nắm lấy tay tôi mỉm cười, nói: “Sắc trời không còn sớm nữa, chúng ta cùng quay về thôi!”

Bên tai không ngớt vang lên tiếng kêu của đỗ quỳên, giữa những tháng ngày thanh bình và đẹp đẽ này, tôi gần như quên mất, đỗ quỳên là loài chim của sự chia ly.

Hai ngày sau, Hoán Bích không biết ôm từ đâu tới một đồng sách lớn, toàn là các loại điển tịch cổ đã nhuộm màu thời gian, nhưng được đóng cẩn thận vô cùng, không chỗ nào bị mối mọt, nhất định là loại sách chỉ có ở các gia tộc thư hương.

Tôi ngạc nhiên hỏi: “Sao muội lại ôm nhiều sách thế này? Từ đâu ra vậy?”

Thoáng trầm ngâm, Hoán Bích đáp: “Nô tỳ bạo gan lén đi xin Vương gia, thế là hôm nay ngài mới sai A Tấn đưa tới.”

Tôi cười, nói: “Ta thường ngày xem mấy cuốn sách kia giải sầu cũng đủ lắm rồi, Thanh nhân lực inh, những cuốn sách mang tới đều lời ít ý nhiều, dư vị sâu xa, dùng để đọc những khi rảnh rỗi là tốt nhất. Sao muội còn đi xin y nhiều sách thế này về làm gì?”

Hoán Bích mím chặt môi, khẽ nói: “Tiểu thư dạy nô tỳ đọc sách được không?”

Tôi lật xem những cuốn sách mà muội ấy mang tới, thấy phần lớn đều là các loại sách như Kinh Thi, Sở từ, Đường thi, Tống từ, còn có một số loại sách ít tiếng tăm hơn như Tứ lục biên lệ, Nam Bắc diễm phú, không khỏi cảm thấy có chút kinh ngạc. Hoán Bích từ nhỏ đã được cha cho phép cùng tôi học tập trong thư phòng, do đó trong số các thị nữ trong phủ, muội ấy là người biết nhiều chữ nhất. Có điều, mẹ tôi nói dù sao Hoán Bích cũng là một a hoàn, học nhiều quá cũng chẳng để làm gì thêm, thêm vào đó, Hoán Bích trầm tính, thích những việc thêu thùa may vá hơn, cho nên việc đọc sách dần bị gác qua một bên, cuối cùng chỉ có thể đọc viết, còn việc ngâm thơ, viết từ thì không thể làm được.

Tôi không kìm được, ngạc nhiên hỏi: “Không phải trước giờ muội đều không thích học thơ từ ca phú sao? Đang yên đang lành có gì mà bây giờ lại muốn học vậy?”

Hoán Bích thoáng lộ vẻ lúng túng, rất nhanh sau đó đã bình tĩnh trở lại, mỉm cười, nói: “Nô tỳ biết nhiều một chút về thơ từ ca phú không tốt sao? Tiểu thư xưa nay vẫn luôn thích mấy thứ này, nếu nô tỳ biết nhiều một chút thì sẽ có thể trò chuyện với tiểu thư nhiều hơn.” Kế đó lại nở nụ cười tinh nghịch. “Bây giờ tiểu thư đã có Vương gia bầu bạn, đương nhiên là giống như một cặp vợ chồng thần tiên, chẳng lẽ vì thế mà không còn cần nô tỳ nữa sao?”

Tôi nhất thời cứng họng, còn có chút dở khóc dở cười, chợt lại nhớ đến chuyện mấy ngày trước, lập tức hiểu rõ nguồn cơn, bèn cười nói: “Muội đừng bịa ra những lời lăng nhăng ấy làm gì cho nhọc sức. Hãy nói thật đi, hôm trước khi ta và Thanh họa thơ, có phải muội đứng phía sau đã nghe thấy rồi không?”

Hai má Hoán Bích bắt gặp ửng hồng, tựa như bông đỗ quỳên mà muội ấy đang cài trên búi tóc. “Tiểu thư đã đoán ra rồi, vậy nô tỳ cũng không giấu nữa. Tiểu thư và Vương gia biết nhiều như vậy, cả ngày đối đáp với nhau, nô tỳ thì chẳng biết gì, lại nghe tiểu thư và Vương gia họa thơ hay như vậy, cảm thấy mình cứ giống như khúc gỗ đứng ở đó, thật xấu hổ chết đi được.”

Tôi đã hết hân lòng nghi hoặc, liền cười nói: “Muội đã có lòng cầu tiến như vậy, tất nhiên là điều tốt nhất rồi. Chỉ cần muội muốn học, ta tất nhiên sẵn lòng dạy muội. Có điều...” Tôi có chút ầu ầu nói tiếp: “Con gái mà xem nhiều thơ từ quá, hiểu nhiều việc quá, chỉ e nổi sầu sẽ theo đó mà tăng lên.”

Hoán Bích nhìn ra ngoài cửa sổ, sắc mặt bình tĩnh lạ thường, tựa như mặt nước hồ thu, bên khóe miệng thoáng hiện nụ cười mỉm. “Như thế dù sao cũng tốt hơn là chẳng biết gì.”

Nỗi buồn của muội ấy hoàn toàn thể hiện ra ngoài không chút giấu giếm, tôi chợt để ý tới bông đỗ quỳên diễm lệ muội ấy cài trên tóc, lòng thầm kinh hãi. Sau khi được Huyền Thanh tiện miệng khen một câu, thường ngày muội ấy chỉ dùng mấy cây kẹp tóc bình thường để kẹp tóc, các thứ đồ trang sức khác đều bỏ không dùng nữa, chỉ cài một bông đỗ quỳên lên đầu, lúc thì hồng lúc thì đỏ, các loại màu sắc đều thử hết một lượt.

Chút tâm tư của muội ấy tôi không phải là không phát hiện ra, chỉ là, Huyền Thanh tất nhiên sẽ không để ý gì tới muội ấy, cũng sẽ không dính dáng gì tới muội ấy. Đã như vậy, ngay đến một chút tâm tư nhỏ bé như thế của muội ấy tôi cũng không cho phép tồn tại ư? Đi theo tôi, quãng đời còn lại của muội ấy đã cô độc và thê thảm lắm rồi.

Hơn nữa, tôi phải mở miệng nói với muội ấy như thế nào đây? Chút tâm tư của muội ấy căn bản không ảnh hưởng gì tới việc tôi và Huyền Thanh ở bên nhau. Thương mình thương người, tôi rốt cuộc đã lặng im không nói một lời.

Vì sự im lặng này, ngay đến tôi cũng không phát giác, trên đôi hàng lông mày của tôi đã thấp thoáng một nét sầu lo nhàn nhạt. Cho dù tôi biết rõ Huyền Thanh đối xử tốt với Hoán Bích hoàn toàn là bởi vì tôi nhưng tâm tư của Hoán Bích, dù tôi có giả vờ không biết như thế nào đi chăng nữa, rốt cuộc cũng biết rồi.

Tôi cũng không có ý định nói việc này với Huyền Thanh, bởi nếu y biết được nhất định cũng sẽ khó xử như tôi, mà một khi chúng tôi đều khó xử, ngay cả Hoán Bích cũng chẳng dễ chịu gì. Bây giờ muội ấy đã phó thác tình cảm của mình cho Huyền Thanh, tôi cũng chỉ có thể coi như không biết mà thôi.

Trong sự bức bối ấy, thời gian cứ lặng lẽ trôi qua, bây giờ đã là thu muộn, lá phong chuyển màu đỏ rực tạo nên bức tranh hoa lệ nhất. Tôi chợt thấy A Tần đánh xe ngựa tới từ xa rồi gã dừng xe ngựa, cười nói: “Vương gia nói cứ ở mãi trong phòng thì buồn chán lắm, liền sai nô tài tới đây đón nương tử đi ngắm cảnh thu, nương tử lên xe đi.”

Lần trước tôi chẳng qua vô tâm nói một câu, vậy mà y lại ghi nhớ trong lòng. Bên ngoài, trời đất đang đẹp như gấm vóc, đến không khí cũng trở nên ngọt ngào, tôi không kìm được thâm xao động, liền vào phòng thay áo rồi lên xe. Hoán Bích tất nhiên cũng đi theo tôi, tay xách một bọc quần áo nhỏ, quay lại nói với Cận Tịch: “Muội đi theo hầu hạ tiểu thư, tỷ ở lại trông nhà nhé!”

Cận Tịch không có dị nghị gì, chỉ đưa mắt chăm chú nhìn tôi. Tôi hiểu ý nhưng vẫn im lặng không tỏ vẻ gì.

Tôi và Hoán Bích che mặt bằng khăn trắng cùng ngồi xe rời đi. Sự phồn hoa náo nhiệt của chốn kinh thành lại lần nữa hiện ra trước mắt, tôi có cảm giác như vừa được sang kiếp khác. Huyền Thanh bận áo xanh đội mũ vải, ăn mặc như một thư sinh.

Chúng tôi đi tới Lăng uyển, một nơi có khá ít người qua lại ở ngoại ô kinh thành, nghe đồn ở đó có trúc Tương Phi[4] rất đẹp.

[4] Tương truyền vua Thuần đi tuần ở Thương Ngô rồi băng hà, hai người vợ của vua Thuần là Nga Hoàng và bà Nữ Anh thương chồng than khóc nơi sông Tương, nước mắt vấy lên cây trúc, từ đó thân trúc có đốm tuyệt đẹp, loài trúc này vì thế mà được dân chúng gần đó đặt cho cái tên là trúc Tương Phi – ND.

Đến nơi rồi, chỉ thấy bóng trúc biếc xanh, thân trúc lốm đốm những dấu tròn hoặc màu tím, hoặc màu trắng, hoặc màu đỏ tươi, nhìn như những giọt nước mắt.

“Một cành trúc nhỏ nhoi mà có cả ngàn giọt lệ.” Tôi cất lời cảm khái: “Nhìn thấy rồi mới khiến người ta thương cảm không thôi.”

Hoán Bích đưa tay tới khẽ vuốt ve. “Quả đúng là hết như những giọt nước mắt vậy.”

Huyền Thanh khẽ mỉm cười. “Nga Hoàng, Nữ Anh vì cái chết của Thuần mà than khóc tới nhường này, tình cảm thực là sâu đậm.”

Bộ đồ màu xanh ngọc bích của Hoán Bích và những cây trúc Tương Phi như tô điểm cho nhau, đôi hoa tai phỉ thúy lại càng tôn lên làn da trắng ngần, Hoán Bích thấp giọng nói: “Thuần thật là có phúc, được một cặp tỷ muội như Nga Hoàng và Nữ Anh bầu bạn kề bên. Cũng may mà bọn họ là tỷ muội, do đó mới có thể chung sống hòa thuận bên nhau, trở thành giai thoại.”

Trái tim tôi nảy thình thịch một chập, bất giác cảm thấy nhói đau.

Huyền Thanh khẽ nở nụ cười mỉm. “Tình cảm sâu đậm của Nga Hoàng và Nữ Anh thực khiến người ta phải cảm thán, chỉ là cái phúc ấy của Thuần không phải ai cũng có thể có được. Đối với hạng người phạm như ta mà nói, có thể chung sống đến già với một người mà bản thân vừa ý đã là điều đáng mừng lắm rồi!” Trong khi nói, đôi mắt y chứa chan tình cảm, chăm chú nhìn tôi.

Hoán Bích thoáng lộ vẻ buồn bã, ngay sau đó lại cười tươi. “Có câu nói này của công tử, nô tỳ cũng có thể yên tâm thay trưởng tỷ rồi. Chỉ mong công tử có thể làm như lời mình nói, yêu thương trưởng tỷ cả đời.”

Những lời này của Hoán Bích, tôi hoàn toàn không ngờ tới, thế nhưng đây là kết quả tốt nhất rồi. Bất kể muội ấy thật lòng hay giả ý, tôi cũng sẽ mãi mãi cảm kích muội ấy vì câu nói này. Muội ấy đã có tâm ý như vậy, tôi hà tất còn phải tính toán việc muội ấy cài một bông đồ quỳên trên búi tóc nữa.

Thế là toàn thân tôi đều nhẹ nhõm, vui vẻ đi thăm thú hết một lượt Lăng uyển, sau đó thừa dịp trời còn chưa tối mà thỏa chí quay về.

37. Chương 37

Chương 37: Cổ Giai Nghi

Ngồi lên xe rồi tôi cảm thấy hơi nóng, liền bảo Hoán Bích vén rèm cửa sổ lên cho thoáng khí. Nhìn ra bên ngoài, thấy ngay bên cạnh có một chiếc xe màu đỏ đang đậu, rèm xe màu xanh sẫm trái ngược với màu đỏ, bên trên thêu mấy nhành hoa, kiểu dáng hoa văn kỳ thực không có gì đặc biệt nhưng chất vải lại khiến tôi cảm thấy rất quen mắt. Tỉ mỉ ngẫm nghĩ, tôi mới nhớ ra trước đây khi mệnh phụ các phủ vào cung thường thích dùng loại vải Linh Nghê này làm rèm xe ngựa, gặp mưa không ướt, càng thú vị hơn là dưới ánh mặt trời rực rỡ, thứ vải này còn phản chiếu ra những tia sáng rực rỡ như cầu vồng, do đó mới có cái tên Linh Nghê, vô cùng hiếm có. Ngoài ra, nhìn chiếc xe ngựa kia có vẻ rất hoa lệ, đám tùy tùng đi theo hai bên thì đều cao to vạm vỡ, ăn mặc chỉnh tề, không hề trò chuyện riêng câu nào cả, chắc hẳn là người của một gia tộc giàu sang quỳên thế.

Tôi khẽ cười, nói: “Không biết là thiên kim tiểu thư nhà nào ra ngoài mà lại phô trương thế này nhỉ?”

Hoán Bích lắc đầu, mỉm cười. “Nô tỳ không biết, nhưng chắc phải là người của đại gia tộc nào đó thì mới có thanh thế như vậy được.”

Người tùy tùng dắt ngựa bên ngoài nghe thấy mấy lời này của chúng tôi thì liền cười hà hà, nói: “Hai vị nương tử không biết đấy thôi, đâu phải là thiên kim tiểu thư gì, là cô nương của Lưu Hoan các đấy.”

Vừa nghe thấy cái tên Lưu Hoan các, trái tim tôi giật thót, mặt mũi đỏ bừng, lờ mờ hiểu ra điều gì đó.

Hoán Bích vẫn chưa biết, liền truy hỏi: “Lưu Hoan các? Đó là nơi nào vậy?”

Gã tùy tùng đó phì cười một tiếng, nói: “Hai vị nương tử nhất định là ngày ngày ở trong thâm khuê, do đó mới không biết. Lưu Hoan là nơi nam nhân thích tới nhất, cũng là chốn tiêu tiền nổi tiếng nhất trong kinh thành.”

Hoán Bích “a” lên một tiếng, đã hiểu ra điều gì, liền kêu thất thanh: “Là lầu xanh sao?” Nói xong cũng cảm thấy mình thất thố, lại hỏi thêm: “Cô ta đã là người ở nơi ấy, tại sao còn có thể phô trương thế này?”

Lúc này Huyền Thanh cũng đã lên xe, lấy từ vạt áo trước ngực ra một gói gì đó đưa cho tôi, tươi cười, nói: “Nàng thử đoán xem đây là thứ gì nào?”

Tôi cầm lấy đưa lên mũi ngửi, bất giác nở nụ cười tươi. “Là kẹo hạt thông hoa quế của Vĩnh Phúc Ký”, sau đó liền lấy một viên ăn, cười nói: “Vẫn là mùi vị như trước đây, không hề thay đổi”, dứt lời lại nhìn qua phía y. “Vừa rồi huynh chạy đi chính là để mua thứ này sao?”

Y nhìn tôi chăm chú. “Ngày đó nàng đã nói là trước đây thích ăn thứ này mà.”

Tôi cúi đầu cười khẽ, đưa mắt liếc y. “Hôm đó, muội chẳng qua chỉ tiện miệng nói một câu thế thôi, không ngờ huynh lại coi đó như là việc nghiêm túc lắm vậy. Sao phải mất công chạy đi mua như thế chứ?”

Y cười, nói: “Vĩnh Phúc Ký ở trong ngõ nhỏ, chẳng lẽ nàng muốn ta cho xe ngựa nghênh ngang chạy vào tận đó hay sao?” Tôi lườm y một cái, cúi đầu không nói gì thêm.

Hoán Bích vui vẻ cất tiếng: “Công tử đối xử với tiểu thư tốt quá, tiểu thư nói gì cũng đều ghi nhớ trong lòng.”

Huyền Thanh nhìn qua phía Hoán Bích, nở nụ cười mỉm, lại lấy ra một gói nhỏ khác đưa tới. “Hoàn Nhi nói cô nương thích ăn kẹo mơ của Vĩnh Phúc Ký, ta cũng mua giúp cô nương rồi đây.”

Hoán Bích bắt giác mỉm cười, khom người nói: “Đa tạ công tử.”

Lúc này không khí đang hòa hợp, tôi cũng không nói gì thêm, chỉ cất tiếng: “Chúng ta đi thôi!”

Phu xe đáp “vâng” một tiếng, đang định giục ngựa chạy đi, chợt ngoảnh đầu, cười nói: “Xe của Cố cô nương phía bên kia muốn đi trước, e là chúng ta không tranh nổi.”

Tôi bật cười. “Việc này thì có gì mà tranh với không tranh, cô ta có việc muốn đi trước thì cứ để cô ta đi trước là được”, rồi lại ngoảnh đầu nói với Huyền Thanh: “Thanh, huynh nói xem như thế có được không?”

Y áp bàn tay lên mu bàn tay tôi, khẽ nắm lấy, trong mắt ngợp vẻ dịu dàng. “Được!”

Phu xe cho xe lùi lại phía sau mấy bước rồi ngoảnh đầu, cười nói: “Nương tử và tướng công đúng là hòa thuận, không chỉ hòa thuận, còn trai tài gái sắc nữa, thật hết sức xứng đôi, cứ như hai nhân vật trong tranh vẽ vậy.”

Tôi đỏ bừng hai má, cúi đầu, khẽ cười.

Huyền Thanh nắm tay tôi chặt hơn một chút, vui vẻ nói: “Nương tử nhà ta tất nhiên là người tốt nhất trên đời rồi.”

Hoán Bích ngồi kế bên mỉm cười, nói với phu xe: “Người mềm miệng ngọt ngào lắm, đợi lát nữa xuống xe ắt sẽ có người thưởng cho người.”

Phu xe cả mừng, vội vàng khom người cảm tạ, nhưng lời còn chưa nói xong thì đã thấy bức rèm của chiếc xe bên cạnh được vén lên, từ bên trong lộ ra một cánh tay trắng nõn như bạch ngọc. Phía sau cánh tay trắng nõn ấy là khuôn mặt thanh tú tựa hoa phù dung thoáng lướt qua, rồi một giọng nói trong veo khiến lòng người mê đắm vang lên: “Đa tạ!”

Hơi ngẩn người một chút tôi mới hiểu ra là vị Cố cô nương đó cảm tạ việc chúng tôi đã nhường đường, bèn khẽ nói: “Cô nương khách sáo rồi!”

Còn chưa nói xong, cô ta đã buông rèm xe xuống và nhanh chóng rời đi. Ánh dương chiếu xuống bức rèm kia rực rỡ vô cùng, trước mắt tôi dường như vẫn còn vương vất gương mặt thanh tú kia, hình như đã từng gặp ở đâu. Dung mạo cô ta thực sự rất đẹp, xe ngựa lướt qua, tấm dung nhan mỹ miều ấy tựa như tia sét bùng sáng giữa bầu trời, khiến người ta có chút trở tay không kịp.

Tôi ngoảnh đầu hỏi Huyền Thanh: “Vừa rồi huynh có thấy rõ không? Vị Cố cô nương đó dung mạo quả là xuất chúng, nhưng không hiểu sao muội lại thấy hơi quen mắt.”

Huyền Thanh chỉ “ừm” một tiếng, nói: “Vậy sao? Vừa rồi ta không thấy rõ lắm!”

Hoán Bích cười trêu trọc: “Nghe nói vị Cố cô nương này là danh tiếng vang xa, công tử xưa nay luôn phong lưu rất mực, vậy mà cũng không biết sao?”

Huyền Thanh nghiêm túc nói: “Ta thực sự không biết, mà trước giờ cũng chưa từng tới những nơi như vậy”, sau đó lại bật cười. “Sợ là những điều ta biết còn không nhiều bằng huynh đệ phu xe này.”

Gã phu xe nghe y nói như vậy thì vui vẻ vô cùng, hào hứng kể: “Vị Cố cô nương này là cô nương hàng đầu của Lưu Hoan các, số công tử quý tộc theo đuổi tất nhiên nhiều khỏi nói, ngay đến các vụ đánh nhau vì cô ta ở Lưu Hoan các cũng không hề ít.”

Tôi mỉm cười. “Ngũ Lăng chàng trẻ gan đua, biết bao the tấm chuốc mua tiếng đàn[1]. Uy lực của mỹ nhân quả nhiên không thể xem nhẹ.”

[1] Trích Tỳ bà hành, Bạch Cư Dị, dịch thơ Phan Huy Thực. Nguyên văn Hán Việt: Ngũ lăng niên thiếu tranh triền đầu, nhất khúc hồng tiêu vị tri số – ND.

Huyền Thanh nghiêng đầu cất tiếng ngâm: “Vành lược bạc gãy tay nhịp gõ, bức quần hồng hoen ố rượu rơi. Năm năm lần nữa vui cười, mãi gió trăng chẳng đoái hoài xuân thu[2]”, sau đó lại thoáng do dự, nói:

“Đợi đến lúc cửa ngoài xe ngựa vắng không, xế chiều về hình dung đổi khác, vậy thì cũng thực có chút đáng thương.”

[2] Trích Tỳ bà hành, Bạch Cư Dị, dịch thơ Phan Huy Thực. Nguyên văn Hán Việt: Điền đầu ngân bệ kích tiết toái, huyết sắc la quần phiên tửu ô. Kim niên hoan tiếu phục minh niên, thu nguyệt xuân phong đẳng nhàn độ – ND

Tôi đưa tay áo lên che miệng, khẽ cười nói: “Thanh lang lúc nào cũng thương hoa tiếc ngọc như vậy cả.”

Huyền Thanh vẽ như đang thẫn thức. “Ta chỉ than thở vì thân thể của cô ta mà thôi, dù bây giờ phong quang rất mực nhưng khi về già, chỉ e muốn làm vợ một thương nhân cũng chẳng thể.”

Tôi nhìn y chăm chú, cũng hiểu được cảm xúc trong lòng y lúc này, bèn khẽ nói: “Muội hiểu! Nữ tử vốn như cánh bèo lênh đênh trôi dạt, kiếp người chẳng có Nam Bắc phân chia tựa như Vương Chiêu Quân và Trần A Kiều vậy. Nhớ năm xưa, Trần A Kiều là con gái của Trưởng công chúa, cháu gái của tiên đế, được gả cho biểu huynh Hoàng đế, đắc sủng vô cùng, đương nhiên mười phần đắc ý, ai ngờ được kết cục về sau.” Tôi nói với giọng cảm thông nhưng lời lẽ thản nhiên rất mực, không hề tự thương thân mình. Huyền Thanh hiểu rõ lòng tôi, liền đưa tay ôm tôi vào lòng. Tôi cười, nói: “Vị Cố cô nương này nếu thực sự thông minh thì nên sớm biết kết thúc cuộc sống ở chốn khói hoa, hoàn lương tìm lấy một bến đỗ cho cuộc đời.”

Phu xe không để ý tới những lời vừa rồi của tôi và Huyền Thanh, nhưng khi nghe câu này thì nói ngay: “Có rất nhiều người muốn cưới vị Cố cô nương đó về, chỉ là cô ta từ nhỏ đã được nuông chiều, về sau lại có biết bao kẻ công hầu theo đuổi, cho nên mắt cao quá trán, chẳng nhìn trúng ai.” Gã chợt nghĩ đến chuyện gì, bèn kể tiếp: “Mấy năm trước, thiếu chút nữa cô ta đã hoàn lương, đối phương là một vị công tử con nhà thị lang, địa vị không kém nhưng lại thần hồn điên đảo vì cô ta, đến cha mẹ vợ con trong nhà cũng chẳng cần nữa. Nghe nói khi đó nương tử của hắn ta còn đang mang thai, đúng là đáng thương!”

Hoán Bích nghe đến ngẩn ngơ, vội vàng hỏi: “Về sau thì sao?”

Tôi bỗng có chút bất an, trong lòng trào dâng cảm giác như gió mưa sắp tới, lòng ngực bức bối đến khó tả. Lúc này tôi đã lơ mơ nhớ ra, tướng mạo của nữ tử kia tuy không thể nhìn rõ ràng lắm nhưng hình như có mấy phần giống với An Lăng Dung.

Gã phu xe đó thấy Hoán Bích có vẻ hào hứng như vậy thì càng vui hơn. “Nghe nói tỷ muội của vị công tử đó là nương nương trong cung, sau khi biết việc này thì giận dữ vô cùng, kết quả là vị công tử đó đã nổi cơn điên, bỏ mặc cha mẹ vợ con, ngay đến người tỷ muội làm nương nương trong cung kia cũng không cần nữa, quyết đòi ra khỏi phủ ở cùng với vị Cố cô nương kia.” Gã cười hà hà một tiếng rồi nói tiếp: “Có mỹ nữ ở trước mặt, quả nhiên là chẳng còn cần gì nữa, qua đó cũng đủ thấy sự lợi hại của Cố cô nương. Vị công tử đó có thể giành được trái tim của cô ta, cũng có thể coi là diễm phúc không cạn rồi.” Dứt lời, gã bèn chặc lưỡi vài tiếng, vẻ như hết sức ngưỡng mộ.

Hoán Bích nghe kể tới đây, sắc mặt đã trở nên hơi nhợt nhạt, run giọng hỏi: “Sau đó thì sao?”

“Sau đó...” Gã phu xe gãi đầu gãi tai. “Sau đó thì không ở bên nhau nữa. Chỉ nghe nói về sau vị công tử đó hối lỗi sửa sai, quay trở về nhà, còn được Hoàng thượng coi trọng mà phong ột chức quan lớn, rồi không còn đi tìm Cố cô nương nữa.”

Trái tim tôi đập thình thịch một chặp, đầu lưỡi run run nhưng rốt cuộc vẫn cất tiếng hỏi: “Vị Cố cô nương đó... tên là Giai Nghi đúng không?”

Gã phu xe vỗ tay đánh “bốp” một cái, lớn tiếng nói: “Quả nhiên là nương tử cũng biết.”

Huyền Thanh nghe thấy hai chữ “Giai Nghi” thì lập tức hiểu ra nguồn cơn sự việc, bèn giữ tay tôi, nói: “Hoàn Nhi! Nàng bình tĩnh lại đã!”

Gã phu xe đó còn chưa biết gì, vẫn kể tiếp: “Về sau gia đình vị công tử đó xảy ra chuyện, bị lưu đày đến nơi nào đó rất xa xôi, nhà tan cửa nát, ngay đến vị nương nương kia cũng bị Hoàng thượng đuổi ra khỏi cung, không ngó ngang tới nữa. Thật là đáng thương, nghe nói chuyện của gia đình họ còn có liên quan tới Cố cô nương nữa. Đúng rồi, vị công tử đó họ Chân, ta rốt cuộc đã nhớ ra rồi!”

Toàn thân tôi lạnh ngắt, cổ sức kiềm chế bản thân, nắm chặt lấy cánh tay Huyền Thanh.

Hoán Bích biết là không hay, vội nói với gã phu xe: “Nương tử nhà ta hơi mệt, phải nghỉ ngơi một lát, người hãy tạm tránh đi đã.”

Gã phu xe đó đã không hiểu đầu cua tai nheo thế nào, lại sợ có chuyện, liền vâng dạ mấy tiếng rồi tránh ra xa.

Trên trán mồ hôi lạnh rỉ ra không ngớt, tôi chậm rãi nói ra ba từ: “Cổ Giai Nghi.”

Hoán Bích nhìn tôi không chớp mắt. “Tiểu thư, chúng ta phải đi hỏi cô ta, tại sao lại hại nhà họ Chân chúng ta như vậy? Rốt cuộc là tại sao?” Trong mắt Hoán Bích như có một ngọn lửa căm thù, bùng bùng rực cháy.

Trong tôi cũng như có một ngọn lửa đang thiêu đốt, vô số nỗi căm phẫn và nghi hoặc trào lên. Tôi đẩy tay Huyền Thanh ra, đứng dậy nhảy ra ngoài xe ngựa. “Thanh, muội phải đi tìm cô ta! Muội phải hỏi cô ta!”

Tôi phải hỏi cô ta, bao nhiêu nỗi oan khuất như thế, bao nhiêu nghi vấn như thế, mấu chốt đều ở chỗ cô ta, sao tôi có thể không đi hỏi, sao có thể giả vờ là không biết gì được? Tôi không thể! Bởi vì tôi là con gái của nhà họ Chân.

Hoán Bích theo sát tôi ra ngoài, Huyền Thanh vội vàng đuổi theo sau, giữ tôi lại, kéo tôi vào lòng. “Hoàn Nhi, nàng không cần tính mạng nữa sao? Nàng không thể cứ thế này mà đi hỏi cô ta được!”

Tôi cố giãy giụa nhưng Huyền Thanh rất khỏe, tôi có dùng sức đến mấy cũng không sao giãy thoát ra được. Hoán Bích cố gắng cạy tay Huyền Thanh ra, đồng thời nài nỉ: “Vương gia, nô tỳ cầu xin người đấy, hãy để tiểu thư nhà nô tỳ đi hỏi đi, cô ta nhất định biết nguồn cơn mọi sự. Đây là chuyện của nhà họ Chân, tiểu thư không thể để mặc cho nhà họ Chân phải chịu oan khuất được!”

Huyền Thanh ôm chặt lấy tôi, không quan tâm tới việc tôi giãy giụa thế nào. Đôi hàng lông mày nhíu chặt, y ghé tai tôi, khẽ quát: “Nàng cứ như thế này mà hỏi đi, cô ta lại chịu nói với nàng sao? Nàng nên nhớ khi xưa chính cô ta đã lật lọng trá trở, chứng tỏ cô ta là người của Hoàng hậu, chỉ cần nàng đi hỏi cô ta, Hoàng hậu sẽ có cả ngàn cách để hại nàng, sau đó lại tiếp tục làm hại những người thân đã có được cuộc sống yên bình của nàng!”

Tôi nghe thế, lồng ngực như bị một thứ gì đó đột nhiên nện mạnh vào, lập tức ngừng giãy giụa, chỉ ngẩn ngơ đứng đó nghe y nói. Thấy tôi đã lặng yên, y bèn dịu giọng nói tiếp: “Tuy nàng ở ngoài cung nhưng vẫn chưa thoát khỏi hiểm cảnh, Hoàng hậu không dễ dàng buông tha cho nàng đâu, do đó hai năm đầu, Thái hậu mới sai Phương Nhược cô cô mỗi tháng tới thăm nàng một lần, bảo nàng chép kinh văn để mang về cung, ấy chính là vì sợ nàng bị người ta hãm hại. Bây giờ Hoàng hậu tuy đã buông lỏng sự cảnh giác, nhưng khi có động tĩnh gì, nàng ta chưa chắc đã không nhớ cớ nhỏ tận gốc, mà người gặp phải họa đầu tiên chính là Lung Nguyệt ở trong cung. Trong cung liên tiếp có người mới được chọn vào, Hoàng hậu không còn thời gian để ý đến nàng nữa, nhưng một khi nàng chạy đi tìm Cổ Giai Nghi, không những sẽ không hỏi ra được điều gì, còn đánh rần động cỏ, khiến Hoàng hậu lại một lần nữa đề phòng nàng. Nàng có hiểu không?”

Tôi lặng lẽ nghe xong, hai chân chợt trở nên mềm nhũn, nhất thời không đứng vững nổi, phải tựa vào người Huyền Thanh.

Huyền Thanh ôm chặt lấy tôi, chậm rãi ngồi xuống đất, không nói thêm câu nào. Hoán Bích ngẩn ngơ ngồi xuống, khuôn mặt ngợp vẻ thê lương, rầm rứt khóc, nói: “Tiểu thư, không ngờ chúng ta lại chẳng thể làm gì, chỉ có thể trở mặt nhìn mọi việc xảy ra.”

Tôi tựa vào lòng Huyền Thanh, trong đầu xuất hiện muôn vàn ý niệm, rối loạn vô cùng. Khó khăn lắm mới bình tĩnh lại được, tôi gạt những sợi tóc rối che trước mắt ra, chậm rãi nói: “Đúng vậy, bây giờ chúng ta không thể làm gì được cả. Hoán Bích, đã có thư nhà gửi về, cha tuy bị biếm đến Xuyên Bắc, một nơi hẻo lánh hoang vu, nhưng cuộc sống cũng không tệ lắm; còn ca ca thì ở Lĩnh Nam, tuy vất vả nhưng tính mạng vẫn còn giữ được, không xảy ra vấn đề gì. Bây giờ chỉ cần chúng ta đi nhăm một bước thôi, một bước rất nhỏ thôi, thì sẽ hại bọn họ ngay đến tính mạng cũng không giữ được. Hoán Bích...” Tôi lắc đầu về thê lương. Bây giờ cho dù Cổ Giai Nghi có ở trước mặt, lời của chúng ta chẳng lẽ cô ta lại chịu nghe sao? Chẳng lẽ cô ta lại chịu kể với chúng ta tất cả nguồn cơn sự việc sao?”

Hoán Bích khẽ lắc đầu, dờ dẩn nói: “Cô ta không chịu đâu.”

Huyền Thanh khẽ vỗ vai tôi, an ủi: “Nàng đừng nôn nóng, chúng ta cứ suy nghĩ từ từ, cuối cùng rồi cũng tìm ra cách thôi.”

“Cuối cùng rồi cũng tìm ra cách?” Tôi chợt cười lạnh một tiếng. “Cho dù Cố Giai Nghi chịu nói, vị thiên tử thánh minh kia của chúng ta chẳng lẽ lại chịu tin sao?” Tôi xoay người gục đầu vào lòng Huyền Thanh, nghẹn ngào nói: “Khi đó Hoàng đế đã không tin nên nhà họ Chân mới hoàn toàn sụp đổ, nếu Hoàng đế chịu tin tưởng phần nào, nếu y... thì nhà họ Chân đã không rơi vào cảnh như vậy.” Tôi cố gắng nuốt nỗi đau vào trong, gằn giọng nói: “Trước đây, khi muội còn ở trong cung, y đã không tin, bây giờ muội bị đuổi ra ngoài, mà những kẻ ngày đó đã hãm hại muội như Hoàng hậu, An Lăng Dung và Quân thị ai nấy cũng đều từng từng không đổ. Muội còn nghe nói Hoàng đế sủng ái An Lăng Dung và Quân thị vô cùng, lại vừa tiến phong cho bọn chúng. Như thế dù muội có nói gì đi nữa, chẳng lẽ lại có tác dụng sao?” Tôi bật khóc nức nở. “Khi đó, nếu còn một chút cơ hội, nếu chưa lâm vào cảnh lòng dạ nguội lạnh, không còn khả năng xoay chuyển tình hình, dù muội có phải chịu nhục đến mấy cũng sẽ ở lại trong cung chờ ngày báo thù, quyết không để Lung Nguyệt khi còn ở trong nội đã phải rời xa mẹ ruột.” Tôi càng nói lại càng đau xót, trái tim sôi sục không thôi, khó lòng bình tĩnh lại được.

Huyền Thanh hết sức xót xa, lại ôm chặt tôi thêm chút nữa, khẽ nói: “Hoàn Nhi, giả sử bây giờ nàng thực sự thuyết phục được Cố Giai Nghi đứng ra làm chứng giúp nàng, rồi hoàng huynh hiểu được nỗi oan khuất của nhà nàng, nàng thử nghĩ xem, tiếp theo thì sẽ sao nữa?”

“Sẽ sao nữa?” Tôi lẩm bẩm nói. “Cha và ca ca sẽ được rửa sạch oan khuất, sẽ có thể trở về triều khôi phục chức cũ, nhà họ Chân cũng sẽ theo đó mà hiển hách trở lại.” Tôi ngoảnh mặt qua hướng khác, tuôn trào những giọt nước mắt thương tâm. “Nhưng tẩu tẩu và Trí Ninh thì không thể quay về được nữa, không quay về được nữa rồi.”

“Ngay cả khi hoàng huynh rửa oan cho cha anh của nàng thì địa vị của Hoàng hậu liệu có bị lay động chút nào không?”

“Hoàng hậu?” Tôi vừa cảm phẫn lại vừa đau khổ.

“Đúng vậy!” Huyền Thanh nói với giọng bình tĩnh và tỉnh táo: “Ngày nào Thái hậu còn sống, ngày đó Hoàng hậu vẫn sẽ là mẫu nghi thiên hạ, chủ nhân của lục cung. Hơn nữa, cho dù Cố Giai Nghi đứng ra làm chứng, mũi nhọn cũng chưa chắc chĩa về phía Hoàng hậu. Mà chỉ cần Hoàng hậu bình yên vô sự, An Lăng Dung cũng sẽ bình yên vô sự, có lẽ ngay cả Quân thị cũng chẳng hề hấn gì. Dù sao trong việc của nhà nàng, bọn họ đều không đứng ra làm gì cả. Nếu sự việc thực sự quá phức tạp, liên quan quá lớn, hoàng huynh vì muốn ổn định nền móng của triều đình, dù biết rõ là có oan khuất cũng sẽ không cho điều tra tiếp nữa.” Giọng của Huyền Thanh tràn ngập vẻ đôn hậu và bất lực: “Bởi vì y là Hoàng đế, đối với y, triều đình là quan trọng nhất, do đó y sẽ không vì người nào mà làm tổn hại đến nền móng của triều đình, việc này nàng nhất định phải hiểu rõ. Ngoài ra, dù cha anh của nàng có thể quay về triều làm quan, nhưng trong tình huống bốn bề đều là địch, quay về như thế chẳng khác nào đưa mình vào miệng cọp. Nếu lại xảy ra biến cố gì nữa, bọn họ liệu có chịu nổi không?”

“Liệu có chịu nổi không?” Tôi lẩm bẩm như tự hỏi mình. “Trở lại triều đình, cha sẽ lại phải minh tranh ám đấu với người khác, còn nếu họ vẫn phải hàm oan, vậy thì muội thực sự là bất hiếu, khiến phụ thân và ca ca người Nam kẻ Bắc, khó có cách nào đoàn tụ. Thanh, muội rốt cuộc nên làm thế nào mới phải?”

Thanh khẽ lắc đầu vẻ thấu hiểu. “Chỉ e nàng mà có chút động tĩnh nào, khi mối oan khuất của cha anh nàng còn chưa được rửa sạch thì bản thân nàng và toàn bộ người thân đã gặp phải chuyện bất trắc rồi.”

Tôi cảm thấy hết sức khó xử, lòng buồn khổ không thôi, nhất thời chẳng nói được lời nào.

“Tiểu thư!” Hoán Bích đột nhiên gọi tôi một tiếng, ngẩn ngơ nhìn về phía xa. “Thanh Hà Vương gia suy nghĩ rất chu toàn, việc gì cũng đã nghĩ tới, chúng ta quả thật không nên khinh suất trong việc này. Có điều...” Mí mắt muội ấy hơi nẩy lên một cái, cặp mắt như bị thứ gì thiêu đốt, bùng lên một ngọn lửa nóng bỏng. “Vương gia có một việc quan trọng còn chưa nói.”

Hoán Bích đột ngột dời ánh mắt về hướng Huyền Thanh, hồ hững cất tiếng: “Vương gia, chẳng lẽ khi ngài khuyên tiểu thư chớ nên khinh suất, trong lòng không có một chút tâm tư nào sao?”

Hoán Bích vận bộ đồ màu xanh, lại thắt sợi dây lưng xanh biếc, giữa làn cỏ um tùm xung quanh, thân hình muội ấy như hòa vào trong, duy có khuôn mặt là tái nhợt chẳng có chút huyết sắc, đôi mắt giống như đầm nước trong veo sâu không thấy đáy. Muội ấy trầm giọng nói: “Hoán Bích tuy là nô tỳ nhưng trong việc này cũng có cái nhìn riêng của mình. Vương gia cố gắng khuyên tiểu thư như vậy cũng là sợ nhà họ Chân thoát tội, rồi tiểu thư trở lại trong cung, trở lại bên cạnh hoàng huynh của ngài, như thế ngài và tiểu thư sẽ bị cắt đứt mối tình duyên, không cách nào nối lại, đúng vậy không?”

Tôi gượng cười một tiếng, cất giọng trầm buồn: “Hoán Bích, Đại Chu kể từ khi khai quốc đến giờ đã được mấy trăm năm, muội từng nghe nói có phi tần nào sau khi rời cung tu hành mà còn có thể trở lại hậu cung không? Muội cho rằng ai cũng là Võ Tắc Thiên sao, hay là hoàng đế nào cũng chung tình như Lý Trị? Huống chi Hoàng đế đuổi ta ra khỏi cung không phải vì phụ thân và ca ca, mà là vì ta mạo phạm đến tiên Hoàng hậu, tình tình lại không được ngoan ngoãn. Đây cũng là nguyên nhân khiến Hoàng hậu không tiếp tục hâm hạp ta nữa.”

Hoán Bích khẽ nói: “Đạo lý tuy là như vậy nhưng tiểu thư dù sao cũng là mẹ ruột của Lung Nguyệt Công chúa, nếu nhà họ Chân được rửa sạch án oan, Hoàng thượng có lẽ sẽ niệm tình cũ, cũng sẽ nghĩ đến tiểu thư, đến khi đó dù ngại vì lễ chế mà không đón tiểu thư về cung nhưng cũng có thể thường xuyên tới thăm tiểu thư. Một khi sự việc xảy ra, Vương gia và tiểu thư còn có thể qua lại như bây giờ sao?”

“Hoán Bích...” Lòng tôi thâm kinh hãi, không kìm được nhìn qua phía Huyền Thanh.

Y suy nghĩ như vậy có lẽ là hơi ích kỷ, nhưng sự ích kỷ này có gì không đúng sao?

Mà một khi đến ngày ấy rồi, có khi nào tôi cũng ích kỷ như vậy không?

Huyền Thanh cúi đầu trầm ngâm một lát, chợt ngước đôi mắt trong veo lên, khẽ mỉm cười. “Hoán Bích, không ngờ cô lại thông minh như vậy.”

Hoán Bích thoáng ngẩn ra rồi mới hơi nhếch khóe môi, nở một nụ cười gượng gạo. “Vương gia như vậy là khen nô tỳ hay là giễu cợt nô tỳ đây?”

Huyền Thanh chậm rãi lắc đầu, khẽ cất tiếng: “Hoán Bích, cô quả thực thấu hiểu tâm tư của ta. Nếu không có những nguyên nhân trước đó, có lẽ cô thật sự có thể nhận định rằng ta là một nam nhân ích kỷ. Nhưng...” Y khẽ nở nụ cười, tựa như làn gió nhẹ lướt qua thảm cỏ biếc xanh. “Đổi lại là cô, liệu cô có bằng lòng để cha anh mình trở lại nơi cung đình tiếp tục tranh đấu, đến sự bình an trong nửa quãng đời còn lại cũng không thể đảm bảo không? Liệu cô có bằng lòng để trưởng tử của mình trở lại bên một nam nhân không trân trọng cô ấy, không yêu thương cô ấy, không tin tưởng cô ấy, ngoài ra còn phải tranh đấu với vô số nữ nhân khác không?”

Sắc mặt Hoán Bích sáng tối bất định, tựa như thời tiết sau một cơn mưa mùa hạ, lát sau mới ngẩng lên, nói: “Vương gia...”

Huyền Thanh ngăn lời muội ấy lại, nói tiếp: “Cô là người cốt nhục chí thân, chảy cùng dòng máu với bọn họ, cô hãy nói cho ta biết, cô có muốn người thân của mình phải sống những tháng ngày như vậy không? Chẳng hạn như trưởng tử của cô, nếu giành được thắng lợi trong cung, vậy tức là cả cuộc đời này sẽ tranh đấu với những nữ nhân khác, mà nếu cô ấy thua, có thể ngay đến nơi vùi thân cũng chẳng có. Cô là muội của cô ấy, cô hãy nói cho ta biết, cô bằng lòng để cô ấy sống một cuộc sống như vậy sao?”

Hoán Bích hết sức hoang mang, lắc đầu nguầy nguậy.

Huyền Thanh buông tiếng thở dài, nói: “Những ngày tháng trong cung cô ấy đã phải sống thế nào, cô bầu bạn bên cạnh cô ấy tất nhiên phải hiểu rõ nhất. Chẳng lẽ cô muốn cô ấy phải chịu khổ lẫn nữa sao? Ngay cả cô ấy cũng không muốn, vậy ta vốn luôn coi cô ấy như báu vật cuộc đời, tất nhiên lại càng không muốn, cô có hiểu không?” Dứt lời, y liền nắm chặt lấy bàn tay tôi.

Hoán Bích hết sức chấn động, không kìm được tròn tròn mắt, há hốc miệng, ngây người ra đó. Tôi thâm cảm động, nước mắt chậm rãi tuôn rơi, lại nắm chặt lấy bàn tay y, cúi đầu cất tiếng: “Nhưng bọn họ là người thân máu mủ của muội, muội không thể trở mặt nhìn bọn họ chia cách hai nơi, mãi mãi không có ngày đoàn tụ.”

Y thấp giọng nói: “Nàng chớ quên, ta tuy chỉ là một kẻ nhàn tản nhưng dù gì cũng có thân phận vương gia, là huynh đệ của đương kim Hoàng thượng. Cha anh nàng phải chia cách hai nơi Xuyên Bắc, Lĩnh Nam, cách nhau ngàn dặm, nếu có thể, ta sẽ tìm cách điều họ về cùng một chỗ. Nhưng nàng phải chịu ảm ức một chút rồi, không thể thường xuyên gặp mặt cha anh.”

Tôi cúi đầu, đưa tay lau nước mắt. “Nếu cha mẹ trong những năm tháng tuổi già còn có được niềm vui như vậy, dù mẹ cả đời này không gặp lại bọn họ cũng chẳng sao.”

Hoán Bích nhìn Huyền Thanh chăm chú, hỏi: “Vương gia có chắc sẽ làm được không?”

Hoán Bích quần ngón tay vào dải dây lưng xanh biếc, trầm ngâm một lát rồi mới nói: “Tâm ý của Vương gia với trưởng tử, Hoán Bích tất nhiên hiểu rõ, Vương gia đã nói như vậy rồi, Hoán Bích xin thay mặt cha anh và trưởng tử cảm tạ vương gia.” Dứt lời, mẹ ấy bèn trang trọng hành lễ, khom người thật sâu.

Khi ngẩng lên, cặp mắt Hoán Bích đã trong veo trở lại, không còn vẻ phẫn uất như trước nữa. “Vừa rồi Hoán Bích nói năng lỗ mãng, thực sự đã mạo phạm Vương gia rồi.”

Huyền Thanh khoan dung nói: “Không có gì, dù sao cô cũng giúp ta nói ra tâm sự khó nói trong lòng.” Sau đó y liền đỡ tôi đứng dậy, gọi phu xe lại, dịu giọng nói với tôi: “Trời sắp tối rồi, chúng ta quay về trước đã.”

Lúc này đương là tháng Chín, hai bên đường lúa mạch đã mọc dày, khiến người nhìn cảm thấy thư thái. Thỉnh thoảng lại có cơn gió thổi qua, những làn sóng lúa mạch nổi lên giữa biển vàng bát ngát, nhấp nhô lên xuống không ngừng, tựa như những mối tâm sự và nỗi sầu lo vô tận trong lòng tôi vậy. Tôi không muốn để Huyền Thanh lo lắng, ngoài mặt vẫn cố giữ vẻ thản nhiên, nhưng sau một hồi trông chừng trong xe ngựa, vô số tâm sự vẫn cứ trào lên không ngớt.

38. Chương 38

Chương 38: Kết ái[1]

[1] Tên một bài thơ của Mạnh Giao, một thi nhân thời Đường – ND.

Tôi kể cho Cận Tịch nghe về Cố Giai Nghi. Cận Tịch nghe xong thì cau mày hồi lâu rồi mới trầm ngâm nói: “Vương gia nói đúng, chớ đánh rắn động cỏ, bây giờ chúng ta có làm gì thì cũng vô ích, chỉ có thể ở yên chờ đợi thời cơ.”

Tôi nghe xong thì chỉ im lặng, với Hoán Bích cũng ăn ý vô cùng, không nhắc đến việc này lần nào nữa. Chỉ là thỉnh thoảng ánh mắt giao nhau, nỗi đau nhà tan cửa nát cùng sự thù hận với kẻ địch trong hai chúng tôi đều bộc lộ rõ ràng, qua đó chúng tôi lại càng hiểu rõ, nhà họ Chân đã suy bại đến mức này, chẳng ai còn sức mà phản kích, duy có tỷ muội chúng tôi là vẫn ở kinh thành, cần nương tựa vào nhau mới có cơ hội báo thù rửa hận.

Thế là tôi cố sức kìm nén, dù nỗi đau khổ và căm hờn bùng lên vì sự xuất hiện của Cố Giai Nghi vẫn nhỏ máu từng ngày. Tôi hết lòng nhẫn nại, đồng thời biến những nỗi đau đớn, căm hờn nơi đáy lòng ấy thành một cây kim sắc bén đâm sâu vào da thịt, im lặng chờ đợi thời cơ.

Trong sự kìm nén và dần vặt của con tim, mùa đông năm nay rốt cuộc đã tới.

Hôm nay trời có tuyết nhỏ, Huyền Thanh cười ngựa tới thăm tôi.

Trong thiền phòng, nến đỏ thấp thành đôi, rực rỡ tựa cặp mắt chứa chan tình cảm. Trên bàn có đặt một chiếc bình sứ lớn trắng tinh, bên trong cắm đầy những cành mai xanh tỏa hương thoang thoảng, trang nhã vô cùng. Dưới giường, lò lửa đang cháy mạnh, trong phòng lại đặt thêm hai chậu lửa lớn, tiếng nổ “lốp bốp” không ngừng vang lên bên tai, từ đó tạo nên khoảng không gian ấm áp vô cùng. Bên ngoài gió thổi mạnh, tuyết lát phát rơi, trong phòng lại ấm áp như mùa xuân, thực là hai khung cảnh hoàn toàn trái ngược.

Ánh nền màu vàng cam chiếu rọi một bên, ngọn lửa thỉnh thoảng lại bùng lên dữ dội, khiến quầng sáng tỏa ra cũng theo đó mà nhẹ nhàng lay động. Những tia sáng tỏa ra chiếu lên mặt người, ngoài việc phủ lên đó một mảng màu vàng cam còn khiến cảm giác ấm áp tăng thêm.

Tôi giúp y cởi chiếc áo choàng lông sóc màu xanh sẫm trên người xuống, nói: “Vừa rồi xuống ngựa, sao huynh lại không cẩn thận như vậy chứ, chiếc áo choàng đẹp như thế này mà lại bị rách mất một mảng.”

Y khẽ mỉm cười, ngồi xuống bên cạnh tôi. “Nghĩ tới việc đã bốn ngày nay không gặp nàng, ta không khỏi có chút nôn nóng. Nhưng không sao, một chiếc áo choàng có là gì.”

Tôi đưa mắt nhìn y, nói với giọng trách móc nhưng trong đó đã ngập ý xót xa: “Đường núi lúc tuyết rơi thế này vốn đã khó đi, ngựa lại dễ bị trượt chân, huynh hà tất phải tới đây, đợi thêm vài ngày nữa, tuyết tan rồi tới cũng có hề gì. Lần này là rách áo, lần sau chẳng may ngã ngựa bị thương thì biết làm thế nào?” Quầng mắt tôi bỗng đỏ ho. “Huynh muốn muội ngày ngày phải lo lắng hay sao chứ?”

Thấy tôi như vậy, y vội vàng nói ngay: “Ta đồng ý với nàng, lần sau ta sẽ cẩn thận. Ta cũng đâu muốn mình bị thương, bị thương rồi sao còn có thể tới thăm nàng được nữa.”

Tôi không kìm được bật cười rồi liền hờn trách: “Mồm mép tép nhảy! Lần sau mà còn không cẩn thận như vậy, xem ai chịu bỏ công vả áo cho huynh, người ta sẽ kệ huynh mặc áo rách ra đường.” Nói rồi tôi liền không để ý đến y nữa, cẩn thận khâu lại chỗ rách trên áo choàng của y.

Y ngồi lặng lẽ nhìn tôi vá áo. Sau khi xong xuôi, tôi lặng im một lát rồi mới ngẩng lên hỏi: “Ngày mai chẳng phải huynh đi rồi sao?”

Y nghiêng đầu suy nghĩ một chút rồi mới nói: “Đúng vậy, bây giờ đã sắp sang tháng Giêng, bắt buộc phải đi rồi. Dù sao năm nay ta cũng không thể ăn Tết ở kinh thành được.”

“Vây...” Tôi lưu luyến không thôi. “Trong vòng một tháng có thể quay về không?”

Y tỉ mỉ tính toán thời gian rồi liền nhìn tôi chăm chú. “Trong vòng một tháng ta nhất định sẽ quay về.”

“Ừm.” Tôi ngồi ôm gối, lại dùng cây cạo bằng đồng gạt nhẹ tim nển, khiến nó sáng hơn một chút, rồi mới chậm rãi nói: “Một tháng sau, trăng sẽ lại tròn thêm một lần.”

Huyền Thanh âu yếm áp tay lên mu bàn tay tôi, khẽ nói: “Một tháng sẽ trôi qua rất nhanh thôi.” Y mỉm cười, nụ cười ấm áp như làn gió xuân. “Ta đã an bài ổn thỏa rồi, lần này đợi sau khi quay về, ta sẽ có thể đón nàng rời khỏi nơi đây.”

Tôi cả mừng, buột miệng thốt lên: “Thật thế sao?”

“Thật!” Y lấy từ vạt áo trước ngực ra một gói giấy nhỏ, mở ra chỉ thấy bên trong là một loại bột trắng tỏa mùi thơm thoang thoảng. Tôi tò mò hỏi: “Là phấn thơm sao?”

Y lắc đầu, tỏ vẻ khá thần bí. “Đây là thuốc giả chết được Ôn thái y bào chế, tên gọi là ‘Thất nhật thất hồn tán’, chế thành từ phấn hoa mạn đà la, sau khi uống vào sẽ giống như đã chết, hoàn toàn ngừng thở, nhưng sau bảy ngày hôn mê, người uống sẽ tự tỉnh lại.”

“Ôn thái y đã tự tay bào chế sao?”

“Đúng vậy, cả quá trình ta đều tận mắt nhìn thấy y, y cũng hy vọng nàng sớm có thể rời khỏi nơi này.”

Tôi thở phào nhẹ nhõm. “Nếu là huynh ấy tự tay bào chế, vậy muội có thể yên tâm rồi”, sau đó lại cất lời cảm khái, bên trong còn mang theo một tia vui vẻ. “Huynh ấy rất cuộc cũng bằng lòng giúp muội.”

Huyền Thanh cũng khá cảm động. “Ôn thái y đã suy nghĩ cho chúng ta rất nhiều, quả thực cần phải cảm tạ y một phen. Ta đã an bài ổn thỏa, chỉ đợi ta trở về từ Diên Nam lần này là mọi việc đều có thể giải quyết.” Y ôm tôi vào lòng, trong mắt bùng lên những tia sáng rực rỡ. “Hoàn Nhi, rốt cuộc chúng ta đã có thể ở bên nhau suốt đời suốt kiếp rồi.”

Ánh nền chiếu tới khiến lòng người càng thêm ấm áp, tôi cất giọng dịu dàng như nước mùa xuân: “Đợi huynh trở về, đợi mọi việc xong xuôi, muội mới có thể thực sự yên tâm được, tới khi đó chúng ta hãy cùng nhau bàn về vấn đề này.”

Y đưa mắt nhìn ngọn nến, nói: “Điền Nam ở ngay gần Nam Chiếu, Bãi Di và mấy bộ lạc lân cận khác sau khi quy thuận đều được hợp nhất vào Điền Nam. Mấy năm nay thiên tai nhân họa, lòng người không yên, hơn nữa từ Điền Nam ra khỏi Thiểm quan về phía bắc chính là cương vực của người Hách Hách, vùng Điền Nam lại có liên quan trực tiếp đến gần một nửa sản lượng lương thực lương thảo và tơ lụa của Đại Chu ta, một khi Đại Chu và Hách Hách có chiến tranh, đó sẽ là khu vực cực kỳ quan trọng. Nhưng cư dân ở đó khá hỗn tạp, chỉ sợ có gian tế của Hách Hách trà trộn vào để thăm dò tin tức của Đại Chu, do đó hoàng huynh hết sức phiền não. Thân mẫu của ta sinh ra ở Bãi Di, cũng chỉ có ta mới có thể tới đó một chuyến để thị sát dân tình, xoa dịu lòng người.” Y quay sang nhìn tôi, ánh mắt thiết tha, nói tiếp: “Việc này liên quan tới xã tắc, ta không thể không đi. Vả lại Bãi Di dù sao cũng là bộ tộc của mẫu thân ta, trong thân thể ta có chảy một nửa dòng máu của người Bãi Di, ta không thể không quan tâm tới chuyện này.”

Tôi gật đầu vẻ thấu hiểu, lại khẽ đặt ngón tay trở lên môi y. “Muội hiểu, trong triều chỉ có huynh là có thể xử lý việc này một cách công bằng hợp lý, chỉ có mình huynh thôi”, sau đó lại chăm chú nhìn vào mắt y. “Chỉ có một tháng thôi, muội sẽ chờ huynh về.”

Y mỉm cười. “Lần này đi Điền Nam, khi trở về, ta sẽ rẽ qua vùng Xuyên Thục thăm phụ thân nàng, để nàng có thể yên tâm.”

Tôi khẽ “ừm” một tiếng, rồi liền khom người kéo góc áo của chiếc áo gấm màu xanh viền trắng của y lên, lại kéo góc áo của mình lên, trịnh trọng thắt nút nối chúng lại, sau đó mới cất tiếng ngâm bằng giọng chứa chan tình cảm: “Đã tình đầu ý hợp, lòng cần thấu hiểu lòng. Một độ phải biệt ly, áo thắt muôn ngàn nút. Thắt cho thiếp thủy chung, thắt cho chàng về sớm.”

Nút thắt ấy nhìn như một đôi tay ghép lại thành hình trái tim, y chậm rãi tiếp lời: “Mới hay thắt nút áo, chẳng bằng thắt nút lòng. Ngồi thắt đi cũng thắt, thắt đủ trọn trăm năm[2].”

[2] Mấy câu này cùng với mấy câu bên trên ghép lại thành trọn vẹn một bài Kết ái của Mạnh Giao. Nguyên văn Hán Việt: Tâm tâm phục tâm tâm, kết ái vụ tất thâm, nhất độ dự ly biệt, thiên hồi kết y khâm. Kết thiếp độc thủ chí, kết quân tảo quy ý. Thủy tri kết y thường, bất như kết tâm tràng. Tọa kết diệc hành kết, kết tần bách tuế nguyệt – ND.

Tôi mỉm cười dịu dàng nhưng đồng thời cũng cảm thấy chua xót vì sự biệt ly, hệt như ngậm một quả mơ xanh vào miệng, nhỏ không nhỏ được, nuốt cũng không nuốt được, chỉ đành để mặc nó trong miệng, chua vào tận đáy lòng.

Tôi cố kiềm nước mắt, nằm trong lòng y, bàn tay khẽ vuốt ve ống tay áo của y, bên trên lớp vải gấm màu xanh đỏ có những đường hoa văn ngậm thêu bằng tơ tằm trắng muốt, nếu không nhìn kĩ thì gần như không thể phát hiện ra.

Y cũng giống như tôi, đều thích màu sắc tinh khôi, thuần khiết này.

Hơi thở của y ở gần tôi biết mấy, trong thế giới của tôi, dường như chỉ còn có mình y, tôi khẽ nói: “Một độ phải biệt ly, áo thắt muôn ngàn nút. Từ khi ở bên nhau đến giờ chưa có giây phút nào phải ly biệt, vừa nghĩ đến việc phải xa nhau cho dù chỉ là một thời gian ngắn thôi, muội cũng rất muốn buộc áo của chúng ta lại muôn ngàn lần, hy vọng con người cũng sẽ giống như nút thắt trên áo, không cần phải xa nhau.” Y khẽ hôn lên đôi mắt đang khép hờ của tôi, dịu dàng rất mực. Tôi lại nói tiếp: “Trước đây muội nghe di nương vốn là người Giang Nam nói, bên bờ Tây Hồ ở Hàng Châu có một cây cầu, tên gọi là Trường Kiều.”

Huyền Thanh hỏi: “Cây cầu ấy dài lắm à?”

Tôi khẽ lắc đầu. “Trường Kiều kỳ thực không hề dài, theo như người dân địa phương nói, sở dĩ nó có tên là Trường kiều là bởi vì năm xưa đôi tình nhân Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài đã cáo biệt nhau trên cây cầu này, cả hai đều vô cùng lưu luyến nên cây cầu rất ngắn trở nên dài vô tận.” Tôi mỉm cười, xòe tay đan vào tay y, hai bàn tay nắm chặt, thốt thức nói: “Tâm trạng buổi biệt ly, tự cổ chí kim đều không có gì đổi khác.”

Y vội bịt miệng tôi lại, cười, nói: “Chúng ta không giống Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài đâu nhé, bọn họ một người khốc lốc bị gả chồng, một người thổ huyết mất sớm, cuối cùng hóa bướm rồi rời khỏi nhân gian, chúng ta may mắn hơn họ nhiều.”

Nghe y nói vậy, tôi cũng lập tức cảm thấy không hay, vội cười, nói: “Muội chỉ nói đùa vậy thôi mà, đó chẳng qua là một truyền thuyết, chúng ta nghe cho biết thôi.”

Y bật cười. “Cũng phải, bây giờ ta cứ hay cả nghĩ, không dám nghe những lời xui xẻo. Có điều, qua đó có thể thấy trái tim của một nam tử khi bị nữ tử mà mình yêu giữ chặt lấy rồi thì sẽ khó mà phóng khoáng được.”

Tôi ngẩng lên nhìn y, cười tủm tỉm, nói: “Huynh cứ đi mà phóng khoáng. Thanh Hà Vương vốn nổi tiếng phong lưu, còn không sợ không có vô số nữ tử xinh đẹp nhào tới hay sao?”

Y thăm nôn nóng, bèn đưa tay tới cù tôi. Tôi vừa né tránh vừa lườm bà nói: “Huynh đúng là thiếu tính hài hước mà, vừa nói thế thôi đã không chịu được, bây giờ còn ức hiếp muội nữa, nhất định là thẹn quá hóa giận rồi.”

Y giữ chặt tôi mà cù, lại trừng mắt nhìn tôi. “Ta thẹn quá hóa giận bao giờ?”

Tôi cười vang không ngớt, không khỏi có chút nôn nóng, nói: “Cứ nói chuyện bình thường là được, huynh làm thế này còn ra sao nữa.”

Vạt áo của y và vạt áo của tôi vốn đã được buộc vào nhau, vừa rồi tôi đứng dậy liền bị vướng, cả hai cùng ngã xuống, một nửa thân thể y đè lên người tôi, cả hai người cùng nằm trên giường, tư thế vô cùng mờ ám. Y ở cách tôi rất gần nhưng lại không chịu tránh ra, chỉ nói: “Muội còn nói linh tinh nữa không?”

Tôi đành năn nỉ: “Huynh tránh ra trước đi, coi như muội đã nói linh tinh rồi.”

Y đưa mắt nhìn vạt áo, rồi liền cười rộ chỉ tay vào nút thắt bên trên. “Cái này là tự nàng thắt cơ mà.” Thấy tôi càng có vẻ thẹn thùng hơn, y liền nhéo mũi tôi một cái, trong mắt ánh lên vẻ tinh nghịch. “Đợi lát nữa nàng mà còn linh tinh, ta nhất định sẽ véo cái mũi này của nàng xuống, xem nàng còn dám nghịch ngợm nữa không.”

Thừa lúc y không chú ý, tôi vội đẩy y ra, vuốt phẳng lại vạt áo, miệng cười tủm tỉm, liếc mắt nhìn y. “Có huynh nói linh tinh thì có, là ai nghịch ngợm nào?”

Y lại đưa tay ôm lấy tôi, trán đập vào trán tôi, ngón tay chỉ vào nút thắt nơi vạt áo. “Mới hay thắt nút áo, chẳng bằng thắt nút lòng. Bây giờ nàng đã thấy câu này đúng chưa?”

Tôi hậm hực lườm y một cái, rốt cuộc không tìm được phải bật cười, ngoảnh đầu đi hướng khác, suy nghĩ một chút rồi mới chậm rãi nói: “Khi huynh quay về chắc đã gần tới tháng Hai rồi”, sau đó khẽ ngâm: “Trên đồng hoa nở, có thể chậm chậm quay về.”

“Trên đồng tuy hoa đã nở nhưng xin hãy sớm quay về.” Trong lòng tôi trào dâng nỗi dịu dàng mà thương cảm, thấp giọng nói: “Bởi vì... có muội chờ huynh ở nơi đây.”

Bàn tay y áp lên má tôi, rất ấm áp, dường như da thịt y và da thịt tôi đã hòa làm một. Y ghé tai tôi, khẽ nói: “Ngày nào nàng còn ở đây, ngày đó ta sẽ còn một lòng mong có thể quay về. Ngay đến Ngự Phong của ta cũng cần phải đưa ta vượt qua ngàn dặm về đây, bất cứ thứ hương hoa gì cũng không thể giữ lại được.”

Tôi khẽ “ưm” một tiếng, vui đầu vào lòng y, thầm nghĩ chỉ cần chờ tới lúc y quay về, tôi và y sẽ có thể sớm tới bên nhau, trong lòng bất giác trào dâng nỗi cảm xúc ngọt ngào vô tận.

Ngoài cửa sổ, trời tối đen như mực, tuyết rơi càng lúc càng lớn, đập vào lớp giấy dán cửa sổ làm vang lên những tiếng soàn soạt nhẹ nhẹ, như hòa làm một với tiếng thở dồn dập của y. Chậu lửa lúc này đang cháy mạnh, căn phòng lại càng ấm áp, xuân sắc tràn ngập.

Chẳng biết qua bao lâu, A Tấn bên ngoài gõ cửa mấy lần, tôi mơ màng trở mình, đột nhiên nghĩ ra A Tấn đang giục Huyền Thanh quay về vương phủ. Tôi thăm kinh hãi, như bị một chậu nước lạnh giội thẳng xuống đầu, sau nháy mắt đã tỉnh táo trở lại.

Y chậm rãi xoay người, choàng cánh tay qua, ôm chặt tôi vào lòng, không chịu buông lời.

Trong lòng bỗng trào dâng nỗi buồn man mác, tôi khẽ tựa đầu vào ngực y. Bên ngoài cửa, A Tấn cất tiếng thúc giục, giọng đã lớn hơn: “Vương gia phải dậy rồi, chúng ta còn cần về vương phủ nữa, dù sao cũng không thể xuất phát từ đây được.”

Trong giấc mộng, Huyền Thanh hơi cau mày, tôi không muốn thúc giục y, vội vàng nhắm mắt, giả vờ như thể vẫn đang ngủ say.

Một lát sau, bên cạnh vẫn tĩnh lặng, Huyền Thanh chẳng hề động đậy. Tôi chậm rãi mở mắt, thấy y lúc này đã tỉnh rồi, đang nhìn tôi bằng cặp mắt chứa chan tình cảm.

Tôi nhất thời then thùng, lí nhí nói: “Huynh tỉnh rồi?”

Y khẽ gật đầu, lại cúi xuống hôn lên trán tôi, cánh tay đang ôm tôi càng dùng sức hơn. Y ghé tai tôi, khẽ nói: “Còn chưa ly biệt, ta đã cảm thấy đắng cay rồi!”

Tôi cố kìm nén nỗi chua xót trong lòng, nhẹ nhàng cất tiếng: “Trước đắng sau ngọt. Thanh, đợi huynh trở về, chúng ta sẽ có thể vĩnh viễn bên nhau, không còn phải chia ly nữa, đúng vậy không nào?”

Huyền Thanh gật đầu thật mạnh, cất giọng kiên định nói: “Đúng vậy, đợi ta quay về, ta và nàng sẽ không bao giờ chia ly nữa.”

Nỗi mừng vui nơi đáy lòng tôi tựa như bông hoa nở rộ trong sự chua xót, càng nở càng xuống thấp hơn, gần như chìm ngấm giữa vô số bụi bặm. Nhưng nỗi vui mừng ấy ngay đến cát bụi trên thế gian này cũng không thể vùi lấp được, đó là cảm giác tràn ngập trong tim, khiến tôi vô cùng xúc động.

Tôi đẩy cánh tay y ra, khẽ nói: “A Tẩn đã ở bên ngoài đã nồm nóng lắm rồi, huynh mau dậy đi, đừng chần chừ thêm nữa.” Giọng tôi hạ thấp, nhỏ như muỗi kêu: “Chúng ta bên nhau không chỉ lúc này.”

Y vừa nói vừa đặt xuống má tôi những nụ hôn dày đặc như mưa. “Hai tình ví phỏng lâu dài, đâu cứ phải mai mai tối tối[3]. Nàng không biết đâu, bây giờ ta cảm ghét câu thơ này vô cùng. Đợi một thời gian nữa, chúng ta thực sự có thể mai mai tối tối bên nhau rồi.”

[3] Trích Thước kiều tiên, Tần Quán, dịch thơ Nguyễn Xuân Tảo. Nguyên văn Hán Việt: Lương tình nhược tại trường cửu thời, hựu khởi tại triều triều mộ mộ – ND.

Tôi tựa người vào ngực y, nước mắt thiếu chút nữa lăn chã tuôn rơi. Tôi trịnh trọng nói: “Chúng ta ngoắc tay nào!”

Y bật cười, nhéo mũi tôi một cái. “Cứ như trẻ con vậy”, nhưng vẫn rất trịnh trọng ngoắc tay với tôi. “Ta trước nay chưa từng nuốt lời với nàng bao giờ.”

Tôi mỉm cười, đúng vậy, y quả thực chưa từng nuốt lời với tôi.

Thanh đã đáp ứng chuyện gì với tôi, trước giờ đều luôn làm được, tôi rất yên tâm.

Y đứng dậy, bàn tay y vốn áp trên mu bàn tay tôi, đã áp cả một đêm rồi, trong khoảnh khắc hai bàn tay rời nhau, tôi bỗng cảm thấy như có thứ gì đó đã bị tách rời khỏi thân thể của mình vậy. Trái tim tôi bỗng giật thót, chừng như đã nứt toạc ra, cả thân thể đều trở nên trống rỗng đến khó tả.

Cảm giác khi y rời khỏi tôi, khi hai làn da tách khỏi nhau ấy thật vô cùng dữ dội, như thể làn da của tôi và y vốn nên ở chung một chỗ với nhau. Từ mu bàn tay tôi bỗng truyền tới cảm giác nóng bỏng, tựa như bị một miếng sắt nóng ấn vào, mà bàn tay y dường như vẫn còn đặt trên mu bàn tay tôi vậy. Sự khó chịu trong lòng tôi bất giác càng thêm nồng đậm.

Khi ngẩng lên, tôi thấy y đã mặc xong áo lót, đang nhìn chiếc áo khoác ngoài treo trên giá áo trước giường mà mỉm cười thích thú. Tôi đưa mắt nhìn qua, cũng không kìm được cười phì một tiếng.

Thì ra tối qua trước khi đi ngủ, áo của tôi và áo của y đã được treo tách riêng ra, nhưng bây giờ buộc chung một chỗ.

Tôi khẽ cười, nói: “Mới hay thắt nút áo, chẳng bằng thắt nút lòng. Huynh đã nói với muội như vậy, không ngờ vẫn làm việc này.”

Y xoay người lại, dưới ánh bình minh, khuôn mặt tuần tú của y tựa như tia nắng đầu tiên chiếu tới từ nơi chân trời. “Lòng đã thắt nút rồi nhưng ta còn muốn thắt thêm nút áo nữa. Nàng có cảm thấy ta tham lam quá không?”

Tôi thoáng chút thẹn thùng nhưng vẫn nở nụ cười vui vẻ. “Dù huynh tham lam, muội cũng thích cái sự tham lam ấy của huynh.”

Tôi chậm rãi cởi nút thắt trên chiếc áo ra, tự tay khoác lên người cho y, dịu dàng nói: “Huynh mặc vào đi!”

Y ăn mặc chỉnh tề xong, lại nói thêm lần nữa: “Nàng đợi ta về nhé!”

Tôi gật đầu thật mạnh, lại khẽ hôn lên môi y một cái. “Muội sẽ đợi huynh.”

39. Chương 39

Chương 39: Nghe đàn cối ngọc thần tiên bỏ[1]

[1] Trích Mộc lan hoa, Ân Thù, dịch thơ Diệp Luyến Hoa. Nguyên văn Hán Việt: Văn cầm giải bội thần tiên lữ – ND.

Huyền Thanh lẳng lặng rời đi, kỳ thực đây là lần đầu tiên chúng tôi xa nhau lâu ngày như thế.

Thế nhưng không rõ tại sao, lòng tôi cứ luôn bất an, muốn may cho y một chiếc áo bào, chỉ là mới khâu được vài mũi thì đã bị kim đâm vào ngón tay. Một giọt máu đỏ tươi rỉ ra, Hoán Bích vội chạy tới, nói: “Sao lại không cẩn thận như thế chứ?”

Tôi ngậm đầu ngón tay một lát rồi mới gượng cười, nói: “Không biết tại sao, hôm nay lòng ta cứ bồn chồn, bất an.”

Hoán Bích cười, nói: “Chắc vì nghĩ đến việc Vương gia phải đi xa một tháng đó thôi!” Hai mắt muội ấy trong veo, khoan thai nói tiếp: “Chi bằng tiểu thư hãy đi tiễn Vương gia một chuyến.”

Tôi vội xua tay lia lịa. “Sao lại thế được, nếu bị người ta nhìn thấy thì hỏng bét.”

Hoán Bích ghé tai tôi, cười tủm tỉm, nói: “Nô tỳ nghe A Tấn nói rồi, việc hoàng thượng phái Vương gia ra ngoài rất kín đáo, do đó không có quan viên triều đình nào đưa tiễn đâu. Lần này chỉ có A Tấn đi cùng Vương gia, hai người bọn họ lên thuyền ở sông Bá.” Giọng Hoán Bích nghe đầy vẻ xúi giục: “Tiểu thư có đi không?”

Chỉ suy nghĩ trong nháy mắt, tôi liền đứng dậy nói với Hoán Bích: “Mang áo choàng của ta tới đây!”

Tuyết vừa ngừng rơi, đường đi trơn trượt, dù tôi đã giục ngựa đi nhanh nhưng khi tới nơi, Huyền Thanh cũng đã lên thuyền rồi.

Tôi không kìm được giậm chân buồn bực, có điều Huyền Thanh ở phía xa đã nhìn thấy tôi, trên khuôn mặt tuần tú lộ ra vẻ vừa ngạc nhiên vừa vui mừng.

Cách nhau một quãng sông, tôi đứng trên bờ, dùng ánh mắt tiễn y rời đi. Ánh mắt Huyền Thanh đầy vẻ bịn rịn, một mực dừng lại trên người tôi, tựa một con diều giấy, dù bay xa ngàn dặm nhưng vẫn luôn có một sợi dây giữ lại.

Y đứng đằng xa hô lớn: “Ta sẽ quay về nhanh thôi!”, nói xong liền im lặng, nở nụ cười chứa chan niềm quyến luyến.

Tôi biết câu tiếp theo mà y muốn nói là gì.

Đợi ta quay về.

Cũng giống như lời hẹn ước dưới ngọn đèn tối qua, y nói, đợi ta quay về là chúng ta có thể bên nhau mãi mãi.

Thế là nơi đáy lòng tôi trào dâng niềm hân hoan vô hạn, tựa những bông hoa đang nở rộ không ngừng, bên trong chan chứa nỗi chờ mong. Rồi tôi liền vẫy tay hô lớn: “Muội nhất định sẽ đợi huynh, đợi huynh quay về.”

Tôi giờ cao tay vẫy vẫy, chiếc khăn lụa đang cầm trong tay theo đó bay lất phất, màu vàng của chiếc khăn cũng giống như tâm trạng tôi lúc này, tuy sự biệt ly đang ở ngay trước mắt nhưng vì có muôn vàn nỗi chờ mong nên vẫn tươi vui và rạng rỡ vô cùng. Chợt tay tôi buông lỏng, một làn gió sông thổi tới, cuốn chiếc khăn bay đi xa.

Tôi đứng người, mắt nhìn chiếc khăn đó như cánh bướm lất phất bay đi, muốn đưa tay ra chụp nhưng không còn kịp nữa, đành trở mắt nhìn nó từ từ mất dạng, trong lòng bất giác nảy sinh nỗi ưu sầu. Thế nhưng bình tâm nghĩ lại, đó chẳng qua chỉ là một chiếc khăn tay mà thôi, mất cũng đâu có gì đáng tiếc, thế là lòng tôi dần bình tĩnh trở lại. Cánh bướm lúc này đã lướt đi xa, vầng mặt trời đỏ rực chiếu xuống mặt sông một mảng màu đỏ rộng lớn vô bờ, chừng như muốn nuốt chửng con người ta vào trong đó.

Tôi nhón chân nhìn theo chiếc bóng đã biến mất thành một đốm nhỏ của y, điệu bộ ấy giống hệt một người vợ tha thiết mong ngóng chồng mình quay về.

Y đi xa rồi, lòng tôi càng trở nên cô quạnh, cô quạnh đến tột cùng.

Mỗi một ngày, mỗi một giờ, mỗi một khắc, tôi đều chờ mong và hy vọng y có thể mau quay về.

Huyền Thanh đã nói rồi, y chỉ rời xa một tháng. Vầng trăng tròn rồi lại khuyết, một tháng kỳ thực sẽ trôi qua nhanh thôi.

Chỉ là trong lòng tôi, một ngày không gấp như cách ba thu, y mới đi có ba ngày, vậy mà tôi cảm thấy như là ba năm trời đằng đằng.

Người trong cuộc tương tư, thường không chịu nổi nỗi sầu ly biệt, cũng hay vì sự ly biệt này mà cảm thấy cô đơn, có điều đây không phải là nỗi cô đơn tuyệt vọng, mà còn thấp thoáng niềm vui, bởi ai kia sẽ có một ngày quay trở về.

Thế là trong quãng thời gian cô đơn giữa mùa đông tuyết bay lất phất, tôi cố ăn thật nhiều để giữ gìn khỏe mạnh, hy vọng khi y quay về, sẽ không cần nói ra câu: “Nàng gầy đi nhiều rồi!”

Mùa đông nơi ngoại ô kinh thành bị bao phủ trong màu trắng tinh khôi của tuyết, ngay đến những dãy núi nhấp nhô trùng điệp cũng bị tuyết trắng phủ dày, nơi nơi ngợp trong bóng tuyết. Còn Điền Nam, có lẽ bây giờ vẫn còn đang ấm áp với khí hậu bốn mùa như mùa xuân.

Giữa thế giới đầy những băng tuyết hiện giờ nỗi nhớ nhung của tôi với y càng thêm mãnh liệt.

Mỗi lần rảnh rỗi, tôi lại lấy Trường tương tư ra gảy, gửi tình mình vào trong những khúc nhạc du dương.

Cận Tịch ngày đêm bầu bạn bên tôi, mỗi khi nghe thấy tiếng đàn liền bỏ vào lò hương một mảnh hương liệu nhỏ, mùi hương liền chậm rãi tỏa ra. Giữa quãng ngày bình yên ấy, Cận Tịch khẽ nói: “Cái gọi là thần tiên quyền lữ[2], trong kiếp sống này nô tỳ mới chỉ từng thấy hai cặp, ngoài Vương gia và nương tử bây giờ ra chính là Hoàng thượng và Thuần Nguyên Hoàng hậu năm xưa.”

[2] Câu thành ngữ ý nói hai vợ chồng ân ái hòa thuận, tựa như thần tiên trên trời – ND.

Tôi mỉm cười vui vẻ, tuy biết rõ mình và Huyền Thanh yêu thương ân ái nhưng ngoài miệng vẫn cất tiếng hỏi: “Vậy trong mắt Cận Tịch, phải như thế nào mới xứng với bốn chữ ‘thần tiên quyền lữ’ đó?”

Nàng ta đáp: “Như nương tử và Hoàng thượng trước đây, tuyệt đối không thể coi là thần tiên quyền lữ.”

Tôi cup mắt xuống, trong mắt thoáng qua một tia lạnh lùng. “Tất nhiên là vậy rồi.”

“Nếu xét về dung mạo, khí chất, Hoàng thượng và nương tử có thể tính là một đôi, tất nhiên Vương gia và nương tử lại càng là một cặp người ngọc. Để có thể coi là thần tiên quyền lữ, bề ngoài tất nhiên phải nam tuấn tú, nữ mỹ miều, tô điểm cho nhau, không thể là những cặp kiểu như Vô Diệm và Chu Lang, Tiểu Kiều và Vô Đại[3]. Thế nhưng chỉ có vẻ bề ngoài thôi thì còn xa mới có thể gọi là thần tiên quyền lữ.” Cận Tịch chậm rãi nói tiếp: “Nương tử có biết là vì duyên cớ gì không? Nô tỳ là người đứng ngoài nên thấy rõ, nương tử tuy có phần thật lòng với Hoàng thượng nhưng nhiều hơn vẫn là sự mưu tính; còn Hoàng thượng cũng không phải là vô tình với nương tử, có điều thứ tình cảm ấy quá giả tạo, nếu không phải như thế, nương tử đã chẳng rơi vào cảnh ngộ như bây giờ. Huống chi Hoàng thượng và nương tử tôn ti phân rõ, không giống

như Lục vương gia và nương tử, hai bên thật lòng đối đãi, coi nhau ngang hàng. Chỉ khi nào hai bên nam nữ đều hết lòng hết dạ, lại ý hợp tâm đầu, vậy mới có thể coi là thần tiên quyến lữ.”

[3] Vô Diệm tức Chung Vô Diệm, nổi danh xấu xí. Chu lang tức Chu Du, chồng của Tiểu Kiều, vừa tài giỏi vừa phong lưu tuấn tú, Tiểu Kiều thì mỹ miều xinh đẹp. Vô Đại tức Vô Đại Lang, người lùn thấp xấu xí, là nhân vật hư cấu trong truyện Thủy hử – ND.

Nghe nàng ta nhắc tới chuyện cũ giữa Huyền Lăng và tôi, tôi bất giác hơi sững người nhưng rất nhanh sau đó đã bình tĩnh trở lại. “Cận Tịch cũng từng ái mộ nam tử nào rồi sao? Nói năng sao nghe rõ ràng mạch lạc quá vậy?”

Cận Tịch đỏ bừng hai má. “Nương tử nói đùa rồi, nô tỳ trước đây vốn luôn hầu hạ trong cung, chẳng dễ gì gặp được nam tử nào, bây giờ đã ba mươi lăm tuổi, sao có thể ái mộ ai được. Chẳng qua sau một thời gian dài sống trong cung, nô tỳ cũng biết được một số việc, do đó mới có thể nói ra mấy lời này.”

Tôi đặt tay lên dây đàn, khẽ cất tiếng hỏi: “Năm xưa Thuần Nguyên Hoàng hậu và Hoàng thượng cũng ân ái với nhau như ta và Thanh lang bây giờ sao?”

Cận Tịch đáp: “Hoàng thượng khi đó còn trẻ, Thuần Nguyên Hoàng hậu... thực sự là một người rất tốt.”

Tôi có chút không tin, cười, nói: “Nhưng còn muội muội của cô ta thì sao?”

Cận Tịch vội lắc đầu nguầy nguậy. “Thuần Nguyên Hoàng hậu và Hoàng hậu bây giờ không phải là cùng một loại người.”

Thuần Nguyên Hoàng hậu là nỗi đau lớn nhất của tôi trong cung, tôi chưa từng gặp nàng ta bao giờ, chỉ được nghe người khác kể lại một số chuyện về nàng ta. Thế nhưng suốt bốn năm trời ở trong cung, tôi chỉ là một cái bóng của nàng ta mà thôi.

Tôi cố kìm nén tâm trạng sục sôi nơi đáy lòng. “Thuần Nguyên Hoàng hậu rốt cuộc là người như thế nào?” Đầu óc tôi bỗng trở nên hỗn loạn. “Cận Tịch, người nói nàng ta từng giúp đỡ người, Thái hậu cũng nhớ mãi không quên nàng ta, Hoàng thượng thì vì nàng ta mà trái tim trở nên lạnh lùng, cuồng dại, Đao Phi gầy gò bà hay như thế mà cũng chỉ mới có được mấy phần chân truyền của nàng ta, còn điệu Kinh Hồng vũ cũng phải qua tay nàng ta cải biên rồi mới lưu truyền thiên hạ, hồi nhỏ ta nghe nói Thuần Nguyên Hoàng hậu múa điệu Kinh Hồng làm điên đảo chúng sinh, người xem không ai là không tán thán, trên thế gian này lẽ nào thực sự có một nữ tử hoàn hảo như thế sao?”

Cận Tịch hơi ngơ ngẩn, giọng nói thấp thoáng nét sầu: “Trước đây ở trong cung, mọi người đều không được phép bàn luận về Thuần Nguyên Hoàng hậu, ngay đến Hoàng hậu cũng giữ kín như bưng việc này, do đó ngoài mấy người vào cung từ sớm như Đao Phi, Lục Thuận nghi và Lý Tu dung thì không còn ai biết tới Thuần Nguyên Hoàng hậu nữa. Kỳ thực cơ duyên giữa nô tỳ và Thuần Nguyên Hoàng hậu cũng có hạn, chỉ mới gặp nhau vài lần. Nhưng nô tỳ cảm thấy, khắp cả hậu cung, không có ai lương thiện và ít tâm cơ hơn Thuần Nguyên Hoàng hậu.”

Tôi khẽ cười hờ hững. “Người từng nói ta là một bông hoa hồng có gai, còn Thuần Nguyên Hoàng hậu thì là hoa bách hợp.”

Cận Tịch thông tay đứng đó. “Thuần Nguyên Hoàng hậu giống như một bông bách hợp nơi thâm khuê, không hề biết đến sầu khổ, lại càng giống với một bông thủy tiên, chẳng dính chút bụi trần. Dù lời của Thái hậu để nói thì nếu Thuần Nguyên Hoàng hậu là công chúa, cả đời sẽ chẳng có nỗi ưu lo nào cả, lúc nào cũng được hạnh phúc.”

Tôi bất giác trầm nghĩ, một nữ tử như vậy rốt cuộc phải có dung mạo và khí chất thế nào, có lẽ giống như là tiên tử trên trời vậy.

Cận Tịch thoáng dừng rồi lại nói tiếp: “Cho nên Thuần Nguyên Hoàng hậu không thích hợp làm hoàng hậu, cũng không quen với vị trí hoàng hậu.”

Tôi khẽ cười lạnh một tiếng, nhưng cũng có chút khâm phục. “Nói đến làm hoàng hậu, không có ai thích hợp hơn vị Hoàng hậu nương nương của chúng ta bây giờ.”

Cận Tịch nói: “Không sai, khi ở trong cung hầu hạ nương tử, nô tỳ thường khuyên nương tử phải nh tâm, phải quyết đoán, nguyên nhân chính là như vậy. Thuần Nguyên Hoàng hậu cố nhiên lương thiện, nhưng cũng vì thế mà không có một kết cục tốt.” Nàng ta hồ hững nói tiếp: “Đương nhiên, đây là chuyện của ngày trước rồi.” Cận Tịch chăm chú nhìn tôi, cất giọng chân thành: “Nương tử có ngày hôm nay cũng coi như đã thoát khỏi bể khổ, đợi sau này Vương gia đưa nương tử ra khỏi cửa Phật và ở bên nương tử mãi mãi, nô tỳ sẽ không còn điều gì nuối tiếc nữa.”

Tôi khẽ gật đầu, nghĩ tới một ngày như thế, trong lòng cũng dâng tràn nỗi mừng vui và mơ mộng. “Nếu quả có một ngày như thế, ta cũng không còn điều gì nuối tiếc nữa.”

Cận Tịch nở nụ cười tươi. “Ngày ấy chắc cũng sắp tới rồi, khi đó nương tử nhớ đừng vứt bỏ nô tỳ và Hoán Bích cô nương nhé!”

Tôi mỉm cười, nói: “Ba người chúng ta đồng cam cộng khổ, nhất định sẽ mãi ở bên nhau.”

Cận Tịch lộ nét vui mừng. “Nếu ngày sau có thể mãi mãi ở bên hầu hạ nương tử và Vương gia, đó cũng là cái phúc của nô tỳ.” Nói rồi liền vạch ngón tay ra tính toán. “Chỉ còn hai mươi ngày nữa thôi là Vương gia sẽ quay trở về.”

Cây đàn Trường tương tư trong tay tôi là sự khởi đầu cho giấc mộng, còn Trường tương thủ của Huyền Thanh chính là nơi giấc mộng đi tới điểm tận cùng. Nhớ về con đường dài dằng dặc đã đi qua, lại nghĩ tới việc sắp đi hết giấc mộng, lòng tôi xao xuyến không yên. Tôi bất giác thầm nhớ lại những tháng ngày ở bên Huyền Thanh, đó thực là khoảng thời gian hạnh phúc nhất cuộc đời, suy nghĩ như vậy, đôi tay tôi bắt giác khẽ lướt qua Trường tương tư, một khúc nhạc vang lên da diết.

40. Chương 40 – Hết Tập 4

Chương 40: Kéo đứt áo mơ không thể giữ[1]

[1] Trích Mộc lan hoa, Ấn Thù, dịch thơ Diệp Luyến Hóa. Nguyên văn Hán Việt: Văn đoạn la y bất lưu bất trụ – ND.

Năm mới cứ như thế trôi qua trong lặng lẽ, bấm ngón tay tính thử, chỉ còn năm, sáu ngày nữa thôi là y sẽ quay về.

Nghĩ tới đây, lòng tôi vừa vui vẻ vừa phấn chấn. Hôm nay tuyết bắt đầu tan, trời quang nắng đẹp, tôi vừa mới tới An Tê quán thăm Thư Quý thái phi quay về, đang ngồi uống trà trong phòng, chợt nghe bên ngoài vang lên một tiếng bấm báo the the chói tai: “Mạc Sầu sư thái, có quý nhân trong cung tời thăm.”

Tôi và Hoán Bích nhìn nhau ngơ ngẩn rồi mới chợt nhớ ra “Mạc Sầu sư thái” chính là tôi chứ không phải ai khác. Nhưng còn quý nhân trong cung thì là ai đây? Phương Nhược mỗi lần tới thăm tôi đều không phô trương thế này.

Có điều rất nhanh sau đó, một nữ tử ăn mặc hoa lệ đã chậm rãi bước vào với sự dìu dõ của hai người thị nữ. Nữ tử đó khoác một chiếc áo lông hạc viền vàng, trên đầu đội mũ nên nhất thời khó có thể nhìn rõ tướng mạo, nhưng hai người thị nữ đi bên cạnh hầu hạ chính là Thái Nguyệt và Bạch Sầm.

Tôi cả mừng, gần như không dám tin người trước mắt lại là My Trang nhưng lúc này Thái Nguyệt đã hô lên: “Huệ Quý tần tới!”

My Trang lúc này đã bỏ mũ và cởi áo khoác ngoài, thoát nhìn qua trông tỷ ấy đầy đà hơn một chút so với trước đây, mái tóc búi theo kiểu như ý, bên trên được điểm xuyết bằng mấy bông hoa lục diệp tinh xảo, lại cài thêm một cây trâm vàng hình bông sen có mấy sợi tua đính phi thúy, ngoài ra thì không còn gì khác, nhìn đơn giản mà không kém phần trang trọng. Trên người tỷ ấy là một chiếc áo gấm cổ ầu vàng, kèm theo chiếc váy dài màu xanh biếc bên dưới, tuy đều là loại trang phục bình thường nhưng lại càng tôn lên khí chất cao quý, trang nhã của tỷ ấy.

Tôi thầm cảm thấy mừng rỡ, hai mắt cay cay, vội quỳ xuống bái lạy. “Quý tần nương nương kim an!”

Lời còn chưa dứt, My Trang đã đưa tay tới đỡ lấy tôi, trong mắt rưng rưng ánh lệ. “Hoàn Nhi, là ta không tốt, mãi bây giờ mới tới thăm muội.”

Nghe thấy những lời này, nước mắt của tôi bất giác lăn chã tuôn rơi, chẳng biết phải nói gì, chỉ lẳng lặng quan sát My Trang sau một thời gian dài xa cách.

My Trang thấy tôi rơi nước mắt, vội đưa tay tới lau giúp. “Hai tỷ muội chúng ta gặp lại sau mấy năm trời xa cách, muội nên cười mới phải chứ.” Sau đó lại lấy khăn tay ra đưa cho tôi. My Trang nhìn quanh nơi ở của tôi, không tìm được hơi cau mày, nhìn qua hướng trụ trì Tĩnh Ngạn vừa mới bước vào. “Tại sao lại để muội muội của bản cung tới ở tại một nơi hẻo lánh thế này? Bản cung từ chùa Cam Lộ tới đây, cho dù ngồi kiệu cũng mất tới một tuần hương, chùa Cam Lộ đối xử với một vị nương tử rời cung tu hành như thế này sao?”

Giọng của My Trang không hề nghiêm khắc nhưng lại không giận mà uy, thêm vào đó còn có thân phận của một quý tần đề xuống, Tĩnh Ngạn còn chưa nói gì, Tĩnh Bạch đứng bên cạnh đã toát đầy mồ hôi lạnh.

Tôi được gặp lại My Trang thì đã mừng rỡ vô cùng, không muốn vì mấy người này mà mất hứng, cũng không đành lòng làm khó trụ trì, vì vậy bèn nói: “Thời gian trước muội bị bệnh, do đó mới dọn tới đây tĩnh dưỡng, việc này không liên quan gì tới trụ trì đâu.”

Tĩnh Ngạn nhẹ nhàng cất tiếng: “Đa tạ Mạc Sầu nói giúp.”

Tĩnh Bạch cũng gật đầu lia lịa, nói: “Phải phải phải, Mạc Sầu bị bệnh nên mới dọn ra ngoài.”

My Trang hơi cau mày nhưng cũng không hỏi gì thêm, chỉ nói: “Các người hãy ra ngoài trước đi, bản cung có mấy lời muốn nói với Mạc Sầu.” Mọi người đang định rời đi, My Trang lại nói: “Tĩnh Bạch sư thái thân thể tráng kiện, hãy giúp bản cung dọn sạch chỗ tuyết đọng trên quãng đường núi cần phải đi qua để hồi cung đi.”

Thái Nguyệt mím môi cười, nói: “Để tỏ lòng thành với Quý tần nương nương, xin sư thái hãy một mình hoàn thành công việc này.”

Khuôn mặt Tĩnh Bạch tái nhợt, lúc này tuy tuyết đã tan nhưng tuyết đọng trên đường vẫn còn khá nhiều, vả lại quãng đường núi My Trang phải đi qua để hồi cung không hề ngắn, bà ta muốn một mình quét dọn xong xuôi thực chẳng phải là chuyện dễ dàng gì.

Tôi thấy đám người Tĩnh Bạch đều đã ra ngoài, liền cười, nói với My Trang: “Việc gì phải làm khó bà ta như vậy chứ?”

My Trang không trả lời, mà đưa tay kéo tôi ngồi xuống. “Muội ở trong chùa Cam Lộ đã phải chịu rất nhiều nỗi ám ức đúng không?”

Tôi lắc đầu. “Đâu có!”

“Muội đúng là tốt tính quá đấy, đến bây giờ mà còn giấu ta, làm như ta không biết gì hết vậy. Muội bị trục xuất khỏi cung, trên đời này có mấy ai mà không giậu đổ bìm leo, cho dù là nơi cửa Phật, ta cũng không tin có thể khác được, huống chi chùa Cam Lộ còn là ngôi chùa của hoàng gia.” My Trang cười lạnh một tiếng. “Muội không biết đó thôi, vừa rồi khi ta muốn tới thăm muội, muội ni cô tên Tĩnh Bạch kia cứ liên tục kiểm soát ngăn cản, lúc thì nói trời lạnh, lúc thì nói đường trơn. Ta vừa gặp muội, nói được vài câu mà muội ta đã chột dạ đến mức như vậy, có thể thấy thường ngày muội ấy đã ức hiếp muội rất nhiều. Đã biết muội bị ức hiếp, sao ta có thể để yên được, trừng trị muội ngay trước mặt muội thứ nhất là dạy ụ một bài học, thứ hai là ụ biết rằng không phải muội xúi bẩy ta, để rồi sau đó lại làm khó muội thêm.”

Tôi thầm cảm thấy ảm áp. “Tỷ suy nghĩ uội thực chu đáo quá!”

Tôi tỉ mỉ quan sát, thấy khí sắc My Trang khá tốt, không tìm được mừng rỡ nói: “Trông tỷ bây giờ càng xinh đẹp hơn rồi!”

My Trang nhìn rồi chăm chú, cứ như thể nhìn mãi cũng không đủ, chợt lại rơi nước mắt. “May quá, may quá, ta cứ ngỡ muội đã phải chịu khổ rất nhiều, lại nghe trụ trì nói muội bị ốm nặng một phen, phải dọn

khỏi chùa Cam Lộ, trên đường tới đây, lòng ta hết sức hoang mang. Bây giờ thấy muội khí sắc tốt thế này, còn duyên dáng hơn cả ngày xưa, ta rốt cuộc đã có thể yên tâm rồi.”

Tôi vui vẻ nói: “Quãng thời gian trước, nghe nói tỷ được thăng lên làm quý tần, muội đã vui mừng suốt mấy ngày đấy!”

My Trang hơi nhếch môi: “Quý tần thì sao chứ? Nếu không có việc bị cấm túc năm xưa, có lẽ ta sẽ hơn hởi vui mừng. Còn bây giờ, với ta mà nói, ngôi vị quý tần này có khác gì so với thường tại, thái nữ đầu, ta cần bản chẳng để tâm!”

My Trang vốn xinh đẹp, yêu kiều, tính tình hiền dịu, bây giờ lại trở nên lạnh lùng đến mức này, khiến người ta sinh lòng tiếc nuối. Tôi chợt nghĩ tới một việc, bất giác càng cảm thấy khó chịu. “Dù không để ý đến ngôi vị quý tần nhưng tỷ hà tất phải một mình dọn đến Đường Lê cung chứ?”

My Trang cười mà như không cười, nhẹ nhàng mân mê chuỗi mã não đeo trên cổ tay, nói: “Muội nắm tin cũng nhanh nhạy thật đấy. Đường Lê cung là nơi muội từng ở, y ất sẽ không đặt chân vào nữa, càng không gọi một người đang ở tại Đường Lê cung như ta tới thị tẩm, với ta mà nói, đây là chuyện tốt. Hơn nữa muội đi rồi, ta chẳng còn người bạn tri âm nào trong cung, Kính Phi tuy tốt nhưng dù sao cũng là người ngoài, bây giờ ta sống tại nơi ở cũ của muội, nỗi nhớ nhung cũng nguôi ngoai phần nào.”

Tôi thốt nhiên nói: “Tỷ việc gì phải vậy?”

My Trang đưa tay khẽ vuốt ve bờ má. “Như vậy thực sự rất tốt mà. Sau khi muội đi, Hoàng thượng có triệu ta tới hai lần, nhưng giờ ta chỉ cảm thấy ghê tởm y. Tắm thân thanh bạch này của ta, việc gì phải giao ột kẻ bạc tình như y chứ. Chỉ cần nghĩ tới việc này, ta liền thấy căm ghét cả bản thân mình. Do đó, có thể giữ được ngôi vị quý tần để cùng Kính Phi chăm sóc cho Lung Nguyệt, lẳng lặng chờ thời cơ giúp uội, lại không cần thị tẩm, với ta mà nói thực không còn gì tốt hơn.” Trên mặt My Trang lộ nét cười lạnh lẽo. “Gần đây không ngừng có người mới xuất hiện, Hoàng thượng chẳng còn thời gian để ý đến ta nữa. Nhưng như thế cũng tốt, có thân phận Quý tần này rồi, làm một số việc cũng phần nào thuận tiện hơn.”

My Trang chợt để ý tới lời ăn mặc của tôi lúc này, liền im lặng không nói gì thêm.

Từ sau khi định tình với Huyền Thanh, vì thiên phòng trên đỉnh Lăng Vân này chẳng có mấy ai qua lại nên tôi ít khi mặc đồ ni cô. Hôm nay tôi mặc một bộ váy màu xanh lam, lại búi gọn mái tóc lên đầu và cài thêm một cây trâm nhỏ để cố định, trông chẳng khác gì một nữ tử dân gian bình thường.

My Trang tò mò hỏi: “Không phải muội đã xuất gia sao? Có sao còn ăn mặc thế này?”

Lòng tôi thoáng chút bất an, thế nhưng duyên cớ bên trong sao có thể nói với My Trang được chứ, thế là tôi đành mỉm cười che đậy. “Hoàng thượng muốn muội xuất gia, nhưng việc gì muội phải nghe theo lời y. Bây giờ trời lạnh, lại thiếu quần áo để thay, do đó muội mới lấy quần áo ngày xưa ra mặc tạm.”

Vừa khéo lúc này Hoán Bích bưng trà tới, nghe thấy cuộc trò chuyện giữa chúng tôi thì liền nói chen vào: “Huệ chủ tử không biết đấy thôi, tiểu thư nhà nô tỳ cũng nhớ người lắm, mỗi lần Phương Nhược cô cô tới đây, tiểu thư ngoài hỏi han về Công chúa ra thì chỉ hỏi xem chủ tử có khỏe không thôi.”

Thái Nguyệt gạt lệ, nói: “Tiểu thư nhà ta cũng nào có khác gì, vì việc nương tử bị trục xuất khỏi cung mà nghĩ đủ mọi cách để cầu xin Hoàng thượng, cầu xin Thái hậu, nhưng rốt cuộc vẫn chẳng ích gì, còn chọc giận Hoàng thượng nữa. Nếu không vì thế, tiểu thư hẳn đã được thăng lên quý tần từ lâu rồi.”

Nghe thấy vậy, lòng tôi không khỏi thâm chua xót. “Lúc rời cung muội đã dặn đi dặn lại rồi, tỷ nhớ phải để ý tới An Lăng Dung và Hoàng hậu, cũng cần cẩn thận Quán thị, đừng vì muội mà hành động theo cảm tính, bảo vệ bản thân quan trọng hơn, sao tỷ không chịu nghe, còn chọc giận Hoàng thượng nữa thế?”

Sắc mặt My Trang bất giác hơi tái. “Nếu không vì lời dặn của muội, chắc ta đã phát tác từ lâu rồi. Nhưng dù ta có kìm nén đến đâu đi nữa, có không muốn cầu xin Hoàng thượng đến đâu đi nữa, vì muội, ta cũng phải cố thử một lần. Những ngày muội bị cấm túc trong Đường Lê cung, ta đã không giúp được gì, khi muội bị trục xuất khỏi cung, ta cũng chẳng làm gì được, nhưng dù sao cũng phải cố xin uội một chút danh phận để muội không bị người ở chùa Cam Lộ ức hiếp.” Trong mắt My Trang ánh lên một tia lạnh lùng. “Đáng tiếc dạ vua khó đoán, y không những không chịu nể mặt Lung Nguyệt mà khôi phục danh phận uội, còn chẳng để ý đến món nợ vẫn còn thiếu ta từ thuở xưa, ta mấy lần cầu xin, thiếu chút nữa bị cấm túc lần nữa.

Ta vẫn luôn nghĩ y chỉ bạc tình với ta, năm xưa dù gì cũng có chút tình cảm với muội, nhưng không ngờ y bạc bẽo đến mức này!”

Tôi cắn chặt môi, hờ hững nói: “Sự bạc tình của y, cả tỷ và muội đều biết rõ, sao còn nhắc lại làm gì?”

My Trang khẽ nở nụ cười, thế nhưng trong mắt lại chẳng có nét cười nào, còn ánh lên những tia lạnh lùng khiến người ta không tìm được phải rùng mình. “Đúng vậy, quả thực không cần nhắc tới loại người bạc tình ấy làm gì nữa.”

My Trang vì tôi mà không lo nghĩ gì cho bản thân như vậy, tôi thầm cảm động không thôi, dịu dàng nói: “Phương Nhược cô có thể thường xuyên tới thăm muội cũng là vì tỷ cầu xin Thái hậu, tỷ thực đã hết lòng hết sức vì muội rồi...”

My Trang khẽ xua tay, nói: “Nếu đổi lại là ta phải chịu khổ, muội nhất định cũng sẽ vì ta mà làm như vậy thôi. Ta nghe theo lời khuyên của muội, những năm nay luôn sống ẩn mình, không để đám người của Hoàng hậu chú ý, chỉ một lòng hầu hạ Thái hậu và cùng Kính Phi chăm sóc Lung Nguyệt. Vì muốn giải oan uội, mấy năm nay ta vẫn luôn chú ý tới mấy kẻ đáng ngờ kia, hiềm rằng bọn họ chẳng để lộ bất cứ sơ hở nào nên đến giờ vẫn chưa có kết quả.” My Trang hơi nhướn mày, chợt lại khẽ mỉm cười. “Có điều dù như thế, ta cũng không phải là chưa làm được việc gì.”

Tỷ ấy khẽ cười hờ hững, khiến dung mạo càng trở nên xinh đẹp hơn, những sự sắc bén đều ẩn vào sau nụ cười.

Tôi vô thức đưa ngón tay vẽ mấy vòng tròn trên mặt bàn, đồng thời chậm rãi nói: “Hiện giờ trong hậu cung có người nào có thể cự lại phe phái của Hoàng hậu không?”

My Trang khẽ vuốt ve mép áo, hờ hững cất tiếng: “Trên đời liệu có được mấy Mộ Dung Phi đây? Mà ngoài cô ta ra, đâu còn ai dám cự lại Hoàng hậu. Hoàng hậu chấp chưởng hậu cung, Đoan Phi và Kính Phi tiếng là hiệp trợ quản lý nhưng căn bản không có thực quyền, chỉ có thể ngoan ngoãn nuôi dưỡng Công chúa của mình, mong được sống những ngày bình an.”

Tôi thản nhiên nói: “Vậy Xương Quý tần nhà Tấn Khang Quận chúa thì sao?”

“Muội muốn nói tới Hồ Uẩn Dung à? Lai lịch của cô ta đúng là không vừa, con gái của Tấn Khang Quận chúa, cháu ngoại của Vũ Dương Đại trưởng công chúa, gia thế hiển hách chỉ kém Hoàng hậu, lại sinh được Hòa Mục Công chúa, ngay đến hoàng thượng cũng rất xem trọng cô ta. Tuy khi mới vào cung, địa vị của cô ta có hơi kém nhưng giờ cũng đã là quý tần rồi.” My Trang có chút trầm ngâm. “Ta thấy cô ta cũng là loại người không yên phận, hiện giờ Tam phi vẫn còn thiếu một người, cô ta hẳn vẫn đang nhắm đến vị trí đó. Nếu lần vừa rồi sinh được con trai, chỉ e cô ta sẽ nảy sinh ý đồ với cả cái bảo tọa hoàng hậu kia.”

Tôi khẽ nhấp một ngụm trà, chậm rãi nói: “Nhưng bây giờ cô ta không thể sinh con được nữa, đúng không?”

My Trang hơi nhướn mày, điềm đàm nói: “Cho nên cô ta chỉ có thể lo lắng suông thôi, chẳng còn cách nào hết.” My Trang cầm chén trà, khẽ nhấp một ngụm, nói tiếp: “Ta kỳ thực rất mong cô ta có thể sinh được một đứa con trai, sau đó tranh đấu với Hoàng hậu, tiếc rằng bây giờ cô ta đã chẳng thể sinh nở được nữa rồi.”

Tôi hơi cau mày, khẽ hỏi: “Ôn Thực Sơ nói với tỷ rồi sao?”

“Nói rồi, có điều vẫn giấu Hồ Uẩn Dung, mà ta cũng không cho phép Ôn Thực Sơ nói với người khác, thứ nhất là sợ Hồ Uẩn Dung nổi nóng rồi mất chừng mực, thứ hai là sợ cô ta không còn lòng tranh đấu nữa, như thế thì khó mà mượn sức cô ta được.”

Tâm tư My Trang đã ngày một chín chắn hơn, tôi không tìm được cất tiếng khen ngợi: “Tốt lắm, tỷ thể đơn lực bạc, đúng là phải cẩn thận như thế mới xong.”

My Trang tao nhã khoát tay, trầm giọng nói: “Sau khi Phó Như Kim chết đi, cuộc sống của Hoàng hậu đã ngày một an nhàn hơn rồi.”

“Phó Như Kim?” Tôi hơi nheo mắt lại, lòng thầm nghi hoặc.

“Không biết Phương Nhược đã nói với muội chưa, cô ta chính là Phó Tiệp dư vào cung từ lần tuyển tú trước, được sủng ái vô cùng. Có điều, vì việc ngũ thạch tán nên cô ta đã bị Thái hậu ban cho cái chết, cả gia tộc cũng bị liên lụy.” Trong mắt My Trang ánh lên những tia lửa âm u. “Kỳ thực trong hôm tuyển tú, mọi người đều cho rằng Phó Như Kim nhất định sẽ không được chọn.” Tỷ ấy nói với giọng thản thục: “Bởi vì cô ta trông quá giống muội, tuy không phải mười phần giống cả mười nhưng những đường nét trên khuôn mặt cô ta khiến người ta vừa nhìn đã nghĩ tới muội ngay. Mấy năm nay, Hoàng thượng vẫn rất giận muội, ngay đến Kính Phi vô tình nhắc đến mà cũng bị trách mắng nặng nề. Bây giờ có một người giống muội xuất hiện, Hoàng hậu lập tức biến sắc mặt.”

“Ấy thế mà cô ta lại được chọn, còn đắc sủng vô cùng.” Tôi hơi nhếch khóe môi, để lộ nụ cười lạnh lẽo như có như không. My Trang chưa từng gặp Thuần Nguyên Hoàng hậu, mà Hoàng hậu lại giữ kín như bưng việc này nên tỷ ấy đương nhiên không biết Phó Như Kim được chọn trúng không phải là giống tôi, mà là vì giống một nữ nhân khác có dung mạo khá giống tôi, khiến Huyền Lăng nhớ mãi không quên suốt bao năm trời.

“Đúng thế, khi đó mọi người đều nghĩ Hoàng thượng vẫn còn giận muội, Phó Như Kim nhất định sẽ không được chọn, duy có Đoan Phi nói là nữ nhân này nhất định sẽ được chọn vào cung với ngôi vị cao.” My Trang thoáng đảo mắt, trong mắt lấp lánh những tia sắc lạnh. “Trong số các tú nữ được chọn vào lần đó, ngôi vị của cô ta cao nhất, ngay hôm vào cung đã được triệu tới sủng hạnh, tuy không có cái ơn Tiêu phòng như muội trước đây nhưng từ sau khi có được cô ta, Hoàng thượng liền ngày đêm bầu bạn, trong một năm mà thăng cấp cho cô ta mấy lần, còn chuẩn bị thăng cô ta lên làm quý tần nữa, Hồ Uẩn Dung và An Lăng Dung vốn đắc sủng thì đều bị vứt qua một bên. Nếu không có quần thần dâm sơ can gián, chỉ e ngay cả đến việc triều chính, Hoàng thượng cũng chẳng thèm để ý đến.”

“Thế nên mới có việc ngũ thạch tán đúng không?”

“Đúng vậy. Kỳ thực dù không có chuyện ngũ thạch tán, e là cô ta cũng khó mà sống lâu được, vì gần như đã đắc tội với toàn bộ hậu cung rồi.” Chẳng biết vô tình hay hữu ý, My Trang cào móng tay giả lên mặt bàn, để lại mấy vết mờ mờ trên chiếc bàn gỗ. “Ý của Thái hậu chỉ có một chữ, chết!”

Tôi cúi xuống, hít một hơi thật sâu. “Thái hậu tuyệt đối không cho phép có người chuyên sủng.” Hơi định thần lại, tôi nói tiếp: “Nếu Hoàng thượng thực sự thương yêu cô ta thì không nên sủng ái cô ta như vậy, khiến Thái hậu nảy sinh sát ý.”

My Trang khẽ “hừ” một tiếng, nói với giọng khinh thường: “Sau khi Thái hậu ban cho cô ta cái chết, Hoàng thượng thậm chí còn chẳng than thở lấy một câu, như chưa từng sủng ái nữ nhân đó vậy.” Hơi dừng một chút, tỷ ấy nói tiếp với vẻ nghi hoặc: “Kỳ thực tới bây giờ, ta vẫn chưa hiểu tại sao Hoàng thượng lại sủng hạnh cô ta. Hoàng thượng rõ ràng chưa thôi trách muội, vậy mà lại sủng ái một nữ tử có vẻ ngoài giống muội, rồi sau khi cô ta chết còn chẳng thương tiếc chút nào.”

Sao Huyền Lăng có thể thương tiếc được chứ, bởi Phó Như Kim chỉ có vẻ ngoài giống Thuần Nguyên Hoàng hậu mà thôi. Dù cô ta có nhiều tài hoa và trí tuệ đến đâu đi chăng nữa, trong mắt Huyền Lăng cũng chỉ là một cái bóng của người khác không hơn.

My Trang lại nói: “Phó Như Kim kỳ thực ngoài dung mạo xinh đẹp ra thì chẳng biết gì, thật là một mỹ nhân rỗng tuếch. Nhưng cô ta càng đắc sủng, Hoàng hậu lại càng có vẻ buồn bực không vui.”

Tôi nở nụ cười đầy ý vị, ngón tay khẽ vuốt ve nắp chén trà. “Hẳn là tỷ đã xúi giục Phó Như Kim đi tranh sủng rồi!”

My Trang hơi nheo mắt, cũng nở nụ cười tinh quái. “Đúng vậy, ta chẳng qua chỉ dùng chút kế mọn, thế là cô ta lại càng đắc sủng. An Lăng Dung và Quân thị phong quang đã lâu, rốt cuộc đã có ngày phải ném trái mùi vị bị ghê lạnh.”

Tôi tiện tay với lấy một cành mai xanh đưa lên mũi ngửi, cười nói: “Muội vốn cho rằng cô ta có mấy phần giống muội, tỷ sẽ sinh lòng xót thương cô ta.”

My Trang bật cười. “Ban đầu thì quả là như vậy, có điều cô ta sao có thể so với muội được, muội ở ngoài cung chỉ cần dùng chút mưu kế đã có thể giúp Lung Nguyệt củng cố sự ân sủng, còn cô ta thì chỉ có cái mẽ bên ngoài và lòng háo thắng mà thôi!” My Trang chợt ngừng tiếng cười, buồn bã nói: “Chỉ là sau khi vị mỹ

nhân rỗng ruột này bị ban cho cái chết, trong cung không còn ai có thể khiến địa vị của Hoàng hậu bị lung lay nữa rồi. Thật đáng tiếc!”

Tôi khẽ vuốt ve bàn tay tỷ ấy, cất giọng trìu mến: “Kỳ thực tỷ không cần suy nghĩ uội nhiều như vậy, ngày tháng của tỷ còn dài, nên lo cho bản thân nhiều hơn.”

Hôm nay được gặp lại My Trang, đây là việc mà tôi chưa từng nghĩ tới, tất nhiên mừng rỡ vô cùng. Thế nhưng đằng sau sự mừng rỡ ấy còn có một nỗi chua xót khó tả. Xa cách bốn năm, chúng tôi rốt cuộc đã có ngày gặp lại, thế nhưng khi Huyền Thanh quay về, sau khi uống Thất nhật thất hồn tán, tôi sẽ phải rời khỏi chùa Cam Lộ, rời khỏi đỉnh Lăng Vân, sau đó mai danh ẩn tích, không thể gặp lại My Trang. Nghĩ đến đây, lòng tôi bất giác trào dâng nỗi sầu ly biệt, lạnh giá tột cùng, hai hàng nước mắt cứ thế tuôn rơi từ lúc nào chẳng hay.

My Trang xót xa nói: “Muội sao vậy? Đang yên đang lành sao lại khóc thế này?”

Tôi rơm rớm nước mắt, nói: “Tỷ lúc nào cũng lo nghĩ uội như thế...”

My Trang vội vàng lau nước mắt giúp tôi, cất giọng dịu dàng: “Việc này có đáng kể gì đâu, hai chúng ta vốn còn thân hơn tỷ muội ruột thịt mà. Lung Nguyệt của muội, ta coi như con gái của mình vậy.” Kể đó, tỷ ấy lại nở một nụ cười rạng rỡ. “Muội không biết đâu, Lung Nguyệt bây giờ đáng yêu lắm. Nếu không có nó, cuộc sống của ta trong cung hẳn sẽ nhạt nhẽo vô cùng, ngày dài như năm.”

Tôi thực sự không biết ư? Cứ cách hai tháng, Huyền Thanh lại mang tranh của Lung Nguyệt tới cho tôi một lần, nó cao lên bao nhiêu, béo hay gầy, tôi đều biết rõ. Thế nhưng những lời này tôi không thể nói với My Trang được, chỉ đành khẽ mỉm cười. “Có tỷ và Kính Phi tận tâm chăm sóc, muội có thể yên tâm được rồi!” Sau khi bình tĩnh lại, tôi chợt nhớ tới một chuyện, bèn hỏi: “Xuất cung chẳng dễ dàng gì, sao hôm nay tỷ lại có thể ra ngoài vậy? Lại còn là trong tháng Giêng nữa.”

Sắc mặt My Trang bỗng trở nên phức tạp khó tả, u ám tựa bầu trời lúc sắp có tuyết rơi. Tỷ ấy khẽ thở dài một tiếng, hỏi: “Muội còn nhớ Thụy Tần không?”

Tôi ngẩn ra, một quang hờ ức xuất hiện trong đầu. Thụy Tần Lạc thị, đó là một nữ tử cương liệt mà rực rỡ tựa sao băng, nàng ta từng nói “nếu rơi vào giữa bụi trần, nguyện ôm cành khô mà chết”, ánh mắt trong veo và bình lặng tột cùng. Cuối cùng thì những lời kia cũng trở thành sự thật, nàng ta tìm đến cái chết để tỏ sự thanh bạch của mình.

My Trang nói: “Thụy Tần tự vẫn mà chết, phi tần tự vẫn vốn đã mang tội rồi, lại có An Lăng Dung đứng bên đâm chọc, thành ra nàng ta phải chịu tội uy hiếp quân vương, sau khi chết, quan tài bị đặt ở Diên Niên điện, đến cả tư cách an táng ở Phi lăng cũng không có. Những năm nay, vì Hoàng thượng và Hoàng hậu đều không nói gì nên chẳng ai quản đến việc này, cứ để mặc quan tài nàng ta ở Diên Niên điện. Đến tháng Giêng năm nay, Hòa Mục Công chúa của Xương Quý Tần đột nhiên sốt cao, tuy thái y đã tới khám rồi nhưng pháp sư ở Thông Minh điện lại nói việc này là do có linh hồn của phi tần nào đó chưa được siêu độ mà ra. Tính đi tính lại thì phi tần đó chỉ có thể là Thụy Tần, nhưng vì nàng ta chết rồi mà còn mang tội nên việc siêu độ không thể tiến hành ở Thông Minh điện, thành ra chỉ còn cách đưa linh cữu của nàng ta đến chùa Cam Lộ.”

Tôi nói: “Dù gì việc này làm vào tháng Giêng cũng không may mắn, sao lại được giao cho tỷ vậy?”

“Pháp sư ở Thông Minh điện nói việc này phải do một nữ tử thanh tịnh đã lâu không được Hoàng thượng sủng hạnh đứng ra làm mới được... Đương nhiên người như vậy không chỉ có mình ta, có điều các phi tần khác đều ngại việc này xui xẻo không chịu làm, do đó mới đến lượt ta. Ta thứ nhất nghĩ Thụy Tần đúng là một nữ tử đáng thương, nên muốn giúp đỡ phần nào, thứ hai là cũng muốn tới đây thăm muội, do đó mới đồng ý.”

Tôi khẽ “ồ” một tiếng, chợt cảm thấy có điều gì đó không đúng lắm, nhưng vấn đề rốt cuộc là ở đâu thì lại không nói rõ được. Tôi ngẩn ngơ suy nghĩ, bỗng liếc thấy khóe mắt My Trang hoe đỏ, vẻ như muốn nói gì đó mà còn ngập ngừng.

My Trang bây giờ đã trở nên lạnh lùng, tính cách lại cứng cỏi, không phải là một người dễ rơi lệ. Hơn nữa... tỷ ấy xưa nay luôn rất thận trọng với việc sinh tử, theo lẽ thường thì quyết không chịu dính dáng đến việc

đưa linh cữu đi làm lễ siêu độ thế này.

Tôi bất giác nảy lòng nghi hoặc. “My Trang, có thật là tỷ chỉ đưa linh cữu của Thụy Tần tới chùa Cam Lộ rồi tiện đường ghé qua thăm muội không?”

My Trang đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, khe buông tiếng thở dài. Lúc này tuyết đã tan, nhưng ngoài trời vẫn còn rét lạnh, có rất nhiều mảng tuyết đọng trên những tảng đá ven đường, vì ở đó lâu rồi nên màu tuyết trở nên xám xịt, dính vô số bụi bặm, hết sức gai mắt, sự thuần khiết ban đầu đã hoàn toàn biến mất.

Ánh mắt tỷ ấy trầm lặng tốt cùng, tựa mặt nước hồ thu không một gợn sóng. Tỷ ấy nhìn tôi chăm chú, chậm rãi nói ra từng từ: “Muội đã phát hiện ra rồi, ta cũng không giấu muội thêm nữa, lần này để có thể gặp muội, ta đã phải bỏ ra rất nhiều tâm sức. Ta cho Hòa Mục Công chứa uống chút thuốc gây sốt, lại mua chuộc pháp sư ở Thông Minh điện, đồn thổi linh hồn của Thụy Tần cần được siêu độ, và người đưa quan tài tới chùa Cam Lộ phải là một phi tần đã không được sủng hạnh từ đâu, nhờ thế chúng ta mới có thể trùng phùng.”

Trái tim tôi trở nên nặng nề vô hạn, cổ họng nhói đau, tâm trạng bất an tràn ngập trong lòng. “Tỷ tiêu hao nhiều tâm sức như vậy, nhất định là đã xảy ra chuyện gì đó rất quan trọng rồi... Có phải là Lung Nguyệt bị ốm không? Hay... hoàng hậu đã ra tay với nó?” Tôi không dám suy nghĩ tiếp nữa, Lung Nguyệt, Lung Nguyệt của tôi... Không!

Thân thể tôi run lấy bầy, My Trang đưa tay giữ lấy tôi, nhìn chăm chăm vào mắt tôi. “Không phải là Lung Nguyệt, nó vẫn khỏe, không xảy ra chuyện gì hết.” Tôi thở phào một hơi, may mà không phải Lung Nguyệt. My Trang cắn chặt răng, khuôn mặt đầy vẻ ưu lo và nôn nóng, sau một hồi do dự mới nhắm mắt lại, nói: “Là huynh trưởng của muội, Chân hành... Huynh ấy bị điên rồi!”

Tôi ngây người ra đó, gần như không dám tin vào đôi tai của mình. Ca ca của tôi, vị ca ca bưng bưng khí khái của tôi, sao huynh ấy lại điên được? Sao có thể chứ? Huynh ấy chỉ bị lưu đầy tới Lĩnh Nam thôi mà, Huyền Thanh vẫn luôn phái người chiếu cố cho huynh ấy, sao có thể chứ?

Trái tim tôi không ngừng đập thành thạch, hàm răng vô thức cắn chặt môi, truyền tới từng cơn đau nhói. Cơn đau ấy khiến tôi biết mình không nằm mơ, và My Trang cũng sẽ không đùa với tôi trong việc này. Nước mắt tôi lăn chã tuôn rơi, mỗi giọt đều nóng bỏng.

Tôi ngẩn ngơ lắm bầm: “Không đâu... Không thể nào... Ca ca đang yên đang lành sao có thể phát điên được chứ!”

My Trang nói: “Theo lẽ thường thì đúng là như thế, ca ca muội tuy bị lưu đầy nhưng thân thể vẫn luôn rất tốt. Thanh Hà Vương thương xót ca ca của muội, đã ngầm phái người chiếu cố, việc này ta và Kính Phi đều biết. Nhưng sau khi Thanh Hà Vương vâng chỉ đến Điện Nam chừng mười ngày, người được an bài tới Lĩnh Nam chiếu cố ca ca muội báo tin về, nói ca ca muội sau khi hay tin về cái chết của tẩu tẩu và cháu muội Trí Ninh thì nhất thời không chịu nổi đả kích mà nôn ra máu, sau khi tỉnh lại thì thần trí bất thường. Tin tức này vốn được báo về Thanh Hà Vương phủ, nhưng Thanh Hà Vương đã đi Điện Nam, bọn họ không biết phải làm sao, đành tới bẩm báo với Kính Phi, rồi Kính Phi vội vàng nói cho ta biết.”

Tôi im lặng lắng nghe, cơ thể chẳng hề nhúc nhích, những giọt nước mắt nóng hổi không ngớt tuôn rơi, tựa như vô số con rết gớm ghiếc đang bò qua mặt tôi vậy.

My Trang nói: “Bản thân ta đã do dự mất mấy ngày, không biết có nên nói với muội không. Muội dù sao cũng đang tu hành, biết chuyện này chỉ thêm đau lòng. Nhưng ta lo lắng cho sự an nguy của muội nên không thể không nói. Ta vốn có thể nhờ Ôn Thực Sơ nói với muội, nhưng y cứ gặp chuyện về muội là lại mềm lòng, không dám đưa ra chú ý, càng không nhẫn tâm nói với muội, thế là ta bèn dứt khoát chẳng nói chuyện này với y luôn. Ta cũng có thể nhờ Phương Nhược chuyển lời nhưng lại không yên tâm lắm. Bây giờ ở trong cung, ngoài bản thân ra, ta chẳng yên tâm về ai hết, một chuyện lớn bằng trời thế này chỉ có thể do ta tự tới nói với muội thôi.”

Móng tay My Trang bấm chặt vào bờ vai tôi, cơn đau nhói cứ thế lan truyền từng chút, rốt cuộc đã khiến tôi giật mình tỉnh táo trở lại. “Sao ca ca lại biết tin về cái chết của tẩu tẩu và Trí Ninh, việc này không phải vẫn luôn giấu huynh ấy sao? Sao huynh ấy lại đột nhiên biết được?”

Sắc mặt My Trang trở nên âm trầm, tỷ ấy hạ giọng nói: “Vấn đề chính là ở chỗ đó, việc này rõ ràng đã được che giấu rất cẩn thận, sao Thanh Hà Vương vừa mới đi thì phía trên Linh Nam đã để lọt tin tức rồi?”

Lòng tôi xoay chuyển liên hồi, sau nháy mắt đã hiểu ra, hậm hực nói: “Bọn họ đã có chuẩn bị từ trước! Nhất định là người trong cung, bọn họ biết Lục Vương gia đã đi Điền Nam, bèn thừa cơ tiết lộ tin tức về cái chết của tẩu tẩu và Trí Ninh cho ca ca biết!”

“Đúng thế!” My Trang thoáng trầm ngâm rồi mới nói tiếp: “Ta chỉ e chính Hoàng hậu đã giở trò, mà ngoài nàng ta ra thì còn có người của Quân thị ở bên ngoài nữa. Chỉ là việc này dù sao cũng đã trôi qua khá lâu rồi, không ngờ bọn họ vẫn còn đeo bám không buông như vậy.”

Thân thể bất giác lạnh toát từng cơn, tôi cất giọng khàn khàn: “Càng khiến người ta khó hiểu hơn là tại sao khi ca ca mới bị lưu đày tới Linh Nam, tin tức không bị tiết lộ, đến bây giờ lại có người đứng ra giở trò?”

Bao nhiêu đau đớn và nghi hoặc bên trong, cộng thêm việc từng gặp Cố Giai Nghi từ mùa thu năm ngoái, đầu óc tôi nhất thời trở nên vô cùng hỗn loạn, gần như chẳng thể suy nghĩ được gì.

My Trang kéo tôi ngồi xuống, mắt ánh lên những tia sắc lẹm như dao. “Bây giờ không phải là lúc đau khổ khóc lóc. Việc quan trọng nhất là huynh trưởng của muội đã bị người ta ám toán, ai mà biết được người tiếp theo mà họ muốn đối phó có phải là muội hay không. Tuy muội hiện đang tu hành, đã rời xa chốn hậu cung nhưng vẫn cần thận đề phòng, đây cũng chính là nguyên nhân khiến ta phải tìm đủ mọi cách để ra ngoài gặp muội. Ngoài ra chúng ta cũng cần nghĩ cách đón ca ca muội từ Linh Nam về đây chữa trị, nếu tận tâm chăm sóc, chưa biết chừng có thể chữa khỏi. Muội không mấy khi qua lại với Thanh Hà Vương nên chắc không quen y, ta sẽ tìm cách nói với y chuyện này, đợi sau khi y quay về, sẽ lập tức cùng suy nghĩ tìm cách đón ca ca muội về kinh.”

Tôi cố trấn định tâm thần, bàn tay nắm chặt lấy góc áo. “My Trang, tỷ nói đúng lắm, người chết thì đã chết rồi, việc quan trọng bây giờ là phải tính toán cho người sống. Muội sẽ cố gắng nghĩ cách chữa trị cho ca ca.”

My Trang đang định nói thêm, Bạch Sầm vốn đứng chờ bên ngoài đã đi vào thưa: “Bẩm nương nương, thời gian tới rồi, chúng ta không khởi hành ngay bây giờ thì khó mà về cung trước khi trời tối được.”

My Trang khẽ gật đầu, nói: “Bản cung biết rồi, người ra ngoài chuẩn bị kiệu trước đi, bản cung nói chuyện với Mạc Sầu sư thái thêm vài câu nữa.”

Bạch Sầm khom người một cái thật sâu. “Dạ, nương nương nhớ đừng để lỡ thời gian là được”, sau đó liền cung kính lui đi.

My Trang nắm chặt lấy bàn tay tôi, bình tĩnh nói: “Ta phải đi đây, muội chỉ cần nhớ lấy một câu này của ta, hãy cố gắng bảo vệ bản thân, đây mới là điều quan trọng nhất.”

Tôi gật đầu thật mạnh, những giọt nước mắt nóng hổi không ngớt tuôn rơi. “Muội hiểu mà, nếu ngay đến bản thân cũng không bảo vệ được, sao muội có thể giúp đỡ người khác được chứ. Muội nhất định sẽ không việc gì đâu.”

My Trang nói, giọng kiên định: “Dù sao huynh trưởng của muội cũng đã xảy ra chuyện rồi, có thương tâm đến mấy thì cũng chẳng ích gì, việc chúng ta cần làm bây giờ là tìm cách giúp huynh ấy.”

Tôi gạt đầu, rơm rớm nước mắt, nói: “Cung đình hiểm ác, tỷ cũng phải cẩn thận mới được. Thật chẳng biết tới bao giờ chúng ta mới có thể gặp lại nhau.”

My Trang nghe thế thì thương cảm không thôi, ngoảnh mặt đi, khẽ nói: “Chỉ cần chúng ta đều được bình an, có gặp mặt hay không thì cũng đâu có gì khác biệt.”

Thái Nguyệt khoác áo choàng và mũ lên cho My Trang, lại gọi Bạch Sầm vào, hai người một trái một phải dìu My Trang bước đi. My Trang ngoảnh lại, nhìn tôi không ngớt, hiềm vì lễ nghi nên không thể nói thêm câu nào, chỉ có thể lẳng lặng lên kiệu rồi đi.

Kiệu của My Trang chẳng bao lâu đã mất bóng, tôi đưa mắt nhìn về hướng xa, núi non nay đã trở lại màu xanh biếc, chỉ còn lác đác mấy nơi tuyết phủ, tựa như mấy vết nứt trên một mảng màu xanh, khiến người ta không đành lòng nhìn.

Tôi đau đớn ngoảnh đầu qua hướng khác, vận hạn của nhà họ Chân chúng tôi sao cứ kéo dài mãi thế này?

Vì chuyện ca ca, nỗi nhớ nhung của tôi với Huyền Thanh lại càng thêm da diết. Hoán Bích và tôi mỗi lần nhìn nhau đều không kìm được tuôn rơi nước mắt, trong lòng thầm suy tính xem phải làm thế nào mới có thể lên đón ca ca về kinh chữa bệnh.

Thế nhưng sau mấy ngày dài đằng đẵng, kỳ hạn một tháng đã qua, vậy mà Huyền Thanh vẫn chưa về. Y không chỉ không quay về đúng hẹn, còn không có chút tin tức nào, Thanh Hà Vương phủ và Thanh Lương Đài đều không biết khi nào y về, ngay đến Thư Quý thái phi cũng không biết. Y giống như một con diều đứt dây, đã hoàn toàn bất tăm bất tích.

Mười ngày trôi qua, mười lăm ngày trôi qua.

Lòng tôi nôn nóng tột cùng, Thư Quý thái phi dịu dàng an ủi: “Điền Nam cách chỗ chúng ta tới mấy ngàn dặm, đường xá xa xôi, mà việc quan sát dân tình lại không thể làm qua loa được, chắc nó bị vướng phải chuyện gì nên không thể không nán lại đó thôi.”

Ca ca tôi giờ đang một thân một mình ở Lĩnh Nam, còn mang bệnh trên người nên tôi càng thêm lo lắng, miệng đắng ngắt từng cơn, như thể ngậm một củ hoàng liên trong miệng mà không sao nhổ ra được. Tôi ngồi kế bên, tựa người vào đầu gối Thư Quý thái phi, Thái phi khẽ xoa đầu tôi, bình tĩnh nói: “Hoàn Nhi, con đừng nôn nóng. Đợi Thanh Nhi quay về, nó sẽ đón con rời khỏi nơi đây, lại đưa ca ca con về kinh chữa bệnh, tuy thần trí hỗn loạn là một chứng nan y nhưng cũng không phải là không thể chữa khỏi. Đất kinh thành này có rất nhiều bậc thánh thủ y thuật, ắt sẽ có người có thể chữa khỏi bệnh cho ca ca con, con đừng lo nghĩ quá làm gì.” Giọng Thái phi chứa chan vẻ trù mên: “Đợi Thanh Nhi quay về là mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Trên chiếc đạo bào của Thái phi có mùi đàn hương thoang thoảng, chất vải mềm mại dán sát vào má tôi, vô cùng thoải mái. Bây giờ đã là tháng Hai, thời tiết ấm dần lên, vạn vật bắt đầu bừng tỉnh sau giấc ngủ dài, cỏ cây nhú mầm non, khắp nơi lác đác những đốm màu nửa xanh nửa vàng, hoa nhị nguyệt lan nở khắp nơi, tựa những vì sao nhỏ màu xanh vui mắt, hơi thở của mùa xuân đã kéo tới rất gần.

Nhưng lúc này đây lòng tôi lại nóng như lửa đốt, nếu Huyền Thanh còn không quay về... hai bờ má tôi thoáng ửng đỏ, cảm giác buồn nôn lần nữa trào lên trong lồng ngực, tôi không chịu nổi cái cảm giác nhện nhạo nơi dạ dày đó nữa, rốt cuộc phải bụm miệng, chạy vội ra ngoài.

Cơn buồn nôn đã qua nhưng cảm giác choáng váng trong đầu tôi vẫn chưa giảm chút nào. Thư Quý thái phi vội vàng chạy tới xoa lưng giúp tôi, nôn nóng hỏi: “Sao vậy? Có phải ăn nhầm thứ gì rồi không?”

Tôi đưa mắt liếc Thái phi, ngay sau đó đã vội cúi đầu, khuôn mặt đỏ bừng như màu san hô. Thư Quý thái phi suy nghĩ một chút, rồi vừa ngạc nhiên vừa vui mừng thốt lên: “Lẽ nào con... Chuyện này là từ bao giờ vậy?”

Tôi then thùng cúi đầu, ngón tay bắt giắc khẽ vuốt ve mép áo, đáp giọng nhỏ như muỗi kêu: “Từ khi huynh ấy đi... đã được hơn một tháng rồi.”

Thái phi không kìm được mừng rỡ. “Tốt, tốt, tốt lắm! Xem ra ta sắp được làm bà rồi”, sau đó lại nắm lấy bàn tay tôi. “Hoàn Nhi, ta chờ ngày này đã lâu lắm rồi!” Vành mắt Thái phi lúc này đã hơi ươn ướt. “Con ngoan, chỉ khổ cho con thôi, phải đi theo Thanh Nhi mà không có danh phận gì.”

Tôi cúi gằm mặt, tỉ mỉ vào vạt áo của chiếc áo màu hồng, trên vạt áo có thêu một bông ngọc lan, những đường kim dày và kín cọ vào da thịt mang tới cảm giác khá thoải mái. Tôi khẽ nói: “Trong lòng con, danh phận kỳ thực không hề quan trọng.”

Trong mắt Thái phi lóe lên một tia sáng dịu dàng. “Con ngoan, tính cách này của con thực sự rất giống ta. Trên thế gian này, những thứ vinh hoa phú quý phù phiếm đó căn bản không thể so sánh với một chữ tình.”

Tôi thấp giọng lầm bầm: “Mong người lòng chỉ một, bạc đầu chẳng xa nhau.”

Thái phi kéo tôi cùng ngồi xuống, lại gọi Tích Vân bảo mang tới cho tôi một chiếc đệm lông ngỗng, sau đó mới bặc bạch: “Hoàn Nhi, ta không biết Thanh Nhi đã hứa với con những gì, nhưng đứa con này của ta, ta hiểu rõ nhất, nếu nó thật lòng thích một người nào, nhất định sẽ một lòng một dạ đối xử với người đó, dù

con không có danh phận, nó cũng sẽ không cưới ai khác nữa đâu, cứ để nó làm một vị Thanh Hà Vương cô độc trong mắt người ngoài là được rồi. Sau này chỉ cần bọn con có thể mãi mãi ở bên nhau, không phải lên lút thế này nữa, bất kể là ở tại vương phủ hay Thanh Lương Đài đều tốt cả. Làm người ấy mà, vẫn là có miếng hơn có tiếng.”

Một tương lai như vậy, có lẽ thực sự có thể mong chờ. Đứa bé đầu tiên tôi không thể sinh ra, Lung Nguyệt thì tôi không thể tự tay nuôi dưỡng, còn đứa bé trong bụng tôi bây giờ, đứa bé của tôi và Thanh, tôi rất cuộc đã có thể tự mình bầu bạn bên nó cho tới lúc nó trưởng thành, cảm nhận niềm vui và niềm hạnh phúc của một người mẹ.

Lòng tôi bất giác mềm đi, dịu dàng cất tiếng: “Tình cảm của Thanh với con thế nào, tình cảm của con với Thanh thế nào, Thái phi đều đã thấy rõ. Con không phụ huynh ấy, huynh ấy cũng sẽ không phụ con đâu.” Thoáng ngập ngừng, tôi thẹn thùng nói tiếp: “Khi Thanh quay về, Thái phi đừng nói với huynh ấy vội nhé!”

Thái phi cất tiếng cười vang. “Tất nhiên rồi, việc này hai vợ chồng bọn con tự nói với nhau là được, còn ta thì chỉ chờ bé cháu thôi!”

Tôi đưa tay khẽ vuốt ve cái bụng vẫn còn phẳng lì của mình, trong lòng tràn ngập cảm giác ngọt ngào vô hạn, chỉ chờ Thanh quay về là tất cả đều sẽ tốt đẹp thôi.

Thời gian cứ thế lặng lẽ trôi qua trong sự chờ đợi, hồi này Hoán Bích thỉnh thoảng lại chăm chú nhìn vào bụng tôi, đôi mắt có chút đờ đẫn, như thể một áng mây trôi bị níu giữa bầu trời.

Gút thắt trong lòng muội ấy không phải tôi không biết, thế là tôi bèn vẫy tay gọi muội ấy lại, nắm lấy bàn tay muội ấy, đặt lên bụng tôi, ôn tồn nói: “Muội sờ thử xem này, bên trong chính là cháu của muội đấy. Hoán Bích, cả Ngọc Diêu và Ngọc Nhiều đều ở nơi xa, phần đời còn lại e là chỉ có hai tỷ muội chúng ta nương tựa vào nhau thôi. Con của ta, cũng chính là con của muội, sau này chúng ta cùng nuôi nấng nó, được không?” Tôi nói với giọng rất chân thành và tha thiết, còn mang theo sự triu mến thương yêu của một người tỷ tỷ với muội muội.

Đôi mắt Hoán Bích bỗng hơi ươn ướt, như một nhành hoa lê thấm dầm nước mưa, giọng nói đầy vẻ xúc động: “Thật thế sao?” Bàn tay đang đặt trên bụng tôi kia hơi run rẩy. “Con của trưởng tỷ và Vương gia, cũng là con của muội?”

“Đúng thế!” Tôi trịnh trọng nói: “Hoán Bích, có một số chuyện không thể nào thay đổi, bởi những sự thay đổi sẽ chỉ khiến cho tất cả mọi người bị tổn thương. Nhưng thứ gì có thể uội được, ta nhất định sẽ không keo kiệt.”

Hoán Bích cúi đầu, buồn bã nói: “Muội hiểu chứ, mọi chuyện đều phải trông vào vận mệnh, không thể cưỡng cầu.”

Tôi đưa tay ôm muội ấy vào lòng, khẽ thở dài một tiếng.

Gió lúc này đã tan đi cái lạnh, thổi tới từng cơn ấm áp vào giữa màu xanh. Thế nhưng trong sự tha thiết đợi chờ, người tới chỗ tôi lại là Ôn Thực Sơ.

Trong ngày hắc tối, gốc đào già ngoài sân vừa nở bông hoa đầu tiên. Cận Tịch không kìm được cất lời phàn nàn: “Năm nay đúng là kỳ lạ, rõ ràng còn đang tháng Hai, thời tiết trong núi lại lạnh hơn một chút, thế mà hoa đào đã nở rồi.”

Bông hoa đào đó cô độc trên cành, rung rinh giữa làn gió nhẹ, cánh hoa đỏ tươi mà mỏng manh, nhìn từ xa toát ra một vẻ diễm lệ và kỳ dị đến khó tả.

Ôn Thực Sơ mang tới cho tôi mấy thang thuốc an thai, nói: “Thuốc này ta mới cất uội, muội uống tạm đi.” Thấy hai mắt tôi đều đang thâm quầng, hần không kìm được mà xót xa, nói: “Mấy ngày nay đều ngủ không ngon sao? Ta đã dặn muội là phải uống thuốc an thai đúng giờ rồi cơ mà?”

Hoán Bích lo lắng nói: “Vương gia nói là đi một tháng rồi về, nhưng bây giờ đã năm mươi ngày rồi, vậy mà chẳng có chút tin tức nào cả. Tiểu thư bây giờ đang rất lo lắng, đêm qua lại vừa gặp ác mộng, không phải chỉ là không ngủ ngon thôi đâu.”

Tôi đưa tay vuốt nhẹ lớp giấy dán cửa sổ dày và trắng muốt, nở nụ cười mỉm tựa bông lê giữa làn gió xuân. “Ác mộng không thể coi là thật được, Hoán Bích, chẳng bao lâu nữa y nhất định sẽ quay về thôi!”

Ôn Thực Sơ vốn đang ngồi im không nói, nghe thấy câu này thì mí mắt bỗng nảy lên một cái, đột ngột ngẩng đầu, bật thốt ra một câu: “Y không quay về được đâu.”

Tôi nhất thời không nghe rõ, ngoảnh đầu cười hỏi: “Huynh nói gì cơ?”

Sắc mặt Ôn Thực Sơ càng lúc càng trở nên u ám, rồi hần nhấm nghiền đôi mắt, đột nhiên khàn giọng nói: “Thanh Hà Vương chết rồi, y vĩnh viễn không thể quay về nữa rồi!”

Lời của hắn từng từ, từng từ lọt vào tai tôi, tựa vô số con côn trùng màu xám vỗ cánh bay loạn xạ, phát ra những âm thanh ong ong hỗn tạp, khiến tôi đầu choáng mắt hoa. Khuôn mặt tôi lúc này nhất định đã trở nên tái nhợt, toàn thân lạnh toát, sau một thoáng ngẩn ngơ, tôi bèn giận dữ quát lên: “Huynh nói bậy cái gì đó?” Giọng nói của tôi thê lương tới tột cùng, tôi hoàn toàn không dám tin vào lời của Ôn Thực Sơ, lớn tiếng chất vấn: “Sao huynh có thể rửa huynh ấy như vậy? Huynh ấy là cha của con muội đấy!”

Ôn Thực Sơ nắm lấy bàn tay tôi, tha thiết nói: “Sống đến từng này tuổi, ta đã từng gạt muội bao giờ chưa? Hoàn Nhi, trước đây ta cứ sợ không dám nói với muội việc này. Thanh Hà Vương đi Điền Nam mãi không quay về, lại không có chút tin tức nào cả, thế là Hoàng thượng liền phái người đi tìm, mới hay thuyền của Thanh Hà Vương đã bị lật ở sông Đằng Sa, ngay đến thi thể cũng không tìm về được.”

Tôi ngẩn ngơ nghe hắn nói, cảm thấy thân thể mình như đang bị những lưỡi dao cùn liên tiếp cứa vào, đau đớn tột cùng, đau đến tê dại. Tôi cắn chặt môi đến tứa máu, mùi tanh nồng và vị ngòn ngọt của máu tràn ngập giữa những kẽ răng, sự sục sôi trong lòng ngực không sao kiềm chế được. Ôn Thực Sơ vẫn đang nói liên miên không nghỉ, nhưng tôi lại chẳng nói năng gì, làm như không nghe thấy.

Thanh chết rồi! Thanh đã chết rồi! Cứ thế đột ngột bỏ tôi mà đi, còn chưa kịp nói với tôi một tiếng, vậy mà y đã chết rồi!

Ôn Thực Sơ rơm rớm nước mắt, nói: “Nước sông Đằng Sa chảy xiết lắm, bị dòng nước cuốn đi, ngay đến con thuyền cũng khó mà còn nguyên vẹn được, dù có tìm được thi thể thì cũng...”

Trái tim tôi dường như đang nứt toát ra, một chút hy vọng cuối cùng bị người ta nghiền nát thành bột vụn, tung ra đầy trời, không sao thu về được.

Lúc này Hoán Bích bưng theo bát thuốc an thai vừa sắc xong đi vào, nghe thấy lời của Ôn Thực Sơ thì sững người, bát thuốc tuột tay rơi xuống vỡ tan thành từng mảnh, nước thuốc đen ngòm bắn đầy vào chiếc váy màu xanh, vô cùng nhếch nhác. Hoán Bích cứ thế đỡ người ra đó, mặc kệ nước thuốc nóng bỏng dính vào váy mà chẳng buồn lau, một lúc sau mới đột nhiên ngồi bệt xuống đất mà kêu lên những tiếng chói tai, khiến người nghe lòng đau như xé.

Nước mắt của tôi lăn tuôn rơi, lan đầy khắp mặt, trong đầu tôi lúc này chỉ có duy nhất một suy nghĩ, y chết rồi, y đã chết rồi, thậm chí còn không thể gặp mặt y lần cuối!

Ôn Thực Sơ ra sức lay mạnh thân thể tôi. “Hoàn Nhi! Muội hãy tỉnh táo lại một chút, tỉnh táo một chút! Người chết không thể sống lại!”

Người chết không thể sống lại? Hồn phách y còn chưa từng hiện về báo mộng cho tôi cơ mà! Suy nghĩ như vậy, tôi lại càng cảm thấy đau đớn hơn, lực phủ ngũ tạng như bị vô số móng vuốt không ngừng cào xé. Mùi máu tanh trong miệng tôi lan dần tới cổ họng, tôi không kìm được nữa, nôn ra một ngụm máu tươi. Khi dòng dịch thể tanh nồng, nhơm nhớp đó bị nhổ ra khỏi miệng, tôi cảm thấy trái tim mình đã theo đó mà rời khỏi thân thể rồi.

Nỗi tuyệt vọng lớn lao đó khiến thân thể tôi giống như chiếc lá cuối cùng trên cành bị cơn gió lạnh của mùa đông thổi rụng, cứ thế đổ gục xuống.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/hau-cung-chan-hoan-truyen-4>